

Châm-Vũ NGUYỄN-VĂN-TÀN

Tốt-Nghẹp Nhật-Ngữ

Trường Quốc-Gia Sinh-Ngữ — Saigon

NHẬT-BẢN SỬ-LƯỢC

(QUYỀN II)

Tiếp theo QUÝ-TỘC CHUYÊN QUYỀN THỜI-ĐẠI

Từ khởi sơ đến trung-kỳ VŨ-SỸ THỜI-ĐẠI

(1192-1500)

ĐỀ KÝ NIỆM :

- Thời-đại Độc-Lập nên việc Học được mở tung cho mọi chi hướng.
- Khoa Tốt-Nghiệp đầu tiên KÝ-HỌI — (1959) — lớp NHẬT-NGỮ Trường QUỐC-GIA SINH-NGỮ tại SAIGON.

ĐỀ GHI NHỚ :

Những mối hảo giao về Văn-Học từ 1942
đến 1945 với các Ông :

- SASAKI MASAKATSU : Tá Tá-Mộc Chính-Tháng
- HATANAKA SUEKICHI : Điện-Trung Mạt-Cát
Kỹ-sư Giám-Đốc và Chủ-Sự Ké-Toán Hàng SHO-
KUHIN KOBA — (Thực-Phàm Công-Trưởng) tại
số 14, Hàng-Vôi, HÀ-NỘI.
- • *hai ông tuy đã oặt nước, xa cách nhau từ 1945 đến
nay, nhưng do những ngày tiếp xúc ở Hà-Nội đã thúc
đẩy tôi tìm học Lịch-Sử Nhật-Bản •.*

Lời nhà Xuất bản

Nhật báo *TU-DO* tục bǎn đến nay đã được hơn hai năm. Nhờ sự đóng góp thiết thực về mặt vật chất và cao quý về phuơng diện tinh thần của bạn đọc thân mến, cơ sở mỗi ngày một tương đối vững vàng hơn. Để đến đây phần nào sự chiểu cõi ẩn cần của đồng bào các gidi, chúng tôi quyết định từ nay sẽ hoạt động thêm về ngành xuất bản.

Ngành xuất bản này sẽ cung cấp những mõn ăn tinh thần mà một tr bǎo hàng ngày, dù muôn, cũng không thể làm được. Những sách sẽ ẩn hành có thể thuộc về đủ các loại như sáng tác (truyện ngắn, truyện dài, kịch, thơ, tùy bút), biên khảo (về văn học, triết học, xã hội, lịch sử, địa lý, kinh tế, chính trị), dịch thuật (cõi ngữ hoặc sinh ngữ).

Nội dung và hình thức của các sách ấy tùy thuộc hoàn toàn ở các nhà truởc tác, kể từ những văn huu vẫn đã nhiều ít cộng tác với nhật báo *Tu-DO* cho đến những tài năng mà xưa rày chúng tôi chưa từng có hân hạnh được nhận sự đóng góp trực tiếp.

Riêng phần nhà xuất bản, chúng tôi chỉ làm công việc lựa chọn theo chủ trương « tự do » của Cơ Sở chúng tôi và theo các nhu cầu thiết yếu nhất của mọi tầng lớp công chúng.

Kể từ đầu năm dương lịch 1959 này, ngành xuất bản của Tự-Do sẽ ấn hành mỗi tháng ít nhất là một cuốn sách.

Chúng tôi sẽ cố gắng để làm cho sách in ra mỗi ngày một hay hơn về nội dung, mỗi ngày một đẹp hơn về hình thức và nhất là mỗi ngày một hạ hơn về giá bán.

Khâu hiệu trên đây không phải là dễ có thể thực hiện. Nhưng chúng tôi nhất định sẽ dần dần thực hiện, vì tin tưởng ở sự gom công, gộp sức của các tác giả, của các nhà sách, nhất là của những chủ nhân tinh thần của chúng tôi tức là công chúng độc giả và toàn thể đồng bào các giới. Xin mời các bạn cùng viết, cùng làm, cùng phổ biến và cùng thưởng thức những món ăn tinh thần mà chúng tôi có hân hạnh trình bày.

Saigon, một ngày cuối năm 1958

Sau một năm hoạt động

Rút kinh nghiệm thêm, sau một năm trời hoạt động, chúng tôi thấy rằng: công việc xuất bản các loại sách phổ thông, như Cơ sở Tự do đang theo đuổi, hiện còn vấp phải nhiều khó khăn khá phức tạp, nhất là về mặt thương mại.

Tuy nhiên, đã nhận ra chịu đựng được một thời gian, chúng tôi sẽ tiếp tục cố gắng trong tin tưởng. Cơ sở Tự do tin tưởng tiến về tương lai, một phần cũng là vì, ngay trong năm vừa qua, chúng tôi đã dần dần được sự cộng tác đặc lực của các văn hữu và sự hưởng ứng nhiệt thành của quý vị độc giả ở trong nước cũng như ở hải ngoại.

Số tác phẩm gửi về ngày một thêm, chúng tôi sẽ xuất bản môt tháng hai cuốn, kể từ đầu năm 1960. Cũng kể từ nay, ngoài các loại sách như đã được in ra, Cơ sở Tự Do định xúc tiến mạnh hơn về hai mặt Khoa học và Thực nghiệp. Để đáp lại tình cảm cao quý và thiết thực của các bạn viết cũng như các bạn đọc bốn phương, chúng tôi quyết tâm càng ngày càng cố gắng thực hiện khẩu hiệu đã được đề ra : sách hay, in đẹp, giá rẻ.

Với sự gồm công góp sức của các nhà truoc tác và của công chúng độc giả, Cơ sở chúng tôi hi vọng tới đầu năm 1961 sẽ có thể hoạch định và thực hiện một chương trình mỗi ngày một hữu ích hơn đối với quốc gia, xã hội.

Saigon, tháng 12 năm 1959

Một giai-đoạn mới

Đầu năm 1960, Cơ sở Tự Do đã dự định tăng cường sự hoạt động về ngành xuất bản, để « hi vọng tới đầu năm 1961 sẽ có thể hoạch định và thực hiện một chương trình mỗi ngày một hữu ích hơn đối với quốc gia xã hội ».

Nhưng, chẳng may ! nhật báo Tự Do — là ngành hoạt động chính của Cơ sở — đã bị đình bản từ ngày mùng 9 tháng 3, mãi cho đến ngày 20-6-1961 mới lại được tục bản. Tất cả chương trình dự liệu từ trước, do đó, nhất là do sự thiếu hụt về tài chính, đều bị lạch lạc.

Tuy nhiên, trong thời gian nhật báo bị đình bản, cũng như từ ngày 20-6-1961 cho đến nay, mặc dầu mọi thứ khó khăn, Cơ sở Tự Do vẫn cố gắng giữ cho hoạt động về ngành xuất bản được liên-tục, tuy không健全, như bạn đọc thân mến đã nhận thấy.

Cũng trong thời gian nói trên, chúng tôi đã nhận được nhiều sự khuyến khích quý báu mà một vài đoạn trích sau đây ở một bức thư chặng bạn, đã chứng minh :

« Trong lúc báo Tự Do bị đình bảm, chúng tôi đau lòng . . . Cũng may thời gian « cầm khâu » không kéo dài hơn nữa.

« . . . Chúng tôi lại thấy các ông cố gắng và hi sinh nhiều quá : Những quyền sách của nhà xuất bản Tự Do giá trị, in chữ cỡ nhỏ, trình bày đẹp và giá lại rẻ !

« Ông Giám đốc ơi, cầm quyền sách của nhà xuất bản Tự Do, tôi sợ quá, sợ nhà xuất bản Tự Do chết yểu mất vì tận tụy hi sinh quá nhiều . . .

« Chúng tôi thành tâm cầu mong Trời Phật phù hộ cho . . . các ông khỏe mạnh, Cơ sở Tự Do phát triển và nhặt bảm Tự Do sống mãi ».



Với lòng tin cậy của bạn đọc thân mến, với sức cộng tác của các văn hữu, chúng tôi nguyện sẽ cố gắng trong giai đoạn mới này, nhưng cố gắng được tôi đâu thì lần này chúng tôi không dám hứa hẹn hoặc báo trước nữa, bởi vì « Tương lai không thuộc quyền ai cả. Tương lai thuộc quyền Thượng Đế ». Chúng tôi tin tưởng rằng Tương lai sẽ dành cho nỗ lực của chúng ta nhiều cái bất ngờ thú vị.

Saigon, tháng 6 năm 1961.

Cơ sở Báo chí và Xuất bản Tự Do

TỤA

Gần đây, khoa-học mỗi ngày mỗi tiến-bộ, các phuơng-tiện vân-tài, giao-thông càng ngày càng lanh chong tinh xảo làm cho ta cảm thấy thế-giới hình như mỗi ngày mỗi nhỏ hẹp lại. Trong thế-giới mỗi ngày mỗi nhỏ hẹp ấy, tất nhiên sự tương-thân tương-trợ, sự hiểu biết lẫn nhau giữa người và người, giữa dân tộc này với dân tộc khác trở thành một vân-đè tối ư cần thiết. nhát là những người sống chung quanh, những dân-tộc láng giềng lại càng tương-thân tìm hiểu đến nhau hơn nữa.

Việt-Nam và Nhật-Bản là hai dân-tộc có những sự tương-quan mật thiết : đúng về địa-lý thì đồng nằm trong khu vực Cực Đôn, đúng về nhân-chủng thì cùng trong một giống người da vàng tóc đen, và đúng về vân-hóa thì cả hai dân-tộc đồng chịu chung một ảnh hưởng của nền vân-hóa Đông-phuơng cổ-truyền. Những điểm tương quan ấy đã đưa đến những mối tương đồng giữa hai dân-tộc Việt-Nam và Nhật-Bản, kể cả các phuơng-diện vân-hóa, xã-hội, phong-tục, tập-quán, tư-tưởng, tôn-giáo...v.v...

Những mối tương đồng này là những động-cơ thúc đẩy người Nhật Bản luôn luôn cố gắng tìm hiểu đến Việt-Nam. Những bộ sách như *AN-NAM LUÔC-SỬ*, *VIỆT-NAM THÔNG-SỬ*, *AN-NAM TRUYỆN KÝ*...v...v... hiệu côn lưu hành ở Nhật là những bằng chứng cụ thể. Qua các bộ sách ấy với những sự kiện lịch-sử ghi chép rõ ràng từ các thời cổ-đại cho đến cận-kim, chúng ta thấy sự hiểu biết về dân-tộc Việt-Nam của người Nhật-Bản đã được xây dựng trên những căn-bản rất vững vàng. Nhưng ngược lại, chúng ta, người Việt-Nam đã hiểu được những gì về người Nhật-Bản? Trong kho tàng văn-học Việt-Nam đã có những cuốn sách nào ghi chép đằng đẵn rõ ràng về dân-tộc này? Chúng ta phải buồn rầu mà nhận rằng: trừ một ít bài khảo-cứu sơ lược hoặc vài ba cuốn sách nhỏ nói về nước này, cho đến bây giờ, chúng ta vẫn còn thiếu những bộ sách có giá-trị, gibi-thiệu đầy đủ về dân-tộc Nhật-Bản, nhất là về phuơng-diệu sử-học. Cố lẽ vì muốn điền vào chỗ thiếu ấy của nền văn-học Việt-Nam, vì để bô-chánh những thiếu sót của những cuốn sách Việt viết về Nhật-Bản đã có, và cũng cố lẽ vì muốn phổ-biến nền văn-hóa lịch-sử Nhật-Bản — một quốc-gia tiền tiến trong các nước Á-Châu — ở đất nước này, nên bộ *NHẬT-BẢN SỬ-LUÔC* của tác-giả Châm-Vũ NGUYỄN-VĂN-TẦN ra đời.

Bộ *NHẬT-BẢN SỬ-LUÔC* này ra đời trong lúc dân-tộc Việt-Nam cũng như các dân-tộc trên thế-gibi đang hướng về tìm hiểu Nhật-Bản với những tiến-triển vượt bậc của nó trên các lãnh-vực văn-hóa, xã-hội, kinh-tế, giáo-duc, kỹ-nghệ...v...v. Cứ một đà tiến-triển như thế, trong tương-lai rất gần đây, không những Nhật-Bản sẽ là một quốc-gia đản anh của các dân-tộc Á-Châu, mà còn có thể trở thành một nước văn-minh tiến-bộ trong thế-gibi nữa là khác. Tại sao Nhật-Bản có một hiện-tại và tương lai sáng sủa như thế? Chúng ta có thể trả lời vấn-tắc rằng: Vì Nhật-Bản đã biết dựa vào những căn-bản cổ-truyền của dân-tộc để cải-tiến canh-tân xú-sở, và đồng thời cũng đã triệt để keng dụng theo phuơng-châm của thời *MINH-TRỊ* duy-tân là: « Dù nhập-tất cả các nền văn-minh, học-thuật, tu-tuờng, kỹ-nghệ của các nước tiền tiến ». — Hoàn cảnh nước Việt-Nam ta hiện giờ có những điểm tương đồng với Nhật-Bản ở trước và sau thời *MINH-TRỊ* duy-tân, vì thế cần phải cải-tiến canh-tân để theo kịp trào-lưu tiến hóa. Trong khi cải-tiến canh-tân ấy, tất nhiên trước hết chúng ta phải phát-triển tận

cùng nhũng truyền-thông của dân tộc, nhưng đồng thời cũng không thể bỏ qua vấn-đề : thu góp nhũng tinh-ba và kinh-nghiệm của các quốc-gia tiền tiến về ứng dụng cho nước mình. Đối với Việt-Nam, Nhật-Bản là một quốc-gia tiền tiến, và cũng do có nhũng mối tương quan, tương đồng như trên, nên có thể giúp chúng ta nhiều trong công-cuộc canh-tan cải tiến xít-sở. Tác-giả bộ NHẬT-BẢN SỬ-LUẬC đã nhầm đúng xu hướng của thời-đại và nhu-cầu của dân-tộc Việt-Nam hiện thời.

Độc-bộ NHẬT-BẢN SỬ-LUẬC — (Quyển I) — của tác-giả Châm-Vũ NGUYỄN-VĂN-TẦN, tôi đã đi từ ngạc-nhiên này đến ngạc-nhiên khác. Tác-giả tuyên-bô trong : « Máy Lời Tự Sự » là không có ý cù vào tài-liệu của nhũng sù-sách viết về Nhật-Bản bằng tiếng Pháp và Trung-Hoa, mà trực-tiếp đi ngay vào nhũng sù-sách do chính các sù-gia Nhật-Bản viết về lịch-sù nước này. Xin thú thật, tôi đã ngờ vực việc này vì nghĩ rằng : Tiếng Nhật là một thứ tiếng rất khó trong các thứ ngoại-ngữ, mặc dù chữ Nhật thoát thai từ chữ Hán nhưng danh-từ lần cũ-pháp rất phiec-tập, thêm vào đó, còn pha trộn nhiều thứ tiếng đơn-thuần Nhật-ngữ hoặc ngoại-lai rất khó nhớ, khó đọc, viết bằng hai thứ chữ Hiragana và Katakana. Như thế thì làm gì có thể hiểu được nhũng sù-sách viết bằng tiếng Nhật trong khi chỉ học một thời-gian ngắn ở Trường QUỐC-GIA SINH-NGŪ tại SAIGON mà thôi ? Sự ngờ vực này đã làm cho tôi đọc kỹ bộ NHẬT-BẢN SỬ-LUẬC và sưu-tầm các tài-liệu sù-sách của tác-giả tham-khảo đọc lại một lần nữa. Tôi đã đem các nguyên-bản chữ Nhật ra so sánh với một vài đoạn Việt-văn do tác-giả dịch lại, tôi thấy tác-giả đã lột được gầu hết tinh-thần của các bản nguyên-văn ấy. Đến đây, sự ngờ vực trước dần dần biến mất và lòng tin-trưởng ở công-trình của tác-giả mỗi lúc một tăng thêm.

Qua bộ NHẬT-BẢN SỬ-LUẬC — (Quyển I) — điều làm cho tôi chú ý là : Tác-giả đã thu góp nhũng sù-tích, nhũng truyền-ký, nhũng truyền-thuyết cổ-đại, rồi với bút-pháp của một sù-gia, tác-giả diễn-tả theo quan-niệm sù-học làm cho các câu truyện ấy có bằng chứng xác thật và sù-tích hơn. Thêm vào đó, tác-giả lại còn thỉnh thoảng dựa vào nhũng bản-đồ, nhũng hình vẽ, nhũng bức ảnh có tính cách lịch-sù làm cho người đọc có nhũng ấn tượng rõ ràng về các hình-thái sinh-hoạt, các di-tích văn-hóa, cùng sự biến-chnyễn qua các thời-đại của giòng

lịch-sử Nhật-Bản. Ngoài ra, điểm đáng để cao trong bộ sách này là tác-giả đã chịu khó tra tìm cách phát-âm theo tiếng Nhật của những danh-từ bằng chữ Hán về tên các nhân-vật, tên thời-đại, tên địa-phương, tên các di-tích, dụng-cụ...v.v.. làm cho độc-giả Việt-Nam quen thuộc với những danh-từ ấy theo cách phát-âm của người Nhật. Đây là một việc nếu không có trình độ hiểu biết tiếng Nhật cao và không dày công tra-cứu, tìm hỏi thì không dễ gì làm được.

Tuy nhiên, như trong bài « Phàm Lệ » nơi Quyển I, tác-giả đã nói « Văn-học cổ kim nó mông mênh không bền, không bờ mà súc con người chỉ có hạn, sở-trường ở mặt này thời sở-đoản ở chỗ khác ». — Thật đúng như thế. Nhưng theo tôi, những khuyết-điểm, những sở-đoản mà tác-giả đã khiêm tốn trình bày trong đây sẽ được bù đắp lại bằng những thành quả, những ưu-điểm với thiện-chí xây dựng cùng sự cố gắng của tác-giả trong bộ sách này.

Và lại, viết sù-tức là ghi chép lại những sự việc đã xảy ra trong hiện tại và quá khứ. Tuy nhiên, người viết sù, mỗi người thường có một quan-niệm nhận-thức riêng vì mỗi người đều ở trong hoàn-cảnh xã-hội với những xu hướng nhu cầu khác nhau, nên có khi cũng đồng một sự việc, những mỗi người lại có một lối diễn-tả, một cách trình bày riêng làm cho người đọc đi theo với quan-niệm xu hướng riêng của mình. Vì thế nên nếu đúng về chi li thì chúng ta sẽ thấy mỗi quyển sù đều có một tính cách, một khía cạnh và một giá-trị khác nhau. Riêng tôi, đúng về tổng quát, tôi thấy : bộ NHẬT-BẢN SỬ-LƯỢC của tác-giả Châm-Vũ NGUYỄN-VĂN-TẦN là một bộ sách có giá-trị. Dù nó không có giá-trị tuyệt-đối đáng làm « kim thư, ngọc diệp » cho đời sau nhưng trong lúc chờ đợi một công-trình hoàn thiện hơn, thiết tưởng bộ sách này cũng có thể giúp cho chúng ta rất nhiều trong công việc khảo-cứu tìm hiểu đến dân-tộc Nhật-Bản.

Tôi hoàn toàn đồng ý với tác-giả ở điểm : Đại-phàm muốn viết về Nhật-Bản, nhất là NHẬT-BẢN SỬ, chúng ta không thể chỉ nương tựa vào một vài cuốn sách bằng ngoại-ngữ mà cần phải nương vào những sù-sách, những chính-thư bằng Nhật-văn do chính người Nhật viết ra mà có thể trình bày một cách đúng đắn được. Bộ NHẬT-BẢN SỬ-LƯỢC này, tác-giả đã dựa vào những tài-liệu sù-sách có giá-trị ở

Nhật, vì thế, có thể hy-vọng nó sẽ là bộ sách tham khảo chính-xác về dân-tộc Nhật-Bản, đồng thời sẽ đóng góp một phần vào chỗ thiêu của nền văn-học Việt-Nam.



Tôi với ông Châm-Vũ NGUYỄN-VĂN-TẦN, tác-giả bộ NHẬT-BẢN SỬ-LƯỢC này, vốn không cùng quen biết từ trước, chỉ mới do tình cờ của văn-đàn. Tác-giả biết tôi qua các loạt bài về Giáo-Dục và Tự-Tưởng Nhật-Bản của tôi đã gửi về đăng trong Văn-Hóa Nguyệt-San và Văn-Hóa Á-Châu từ trước đến nay. Phần tôi được biết tác-giả là nhờ Giáo-Sư NGUYỄN-ĐĂNG-THỰC, Hội-Trưởng Hội VIỆT-NAM NGHIÊN-CỨU LIÊN-LẠC VĂN-HÓA Á-CHÂU & Sài-gòn có nhã ý gửi cho tôi cuốn NHẬT-BẢN SỬ-LƯỢC — (Quyển I) —. Giữa tôi và tác-giả, với những việc làm tương tự có tính cách thắt chặt tình bang-giao hiểu biết giữa hai dân-tộc Việt-Nhật, và với hoài bão giao-thiệp các ngành văn-hóa, học-thuật, giáo-đục, lịch-sử của Nhật-Bản ở Việt-Nam, nên chúng tôi đã cùng cảm-thông, dù hiện tại, mỗi người mỗi Xứ : tôi còn ở Nhật và tác-giả hiện ở Việt-Nam.

Do « đồng thanh » nên « tương ứng », vì thế, khi tác-giả viết thơ ngỏ ý muốn tôi đề-tựa bộ NHẬT-BẢN SỬ-LƯỢC, tôi sẵn sàng nhận lời với niềm thông-cảm. Mặc dù hiện tại vì giao-thông cách trở, tôi không được hân-hạnh đọc trước toàn uyên-cao khi sắp ấn-hành, nhưng qua Quyển I với tài năng văn-hóa, quan-niệm sử-học cùng trình-dộ hiểu biết tiếng Nhật của tác-giả đã làm tôi đặt lòng tin tưởng vào Quyển II này cũng như các Quyển III và Quyển IV sắp đến. Vậy xin chân thành giao-thiệp với các bậc cao-minh thắc-giả cùng quý vị độc-giả toàn quốc bộ sách này.

Mong rằng tác-giả sẽ có gắng trong công việc để toàn bộ NHẬT-BẢN SỬ-LUẬC này được hoàn thành một ngày gần đây cho tân nhà Văn-Học Việt-Nam thêm đổi dào phong phú và quốc-dân đồng-bào Việt-Nam có thêm một tài-liệu văn-hóa lịch-sử ghi chép đầy đủ, rõ ràng và uy tín bạn Nhật-Bản mà chúng ta đã hàng mong ước từ lâu.

Cân-đề

Tokyo
Xuân 1961

ĐOÀN-VĂN-AN
Tiến-Sỹ Văn-Khoa.

MỤC-LỤC ĐẠI-CƯƠNG

THỜI KỲ MINH - SỨ

(Từ thế-kỷ thứ XI đến hết thế-kỷ thứ XV)

Tinh-chất biến-chuyển và tiến-triển trong khoảng 5 thế-kỷ này chia thành :

I.— VIỆN-CHÍNH TIỀU THỜI-ĐẠI (1087—1192)

Giai-doan suy-tàn của Quý-tộc và trưởng-thành của lực-lượng VŨ-SỸ — VŨ-SỸ khởi loại được Quý-tộc ra khỏi chinh-trường bằng việc vũ-gia Bình Thành-Thịnh lên cầm quyền.

2.— LIÊM-XƯƠNG MẠC-PHỦ TIỀU THỜI-ĐẠI (1192—1333)

Giai-doan cực thịnh của khối VŨ-SỸ : thiết-lập chế-độ Tướng-Quân, định đô riêng tại Liêm-Xương, toàn quyền thao-túng Hoàng-gia, điều-khiển việc nước — Phật-Giáo này nhiều tân-phái, cải-cách từ thiêng phe Quý-tộc sang di sát với thứ-dân đại-chúng — Văn-hóa chuyển từ xa-hoa, diêm-dúa, ảo-lả sang giản-dị, thực-tế ưa chuộng vẻ hùng mạnh.

3.— NAM-BẮC TRIỀU
(1336—1392)

Giai-đoạn ngắn ngủi của phe Quý-tộc đứng lên chia quyền với Vũ-gia, tách triều-đinh làm hai : Nam-Triều và Bắc-Triều — Quý-tộc thất-bại — Triều-đinh hợp nhất dưới thao túng của phe Vũ-gia.

4.— THẤT-ĐINH MẠC-PHỦ với sơ-kỳ của
TIỀU THỜI-ĐẠI CHIẾN QUỐC
(1392—1500)

Giai-đoạn ganh đua của Vũ-gia, người nào nắm lấy địa-phương ấy dựng nên chế-độ Sứ-Quân ĐẠI-DANH, chia cắt nước Nhật thành mấy chục địa-phương tự-trị — Vũ-gia đánh lẩn nhau liên-miên đưa nước Nhật vào cảnh hỗn loạn.

— HẾT QUYỀN II —

PHẦN PHỤ - ĐỀ

Qua nhà XUẤT-BẢN TỰ-DO, chúng tôi đã trình chánh QUYỀN I trong bộ NHẬT-BẢN SỬ-LUỢC. Có sự cộng-tác của nhà XUẤT-BẢN này, đã là một khích lệ. Đến khi sách phát-hành ra, chúng tôi lại nhận được những phần thưởng vô giá từ quốc-nội cũng như quốc-ngoại.

Tại quốc-nội, thời :

— Giáo-sư NGUYỄN-ĐĂNG-THỤC tự xuất tiền mua sách gửi tặng các nơi, từ trong nước ra ngoài nước.

— Cụ UTSUMI SAN HACHI RÔ — (Hải-Nội Tam Bát Lang) — thân tìm đến tận nhà để khuyễn khích, đưa sách của chúng tôi đi giới-thiệu với những bạn đồng-hương tại SAIGON và sau tầm văn học Việt ; giới-thiệu chúng tôi với các ông OGAWA YOSHIO — (Tiểu-Xuyên Phương-Nam) — là giáo-sư Trường NGOẠI QUỐC-NGŨ ĐẠI-HỌC tại Đông-kinh, và IWATA SHUNICHI — (Nham-Điền Tuần-Nhất) — trong văn-phòng MOMBU SHÔ — (Văn-Bộ Tính, tức Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục) — nước Nhật-Bản,

khi hai ông này xung vào Phái-Đoàn du-hành với tính cách điều-traj ành-huống văn-hóa Nhật ở Đông Nam-Á, đến SAIGON hồi đầu năm nay, Hai ông vui vẻ hỏi chúng tôi một QUYỀN I làm tài-liệu báo-cáo kết-quả điều-traj.

Ông TRƯỜNG-MINH đã dành cho chúng tôi những giòng xây dựng và khuyến khích chân thành trên VĂN-HÓA Á-CHÂU.

— Giáo-sư TAKEUCHI YÔ NO SUKE — (Trúc-Nội Dữ Chi Trợ). — Trưởng QUỐC-GIA SINH-NGŪ SAIGON đã hết lòng chỉ dẫn chúng tôi về nếp sống cổ và trung-cổ-thời quãng-chúng Nhật-Bản.

— Nhiều bạn chúng tôi, tuy xa cách đã lâu đã hoặc viết thư về, hoặc quá bộ lại nhà để khuyến khích và thảo-luận.

— Quý bạn độc-giả đã đón nhận sách với cảm tình nồng hậu.

Tại quốc-ngoại, thời :

— Ông ĐOÀN-VĂN-AN, Chủ-Tịch Hiệp-Hội Lưu Học-Sinh Việt-Nam tại Đông-Kinh, gửi thư qua Nhà XUẤT-BẢN TỰ-DO đến chúng tôi, chứng nhận cho sự chân xác của sử-liệu, đồng thời với lời lẽ khích lệ thực cảm động.

— Giáo-sư HẮC-MỘC NGHĨA-ĐIỀN tại Kinh-Đô, tự động gửi thêm cho sử-liệu bối túc với lá thư, có câu : — « Kono hon ni yotte « kikoku de no Nihon kenku ga, sakan ni matte iku darâ to ureshiku « omoi masu : Tôi vui vẻ nghĩ rằng, nhờ bộ sách — (Nhật-Bản Sử- « Lược) — này, việc nghiên-cứu lịch-sử Nhật-Bản tại quý-quốc rồi trở « nên rộng rãi ».

Xin ghi thêm rằng, giáo-sư NGHĨA-ĐIỀN thông thạo cả VIỆT-lan Pháp-văn, đã xuất-bản quyển ETSUGO JIGAKU — (Việt-Ngữ Tự-Học) — từ 1958 để phổ-biến việc tự học tiếng Việt tại Nhật-Bản. Lá thư trên đây, giáo-sư viết cho chúng tôi sau khi đọc QUYỀN I, gửi sang biếu. Mấy chữ « rồi trở nên rộng rãi » trong thư là vì ông đã am tường hiện-trạng eo hẹp của văn-học Việt-Nam viết về Nhật-Bản, nên trước kia, gặp nhau ở Gia-Lâm cũng như vài năm vừa qua ở Saigon, vẫn bằng khuyến khích chúng tôi trong việc bồi đắp này. Ông còn có

hảo ý sửa giúp cho những lỗi trong QUYẾN I, như :

— Chữ « NAKA JIN » tại giòng cuối trang 37, đọc là « NAKA UDO » mới đúng với thỏ ngữ.

— Chữ « MONOGATARI » tại giòng thứ 14, trang 244, dịch ra Hán-văn là « VẬT NGỮ » chứ không phải « VẬT THOẠI ». Một từ QUYẾN II này trở đi, khi nói đến loại văn MONOGATARI chúng tôi chuyên dùng là « 文 VẬT NGỮ » cả cho đúng với sử liệu.

— Giáo sư SAM SƠN-CƯƠNG tại Đại-Bản gửi thêm sử liệu bổ túc chọn lọc.



Hành-động của Giáo-sư NGUYỄN-ĐĂNG-THÚC cùng quý ông TRƯƠNG-MINH và ĐOÀN-VĂN-AN, đối riêng với chúng tôi là phần thường tình-thần vô giá. « *Riêng với chúng tôi* »¹¹ vì đến mãi năm 1953, chúng tôi vẫn còn là diễn-tốt ở quê nhà, bị lao đao vì thời cuộc ; từ di-cư vào Nam chỉ những vẫn vิต vì sinh kế chật hẹp nên rất kém về giao thiệp, nay bởi chút duyên văn và thông cảm việc làm của chúng tôi mà, tuy chưa từng được hội diện, các vị đã dành cho những mối ân cảm rộng rãi. Xưa cũng như nay, những bức sống bằng lương-tâm, thường chỉ nợ có lời nói mà thủy chung giữ đến trọn đời, hướng chi chúng tôi đã được hưởng hậu tình, lẽ nào không thận trọng và cố gắng chóng xong bộ NHẬT-BẢN SỬ-LƯỢC này để tạ lòng tri kỷ.



Về phần sử-liệu tham khảo bổ túc, ngoài những bộ đã kê trình nơi Mục « MÁY LỜI TỰ SỬ » tại QUYẾN I, từ QUYẾN II này trở đi, chúng tôi còn tựa thêm được vào những bộ ; như :

— NIHON SHI : Nhật-Bản Sử của SAKAMOTO TARŌ — (Phản-Bản Thái-Lang) —.

— NIHON SHI SHÔ JITEN : Nhật-Bản Sử Tiêu Tù-Điển của Phản-Bản Thái-Lang hợp soạn với Năm sử-gia khác,

— SAISHIN NIHON SEKAI REIKISHI NENHYÔ : Tái-tân Nhật-Bản Thế-Giới Lịch-Sử Niên-Biểu của nhà Xuất-Bản BUN-SHÔ-DO — (Văn-Tường Đường) —.

Những sử-liệu bô túc trên đây với chúng tôi rất quý, nhất là nhờ hai cuốn NHẬT-BẢN SỬ TIỂU TÙ ĐIỂN và LỊCH SỬ NIÊN-BIỂU đã rút ngắn cho được quá nửa đoạn đường nghiên-cứu, tìm tòi, hoặc chạy cùng Sài-gòn này để học thầy, hỏi bạn. Cho nên, chúng tôi cảm thấy rằng, riêng bản thân chỉ có chút lòng thành còn phù bặt và hướng dẫn cho nên công quả là nhờ nơi quý vị Việt. Nhật tại quốc-nội và quốc-ngoại vậy. Còn đối với những bạn của chúng tôi, sau khi đọc QUYỀN I, đã quá bộ đến nhà hoặc viết thư về thảo luận, và cũng để phổ trình một lần nữa, thiển định về việc làm của chúng tôi trước đây. Giả-nên xin ghi thêm mấy giòng :

1.— Người Việt ta đối với lịch sử Nhật Bản, từ KÔMEI Tenô — (Hiếu-Minh Thiên-Hoàng) — nghĩa là từ 1867 trở về trước thời chưa hề nghiên cứu đến, từ MINH-TRỊ Thiên-Hoàng nghĩa là từ 1867 trở về sau này thời quan thúc sai lầm bởi tài-liệu các ngoại-thư sai lầm. Nay trình chánh bộ NHẬT-BẢN SỬ-LƯỢC này là để đưa ra những trang sách chính xác từ Cổ đến Kim rút qua chính-sử Nhật-Bản.

Trên con đường mới mẻ ấy, từ địa-lý đến nhân-vật, từ « *cáu* » đến « *thành* », từ « *thành* » đến « *quả* » của muôn ngàn sự kiện lịch-sử trong mấy chục thế-kỷ mà rút ngắn, cô đặc, theo lối « *trói voi bô dộ* » thời những sự việc đưa ra không được sáng tỏ, mà đã không được sáng tỏ thời *hiếu thấu sao được người Nhật*. Cũng như một ngoại-nhân muôn tìm hiểu người Việt-Nam, nếu người ấy không thấu hiểu được sức chống đối bền bỉ để bảo tồn chủng-tộc của người mình vốn có rất ít tại lưu-vực Hồng-Hà cho khỏi bị đồng-hoa dưới những trên 1.000 năm đô-hộ của người Trung-Quốc đã đồng-gấp mấy chục lần lại ngay sát nách, hoặc không thấu đến những công cuộc dựng nghĩa vô cùng khó khăn của các đấng TRƯNG, TRIỆU và khởi xây đắp nên nền độc-lập cực kỳ gian nan của NGÔ, ĐINH, thời nhất định người ấy

đánh giá người Việt còn sai vậy. Bởi cái tinh-hoa oanh liệt của dân-tộc ta đâu có phải chỉ mới ở LÝ phật Tống, TRẦN kháng Nguyên, LÊ thoái Minh, NCUYỄN trực Thành và CỘNG-HÒA truy Phápmà tinh-hoa ấy vốn là thượng-cố-hữu từ những thời xa xăm khởi lập quốc kia vậy. Lại như bây giờ đây, ở năm 1961 nay, ta kiếm thiết nềntân-độc-lập trong hoàn cảnh thực tân-khổ, giặc ngoài luôn tìm cách quấy phá, trong thời dân-trí chưa khai thông kịp với thế-hệ mà mới có Năm năm thôi. SAIGON đã ùn ùn đứng lên với bộ mặt mới vượt người Phápmiền tạo trong một thế-kỷ. Cái sức ùn ùn đứng lên ấy cũng không phải ngày nay ta mới có mà chính ta đã có từ đời Hồng-Bàng kia vậy.

Nay, ta muốn tìm hiểu đến cái chân giá-trị của người Nhật mà chỉ với vã tìm từ thế-hệ MINH-TRỊ duy-tân trở lại thời sự tìm hiểu ấy vẫn thiểu sót, cũng như người ngoại-quốc vương phải thiểu sót nếu họ chỉ tìm hiểu người Việt-Nam từ khi có gò Đống-Đa trở về sau này. Bởi vì, cái gì kết tinh nêu thế-hệ MINH-TRỊ duy-tân? Có phải vua MINH-TRỊ có đôi đũa thắn biến hóa nenh đâu? Rồi đây, sử-liệu sẽ minh-chứng để độc-giả rõ rằng, MINH-TRỊ Thiên-Hoàng chỉ là người bị thế-thúc bách mà phải đi theo thời thế, và ta còn có thế nói, đôi khi ông cảm trớ thời thế là đồng khác vì ông bắt giam nhiều nhà ái-quốc thuở ấy. Vậy, ai tạo nên thời thế ấy? Xin thưa, đây là *quốc-dân Nhật-Bản*. Động cơ nào thúc đẩy quốc-dân Nhật-Bản đứng lên tạo thời thế ấy? Là do tinh-thần của họ. Tự đâu mà họ có tinh-thần ấy? Là tự tổ-tiên họ truyền lại. Thế thì, ngày nay muốn hiểu cái giá-trị tinh-thần ấy, hay nói cho sát nghĩa là hiểu cái giá-trị của « *con người* » Nhật-Bản, ta không thể không đi sâu vào giòng lịch-sử tự cổ-thời của họ.

Bởi đây, mặc dù khả năng còn kém, chúng tôi cũng ráng tham khảo qua nhiều pho sử-liệu Nhật-Bản để tổng hợp các ƯU và KHUYẾT của dân-tộc đồng chủng này, chỗ nào không hiểu thời tra cứu, tra cứu không ra thời chạy đi tìm thày, tìm bạn ở Saigon đây mà học hỏi, học ở đây không vỡ nghĩa thời gửi thư về Kinh-Đô thỉnh giáo, kỳ đến tự nhận thấy nơi lòng mình hết thắc mắc trước đã rồi mới đưa lên sách. Tuy nhiên, « *tự nhận thấy nơi lòng mình hết thắc mắc* », nhưng cũng có những trường hợp tự dối lòng mình để rồi vương phai lối làm. Chắc như thế, là vì, đến chính giữa những bức thíc-giả

Nhật-Bản mà cùng một đoạn cổ-văn nhưng hai người luận ra hai nghĩa hoặc có văn-đề như người Nhật-Bản ruộm rằng đèn thời cùng kỳ dĩ, chúng tôi phải viết thư sang Kinh-Đô hỏi giáo-sư Hắc-Mộc Ngũa-Điển, nhưng ở thư trả lời thứ nhất đề ngày 7-11-60, giáo-sư viết :

— « O tazune no « O HA GURO » no koto wa, ima de wa, « shite iru hito sukunaku, hon mo yori takusan arimasen no de, shi- « raberu no wa konnan desu ga, toshôkan de dekiru dake shirabete, « o shirase masu : ông nhở tôi giải-thích việc người Nhật ruộm rằng « đèn thời bấy giờ, người hiểu rõ văn-đề không có mấy, sách vở « cũng rất ít nên việc tìm hỏi tra cứu hóa khó khăn. Rồi ra, chỉ còn « cách đến các thư-viện kiểm tài liệu, và nếu có, tôi sẽ biên thư ông rõ « sau .—. Bậc thức-giả chính-quốc còn phải tra cứu khó khăn đến thế, về phần chúng tôi là ngoại-nhân với sức học thiển-cận thời trong toàn bộ NHẬT-BẢN SỬ-LUỢC này, nếu có những sai lầm, xin các bực cao-minh chỉ giáo cho chúng tôi được thụ ân hoàn bì.

2.— Trình chánh bộ NHẬT-BẢN SỬ-LUỢC cũng cốt để giới-thiệu tư-tưởng giới trí-thức Nhật-Bản sau đệ-nhị thế-chiến cùng cách soạn Sử đương thời của nước bạn. Do đấy, chúng tôi triệt-để tôn trọng những đoạn bình-luận cũng như cách phân chia các Thời-Đại, cách xếp đặt các lớp lang sự việc trong giòng lịch-sử ý thức như sử-liệu của chính-thư.

Kể ra, khi đã nắm được văn-đề rồi tự hoạch định lấy đường lối trình bày riêng để được tiếng là « trước tác » chứ không phải « trước thuật » thời cũng được, nhưng thiển nghĩ rằng, như vậy chỉ già viết sử Nhật-Bản chứ không giới thiệu được văn-học Nhật-Bản. Vả lại, xếp đặt nội-dung theo sử-liệu, cũng là dịp trình bày để độc-giả so sánh cách viết Sử của người Việt với cách viết Sử của người Nhật. Chúng tôi còn nhận thấy, sử-gia Nhật-Bản thường theo lối « quét nước sơn » trong hành văn, khi sắp đến sự việc thời khơi một chút mào đầu, khi đến sự việc thời mở rộng, lúc qua rồi nhưng gấp dịp lại tóm thuật lần nữa cốt để giúp trí nhớ độc-giả.

3.— Để giúp những bạn muốn nghiên-cứu những danh-tự-riêng về địa-dư và nhân-vật cổ, kim Nhật-Bản, lần đầu tiên, chúng tôi viết tên Nhật kèm phiêu âm ra Hán-văn của Việt-ngữ, duy từ lần thứ hai,

viết về tên ấy, chúng tôi dùng thuần tên đã phiên-âm ra Việt-ngữ là để
để số độc-giả dễ nhớ và mong rồi nó sẽ được phổ-thông-hoa như ta nhớ
tên những nhân-vật hoặc địa-đi Trung-Quốc. Vậy từ QUYỀN II này,
nếu độc-giả gặp những danh-tự-siêng, tuy là lần đầu tiên mà đã viết
thẳng bằng Việt-ngữ thời xin tìm tên Nhật ở QUYỀN I. Vả lại, về
địa-trí toàn quốc Nhật-Bản và lai nguyên của liên tục biến chuyển chính-
trị cùng vău-hóa các Thời-Đại thời QUYỀN I là thia khóa mở cho các
QUYỀN kế tiếp vậy.



Tiếp đây, chúng tôi đi vào phần chính của PHỤ-ĐỀ :

TÓM LƯỢC QUYỀN I

Qua Bảy CHƯƠNG của Quyển I, đọc giả đã khái niệm về cấu tạo nên quốc-gia, dân-tộc, nền tảng chính-trị, tiến triển về văn-hóa cùng hoàn cảnh xã-hội quanh-chung Nhật-Bản từ khởi lập quốc đến khoảng thế-kỷ XII d.l.

Về cấu tạo của dân-tộc Đại-Hòa, tuy giới học-giả cùng sử-gia Nhật-Bản có ức áoán là từ những khoảng 6 hay 7 chục thế kỷ trở lại đây, nhưng theo định luận của những nhà nhân-chủng-học thế-giới thời dân-tộc này là « son trẻ » bởi chỉ mới do sự hợp-chung của người bản thổ với nhiều giống người khác từ lục-dịa Trung-Quốc và Mân-Châu tràn sang cùng với những người từ những quần đảo Mã-Lai tiến lên vào khoảng thế-kỷ thứ I trước kỷ-nghệ. Ở thời gian ấy thời Trung Quốc đã văn-minh từ mấy chục thế-kỷ trước kia rồi nhưng trên đất Nhật-Bản còn ở tình trạng bộ-lạc tự trị lẻ tẻ và dân trí vẫn chưa thoát cảnh bón khai, nghĩa là mới biết cấy lúa và chỉ dùng thuần đồ bằng đá. Phải chờ đến hạ bón thế kỷ thứ III sau kỷ nghệ, dân gian mới thực sự biết dùng đồ bằng sắt và tiếp thu văn-hóa từ Trung-quốc truyền sang. Chính-quyền trung-ương, mạnh nha nên từ trung-bộ đảo Bản-Châu do THẦN-VŨ THIÊN-HOÀNG sáng lập cũng khởi từ khoảng thời gian này.

Sự pha trộn của nhiều giọng máu sinh hoạt trên những mảnh đất chật hẹp, ít nguyên liệu, núi đồi nhiều và đầy rẫy những thiên-tai, tạo nên người Nhật-Bản thành một dân-tộc hiếu động, hiếu thắng và hiếu chiến. Hiếu động, nên lúc nào cũng vội vã tắt bật, chỉ những sơ thời gian quá ngắn ngủi không đủ cho họ làm việc. Hiếu thắng, nên vừa học người xong là đã tìm cách thoát ly ảnh hưởng của người để vượt lên bằng hoặc hơn người. Hiếu chiến, nên vừa tạo lực lượng quốc-gia ở thế-kỷ trước là sang thế-kỷ sau đã xâm chiếm Nam Đại-Hàn hàng mấy thế-kỷ, tuy đất đai của mình chưa khai khẩn được hết. Đến những thế-kỷ sau, về cổ và trung-cổ-đại, không có hoàn cảnh xâm lăng dị chủng nữa thời quay lại tàn sát đồng chủng, diễn nên cảnh chiến-quốc liên miên trên 10 thế-kỷ. Tính hiếu chiến mạnh đến nỗi cả nhà chùa cũng tổ-chức sư-sai thành quân-đội đi đánh phá lung tung cho thêm xóm trò nội-loạn. Thực là hi hữu trong lịch-sử thiền-môn thế-giới.

Về nền tảng chính-trị, bởi chỉ có một giọng họ làm vua nên nẩy sinh tình trạng cũng chỉ một vài giọng họ làm quan, con nối cha truyền thế-tập nhau hàng trên mười thế-kỷ chưa dứt như những giọng Đặng-Nguyên, Quất-thị, Gián-Nguyên...v...v... Việc thế-tập chức-vị này trở nên tục-quán và thành kiến chật chẽ giữa các giọng họ chênh lệch nhau ngồi thứ, giữa giọng « quan » và giọng « dân » từ triều-đình đến các địa-phương toàn quốc, giọng nào cao cứ cao, giọng nào thấp cứ thấp, người nào đã là dân thời kế thế-đình cùng, không một giọng họ nào hay một cá-nhân nào được thay đổi địa vị xã-hội của mình. Thực là hủ tục « cố định quý tiện » đầy rẫy bất công, khác với tổ-chức xã-hội cổ thời Việt-Nam.

Về tiến triển của văn-hóa các ngành, đại cương vẫn lấy những bước tiến của Trung-Quốc làm trung tâm mà lân hướt noi theo trước rồi dung hòa sau để nẩy ra đặc-thái của dân-tộc. Chính nại đặc-thái ấy biến lộ tính hiếu thắng như kiến tạo Pháp-Long Tự và tượng Đại Phật ngay từ thế-kỷ thứ VI. Tuy nhiên, việc dung hòa đặc-sắc nhất là rút ở Hán-tự ra lấy 48 chữ cái Giả-Danh rồi phối hợp Hán-văn với cú-pháp của Giả-Danh thành nền văn-tự riêng biệt khả dĩ làm nền tảng vững chắc cho quốc-học và quốc-thuật của người Đại-Hòa.

Về đời sống của quần chúng thời từ thời kỳ « bô-léc quốc-gia », dân gian đã chém giết nhau để đặc chiếm địa đia, đầy nông-dân vào

thảm cảnh nông nô vì đất đai bị quy hết vào những giòng họ mạnh là Hào-tộc. Đến thế-kỷ thứ VII, thời Đại-Hóa Cải-Tân ban hành Ban-Điền Thu-Thụ Pháp, tuy trước ruộng ở Hào-tộc để chia cho dân, nhưng chưa chi đã vội vã quàng vào cổ dân những 4 tầng thuế Tô-Dung-Điều, Dịch, khiến nông-dân vốn đã nghèo săn, nay chưa có hoàn cảnh ngóc cổ lên để canh-tác kiến-nghiệp thời đã bị phá sản vì thuế, phu, binh-dịch. Cảnh nông-dân bị phá sản này, một mặt đẩy họ vào cảnh bỏ làng đi tha phương để trốn thuế, trốn phu, một mặt lại đặt hết những thửa ruộng chia cho họ vào tay các giòng Hào-tộc, Quý-tộc và Tự-Xã. Nông-dân bỏ làng đi thì chết đường chết vạ, những người sống sót thì thành giặc cướp đánh phá nhà giàu, đón chặn thương-nhân làm kế sinh-nhai khiến toàn bộ lãnh thổ đều mất an ninh và mạng người cũng không pháp-luật nào bảo đảm cho nổi. Đây là hoàn cảnh thê thảm của nông-thôn Nhật-Bản suốt trong khoảng 600 năm, từ Đại-Hóa Cải-Tân đến mạt-kỷ của Bình-An Thời-Đại. Song hành với trạng huống khốn cùng của nông-dân là cảnh cực kỳ phú túc của Quý, Hào-tộc và Tự-Xã. Ba giới này lại săn cả quyền thế nên rồi cùng bắt tuân mệnh lệnh của Hoàng-gia, ruộng đất tư-hữu tự quy thành Trang-Viên, toàn huống hoa lợi canh tác mà sưu thuế thời trước còn lẩn trốn, sau ngang nhiên không đóng một đồng nhô. Thế có nghĩa mọi gánh nặng về chi phí cào đến tài lực, nhân lực để xây dựng quốc-gia đều đè lên đầu lên cổ bọn bần nông phải chịu hết, cũng như mọi tài sản tư-hữu của Quý, Hào-tộc, Tự-Xã đều « vắt » ở đám bần nông này ra mà cổ đúc tạo thành.



Dân cùng thời nước loạn. Giòng quý-tộc Đằng-Nguyễn cầm quyền hàng mấy thế-kỷ nhưng không dẹp yên được loạn nên nông-thôn và trang-viên địa-phương phải tự vũ-trang để chống loạn ngõ bầu bảo-vệ lấy cơ-nghiệp cùng tài sản. Các đoàn-thể nông-thôn và trang-viên vũ-trang tạo nên lực-lượng VŨ-SỸ vậy. Lực lượng này trỗi lên, lần lần làm đảo lộn cục diện chính-trị và giai-cấp xã-hội cổ thời, nghĩa là đánh đổ bần phái KUGE — (Công-gia) — tức là phái văn-thần đại-diện bởi Quý-tộc để dựng nên một thế hệ mới, thế hệ của phái BUGE — (Vũ-

gia). — Phái Vũ-gia này rồi kế nhau ở ngôi SHOGUN — (Tướng Quân) — mà cầm quyền thiên-hạ từ báu Thập Nhị thế-kỷ đến cận-đại MINH-TRỊ Thiên-Hoàng tức vị mới giải tán.

Phái Văn-thần Quý-tộc thay thế Hào-tộc mà chỉ huy quốc-gia, tính từ giữa thế-kỷ thứ VII sau kỷ-nguyên đến giữa thế-kỷ thứ X là thời kỳ toàn thịnh để bắt đầu suy yếu và mất lần lần thiên hạ về phái Vũ-gia. Luận về nguyên nhân suy yếu đến đe mất thiên hạ này, sử-gia HÒA-CA-SÂM THÁI-LANG viết :

« Chúng ta đã cùng rõ, trong những khoảng thời gian dài của mấy thế-kỷ Quý-Tộc Chuyên-Quyền, tất cả hạnh phúc về dân-sinh đều nhằm vào thu véն cho triều-định và quan lại, ngoài ra, có được hưởng thụ lây cũng chỉ đến thiểu số dân đô thị là cùng. Còn quảng đại quần chúng nông thôn thời hoà toàn cách biệt với hạnh phúc đó, thời thì đời sống của ai nấy lo, dẫu thiểu số đến mấy cũng chỉ dành cẩn rắng mà cố gắng tự túc. Đó là bởi những người chấp quyền chính-trị, chỉ huy quốc-gia, chỉ ngòi tốt ở thủ-đô để vinh thân và phì giả, chẳng một ai buôn đoái hoài đến quần chúng lè dân luôn luôn đầu tắt mặt tối ở khắp các địa-phương vậy. Văn-hóa của thời ấy, tuy rằng có tiến khai thực đấy, nhưng chỉ phục-vụ riêng cho Quý-tộc mà thôi, không tài nào phổ cập được đến bách tính. Trạng thái ấy diễn ra hai hoàn cảnh sinh hoạt tương phản, một bên là đời sống rất cởi mở, thực xa hoa mỹ lệ ở thủ-đô, một bên là những chuỗi ngày đầy kham khổ với những tập tục bất di dịch từ cổ thời của khắp các nông-thôn.

« Trạng huống xã-hội mà có hoàn cảnh nông-dân không sao kham nổi thuế, phu, sưu, dịch đến nỗi phải bỏ quê hương, thắt tán đi từ xú để rồi cam phận chết đường hoặc kết hợp thành thảo-khấu thời dù phe Quý-tộc có tạo nên nền văn-hóa tuy rằng huy hoàng với đương thời, nhưng thử hỏi có ích gì cho bách-tính ở thời ấy ? Ngày nay, trong số chúng ta, tất cũng có những người lấy nền văn-hóa cao ngay tự cổ thời làm điều hạnh diện với thế-giới, nhưng lặng xét từ trong lòng tất cũng phải thầm tiếc rằng, đấy không phải vì quảng đại quần chúng mà kiến tạo nên văn-hóa đó, chẳng qua là moi tài-lực, lấy nhân lực của toàn quốc ra xây đắp cho một giới mình hưởng mà thôi.

« Đã gọi là văn-hóa thời không bao giờ có văn-de độc chiếm. Kiến tạo văn-hóa, đúng với mức của nó là nỗ lực tài bạnh phúc

« cho một người cũng như cho toàn bộ nhân-dân. Vậy thời, khuyết-
 « điểm của giòng Đàng-Nguyễn, có thể gọi được là phản bội văn-hóa,
 « vì cầm vận-mệnh quốc-gia mà không nhầm vào hạnh-phúc no ấm và
 « thanh bình chung mà hành động, ngược lại, chỉ lấy văn-hóa để sống
 « trác táng và kiêu xa, nhưng một giới mình được kiêu xa thời toàn
 « quốc bị làm than nghèo khổ.

« Trong chúng ta, tất cũng có người nghe thấy mấy tiếng « văn-
 « hóa cao » thời hào lòng thực đấy, nhưng đặt địa-vị mình vào đời sống
 « quá cùng cực, nghèo khổ liên miên của nông-dân cổ thời, át cũng
 « khao khát rằng, thà cất cho mình cái gánh khổ ái đi trước đã rồi hãy
 « nghĩ đến văn-hóa kiêu xa sau thời vẫn hơn. Chính ở điểm tâm-lý
 « chung ấy mà toàn bộ nông-dân cổ thời đâu có chịu cứ bị giam hãm
 « mãi trong vòng bế tắc của sự cùng đỗ, nên tự muôn cõi lòng sầu khổ
 « kết hợp lại mới nẩy ra lực lượng mới làm thay đổi cả hiện trạng xã-hội.

« Lực lượng mới ấy, túc là các đoàn VŨ-SỸ. Rồi ra, họ lớn
 « mạnh mãi lên, khả dĩ làm trung-tâm cho suốt giòng lịch-sử trung-cổ-
 « thời của nước Đại-Hòa vậy ..

Tóm lược ý kiến trên đây, chúng tôi nhận thấy sử-gia Nhật-Bản
 hiện đại vẫn không đi ra ngoài những giáo-lý ngàn đời của KHỔNG,
 MẠNH về Đạo Trị : — « chấp hành quốc-sự mà không lấy dân làm
 « căn bản, đi ngược lại nguyên vong chung, sống trên sức càn lao của
 « trăm họ thời sớm muộn tất bị đỗ ».

Nói chung, chính-trị là phải nhầm vào đại chúng mà xây dựng vậy.



Đến đây, kết thúc mấy trang PHỤ ĐỀ, khái luận qua Bảy
 CHƯƠNG của Quyển I, bộ NHẬT-BẢN SỬ-LƯỢC.

Trở lại lịch-sử các đoàn VŨ-SỸ là then chốt cho những trang trình
 bày từ Quyển II này, theo sử-liệu, chúng tôi thấy ý nghĩa của danh-từ
 VŨ-SỸ có đôi chút thay đổi tùy theo thời-đại.

Nguyên ở cổ-thời, người nông-dân Nhật-Bản bị cầm không được dùng vũ-khí. Nhưng từ thế-kỷ thứ IX xắp đi, khi mà nông-thôn bị hỗn loạn quá vì nghèo đói và uy quyền của Quý-tộc trở nên bắt lực, buộc nông-thôn và trang-viên phải tự phá vòng cầm đoán mà thân cầm vũ-khí chống loạn thời & những buổi đầu ấy, VŨ-SỸ, chỉ là những nông-lâm vũ-trang, vừa để giữ nhà và cung nhau thời nbiểu nhượng, té nước theo mưa, có khi đem vũ-khí đi ăn cướp của người. Xem như bộ CHÚ UKI — (Trung Hưu-Ký), — có đoạn chép : — « Một đêm về tháng Chín, trong những bọn cướp đến đánh phá Kinh-Đô, người ta có bắt « được hai tên. Khi tra hỏi, chúng cung rằng, chúng thuộc những đoàn « vũ-sỹ » của các Xứ Đan-Mã, Đan-Ba, Nhật-Phiên, lén bỏ dắt dài « — (tức đi không có thông-hành hợp lệ) — cùng ước hẹn nhau tụ « họp tại dãy núi Đại Giang-Sơn. Các đồ vật cướp được, đem về tập « trung tại đây, chờ nhiều chuyến rồi chia nhau, phần ai đem về « Xứ này ». —

Đến cuối thế-kỷ thứ XII d.l., khi các giòng vũ-gia Bình-thị và Nguyên-thị — (xem nơi CHUỐNG Chín) — dãy lên đánh đổ Quý-tộc thời VŨ-SỸ là những con người cách-mạng, can đảm, xanh xoàng, nầm gai ném mặt, sống lắn với đại-chúng để chiến-dẫu chống lại Quý-tộc, Công-gia là giới quan-liêu mục nát, xa hoa, kiểu cách, lè nghi vê vòi, xa cách nhau dân. Từ hạ bán thế-kỷ thứ XIII trở về mãi sau này, khi mà đoàn-thể VŨ-SỸ đã thành một giai-cấp chiến-dẫu chuyên-môn, tự quản-trị bằng quy-tắc chặt chẽ nầm trong các điều-lệ của Võ-Sỹ-Đạo thời VŨ-SỸ là những quan-nhân lý tưởng, xử sự cao thượng với những đức tính căn bản : TRUNG, CHÍNH và HÙNG

CHƯƠNG TÁM

**Giai-Đoạn chuyền tiếp từ BÌNH-AN
THỜI-ĐẠI sang VŨ-SỸ THỜI-ĐẠI :**

**VIỆN-CHÍNH — (tiêu) — THỜI-ĐẠI
— (1087—1192) —**

VŨ-GIA và *TĂNG-BINH*
Buke *To* *Shôhei*

Kể ra, theo thực biên của sử-lịch thời từ năm Duyêa-Lịch thứ Mười Ba, 794 d.l., năm mà Hoàn-Vũ Thiên-Hoàng kiển tại đô Kinh. Đó và cũng là năm mà giòng quý-tộc Đằng-Nguyên bắt đầu lồng đoạn chính-quyền là khởi của QUÝ-TỘC CHUYÊN-QUYỀN Thời-Đại hay BÌNH-AN Thời-Đại và thời-đại này chấm dứt vào Kiển-Cửu thứ Ba, 1192 d.l. đời Hậu-Điếu-Vũ Thiên-Hoàng, năm mà nhà vũ-tướng

đại danh MINAMOTO YORITOMO — (Nguyên-Lại-Triều) — chính thức dựng nên chế độ MẠC-PHỦ TUỐNG-QUÂN, thay Quý-tộc mà cầm quyền thiên-hạ.

Tuy nhiên, trong cương chừng 400 năm của BÌNH-AN Thời-Đại thời từ trung khoảng trở lại mạt kỷ, giòng Đằng-Nguyên bị suy yếu, ở cõi ngoài thời Vũ-gia làm chủ địa-phương, tại triều nội thời Bạch-Hà Thượng-Hoàng tổ chức Tòa VIỆN-CHÍNH vào năm Ứng-Đức thứ Ba, 1086 d.l., để bắt đầu lấy lại quyền hành về Hoàng-gia là những sự việc nó nêu rõ tính cách biến chuyển của Thời-Đại. Do đấy, cũng có sử-liệu ghi tách những khoảng từ 1087 đến 1192 d.l. thành một tiểu thời-đại chuyển tiếp gọi là INSE JIDAI — (Viện-Chính Thời-Đại) — để có chỗ phân biệt những nguyên-nhân nó cấu tạo nên động cơ của sự biến chuyển. Chúng tôi thán phục lối viết này, vì thấy rằng, nếu trình bày tắt cả bao nhiêu sự việc rồi ra cùng những nguyên-nhân phúc tạp của nó, như :

- chính-trị đại-cương
- Thiên-Hoàng cùng nội tình Hoàng-gia :

 - sự-nghiệp của Quý-tộc
 - hoàn cảnh xã-hội quần chúng
 - biến chuyển của tôn-giáo
 - tiến triển của văn-hóa

- VŨ-SỸ
- loạn Tăng-binh
- loạn Vũ-gia... v.v.

đều là những vấn đề trọng đại dồn dập trong BÌNH-AN Thời-Đại thời sao khôi sinh rồi trí người đọc. Bởi vì, mỗi vấn đề trọng đại của lịch-sử, dù từ nguyên-nhân khôi sinh đến bột phát và suy tàn nó dường dai hàng mấy thế-kỷ, hơn nữa, bao nhiêu vấn đề trọng đại là bấy nhiêu công việc dị biệt diễn ra trong cùng một năm, nếu theo lối viết dồn ép các sự việc vào từng đời vua một thời sẽ cắt đứt mạch của vấn đề, vướng vào khuyết điểm trình bày bao lốn khiển người đọc khó nhó. Do đấy, ở hai CHƯƠNG SÁU và Bảy, tiếng rằng chúng tôi có thuật đến mạt-kỷ của BÌNH-AN Thời-Đại nhưng mới qua những

điểm về Chính-trị, Hoàng-gia, Quý-tộc, xã-hội, Tôn-giáo và Văn-Hóa, còn những vấn-đề về VŨ-SỸ, loạn Tăng-binb, loạn Vũ-gia phải dàn hàng đến đây, biệt ra một giai-đoạn chuyễn tiếp. Gọi là chuyễn-tiếp, vì thời gian là của BÌNH-AN Thời-đại nhưng chủ động lại không do nơi Quý-tộc mà bởi các Vũ-gia cùng các Chùa cũng tổ chức Sư Sái thành quân-đội chiến-dấu.

VŨ - GIA

I

Tổ-Chức Xã-Hội và Phân Chia Đất Đai Dưới Thời Các Vũ - Gia

Nhìn vào lịch-sử cũ-thời Nhật-Bản, về phần xã-hội quẩn chung nông-thôn, tính từ thời Đại-Hóa Cải-Tân đến trung kỳ BÌNH-AN Thời-Đại, chỉ thấy liên miên những đối, chêt đường và loạn. Loạn đây, không phải là những trận chiến-dấu quy-mô để tranh giành ngôi thứ giữa các thủ-lĩnh địa-phương mà chỉ là chém giết tại khắp các nông thôn và trên khắp các nẻo đường để dẹt lấy hoặc giữ lấy bát cơm, manh áo, xảy ra giữa qnần chúng, một bên bị phá sản vì sưu thuế mà bỏ làng phiêu bạt thành thảo khấu, một bên còn may mắn với chút tư hưu để vẫn giữ được ngbiệp nông tang. Những cuộc chém giết nhau này, lần lần mở rộng phạm vi, bên thảo khấu tụ họp thành bạo, có tướng có quân, thời bên nông-dân cũng phải kết đoàn, có trên có dưới mới đủ khả năng đối phó.

Đại-phàm của sự kếp tập là phải có đầu não để chỉ huy và đã nói đến chỉ huy là phải có kỷ-luật. Đây là về mặt tinh thần. Về vật chất thời phải có tụ-sảnb, có doanh-trại, lương thực và kinh phí cho vũ-trang. Vậy những nơi có đủ khả năng cả về tinh-thần lẫn vật chất ấy khả dĩ cho nông-dân vũ-trang nương tựa và kết tập thời không đâu thuận tiện bằng những địa chủ trang-viên. Và chính những địa-chủ này cũng cần có đồng con em ở dưới trướng mới bảo vệ nổi cơ nghiệp trước tàn phá của giặc cỏ. Bên cạnh những địa-chủ trang-viên rộng đất

và trường vốn cũng còn những cơ sở vũ-trang khác, tuy nhỏ bé hơn nhưng cũng góp một phần lớn vào cấu tạo nên thể-hệ mới, ấy là giai-cấp MYÔSHU — (Danh-Chủ) — sẽ trình thuật tiếp ở dưới.

Đến đây, từ trung khoảng thế-kỷ thứ X d.l., tuy triều đình vẫn vẫn nếp những hoàn cảnh xã-hội nông-thôn đã chuyển sang khát ngoặt quan trọng là các địa-chủ trang-viên, dù muôn dù không, hoàn cảnh cũng lôi kéo phải từ già lối sống nhàn rỗi ngẩn giăng xem gió bên cạnh những bục thóc đầy để bước sang đời hoạt động và cam khổ của nghiệp võ. Thứ đến những con em nông-dân vũ-trang, sáng đi cày, chiều tập cung đao, lanh nhiệm vụ vừa sản xuất vừa chiến-dấu ấy là VŨ-SỸ và những địa-chủ chǐ-đạo địa-phương với nhiệm-vụ nuôi dưỡng đoàn tinh nghiên cứu trận đồ binh-pháp ấy là VŨ-GIA. Rồi ra, những Vũ-gia nào xuất chúng, bách chiến bách thắng thời nỗi lên chiếm cứ những vùng rộng lớn, lần lần chia đời sơn hà với phe Quý-tộc để từ thế-kỷ thứ XI trở lại, khi mà Quý-tộc đã quá bạc nhược, phải nhảy vào Vũ-gia mới giữ nổi địa-vị chỉ còn bó quanh ở thủ-phủ Kinh-Đô ấy là cơ hội cho các Vũ-gia tiến lên bước nữa, loại Quý-tộc ra khỏi chính trường. Còn những Vũ-gia nào mà tài kém người hoặc vì địa-giới bé hẹp thời đem tài-lực, nhân-lực quy phụ về những giòng mạch để bảo vệ lấy trang-viên lấy cơ sở của mình. Sau cùng, đến những đám giặc cỏ khi thấy những trang-viên vũ-trang đều là nơi dung thân nên cũng bỏ núi



Một Vũ-Sỹ
Tài liệu rất trong bộ
Nhật-Bản Chi-Tich

từng theo về quy hàng, trước là tạo lấy thể sống trường cửu cho Vũ-gia sau để bản thân mình có chỗ nương tựa về lâu dài.

Từ những địa-chủ trang-viên địa-phương trở thành Vũ-gia thời từ thế chính-trị, tổ chức nội bộ và sinh hoạt kinh-tế của trang-viên cũng thay đổi sang hoàn cảnh mới cho thích ứng với nhu cầu.

Về tư thế chính-trị thời .hoát ly khỏi chi phỗi của Quý-tộc ở Kinh-Đô, nội bao nhiêu quyền lợi vđ Tô, Dung, Điều, Dịch đều giữ cả lại làm phương tiện tự túc cho trang-viên. Về phần chi tiết quản-trị có thể ở mỗi trang-viên, tùy nơi quyết-định của Vũ-gia mà có khác nhau phần nào chứ đại-cương thời trang-viên nào cũng đặt chức SHŌJI — (Trang-Ty) — để giúp Vũ-gia cả về Bình-lần Chính. Nơi tư-trang — (chỗ ở của Vũ-gia) — thời từ NAI-LUÔNG Thời-Đại đến trung kỳ của BÌNH-AN Thời-Đại vẫn bắt chước cái nhàn phong của Trung-Quốc mà sống im lặng với thiết trí của hồ bán-nguyệt, lầu thủy-tạ, giả sơn, phù-kiều cùng với dì thảo, kỳ ngự thời nay đổi sang cái ồn ào của doanh trại vū-sý, tàu ngựa, thao trường pha lẩn với sự độn địch của tập luyện và tiểu phòng, đôi khi còn bao phủ bởi không khí nghiêm-trang hoặc bí mật của sự chuẩn bị xuất chiến hay nghênh địch. Nội phận địa giới của trang-viên cũng nhiều lần biến thành chiến trường của những cuộc tranh đấu quy mô mà chỉ riêng những vết xe, vết ngựa, vết chân của chiến lực đôi bên đã đủ hủy hoại hoa màu của bao nhiêu cánh đồng rộng lớn.

Về sản lượng của trang-viên thời trước kia, điều, ngự làm lợi cùng tò thuế thu về chỉ để cung ứng cho đời sống xa hoa hoặc làm phương tiện tân mai, tân tạo đất đai hay là cung ứng cho quý-tộc để cầu công danh địa-vị cho địa-chủ thời nay phải chuyển hết sang cho gánh quân phí và trộn phí của trang-viên mình. Nhưng sản lượng không đủ nên trang-viên nào cũng huy động hết nhân lực để sản xuất tự cung về mọi mặt, từ lương thực đến quân phục, quân trang, quân phí và tạo tác. Lại đưa nhau mở thêm nhiều địa điểm mua bán để thâu thém thuế vāng lai, thuế chợ và nhất là thăng bằng cho cung và cầu rất hệ trọng đến sự duy trì của trang-viên.

Nói chung thời mỗi trang-viên là một quốc-gia nhỏ tự-trị và tự lập, nhưng không phải tự lập trong hoàn thế thanh-bình mà tự lập với sự ganh đua và chiến-dấu ráo riết để tự túc và tự tồn. Do đấy mà mọi khả năng về nhân, vật, tài-lực của

khắp trang-viên đều được huy động nên kinh tế toàn quốc mới chấn hóa mà nổi bật lên để trong khoảng hai thế-kỷ đầu của thời-đại Vũ-gia mới không thấy sử liệu nào ghi thâm cảnh nông-dân ly hương phiêu bạt hay chết đường vì nghèo đói.

Trở lại vấn đề trang-viên phải tự túc quan-trang nên trang-viên nào cũng đón thợ hoặc đào tạo lấy thợ rèn chế vũ-khí, do đấy, từ thế-kỷ thứ X đã nẩy ra nghệ-thuật đúc kiếm cực công phu để qua 11 thế-kỷ nay, thanh kiếm Nhật vẫn giữ bá-chủ ở thế-giới về giá-trị bền và sắc. Chúng ta đã từng đọc những truyện đúc kiếm của cổ-thời Trung-Quốc, đại loại chỉ thấy một mẩu hoang đường quái-dản như những thanh CAN-TƯƠNG, MẠC-GIA chẳng hạn ; nay xem đến sử-liệu Nhật-Bản mới hay rằng, tạo nên kiếm tốt chỉ do quyết tâm và dày công thực nghiệm của con người. Sốm từ thế-hệ Vũ-gia này, người Nhật đã có nhiều kinh-nghiệm về chọn và pha trộn kim khí để chế kiếm, họ thận trọng từ khi thép còn đương đúc chảy ở trong lò, nung đi nấu lại nhiều lần để chỉ lấy cái tinh của thép. Họ không sản xuất ở ạt hàng lô mà chăm chú vào gọt rữa từng thanh một, tôi đi tẩm lại kỹ được thanh kiếm không mạ mà vẫn sáng, để chõ ẩm thấp mà không han, sắc nhưng không hay mè, cứng nhưng không dòn. Người Việt quý chū nghĩa thế nào thời người Nhật báu thanh gươm như thế, cho nên, trong gần 10 thế-kỷ của VŨ-SỸ Thời-Đại, người thợ đúc kiếm được trọng đại như ta kính nể ông thầy dậy học vậy. Lòng ham chuộng thanh kiếm tốt của người Nhật trung-cổ-thời thiết tha đến nỗi chính các tướng soái, quý-tộc, vũ-gia, hào-gia cũng vén ống quần kỵ khu hàng mấy tháng giờ, cùng thổi lò, rèn, tôi, rữa, mài bén cạnh người thợ, nhưng khi kiếm thành hình, đem thử thấy không vừa ý là hoại đi để bắt đầu đúc thanh khác. Thế có nghĩa, trong nhiều trường hợp, ngay những bức Công, Khanh xá thân đúc lấy mà vẫn phải đúc đi đúc lại mấy lần mới được một thanh kiếm.

Chúog ta, người Việt, nhìn vào sử-liệu của nước Nhật, chỉ nguyên một khoản ưa chuộng kiếm này cũng đủ rõ tâm tính người Đại-Hoa vậy.

Tinh-thần VŨ-SỸ với VŨ-SỸ ĐOÀN

Tinh-Thần VŨ-SỸ

— Bushi no Seishin —

Chưa lược hết phần canh-cải của tổ-chức Xã-Hội mới dưới thời VŨ-gia, & đây chúng tôi xen vào bình-luận về « *Tinh-Thần VŨ-SỸ với VŨ-SỸ ĐOÀN* » vì do nơi tinh-thần người vũ-sỹ nêu mới có ĐOÀN THỂ VŨ-SỸ để rồi tùy hình thức của Đoàn-Thể mới nẩy ra phần cải-tổ xã-hội cả về giao-cấp lẫn sở hữu điền-địa.



Trải qua nhiều thế-kỷ dưới thao túng của Hào-tộc và Quý-tộc, người nông dân, nói chung là toàn khói bình-dân Nhật-Bản phái chịu nhũng bắt công thế nào, đói sống cơ cực đói rét thế nào, sử-liệu đã nhắc nhugiều lần mà chúng tôi đã lược thuật rồi. Khoan lẽ cứ chịu mãi kiếp đọa đầy ấy, giới bình-dân mới trỗi lên tranh đấu lấy mạng sống cùng địa-vị xã-hội. Tranh đấu lấy mạng sống, trên phương diện hẹp lúc sơ khởi là chống giặc cỏ. Thế nhưng tạo nên giặc cỏ là bởi bắt công xã-hội do Quý-tộc cướp hết tài sản lão địa-vị, nên lần lần cuộc tranh đấu đi vào sâu và lan ra rộng, tất nó phải đạt tới mục-tiêu chính là diệt trừ tận gốc-nhân cấu tạo nên tổ-chức bắt công đó. Vì cứu cánh của tranh đấu nhầm vào diệt trừ Quý-tộc để san bằng bắt công nên giặc cỏ ở sơ lâm, nguyên là bình-dân bị Quý-tộc bóc lột bắt phương tiện sinh hoạt, cũng trở về hàng ngũ đấu tranh, tức xuất ư bình dân thì nay lại trở về hàng ngũ bình-dân vậy. Con người bình-dân đấu khổ này, trở thành VŨ-SỸ, tự muôn tẩm lòng uất-ức căm thù nhau thành nhũng khối người đồng đảo sống theo lẽ phải đã bao nhiêu đói hàng khao khát đạt tới: đồng-dâng để bình-dâng. Vì đồng-dâng, nên từ thời-đại VŨ-gia nasc thang xã-hội mới thực sự dành chung cho mọi người, ai tài ba là địa-vị về phần người này. Vậy « *Tinh Thần Vũ-Sỹ* » về phần cụ thể là cách mạng để xóa bỏ hủ tục « *cố định và kế thế địa-vị xã-hội* » cùng gột sạch thành-kiến « *phân định Quý, Tiên bằng huyết thống* »

Nay đã đồng-dâng rồi thời làm thế nào để tranh thủ được địa-vị xã-hội? Người VŨ-SỸ không chuộng hư vẫn nên không thể lấy thor

phú hoặc lý-luân ra để tranh thủ được. Người VŨ-SỸ trọng thực-tế nên địa vị chỉ đến với những người có văn-đức và huân công. Kể về văn-đức của người VŨ-SỸ có thể sánh với bực quân-tử của Nho-phong. Trước hết phải điểm đậm, không kiêu-ngạo, xuềnh xoàng và giản dị theo khuôn khổ ăn không cầu no, & không cầu yên, vật-chất không mờ lương-tâm, lợi-lộc không mất nhân-phẩm, luôn luôn thủ đạo Cung, Trung, Kính, Nhượng và Nhân-ái, đặt quyền lợi và danh-dụ của Đoàn-Thể lên trên quyền lợi riêng. Đọc xuống những trang dưới đây, tất biếu-lộ những dẫn chứng về văn-đức này của người VŨ-SỸ.

Đứng ở bang quan mà nhìn vào thời ai cũng quý trọng văn-đức ấy là cao quý, nhưng ở địa-vị người VŨ-SỸ tất phải gò bó, tu dưỡng lầm mói đạt tới được. Nếu kém văn-đức mà chỉ vũ-dũng không thời thời chưa phải là VŨ-SỸ.

Về huân công thời ngoài việc khổ luyện bản lĩnh để thắng địch mà lập chiến công, thường xuyên còn là người can đảm, lạnh lùng trước mọi nguy nan, coi cái chết khi cần phải chết như một bổn phận. Cho nên, chỉ trong lịch-sử của người VŨ-SỸ Nhật-Bản mói không có truyện dẫn một vũ-sỹ phạm tội ra pháp trường nhờ dao-thủ ra hồn mà chỉ đạt những thiên oai liệt của những người tự nhận thấy mình phải chết là đường hoàng thấp hưống trên bàn thờ Tô-Tiêc, thảo-nhiên ngồi tự rạch bụng trước chứng kiến của đồng Đội và thân quyến. Vagy luận chung về Tinh-Thần VŨ-SỸ thời thấy rằng, tinh thần ấy đào tạo người thao-b-niên Đại-Hòa thành những vũ-nhân kiệt hiệt, tự lấy bản thân làm một thứ công cụ hưng chịu mọi vất vả, khó khăn và nguy nan kỳ đến hơi thở cuối cùng để thực hành lý tưởng : *trước cách-mạng bản-thân, sau cách-mạng xã-hội*. Thế nên, người VŨ-SỸ, tuy dĩ nhiên là con nhà võ nhưng tránh được những khuyết điểm của loại vũ-phu hoặc vũ-biền để sang lĩnh vực của hạng : *vũ-nhân kiêm văn-đức*.

Tinh thần VŨ-SỸ rồi được tân luyện thép hơn mai kẽ từ, đầu thế-kỷ thứ XIII, khi vua-gia NGUYỄN-LÃI-TRIỀU khôi thiết dựng nên nội-quy của Vũ-Sỹ Đạo. Xin nhắc lại, nội quy của Vũ-Sỹ Đạo thực không hề với danh-tử cách-mạng. Tương phản với chủ-trương của Quý-tộc chỉ bắt người làm cho mình hưống, người hèn cho mình sang thời VŨ-SỸ Đạo buộc người chủ-soái phải chí công vô-tư, xét mình trước rồi mới luận đến kẽ dưới, mình xông pha nguy nan trước

để dẫn đầu cho thuộc hạ, mình yêu người trước và bao dung người để cảm hóa người trung thành với mình, có thời cùng thuộc hạ cùng hưởng, an hay nguy là vận mệnh chung, tóm lại, kỷ luật của Võ-Sỹ Đạo áp dụng từ trên trời xuống. Do đấy, các Đoàn-Thể VŨ-SỸ mới hành trưởng được để thắng Quý-tộc ở trung-cổ-thời và trưởng cừu mài để đưa nước Nhật lên hàng cường quốc trên thế-giới.

Về cận-đại, theo với thay đổi của thời cuộc, các Đoàn VŨ-SỸ bị giải tán để chuyển sang quân-đội chính-quy của quốc gia từ MINH-TRỊ Thiên-Hoàng khởi đăng quang, nhưng thực tế thời Tinh-Thần VŨ-SỸ không hề phai lạt, có chăng, Tinh-Thần ấy còn được tăng-cường và mở rộng phạm vi, đương từ phục vụ cho một Chúa ở địa-phương sang phục-vụ cho khởi cao cả và cự thế hơn, là : QUỐC-GIA.

VŨ-SỸ ĐOÀN

(*Bushidan*)

Kể về nghĩa đen và hép của VŨ-SỸ Đoàn thời chỉ là sự cấu kết của địa-chủ với nông-dân vũ-trang để thành lập một khối chống lại giặc cỏ và khẩn ấy rồi trưởng thành lên là loại Quý-tộc đi để nắm lấy chính-quyền.

Nhưng, sinh khí của Đoàn nhò đâu mà có, tổ chức như thế nào để khả dĩ trưởng thành khiến có tác động biến chuyển cả thế cục chính-trị lẫn tổ-chức xã-hội của quốc-gia là vẫn-đều chính-yếu mà các sứ-gia Nhật-Bản rất chú ý, nên phần chúng iỏi tướng người Việt mình không thể nào không biết đến.

MYÔDEN to MYÔSHU— (*Danh-Điền* và *Danh-Chủ*)— Nơi CHƯƠNG Sáu, trong Mục « *Thể-lực của Quý-Tộc dưới thời Bình-An* » đã có ghi : ... « *tăng lớp VŨ-SỸ phát-sinh từ thế-kỷ thứ IX* » là do từ trung khoảng thế-kỷ này, những trang-viên rộng lớn của Quý-tộc, Hào-tộc đã khởi mất sự thuần nhât vì ngay trong địa-giới hoặc bên cạnh các trang-viên đó nảy ra một giới tân-điền-chủ từ địa-vị thấp hèn nhât, tức là hàng nông-dân chôn trảng trồi lên được. Điền-địa sở hữu của giới tân-điền-chủ này nhò bé, thường chỉ từ khoảng vài chục mẫu trở lại, không được gọi là trang-viên mà gọi là MYÔDEN — (*Danh-điền*)—, và chủ nhàn vì không thuộc giòng cao sang nên đặt

tên riêng là MYÔSHU — (Danh-chủ) —. Trong số những Danh-chủ người nào có khoảng 20 mẫu trổ lại thời là DAIMYÔ TADO — (Đại-danh Điện-đổ) —, còn khoảng từ 12 đến 20, bảy mẫu là SHÔMYÔ TADO — (Tiểu-danh Điện-đổ) —. Sự phân biệt danh-tử giữa trang-viên với danh-diễn này, được coi là quan hệ ở thời đại còn nặng về tập quán phân định thứ vị mà quý tiện bằng căn cứ vào giòng máu. Khi nói đến « trang-viên », tức hiểu ngay đây là những khu vực canh tác rộng lớn của những giòng máu cao sang chiếm ưu thế trong xã-hội, còn nghe đến « danh-diễn » thì rõ chủ nhân thuộc từ hạng thường dân nô lén. Nhưng tại sao các giới Quý, Hào-tộc, Tự-xã đã giàu có, thura ăn tiêu lại nắm quyền chi phỗi thiêu hạ mà nay phải chịu chia xé đất ruộng của mình cho hạng nông-dân vẫn vẫn bị khinh khi nhảy lên làm địa chủ ? Là bởi tình trạng hỗn loạn của xã-hội đương thời do khôi bình-dân nông-thôn bị đói khát, bỏ làng đi tha phuơng rồi nô lén thành giặc cướp như những trang trên đã có trình bày. Những toán giặc cỏ này vốn mang sẵn hận thù với Quý-tộc, Hào-tộc nên họ cứ nhè những cơ sở, những kho thóc của trang viên ra đánh phá. Tuy nhiên, có đánh phá thì có cự địch chống trả lại, trong số những nông-dân sống trong trang viên thường có những người đảm lược chống giặc nên đương nhiên được đồng tính suy cử lên làm trưởng-đội để chỉ-huy việc bồ phòng hoặc tiễu-nap. Thế là những trang-viên địa-chủ bèn lợi dụng những nông-dân tài cán này làm phản dậu chống đỡ cho trang viên mình bằng đòn tâm-lý, cắt một vài phần nô lén-diễn-địa cấp cho họ làm tư hưu ^{Ất} họ thiết tha đến của riêng thời lại càng ra sức chống giặc cỏ mà họ chống lại giặc cỏ càng hưu hiệu thời trang-viên nô lén đây được yên. Người nông-dân chân tráng nô lén có tư hưu, có địa-vị xã-hội thành giới riêng MYÔSHU ZÔ — (Danh-chủ Tàng) — và đất đai canh tác của họ thành Danh-diễn từ đấy.

Người Danh-diễn với sứ mệnh, với tính chất thuần túy là vừa đầy ruộng vừa cầm vũ-khí chống giặc nên ngay từ buổi đầu, hệ thống tổ-chức trong danh-diễn có nhiều điểm tinh bột mới, khác hẳn với tổ-chức của trang viên. Bên trang-viên thời chủ-nhân là Quý-tộc, là Hào-tộc — (hay xin gác phản Tự-Xã để sang mục Tăng-Binh) — sống an-nhàn và phú túc trên mồ hôi của nông-dân thuộc hạ, lại thêm cái nghĩa phân biệt quý, tiện giữa bầy lè dân tôi tớ đối với chủ-nhân-ông thời bên danh-diễn, tuy có phân đẳng hạng từ Danh-Chủ là người tài ba

chỉ đạo đến đoàn thuộc lịnh là GENIN — (Hạ nhân) — và SHÔJU — (Sở Tòng). — nhưng bản chất của Danh-Chủ lân thuộc nhân đều từ bình-dân làm lũ và bần hàn xuất thân nên tình thâm thiết nội bộ đều coi nhau như một nhà, quyền lợi cùng chia, an nguy cùng chịu. Quyền lợi cùng chia, có nghĩa là hoa lợi của danh-diễn đều để làm no ấm chung và chi phí cho vũ-trang, phục được cho đoàn thể. An nguy cùng chịu là thường nhật ai cũng cầm cầy, tối đến cùng chống giặc, kẽ tài ha mạnh giỏi đi đầu để chống đỡ cho kẽ yếu hèn ở hàng nhì và thê tử ở trong nhà. Tóm lại, bên trang-viên thời vạn người vất vả cho một người hưởng và trong nội-bộ thời giữa chủ và thuộc hạ nó vạn tự cách trung, còn bên danh-diễn thời mọi người cùng cố gắng để cùng no, cùng đem tính mệnh ra tranh đấu để cùng sống cẩn cứ trên sự đoàn kết đồng đẳng và tương ái. Do ở tổ chức này mà người bên danh-diễn đều trung thành với đoàn thể, không nỡ và cũng không thể ly khai, vì sao bên trang-viên thời có nhiều tình trạng bất công, xé lẻ ra một mình thời bị giặc cỏ sát hại nên trung thành với danh-diễn tức là tạo thể trường tồn cho bản thân và cho gia đình. Người bên danh-diễn còn có hùng phong ganh đua trau dồi bản lĩnh để hơn người cho có địa-vị nên phần lớn, tuy là nông-dân, nhưng về khả-năng « đức » và « tài » đều hơn hẳn những phần tử bên trang-viên.

Căn cứ vào tinh-thần mới và tổ-chức mới ấy mà con người trong danh-diễn cứ tiến dần, đoàn-thể của danh-diễn cứ nẩy nở dần để tạo được cái thể dĩ nhiên : *lần dần vào đát đai của trang vien để rồi đạt được uy thế có hữu ở trong tay Quý-tộc và Hào-tộc về phäu mình*. Khi mà cả « lực », lẫn « uy » của danh-diễn đã lan tràn trong khắp các trang-viên mà địa-chủ không chịu vũ-sỹ-hóa, vào khoảng hạ bán thế-kỷ thứ X, thời những phần tử Hạ-Nhân và Sở-Tòng ấy đã đều trưởng thành để xứng đáng là VŨ-SỸ, còn đoàn-thể của họ cũng góp vào lực lượng Võ-Sỹ Đoàn của những Võ-gia trong khắp các cõi.

Đến đây, các Võ-Sỹ Đoàn đồng hóa được trang-viên và những danh-tử « danh-chủ » cũng « danh-diễn » cũng biến đi theo hoàn cảnh. Đồng hóa được trang-viên, và những giòng Quý-tộc địa-chủ nào sống ở Kinh-Đô hoặc tại những thị-trấn lớn đều phải trao hết quyền quản-lý trang-viên sang cho Đoàn, vừa phần Đoàn cần nhiều kinh phí cho giai-đoạn tiến bộ. phần nữa, Quý-tộc bây giờ phải có Võ-Sỹ Đoàn

làm hậu thuẫn mới duy trì được nỗi địa-vị. Chính nhà quý-tộc Đằng-Nguyên Lại-Trường, lúc sinh thời, tuy ở địa-vị cực thịnh như đã lược thuật tại CHUỘNG Sáu, nhưng tại khắp các trang-viên của giòng họ mà hօ cũng đã phải nhường quyền quản-lý khai thác cho các Vũ-Sỹ Đoàn rồi. Còn những Quý-tộc, Hào-gia nào sống ở địa-phương, nếu muốn tồn tại để không bị đào thải, thảy đều phải từ bỏ nếp sống trưởn-giả để sang nhiệm-vụ Vũ-gia, tẩm nbuồn trong cam khổ của sự chiến đấu. Khi Quý-tộc, Hào tộc đã thành Vũ-gia thời tùy thân phận mình tuy ở cấp chỉ đạo nhưng phải nếp mình vào khuôn khổ của kỷ-luật Vũ-Sỹ Đoàn đến nỗi trang-viên tư-sản cũng biến thành phuong tiện kinh tài của Đoàn như đã lược thuật ở trên. Rồi đây, xuống những trang dưới, độc-giả sẽ thấy những Vũ-gia kiệt biệt nhất, tiếng rằng về giòng máu thời là con cháu Hoàng-tộc, Quý-tộc nhưng về nhân-tính và tư-tưởng lại hoàn toàn thoát xác thành những nhà cách-mạng của quần chúng nông-thôn.

Ấy là do cái « *Cường* » cái « *Uy* », nói chung là cái Hồn của Vũ-Sỹ Đoàn đã uốn nắn, cải tạo con người vậy.

TỔ-CHỨC CỦA VŨ-SỸ ĐOÀN.— Từ khởi sơ, mạnh nha nêu lực lượng Vũ-Sỹ ở thế-kỷ thứ IX, khi mới là công cụ để chống đỡ giặc cỏ cho trang-viên thời tổ-chức của nông-dân vũ-trang trong danh-diễn chỉ đơn sơ trong mấy cấp bậc thân mến nhau như ruột thịt là :

- Danh-Chủ
- Hạ-Nhân
- Sở-Tòng.

Sang thế-kỷ thứ X trở đi, Vũ Sỹ Đoàn bước vào độ phuong trưởn-giả, đoàn-viên đã đông, một mặt đã có thể quản-trị cả trang-viên rồi lấn lướn chiếm giữ cả một Xứ, mặt khác đã làm đảo lộn chính-trị, gây ảnh hưởng đến tận trung-ương Kinh-Đô thời tổ-chức cũng sang giai-đoạn quy mô của hệ thống quân-đoàn. Vũ-gia quản-nhiệm cả nội ngoại tri-sự, nghĩa là vừa duy trì trật-tự và nuôi dưỡng nội-bộ, vừa đặt kế-hoạch chiến đấu để mở rộng phạm vi thời gọi là HONSHÔ RYÔGE — (Bản Sở Linh-Gia) — rồi đến các cấp : MUSHA — (Vũ-Giả) —

- SHIKIJI : Chức-Sự
- TONERI : Sá-Nhân
- ZŌKI : Tạp-Sắc

gọi chung tất cả là HEISHI YAKU — (Binh-Sỹ Dịch) —, nghĩa là những vū-sỹ chuyên về đốc-phòng cơ-sở, cảnh-vệ địa-giới và chiến-dầu.

Ngoài những tổ-chức quy mô của những Linh-Gia trên đây còn có những viên-chức bắt mān với Quý-tộc nên quay về kết hợp với Hào-tộc tại địa phương, chiêu mộ thô-dân rồi tự đảm nhiệm trọng trách THŌRYŌ — (Đồng-Lương) — (1) để cung tổ-chức những đoàn vū-sỹ có những cấp bậc thuộc hạ như IE NO KO — (Gia-Tử) — và ROTO — (Lang-Đảng) —.

Đến đây, hiệu-kỳ của Vū-Sỹ Đoàn đã chương lên tại khắp các địa-phương và nhậu thấy lực-lượng của Đoàn khả dĩ chi phổi được thiêu-bạ rồi, Hoàng-gia và triều-đình phải phong tước cho các Vū-gia, như TSUIBUSHI — (Truy-Bệ-Sú) — ; ORYOSHI — (Áp-Linh Sú) — ; KEN HI-I SHI — (Kiếm Phi — VI Sú) — ... v.v... để cai-trị và thiết lập an ninh tại địa-phương. Tại Kinh-Đô thời quân lính của Quý-tộc và triều-đình tổ-chức quá yếu hèn, không thể đương lại với giặc cỏ và Tàng-Binh thường kéo đến đánh phá nên triều-đình phải triệu Vū-Sỹ đoàn về, gọi là TAKIGUCHI NO BUSHI — (Lang-Khẩu Vū-Sỹ) — để bảo vệ thủ-phủ và rồi cả đạo ngự-lâm trong Hoàng-cung lẩn túc-vệ của Quý-tộc cũng phải nhờ đến Vū-Sỹ nốt. Những đoàn vū-sỹ túc-vệ tại Kinh-Đô này gọi là SAMURAI — (Thi) — (2).

(1) Đồng-lương, tức là « lương đồng » của tiếng Việt, có nghĩa là : giuwng cbt. Về sau này, tiếng THŌRYŌ được phổ-thông-hoa nên dùng để chỉ người Vū-gia thủ-lĩnh.

(2) Tiếng SAMURAI là chữ « Thi » của Hán văn, cũng như Việt ngữ, dùng để chỉ riêng giới hầu cận của Hoàng-gia, nghĩa là những người làm tối có tính cách sang trọng. Sau này, SAMURAI được phổ-thông-hoa, nên tiếng này cũng có nghĩa là người Vū-sỹ. Tuy nhiên, ở đương thời, riêng với Quý-tộc và quan triều thời lại dùng danh

Tóm lược sự nghiệp của Vũ sỹ Đoàn, ta thấy Đoàn đi từ làm phén dâu cho trang viên tới đồng hóa trang viên về tay mình, tiến từ cai trị địa phương đến xen vào nội cảnh của triều đình để rồi sắp sửa loại Quý tộc đi mà nắm quyền chỉ huy thiên hạ.

PHẦN CHIA ĐẤT ĐAI

Từ thế kỷ thứ XI, khi các Vũ-gia nổi lên, đẩy thời-đại Bình-An đi vào mặt kỵ thời lúc này, hàng ngũ Quý-tộc chỉ còn như những bầy hèo phật phờ trên mặt sóng chửng cái cẩn bẩn tổ chức xã-hội đã đổi mới đi rồi do tư tưởng cùng chủ trương cách mạng hưu hiệu của tầng lớp VŨ SỸ. Công cuộc đổi mới xã-hội này nhằm vào hai mục-phiêu chính : mở cửa địa-vị xã-hội cho mọi giới và quan phân lại điền địa.

Qua những trang trên, độc-giả, đã nhận thấy cái định lệ cổ hủ, cki một giòng họ truyền thế nhau làm quan và cái định kiến bắt công phén ngồi quý tiện căn cứ theo giòng máu lưu truyền suốt một ngàn năm đến thời Vũ-gia mới bị phá đổ, giòng Quý-tộc ươn lười và trác táng phải tháo lui, nhường chỗ cho giới nông-dân vú-trang ngồi vào chấp hành việc cai-trị quốc gia. Thế là mộng ước định lại quan-vị của THÁNH ĐỨC Thái-Tử phải chờ đến gần 600 năm sau mới được sự thành tựu. Và cũng từ đây, thành kiến « giòng quan » là quý « giòng dân » là khinh cung bị tiêu tan, hay nói đúng ra, nó bị đảo ngược lại bởi các

tù SAMURAI có hàm nghĩa khinh khi, chè bùi. Nguyên kai giới này vốn căn bản là kiêu ngạo, khinh bạc, coi đài là mục hạ vô nhân, cho dù khi thực lực đã yếu phai nhò đến vũ-gia đại danh là Minamoto Yoshiye — (Nguyên-Nghĩa-Gia) — đem đoàn gia-đệ từ Quan-Đông về Kinh-Đô để bảo vệ địa-vị cho mà cùi cuồng vẫn giữ thói cay. Thúy nết nòng vũ-sỹ đều không ra lè nghi phiền toái, xuềnh xoàng, chất phác, bình-đẳng từ Tướng đến quan nên hai giới trên đều bêu môi ché hai là phuơng hù lậu, vô tồn ti trật-tự và nỗi ra miêng rằng : — « Azu-machizu no inaka zamurai : thực là quan đi hùu, mọi rợ ở phía Đông ».

giống Quý-tộc, Hào-tộc cũng phải bỏ nền nếp quan liêu để đứng về phe nông-dân cách-mạng, nếu muốn tồn tại.

Đại phàm khi « quyền » và « thế » đã mất thời tài sản cũng không còn nên những trang-viên, lần lượt từ tư hữu của Quý, Hào-tộc chuyển về tay các Vũ-gia dùng làm phương tiện ouôi dường Vũ-Sỹ Đoàn. Đến đây, danh-từ « trang-viên » cũng không còn thực nghĩa nữa, vì « địa giới nhất thống » của nó bị bôi xóa đi để hòa vào những khu vực tung hoành của Vũ-gia, rộng lớn hơn nhiều.

Khi trang-viên còn là sở cung kinh-tài của Quý-tộc, Hào-gia thời là chế-độ « tối cao đặc hưởng » của chủ và « lao công vô thù » của bầy bắn nòng nô-dịch, nhưng khi đất đai đã chuyển về chi phỗi của Vũ-gia thời sự quân phân tựa theo căn bản : « lợi cùng hưởng, an nguy cùng vận-mệnh ». Sự phân chia này thực hợp với ước nguyện của người nông-dân vú-trang, thực hiện nhất loạt tại khắp các linh-thổ của Vũ-gia từ cuối thế kỷ thứ XI trở về sau, tiến hành bằng thế tam-giác để vừa thỏa mãn mọi người trong đoàn-thể vừa tạo nên cái thế liên-huân tương-hỗ khả dĩ buộc chặt mọi người Vũ-Sỹ, từ Linh-gia đến Đầu-mục và quân-sỹ trong đại nghĩa : đồng sinh, cộng hưởng.

Khu vực đất đai, tiếng là thuộc về Linh-gia nhưng lại cắt thành nhiều tiểu khu để tùy công trạng và nhân số mà chia mỗi tiểu-khu cho mỗi Đầu-mục như Vũ-Giả hoặc Chúc-Sỹ. Đầu-mục lại chia tiểu-khu thành những địa phận nhỏ hơn nữa để quân phân cho Tạp-Sắc, gia-dinh nào có tư hữu này để cùng ấm no mà an tâm về phần luyện tập và chiến đấu. Đây là cái thế « tam-giác liên-huân » giữa chủ soái, đầu-mục và vú-sỹ, kẻ dưới ơn người trên vì nhờ đây mà có tài sản tư-hữu nên phải tận tình tranh đấu để bảo vệ tư-hữu, người trên giữ vững kỷ-luật và bao dung để có lực-lượng đoàn-thể mới khả dĩ thủ thắng hoặc trường tồn.

Ngày nay, bình luận về tình hình chính-trị dưới thời Vũ-gia, mỗi Linh-gia cắt hùng một phương với chủ-quyền tối-cao các, sứ-gia gọi đây là RYŌKOKU SEI — (Linh-Quốc-Chế) — hay là BUGE SEIKEN — (Vũ-gia Chính-quyền) —. Còn về hình thức chiếm-doạt và phân-chia đất đai, cấu tạo xã-hội vú-sỹ thời thay giống như các thời phong-kiến dưới nhà Tây Chu trong những thế-kỷ từ thứ XII đến thứ VIII trước kỷ-nguyên ở bên Trung-Quốc hoặc những thế-kỷ từ thứ X đến

thứ XIV sau kỷ-nguyên d.l. tại Âu-Châu nên gọi là CHUSEI HO-KEN SAKAI — (Trung-thể Phong-kiến Xã-hội) —, kéo dài từ cuối thế-kỷ thứ XI đến khoảng giữa thế-kỷ thứ XIX, thời kỳ chấm-dứt chế độ MẠC-PHỦ để tập trung quyền lãnh-đạo toàn quốc về Hoàng-gia.

NHỮNG CUỘC NỘI-LOẠN TRONG GIAI - ĐOẠN CHUYỀN - TIẾP

II

*Hai giòng VŨ-GIA : GEN-shi (NGUYỄN-thi)
HEI-shi (BÌNH-thi) (1)*

Trong các Đoàn VŨ-SỸ trên khắp nước Nhật ở đầu trung-cổ-thời, nói chung, kiệt hiệt hơn cả, khả dĩ phù giúp Vũ-gia tranh bá với triều-hạ để đoạt nỗi quyền chỉ huy quốc-gia là những Đoàn từ Quan Đông ngược lên phía Bắc. Họ đều là những kỵ-mã bùu hạng vì đất Quan-Đông vốn sản xuất những loại ngựa chiến hay nhất nước, lại vừa thiện chiến vì luôn luôn phải chống đỡ, xua đuổi hoặc tấn công người Hà-Di từ phương Bắc xuống quấy nhiễu. Thế nên, có hai giòng vũ-tướng lấy Quan Đông làm cầu-cứ, thi hành ân đức để thu nạp con em rồi nhường khả năng trên đây của thuộc hạ mà khuấy nước, chọc trời, vừa hoàn thành công cuộc cách-mạng loại trừ Quý-tộc, đem quyền lợi về cho đoàn-thể nông-dân, vừa khôi dậy nên những cuộc Nội-Loạn Vũ-gia vì sự tương tranh để tiêu diệt lẫn nhau giữa hai giòng kình-tướng này. Đây là giòng họ NGUYỄN — (GEN-shi) — và giòng họ BÌNH — (HEI-shi) —.

(1) — *Gen-shi, là đọc theo Hán-âm, quốc-âm là MINAMOTO-shi.*
— *Hei-shi, là đọc theo Hán-âm, quốc-âm là TAIRA-shi.*

Giòng họ Bình có trước do HOÀN-VŨ Thiên-Hoàng, 781-806 sau kỷ-nguyên, là khởi tổ nên vẫn gọi giòng này là KAMMU HEI-shi — (Hoàn-Vũ Bình-thi) —. Giòng họ NGUYÊN ra đời sau do THANH-HÒA Thiên-Hoàng, 858-876, là khởi tổ nên gọi là SEL-WA GEN-shi — (Thanh-Hòa Nguyên-thi) —.

Ngoài hai giòng vú-tướng trên đây, kể ra còn một ngành nữa của giòng quý-tộc Đằng-Nguyên cải-sang vú-nghiệp, chiếm cứ đất ŌSHU — (Áo-Châu) —, ở địa đầu phía Bắc Quan-Đông, trung-tâm của Đàng-Hải Đạo, do FUJIWARA HIDEZATO — (Đằng-Nguyên Tú-Hương) — làm thủ-lĩnh nhưng giòng này chỉ an được phận chư không hưng được nghiệp nên vai trò lịch sử không mấy quan-trọng.

Nguyên khởi của giòng HOÀN - VŨ BÌNH - THỊ

TENKEI NO RAN — (Nguyên-Khánh Chi-Loạn) —
hay là

TAIRA MASAKADO NO RAN — (Binh-Tướng-Môn Chi-Loạn)

Sinh thời, HOÀN - VŨ Thiên-Hoàng có phong cho một Hoàng-tử do bà thứ-phi sinh ra, là KATSURABARA Shinnō (Cát-Nguyên Thiên-Vương) — làm Chaishu — (Thái-Thủ) — tức như Toàn-Quyền Phó-Vương, cai-trị Xứ Thượng-Lục tại Đàng Hải-Đạo Đến đời con trai của Thiên-Vương, vì chịu chung chẽ đớp do THANGA Thiên-Hoàng đặt ra nên từ năm Thiên-Trường nguyễn-niên, 824 d.l., bị gạt ra ngoài hàng quý-thích và được cấp cho tên họ là họ BÌNH, do đây đến đời cháu mới là TAIRA TAKAMOCHI — (Bình Cao-Vọng) —. Giòng này, vì tập trước của tổ phụ nên vẫn có đất cai-trị mới không bị dồn xuống làm thứ-dân mà được sáp vào hàng Quý-tộc. Con cháu của Cao-Vọng rồi lại ly khai hàng ngũ Quý-tộc để gia nhập cách-mạng vú-sỹ.

Cao-Vọng sinh được hai trai, cả là TAIRA YOSHIMASA — (Bình-Lương-Tướng) — và thứ là TAIRA KUNIKA — (Bình Quốc-Hương) —. Lương-Tướng sinh ra TAJRA MASAKADO — (Bình-Tướng-Môn) —, tức vai chủ động cuộc nội loạn Thiên-Khánh này vậy.

Nguyên từ đời Tướng-Môn thời giòng này đã có thêm đất cai-trị tại Đông Hải-Đạo, tuy như Tướng-Môn làm chủ Xứ Hạ-Tổng, còn chủ là Quốc-Hương thời thura nghiệp mà ngồi trấn đất Thương-Lục. Tướng-Môn rời nay sinh tham vọng làm quan lớn tại triều nên ủy việc cai-trị Hạ-Tổng cho thân quyền từ năm Duyên-Trường thứ Sáu, 928, đời THẾ-HỒ Thiên-Hoàng để về Kinh-Đô vận động với nhà quý-tộc Nhiếp-Chính đương thời là Đằng-Nguyên-Trung-Bình. Nhưng vận động không thành, Tướng-Môn bèn bỏ về cẩn cù, một mặt chiêu luyến thêm binh mã, một mặt rộng kết giao với những hào-gia quanh Hạ-Tổng làm hậu thuẫn cho việc khởi binh, bằng tiền trưng không nộp đồng tò thuế nào và không cho một tráng dịch nào đi giúp triều-dinh.

Sang năm Thừa-Bình thứ Năm, 935, đời CHU-TUỐC Thiên-Hoàng, nhân bắt hòa với chủ là Quốc-Hương, Tướng-Môn cất quân sang đánh Thương-Lục, giết chủ, cướp lấy Xứ này hợp với Hạ-Tổng làm khu vực riêng của mình. Con trai Quốc-Hương là TAIRA SADAMORI — (Bình-Trinh-Thịnh) — trốn thoát được về Kinh-Đô, vận động mượn quân của giòng Đằng-Nguyên và liền năm sau kéo về Thương-Lục để báo thù cha. Trinh-Thịnh được một thân-quyền là TAIRA YOSHIKANE — (Bình-Lương-Kiêm) — hướng ứng. Ông này vẫn ở trong Xứ Hạ-Tổng, vì căm hận tội vò đao của Bình-Tướng-Môn nên cũng dấy quân lên, hợp hai đao làm một cùng đánh Tướng-Môn, nhưng đều bị thua nên tháo chạy về Kinh-Đô. Lương-Kiêm vì cao tuổi nên năm sau thời mất ở thủ-phủ, còn Trinh-Thịnh đành ẩn nhẫn chờ cơ hội.

Về phần Tướng-Môn, thura thê thắng của mình, phái quân đi đánh chiếm thêm mấy địa điểm tiếp lân và sang đến năm Thiên-Khánh thứ Hai, 939, đời CHU-TUỐC Thiên-Hoàng thời làm chủ được toàn cõi Quan-Đông, chia thành nhiều địa-điểm, giao cho mỗi thân-quyền trấn giữ một miền. Tướng-Môn bèn tự xưng là HACHIMAN DAIPOSATSU — (Bát-Phiên Đại Bồ-Tát) — và chuẩn bị lên ngôi

Hoàng-Đế. Trong khi chờ đợi chiếm lấy toàn quốc, hãy tạm thời xây cất cung điện tại đất YWAIKYO — (Thạch-Tỉnh Hương) — trong Xứ Hạ. Tổng đế ngự trị và thiết lập quan chức theo quy chế triều-dinh. Lại phái người xuống mạn Tây-Nam, thúc loạn tướng Đằng-Nguyên Thuần-Hữu — (1) — đánh mạnh hơn nữa và hứa đế tướng này lên chức Nhiếp-Chính thay Đằng-Nguyên Trung-Bình, khi nào toàn thắng về đóng tại Kinh-Đô.

Trước tình hình nghiêm trọng, nhiếp-chính Trung-Bình cất đặt hai đạo quân lớn, một đạo do Tiếu-Dã Hiếu-Cô cùng phó-tướng là MINAMOTO TSUNEMOTO — (Nguyên Kiab-Cô) — dẫn xuống tiều dẹp phương Nam, một đạo do FUJIWARA TADABUMI — (Đằng-Nguyên Trung-Văn) — đốc xuất lên trình phạt mặt Bắc. Bấy giờ, con Quốc-Hương là Bình Trinh-Thịnh đã lên Áo Châu nương nhờ Đằng-Nguyên Tú-Hương rồi, khi tiếp được tin Đằng-Nguyên Trung-Văn xuất quân, Trinh-Thịnh bèn cùng Tú-Hương dẫn bắn đội vào Hạ-Tổng trước, nhân khi Tướng-Môn đương tự kiêu và tự mạn với địa-vị mà xuất kỵ tấn công thẳng vào Thạch-Tỉnh Hương, Tướng-Môn không phòng bị nên lật đật bỏ thành trốn chạy, đến địa-phận KOJIMA — (Tiểu-Đảo) — thời bị Tú-Hương đuổi kịp, đương cung ra bắn chết — (năm Thiên-Khánh thứ Ba, 940) —. Thế là mặt Quan-Đông được yên.

Cuộc nội-loạn này đại cử vào mấy năm Thiên-Khánh tên sử-liệu gọi là TENKEI NO RAN — (Thiên - Khánh Chi loạn) —. và do Bình Tướng-Môn cầm đầu nên cũng có bản chép là TAIRA MASA-KADO NO RAN — (Bình Tướng-Môn Chi loạn) —. Dẹp yên được Tướng-Môn ở Bắc và Thuần-Hữu ở Nam rồi giòng Quý-tộc Đằng-Nguyên phải thay đổi chính sách cai trị. Nguyên đến bấy giờ, những chức văn ngạch Quốc-Ty, Quận-Linh cùng thuộc hạ đều không được dùng khí giới là bởi Quý-tộc sợ những chức ở ngoài biên viễn này, nếu sắn khí giới sẽ phản lại mình. Nhưng do việc cấm đoán này mà vú-gia mới dễ trỗi dậy, tỷ như Bình Tướng-Môn đuổi các chức Quốc-Ty tại Quan-Đông để chiếm toàn địa-phương này một cách dễ dàng, cũng như tạo cơ hội thuận tiện cho Thuần-Hữu dấy loạn. Nay thì mọi văn-ngạch

(1) Xin xem trang 234, Quyển I.

ngoại trấn cùng thuộc hạ đều được phép dùng vũ khí, ngoại ra quý-tộc Đăng-Nguyên còn khuyến khích những viên chức cao cấp này tuyển dụng vũ-sỹ địa-phương, lập thành quân-đội để tùy cơ đổi phó với biến chuyển của mỗi xứ cùng áp vận thuế má về Kinh-Đô, để phòng các cơ sở hành-chính. Còn bình luận về sự thắng bại trong cuộc loạn Thiên-Khánh thời tuy phe Quý-tộc & Kinh-Đô được trận đáy, nhưng thực tế lại là đại thắng lợi ở buổi đầu thành lập của Vũ-Sỹ Đoàn vì Đăng Nguyên Tú-Hương đã cài sang nghiệp vô.

Về giòng Bình-thị, Tướng-Mòn tử trận là chỉ thiêt riêng cho ngành trưởng của giòng này, chứ ngành thứ là Bình-Trinh Thịnh vì thuận mệnh triều đình nên vẫn được giữ xứ Hạ-Tổng để cai-trị. Về sau con cháu ngành này hưng khởi lên thành Vũ-gia đoạt được bá-nghiệp thiên-bạ là lịch-sử sẽ dịch-huật tiếp ở những trang dưới.

Nguyên khởi của giòng THANH-HÒA NGUYÊN-THỊ

ZEN KU NEN NO EKI

To

GO SAN NEN NO EKI

(Tiền Cửu Niên Chi Dịch dữ Hậu Tam Niên Chi Dịch) (1)

Giòng Vũ-gia họ NGUYÊN này là con cháu THANH-HÒA Thiên-Hoàng. Căn lai thời ông Tổ giòng Bình-thị là HOÀN-VŨ Thiên-Hoàng sinh ra BÌNH-THÀNH Thiên-Hoàng — (806—809) ; THA-NGA Thiên-Hoàng — (809—823) — và THUẦN-HÒA Thiên-Hoàng — (823—833) — THA-NGA Thiên-Hoàng sinh ra NHÂN-MINH Thiên-Hoàng — (833—850) —

(1) Dịch, cũng cùng nghĩa là loạn.

NHÂN-MINH Thiên-Hoàng sinh ra **VĂN - ĐỨC** Thiên-Hoàng — (850-858) — và ông này sinh ra **THANH-HÒA** Thiên-Hoàng là khởi tổ của giòng **NGUYỄN**-thị. Thì thi **BÌNH**-thị và **NGUYỄN**-thị là đồng tông cốt nhục mà về sau này, chỉ vì tranh chấp địa-vị nô-tan diệt nhau tái thứ, đến đứa con nhỏ của nhau cũng không từ. Muốn hiểu người Nhật, người Việt ta không thể quên điểm này.

THANH-HÒA Thiên-Hoàng phong cho một trong những Hoàng-tử là **SADAZUMI** Shinnô — (Trinh-Thuần Thân-Vương) — đi cai trị Xứ Nhiếp-Tân tại Sơn-Dương Đạo. Cùng chịu chung chế-độ xử lý Hoàng-gia do **THA-NGA** Thiên-Hoàng đặt ra nên từ đời con của Thân-Vương đã phải ra ngoài hàng quốc thích, mang họ **NGUYỄN** và cũng như giòng **BÌNH**-thị, được sáp vào hàng quý-tộc có quyền thế tập chủ tể Xứ Nhiếp-Tân. Người con này tức **Nguyễn-Kinh-Cơ**, được triều-đình ủy làm phó tướng, cùng với Tiêu-Dã Hiếu-Cô có công bình định bọn phản thần **Đặng-Nguyễn** Thuần-Hữu & năm Thiên-Khánh thứ Tư, 941, đời **CHU-TUẤC** Thiên-Hoàng. Từ đây, giòng **NGUYỄN**-thị, được triều-đình tín nhiệm và sống đôi với sự phát triển của giòng **BÌNH**-thị ở Quan-Đông, giòng họ **NGUYỄN** cũng nẩy nở dần ở khu Quan-Tây, lại còn được giòng quý-tộc **Đặng-Nguyễn** kết nạp làm đồng minh hậu thuẫn cho ngôi **Nhiếp-Chinh** Quan-Bạch của giòng này ở Kinh-Đô.

Kinh-Cơ sinh ra **MINAMOTO MITSUNAKA** — (Nguyễn Mân-Trọng) — Mân-Trọng sinh hai con trai, trưởng là **MINAMOTO YORIMITSU** — (Nguyễn Lại-Quang) — và thứ là **MINAMOTO YORINOBU** — (Nguyễn Lại-Tín) —. Đến đời Lại-Quang thời thế lực của nhà này đã mạnh lắm và bám sâu vào đất Nghiệp-Tân lại thêm giòng quý-tộc **Đặng-Nguyễn** phải hết sức nương chiêu nêu Lại-Quang tự tôn giòng họ mình là **SETSU GEN-shi** — (Nhiếp-Tân Nguyễn-thị) — Lại-Quang rồi vô hậu, chỉ ngành thứ Lại-Tín sinh ra **MINAMOTO YORIYOSHI** — (Nguyễn Lại-Nghĩa) — thời người này lại cả bước vinh thăng, được triều-đình phong làm **SAGAMI SHU** — (Tướng Mô Thủ) —, tức chủ tể Xứ Tướng-Mô tại Đông Hải Đạo. Thế là giòng **NGUYỄN**-thị vốn đã có căn cứ vững chắc ở miền Tây, nay lại nhảy sang làm chúa một vùng ở miền Đông xua vào

giữa khu vực ảnh hưởng của hai nhà : BÌNH-thị và ngành vũ-tướng của giòng Đằng-Nguyên. Được như thế là do vũ-công đặc-biệt của giòng họ NGUYỄN vậy.

Nguyên vào năm Vạn-Thọ thứ Hai, 1025, đời HẬU NHẤT-ĐIỀU Thiên-Hoàng, 1016-1036, trong giòng họ BÌNH có một tướng là TAIRA TADATSUNE — (Binh Trung-Thường) — đương được triều-đình ủy nhiệm trấn thủ Xứ Thượng-Lục thời dấy binh khởi loạn, đem quân sang đánh phá Xứ Hạ-Tống. Năm Trường-Nguyên thứ Nhất, 1028, triều đình phái quân lên đánh dẹp nhưng bị thua mới phải triệu Nguyên-Lại-Tín từ Nhiếp-Tân về Kinh-Đô, cắt lèn làm Đại tướng đi tiêu dẹp Trung-Thường. Tuy đem quân vào đất xa lạ nhưng nhờ dũng lược nên Lại-Tín bắt sống được Trung-Thường. Để phô tài và cung để dẹp lòng giòng quý-tộc Đằng-Nguyên. Lại-Tín đóng cùi giải Trung-Thường về Kinh-Đô nhưng mới đến Xứ Mô-Nùng thời Trung-Thường đã vì lo sợ mà chết — (Trường-Nguyên thứ Tư, 1031).

Như vậy, mới có 3 đời — (Lại-Tín là đích-tôn của Kiôh-Cô) — thời đã hai lần giúp triều đình bình định được thiên-hạ, gây nên huân nghiệp lên Đàng, Đàng tinh, xuống Đoài, Đoài tan, nên tín nhiệm của giòng NGUYỄN-thị trước Hoàng-gia cùng quý-tộc Nhiếp-Chinh lại bền chặt hơn nữa. Để thướng càng và cũng là cách đặt người tài cán khả dĩ chế ngự thối ngoan ngiresc đã mấy lần dấy loạn ở miền Đàng của giòng BÌNH-thị, triều-đình bèn đem đất Tướng-Mô phong cho con Lại-Tín là Nguyên-Lại-Nghia. Người này, trẻ tuổi nhưng có tài, trong những năm theo cha đi tiêu dẹp Bình-Trung-Thường đã tỏ ra xuất sắc hơn cha về dũng cảm và đức nhân ái đối với quân sỹ. Thế là từ đây, giòng NGUYỄN-thị có căn cứ dụng võ cả ở Quan-Tây — (Nhiếp-Tân) — lẫn Quan-Đông — (Tướng-Mô) —.

TIỀN CỬU NIÊN CHI DỊCH

Năm Trường-Nguyên thứ Tư, đời HẬU NHẤT-ĐIỀU Thiên-Hoàng hai cha con vú-gia Nguyên-Lại-Tín cắt quân từ Xứ Nhiếp-Tân đi bình định được loạn Bình-Trung-Thường nên con là Nguyên-Lại-

Nghĩa được ân thưởng thū phong chức trấn thủ Xứ Tướng Mô. Lại-Nghĩa ở lại cai-trị Tướng-Mô còn Lại-Tín dẫn quân ban sứ, phúc-mệnh ở Kinh-Đô xong thời được triều-đình hậu thưởng cho lần nữa, phong làm chư-tể Xứ Hà-Nội, bên cạnh Nhiếp-Tân. Tại nơi trọng nhậm mới này, Lại-Tín lập căn cứ tại DOKOKU ISHIGAWA JO — (Đồng-Quốc Thạch-Xuyên Trang) — và rồi cũng tự nhận cho ngàng mình là KAWACHIGEN-shi — (Hà-Nội Nguyên-thị)

Cùng thời gian này, tại Huyện Nham-Thủ hiện tại ở Bắc-Bản-Châu có giòng tù-trưởng ABE — (An-Bội) — vốn đã từ lâu được triều-đình ủy cho trấn nhiệm. Đây là đương thời phuơng trưởng của phong-trào VŨ-SỸ nên giòng An-Bội cũng thuận thời, hạ mình kết nạp hiền tài rồi trở nên mạnh, ảnh hưởng lan cả ra một giải đông-bắc Khu Áo-Vũ. Đến đời tù-trưởng ABE YORITOKI — (An-Bội Lại-Thời) — mới từ trong núi ra lập doanh trại trên đất HIRA IZU-MI — (Bình Tuyễn) — nương theo chiều dài sòng KOROMO GAWA — (Y-Xuyên) — làm thế bão vệ đất đai rồi tuyên bố tự-trị, đoạn tuyệt sự thần phục triều-đình vào khoảng năm Vinh Thùa thứ Tư, 1049, đời HẬU LĨNH TUYỀN Thiền-Hoàng — (1045-1068) —, đương thời Nhiếp Chính của Đàng-Nguyên Lại-Thông. Năm sau, Lại-Thông cử một thân-quyến làm đại-tướng xuất sứ tự Kinh-Đô đi phối hợp với các đạo quân trong đất Quan-Đông cùng lên mặt Bắc chinh phạt An-Bội Lại-Thời, nhưng viên tướng này của triều-đình vốn là vẫn nhược, ăn tráng mặc tròn đã quen nên mới giáp trận đã bị đạo tiễn quân của Lại-Thời đánh cho thua rơi bời mà chạy tuốt về tận kinh-thành. Bấy giờ triều-đình mới phải cậy vū-gia Nguyên-Lại-Nghĩa ở Tướng-Mô đi đánh dẹp bằng cách hứa cho Lại-Nghĩa cai-trị cả đất của giòng An-Bội, nếu toàn thắng. Tiếp được chiếu chỉ, liền trong năm Vinh-Thùa thứ Sáu, Lại-Nghĩa sửa soạn xuất quân thời An-Bội Lại-Thời đã vận động được với triều-đình cho ân xá nên việc chinh chiến tạm đình. Tạm đình đây là để người con của Lại-Thời là ABE NO SADATŌ — (An-Bội Trinh-Nhiệm) — có thời giờ thi-hành kế phản gián, kết liên với thuộc hạ của phe Lại-Nghĩa làm tay trong nội-công cho mình. Nhưng mưu sự bị vỡ lở nên đến năm Thiền-Hỷ thứ Hai, 1054, chiến tranh thực sự xảy ra giữa hai giòng NGUYỄN-thị và AN-BỘI.

Lần này, Lại-Nghĩa xuất quân với thứ nam là MINAMOTO YOSHIYE — (Nguyên Nghĩa-Gia) —. Tướng này theo cha đi chinh tiễu, năm ấy mới chưa đầy 20 tuổi, kể về tài ba thời là một trong hai danh-tướng bậc nhất của giòng NGUYỄN-thị — (1) —. Đổi với vũ sỹ dưới trướng thời đồng cam cộng-khổ, thân mến nhau như huynh đệ, vũ dũng và binh lược đã ở trên người, thêm can đảm cũng ít ai bì kịp. Đã thế, mặt lúc nào cũng tươi như hoa, dù trong hoàn cảnh khó khăn hoặc nguy hiểm cũng bình tĩnh, không hề đổi sắc mặt.

Hai cha con Lại-Nghĩa dẫn quân từ Tướng-Mô lên thăng khu-vực của giòng An-Bội, nhưng giòng này vốn thiện chiến lại thêm Trinh-Nhiệm cũng là tay thiều-niên kiệt-biệt nên cầm cự nhau đến mãi năm Thiên-Hỷ thứ Năm, 1057, trong một trận đại xung sát, An-Bội Lại-Thời bị yếu thế nên chết trong đám loạn quân. Bố chết rồi, Trinh-Nhiệm phải rút về lập phòng tuyến thứ hai ở đất Bình-Tuyễn, Nghĩa-Gia dẫn quân đuổi theo, cũng đặt bản doanh bên này sông Y-Xuyên đổi diện trận địa đổi phương nên tình thế đưa đến cuộc đòn binh chạm trán giữa hai tay thiều-niên kinh trướng. Trinh-Nhiệm đánh không lại, bỏ chạy, Nghĩa-Gia phóng ngựa đuổi theo. Khi hai ngựa gần giáp nhau Nghĩa-Gia không nỡ giết Trinh-Nhiệm nên nghĩ phần hạ-cú — (2) — của thế thơ Đoản-Ca rồi xướng to lên, rằng :

« *KO-RO-MO* no that-te wa,
Ho-ko-ro-bi ni ke-ri ..

Xin tạm dịch cũng theo thế Đoản-Ca :

Mảnh « *ÁO BÊN SÔNG* » phơi dựng đó,
Tuột tung đường chỉ hết ra rồi ».

Nguyên, Trinh-Nhiệm tựa vào thế hiểm thiên nhiên của sông KOROMÔ GAWA — (Y-Xuyên) — để chống lại Nghĩa-Gia, may phải bỏ Y-Xuyên mà chạy nên Nghĩa-Gia mới lợng ngữ « *Y* » là « áo » để khuyên Trinh-Nhiệm rằng : « áo đã tuột hết chỉ rồi » có nghĩa là trận địa đã vỡ rồi thời nên hàng đi. Nhưng Trinh-Nhiệm cũng là tướng đảm lược, từ trên lưng ngựa, vừa chạy vừa nghĩ đoạn thương-cú, (3) đổi lại :

(1) Tướng thứ hai là Nguyên-Nghĩa-Kinh, sẽ kể đến ở cuối *CHƯƠNG* này.

(2) — (3) — Thơ Đoản-Ca, gồm 5 câu có : 5, 7, 5, 7, 7, cộng 31 âm-vận. Ba câu trên : 5, 7, 5 âm-vận là « thương-cú : kami no ku » ; hai câu dưới 7, 7 âm-vận là « hạ-cú : shimo no ku ».

« To-shi wo he-shi,
I-to no mi-da-re no
Ku-ru-shi-sa ni ».

Xin tạm dịch :

« Năm tháng dài pha phôi,
Sợi, tơ ải nát vì sương tuyết
Lòng ai chẳng ngậm ngùi »

có nghĩa, Trinh-Nhiệm cũng biết trận chiến lập ở Y-Xuyên đã lâu ngày
tất đổi phương có thời gian nghiên cứu phá nỗi, cũng như mảnh áo dạn
dài lâu ngày với sương tuyết, tơ chỉ đã ải nát thời ai động đến mà
chẳng rách, nhưng sự thế đến thế cũng dành ngậm ngùi với riêng mình
thôi. Thực là khí phách của con nhà tướng, không chịu khuất trước
nguy nan, trước kẻ thang. Nghĩa-Gia cảm khí phách ấy mà dùng ngựa,
cho Trinh-Nhiệm chạy thoát.

Các nhà làm sử hậu đại chép lại bài thơ đối thoại này :

« To-shi wo he-shi,
I-to no mi-da-re no
Ku-ru-shi-sa ni ».
— « KO-RÒ-MO no that-te wa,
Ho-ko-ro-bi ni ke-ri ».

« Năm tháng dài pha phôi,
Sợi, tơ ải nát vì sương tuyết
Lòng ai chẳng ngậm ngùi ».

— « Mảnh « ÁO BÊN SÔNG » phơi dựng đó
Tuột tung đường chỉ hết ra rồi ».

đều khen là áng danh văn về lối chơi chữ, ngoại giả còn ngụ ý khuyên
khích nên như Trinh-Nhiệm, giữ lấy tiết tháo, lấy nhân phẩm, dù trong
lúc nguy hiểm.

Về phần cha con Lại-Nghĩa vẫn mến tài và chí khí của Trinh-
Nhiệm nên muốn với về hàng, nhưng Trinh-Nhiệm lại hận nỗi cha chết
chưa báo, đổi phương đã chiếm mất một phần đất mà nay khuất thân
hàng người thời sao xứng thanh danh và tư cách người VŨ-SỸ, nên

cùng đoàn tráng-sỹ con em đồng chí hướng, rút lui lần nữa về trung-bộ Huyện Nham-Thủ, lập phòng tuyến mới để mưu việc phản công. Lại-Nghĩa thấy dụ hàng vô hiệu, bèn cất quân từ Y-Xuyên đi đánh. Trinh-Nhiệm rải quân mai phục từ vi ngoại thành rồi tự thân dẫn trung-quân ra đón chờ. Nghĩa-Gia cầm quân đi đầu nhưng vì tướng thao lược trẻ tuổi này cũng dư biết mình vào đất lạ thời cần tránh quý kẽ nên trước khi giáp trận, hãy lên đồi cao quan sát đã. Bèn thấy ở khắp các cánh đồng lúa bao quanh trận địa, từng đòn vịt giờ nhớn nhác bay tung, muốn xà xuống đỗ mà không có chỗ nêu biết có phục binh, mới hạ lệnh lui quân. Trinh-Nhiệm vốn gồm tài Nghĩa-Gia nên không đuổi theo, thu quân về trại cố thủ.

Nỗi khó khăn về phần Lại-Nghĩa là việc quân thứ kéo đã dài ngày, mình lại ở trong đất địch, xa cǎn cứ nên tiếp vận khó khăn. Để mau giải quyết vấn-dề, đã có lần, Nghĩa-Gia cất lên được đến chín thành của Trinh-Nhiệm, nhưng phe này đồng tâm quyết tử nên Nghĩa-Gia không thắng nổi, Về phần Trinh-Nhiệm, nóng trả thù cha, cũng đã có lần nhân đêm đông tuyêt xa dày đất mà dẫn đại-quân đột kích thành trì Lại-Nghĩa khiến tướng này phải thoái lui về vị trí cũ bên sông Y-Xuyên. Thấy thế trận không lợi cho tương lai, Lại-Nghĩa phải mời vū-gia KYOWARA TAKENORI — (Thanh-Nguyễn Vũ Tắc) — đến giúp, cùng đánh Trinh-Nhiệm.

Thanh-Nguyễn Vũ-Tắc là giòng dõi THIỀN-VŨ Thiên-Hoàng — (672-686) —, cũng như hai giòng EINH-thị và NGUYỄN-thị, bị xuất-tịch từ Hoàng-phái sang Quý-tộc, đã lâu đời được cất phong trấn thủ đất TSUGARU — (Tân-Khinh) — thuộc Đông-Bắc Khu Áo Vũ, tại Huyện Thanh-Sâm ngày nay. Từ thân-phụ Vũ-Tắc rồi cải sang vū-nghiệp nêu vū-sỹ gia-de đông đảo lắm. Từ hai giòng NGUYỄN thị và AN-BỘI lâm tranh, Vũ-Tắc vẫn đóng quân ngồi xem tình thế. nay thấy Lại-Nghĩa mời đến, bèn cất quân đi giúp, hy vọng bại được Trinh-Nhiệm để có cơ hội mở thêm bờ cõi về phía Đông-Nam.

Có Vũ-Tắc đến trợ lực, thanh thế Lại-Nghĩa mạnh lên nhiều nhưng Trinh-Nhiệm không nao núng, vẫn già riết cầm cự suốt ba năm nữa, mất khu Y-Xuyên, lại lui về triền sông KURIYA GAWA — (Trù-Xuyên) — để chống giữ. Đến năm Khang-Binh thứ Năm, 1062, đại-quân của Lại-Nghĩa, Vũ-Tắc do Nghĩa-Gia đi tiền phong

tổng tấn công vào Trù-Xuyên. Trinh-Nhiệm băng hái xuất tận đoàn gia-sỹ chiến-đấu, nhưng lực lượng quá chênh lệch, kết cuộc, cũng như Hạng-Vũ bên Ô-Giang, Trinh-Nhiệm mang đầy thương tích mà tử trận ở ven cánh rừng bên bờ Trù-Xuyên. Thế là bình định xong mặt Bắc từ Y-Xuyên trở lên. Tính ra, cuộc chinh-phạt này kéo dài đến 9 năm, từ Thiên-Hỷ thứ Hai đến năm Khang-Bình thứ Năm đời HẬU LĨNH-TUYỀN Thiên-Hoàng nên sử-liệu gọi là TIỀN CỦU NIÊN CHI DỊCH.

Trinh-Nhiệm mất rồi, thiên-bạ đều cảm thương người vú-sỹ đầy Hiếu. Dũng và Khí ấy. Ông ta còn người em gai là ABE NO SHUDATŌ — (An-Bội Tông-Nhiệm) —, được cha con Lại-Nghĩa tận tình bảo tẩu cho khỏi tội hình nhưng bị giáng xuống làm thứ dân. Năm sau, Lại-Nghĩa dẫn quân đắc thắng về triều phục mệnh rồi không lên mạn Bắc nữa, lui về dưỡng lão ở Thạch-Xuyên Trang, nổi dài hiệu danh « Hà-Nội Nguyên-thị » về mãi sau này, còn con là Nghĩa-Gia và lại giữ đất Tướng-Mô. Triều-dinh giữ lời hứa trước, đem đất đất của giòng AN-BỘI phong thêm cho Nghĩa-Gia. Việc này khiến giòng Thanh-Nguyên bất mãn là nguyên-nhân gây nên xâu xé giữa hai giòng NGUYỄN-thị và THANH-NGUYỄN ở hai chục năm về sau, gọi là HẬU TAM NIÊN CHI DỊCH.

HẬU TAM NIÊN CHI DỊCH

Cho rằng mình cũng góp công lao khó nhọc vào tiêu trừ giòng AN-BỘI mà chỉ riêng có giòng NGUYỄN-thị được phong thưởng, mở rộng bờ cõi từ Tướng-Mô đến giáp địa phận mình nên Thành-Nguyên Vú-Tắc mang hận từ đấy. Tuy nhiên ông ta cũng ẩn nấp đến khi qua đời, để con là vú-gia KYÔWARA YEHIRA — (Thanh-Nguyên Gia-Hoành) — tập tước đốc-trấn đất Tân-Khinh. Gia-Hoành vì đương đế thanh niêm cường khí, quyết nổi dậy đuổi Nghĩa-Gia và Tướng-Mô để thu đất Bình-Tuyễn về giang sơn mình. Gia-Hoành mệt ngã với chú là KYÔRAKA TAKEHIRA — (Thanh-Nguyên Vú-Hoành) — thời được chú táo thành. Hai chú cháu khởi sự vào năm

VĨN-LỄO thứ Ba, 1083, đời BẠCH-HÀ Thiên-Hoàng — (1072-1086) —, đương thời Nhiếp-Chính Đằng-Nguyên Sư-Thực. Gia-Hoàn dẫn quân đi trước, chủ tâm đánh thẳng vào đất Bình-Tuyễn, nơi đồn trú của Nguyên Nghĩa-Gia nhưng bị viên tướng này chặn kịp ở ngoài biển ái. Nghĩa-Gia phúc bẩm tình hình về Kinh-Đô.

Tiếp được tiệp báo, Đằng-Nguyên Sư-Thực phong ngài võ trong giòng họ mình là con vú-gia Đằng-Nguyên Tú-Hương, tên FU-JIWARA KYÔHIRA — (Đằng-Nguyên Thanh-Hoàn) — làm đại-tướng xuất quân từ Áo-Châu lên mạn Bắc đánh dẹp Gia-Hoàn. Thấy em mình đã là thủ trấn đất Bình-Tuyễn có nhiệm vụ dẹp loạn ở địa-phương mà sao Sư-Thực không bổ xung cho lực lượng lại phong cho thân quyến mình làm đại-tướng có toàn quyền điều khiển, nên người anh Nghĩa-Gia là MINAMOTO YOSHIMITSU — (Nguyên Nghĩa Quang) — đương tựu chức ở Kinh-Đô cũng lật đật xin cho đi Áo-Châu, nhập với đoàn quân của Đằng-Nguyên Thanh-Hoàn cùng lên mạn Bắc để đề phòng phe quý-tộc lở có mưu gì bắt trắc với Nghĩa-Gia.

Thanh-Hoàn cùng Nghĩa-Quang dẫn quân đến Bình-Tuyễn thời chiến cuộc đã sang năm thứ Hai, đời bên kình địch, Gia-Hoàn, Nghĩa-Gia đương độ binh lực xung mẫn, đánh nhau tơi bời, trận được, trận thua, chưa phân ưu thế về bên nào. Có viện binh, Nghĩa-Gia đồn hai chúa cháu Gia-Hoàn dần dần vào thế thủ. Hơn một năm sau, Ứng-Đức thứ Ba, 1086, thế lực hầu như không còn gì, Gia-Hoàn bị vây khốn trong đại bẩn-doanh tại đất KANEZAWA — (Kim-Trạch, giáp huyện-ly Thu-Điền hiện tại) — rồi cùng với toàn gia bị tận sát khi Nghĩa-Gia công phá vỡ thành trì. Thế là dứt cuộc biến cố HẬU TAM NIÊN CHI DỊCH.

Sau khi giòng THANH-NGUYÊN bị tận diệt, Nhiếp-Chính Sư-Thực đem tót đất Tân-Khiêm phong cho Đằng-Nguyên Thanh-Hoàn rồi, còn trích công nho ban thưởng rất hậu để hiển công dẹp giặc, còn với Nghĩa-Gia thời không cho tí gì, vin vào lẽ: tự động đánh giặc, chứ không do chiêu-mệnh sai phái. Do đấy, người ta mới rõ man tâm của Sư-Thực, nhân tài đánh dẹp của Nghĩa-Gia mà gán thân-quyến ít thành tích chiến-dấu để chờ khi đắc thắng là ban tứ thất hậu cho có có phô trương danh tiếng với thiên hạ và phong thêm đất cai-

trị để mở rộng phạm-vi thế lực. Nhưng thực tế, Thanh-Hoành chỉ đưa thêm quân lén lút oai rỗi ngời & hậu-trường « xem » Nghĩa-Gia xông pha nơi chiến-địa nên bắt cứ cuốn sử-liệu nào cũng đều ghi chép rằng : *cuộc tranh chấp NGUYỄN-thị và THANH-NGUYỄN-thị* » hoặc : « *Nghĩa-Gia thắng Gia-Hoành* ».

Về phần Nghĩa-Gia, thực khó xử với nội-bộ sau cuộc thắng trận này. Vũ-Sỹ Đoàn đã có nghĩa đồng sinh, đồng tử, cộng nhục, cộng vinh mà sau hơn 3 năm chinh chiến, với con em tử vong thời phải trợ cấp cho thâu quyền, kẻ tàng tật phải lưu dương, kẻ có công phải ban thưởng mà nay triều đình không cấp cho tí gì thời sao mình chu toàn được đại-nghĩa với đồng-chí để còn cấu kết nhau về sau này. Rút cuộc, Nghĩa-Gia phải xuất tận gia tài, bào dụn và diễn sản ra chiêu công ban thưởng cho hàng vạn con em đã cùng với mình nằm gai ném mệt, người chưa có ruộng thời cấp ruộng, người có ruộng thời cho thêm tiền, nhưng không bù thớt một lời oán hận triều-đình. Quả là bức nghĩa-sỹ có phong độ ẩn nhẫn và hào phóng phi thường, nên cái ngày mà các Đoàn vú-sỹ Quan-Đông và Áo-Vũ nhận được thưởng-phẩm của chủ cũng là ngày mà hàng vạn người chiến-sỹ ấy cùng nhô lè vì cảm động.

UY ĐỨC QUÁN THỂ CỦA GIÒNG NGUYỄN - THỊ

Độc-giả đã nhận thấy, đến cháu 5 đời của THANH - HÒA Thiên-Hoàng là Nguyễn-Lại-Quang thời nhờ vào huân-công và tích đức của tổ phụ nên được lòng dân Xứ Nhiếp-Tân quy phục chặt chẽ, có cơ trường cửu tại đây mới thành ngành NHIẾP TÂN NGUYỄN-thị. Em Lại-Quang là Lại-Tín rồi được phong chủ-tể Xứ Hà-Nội để thành ngành HÀ-NỘI NGUYỄN-thị cho rằng rõ giòng họ mình. Con Lại-Tín là Lại-Nghĩa thời đốc-trấn Xứ Tường-Mô. Con Lại-Nghĩa là Nghĩa-Gia rồi kiêm đốc-trấn lưỡng Xứ : Tường-Mô và Đông - Bắc Khu Áo-Vũ. Thế có nghĩa, giòng NGUYỄN-thị nắm những trọng

chức và cai-trị những đất rộng lớn từ Quan-Tây sang Quan-Đông lên mãi mặt Bắc. Được mỗi đời mỗi vinh thăng như vậy, trước hết do tận trung với triều-đình nên tín nhiệm tăng hơn mãi, sau vì đời nào cũng nẩy những người dũng cảm thao lược, nhưng theo sử-liệu ghi về lòng người quy phục mạnh mẽ đến gần thành tín người như dưới đây thời họ NGUYỄN quả đã kế thếp nhau giữ được văn-đức vị tha của người vũ-sỹ :

- yêu và trọng người
- kề dưới no trước, mình đủ sau
- nguy hiểm đi đầu, an thái hưởng sau
- nghĩa trọng, tài kinh

nên được mọi người anh tài dốc lòng theo về và ai đã theo đều không nỡ phụ lại mới thành được nghiệp Bá lâu đời, ngoài thời làm phu dâu cho Hoàng-gia ở nơi phiên-trấn, trong thời làm cọc dựa cho Quý-tộc ở chỗ triều mòn. Hora nứa chính nhờ giòng họ này sớm nêu cao văn-đức ở ngay buổi đầu trưởng thành của Vũ-Sỹ Đoàn nên về hậu đại, các vũ-sỹ mới noi gương mô phạm ấy mà tu dưỡng thành bản lĩnh TRUNG, CHÍNH, HÙNG, HIỆP, khà dī lanh-dạo được quốc-gia trong gần 10 thế-kỷ rồi tạo thành quốc-tính ngày nay. Giòng NGUYỄN-thị vừa là giòng cột vừa là cái « hòn » của kỷ-luật Vũ-Sỹ Đoàn vậy.

Đại phàm, người trên đã nêu ái thời kề dưới tất tận trung nên kỷ-luật SHUJU — (Sỹ-Tòng) — và SHUJU — (Chủ-Tòng) trong khối VŨ-SỸ nẩy sinh từ thế-hệ vũ-gia NGUYỄN-thị này. « SỸ » ở đây, tức « vũ-sỹ », tức « samurai », Tuy nhiên, « sỹ » còn là « người bầy tôi vẹn tư cách », vậy đã ở trong hàng ngũ VŨ-SỸ thời trước hết phải giữ lấy tư cách con nhà võ, Mà tư cách ấy, trước hết là phải tận trung với chủ, với vũ-gia mà mình tòng phục. Vậy « Sỹ-Tòng » là phải tận tụy với « đạo » với « bốn-phận » của người vũ-sỹ và « Chủ-Tòng » là phải tận thành, tận trung với chủ.

Nhân lược thuật đến đạo « Sỹ-Tòng », chúng tôi trình bày thêm, người vũ-sỹ Nhật-Bản quan niệm cái đạo « tòng » cũng rộng rãi như KHÔNG, MẠNH quan-niệm về đạo « hiếu » vậy. Nếu người con,

trước khi làm một việc, nói một lời cũng phải nghĩ xem có phạm vào đạo « hiếu » thời người vú-sỹ cũng vậy, phải lấy chữ « tòng » làm bốn-phận tuyệt thanh cao, và từ « sỹ-tòng » nó suy diễn ra : TRUNG tự tâm can, CHÍNH tự ngôn ngữ, HÙNG tự hành động, HIỆP tự cùi xử. Nói chung, « sỹ-tòng » là cái « đạo » của con nhà võ Nhật-Bản, là « hồn » của Võ-Sỹ Đạo. Vú-sỹ nào để mất « hồn » ấy, tất bị đồng-chí kiểm thảo để rồi phải tự xử lấy bằng mổ bụng. Mình chết cho chủ được vinh, mình thiệt cho đoàn-thể được tồn tại. Ấy mới là danh-dụ của người tự khép mình vào khuôn khổ « sỹ-tòng ». « Sỹ-Tòng », trong Vú-Sỹ Đạo còn là phải gắng công khổ luyện đến tinh thuật nghề cung, đao, kiếm, mã : thao lược nghề xung trận, công đòn phá ái, bởi làm vào chiến trận thời tính mệnh của mình, vận-mệnh của đoàn-thể và của chủ đều đem theo vào đấy. Nếu để chủ bị bại thời thân mình sống cũng bằng thừa, mình bị bại thời làm lụy cho đoàn-thể đi đến tan vỡ. Do đấy, phần đức hạnh đã phải viên toàn thời phần bản bản linh vú-nghệ cũng phải nồng tột luyện, để trọn vẹn « sỹ-tòng ».

Trong cuộc loạn HẬU TAM NIÊN, khi Thanh-Nguyên Gia-Hoàn rút về cố thủ ở đất Kim-Trạch thời tổ-chức việc phòng vệ chu đáo lắm. Đường vào Kim-Trạch lại vách đá treo leo, giữa cửa thung lũng, nơi thành trì đồn trú của đại-quân có xây cái vọng lâu thật cao, kha dĩ quan sát và chỉ huy được cả bốn mặt, gọi là TEN-SHŪ KAKU — (Thiên-Thủ Các) —. Đóng giữ tại đây, có thể an-tâm như ở một cõi tiều Ba-Thục, nhưng đoàn tráng-sỹ gia-de của Nguyên Nghĩa-Gia đã đua nhau trổ hết dũng cảm ra công phá, bằng được. Ấy chỉ vì suốt đời chịu âu nghĩa của chủ, mong có một ngày giải tâm can ra báo đền cho khỏi hổ với đạo « sỹ tòng » nên gấp cơ hội là đều xả thân không tiếc.

Trong khi công phá một vú-sỹ của Nghĩa-Gia mới 16 tuổi, tên KAMAKURA GONGŌRO — (Liêm-Xương Quyền Ngũ-Lang) — đương băng hái chiến đấu ở hàng đầu thời bị mũi tên từ thành Kim-Trạch bắn ra tin vào mắt ném ngã ngựa. Bạn đồng đội là MIURA THAMETSUGU — (Tam-Phổ Vị-Thú) — vội đến cứu nương tên cắm sâu, tay không rút không nỗi, phải lấy chân dập lên mặt Quyền-Ngũ-Lang mới có đà dặt được ra, luôn cả tròng mắt. Thì là Quyền-Ngũ-Lang vùng dậy, không quắn đau đớn và máu chảy đầy mặt,

rút kiếm đuôi chém Vị-Thú, miệng mắng lớn : — « Từ cha mẹ sinh ra, ta chưa bao giờ bị nhục thể này bao giờ. Sao người dám daren chán lên mặt người vū-sỹ ? ». Vị-Thú tránh mũi kiếm, pháo trả lại : — « Trong chỗ trận địa, mệnh người mới quý. Ta daren chán lên để rút mũi tên quá sâu chứ đâu có lòng khinh người ». — Bạn đồng đội cũng mắng người đến giải-thích cho Quyền-Ngũ-Lang vỡ cái nghĩa « quyền biến » nơi mặt trận, bấy giờ người vū-sỹ mắng trẻ này mới nguội giận. Như vậy, trong đạo « sỹ-tòng » còn ẩn cả điều « iỷ » và điều « cương » của người vū-sỹ. Về sau này, tuy với một mắt, Quyền-Ngũ-Lang vẫn hết lòng chiến đấu, không bao giờ chịu kém đồng đội trong những bước gian nguy.

Trở lại vấn đề UY, ĐỨC của giòng NGUYỄN-thi, Sử-liệu còn ghi rằng, không những các ngạnh Quý-tộc nào, hoặc những Hào-gia điền-chủ trang-viên tại những khu vực trực-trị của giòng họ NGUYỄN đều cảm ấn đức và tin nơi tín nghĩa của họ này mà đem hết điền địa nhường cho sử dụng, nhưng từ ngày Nguyên-Nghĩa-Gia tự phóng hết tư sản cùng ruộng vườn ra ân thường cho các con em hàn mã sau cuộc loạn HẬU TAM NIÊN thời những anh hùng kiệt hiệt, điền-chủ trang-viên tại những « viễn quốc » (1) cũng ùa ùa bỏ chủ cũ mà đem tài sản quy tụ về Nghĩa-Gia cả. Tôn trọng chính vẫn, chúng tôi trích mấy giòng của sử liệu : — « YOKIYOSHI no kc no YOSHIYE no « jidai ni naru to, GEN-shi nō bū-myō wa, en-goku ni made yu-mei « to nari, toku ni ryō-eki ni juzi shita Han-dō no bushi ni inko wo hodokoshita thanie. Tō-koku wo, sono seiryōku no kisō to suru koto « to natta. Mata chibō no Gōzoku wa, HEI-shi ya FUJIWARA-shi « no sbuk-sbin no mono demo, kisotte sono jōyuchi ». YOSHIYE ni « kisbin shi, shuju kankei wo musubu yō ni natta » : nghĩa là : — Đến « đời con Lại-Nghĩa là Nghĩa-Gia thời vū-danh của giòng Nguyên-thi « vang lừng đến tận các viễn-quốc, đặc biệt từ sau hai cuộc loạn Tiền « Cửu Niên và Hậu Tam Niên mà hết thấy các tầng lớp vū-sỹ từ « mạn Đông xắp lên đều được hưởng ân cố thời thể lực của giòng họ « này ẩn sâu, bám chắc vào khắp giải Quan-Đông. Lại còn những Hào- « tộc vốn vẫn nương tựa vào hai giòng Bình-thi và Đằng-Nguyên-thi

(1) Viễn quốc, tức engoku, nguyên-văn của sử liệu, chỉ những địa phương không thuộc trực-trị của giòng Nguyên-thi.

- cũng đều bỏ chủ cũ, đem hết diền địa sở hữu dâng hiến, tự nguyện
- xin cho tham nhập làm gia môn theo kỷ-luật chủ-tòng •.

Tại sao những hào kiệt tha xú, không thuộc quyền cai trị của họ NGUYỄN cũng tự nguyện dâng hiến tài sản ! Vì, trước hết ai nấy đều tin nơi nghĩa-khí cao cả của giòng họ này, của mình còn bỏ ra phô phất cho người thời còn nỡ lấy của ai. Vậy tiếng là dâng hiến mà thực sự diền địa vẫn ở tay mình, chắc chắn hơn bao giờ hết. Sau nữa, & với giòng Đặng-Nguyễn thời họ này kiêu bạc, khinh thế mạn vật, coi mọi người là tôi tớ, thuế má thu về chỉ để làm phương tiện trác táng : còn giòng BÌNH-thị, tuy cũng là vú-tướng nhưng kém đức độ khoan dung nên chỉ theo về giòng NGUYỄN-thị là được đổi đài bình-dâng, thân mật như anh em, nếu có phải nộp thuế thời họ yên tâm là góp để xây dựng cho đại-nghĩa chứ không để làm giàu cho cá nhân nào.

Đến năm Khoan-Trị thứ Năm, 1091, đời QUẬT-HÀ Thiên-Hoàng — (1086-1107) —, bởi tối mắt lên vì thiên hạ đua nhau dâng hiến diền-địa cho họ NGUYỄN nên triều-đình ra lệnh cấm dân gian không được dâng hiến nữa, và muốn chắc chắn hơn, sang năm sau lại hạ chiếu-chỉ thảng cho các ngành trong giòng họ này, buộc phải đình chỉ việc nhận ruộng của trang-viên hoặc của nông-dân. Nhưng khi lòng người đã ngả về đâu mà cấm họ thời chỉ gây cho lòng họ thêm ấm ức và thúc đẩy nỗi khao khát lên cao độ hơn mà thôi, nên tuy về phương diện công khai, họ nói rằng không dâng hiến nhưng thực tế ở bên trong họ kết thành đoàn cho mạnh cánh để cùng dâng hiến, đón bằng được những đầu-mục và vú-sỹ của giòng NGUYỄN-thị về quản-lý đất đai cho họ có chỗ nương nở để chống lại cường quyền hổng bách hoặc giặc cướp. Thế nên càng cấm thời trang-viên tự trị theo về họ NGUYỄN càng nỗi lên khóc để dồn dần giòng quý-tộc. Đặng-Nguyễn vào cái thế cô lập và đồng thời uy danh của họ NGUYỄN cứ theo đà ấy mà nỗi dậy tựa sóng cồn. Đến đời cháu của Nguyễn - Nghĩa - Gia là MINAMOTO THAMEYOSHI — (Nguyễn Vị-Nghĩa) — thời mệnh lệnh của triều-đình cấm dân gian dâng hiến ruộng đất cho giòng họ này trở nên trè khôi bài, vì chính những vị cựu phẩm, từ Thái-Chính Đại-Thần xấp xuống mà có trang-viên tại những Xứ Hạ-Tống, Vũ-Tàng, Tường-

Mô...v., v..., tuy bản thân đương chức & triều mòn nhưng kỳ dư những Trang-Ty dưới quyền ở nhà cũng đem diền-dịa dâng biến vào phạm vi quản-lý của giòng NGUYÊN-thị dáo cả.

MỘT ĐIỂM KHỎI SẮC CỦA VĂN-HÓA

III

*Tạo dựng KONZIKI DŌ — (Kim-Sắc Đường) —
tại CHUSON JI — (Trung-Tôn Tự) —*

Đương thời uy danh của giòng Nguyên-thị nổi lên quán thế thời văn-hóa ở mạn Đông-Bắc Khu Áo-vũ có điểm khởi sắc.

Từ Đằng-Nguyên Thanh-Hoành được ở lại trấn thủ đất Tân-Khinh, ông ta thường nghĩ đến câu « *nhất tướng công thành* » mà ngậm ngùi cho những vũ-sỹ từ Quản-Đông trở lên mạn Bắc của cả hai bên đổi phuong bị táng mệnh ở sa-trường trong hai cuộc nội loạn TIỀN CỦU NIÊN và HẬU TAM NIÊN vẫn chưa được hưởng nén hương phả độ. Vào năm Trưởng-Trị thứ Hai, 1105, đời QUẬT-HÀ Thiên-Hoàng, ông ta cất ngôi chùa cực lớn ở đất Bình-Tuyễn, gọi là CHUSON JI — (Trung-Tôn Tự) —, cắp cho diền địa thực hậu rồi mời những vị đại-đức đến trụ trì để sớm hôm tụng niệm, chiêu giải những vong hồn tử-sỹ ấy. Đặc điểm của chùa ở chỗ dụng công cất ngôi chính đường, nội tâm của ngôi này, từ cột, xà, dui, nóc đến ngoại vi thì từ biên đến hậu-đốc đều sơn thép vàng lá và khảm xà-cù, gọi là KONZIKI DŌ — (Kim-Sắc Đường) —. Vào trong Kim-Sắc Đường, dù đêm cũng như ngày, đèn chiếu vào vàng, vàng ánh sang xà-cù, dưới dội lên, trên phản xuống để cùng tỏa ra mầu sáng chói pha lẩn sắc biếc, trông thực buồm hoàng, rực rỡ, Nơi gương phả độ những tử-sỹ miền Bắc, sau khi Trung-Tôn

Tự hoàn thành thì tại Kinh-Đô cũng như một vài nơi ở Quan-Tây cũng thiết lập nhiều chùa mới, mỗi chùa đắp một ngôi giả-mộ thực lớn để kỷ-niệm và cầu siêu cho những tử-sỹ ấy.

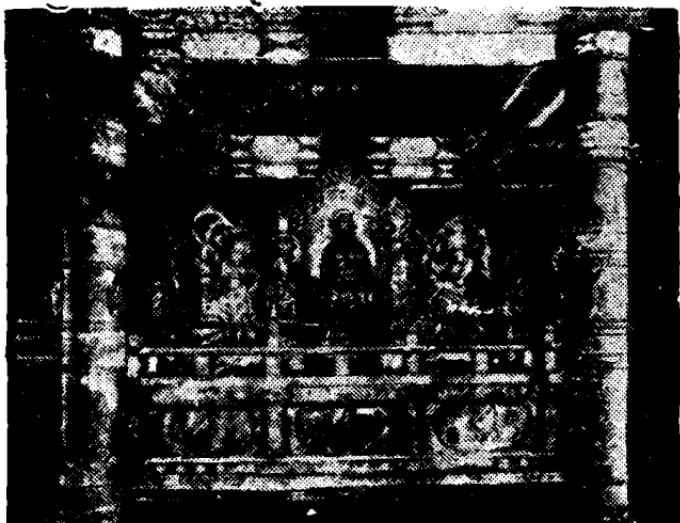


Một trong 3 xácướp hiện đê trong Kim-Sắc Đường tại Trung-Tôn Tự.

(Rút trong N.B.C.T.)

Tại đất Tân-Kinhb, Đặng-Nguyên Thanh-Hoành rồi truyền chức
đốc-trấn cho con là FUJIWARA MOTOHIRA — (Đặng - Nguyễn

Cơ-Hoành) —. Cơ-Hoành lại truyền cho con là FUJIWARA HIDE-HIRA — (Đảng-Nguyên Tú-Hoành) —. Sinh thời, ba ông cháu nhà này đều dốc tâm bồi chấn cho Trung-Tôn Tự, nên hậu đại, để kỷ-niệm công đức ấy, khi người nào tịch di, người ta đem ướp xác cả ba, để nỗi ở dưới bàn thờ Phật tại Kim-Sắc Đường. Tiếp sau Tú-Hoành là mạt vận của ngàng vũ-tướng MINAMOTO YORITOMO — (Nguyên Lại-Triều) sát hại cả nêu tình bình chính-trị từ Áo-Châu trở



*Gian chánh của Kim-Sắc Đường hiện tại trên
thờ Phật A-Di-Đà, dưới đền xác ướp của 3
ông cháu Đảng-Nguyên Thanh-Hoành.*

*(Rút trong Nhật-Bản Sử của
Phản-Bản Thái-Lang)*

lên thay đổi, bởi đây, Trung-Tôn Tự cũng ít người săn sóc đến. Nay thì di tích của Kim-Sắc Đường trong Trung-Tôn Tự đã trải qua 9 thế kỷ nên còn lại rất ít, ngoại trừ 3 xác ướp của 3 vũ-gia trên đây vẫn nguyên vẹn.

I V

TĂNG-BINH

SHŌHEI

Trước khi thuật đến phần tranh chấp lớn lao để tiêu diệt lẫn nhau giữa hai giòng vū-tướng, NGUYỄN-thị và BÌNH-thị, & đây, chúng tôi hãy theo thứ tự của sự việc mà trình bày đến loạn TĂNG-BINH, xảy ra từ trước và cùng thời gian với giòng NGUYỄN-thị đương rạng rỡ uy danh.

Chữ « Tăng-Binh » có hai nghĩa, phần hẹp về cá-nhân là « *su đì linh* » bay là trạng thái của người xuất-gia, lúc thì mặc cà-sa tụng Kinh gõ mõ, lúc thì cầm binh khí đi chém giết mặc sức; phần rộng và cụ thể là « *nha chùa tổ-chức sự thành quân-đội* ». Đối với tình trạng này, có sứ-gia đã hạ bút : « Người đi tu, cần yếu ở bốn điểm : từ bi, nhẫn nhục, niệm Phật và tránh sát sinh, vậy mà lại sắm giáp trụ, ché khí giới, luyện vū-nghệ để rồi thiền-môn với thiền-môn cũng sát phạt nhau tơi-bời, giữa Giáo với Chính cũng xung đột nhau kịch liệt. Sự kiện kỳ quặc ấy chỉ có ở lịch-sử Phật-giáo nước Nhật chúng ta ». — Cũng lại có sứ-liệu ghi chép những dữ âm phê bình từ thế hệ ấy lưu lại, cho rằng, nhà chùa mà tổ-chức sự thành quân-đội là đã tự từ bỏ cốt cách tu hành mà « *thế-tục-hóa* » : *sezokka* » đi rồi.

Kết ra, về mặt nào chăng nữa, hàng đoàn sư trọc đầu lâm chiến thì cũng kỳ quặc thật, nhưng nharen xét thực trạng xã-hội Nhật-Bản tại cổ-thời, thì « thời thế thế, thế thời phải thế », thiền-môn lúc ấy không vū-trang cũng không được. Còn kỳ quặc là ở chỗ đem lực lượng vū-trang đi đến quá trớn, chùa dàn trận đánh nhau với chùa để rồi chùa được triệt hạ chùa thua, chùa đánh nhau với Quý-tộc, với vū-gia mà thôi. Vậy cái loạn TĂNG-BINH ở cuối cổ-đại sang đầu trung cổ-đại của xã-hội Nhật-Bản có cái thế « *thường* » và cái thế « *biến* » của nó.

Thế « *thường* » là trong những thế-kỷ mà nông-dân vì thuế, sưu, phu, dịch quá nặng đến thành phá sản, bỏ làng đi chết đường hoặc kết tụ thành giặc cướp nhiều như ong, ve, chuyên đi đánh phà các kho thóc

của trang-viên, tự-xã, hào-phú-gia lấy ăn thời chùa chiền đứng vào hàng đại-diền-chủ tất phải có đoàn vũ-trang mới bảo vệ nỗi tài sản. Nhưng cơ sở vũ-trang này, đáng lẽ nhà chùa dành riêng một tổ-chức cho hạng đinh tráng thường dân xung vào, ngỗ bầu bảo vệ lấy thanh danh cho tăng-giới thời đằng này lại bắt tăng-lữ đi đâm chém nhau, đốt phá cảnh tự của nhau, hoành hành ngang ngược bắt chấp cả thiền-pháp, cả vương-lệnh. Từ « thường » chuyển sang « biến » là ở điểm đại ngộ này.

Còn tự đâu mà các JI-IN — (Tự-Viện) — (1) lại trở nên ngang ngược, kéo hàng đoàn tăng-binhh từ Xứ nọ sang Xứ kia để đánh nhau, hoặc về quấy phá Kinh-Đô, vây hãm các nhà quý-tộc đương triều mà không một thế lực nào ngăn nổi để vẫn hồi trật tự xã-hội, buộc các tăng-lữ phải ở yên trong lĩnh vực tu hành?

Chúng ta đã cùng nhận thấy từ NẠI-LUÔNG Thời-Đại trở lại, vì giáo-lý cao siêu của nhà Phật mà giới tăng-lữ rất được ưu đãi và trọng dâi, từ Hoàng-cung đến triều miếu và xuống đến dân gian, ở đâu sự cũng được tôn lên bức thay. Đã vậy, chùa nào cũng được Hoàng-gia cắt chia cho nhiều ruộng đất miễn thuế, lại nhân khi nông-dân bị lâm vào cùng đường nghèo khổ đến nỗi phải cầm bán hết « khẩu phần điền » là thời cơ tạo cho Tự-Viện mua thêm mãi vào, mở rộng lĩnh vực tự-hữu — (tài sản riêng của chùa) — ra khắp Xứ này đến Xứ khác. Lĩnh vực của Tự-Viện đều được miễn thuế nhưng nhân-dân các giới ở trong lĩnh-vực thời đều phải nộp đủ các khoản suru, thuế hoặc đi phu cho chùa mỗi khi cần đến. Nhờ đấy, chùa nào cũng trở nên phúc tú cự vạn. Như vậy là Tự-Viện đã có tǎn « giáo-uy » để nẩy sinh có « tài-uy ». Sau này lại vũ-trang tăng-lữ thành hàng đoàn tăng-binhh nên thêm cả « vũ-uy » (2). Kịp từ BẠCH-HÀ Thiên-Hoàng — (1072-1086) — khởi nêu chế-độ Thượng-Hoàng và Pháp-Hoàng trở về sau này thời tiếng rằng Thượng-Hoàng và Pháp-Hoàng vẫn làm quan chính-sự nhưng chỉ giám ngự đại-cương, còn phần lớn thời giờ chỉ dành vào lê bái

(1) Tự-viện, những chùa to lớn, chiếm hữu nhiều đất đai, thu nhiều tô thuế để cũng trở nên đại-tu-bản ngang với Quý-tộc.

(2) Vũ-uy, sức mạnh bằng vũ-khí chứ không phải cái uy-vũ của người vũ-sỹ đương thời.

ở các Tự - Viện, nhất là BẠCH-HÀ Pháp-Hoàng này, vừa ở ngôi vừa đi tu như đã kể đến ở mục tiếu-sử các ngôi Thiên-Hoàng & CHƯƠNG Bảy. BẠCH-HÀ Pháp-Hoàng đam mê tu hành đến độ bất hết thấy các vị Thiên-Vương — (hoàng-tử, công-chúa, quõe thích) — đều phải thí-phát ăn chay — (tuy nhiên vẫn được thành lập gia-dình) — gọi là HOSHINNO — (Pháp Thiên Vương) —. Được trẽ các vị quyền-uy nhất nước năng đến chùa lê bái, các Tự-Viện mới nay bầy lê này, mai bầy lê khác để có cớ lưu những vị Thượng-Hoàng, Pháp-Hoàng ở chùa, có khi đến nửa năm mới hoàn cung, Thế là, Tự-

Viện lại đủ cả « quyền uy » tên mới rồng rỡ ngang tàng, thành những lực lượng khuấy nước chọc trời, làm nát thêm nước Nhật đã bị quát vì nội loạn vũ-gia.

HẠ TÀNG CƠ CỎ CỦA HÀNG NGŨ TĂNG-BINH. — Tự-Viện cũng như trang-viên của Quý-Hào-tộc, mỗi linh vực là một « nước » nhỏ nhõ có đủ uy quyền thống trị « bách-tính » cư ngụ trong địa hạt mình.

Từ cổ-thời đến mãi mạt kỳ của thời-đại giòng TOKUGAWA — (Đức-Xuyên) — cầm quyền SHÔGUN — (Tướng-Quân) — ở giữa thế-kỷ thứ XIX, người Nhật quan niệm chữ « bách-tính : hakushō » theo nghĩa khác với người Việt. Ta thì dùng chữ « bách-tính » để chỉ « trăm họ », tức mọi giới sỹ, nông, công, thương và không hàm nghĩa khinh khi, nhưng trong nhiều thế-kỷ trên đây, người Nhật dùng



MỘT TĂNG - BINH
(Rút trong N. B. C. T.)

tiếng « bách-tinh » để chỉ riêng giới nông-dân là giai-cấp cha truyền con nối cái địa vị thấp hèn nhất trong xã-hội, nói chung là giai-cấp bị khinh bỉ trước con mồi của Quý-Hào-Độc và Tự Viễn.



Bức họa từ trung-cô-thời về các sư luyện tập võ-nghệ & thao-trưởng.

(Rút trong Nhật-Bản Sử của Phản-Bản Thái-Lang).

Nay trong mỗi cơ sở to lớn của Tự-Viễn, hạng tăng-lữ xuất thân từ « bách-tinh » đại chúng mà ra cũng đông đảo hơn cả. Tuy Phật có dậy « chúng sinh nhất thiết bình đẳng », nhưng làm thế nào cho có bình-dẳng được, dù trong thiên-môn là cửa nhà Phật, ở một xã-hội mà cái quan-niệm thâm căn về Quý, Tiện, chỉ lấy giòng máu làm đơn-vị so sánh, cho nên, giới « tăng-lữ bách-tinh » này, tuy cũng là người xuất gia đầu Phật nhưng thực tế chỉ bị đặt vào hạng DÔSHU GYŌJIN (Đường Chóng Hành-Nhân) — là một thứ công cụ để sai phái, bưng cơm hấu nước, canh chùa cầy ruộng hoặc về các làng đúc thuế cho Tự-Viễn, cầm khí giới chống giặc cỏ khi chúng đến đánh phá chùa để rồi dần dần bị khép vào hàng ngũ tăng-bin, đem cái đầu trọc với tấm SHIDÔ — (Tự-Độ) — đi đỗ máu ở sa-trường để giải hòa - thương có tấm DOCHO — (Độ-Điệp) — ngồi bảnh chọe độc hưởng ở trong chùa.

Ở đây xin trình bày lược về thế nào là tấm Đệ-Điệp và tấm Tự-Độ ? Đệ-Điệp là chứng-minh-thư của triều-đình chỉ phát cho giới tăng-lữ có giòng máu cao; Tự-Độ là chứng-minh-thư riêng của mỗi Tự-Viện cho phát tăng-lữ bách-tính, hạng Đường Chứng Hành-Nhân ở trong phạm vi chùa mình. Thế có nghĩa, triều-đình chỉ công nhận người có giòng máu cao là sư, còn người sòng-dân dù có đi tu, dù cao hạnh, nhưng vì thuộc giòng máu thấp kém nên bị gạt bỏ. Óc phân chia giai-cấp theo quyết thống của xã-hội cổ-thời Nhật-Bản nặng nề đến như vậy.

Tóm lại, hạ tầng cơ sở hàng ngũ tăng-binh vẫn là sòng-dân, giới đại-chúng bị bóc lột thảm hại và bị khinh khi đến tàn tệ từ cổ đến hết trung-cổ-thời Nhật-Bản. Tại gia thời bị Quý-tộc, Hào-gia, quan lại hút đến tận xương tủy, cùng đờ đến phải bỏ làng kéo nhau đi chết đường chết vạ, xuất-gia thời vẫn là kẻ chung thân làm tội túc người rồi đến bị đẩy ra tảng mạng ở chiến-trường vì ngoan ngạnh và hiếu thắng của những « giòng máu cao » đội lốt sư mồ.

LẬP-TRƯỜNG CHÁNH-TRỊ CỦA GIỚI JIRYŌ — (Tự-Linh). — Tự-linh là những nhà sư thuộc giòng máu cao, ở địa-vị hòa-thượng, thủ-linh quản-trị cả tài sản lấn đất đai cùng tăng-binh tại mỗi tự-viện.

Xuống những trang dưới đây, độc-giả sẽ nhận thấy trạng thái chính-trị của Nhật-Bản ở giai-đoạn chuyển-tiếp này, — (cái ngưỡng cửa cổ-đại bước sang trung-cổ-đại) — chia rẽ thành thế chân vạc : Thượng-Pháp-Hoàng và Tự-Linh một thế, Thiên-Hoàng với Quý-tộc một thế và Vũ-gia một thế. Ba cái tư-thế chính-trị này, lúc thì xung đột, lúc thì hòa hoãn tùy hoàn cảnh của mỗi giai-đoạn, nhưng dù hợp dù tan cùu cánh vẫn là giữ mình hay để thắng đồi phuơng. Từ thủy chí chung, sở dĩ các tự-linh cứ đi đôi với Tháp-Hoàng và Thượng-Hoàng là bởi lập-trường chính-trị cùng quyền lợi của giai-cấp « tăng-thiền thủ lịnh » này nghịch cả với Quý-tộc lẫn Vũ-gia. Nghịch với Quý-tộc, một phần vì ghen nhau uy thế, một phần vì tranh chấp diền-địa tại các địa-phương. Hai bên, Quý-tộc với Tự-Viện đều là đại-tư-bản, cùng dư sức tung vốn ra để tranh thủ lấy những cánh đồng phì nhiêu nên ở Xứ nào cũng chỉ thấy hai lực-lượng này chạm trán nhau trước quyền lợi cạnh-tác hoặc tranh chấp địa-điới thu tô, thu thuế giang, lâm, hải, thị. Đến nghịch với phe Vũ-Gia

thời là lý đương nhiên vì giới Tự-Linh nhở nơi cổ hủ tục mà được vinh sủng, trái lại, phe Vũ-gia thời làm cách mạng để san bằng bắt công. Thế nên, giới Tự-Linh, trước thời ý thế Pháp-Hoàng mà xuất tăng-binhs đánh Quý-tộc hoặc cướp phá dân gian, về sau, khi thấy phe Vũ-gia đã mạnh thời lại kết hợp với Quý-tộc để đánh hạ phe này. Vậy lập trường chính-trị của giới Tự-Linh không có chút mầu sắc nào ngả về quốc-gia dân-tộc nên việc tổ-chức tăng-binhs chỉ để thỏa-mãn tham vọng của tầng lớp « tăng-phíết ».

Sử-liệu còn ghi chép việc những Thượng-Pháp-Hoàng đi đài với Tự-Linh nên giới này rồi giữ vai trò quan trọng trong việc cất đặt những đài-thần xung vào Tòa Viện-Chính, hoặc nói thiết thực thời Tòa Viện-Chính bị dưới chi phối của giới Tự-Linh. Bởi đây, những đài-thần trong Tòa này hầu như chỉ có nhiệm-vụ lo liệu sao cho có đủ tiền để làm chùa, đúc tượng, đúc chuông và kinh phí cho Thượng-Pháp-Hoàng đi lễ, đi bái. Thực là vì hành động vô chính-trị của Tự-Linh làm hỏng cả vai trò của cơ quan điều khiển, đáng lẽ là cao nhất nước như Tòa Viện-Chính.

Lịch-trình những cuộc loạn TĂNG - BINH

Lịch trình này diễn hành trong ba giai đoạn rõ rệt : đến trung khoảng thế-kỷ thứ X thì tăng-binhs chỉ chống giặc cỏ, từ hạ bán thế-kỷ này sang trung-khoảng thế-kỷ thứ XI là tự-viên đem tăng-binhs xung đột với tự-viên và cướp phá nhân-dân, từ hạ bán thế-kỷ thứ XI trở đi thì tăng binh xen vào chính trường, đánh Quý-tộc, chống lại Vũ-gia.

— Năm Úng-Hòa nguyên-niên, 961, đài THÔN-THƯỢNG Thiên-Hoàng — (946-967) — vì tranh biện về giáo lý nhà Phật mà Duyên-Lịch Tự ở Tỷ-Duệ Sơn phái tăng-binhs xuống đánh phá GION JI — (Nghĩa-Âm-Tự) — ở Kinh-Đô.

— Năm An-Hòa nguyên-niên, 968, đài LINH-TUYỀN Thiên-Hoàng — (967-969) —, vì tranh chấp ruộng đất mà cả ngàn tăng-

binh của Đông-Đại-Tự và Hưng-Phúc Tự & Nại-Lương kéo nhau ra đâm chém nhau ở chiến trường.

Từ đây xắp đi, tự-viện ý thế Thiên-Hoàng che chở nên rõ rõ hoạnh ngược, tăng-binh thường kéo nhau hàng đoàn mấy trăm người một, ngông nghênh quấy phá giữa ban ngày cả ở Kinh-Đô, nên năm Trường-Bảo nỗi-niên, 1.000, đời NHẤT-ĐIỀU Thiên-Hoàng — (986-1011) — triều-dinh xuống chiếu cảnh cáo các tự-viện, nhất là với Hưng-Phúc Tự cần tôn trọng phép nước, giữ hết đạo tu hành mà ngăn cấm tăng-binh không được ngang ngược cướp phá các đền-trần. Nhưng, chiếu chỉ tuy ban xuống mà vô hiệu lực, khác nào nước đổ lá khoai.

— Năm Khoan-Hoàng thứ Ba, 1006, đời NHẤT-ĐIỀU Thiên-Hoàng, không biết bao nhiêu là trăm, ngàn lá đơn đệ lên các chức Quốc-Ty hoặc triều-dinh, tố cáo sự cướp phá tài sản của nhân-dân do tăng-binh chủ động, nhất là tăng-binh tại Hưng-Phúc Tự.

— Năm Trường-Nguyên thứ Tám, 1035, đời HẬU NHẤT-ĐIỀU Thiên-Hoàng, — (1016-1036) —, Duyên-Lịch Tự ở trên núi và ONJŌ JI — (Viên-Thành Tự) — ở chân núi Tỷ-Duệ Sơn đều xua tăng-binh ra hỗn chiến tơi bời, dù Thiên-Hoàng hạ chỉ định chiến cũng chẳng bên nào chịu tuân.

— Năm Trường-Lịch nguyên-niên, 1037, đời HẬU CHU-TƯỚC Thiên-Hoàng — (1036-1045) —, Hưng-Phúc Tự ở Nại-Lương, kéo cờ phướn, đóng trống lệnh, rầm rịch đi qua Kinh-Đô lên tận Tỷ-Duệ Sơn, vây đánh Viên-Thành Tự, kỳ đền đốt phá được tòa EMMAN IN — (Viên-Mân Viện) — của chùa này mới chịu rút tăng-binh về.

— Năm Trường-Lịch thứ Ba, vì bất bình với nhà Quý-tộc Nhiếp-Chính đương thời là Đặng-Nguyên Lại-Thông, Duyên-Lịch Tự phái hơn 3.000 tăng-binh về Kinh-Đô một mặt vây phủ của Lại-Thông, một mặt quấy phá nhân-dân đền cả những tư-xá của tôn-thất hoàng-phái cũng không từ. HẬU CHU-TƯỚC Thiên-Hoàng phải triệu đến vú-gia TAIRA NAOKATA — (Bình-Trực-Phương) — đem quân từ Xứ Y-Thế lên giải vây cho phủ Nhiếp-Chính đồng thời giải nạn cho dân kinh thành. Trực-Phương quét một trận kịch-liệt,

sách hết tăng-binh & Kinh-Đô, giết chết khá nhiều, bắt được trọn ổ chỉ huy và cho đi đầy. Từ đây, khởi nêu oán thù công khai giữa tự-viên với vū-gia.

— Năm Khang-Trị nguyên-niên, 1042, Duyên-Lịch Tự lại đánh phá Viên-Thành Tự, đốt Viên-Mân Viện của chùa này vừa xửa chùa xong. Cuộc tranh chấp xương máu giữa hai chùa cùng môn phái, cùng địa-phương cứ lai rai dài mãi đến năm Vĩnh-Bảo nguyên niên, 1081, đời BẠCH-HÀ Thiên-Hoàng mới lại bùng lên đại xung đột. Từ tháng Tư năm 1081, Duyên-Lịch Tự từ đỉnh núi kéo xuống, Viên-Thành Tự ở chân núi kéo ra, binh lực đói bên cộng ngót mệt vạn sự, dàn thành thế trận, đánh nhau đến tháng Sáu thời tăng-binh của Duyên-Lịch Tự nhò nỗi mới chẽ được thứ áo giáp che bụng nên cầm tử tǎn công, xuyên thủng mặt trận của Viên-Thành Tự rồi thuận đà đánh đến tận chùa, đốt được tháp và đầy tăng phòng của chùa này. Tuy nhiên, Viên-Thành Tự nào có chịu thua nên cuộc xung đột kéo dài đến năm sau mới tạm định.

— Trong những năm Gia-Bảo thứ Hai, 1095 ; Trưởng-Trị thứ Hai, 1105, đời QUẬT-HÀ Thiên-Hoàng — (1086-1107) — tăng-binh Duyên-Lịch Tự phối hợp với một số JININ — (Thần-Nhân) — (1) tại Nại-Lương kéo nhau về quấy phá Kinh-Đô, Những cuộc tụ bả ô hợp và cướp phá của những đám « liên quân » tăng-thần này thường còn xảy ra ở kinh-thành trong nhiều năm sau nữa. Có lần chúng kéo đến quá đông, triều đình phải nhò đến các vū-gia ngoại kinh về đánh dẹp nên hồn chiến xảy ra ngay giữa Kinh-Đô.

— Năm Vĩnh-Cửu nguyên-niên, 1113, đời ĐIỀU-VŨ Thiên-Hoàng — (1107—1123) —, Hưng-Phúc-Tự ở Nại-Lương và Duyên-Lịch Tự ở Tỷ-Duệ Sơn, đại cử tăng-binh đánh nhau khiến lê dân ở giữa khoảng hai Xứ này bị đốt thành lây, thiệt hại rất nhiều. Lực lượng của hai chùa cùng mạnh đến nỗi triều đình phải nhò đến hai vū-gia hùng cương nhất nức là TAIRA TADAMORI — (Bình-Trung-Thiêng) — và MINAMOTO MITSUKUNI — (Nguyên-Quang-Quốc) về bình định. Trung-Thiêng thời đánh Hưng-Phúc Tự, Quang-Quốc đep Duyên-Lịch Tự mới dứt được loạn tăng-binh lớn lao này.

(1) Nhà sic vū-trang là tăng-binh. Người của các đình Thần-Xã vū-trang là « thần nhân ».

— Năm Bảo-An thứ Hai, 1121, Duyên-Lịch Tự lại đánh Viên-Thành Tự, đốt được nhiều căn nhà của chùa này. Đến năm Khaos-Trị nguyên-niên, 1142, đời CẬN-VỆ Thiên-Hoàng — (1141—1155) — Viên-Thành Tự xuất kỳ kéo đại lực lượng lên núi, tấn công Duyên-Lịch Tự để trả thù.

— Năm Nhâm-Bính thứ Ba, 1153, tăng-binh Duyên-Lịch Tự đơn phương xuống quấy phá Kinh-Đô. Năm Trị-Thừa nguyên-niên, 1177, đời CAO-XƯƠNG Thiên-Hoàng — (1168 — 1180) — tăng-binh Duyên-Lịch Tự đại kết hợp với số lớn những thần-nhân của nhiều đình Tbần-Xã từ Nại-Lương trở lại Cận-Giang, cùng đại náo Kinh-Đô. Lần phỉ-loạn của tăng-thần kết hợp này kể là lớn nhất từ trước đến nay cả về phần tặc số lẫn thiệt hại của quý-tộc, quan lại và nhân-dân tại thủ phủ.

— Từ đây, loạn tăng-binh thua dần vì uy lực của Vũ-gia mỗi ngày mỗi mạnh. Mãi đến thế-kỷ sau 1236, thời KAMAKUFRA BA-KUFU — (Liêm-Xương Mạc-Phủ) — tăng-binh các chùa tiếp cận lại đánh phá Kinh-Đô nhưng bị các đoàn vũ-sỹ tiêu dẹp mau chóng.

Tính từ khởi ở năm Ứng-Hòa nguyên-niên mới chỉ đến năm Trị-Thừa nguyên-niên trên đây, loạn tăng-binh cũng đã kéo dài trong ngót 220 năm trời đằng đẵng. Ngày nay, nhìn vào kho tàng sử-liệu Nhật-Bản, chỉ riêng về loạn tăng-binh này, thực ít người đọc hết được những pho dã-sử của những văn-gia cổ kim thuật về trạng thái kỳ quặc của những người tu hành vác đao khởi nghịch liên miên hàng mấy thế-kỷ. Nhưng nào đã chấm dứt cho đâu.

V

Thời kỳ hưng khởi của giòng vũ - gia BÌNH - thị

Ở những trang trên đã lược thuật đến giòng BÌNH-thị là con con cháu HOÀN-VŨ Thiên-Hoàng được ủy nhiệm cai-trị Xứ Thượng-Lục tại mặt Quan-Đông từ lâu đời, nhưng rồi phải hai đời là Bình-Tường-Môn và Bình-Trung-Thường dấy quân làm loạn buộc

triều-đình phải nhờ giòng NGUYÊN-thị từ Xứ Nhiếp-Tân lên đánh dẹp mới bình định được. Giòng BÌNH-thị bị thua liền hai trận, đất đai bị mất bởi triều-đình lấy lại phong cho họ NGUYÊN nên con Bình-Trinh-Thịnh là TAIRA KOREHIRA — (Bình-Duy-Hoành) — phải dắt đầu tông thuộc, từ Quan-Đông xuống lập nghiệp ở Xứ Y-Thế trong khu vực Cận-Kỳ.

Duy-Hoành sinh ra TAIRA MASADŌ — (Bình-Chính-Độ) — Chính-Độ sinh ra TAIRA MASAHIRA — (Bình-Chính-Hoành) — Chính-Hoành sinh ra TAIRA MASAMORI — (Bình-Chính-Thịnh) — thời đến đời người này đã được tuyển vào hàng vũ - gia thi - vệ của HẬU TAM-ĐIỀU Thiên-Hoàng — (1068-1072) —. Sau này, vì có công đánh dẹp được MINAMOTO YOSHICHИKA — (Nguyên Nghĩa-Thân) — ở năm Thiên-Nhân nguyên-niên, 1108, đời ĐIỀU-VŨ Thiên-Hoàng nên uy vũ của giòng này bắt đầu trỗi lên. Còn việc con Nguyên Nghĩa-Gia là Nguyên-Nghĩa-Thân bởi nguyên-nhân nào mà phản lại Hoàng-gia thời sử-liệu không ghi đến, chỉ biết rằng, hành động của Nghĩa-Thân là theo ý riêng nên không được tông thuộc lân các Đoàn vũ-sỹ tại Quan-Đông hướng ưng mới bị lâm vào cô thê và bị Chính-Thịnh đánh bại. Nghĩa-Thân tử trận rồi, Hoàng-gia không trách cập gì đến giòng NGUYÊN-thị, vẫn để ai chức nào nguyên vụ ấy tại Nhiếp-Tân, Hà-Nội cũng như tại Quan-Đông ngược lên mặt Bắc.

Về giòng BÌNH-thị thời từ đây, tư thế cũng đã ăn sâu bám chắc vào đất Y-Thế để khả dĩ đổi lập với giòng NGUYÊN-thị mà xưng là YSE HEI-shi — (Y-Thế Bình-thị) —. Rồi ra, song hành với giòng NGUYÊN-thị mở mang thế lực từ Quan-Đông trở lên mặt Bắc thời giòng BÌNH-thị cũng tiến dần dần từ Y-Thế ra khắp khu vực Cận-Kỳ rồi mãi đến toàn Sơn-Âm Đạo. Như vậy, hai giòng vũ - tướng NGUYÊN-thị và BÌNH-thị cùng nhau chia đôi sơn hà một dãy từ Đông lên Bắc, một dãy từ Tây xuống Nam.

Con Bình - Chính - Thịnh là TAIRA TADAMORI — (Bình Trung-Thịnh) — trải thờ ba đời vua : BẠCH-HÀ, QUẬT-HÀ, và ĐIỀU-VŨ Thiên-Hoàng. Từ BẠCH-HÀ còn ở ngôi Thiên-Hoàng, Bình Trung-Thịnh đã dãy công lũy thứ đánh dẹp hải-tặc ở mặt tây-nam, nhờ đây con đường thủy-vận qua Lại-Bộ Nội-Hải xuống Cửu-

Châu dẽ sang Trung - Quốc Đại-Hàn mới khai thông được. Kẽ ra, bình định được những bọn hải-tặc này cũng là vū-công rạng rỡ vì mặt bể tây-nam chỉ chít những đảo nhỏ quanh co, rất lợi thế cho sự xuất nhập ẩn-tàng của giặc bể. Do vū-công này, và cũng khéo chiều ý chúa Thượng trong việc làm chùa, tô tượng, đúc chuông mà Trung-Thịnh được BẠCH-HÀ Thiên-Hoàng quý trọng lắm. Còn kẽ về đức độ thời không thấy sử-liệu ghi chép, nhưng về huân công chính phạt của Bình-Trung-Thịnh cũng khả dĩ sánh với Nguyên-Nghĩa-Gia vậy. Khai thông được con đường hải vận sang Trung-Quốc lại nhân quyền uy quán cả mặt tây-nam nên giòng BÌNH-thị nấm độc quyền mậu dịch với hải ngoại. Hải-cảng Bác-Đa tại Cửu-Châu là thị-khẩu xuất nhập của riêng giòng họ này, nhờ đấy mà trở nên giàu có lớn, đã một thời, tư sản vượt cả mọi hàng ngũ Quý-tộc.

Đã được giàu có lớn rồi, lại thêm từ ngày BẠCH-HÀ Thiên-Hoàng nhường ngôi cho QUẬT-HÀ Thiên-Hoàng để khởi dựng chế độ Thượng-Hoàng ở 1086 thời Bình-Trung-Thịnh cũng theo đà ấy mà ngoi dần lên đỉnh danh vọng, Tống-Quản Túc-Vệ Cẩm Bình, kiêm nhiệm Bộ Hình bên Viện-Chính. Thượng-Hoàng rồi còn đem một bà thứ-phi kiều diễm vốn được sủng ái nhất xưa nay, thướng cho Trung-Thịnh làm vợ. Đến khi BẠCH-HÀ Thượng-Hoàng lên ngôi Pháp-Hoàng — (1096-1129) — thời lại cho Trung-Thịnh được rộng thêm quyền hành, lên đến Nội-Ngoại Chấp-Sự tùy nghi liệu lý việc điều phạt hải-tặc ở ngoại địa và giám sát Tòa Viện-Chính ở nội kinh.

Đến đây, ta hãy nhận xét xem tại sao Hoàng-Gia đã có giòng vū-gia NGUYỄN-thị vốn vān tận trung đánh dẹp khả dĩ làm phên dậu cho triều-đinh ở ngoài cõi rồi mà ở trong còn phải trọng đài giòng BÌNH-thị vốn tự tổ-tiên đã có thành tích mấy lần nội phản, toan thoán đoạt cả ngôi Thiên-Hoàng? Là do những nguyên nhân sâu xa về chính trị của thời đại buộc Hoàng-gia phải có một lực lượng vū-sỹ thứ hai thật hùng hậu lúc nào cũng ở sát hoàng-thàn để hộ vệ.

Qua CHƯƠNG Sáu, đặc giả đã thấy Hoàng-gia bị trai trên hai thế-kỷ mất hết quyền hành về giòng quý tộc Đằng-Nguyên. Không những quyền chính-trị đã không còn mà đến cả nội bộ Hoàng-gia, từ quyền trách chính-cung đến quyết định phế lập ngôi chí-tôn cũng do

giòng ayy thao túng hết. Bị mất quyền, Hoàng-gia tất phải tính đường loại giòng Đằng-Nguyên để lấy lại. Mấy đời vua trước, như THÀNGA Thiên-Hoàng — (809-823) —; VŨ - ĐÀ Thiên-Hoàng — (887-897) — đã làm nhưng không toại nguyện. Phải chờ đến 200 năm sau, khi HẬU TAM-ĐIỀU Thiên-Hoàng lên ngôi mới tiếp nối được chí hướng của chư vị tiên-đế trên đây, nhưng công cuộc tiến hành quyết liệt và thâu hoạch cụ thể chỉ từ khoảng những năm mà BẠCH-HÀ Thiên-Hoàng lên nối ngôi HẬU TAM-ĐIỀU phụ hoàng. BẠCH - HÀ Thiên-Hoàng nào dựng lại Tàng-Nhân Sở để thay thế Nghiệp-Chính Phủ, nào khởi dụng nên chế-độ Thượng-Hoàng và Pháp-Hoàng để giúp đỡ tự-quân khỏi bị sa vào kiềm tỏa của Quý-tộc, nào lập ra cơ quan Viện-Chính để có nhân tài giúp đỡ Thượng-Hoàng giám-sát Quý-tộc và trị lý việc thiên-hạ. Trong công cuộc tranh thắng gay go với Quý-tộc này, BẠCH-HÀ Thiên-Hoàng muốn nắm được ưu thế hoàn toàn tất phải có thêm một lực-lượng vũ-sỹ làm hậu thuẫn, nhưng nhanh đến giòng NGUYỄN-thị thời giòng này tuy mạnh và trung thành thực đấy, hiềm nỗi còn phải trấn thủ mặt Bắc xa xôi, hơn nữa NGUYỄN-thị với giòng quý-tộc Đằng-Nguyên vẫn có ân tình riêng gắn bó từ nhiều đời rồi. Bởi vậy, BẠCH-HÀ Thiên-Hoàng phải trọng dụng giòng BÌNH-thị, trao cho trưởng-quản túc-vệ hoàng-thành và rồi lại cất lên giám-sát cả Viện-Chính. Sự trọng dụng này nhằm hai thâm ý, với BÌNH-thị thời lấy chức vị cao làm cái thể giáng buộc Bình Trung - Thịnh phải hết lòng bảo vệ cơ sở của Viện-Chính, với giòng quý-tộc Đằng-Nguyên thời khiến họ này phải gồm lực lượng vũ-trang của BÌNH-thị mà không dám tính đường bạo động.

Tuy nhiên, lấy giòng BÌNH-thị làm hậu thuẫn nhưng BẠCH-HÀ Thiên-Hoàng vẫn không quên thành tích bội phản của giòng này, bởi thế mới phải vinh cả ân lẫm sùng cả huệ cho Trung-Thịnh để khôi theo vết xe cù của Bình Tường-Môn và Bình Trung-Thường. Về ân thời nhắc lên đến Nội-ngoại Chấp-Sự, về huệ thời phải dứt tình yêu đương với người thứ-phi kiều diễm nhất để ban cho bầy tôi. Chắc hẳn, khi bà ái-phi này từ hoàng-cung bước ra, miễn cưỡng dấn thân lên chuyền đò ngang để về phủ của nhà vú-tướng là hai vai đã gánh nặng gánh quân-vương, cốt sao đem sắc khuyanh thành làm đẹp hết ý tưởng

tiếm đoạt, nếu nẩy ra ở Bình Trung-Thịnh. Kể ra, BẠCH-HÀ Thiên-Hoàng là bức anh-hùng khả tiễn khả thoái, đặt mệnh hệ xá-tắc lên trên tinh chẩn gối. Về phần bà ái-phi này, ăn ở với Trung-Thịnh, rồi sinh ra TAIRA KYÔMORI — (Bình Thanh-Thịnh) — viên danh-tướng quán thế, thắng giòng NGUYÊN-thị, dứt được quyền hành Quý-tộc, lấn át được Hoàng-gia mà thâu trọn quyền thiên-hạ là lịch-sử sẽ & những trang dưới.

V I

Loạn BẢO-NGUYÊN

HOGEN NO RAN

Cuộc nội-loạn bi thảm nhất trong lịch-sử Nhật-Bản

BẠCH-HÀ Pháp-Hoàng rồi băng hà vào năm 1129, niên-hiệu Đại-Trị thứ Tư đời SUNG - ĐỨC Thiên - Hoàng, tinh ra ở ngôi Thiên-Hoàng 14 năm, ở ngôi Thượng-Hoàng 10 năm và ngôi Pháp-Hoàng 32 năm, cộng 56 năm gánh vác việc nước. Sự nghiệp của vị hùng-dế này là khởi dựng nên chế-độ Thượng-Hoàng và Pháp-Hoàng, thiết lập Tòa Viện-Chính để tranh thủ chủ quyền về Hoàng-gia đã bị giòng quý-tộc Đằng-Nguyên lũng đoạn mất trên hai thế-kỷ. Tuy nhiên, nếu ngôi Thượng-Hoàng và Pháp-Hoàng ở tay ông thời là lợi khí sắc bén để tước quyền Quý-tộc, phục hưng Hoàng-gia nhưng khi những ngôi này chuyển sang con cháu ông lại trở thành hại khí, làm rối nát và ô danh Hoàng-gia, chia rẽ triều-đình cùng đại loạn thiên-hạ. Cho hay, »chế-độ» cũng như linh-dược trong tay ông lang, cùng thì linh-dược đầy, nhưng giết hay cứu người là nơi ông lang chứ không đâu nơi linh-dược.

BẠCH-HÀ Pháp-Hoàng già băng rồi, đích-tôn là ĐIỀU - VŨ Thiên-Hoàng lên kế ngôi Thượng-Hoàng ngay năm đó và rồi Pháp-Hoàng từ 1141 đến 1156 d.l. Chính trong 15 năm giờ ở ngôi Pháp-Hoàng là thời gian ông này xử sự phi đạo gây nên đờ thán thiên - hạ.

Nguyên từ còn ở ngôi Thượng-Hoàng, ĐIỀU-VŨ đã là mè mệt thứ-phì tuyệt sắc tên TOKU KO — (Đức Tử) —. Năm Bảo - Duyên thứ Năm, 1139, đời SÙNG-ĐỨC Thiên-Hoàng. Đức-Tử sinh hoàng-nam thời chỉ 6 tháng sau, cậu này đã được Thượng-Hoàng cất lên làm Hoàng-Thái Tử. Đến năm Bảo-Duyên thứ Bẩy, Hoàng-Thái Tử mới lên ba thời ĐIỀU-VŨ Thượng-Hoàng tự lên ngôi Pháp-Hoàng, buộc SÙNG-ĐỨC Thiên-Hoàng phải lên Thượng-Hoàng để nhường ngôi vua cho người em út khác mẹ này — (1) — tức là CẬN-VỆ Thiên-Hoàng — (1141—1155) —. Trên danh-từ thời SÙNG-ĐỨC Thiên-Hoàng lên ngôi Thượng-Hoàng nhưng thực tế là bị mất quyền làm vua về mè con ĐỨC-TỬ. Từ đây, Hoàng-gia chia thành hai cánh : cánh lụy quyền thời theo bố là ĐIỀU-VŨ Pháp-Hoàng, cánh vị nghĩa thời theo con là SÙNG-ĐỨC Thượng-Hoàng.

Muốn cũng cố ngôi trời cho con út của mình, ĐIỀU-VŨ Pháp-Hoàng, về mặt vũ lực thời phóng tài hóa để kéo con trai Bìnhh Trung-Thịnh là Bình Thanh-Thịnh đứng về phe mình, về mặt quyền uy thời vào năm Cửu-An thứ Sáu, 1150, khi CẬN-VỆ Thiên-Hoàng mới 11 tuổi đã sách lập con gái của nhà quý - tộc FUJIWARA YORINAGA — (Đằng-Nguyên Lại-Trường) — làm hoàng-hậu, Lại ngại như thế vẫn chưa đủ hàng văn-quan phù trì, sang năm sau ĐIỀU-VŨ Pháp - Hoàng lại sách lập thêm con gái của người anh Lại-Trường là đương quyền Nhiếp-Chính Đằng-Nguyên Trung-Thông — (2) — làm thứ-cung cho CẬN-VỆ Thiên-Hoàng. Thế là Hoàng-Gia đã chia hai rồi, nay vì việc sách lập này mà triều-dinh cũng hoá thành lưỡng đảng tương kình.

Nguyên hai anh em nhà quý-tộc Lại-Trường và Trung-Thông vẫn ngầm ngầm bất hòa vì tranh nhau điều khiển giòng họ. Đến khi Trung-Thông được nối chức Nhiếp-Chính Quan bạch của cha thời Lại-Trường lại ghen tức anh hơn nữa. Nay con gái được sách lập làm chính-cung tức trên con gái của anh là cơ hội để Lại - Trường ý thế ấy mà tính đương lật đổ Trung-Thông. Biết em mình mưu hại mình, Trung - Thông bèn nhào quyền Nhiếp-Chính Quan-Bạch của mình mà trước dồn chức vụ của Lại-Trường, thế là Trung-

(1) Sùng-Đức T.H. là trưởng-nam của Điều-Vũ Pháp-Hoàng.

(2) Xin xem: trang 242, Chương Sáu, Quyển I.

Thông đầy Lại-Trường sang đứng hẳn về phe SÙNG-ĐỨC Thượng-Hoàng. Cơ sự như vậy, Đặng-Nguyễn Trung-Thông dàn hòn theo ĐIỀU-VŨ Pháp-Hoàng để bảo vệ địa-vị mình.

Về phần SÙNG-ĐỨC Thượng-Hoàng thấy ĐIỀU-VŨ Pháp-Hoàng có Bình-Thanh-Thịnh, Trung-Thông có tình cờ giao mêt thiết với cháu 4 đời của Nguyên Nghĩa-Gia là tay kiệu tướng MINAMOTO YOSHITOMO — (Nguyên Nghĩa-Triều) — làm vū-lực hậu thuẫn nên cũng chuẩn bị kéo được vū-gia MINAMOTO THAMEYOSHI — (Nguyên Vị-Nghĩa) — đứng về phía mình. Vị-Nghĩa là cha Nghĩa-Triều nên SÙNG-ĐỨC Thượng-Hoàng vẫn tưởng kéo được bồ thời con thế nào cũng phải bồ ĐIỀU-VŨ Pháp-Hoàng mà theo về, không ngờ, rồi ra sự việc lại không đi theo ý muốn vì Nghĩa-Triều khăng khăng với lập-trường cũ, không chịu bồ ĐIỀU-VŨ Pháp-Hoàng, chỉ duy có người em là MINAMOTO THAMETOMO — (Nguyên Vị-Triều) — là theo cha đứng về phe SÙNG-ĐỨC Thượng-Hoàng. Trong thời gian ấy, bỗng xảy ra bắt hòa giữa Bình-Thanh-Thịnh với người chú là TAIRA TADAMASA — (Bình-Trung-Chính) — nên ông này bồ ĐIỀU-VŨ Pháp-Hoàng đưa toàn-thể lực lượng theo về SÙNG-ĐỨC Thượng-Hoàng.

Vậy ta thấy, ở năm 1150 trở lại, cảnh cha con, ruột thịt chia rẽ xảy ra đồng thời từ Hoàng-gia đến Quý-tộc và lan sang cả các giòng vū-tướng lương đồng của nước Nhật thời ấy, rõ rệt thành hai phe đối-lập như sau :

- ĐIỀU-VŨ Pháp-Hoàng (cha) : SÙNG-ĐỨC Thượng-Hoàng (con)
- Đặng-Nguyễn Trung-Thông : Đặng-Nguyễn Lại-Trường (em)
- (anh)
- Nguyên-Nghĩa-Triều (con) : Nguyên Vị-Nghĩa (cha)
- Nguyên Vị-Triều (em)
- Bình-Thanh-Thịnh (cháu) : Bình-Trung-Chính (chú)

Nghĩa là nhà nào cũng sắp sẵn gươm đao để tiêu diệt ngay thân quyến, Rồi không khí bắt hòa giữa hai lực lượng huyết mạch này cứ gay go hơn mãi nên vào khoảng từ năm 1154, phe nào cũng chuẩn bị đưa sẵn binh lực từ các căn cứ về đóng đặc khắp các vùng chung quanh Kinh-

Đô. Sang năm sau, niên-hiệu Nkân-Bình thứ Năm, CẬN-VỆ Thiên-Hoàng băng hà, mới 15 tuổi, thế là vì đặt người kế vị mà tranh chấp quyết liệt bùng ra giữa hai phe. ĐIỀU-VŨ Pháp-Hoàng đưa đệ-tứ hoàng-nam là MASAHITEO Shinô — (Chính - Nhân Thiên-Vương) — tức là em SÙNG-ĐỨC Thượng-Hoàng ra lên ngôi nhưng SÙNG-ĐỨC Thượng-Hoàng không chịu, đòi giả ngôi Thiên-Hoàng lại cho chính mình, nhưng không nữa thời để con mình là SHI-GEHITO Shinô — (Trọng Nhân Thiên-Vương) — lên trị vì. Nhưng rồi, mặc sự bất thuẫn của SÙNG-ĐỨC Thượng-Hoàng, Nhiếp-Chính Đằng-Nguyên Trung-Thông vừa ý thế Pháp-Hoàng vừa cậy quyền mình là Quan-Bạch, cứ dụng bùa Chính-Nhân Thiên-Vương lên ngôi ngay năm 1155. lấy hiệu là HẬU BẠCH-HÀ Thiên-Hoàng.

Sang năm sau, 1156, tàn-quân vừa ban chiếu lấy niên hiệu là Bảo-Nguyên niên-thời ĐIỀU-VŨ Pháp-Hoàng băng hà, thế là nhân dịp người chủ chốt không còn, hai phe cát-biép, với lực-lượng vū-sý đồng đảo, đánh nhau cực dữ dội ở cả trong hoàng thành lẫn khắp các nẻo phố tại Kinh-Đô.

Trong mấy ngày đầu giao tranh, chưa phân được thua, nhưng một đêm Đằng - Nguyên Lại - Trưởng cùng hai cha con Nguyên Vị-Nghia, Vị-Triều với tướng lịnh đương nghỉ tại cung thất cũ của BẠCH-HÀ Thiên-Hoàng thời bị Nguyên Nghia-Triều và Bình Thành-Thịnh đem đại quân đến đánh úp nên bị thua. Lại-Trưởng bị Nghia-Triều bắn chết và ba con trai đều tử trận, ngoài ra toàn phe cánh SÙNG-ĐỨC Thượng-Hoàng bị bắt cả. HẬU BẠCH-HÀ Thiên-Hoàng hạ lệnh cho Bình Thành - Thịnh phải tự tay chém chú là Bình Trung-Chính và Nguyên-Nghia-Triều phải tự chém cha là Nguyên Vị-Nghia. Thành-Thịnh chịu tuân mệnh, còn Nghia-Triều thì từ chối và còn cố bảo tấu xin ân xá cho bõ. Thành-Thịnh thấy nhường nhăng, bèn tự thân đi giết Vị-Nghia. Nguyên Vị - Triều được tha cho tội hình nhưng bị đầy đi Y-Đậu ở Đông-Hải-Đạo, SÙNG - ĐỨC Thượng-Hoàng bị đầy ra đất Tán-Kỳ & đảo Tứ-Quốc và mất tại đây vào 8 năm sau, 1164. Trọng - Nhân Thiên - Vương thời buộc phải róc tóc xuất gia.

Cuộc nội loạn này chỉ trong mấy ngày là yên nhưng lực lượng chiến đấu của hai bên thực lớn lao và vì xảy vào năm Bảo - Nguyên nguyên-niên, 1156, đời HẬU BẠCH-HÀ Thiên-Hoàng nên hậu đại gọi là HÔGEN NO RAN — (Bảo-Nguyên Chi Loạn) —. Ngày nay, là kê bảng qua chỉ trước thuật lại sự việc, chúng tôi đâu dám bình luận về tình trạng một cuộc nội loạn mà từ Hoàng-gia thì cha tinh đe dọng hại con, em cho anh đe đầy ; đến triều thần thì cháu tuốt gươm ra chém chú và con đem quân đến đánh úp để bắt sống bồ, duy theo những bản sử-liệu của chính-quốc mà chúng tôi tham khảo, bản thời gọi là cuộc nội loạn bi thảm nhất cổ kim, bản thời cho là cuộc nội loạn quái gở đầy rẫy những hành động phi luân, vô đạo...v.v... Còn luận về kết quả cuộc nội loạn này thời từ đây, phái Vũ-gia trở cường thịnh, khỏi công cuộc loại phe Quý-tộc Công-gia ra khỏi chính-trường và đoạt cả quyền hành bên Tòa Viện-Chính của Pháp, Thượng-Hoàng.

V III

Loạn BÌNH-THỊ

HEIJI no RAN

*hay là giai-đoạn nhất thời tan rã
của giòng vú - gia NGUYÊN - thi*

Cái thế chính-trị từ xưa đến nay, về mặt kết hợp lực lượng, hình như có định lệ là khi hai sức mạnh hòa hiệp để tiêu diệt sức mạnh thứ ba thời sau khi thắng sức mạnh thứ ba rồi là hai sức mạnh trên lại kinh nhau để chỉ còn một ở địa-vị nhất thống. Hai giòng vú-gia Nguyên-Nghĩa-Triều và Bình Thành-Thịnh cũng ở vào thế chính-trị « nhất diệt, nhất tồn » này vậy.

Sau khi chém chú, bắt cha, cả thắng phe SÙNG-ĐỨC Thượng-Hoàng. để loại các giòng Quý-tộc ra khỏi chính-trường thời Nguyên-Nghĩa-Triều và Bình Thành-Thịnh không chịu lui quân về căn cứ mà

đều & cả lại Kinh-Đò để mưu chuyện đem quyền chi phổi Hoàng-gia lấn thiền-hạ về riêng tay mình. Trong lúc này thời Bình Thanh-Thịnh được HẬU BẠCH-HÀ Thiên-Hoàng ưu ái và thường công hậu hơn Nghĩa-Triều. Đây là vung xù của Hoàng-gia gây nên mầm dố kỵ giữa hai nhà vú-tướng này. Lại thêm người đứng đầu giòng quý-tộc Đằng-Nguyên cũng đồng thời là người được HẬU BẠCH - HÀ Thiên-Hoàng nể vì hơn cả chức Nhị-Đô-Chính Đằng-Nguyên Trung-Thống là FUJIWARA MICHINORI — (Đằng-Nguyên Thông-Hiển) — (1) trước đã hồi con gái của Nghĩa-Triều cho con trai mình nhưng rồi hồi hôn để hồi con gái của Thanh-Thịnh khiến Nghĩa-Triều bị bẽ dể từ dố kỵ trở nên căm thù toàn phe cánh của Thanh-Thịnh. Trong lúc này, Đằng-Nguyên Thông-Hiển nhân khi đắc sách, xử sự thắt trực với người đồng tông là FUJIWARA NOBUYORI — (Đằng - Nguyên Tín-Lại) — nên người này quay ra kết liên với Nghĩa - Triều để hại Thông-Hiển.

Về phần Hoàng-gia thời ĐÌỀU-VŨ Pháp - Hoàng đã già băng. SÙNG-ĐỨC Thượng-Hoàng bị truất và phế lưu nên cả hai ngôi Thượng-Hoàng lấn Pháp-Hoàng đều khuynh ném vào năm Bảo-Nguyên thứ Ba, 1158, HẬU BẠCH-HÀ lên Thượng-Hoàng, nhường ngôi cho hoàng-nam mới 16 tuổi là NHỊ - ĐÌỀU Thiên-Hoàng. Việc xép đặt ngôi vua này trái ý muôn của Nghĩa-Triều lại như lửa cháy đốt thêm dầu càng thúc dục ông ta sớm tính đường thanh toán phe đối lập vì cả Thượng - Hoàng lấn Thiên-Hoàng đều về cánh của Bình Thanh-Thịnh.

Năm sau, 1159, NHỊ-ĐÌỀU Thiên-Hoàng vừa cai niên - hiệu là Bình-Trị nguyên-niên đoạn thời Bình Thanh-Thịnh cùng con trưởng là TAIRA SHIGEMORI — (Bình Trọng - Thịnh) — đi lễ đền ở KU-MANO — (Hùng-Dà) — trong Xứ Kỷ-Y & Nam-Hai Đạo thời tại Kiob-Đô, Nguyên Nghĩa-Triều cùng Đằng - Nguyên Tín-Lại nhất là khởi sự. Thoạt tiên, họ vây hoàng-thành, bắt giữ cả HẬU BẠCH-HÀ Thượng-Hoàng lấn NHỊ-ĐÌỀU Thiên-Hoàng và nhân lúc cả giận

(1) Người này còn gọi là Fujiwara Shinzei — (Đằng - Nguyên Tín Tây).

mắt khôn, họ phóng hỏa đốt sạch cả cung thất của Thượng - Hoàng. Thấy biến, Đằng-Nguyên Thông-Hiển lật đật lèn ngựa lèn đi trốn, khi phe Nghĩa-Triều đến vây phủ này, không thấy đối thủ đâu chỉ có mấy người vợ cùng một đoàn thê-nữ. Nghĩa-Triều cho điệu bết cả ra tra hỏi chỗ ẩn của Thông-Hiển nhưng không một ai hay nên hạ lệnh giết cả rồi cũng đốt hết phủ. Tuy nhiên, chỉ mấy ngày sau, có kẻ tố - giác chỗ Thông-Hiển trú trong một hang núi tại Nại-Lương nên Nghĩa-Triều cho đem quân đến vây núi, bắt được và giết chết.

Tiếp được sự tình, hai cha con Bình Thành-Thịnh vội vã từ Hàng-Dã quay về, một mặt phát hiện kẻ tội ác đốt hoàng-cung. giam-giữ cả Thượng-Hoàng lẫn Thiên-Hoàng của Nghĩa-Triều. Tín-Lại, một mặt chia đại quân thành hai cánh, tự mình thân điêu khiếm một cánh làm ra vẻ như sắp đánh mạnh vào mặt trước Kinh-Đô, kỵ dư cánh kia giao cho con cả cất lèn đánh vỗ vào sau lưng, chỉ một trận là giải phóng được Thượng-Hoàng và Thiên-Hoàng. Bị bắt thắn tần công cả hai mặt, và vì giam vua, đốt hoàng-cung nên không được vú-sỹ hưởng ứng, phe Nghĩa-Triều lâm vào yếu thế mới bị đại bại. Tín-Lại chết tại trận, Nghĩa-Triều phải bỏ gia-quyền, chỉ cùng người con trai thứ hai là MINAMOTO TOMONAGA — (Nguyên-Triều-Trưởng) — chạy thoát được về mạn Đàng, nhưng người con này bị nhiều thương tích quá, tự lượng không thể theo nổi nên nói với cha kết liễu giúp kéo nhường nhường, lỡ đổi phương đuối kịp thời lỡ làng cả. Nghĩa-Triều dành nhầm mắt kết liễu đời con xong, một mình lui thủi tìm đến nương nhờ những gia-nhân cũ tại đất OWARITSU — (Vỹ-Trưởng) — trong Huyện Ái-Tri ngày nay, nhưng rồi bị một trong số gia-nhân phản lại, giết chết.

Về phần thân quyền của Nguyên Nghĩa-Triều cũng bị thảm sát không kém. Riêng trong số 9 con trai, người thứ hai đã chết như vừa thuật trên đây, con trưởng là MINAMOTO YOSHIHIRA — (Nguyên Nghĩa-Bình) — sau một hồi trốn tránh lại lẩn về Kinh-Đô nghe ngóng tin tức nên bị kẽ tó giác và bị hành hình. Các con thứ tư, năm và sáu cũng hoặc bị giết hay mất tích. Sang năm sau, 1160, con trai thứ ba là MINAMOTO YORITOMO — (Nguyên Lại-Triều) — mới 13 tuổi cũng bị bắt khi đương lang thang đi tìm bố nên bị giải về Kinh-Đô. Lúc sắp bị hành hình, may được bà mẹ của Bình

Thánh-Thịnh ngã bì thương con trai nên hạ lệnh đình trám, cho đầy đi Xứ Y-Đậu, trong địa phận Huyện Tỉnh-Cương ngày nay. Duy có người vợ bé của Nghĩa-Triều là mang được cả ba con nhỏ còn mang sula chạy thoát đến núi KURAMA YAMA — (Án-Mã Sơn) — về phía Bắc Kinh-Đô, xin vào nương náu cửa thiền và cho cả ba con thí phát làm tiểu. Cậu út thứ chín, nhũ danh là USHI WAKAMARU — (Ngưu Nhược-Hoàn) — rồi sau này là kiệu tướng MINAMOTO YOSHITSUNE — (Nguyên Nghĩa-Kiob) — giúp anh là Lại-Triều báo được thù nhà, tái hưng được cơ nghiệp NGUYỄN-thị là lịch-sử sẽ trình bày ở những trang dưới.

Cuộc nội loạn này xảy vào năm Bình-Trị nguyên-niên, 1159, đời NHỊ-ĐIỀU Thiên-Hoàng — (1158-1165) — nên hậu thế gọi là HEIJI NO RAN — (Bình-Trị Chi Loạn) —. Có lẽ, Hoàng-gia cho rằng chữ “*bình-trị*” không hay nên năm sau, 1160, NHỊ-ĐIỀU Thiên-Hoàng lại cải niên hiệu là Vĩnh-Lịch nguyên-niên, Cũng từ năm Vĩnh-Lịch này chỉ mãi về sau, phe Quý-tộc Công-gia, từ triều-đình đến Viên-Cbính, tuy quan trước thời còn nhưng bị loại hẳn ra ngoài chính-trường, chỉ là thứ công-cụ của phái Vũ-gia điều phái. Cũng có sử-liệu ghi chép rằng rằng, đây là giòng quý-tộc Đằng-Nguyên bị thất thế bầm để giòng vú-tướng BÌNH-thị thay thế làm mưa làm gió trên chính-trường ở buổi đầu trung-cổ-thời Nhật-Bản.

VIII

Thời kỳ toàn thịnh của giòng BÌNH-thị

Nguyên Nghĩa-Triều bị thảm bại, bốn con trai sống sót đều thua, và lại phái Quý-tộc vẫn-nhược phần thời bị thiên-bạ ghét bỏ, phần thời chỉ ăn tráng mặc tron là thạo nên nội ngoại quyền hành lọt hết về tay Bình Thành-Tbịnh.

Gây nên sự nghiệp hiển hách, bá-chủ một thời, kế ra nhà vú-tướng này cũng có đức tính cương nghị hơn đời. Khi đã ở

ngôi cực phẩm rồi, có một năm hạn hán quá lâu, triều-đinh thỉnh nhiều vị sứ, lập hết đòn tràng đảo-vũ này đến đòn tràng khác mà vẫn không mưa. Mãi đến tháng Năm, canh vụ đáo cập rồi triều-đinh nóng ruột, phải triệu đến vị cao-tăng nhất thời ấy là CHÔKEN—(Trùng-Hiển)— về đảo-vũ mới được mưa luôn ba ngày đêm. Thế là cả Hoàng-gia lẫn triều-đinh đều nức lòng khâm phục và hậu thưởng cho cao-tăng, duy Thành-Thịnh chỉ cười mỉm, đã không ban thưởng lại chẳng cả đến trai-phòng của Trùng-Hiển để khuyến tạ lấy một lời.

Có người hỏi nguyên do sự thờ ơ, ông ta đáp : — « Lẽ tuần hoàn của tạo-hóa, hễ nắng lấm thời mưa lại nhiều. Nay nắng mãi từ đầu năm đến giờ là tháng Năm vào đầu mùa mưa thời cái việc mưa luôn ba ngày đêm chẳng có gì là lạ. Còn bảo rằng hòa-thượng Trùng-Hiển cao tay hơn những vị sứ trước, tôi cũng không tin. Chẳng qua như thường hợp những ông lang bốc thuốc lúc bệnh đang cương, bệnh chưa lui nên bảo rằng thày không giỏi. Khi bệnh đã bớt mà thày nào cho thuốc là thày ấy được tiếng, thế mà mình đỗ tiến của ra biển thường chẳng hóa dại lầm sao » —.

Suy việc trên đây, Bình Thành-Thịnh làm việc dù nho cũng toan tính theo lẽ dĩ nhiên và tin nơi sức mình chứ không ý lại vào ngoại cảnh, vào thắn quyền. Tuy nhiên, vì cương-nghị và tự-tín mà thành công để rồi vì quá tự-tín mà miệt thị cả thiên-bạ đến nỗi bị diệt vong thời thực đáng tiếc cho giòng vũ-gia này. Nhưng đây là sự việc của vài chục năm sau, ở đây hãy xin lược lịch về khoảng thời gian toàn thịnh cả về quyền uy lẫn tài sản của Bình Thành-Thịnh.

QUYỀN-THẾ.— Theo quyển HEIKA MONOGATARI — (Bình-gia Vật-Ngữ) — thời lịch-trình tuyệt phẩm đỉnh-trùng của toàn gia-tộc BÌNH-thị tóm lược như sau :

— « Nguyên Nghĩa-Triều bị bại vào năm Bình-Trị nguyên-niên thì đến tháng Hai năm Nhân-An thứ Hai, 1167, đời LỤC - ĐIỀU Thiền-Hoàng, Bình Thành-Thịnh đã đe lướt hết thảy bách-quan để lên ngôi cực-phẩm JU ICHI-I DAJÔ DAIJIN — (Tòng Nhất-Vị - Thái-Chinh Đại-Thần) —. Đây là lần đầu tiên trong lịch-sử Vũ-gia, một vũ-sỹ đã kiêm văn-chức lại ở địa-vị tối cao trước kia của giòng

« Đăng - Nguyên, vừa xếp đặt nội - bộ Hoàng - gia vừa điều khiển triều - đình.

« Ở địa - vị điều khiển triều - đình rồi, Thành - Thịnh xếp đặt cho :

— con cả là Bình Trọng - Thịnh lên Nội Đại - Thần Tả Đại - Tướng

— con thứ hai là TAIRA MUNEMORI — (Bình Tông - Thịnh) — lên Trung Nạp - Ngôn Hữu Đại - Tướng,

— con thứ ba là TAIRA TOMOMORI — (Bình Tri - Thịnh) — lên Tam - Vị Trung - Tướng,

— cháu đích - tôn trưởng - sự — (tức con cả của Bình Trọng - Thịnh) là TAIRA KOREMORI — (Bình Duy - Thịnh) lên Tứ - Vị Trung - Tướng,

« Ngoài ra, trong nội - tộc có 16 người được phong tước Công và trên 60 người nữa được đặt vào những nhiệm vụ trọng yếu khác, « đều có đặc quyền dù sớm hay tối cũng được tự - do vào chầu Thiên - « Hoàng trong cung - nội, không cần báo trước cho túc - vẹ. Như vậy, « nguyên tại triều đình đã có ngót trăm người trong giòng họ này chia « nhau nắm hết quyền hành. Ra đến các Xứ cõi ngoài, từ Bắc chí Nam, « có trên 60 Xứ thời lại trên 60 người nữa nắm những chức vụ cai - trị « chủ yếu như Quốc - Ty, Thủ - Linh, Vệ - Phủ trong gần 40 Xứ. Như « vậy là quyền điều vát, quyết định vận mệnh của quá nửa đất đai Nhật « Bản thời ấy cũng do người trong thân - tộc BÌNH - THỊ. Việc này, dù « trước kia, giòng Đăng - Nguyên đương thời mạnh nhất cũng không « đem triều đình và đất đai quốc - gia đặt bừa bãi vào tay tung người « họ mình nhiều đến thế bao giờ ».

« Với Hoàng - gia thời một trong những bà thứ - phi được sủng ái « nhất của HẬU BẠCH - HÀ Thượng - Hoàng là chị đồng tông của « Bình Thành - Thịnh. Năm Vĩnh - Lịch thứ Sáu, NHỊ - ĐIỀU Thiên - « Hoàng băng hà, Hoàng Thái - Tử mới hai tuổi lên kế - vị là LỤC - « ĐIỀU Thiên - Hoàng — (1165-1168) —, nhưng chỉ 3 năm sau, « Thành - Thịnh đã vận động với Thượng - Hoàng truất đi để đặt con bà « chị mình mới 8 tuổi lên thay là CAO - XƯƠNG Thiên - Hoàng « — (1168-1180) —. Như vậy là đem cháu lèm tranh ngôi vua của

cháu. Năm Gia-Úng thứ Ba, 1171, Thanh-Thịnh đem con gái thứ hai là TAIRA TOKUKO — (Bình Đức-Tử) — tiến gả cho CAO-XƯƠNG Thiên-Hoàng làm chính cung hoàng-hậu. Thế là từ năm này trở đi, Thanh-Thịnh lại đoạt luôn quyền định đoạt nội-bộ. Hoàng-gia, không kể gì đến HẬU BẠCH-HÀ Thương-Hoàng. »

TÀI SẢN. — Cả một giải Tây Nam nước Nhật vốn từ trước là căn cứ của giòng vú-gia BÌNH-thị nên đã từ nhiều đời, phần lớn việc buôn bán với nhà Tống bên Trung-Quốc vẫn thuộc thao túng của giòng này. Đến nay, Bình Thanh-Thịnh trở nên nhất thống nên cả công cuộc mậu-dịch to lớn với mặt ấy trở thành độc-quyền của gia-tộc BÌNH-thị, người ngoài không ai được dường buồm xuất dương nếu không có phép của Thanh-Thịnh. Suốt Lại-Hộ Nội-Hải sang đến hải ngoại Đại-Hàn, Trung-Quốc, đều là thương thuyền Nhật-Bản thời chỉ đặt những hiệu kỳ của Bình Tường - quốc Thái - Chính Đại-Thần.

Vì nắm độc quyền xuất nhập sôu cầu cho cả một nước nên cơ sở cùng địa-diểm thương-mại của giòng họ BÌNH cũng lan tràn khắp quốc gia, nguyên một khu vực Thái-Tế Phủ trên đảo Cửu-Châu chỉ là kho tàng chứa hàng hóa. Các cửa bến Bác-Đa, Bành-Khổ ; các hòn Nghiêm-Đảo, KYŌJIMA — (Kinh - Đảo) — ... v. v... đặc những cửa hàng của giòng họ này, khách buôn người Tống, Hàn tấp nập tới lui không ngớt. Riêng vừa là tư phủ của Bình Thanh-Thịnh vừa là trụ-sở trung-ương điều khiển mậu-dịch và ngân-khố của toàn giòng họ thời đặt tại đất FUKUHARA — (Phúc - Nguyên) — ở giáp châu thành KOBE — (Thần - Hộ) — hiện tại. Dinh thự Thái-Chinh tại Kinh-Đô là cả một khu quy mô ngoại châu thành gọi là RO-KUHARA — (Lục Ba-La).

Tiền bạc thâu vào đêm không xuể ấy, còn thêm, vừa lấy quyền thế ép buộc vừa vung tài hóa ra lung lạc, nguyên giòng BÌNH-thị chiếm hữu đến trên 500 cơ sở trang-viên diễn địa trong toàn quốc. Như vậy cả về ba phương diện : quyền uy, tài chính và tư hữu, Bình Thanh-Thịnh đều đứng vào hạng nhất nước. Với Hoàng-gia thời CAO-XƯƠNG Thiên-Hoàng vừa là cháu, vừa là con rể nên lời nói của Bình Thanh-Thịnh lấn át cả mệnh lệnh của HẬU BẠCH-HÀ Thương

Hoàng ; tại triều-dinh thời ở ngôi Tướng-Quốc Thái-Chinh điều khiển trăm quan, các chức vụ trọng yếu đều do ngót một trăm thân tộc nắm giữ ; ra cõi ngoài thời người trong giòng họ BÌNH cai-trị trên 40 Xứ; một nhà nắm độc-quyền thương-mại của cả một nước, chiếm lẩn lẩn hết ruộng nương đất cát của thiên-hà nên Bình Thành - Thịnh tự mãn, tự kiêu, coi mọi người là đồ cỏ rác cả, mới thường nói rằng : — « *Heishi de nakereba, hito de nai : Nếu không phải giòng họ BÌNH nhà này, chẳng còn đứa nào ra hồn người* ». Và cũng từ ngày lên ngôi cực phẩm, Thành-Thịnh không còn là vú-sỹ đậm bậc nura mà kiêu xa phóng túng, xa xỉ theo nếp sống của giới Quý-tộc. Cho nên, sử-liệu nào cũng chê ông ta ở điểm này.

CON ĐƯỜNG ĐƯA GIÒNG BÌNH-THỊ ĐẾN SUY-TÀN — Đường thời toàn thịnh, không phải Bình Thành-Thịnh khêng đê phòng bắt trắc của phe đối-lập. Tất cả quân-đội, từ túc-vệ nội-tung đến cảnh-bị ngoại-thành, Thành-Thịnh đều tuyển trạch trong hàng ngũ vú-sỹ thân tín đặt dưới quyền quản đốc của thân-tộc, ngoài ra, còn bí mật huấn-luyện một đoàn trinh-sát gồm 300 trẻ nhô từ 10 đến 14 tuổi, hàng ngày tản mát đi nghe ngóng tin tức hoạt động của đối phuơng. Tướng rằng, quyền thế mậu-dịch, tài-chính tư-sản, quân-đội, trinh-sát đều ở cả trong tay mình và giòng họ mình thì cơ đõ tất vững bền lắm nên Thành-Thịnh mới thốt lời kiêu mãn như trên đây chứ có ngờ đâu còn một lỗ hổng mà ông ta không ngờ do đầy sê làm đỗ sự nghiệp, không nhũng của riêng đời ông mà còn cả tích lũy của bao nhiêu đời công lao tiền thời lẩn giòng dõi con cháu sau này. Lỗ hổng ấy là lòng người.

Tướng rằng khuynh loát Hoàng-gia đê độc tôn tbé lực nhưng Hoàng-gia đâm ghét ; ngõ rằng đem thân-tộc vào nắm hết các chủ chốt động-cơ hành-chính đê quyền mình thêm to nhưng các hàng Quý-tộc, quan-liêu đều oán hận ; tính rằng đem đất ngoại-kinh phong cho anh em cai-trị thời giòng họ mình sê nhất thống nhưng hầu hết các vú-sỹ gia-đệ đều chán nản vì nguy nan thì có nhau mà nay vinh quang thời hường một mình ; nắm lấy độc-quyền mậu-dịch, chiếm lấy thực nhiều trang-viên ruộng đất đê giàu có được bền nhưng va chạm quyền lợi với thương-nhân, tự-xã, bảo-tộc nên đương lúc mà Thành-Thịnh cho

rằng mình tuyệt sủng đặc sách ấy thời từ Hoàng-gia đến Quý-tộc quan-trường, từ vú-sỹ đến dân gian, từ tự-xã đến thương nhân, giới nào cũng lâm le đường đánh đỗ cho mau cái giòng họ tranh hết quyền lợi của cả nước ấy.

Năm Trị-Thừa nguyên-niên, 1177, một người trong giòng quý-tộc Đằng-nguyên là FUJIWARA NARICHika — (Đằng - Nguyên Thành-Thân) — được sự đồng ý của HẬU BẠCH - HÀ Thương-Hoàng bèn mật kết với một số quan chức đương triều để đánh đỗ Thanh-Thịnh nhưng bị kẻ phát giác nên chưa kịp khởi sự đã bị bắt cả. Số quan chức đồng mưu bị giết, duy một mình Thành-Thân nhờ được Thương-Hoàng che chở nên chỉ bị đầy đi đảo KOJIMA — (Tiểu-Đảo) — thuộc Xứ Phi-Tiền ngoài Cửu-Châu. Nhưng Thành-Thịnh vẫn nghĩ oán Thành-Thân nên chỉ thời gian sau lại sai thủ hạ lén ra Tiểu-Đảo ám sát chết. Sau việc này, Thành-Thịnh quy tội cho HẬU BẠCH-HÀ Thương - Hoàng là thủ mưu nên định cầm cổ Thương-Hoàng nhưng trưởng-tử Bình-Trọng-Thịnh đem gươong Nguyên Nghĩa-Triều ra can gián, Thành-Thịnh mới tạm đình nhưng lòng vẫn hậm hực. Bất ngờ, sau năm Trị-Thừa thứ Ba, 1179, Trọng-Thịnh lâm trọng bệnh rồi mất mới 42 tuổi. Giờ thì không còn ai cản ngăn nổi nữa, Thành-Thịnh bèn an trí Thương-Hoàng vào một gian nhà nhỏ tại cung điện cũ của ĐIỀU-VŨ Pháp-Hoàng, cách chức Nhiếp-Chính Quan - Bạch của FUJIWARA MOTOFUSA — (Đằng - Nguyên Cơ-Phòng) — cùng một số quan chức khác rồi cho đi đầy dáo cả chỉ vì không cùng chính kiến.

Năm sau, Trị-Thừa thứ Tư, Thành-Thịnh tự động, bắt cháp ý kiến của Hoàng-gia hoặc triều - đình, buộc CAO - XƯƠNG Thiên-Hoàng lên Thương-Hoàng để đặt hoàng-nam là con hoàng-hậu Đức-Tử, cháu Thành-Thịnh, mới hai tuổi lên ngôi là AN-ĐỨC Thiên - Hoàng — (1180 — 1185) —

Đến nước này thời thiên - hạ không ai chịu được, anh hùng các nơi, người vì thù nhà, kẻ vì nghĩa vua tôi, đều mưu việc dấy quân để diệt trừ Bình - Thành - Thịnh, đồng thời, một Hoàng - tử con HẬU BẠCH-HÀ Thương-Hoàng là MOCHIKITO NO Ô — (Đi - Nhân

Vương) — phát hịch cần-vương đi khắp nước, kêu gọi các vū-gia hãy cùng về kinh-sư thảo đả loạn thần.

I X

**Thời kỳ tái hưng của giòng NGUYỄN-thị
và bước diệt vong của giòng BÌNH-thị**

Trong năm Trị-Thùa thứ Tư, 1180, khi tiếp được hịch cần-vương một lão-tướng đã 67 tuổi trong giòng NGUYỄN-thị là MINAMOTO YORIMASA-(Nguyễn Lại-Chính)-động lòng nghĩa hiệp đứng ra tập họp được 300 tráng-sỹ đồng-chí rồi mệt mặt bắt liên lạc với Dī-Nhân Vương làm nội ứng cho & Kinh-Đô, một mặt liên kết với các tự-viện như Viên-Thành Tự, Hưng-Phúc-Tự và Đóng-Đại Tự cùng đốc xuất tăng-binh về Kinh-Đô cứu giá. Đạo quân này tuy cùng chí hướng nhưng & hợp nên không đạt được kết quả. Lại-Chính cùng hai con gai tự xuất 300 tráng-sỹ đi đầu, khi đến gần cầu UJIBASHI (Vũ-Trí-Kiều) thời giáp trận với đạo quân của Bình Thanh-Thịnh do con gai thứ tư là TAIRA SHIGEHIRA — (Binh-Trọng-Hoành) — chỉ huy. Lại-Chính bị bại, hai con gai đều tử trận. Viên lão-tướng này, mình mang đầy thương tích, ẩn được vào một ngôi chùa chung rồi tự rạch bụng chết. Các đoàn tăng-binh đi sau, thấy Trọng-Hoành thừa thắng đuổi đến, đâm hãi sợ, không dám đương lại mà đều tự rút về chùa. Trọng-Hoành không thôi, thúc quân đuổi riết, trong khi rong ruổi bỗng gặp Dī-Nhân Vương đi liên lạc ngoài Nại-Lương trở về, bèn đương cung bắn chết rồi chia quân đi phóng hỏa đốt các Đóng-Đại Tự, Hưng-Phúc Tự và Viên-Thành Tự. Tuy thắng trận nhưng thấy lòng người nhốn nháo và cũng để đề phòng âm mưu của Tào Viên-Chính liên kết với các tự-viện có thể nỗi lên ngay tại Kinh-Đô, Bình Thanh-Thịnh rước An-Đức Thiên-Hoàng tạm ngự-giá lánh về Phúc-Nguyễn, mãi 4 tháng sau, thấy tình hình êm êm mới hoàn đô.

NGUYỄN-THỊ TÁI HƯNG.— Năm Vĩnh-Lịch nguyên-niên, 1160, đời NHỊ-ĐIỀU Thiên-Hoàng, Nguyên-Lại-Triều bị Bình Thanh Thịnh bắt được mới 13 tuổi, nhờ được bà mẹ Thanh-Thịnh cứu cho khỏi chết nhung bị đầy ra một hòn đảo nhỏ tại Xứ Y-Đậu. Sau này, lớn lên, Lại-Triều mài rủa chí báo thù cha, dựng lại nghiệp nhà nên thường cải trang lặn lội khắp Quan-Đông, mật giao kết với những vũ-sỹ trước đã hàm ân họ nhà mình để làm vây cánh. Đến khi Bình Thanh-Thịnh trở nên kiêu bạc và chuyên hoạch cướp hết lợi quyền thiên-hạ, giam giữ Thượng-Hoàng, tự quyết phế lập thời anh-hùng thiên-hạ theo về đông hơn nữa, chỉ chờ cơ hội là cùng đứng lên tiếm phạt kẻ loạn thần.

Năm Trị-Thùa thứ Tư, đồng thời với lão-tướng Nguyên Lại-Chinh cử binh & Nại-Lương thời Lại-Triều cung khởi sự ở Quan-Đông, khi tiến đến ISHIBASHI YAMA — (Thạch-Kiều Sơn, trong Huyện Thủ-Nại Xuyên hiện tại) — vì chưa có kinh nghiệm chiến đấu nên bị viên tướng của giòng BÌNH-thị trấn thủ tại đây là ŌBA KAGECHIKA — (Đại Đinh Cảnh-Thân) — đánh bại. Lại-Triều phải trốn về nương nhờ mấy nhà hào-tộc tại BÔSÔ HANTÔ — (Phòng-Tổng bán đảo) — trong Huyện Thiên-Diệp hiện tại. Nghe thấy Lại-Triều khởi quân, vũ-sỹ bốn phương nô nức tìm về, đến nơi tuy thấy đã bại trận, nhưng không một ai nản chí, bèn cùng đến cả Phòng-Tổng để hoạch định phản công. Mọi người đều đồng ý, muốn có thể trường kỳ cẩn có căn-cứ tiến kinh công, thoái khả thủ, mới cùng chọn đất KAMA-KURA — (Liêm-Xương) — và cùng rút về đây.

Năm sau, niên-hiệu Dưỡng-Hòa thứ nhất, 1181, đời AN-ĐỨC Thiên-Hoàng, Bình Thanh-Thịnh dò biết căn cứ mới của Lại-Triều, và nghe rằng để cây lâu e khó nhở, mới giao đại quân cho đích-tôn trưởng-sư là Bình-Duy-Thịnh linh lèn mặt Đàng đánh dẹp. Đội bên dàn quân đối diện bên bờ sông Phú-Sỹ, còn nghe ngóng lực lượng của nhau. Vì cả tướng lão quân bên Bình Duy-Thịnh vốn giàu có, ăn uống mặc tròn đã quen, xem thường hay uống rượu thì thao nhung làm trận lại dát chỉ những phập phồng sợ chết. Trong một đêm khuya, không rõ vì sao mà mấy ngàn con vịt giờ, le-le ở lòng sông gần trận địa, đột nhiên ào ào cùng bốc cánh bay vung và kêu loạn xạ khiến các trại đều sợ hãi nhốn nháo cả lên, tướng rằng quân của Lại-Triều nhanh tối tăm chạy đến cướp trại

nên vội vã, người không kịp mặc giáp, ngựa không kịp thắng yên, bỏ cả lương thực lẫn quân trang tháo chạy về Kinh-Đô. Lại-Triều tính xuất quân đuổi theo nhưng mưu - sỹ là HOJŌ TOKIMASA — (Bắc-Điều Thủ-Ciính) — can lại vì mặt Cận-Giang đương có dịch - hạch truyền-nhiễm nặng nề, hơn nữa, đã có tướng KISŌ YOSHINAKA — (Mộc-Tầng Nghĩa-Trọng) — khởi quân tiến đánh về phía thủ-đô rồi.

MỘC - TẦNG NGHĨA - TRỌNG. — Tướng này giòng NGUYÊN-thì là em con nhà chú của Lại-Triều, trong cơn gia - biến năm Vĩnh-Lịch nguyên-niên cũng phải thắt tán ba đào, trốn vào hang núi Mộc-Tầng tại Huyện Trường-Dã ngày nay. Vốn là con nhà dòng nên vẫn giữ nguyên giồng, lớn lên cung kết nạp vú-sỹ, làm chủ vùng này, tự-hiệu là Mộc-Tầng Linh-Gia — (KISŌ RYŌGE) —. Bởi hiệu là Mộc-Tầng nên thiên-hạ thay vì Nguyên-Nghĩa-Trọng mới gọi là Mộc-Tầng Nghĩa-Trọng.

Năm Tri-Thùa thứ Tư, tiếp được hịch cần-vương của Dī-Nhân Vương, và thấy thân-quyền đã khởi đều cả ở hai mặt Nam — (Nguyên Lại-Chính) — và Đông — (Nguyên Lại-Triều) — nên Nghĩa-Trọng cũng dấy lên, bại được viên trấn-thủ tại SHINANO — (Tín-Nùng, tức Huyện Trường-Dã bây giờ) — và chiếm lấy toàn Xứ. Năm sau, Đường-Hòa nguyên-niên, san khi Bình Duy-Thịnh rút chạy ở mặt trận Phú-Sỹ thì Bình Thanh-Thịnh qua đời, thọ 64 tuổi, là cơ hội tốt cho Nghĩa-Trọng đánh dốc về Kinh-Đô.

Thanh-Thịnh mất rồi, thứ-nam là Bình Đông - Thịnh lên kế vị Thái-Ciính Đại-Thần. Đông-Thịnh lại sai cháu là Duy-Thịnh đi ngăn cản Nghĩa-Trọng. Hai cánh quân gặp nhau trong đường dãy núi KURIKARA — (Câu-Lợi Gia-La tức ranh giới hai Huyện Phú-Sơn, Thạch-Xuyên bây giờ) — thì Duy-Thịnh bị bại bởi Mộc-Tầng Nghĩa-Trọng dùng đuốc buộc vào đầu bò rồi nhân đêm tối thả bò cho xông vào đốt trại. Duy-Thịnh rút về phòng-tuyến thứ hai trong Xứ Cận-Giang tại Huyện Tư-Hạ ngày nay. Năm sau, Thọ-Vinh nguyên-niên, 1182, đời AN-ĐỨC Thiên-Hoàng, một người chủ của Lại-Triều là MINAMOTO IUKIYE — (Nguyên Hành-Gia) — vì bất hòa với cháu này bèn đem binh lực từ đất Đại-Hòa lên Phú-Sơn giúp Nghĩa-Trọng rồi cùng hợp quân đi đánh Duy-Thịnh. Duy-Thịnh lại

thua, bỏ Cận-Giang chạy về Kinh-Đô. Năm sau, Thọ-Vinh nhị-niên, Nghĩa-Trọng từ Cận-Giang tiến đánh kinh thành, Thái-Chính Bình Tông-Thịnh tự lượng không giữ nổi bèn đốt tư phủ Lục-Ba-La, đem thân-quyền cùng AN-ĐỨC Thiên-Hoàng đã 6 tuổi chạy xuống miền Tây.

Không tồn một mũi tên, Nghĩa-Trọng chiếm được Kinh-Đô, giải-phóng HẬU BẠCH-HÀ Pháp-Hoàng — (trên danh nghĩa, Cao-Xương Thiên-Hoàng đã lén Thượng-Hoàng nên Hậu-Bạch-Hà Thượng-Hoàng lén Pháp-Hoàng) — nên tự cậy mình là vū-lược tuyệt luân, huân công trùm đời mà xen luồn vào nội-bộ Hoàng-gia để quyết định ngôi chí tôn thay AN-ĐỨC Thiên-Hoàng đã đời khôi Kinh-Đô. Nghĩa-Trọng dựng con của Di-Nhân Vương lên ngôi nhưng HẬU BẠCH-HÀ Pháp-Hoàng không chịu nén giam Pháp-Hoàng lại, cho quân đốt hết cung điện của Pháp-Hoàng, cách chức Nhiếp-Chánh của giòng Đằng-Nguyên rồi tự tôn mình lên làm Đại Tướng-Quân để đơn phương quyết định chính-sự. Nghĩa-Trọng vốn tính đã nóng nẩy thô lỗ, lại quen đời sống cục cằn ở núi rừng nên cách cư xử, tuy giữa nơi triều miếu mà chẳng có lễ nghi gì hết, coi những công-gia đại-thần như rơm như rác. Đã vậy, quân lính lại ý thế chủ, cướp phá từ nhà quan đến nhà dân, suốt từ Phú-Sơn qua Cận-Kỳ đến Kinh-Đô, ở đâu mà có thủ-hạ của Nghĩa-Trọng là nổ tung linh-chủ, hào-phú-gia ở đây đều khó mà giữ yên được cơ nghiệp. Thành thử, ai cũng nhận thấy phe Nghĩa-Trọng là đồ cường bạo hiếp vua cướp dân chứ không vì chính nghĩa cần-vương nên đều hướng cả về Lại-Triều ở đất Liêm-Xương. Đằng khác, HẬU BẠCH-HÀ Pháp-Hoàng ngầm trao mật lệnh dục Nguyên Lại-Triều cắp tóc về Kinh-Đô tiêu trừ loạn thần, lại thêm các nhà hào-tộc tại khu trung-ương đều chuyển cả người lẫn của đi theo Lại-Triều để cùng điểu phạt kẻ bạo tàn nên năm sau, Thọ-Vinh Tam niên, 1184, Lại-Triều úy hai người em là MINAMOTO NORIYORI — (Nguyên Phạm-Lại) — và Nguyên Nghĩa-Kinh dẫn quân từ Liêm-Xương về Kinh-Đô đánh Nghĩa-Trọng.

NGUYỄN-NGHĨA-KINH.— Năm Bình-Trị nguyên-niên, 1159, đời NHỊ-ĐIỀU Thiên-Hoàng, Nguyên Nghĩa-Triều bị Bình Thành-Thịnh đánh bại, gia-quyền bị thảm sát thời có người vợ thứ đem được cả ba con giải đương mǎng sūa trốn thoát về Án-Mã Sơn.

Trong số ba người con này, bây giờ phương trưởng lên còn lại hai, anh là Nguyên Phạm-Lại, em là Nguyên Nghĩa-Kinh vậy.

Nguyên Nghĩa-Kinh có sức khỏe từ hồi nhỏ nên nhū-dash là Nguyên-Nhược-Hoàn. Khi lớn lên, bỗ Án-Mã Sơn lần đường lên phía Bắc vào đất Áo-Châu nương nhờ trong giang-sơn của chúa Đốc-Trấn Xứ Tân-Khinh là Đặng-Nguyên Tú-Hoành. Đến lúc mà anh-hùng thiên-hạ đều muốn đứng lên đánh đổ Bình Thành-Thịnh thời Nghĩa-Kinh cũng ngầm kết với những chân tay cũ của cha mình, đưa dần về căn cứ Áo-Châu và cũng do những cuộc di vận-dộng này mà thu nạp được một tráng-sỹ là BENKEI — (Biện-Khánh) — ở gần Kinh-Đô.

Biện-Khánh là tay giang-hồ hào-hán, võ tài, sức khỏe như Võ-Tòng trong Thủy-Hử, như Châu-Xương đời Tam-Quốc, nhân gập thời Thành-Thịnh lộng quyền, cũng đi tìm chân chủ để cùng mưu nghiệp lớn, trừ kẽ loạn thàn. Đi khắp đó đây, chưa gặp ai đáng để trọn đạo chủ-tòng thời một buổi gặp Nghĩa-Kinh ở gần Kinh-Đô, lúc đó sức thi tài thời Biện-Khánh kém cả mưu lại thua cả miếng nén bái phục Nghĩa-Kinh làm chủ. Về phần Nghĩa-Kinh, sau này, tiếp được tin anh mình đương cầm cự với Bình Duy-Thịnh ở men sông Phú-Sỹ, bèn khởi hết gia-tướng từ Áo-Châu đi tiếp viện, nhưng mới nửa đường, đến giáp sông KIZEGAWA — (Hoàng-Lại Xuyên) — đã gặp anh toàn thắng trở về. Nghĩa-Kinh bèn đem cả lực lượng theo anh về Liêm-Xương.

Từ ngày ba anh em đoàn tụ, Lại-Triều chỉ ngời điều khiển ở trong trưởng, việc chính-chiến đã có Phạm-Lại, Nghĩa-Kinh cùng Biện-Khánh xông pha. Rồi ra, trả được thù nhà, diệt được họ BÌNH dựng lại được nghiệp nhất thống cho giòng họ NGUYỄN, phần lớn do công của Nghĩa-Kinh, nhưng con người vū-sỹ tài ba đầy Trung và Dũng này lại bị gièm pha mà lao đao đến oan thác khiến nghiệp trung-hưng của giòng này trở nên ngắn ngủi là lịch-sử sẽ trình bày ở CHƯƠNG sau.

BÌNH-THỊ DIỆT VONG. — Năm Thọ-Vinh thứ Ba, Nguyên Phạm-Lại, Nguyên Nghĩa-Kinh dẫn Biện-Khánh cùng sáu vạn quân, từ Liêm-Xương xuống Kinh-Đô tiêu diệt người em con nhà chú là Nguyên-Nghĩa-Trọng. Nghĩa-Trọng xuất quân đón đánh nhưng bị

lòng người đều oán ghét hóa nên cô thế, phải bỏ Kinh-Đô, rút về địa-phương Cận-Giang. Nghĩa-Kinh đuổi theo, sau một trận xung sát cuối cùng tại AWAJU — (Túc-Tân) —, quân của Nghĩa-Trọng bị tan vỡ hết nên Nghĩa-Trọng phải tháo chạy. Nghĩa-Trọng có người vợ cũng khoẻ và can đảm, thắn cầm cánh hậu quân cho chồng chạy trước, nhưng lúng túng, Nghĩa-Trọng để ngựa xa xuống bãi lầy nên bị loạn tên bắn chết, mới 31 tuổi. Người vợ định cướp thây chồng nhưng không lại, đành một thân một ngựa lén trốn vào một ngôi chùa trong núi. Rồi sau số mệnh người nghĩa-phụ này ra sao, chúng tôi tiếc rằng sử-liệu không ghi chép.

Tiếp tin đại thắng, Lại-Triều từ Liêm-Xương, một mặt dâng sớ về Kinh-Đô xin Hậu BẠCH-HÀ Pháp-Hoàng tự quyết nội-bộ Hoàng-Gia, một mặt thúc Nghĩa-Kinh nên thưa lúc quân khi đương cao mà thắng tiến mạn Tây, tiếu dẹp phe Bình-Tông-Thịnh.

Nghĩa-Kinh từ Cận-Giang dẫn quân đi thì tại Kinh-Đô, HẬU BẠCH-HÀ Pháp-Hoàng cách hết những quan lại do Bình Thanh-Thịnh tuyển bổ và dựng con thứ tư của CAO-XƯƠNG Thượng-Hoàng mới ba tuổi lên ngôi là HẬU ĐIỀU-VŨ Thiên-Hoàng — (1185-1198). Thành thủ trong năm này, tại Hoàng-gia có hai niên-hiệu, Thọ-Vinh Tam niên về phần AN-ĐỨC Thiên-Hoàng và Nguyên-Lịch Nguyên-niên. 1184, về phần HẬU ĐIỀU-VŨ Thiên-Hoàng.

Khi bị Nghĩa-Trọng đánh lui về mạn Tây, Bình-Tông-Thịnh nhân lúc anh em Nghĩa-Kinh, Nghĩa-Trọng mải đánh nhau mà củng cố lực lượng. Tông-Thịnh để AN-ĐỨC Thiên-Hoàng ngự tại hòn YASHIMA — (Óc-Đảo) — về phía Bắc đảo Tứ-Quốc rồi vận dụng thủy, lục-quân từ Cửu-Châu xắp lên, tự mình điều khiển, đóng giữ hai nơi, tại ICHI NO TANI — (Nhất Cốc) — và Phúc-Nguyên đều trong địa-phận Thần-Hộ ngày nay. Nghĩa-Kinh bèn dùng mưu lừa để đại-quân cho anh là Phạm-Lại dẫn xuồng uy hiếp mặt trước Phúc-Nguyên còn mình cùng Biên-Khánh với một toán quân khinh-ky lén vào đường hẻm núi, vòng rìa đằng sau Nhất-Cốc, nhân lúc đổi-phương không để phòng, xuất kỳ đánh thẳng vào trại rồi nổ lửa đốt bằng hết.

Quân của BÌNH-thị mất nhuệ khí, bỏ Nhất-Cốc kéo chạy cả sang Phúc-Nguyên với Tông-Thịnh thời quân Nghĩa-Kinh cũng đuổi theo bén gót khiến cánh quân đóng tại Phúc-Nguyên chưa bị đánh đã rối loạn, không thể đương lại với thế gọng kìm của Phạm-Lại, Nghĩa-Kinh nêu Ian vỡ cả. Riêng Tông-Thịnh lên được xuống chiếc xuống con lẩn trốn về Óc-Đảo còn nội mẩy trãm thân quyền, từ chũ, bác, anh em đến các hàng châu vốn vẫn sống tại « *ngân-khổ trung-ương* » này đều bị giết sạch cùng với gia-nhân sỹ tốt. Đì tìm Tông-Thịnh nhưng không thấy. Nghĩa-Kinh bèn phóng hỏa đốt hết các cơ sở của giòng BÌNH-thị tại đây, như vậy, chỉ trong năm này, 1184, Nghĩa-Kinh thâu lại Kinh-Đô, giết được Nghĩa-Trọng ở Túc-Tân, phá và chiếm được căn cứ giàu và mạnh nhất của giòng BÌNH-thị & Phúc-Nguyên. Đường thì xa, quân thì nhiều, nếu không phải tay dụng binh thần tốc như Nguyễn-Huệ của Việt-Nam thời sao thâu đoạt được từng ấy thắng lợi.

Bị bại trận lớn này, giòng BÌNH-thị mất hết các căn cứ tại Sơn-Dương Đạo, chỉ còn một khu vực nhỏ tức địa-phận đất NAGATO — (Trường-Môn) — ngày nay, mãi ngoài cực Nam Trung-Quốc Đạo với hai đảo Tứ-Quốc, Cửu-Châu, Tông-Thịnh bèn củng cố Óc-Đảo để chống giữ.

Mùa Xuân năm sau, Văn-Trị nguyên-niên, 1185, đời HẬU ĐIỂU-VŨ Thiên-Hoàng (1), giữa cơn bão bể mưa gió ngút ngàn, Nghĩa-Kinh chỉ có 5 chiếc thuyền chiến với 150 quân cảm-tử, bắt thuyền đỗ bộ lên Óc-Đảo, reo hò đánh thắng vào trung-quân, nơi đại-bản-doanh của Tông-Thịnh. Bị tấn công quá đột ngột, trời lại mưa bão tối tăm, không rõ lực lượng Nghĩa-Kinh nhiều ít thế nào, Tông-Thịnh cả sơ, vội đưa AN-ĐỨC Thiên-Hoàng cùng mâu-hậu với gia-quyền mình xuống thuyền, hạ lệnh bỏ Óc-Đảo hasty tạm dời thủy-trại vào vịnh SHIDO — (Chí-Độ) — để tránh hỏa lực của Nghĩa-Kinh. Thế là chỉ với 150 quân quyết-tử mà Nghĩa-Kinh chiếm được Óc-Đảo mà Tông-Thịnh đã dày công củng cố.

Hôm sau, được một hàng tướng đem lại cho mấy chức chiến thuyền, Nghĩa-Kinh nhân lực lượng này, và cũng do chủ-trương không để Tông-Thịnh đóng vững được trại ở địa-diểm mới, bèn dựng

(1) Có sử liệu ghi năm Thọ-Vĩnh thứ Tư đời An-Đức T.H.

cờ, nỗi trống đánh vào vịnh Chí-Độ. Quân của Tòng-Thịnh vừa rút chạy giữa cơn bão tố hôm trước, hôm nay chưa lại bão mà lại thấy hiệu cờ của Nghĩa-Kinh ẩn ẩn tiến đến nên cứ men dọc bờ bể Lại-Hộ, chạy dài qua Tứ-Quốc, đến đóng tại ven bờ DAN NO URA — (Đàn-Phố) — ở cực Tây Bán-Châu trong đất Trường-Môn.

Ra đi chỉ với 5 chiến thuyền giữa cơn bão biển, trong có hai hôm chiếm liền hai trọng điểm của Bình Tông-Thịnh lại thu thêm được hàng tướng, nay thấy đại-quân của địch đã xuống Nam, Nghĩa-Kinh hãy tạm nghỉ tại Chí-Độ đến mấy hôm sau nữa, đoàn thuyền tiếp viện do Phạm-Lại phải đi mới đến kịp. Có tiếp viện, Nghĩa-Kinh mới theo đuổi Tòng-Thịnh. Khi đến Trường-Môn, Nghĩa-Kinh dàn chiến thuyền áo ngũ mặt Đông-Bắc Đàn-Phố, phía Tòng-Thịnh thời giữ ngả Tây-Nam do người em là Tri-Thịnh đốc vát hết lực lượng thủy-quân Cửu-Châu, Tứ-Quốc ra cự địch.

Hai bên giữ thẽ nhau đến ngày 24 tháng Ba thời Nghĩa-Kinh tổng tấn công bằng cả hai mặt thủy và lục vào Đàn-Phố. Mặt bộ thang dễ dàng, từ sau lưng Đàn-Phố dần xuống bờ bể, ép Tòng-Thịnh vào thẽ gọng kìm, tuy nhiên, tại mặt thủy, quân Tòng-Thịnh tự biết bị lâm vào đường cùng nên chống cự ráo riết khiến quân Nghĩa-Kinh chết hại mất nhiều. Hơn nữa, họ dùng nhiều thuyền nhẹ, thoát đến thoát đi, thoát đánh mặt trước, chọc lại luồn ra sau hàng ngũ chiến thuyền của Nghĩa-Kinh cứ phải xoay chiều chống đỡ thành mệt trật tự, đã có lúc thuyền nhẹ của Tòng-Thịnh vây được thuyền của Nghĩa-Kinh ngồi chỉ huy khiến Nghĩa-Kinh phải nhảy qua những thuyền khác mới tránh được.

Đương lúc thẽ trận bắt lợi về phần Nghĩa-Kinh, thì một già, tướng của Tòng-Thịnh chỉ huy đoàn thuyền Tứ-Quốc là TAGUCHI SHIGEYOSHI — (Điền-Khẩu Trọng-Nghĩa) — quay ra phản chủ, đem cả lực lượng theo về Nghĩa-Kinh khiến hàng dào bảo vệ thủy-doanh của Tòng-Thịnh bị vỡ một mảng lớn, Nghĩa-Kinh bèn do chỗ hổng này đánh vào trung-quân, các tướng hộ vệ Tòng-Thịnh bởi thuyền ra cản nhưng không lại với sức khoẻ của Nghĩa-Kinh nên bị giết cả. Khi Nghĩa-Kinh lọt được vào trung-tâm thủy-doanh thời quân của Tòng-Thịnh bị cắt ra làm hai nên rối loạn, hiệu lệnh không thể nào truyền đi được nữa. Thấy thuyền của Nghĩa-Kinh tiến đến gần và thân

quyết tòng vong đã tử trận đến quá nửa rồi, bà quả-phụ của Bình Thành-Thịnh vội từ thuyền ngự bể người cháu ngoại chí-tôn là AN-ĐỨC Thiên-Hoàng mới 8 tuổi (1), từ trong khoang ra, nhảy xuống bể. Trước cảnh tượng ấy, mẫu-bàu Đức-Tử gào thét như điên, vội lao theo nhưng Nghĩa-Kinh trông thấy, sai người ra vớt kịp. Trong thấy cảnh thất bại của hao nhiêu đời công phu và sự nghiệp cùng cảnh tan nát của giòng họ, và AN-ĐỨC Thiên-Hoàng lẩn mèo mình đã lâm chung cả rồi, Bình Tri-Thịnh bèn từ thuyền mình nhảy sang thuyền ngự, gọi hết số phụ-nữ thân quyết với anh là Bình Tông-Thịnh lắc cháu trai là TAIRA KYOMUNE — (Bình Thành Tông, con Tông-Thịnh) — ở trong khoang ra đứng trên mạn rồi tự tay xô hết xuống nước. Nghĩa-Kinh lại vội vã phái người ra vớt thời chỉ được hai cha con Bình-Tông-Thịnh với vài phụ-nữ, kỳ dư chết đuối cả. Xô hết thân quyết xuống nước rồi, Tri-Thịnh cùng với người chú trầm mình tuẫn tiết.

Trận thủy chiến tháng Ba năm Văn-Trị nguyên niên, 1185, đời HẬU ĐIỀU-VŨ Thiên-Hoàng tại Đàm-Phố ở Trường-Mòn kết liễu sự xung đột tương tàn kẽ hàng hai tá kỷ giữa một bát máu xé làm đôi là giòng Hoàn-Vũ BÌNH-thị với giòng Thanh-Hòa NGUYÊN-thị. Hai cha con Bình Tông-Thịnh bị Nguyễn Nghĩa-Kinh áp giải về Kinh-Đô và bị trừng quyết vào mùa Xuân năm sau. Hàng phụ-nữ bị bắt trong các trận Phúc-Nguyễn. Óc-Đảo và Đàm-Phố đều bị phe Nghĩa-Kinh đem báu làm gái điếm hoặc làm nô tỳ. Bình Duy-Thịnh trốn đi tu, năm này vừa 25 tuổi, sau không thấy đâu nữa. Người con trưởng của Duy-Thịnh, thoát từ Đàm-Phố, trốn tránh mãi đến năm Chính-Trị nguyên-niên, 1193, đời THỐ-NGƯ-MÔN Thiên-Hoàng mới bị phát giác tại đất Trường-Mòn và bị xử trừng tại đây. Giòng họ này, tuy vậy cũng không bị tiêu diệt vì cũng còn nhiều người đứng về phe Nguyễn Lại - Triều, cả mẫu-bàu Bình Đức - Tử rồi cũng được lui về an dưỡng tại cung CAO-XƯƠNG Thượng-Hoàng cho đến năm Kiến-Bảo nguyên-niên 1213, đời THUẬN-ĐỨC Thiên-Hoàng mới khuất tịch.

(1) Xin đọc-giả định chính họ đeo tên thứ 2, trang 291, *Quyển I*, ghi làm là 7 tuổi.

AN-ĐỨC Thiên-Hoàng băng hà thời Viên-Chính tiều Thời-Đại cũng cáo chung. Tiều thời-đại này, tính từ niên-hiệu Ứng-Đức thứ Ba, 1086, năm BẠCH-HÀ Thiên-Hoàng khởi vì cớ nhượng vị để dựng chế độ Thượng-Hoàng và Pháp-Hoàng, mở kỷ-nguyên trước dần quyền hành của quý-tộc Đáng-Nguyên, đến niên-hiệu Thọ-Vinh đệ Tứ 1185, đời AN-ĐỨC, Thiên-Hoàng—(hay là Văn-Trị nguyên -niên đời Hậu Điều Vũ Thiên-Hoàng) — thời vừa được một thế-kỷ. Sau này sang thế-kỷ thứ XIII, tuy trên danh-tù, ngài Thượng-Hoàng và Pháp-Hoàng cùng Tòa Viên-Chính vẫn còn, nhưng chỉ là hư vị để trang hoàng chứ thực quyền thời về tay các giòng Vũ-gia nắm mất cả. Tiều thời-đại Viên-Chính cáo chung ở 1185 thời chỉ 7 năm sau. BÌNH-AN THỜI-ĐẠI cũng chấm dứt ở 1192 để nhường sự kiện lịch-sử cho VŨ-SỸ THỜI-ĐẠI khởi từ Nguyên Lại-Triều dựng lên chế-độ Mạc-Phủ Tướng-Quân tại đất Liêm-Xuơng.

Lược kiêm về nguyên nhân THẮNG, BẠI của hai giòng BÌNH-thị và NGUYÊN-thị

Người cầm quyền nhà nước mà tư cách, đức hạnh và chính - sự công minh khéo léo thời lợi nhô là bảo toàn được thân mệnh và giòng họ, lưu tiếng thơm lại hậu thế và lợi lớn là tạo nên thanh bình tiến bộ cho toàn quốc được nhờ. Nhược tư cách kém, đức hạnh bạt, chính - sự thiên lệch vụng về và rối nát thời hại nhô là thân mệnh vong, giòng họ diệt và hại lớn là làm cho trăm họ đói thán, máu sông xương núi vì loạn lạc, quốc-gia do đấy mà lâm vào yếu hèn. Bởi những lẽ chính yếu của sự tồn vong ấy trông cậy nơi người chấp sự quốc-gia nên những sứ-gia Nhật-Bản đều kiểm thảo sự việc của mỗi giai-đoạn lịch - sử ngõ hầu lau sáng mảnh gương kim cổ để mọi người cùng soi. Những nhà học-giả này quan-niệm dứt khoát rằng, xem Sử không phải để giết thời giờ hay để khóc mướn thương vay hoặc mừng hỷ những nhân-vật về những thế hệ đã vãng ; học Sử không phải là để thuộc lầu những sự

việc từng năm, từng giáp, từng hội về trước mà xem SỬ cũng như học SỬ là để kinh qua ưu, khuyết của tiền nhât, lấy đấy làm phương châm *Thụ Uu*, *Tí Khuyết* cho nảy ra đường lối kiến bồi hạnh phúc cho đời thực tại. Nói tóm lại, quan niệm học SỬ của người Nhât - Bản là năm lấy những mẩu chốt thực tế nhất của dĩ vãng làm cứu cánh *tu thân*, *tề gia* và *trị quốc*. Mấy chữ này, tuy cũ kỹ từ trên 2.000 năm rồi nhưng chính là đường lối mới về Học và Hành của người Nhât từ sau đệ-nhị thế chiến này vậy.

Dưới đây, chúng tôi lược kiểm về nguyên-nhân Thắng và bại của hai giòng BÌNH-thị và NGUYỄN-thị theo nhận xét của sử-gia Nhât-Bản :

— BÌNH-thị — « *Ogoru HEI-shi wa, hisashi karazu : Tham lam rà kiêu bạo, giòng BÌNH-thị tắt không bền* » ; đây là sử-liệu ghi lời tiền nhân ở đầu trung-cổ-thời xét hành-động của Bình Thanh-Thịh để biết vận mệnh của giòng họ này. Mà quả nhiên ngắn ngủi thật, chỉ ngoài hai mươi năm trời, 1159-1185, kiêu hoạnh và tham lam mà rồi tan nát cả giòng họ, xụp đổ cả công-nghiệp của bao nhiêu đời tiền-tổ đã bao nhiêu công phu gây dựng. Bình Thanh-Thịh thành công do ở tính tình cương nghị và đầy đức tự túa nhưng thất bại do 3 khuyết điểm lớn :

- ly khai báu chất vũ-sỹ để trở nên xa xỉ, kiêu bạo.
- thu hết quyền hành quốc-gia về giòng họ,
- vét hết lợi của dân-tộc về một nhà.

Kiêu bạo thời mọi người đều ghét mà xa mình, thu hết quyền quốc-gia thời mọi người đều oán, vét hết lợi của dân tộc thời mọi người đều ghen, như vậy là đầy cả quốc-gia dân-tộc đứng về đối-lập với giòng họ mình. Thế thì một dùm người trong một giòng họ chống lại sao được với sức ồ ạt như sóng dâng của cả một dân-tộc, do đấy, chot thất thế là ở chỗ nào cũng gặp họa thảm sát.

Ôi !!! Việc nước là việc chung của trăm họ thời sao không nhún mình cầu sự hợp-tác của trăm nhà ; quyền lợi kinh-tế là để nuôi sống quốc-dân thời sao không tính đường cho mọi giới cùng hưởng ?

— NGUYỄN-thị — Giòng này, đến đời Nguyễn Lại - Triều là biến hách vào bậc nhất, tự tay mình lái được vận mệnh quốc-gia sang bước ngoặt mà cũng là bước tiến quan trọng. Bước tiến ấy là đánh đổ chế-độ QUÝ-TỘC-CHUYÊN-QUYỀN và tạo nên cái HỒN VÕ-SÝ ĐẠO, khả dĩ tài luyện qua nhiều đời, nay thành DÂN-TỘC TÍNH NHẬT-BẢN.

Sử liệu ghi rằng, Nguyễn Lại-Triều là nhà chính trị trầm mặc, cơ mưu, hiết lợi dụng tâm lý quần chúng để có lực lượng tạo nên hoàn cảnh. Biết rằng Bình Thanh-Thinh đụng chạm nhiều tới quyền lợi của giới lính-chủ trang-viên nên Lại-Triều ra sức cẩn kêt với giới này, kéo về hàng ngũ mình được những hảo-khiết nhất vùng, như,

— Kazusa, GON NO SUKE HIROTSUNE : Thượng-Tổng, Quyền Giới Quảng-Thường.

— Chiba, SUKETSUNE NO THANE : Thiên-Diệp, (1) Giới Thường-Dận.

tại Quan-Đông... v.v... Cầm đầu được các hảo-gia lính-chủ tuấn kiệt thời tất những đoàn con em trong vùng cũng phải theo. Lại-Triều bèn lấy lực-lượng nhân-dân này làm hậu thuẫn cho mình khiên chế những viên-chức cai-trị địa-phương cũng phải thuận theo đa số mà ngả về phe mình. Kịp khi Dĩ-Nhân Vương phát hịch cẩn-vương, Lại-Triều bèn nắm lấy cơ hội ấy để chính-nghĩa-hóa hàng-dân « diệt BÌNH » mà kêu gọi các tầng lớp thanh-niên trong các trang-viên tập hợp thành hàng ngũ để huấn-luyện quân-sư. Thế là mượn được danh nghĩa của người để che đây việc trả thù nhà của mình.

Tuy huấn-luyện quân-sư, Lại-Triều không quên gây cho những tầng lớp thanh-niên này một ý-thức mới, một quan-niệm mới. « Ý thức mới » là gạt bỏ lề thói của những tầng lớp vú - sỹ già nua chỉ nhắm mắt phục-vụ giới quý-tộc quan-liêu mà cho rằng như thế là hết đạo « chủ-tòng » ; « quan-niệm mới » là người nòng-dân vú-trang đòn-

(1) Những tên đất « Thượng-Tổng, Thiên-Diệp » đi kèm đây không phải là họ, chỉ là mỹ-danh để tôn người; anh-hùng của khoảng đất ấy, như « Hà-Nội Nguyễn-thị » trên kia và cũng có khi do người chia tách xung để tuyên dương quyền uy ở địa-phương.

kết thành lực-lượng *Vū-Sū* Nòng Cốt lanh-đạo một tő - chúc xā - hội mới mà địa-vị không kẽ nơi giòng máu. Lực-lượng chiến-đấu này gọi là SHINKŌ NO BUSHI — (Tân-Hưng Chi Vū-Sū) —. Vậy có thể nói rằng, do nơi lập-trường dứt khoát làm nẩy ra ý chí chiến-đấu quyết liệt của những đoàn Tân-Hưng Vū-Sū này khiến Bình Duy-Thịnh thấy đàn chim bay ào-ạt mồi ngõ là địch đến đánh mà bô chạy, cũng như về sau này, họ đánh đâu là được đấy. Lại có thể nói rằng, cái thể cai-trị thiên-hạ đã do Lại-Triều cân nhắc và hoạch định từ khi còn bô ba nơi bán đảo Phòng-Tổng kia rồi. Do đấy, sử-liệu mới sắp Nguyên Lại-Triều vào hàng đệ-nhất chính-trị-gia từ cổ-thời đến hết VŨ-SỸ THỜI ĐẠI vào trung-khoảng thế-kỷ thứ XIX.

Ngày nay, là kẻ bàng quan hậu thế nhận xét về tài đức giữa Bình Thành-Thịnh với Nguyên Lại-Triều thời thấy rằng sự « thắng » hay « bại » do nơi con người chứ không thể do cho mệnh Trời được? Nhược giả có mệnh Trời thời mệnh Trời lại do nơi tư-cách con người mà quyết-định?

Nguyên Lại-Triều là người trầm mặc, lo xa, tính rộng để mưu toàn thắng mà cũng cố địa-vị mình. Sau khi giòng BÌNH-thị tan rã, Quý-tộc vẫn-thần chỉ thuần hạng thời-cơ khiếp-nhược, Lại-Triều nhận xét khắp thiên-hạ thời chỉ còn sợ mỗi một người em khác mẹ là danh-tướng Nguyên Nghĩa-Kinh nữa thôi. Nghĩa-Kinh nếu kém Lại-Triều về cơ mưu thời lại hơn về sức khoẻ và tính mạo hiểm với tài dụng binh mau lẹ phi thường. Do đấy, sử-liệu mới sắp vào đệ-nhất danh-tướng của nước Nhật-Bản tính đến hết trung-cổ thời-đại, và sử-gia Phép cũng đặt Nguyên Nghĩa-Kinh ngang với Hoàng-Đế NĀ-PHĀ-LUĀN. Bởi Lại-Triều chỉ còn sợ mỗi Nghĩa-Kinh là khả dĩ tranh đoạt nổi địa-vị mình, nên trong khi đương lợi dụng Nghĩa-Kinh đi đánh dẹp Bình Tô g-Thịnh là Lại-Triều đã bố trí đầy đủ kế hoạch để triệt bô em mồi rồi. Rồi ra, giòng BÌNH-thị mới dứt được có bốn năm thời Lại-Triều đã giết nhiều người trong giòng họ nhà và bức Nghĩa-Kinh đến phai tự sát.

Tự chặt hết thân quyền tài giỏi, tuy sinh thời thì quyền lực có mạnh thực đấy, nhưng sau khi nằm xuống rồi, dân ấu tử mới không người bảo vệ hóa nên tro vor đến bị giòng vũ-tướng khác giết hại và cướp mất địa-vị Tướng-Quân. Vậy, tuy chính-trị có cao, cơ mưu có

giỏi nhưng thiếu lòng NHÂN mà kết cuộc sự nghiệp của Lại-Triều cũng không bền. Cho nên, tài cao mà đức bạo cũng hỏng.

Nay luận về Thắng, bại của bài giòng BÌNH-thị và NGUYÊN-thị, thấy rằng, một đảng bô thiêng-hạ để chỉ biết có giòng họ, một đảng triệt giòng họ để một mình ôm lấy thiêng-hạ thời cả hai thái - cực trong hành-động ấy đều đưa đến thất bại. Mới hay, đường lối Trung - Dung giữa « quốc » và « gia » là thích ứng hơn cả.

X

Hận vô biên của NGUYÊN NGHĨA-KINH

Lược thuật sự việc đến đây, 1185, chỉ còn 7 năm nữa là kết liễu khoảng thời-gian 398 năm — (794—1192) — của BÌNH-AN THỜI ĐẠI. Trong 7 năm cuối cùng này đã xảy ra một thiên lệ sử khiến người đương thời phải khóc than thương cảm mà kẽ hàn thẽ cũng oán than ngậm ngùi. Ấy là việc nhà danh-tướng Nguyên Nghĩa - Kinh bị anh ruột là Nguyên Lại-Triều bức bách đến nỗi uất hận phải tự giết vợ con trước rồi quyền sinh sau.

Trong công cuộc đánh giòng BÌNH - thị, dành rằng sách lược do Nguyên Lại-Triều đề ra nhưng hân mà xung phong nơi trận địa là do đại công của ba người : Nguyên Phạm - Lại, Nguyên Nghĩa - Kinh và Biện-Khánh. Nhất là Nghĩa-Kinh, có tài dùng binh nhanh như gió, đánh lúc bất ngờ, vào nơi không phỏng bị, mạo hiểm, coi thường nguy nan, chỉ trong hai năm mà dẹp được cả Mộc - Tàng Nghĩa - Trọng lân Bình Tông-Thịnh nên Lại-Triều chỉ còn lo bóng hãi gió về một mình Nghĩa-Kinh là khả dĩ đủ tài cướp được địa-vị mình. Đã thế, trong khi cầm cự ở mặt trận Đàm-Phố, có kẽ hàn hạ tảng công là KAJIWARA KAGETOKI — (Vỹ-Nguyên Cảnh-Thời) — cứ thường mệt cáo với Lại-Triều ở Liêm-Xương rằng, Nghĩa-Kinh có chủ trương hê dẹp xong Bình Tông-Thịnh là đem quân về chiếm lấy căn cứ này để cầm quyền thiêng-hạ.

Lại-Triều từ sơ bóng quay ra tin là thực nêu từ khi Bình-Tông-Thịnh chưa bị bại đã tìm cách đối phó để triệt bỏ em mình rồi. Hồi đầu năm 1185, lúc đối bên còn cầm cự nhau tại Đàm-Phố, Lại-Triều đã vội vã tăng cường guồng máy cai trị tại những vùng đất đai của mình, bên cạnh chức Quốc-Ty đặt thêm chức SHUGŌ — (Thủ-Hộ) — bên cạnh chức Quận-Ty hoặc tại mỗi trang-viên đặt thêm chức ZITŌ — (Địa Đầu) —, cắt thuần người thân tín nhất xung vào. Tuy những chức Thủ-Hộ và Địa-Đầu này rồi còn đảm nhiệm nhiều công vụ khác — (sẽ trình thuật ở dưới) — nhưng ở buổi đầu chỉ cốt quây và cô lập Nghĩa-Kinh.

Khi Nghĩa-Kinh đánh tan được Tông-Thịnh, ban quân toàn thắng về Kinh-Đô thì tiếng khen nỗi lên khắp nước, từ Hoàng-gia, Triều-dinh đến Quý-tộc và dân gian, đâu đâu cũng bầu Nghĩa-Kinh là tay niêm thiêu kỳ tài. Làn sóng khen thưởng bốc lên làm mờ cả uy danh Lại-Triều khiến con người hiếu danh này càng ghen tức nêu việc tinh bột em đi lại thấy là cần thiết.

Câu truyện anh ngòi minh tiếm vị rồi lọt đến tai Nghĩa-Kinh khiến viên danh-tướng đầy Trung và Dũng này chẳng bằng cả người, vội vã cùng đoàn gia-nhân từ Kinh-Đô về Liêm-Xương để bộc bạch nỗi lòng cùng Lại-Triều. Trái bao công lặn lội, khi gần giáp cổng thành Liêm-Xương thời Lại-Triều đã sai quân ra ám ngữ đầy đường, nhất định không cho Nghĩa-Kinh nhập nội. Chờ hết ngày này sang ngày khác, gia-nhân phải căng lều ngủ ngoài trời cũng không được vào giáp mặt anh, Nghĩa-Kinh phải viết thư nhờ người cầm vào để xin yết kiến. Mãi đến ngày thứ bốn mươi mới có thư trả lời của anh cho người cầm ra thời chỉ là mảnh giấy tí sùi, vốn vẹn có mấy chữ — : « Giáp mặt ta cũng chẳng ích gì, người về đi ».

Hoang mang và thất vọng, Nghĩa-Kinh cùng đoàn gia-nhân dần lùi thui trở lại Kinh-Đô. Đến nơi, HẬU BẠCH-HÀ Thượng-Hoàng nghĩ thương tình Nghĩa-Kinh đầy công bão mà bị anh bạc bội mới hạ chiếu phong cho Nghĩa-Kinh đi cai-trị Xứ Y-Dự tại Nam Hải-Đảo. Linh mệnh đến Y-Dự thời người của Lại-Triều đã chia nhau nắm hết quyền hành toàn Xứ rồi, Nghĩa-Kinh không thể chịu được cảnh hưu danh vô thực, đành trở lại Kinh-Đô.

Vừa về đến Kinh-Đô thời Nghĩa-Kinh nhận được mật lệnh của anh từ Liêm-Xương đưa đến, buộc phải hạ sát Nguyên Hành-Gia cùng ở thủ-đô.

Nguyên Hành-Gia là em Nguyên Nghĩa-Triều tức chú của cả mấy anh em Lại-Triều, Phạm-Lại và Nghĩa-Kinh. Trước kia, Hành-Gia vẫn giúp Lại-Triều để phục hưng giòng họ, nhưng từ 1182, vì bất hòa với cháu này mới từ đất Đại-Hòa đem binh lực lên Phú-Sơn giúp Nghĩa-Trọng đánh bại Bình-Duy-Thịnh và chiếm được Kinh-Đô. Sau Nghĩa-Trọng bị Nghĩa-Kinh đánh bại thời Hành-Gia lại hợp tác với Nghĩa-Kinh và từ thắng trận Đàm-Phố trở về, hai chú cháu vẫn cùng ở



*Lại - Triều phái quân ngăn cản
không cho Nghĩa-Kinh vào thành
(Rút trong Nhật-Bản Chi-Tich)*

Kinh-Đô. Chẳng rõ, việc Lại-Triều sai giết chú là để thử ý em hay dụng tâm buộc Nghĩa-Kinh giết chú là để Nghĩa-Kinh gãy bớt cánh tay cho mình để trị sau này, chỉ biết rằng, con người đã không nỡ phản ánh tất không thể đang tâm giết chú nên Nghĩa-Kinh chối từ.

Thầy kẽ này không thành, Lại-Triều xoay lối sai người hành thích Nghĩa-Kinh. Trong hàng gia-tướng có một dũng-sỹ đảm lược, tu hành phá giới, trước kia giao du với Nghĩa-Kinh, tên TÔSABÔ SHÔSHUN — (Thổ-Tá Phường Sương-Tuấn) — được Lại-Triều ủy cho trọng trách này, Sương-Tuan cùng 80 vū-sỹ con em, ngầm dắt đao ngắn, từ Liêm-Xương xuống Kinh-Đô, nói thắc có công-vụ, nhàn đi qua nêu nhó cõ-nhân vào chơi thăm. Nghĩa-Kinh thấy bạn cũ, lại là cận-vệ dưới trướng của anh minh nên vui vẻ tiếp đãi, lưu lại chơi và ân cần nhờ Sương-Tuan có về Liêm-Xương thời dem nỗi lòng minh bẩm lên với anh giúp.

Việc đột nhiên có đoàn vū-sỹ của Lại-Triều từ Liêm-Xương đến khiến một trong những vợ thứ của Nghĩa-Kinh sinh nghi nên theo dõi. Quả nhiên, đến mấy đêm sau, khi Sương-Tuan dàn quân ra quanh nhà Nghĩa-Kinh để khởi sự thời người thứ-thất này biết nên báo với chồng. Nghĩa-Kinh lật đất cùng Biện-Khánh với 7 vū-sỹ gia-đệ ráng sức chống đỡ với ngót một trăm địch-thủ cho đến lúc Hành-Gia biết tin dem gia-nhân đến cứu kịp. Quân của Sương-Tuan bị giết gần hết tại trận, riêng dũng-sỹ này chạy trốn đến ngôi chùa tại Án Mā Sơn là nơi nương thân của Nghĩa-Kinh hồi nhỏ nên chỉ mấy ngày sau bị Nghĩa-Kinh lùng bắt được, đem ra hành quyết.

Đây là việc trong năm Văn-Trị thứ Hai, 1186, đời HẬU ĐIỀU²-VŨ Thiên-Hoàng. Thầy cách đổi xử tuyệt tình và man rợ của Lại-Triều, HẬU BẠCH-HÀ Thượng-Hoàng hạ lệnh cho Nghĩa-Kinh di tản kết lực lượng để đối phó, cũng vừa bay lúc Nghĩa-Kinh muôn tạm lánh Kinh-Đô để tránh áp lực của anh. Kẽ từ Quan-Đông trở xuống Kinh-Đô, Đại-Hòa, Hà-Nội đều đầy rẫy vây cánh của Lại-Triều nên Pháp-Hoàng úy Nghĩa-Kinh ra Cửu-Châu để lập căn cứ. Tháng Một năm này, cả mấy gia-dinh Hành-Gia, Nghĩa-Kinh, Biện-Khánh cùng gia-nhân vừa từ đất Đại-Hòa xuống thuyền, ra đến khơi thời gắp bão, đoàn thuyền phần thi chìm phần thi tan nát mỗi người mỗi nơi, Hành-Gia và Nghĩa-Kinh mất liên lạc, riêng gia-dinh Nghĩa-Kinh cũng bị thất tán một số, chỉ còn một người vợ thứ với Biện-Khánh là rời tìm gắp được Nghĩa-Kinh.

Trong lúc này thời Lại-Triều đã ủy cho mấy vū-tướng là người nhà vợ, từ Liêm-Xương cầm ba-đạo quân xuống chiếm giữ Kinh-Đô,

năm lấy chức Thủ-Hộ cai-trị nội-ngoại thành và lùng tìm Nghĩa-Kinh ráo riết lầm nêa Nghĩa-Kinh đành ẩn náu trong dãy YOSHINO YAMA — (Cát-Dã Sơn) — tại Xứ Đại-Hòa. Nhưng ẩn náu tại đây cũng chẳng yên thân, vì những tự-viện quanh vùng thường phái tăng-binh đến tập kích. Bây giờ, Nghĩa-Kinh chỉ còn cách thay bình đổi dạng, lẩn lén mặt Bắc, tìm đến ân-nhân xưa là Đàng-Nguyên Tú-Hoành để nương nhờ. Khi Nghĩa-Kinh đương bị lùng tung ở Cát-Dã Sơn thời Hành-Gia cùng với hai mẹ con người cháu dâu — (tức một trong những vợ nhỏ của Nghĩa-Kinh) — bị thám-tử của Lại-Triều bắt được ở IZUMI — (Hòa-Tuyễn) — Lại-Triều tức khắc sai giết chú tại chỗ, còn giải em dâu với đứa con măng sưa về Liêm-Xương. Giỏi em dâu về Liêm-Xương, chỉ với mục-dịch duy nhất để em dâu chỉ cho biết chỗ ẩn náu của em giai, nhưng sao mà biết được, khi đã bị tán lạc mồi người một ngả vì bão tố. Thấy lời khai của em dâu không toại được ý muốn, và lại em dâu vẫn ngỏ ý cho đi tìm chồng. Lại-Triều bèn giết đứa cháu trai mới được mấy tháng rồi mới thả em dâu cho đi lang thang với muôn vàn đau khổ : lạc chồng đã rồi, đến đứa con trai ấm ngửa duy nhất lại bị anh chồng hạ sát, Rồi người hiền-phụ, ôm mồi hận ngùn thu này có tìm được Nghĩa-Kinh hay không, không thấy sử-liệu ghi-chép,

ANH-HÙNG MẶT-LỘ.— Nhìn bản-đồ — (trang 187, Quyển I). — ta thấy từ Xứ Đại-Hòa tại Nam-Hải Đèo men qua Đông-Hải Đạo — (Khu Quang-Đông) —, Bắc-Lục Đạo lên hết khu vực Ao-Châu tại Bắc Bản-Châu thời vạn-lý quan san, xa xôi biết chừng nào. Lại còn mảng lưới Thủ-Hộ, Địa-Đầu của Lại-Triều búa vây kín mít, vậy mà Nghĩa-Kinh, Biện-Khánh cùng mấy chục gia-nhân đành nhắm mắt, phó thác cho số mệnh mà mạo hiểm vượt qua để tìm đến nương nhờ viên Đốc-Trấn tại đây là vú-gia Đàng-Nguyên Tú-Hoành.

Ta vẫn nhớ, từ nội-loạn HẬU TAM NIÊN, 1083, Đàng-Nguyên Thanh-Hoành được bổ nhậm cai-trị đất Tân-Khinh, nay truyền đến đích-tôn là Tú-Hoành và cũng nhờ nơi Tú-Hoành mà Nghĩa-Kinh được nuôi dậy từ hồi nhỏ để trở nên người. Năm năm trước, 1181, từ Ao-Châu đem gia-dệ đi giúp anh thì sao đường đi dẽ dàng mà nay trốn anh để trở về Áo-Châu thời đường đi sao gai góc, thiên nan, vạn nan. Người vợ nhỏ với đứa con, Nghĩa-Kinh phải cho đi riêng bợn, còn đoàn thày trò chiến-dẫu, khi thì giả làm ông đồ, khi thì giả làm họa-

sỹ, từ mùa Xuân năm Văn-Trị thứ Ba, 1187, từ Cát-Dã Sơn cùng lén bước lên đường.

Cuộc hành trình này, nguy hiểm nhất là khi đến giáp cửa ải ATA-KA NO SEKI — (An-Trạch Quan) — trong Xứ KAGA — Gia-Hạ) — nay thuộc Huyện Thạch-Xuyên. Đến đây, nếu không nhờ can đảm và tài ứng đối của Biện-Khánh thời bị bắt cả. Hiện ngày nay, còn lưu lại pho tượng cổ-diển, đời kia vẫn được trình diễn, nhan đề là KANJIN CHŌ — (Khuyển-Tiểu Trưởng, tức bản hành-diệp của tự-viện cấp phát cho sa-môn để thay thông-hành của chính-quyền) — thuật lại đoạn hành trình này. Vở tuồng tóm lược như sau :

— « Khi đến gần An-trạch Quan, cả đoàn cải — trang làm sứ của « Đông Đại-Tự đi phả-khuyển thập phương về chùa chùa, do Biện- « Khánh đóng vai sứ-trưởng, cầm thiền-trượng đi đầu. Viên-chức « trấn ải là THOGASHI SAEMON — (Phú-Kiến Tả-Vệ Môn) — « ngồi trong lầu kiểm-soát, thấy đoàn tăng - lữ đến cửa quan, đòi cho « xem hành-diệp khuyển-tiểu rồi mới cho qua. Đã là sứ giả thời làm gì « có khuyển-tiểu thực, những Biện-Khánh, nhân danh sứ-trưởng, đi kèm « nbiên và đường hoàng rút trong bọc ra cuốn MAKI MONO — « quyền vật (1) — giả làm hành-diệp, và đọc thực to những tên bị « cho đoàn tăng-lữ. Vô tình, Tả-vệ Môn thuận cho đi.

« Nghĩa-Kinh đi sau rốt, vai vác dương hành lý thật nặng cốt để « che mặt, nhưng ác nghiệt thay, Tả-Vệ Môn lại bắt đặt dương xuống « để khám. Biện-Khánh bèn lấy giọng hách dịch của người sứ - trưởng, « quát bão Nghĩa-Kinh đặt dương xuống, lấy thiền - trượng nện túi tít « vào lưng, miệng mắng tràn đi : « Đồ khốn kiếp này, chỉ vác có thể « mà lách bạch chậm như rùa. Vì mi mà cả đoàn chậm mất độ điềng... « Bước ngay ra đồng kia để bần-tăng nhờ đồng-đạo khác vác vây ». « Biết ý, Nghĩa-Kinh làm bộ vừa chịu đòn, vừa kêu van, chạy qua cửa « ải theo những người đi trước, nhường cho mệt trong bọn quay lại « vác hành lý.

« Tả-Vệ Môn trong thấy Nghĩa-Kinh, tuy ngờ ngờ nhận ra, « nhưng ngã bụng nếu thực là Nghĩa-Kinh thời tắt là chủ, đời nào có « chịu để kẻ dưới đánh đập đến ràn rụa nước mắt và phải van xin như « thế mới thôi không gọi lại... »

(1) Quyền vật : những bức vẽ đóng thành quyền hay cuốn sô để ghi chép.

Qua chặng đường gian lao, nguy hiểm như vậy, vẫn lùi đến gần cuối năm, đoàn Nghĩa-Kinh, đến được đất Bình-Tuyễn tại Tân-Khinh. Đặng-Nguyên Tú-Hoành, bấy giờ đã ngoài 90 tuổi, đãi Nghĩa-Kinh vào bức khát, nhường cho ở trong một cái thành bên bờ sông Y-Xuyên.

Được mấy tháng sau, vào khoảng giữa năm Văn-Trị thứ Tư, Tú-Hoành qua đời, dồn lại con trưởng là FUJIWARA YASUHIRA — (Đặng-Nguyên Thái-Hoành) — cần cẩu kết và trọng đài Nghĩa-Kinh, Nhưng rồi Thái-Hoành lược di-ngôn của cha, vì nghe rằng, thế lực Lại-Triều đương mạnh như thác cuồn, nếu dung Nghĩa-Kinh e rồi mang họ về sau nên bàn với em tìm cách tính Nghĩa-Kinh đi cho dứt truyện. Bất đờ người em không thuận, vị thử gây bắt hòa ngầm ngầm trong gia đình Thái-Hoành.

Thấy em không nghe mình, e đe lâu mà lộ sự tất Nghĩa-Kinh chặng đe mình yêu nào nên sang đầu năm sau là Văn-Trị thứ Năm, 1189, đời HẬU ĐIỀU-VŨ Thiên-Hoàng, Thái-Hoành mới bí mật tập hợp lực lượng thực mạnh rồi xuất kỵ nửa đêm, tấn công Nghĩa-Kinh.

Cơ sự không ngờ lại ra đến thế, Nghĩa-Kinh nào có đe phòng, và lại đắt khách quê người, trợ trại với Biện-Khánh cùng mấy chục gia-đệ thời chổng sao nỗi, Nghĩa-Kinh và Biện-Khánh bèn trước hây giết chết vợ con rồi quay lại, cùng toàn gia-đệ cùng tự sát cả. Nguyên Nghĩa-Kinh chết cũng bằng tuổi Mộc-Tiền Nghĩa-Trọng, mới ba mươi mốt.

Người em Thái-Hoành tiếp được tin báo, lật đật đi tìm quân đến cứu Nghĩa-Kinh nhưng không lại với lực lượng quá đông của anh nên bị anh giết chết.

Thấy Nghĩa-Kinh không còn — (tức cánh tay phải của Đặng-Nguyên Thái-Hoành đã gãy) — và anh em Thái-Hoành lại giết lẫn nhau là cơ hội tốt cho mình, Lại-Triều bèn tuyên-bố: — « chinh phạt kẻ đã dám chia chắp Nghĩa-Kinh » đe có cớ, ngay năm ấy, từ Liêm-Xương, thân cầm quân vào đất Ao-Châu, lên Bình-Tuyễn đánh Thái-Hoành. Thái Hoành thua chạy, vượt bể trốn sang đảo Bắc-Hải Đạo nhưng rồi bị một gia-đệ tòng vong giết chết. mới 35 tuổi. Lại-Triều

rồi giết cả họ Thái-Hoành để kết liễu ngành vú-tướng của giòng Đằng-Nguyên và sáp nhập khoảng địa-giới từ Áo-Châu lên Tân-Khinh vào khu vực của mình, đặt các chức Thủ-Đô, Địa-Đầu để cai trị.



Tại tiêu-mục III trên đây đã lược thuật đến việc, từ ngành vú-tướng Đằng-Nguyên Tú-Hoành không còn nữa, Trung-Tôn Tự với Kim-Sắc Đường cũng ít người săn sóc hóa nên lạnh lẽo biu quạnh. Năm trăm năm sau, một thi-gia nổi tiếng về thể Bài-Cú, tự là BASHYO — (Ba-Tiêu) —, nhân đi qua đất Bình-Tuyễn, ngán ngẩm cho thời-đại uy danh của ba ông cháu Đằng-Nguyên Thao-Hoành với Kim-Sắc Đường chói lòa lộng lẫy mà nay chỉ còn là bãi đất cỏ gianh mọc lấn vào ngời Trung-Tôn Tự, gác đỗ, nóc dột mồi xúc cảm nên câu bắt hú :

« *Ha-ru ku-sa wa,*
TSU wa mo-no do mo ga :
Yu-me no a-to ».

Nghĩa là : — « Cỏ tốt mùa Hạ với tuyệt thế công danh cũng như nhau, chỉ là giấc mơ ngắn ngủi » ; ngụ ý rằng, cỏ mùa Hạ là xanh tốt hết cỡ nhưng Thu sắp đến, con người lên tột đỉnh-trùng là sấp xuống dốc. Dưới đây, chúng tôi xin lạm xêp ý của cõ-nhâo, cũng theo thể Bài-Cú :

Xanh xanh cỏ mùa Hạ,
Vồi voi ngói cao bực Hầu, Bá.
Đều thoảng như mơ qua.

Từ 1189, thiên hận sử của Nguyên Nghĩa-Kinh khép lại, lưu mối thương ngàn đời về người anh-hùng bị chính bào-huynh phản sát. Tuy nhiên, giới bình-dân Nhật-Bản không nỡ để người đa truân này sớm tắt mệnh mới thác truyền câu truyễn, sau khi bị Thái-Hoành đánh úp ở Bình-Tuyễn, Nghĩa-Kinh vượt sang đảo Bắc-Hải Đạo rồi từ đây đi Mân-Châu để thành Hốt-Tất-Liệt tung hoành khắp cả Nam, Bắc Á-Châu.

Cũng từ 1189, Nguyên Lại-Triều tự coi được rảnh tay để thực hiện mộng bá, vương nên ráo riết hoạt động để chỉ ba năm sau đã chuyền được bánh xe lịch-sử nay ước Đại-Hòa bằng dập tắt QUÝ-TỘC CHUYÊN-QUYỀN THỜI-ĐẠI mà dựng nên một đại thế - hệ là VŨ-SỸ THỜI-ĐẠI khởi tự đất Liêm-Xương.

X I

Kiêm luận về tiến-triển văn-hóa dưới VIỆN-CHÍNH tiều THỜI-ĐẠI

Chúng tôi đã lược thuật, Viện-Chính tiều Thời-Đại là bức màn chính-trị và xã-hội cuối cùng của BÌNH-AN THỜI-ĐẠI. Việc chính-trị đã dứt, nay đến văn-hóa, xã-hội.

Nơi trang 262 tại Quyền I, trong tiêu-mục « *Tổng Luận về Văn-Hóa dưới thời Quý Tộc Chuyển Quyền* » đã đề cập đến kiểu áo Thập-Nhị-Đora-Y của giới phu-nữ quý-tộc ra đời. Nay nhò có thêm tài-liệu bồ túc mới hay rằng, kiểu áo này khởi chẽ từ năm Cửu-Thọ nguyên-niên, 1154, đời CẬN-VỆ Thiêng-Hoàng cùng với nhiều tập tục mới khác như đánh phấn trắng, ruộm răng đen — (O Guroba) — về phía phu-nữ và kẻ lông mày bằng mực Tầu — (May-ju zumi) — về phía nam-giới.

Về ruộm răng đen, cho đến ngày nay vẫn còn lưu hành trong giới phu-nữ nông-thôn. Đây là điểm tương đồng giữa văn-hóa Việt và Nhật. Về phía người Việt ta, vì hay ăn trầu, bã trầu bám vào răng trông khó coi nên ruộm đen đi cho được nhã, thêm vào điểm tâm-lý của dân-tộc mình không ưa màu sắc của bộ răng cầu hoen « *cải mả* ». Việc ruộm răng, ta bắt đầu từ năm 15, 16 tuổi, vào mùa Thu, mỗi lần ruộm vào

(1) trang 113 : *Quyền-vật*, loại sách hình chữ nhật, đóng gáy và chiều rộng hay là một tờ giấy dài quấn tròn như bức liễn, dùng để vẽ thành từng bộ tranh hoặc để ghi chép.

khoảng nửa tháng mới xong và phải ruột luôn trong ba bay bốn năm mới thành bộ răng hột huyền. Mỗi kỳ ruột răng chia thành hai độ, trước ruột màu vàng, khi màu vàng đã ngả sang « *cánh dán* » rồi mới ruột đen. Thuốc ruột răng vàng bằng cán-kiến tán bột, thuốc ruột răng đen bằng hột quả bầu-bí với trái phèn-đen, đều tán bột hòa lẫn. Suốt thời kỳ ruột răng, ăn cơm nạt nuốt chửng chừ không được nhai, kỵ đồ chua, khi nào màu đen đã nhánh mới chiết lượt ngoài bằng dưa gáo — (sợi quả dừa) — rồi nhai cơm có lắn thịt mỡ cho màu đen được bồng. Người mình ruột được hàm răng là cả một công-phu, đêm ngậm thuốc nên mất ngủ, ngày ăn nạt nuốt chửng nên xuống cân, nên mới có câu — « *mặt có xanh thời nanh mồi vàng* ».

Về phía người Nhật thời do giáo-lý Trinh, Thuận của Khổng-học mà phụ-nữ ruột răng đen. Người đàn bà có chồng rồi mới ruột răng, do đấy, cứ trong hàm răng là rõ hoàn cảnh người phụ-nữ, trắng là còn phèng không mà đen là đã yên bề gia đạo. Có chồng rồi là ruột răng để minh chứng lòng minh không chú ý đến sắc đẹp của mình nữa, hay nói đúng, là tự hủy nhan sắc để chỉ biết có chồng. Hàm răng đen còn là biểu hiệu của tấm lòng sắt đá của người phụ-nữ Nhật-Bản xuất giá ở trung-cổ-thời đầy nhiễu nhương tao loạn, khi bức quân-phu đã vì lý do nào mà bỏ mình thời đành với hàm răng đen xấu xí mà thủ phận nuôi con để duy trì lấy gia-đạo ấy, để đàn con nối lấy chí ấy, khi mà nông-dân đã phải vô-trang để săn sàng chiến-dấu. Trong vào lịch-sử trung-cổ và cận-kim Nhật-Bản, ngay trong khói bình-dân bần-hàn và lam lũ, ta thấy không thiếu gì những bức anh-mẫu chịu đắng cay để gây dựng con cái trở thành những con dân Trung, Hùng và Chính. Đấy là ý nghĩa của việc phụ-nữ Nhật-Bản ruột răng đen vậy. Còn thuốc ruột, họ lấy lá chè già, đem sắc đi sắc lại lấy chất dưa đen gọi là TAN-NIN — (tên Nhật thuần túy, không có Hán-văn, chỉ viết bằng Phiến-giả Danh) — mà bôi nhiều lượt kỳ đến răng thành đen nhảy.

Lại tại sao nam-giới lấy mực Tàu kẽ lồng mày? Vì đến khoảng giữa thế-kỷ thứ XII thời việc luyện tập vũ-nghệ, đeo gươm danh-dụ trong hàng ngũ Vũ-Sỹ đã hầu trở nên cuộc sống lý tưởng của người con trai Đại-Hòa. Về tinh-thần, người vũ-sỹ phải tuyệt đối trung thành với đạo chủ-tòng, minh chính trong mọi hành động, hùng dũng trong trường chiến-dấu, hào hiệp với đồng-chí, lương cả với kẻ yếu hèn thời

về hình-thức, người vũ-sỹ phải giữ thanh gươm cho bóng bẩy, quần áo cho đứng đắn, đi đứng cho đường hoàng, ngồi phải xếp bằng tròn cho ngay ngắn và nhất là phải giữ về mặt luôn luôn danh cứng của con nhà võ. Do nơi cần giữ về mặt danh cứng mới nhô bói tóc trán cho vàng trán thêm cao và kẽ lông mày xêch dài lên thành hình mũi mác cho mắt thêm sắc. Thế là khởi từ giới vũ-sỹ kẽ lông mày để dần dần lan sang cả nam-giới công, thương, người lớn cũng kẽ hình mũi mác, trẻ nhô thời điểm hình tròn mặt nguyên ở khoảng giữa lông mày. Tục nam-giới kẽ lông mày còn đến trung khoảng thế-kỷ thứ XIX, khi Minh-Trị duy-tân đất nước mới thôi.

Trên đây là khởi điểm văn-hóa & năm 1154 do từ Quý-tộc và Vũ-Sỹ lan sang đại-chung, hay nói cách khác là từ đô-thị truyền về nông-thôn, nhưng vào khoảng những năm 1160-1180, đương thời-kỳ



Vũ điệu Điện-Lạc
(Rút trong Nhật-Bản Chi Tích)

hùng cường của Bình Thanh-Thịnh thời nầy sinh điệu âm-nhạc và khiêu-vũ DENGAKU — (Điện-Lạc) — từ nông-thôn lan tràn đi chinh phục Quý-tộc, quan lại cùng nhân-dân đô-thị. Nguyên vào những năm được mùa, nông-thôn thường tổ-chức những cuộc lễ múa tạ Thần-Nòng, Thần-Kỳ, Thần-Xã rồi khánh hạ ăn mừng. Điệu nhạc và múa

Điền-Lạc được soạn tập chủ để múa tạ bách Thảo, nhưng rồi thấy vui và hay, các giới Vũ-Sỹ, Quý-tộc và dân đô-thị mới học theo để trong những bữa tiệc mừng cũng trút bỏ bào măng, gươm dao, hài hán mà khoác áo, đeo nẹ nồng-dân, đi chân đất mà nhảy múa. Điều Điều-Lạc này vẫn truyền đến bây giờ và do vú-diệu cổ-thời SARUGAKU — (Viên-Nhạc) — biến chẽ ra.

VĂN-HỌC. — Về văn-học thời thế văn Vật-Ngữ được thịnh dụng hơn hết, từ lĩnh-vực ký-sự, tiểu-thuyết v.v... sang phạm-vi lịch-sử khai nguyên nên loại văn-thư REIKISHI MONOGATARI — (Lịch-Sử Vật-Ngữ) —. Loại sách này còn truyền đến nay như những bộ EIGA MONOGATARI — (Vinh-Hoa Vật-Ngữ) — ; O KAGAMI — (Đại-Kính) — thuật lại đời vinh hoa tột bức của Đằng-Nguyên Đạo-Trường ; MASAKADOKI hay là SHÔMONKI — (Tướng-Môn Ký) — và MUTSU WAKI — (Lục-Áo Thoại-Ký) — kể về cuộc phản loạn của Bình Tướng-Môn với 9 năm binh lửa của Tiền Cửu-Hiên Chi Dịch và bộ KONJIAKU MONOGATARI SHÔ — (Kim-Tích Vật-Ngữ Tập) — tập trung nhiều truyện ngắn về Quý-tộc hoặc những thành-tích chiến đấu lẻ tẻ của vũ-sỹ.

HỘI-HỌA. — Thịnh hành nhất là loại EIMAKI MONO — (Hội-Quyển Vật) —. Hội-Quyển Vật là lối liên-họa trên những tấm giấy, tấm lụa dài như bức liên, hoặc hai, bốn, sáu bức hay hơn nữa mới thành một bộ tranh, một cốt truyện. Hội-Quyển Vật còn đóng thành sách, hoặc chỉ vẽ không để lấy hình thay truyện, hoặc cả hình lấn chữ đi đeo nhau.

QUYẾN II

VŨ - SỸ THỜI - ĐẠI

hay là BUKE SEIJI NO JIDAI

(VŨ-GIA CHÍNH-TRỊ CHI THỜI-ĐẠI)

1192-1860

CHƯƠNG CHÍN

KAMAKURA BAKUFU NO JIDAI (LIÊM-XƯƠNG MẠC-PHỦ (tiêu) THỜI-ĐẠI)

I

**Thế nào là KAMAKURA CHIHÔ (Liêm-Xương
Địa-Phương) và BAKUFU SHÔGUN SEIDÔ
(Mạc-Phủ Tướng-Quân Chế-Độ)**

LIÊM-XƯƠNG ĐỊA-PHƯƠNG.— Đất-Liêm-Xương là căn-cứ khởi nền bá-nghiệp của Nguyên-Lại-Triều. Vậy Liêm-Xương ở đâu và hình thế thế nào mà nhà chính-trị đại-danh này lại lấy đấy làm địa bàn?

Tại CHƯƠNG Tám, tiêu-mạc II, nói về nguyên khởi của giòng Thành-Hòa NGUYỄN-thị, đã kể đến việc Nguyên Lại-Nghĩa từ chức

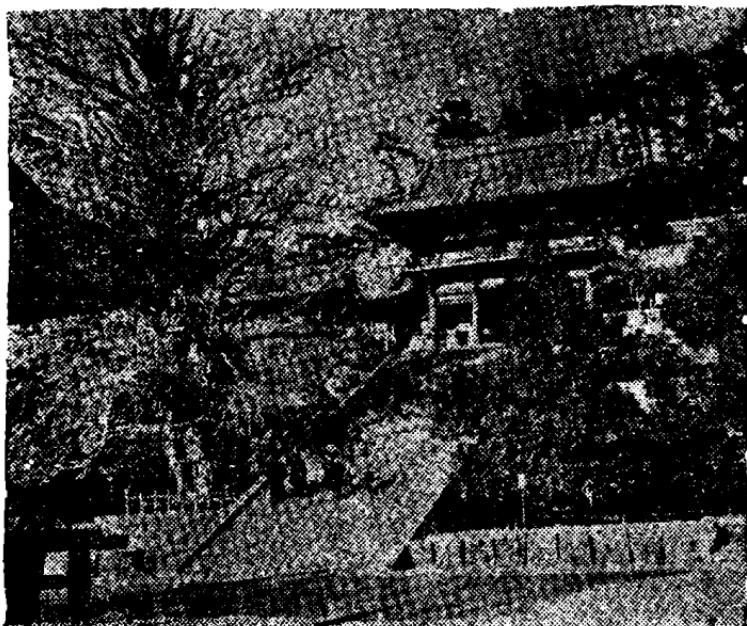
Đốc-Trấn Xứ Nhiếp-Tân tại Quan-Tây được triều-đình phong làm Đốc-Trấn cai-trị Xứ Tướng-Mô ở Quan-Đông, giáp với mặt Bắc. Đến Xứ Tướng-Mô, thấy khu vực KAMAKURA — (Liêm-Xương) — nằm ở giữa Xứ, là một thung lũng rộng lớn, mặt trước là bờ bể Thái-Bình Dương, ba mặt sau là núi cao như vách, là địa-diểm xuất khẩ tiến, cứ khẩ thủ, bèn xây dựng dinh thự ở trong thung lũng này rồi hạ mình kết giao với khẩ mặt Hào-tộc trong Xứ cùng hậu đài những vũ-sỹ gia-môn để làm thê trường cửu. Giòng NGUYỄN-thị khởi năm được cả đất lấn lồng người tại Liêm-Xương từ đấy.

Đến các đời kế tiếp tuẫn tự sau này, như Nguyễn Nghĩa-Gia và con là MINAMOTO YOSHICHИKA — (Nguyễn Nghĩa-Thân) — tiếng rằng nhờ công lao được triều-đình phong thêm đất đai cai-trị lên mãi mặt Bắc nay vẫn lấy Liêm-Xương làm căn-cứ chính. Sau này, vì Hoàng-gia chia thành hai cánh đối-lập giữa hai con là ĐIỀU-VŨ Pháp-Hoàng với SÙNG-ĐỨC Thượng-Hoàng nên hai cha con Nguyễn-Vị-Nghĩa (1) Nguyễn Nghĩa-Triều mới đời Liêm-Xương về Kinh-Đô để ai theo chủ nay [trong cuộc nội-loạn Bảo-Nguyễn. Nghĩa-Triều rồi bị Thành-Thịnh đánh bại thời tuy trên danh-nghĩa là bị mất Xứ Tướng-Mô nhưng lòng người từ Quan-Đông trở lên mặt Bắc vẫn nhớ ơn nghĩa của giòng họ NGUYỄN là lý do khiến Nguyễn Lại-Triều vẫn còn có đất dung thân để rồi hưng khởi lên mà chống lại Thành-Thịnh. Sau khi Lại-Triều bị thất trận ở Thạch-Kiều-Sơn, 1180, các tướng-sỹ mới nghĩ đến thê hiềm đất Liêm-Xương, bèn cùng nhau chiếm lại căn-cứ này. Lại-Triều sửa sang thành quách, xây cất thêm dinh trại, lại lấy đây làm căn-cứ chính và kể từ 1185 trở đi, nghĩa là sau khi giòng BÌNH-thị bị đại bại và tiêu diệt trên trường chính-trị thời Liêm-Xương trở thành nơi trung-tâm điều vát cả quân-sự lão chính-sự toàn quốc, dưới sự lãnh-đạo của Lại-Triều.

Từ 1192, năm mà Lại-Triều chính thức khai nguyên nên ché-đô TUỐNG-QUÂN thời cũng chính thức lấy Liêm-Xương làm thủ-phủ chứ không chịu di lỵ lượng xuống Kinh-Đô. Thành thủ trong thời-gian của Liêm-Xương Mạc-Phủ tiếu Thời-Đại này, nước Nhật Bản có hai thủ đô : một thủ-đô của Thần-Quyền Thành-Vị và phần Hoàng-gia

(1) Vị-Nghĩa là con Nghĩa-Thân.

thời tại Kinh-Đô, một thủ-đô của TUỐNG-QUÂN nám hết thực quyền thời tại Liêm-Xương. Do đây, sử-liệu cũng ghi tiêu-thời-đại này là FUTATSU SEIFU NO JIDAI — (Lưỡng Chính-Phủ Chi Thời-Đại) — Ngày nay, tại trung-tâm đất Liêm-Xương có ngài đền cực tráng lệ gọi là TSURUGAOKA HACHIMAN GU — (Hạc-Cương Bát Phiên Cung) — thời tại chỗ này là ngự dinh khởi từ Nguyên Lại-Nghĩa rồi truyền đến Nguyên Lại-Triều cùng những đời TUỐNG-QUÂN sau này vậy.



*Hạc-Cương Bát-Phiên Cung
Rút trong bộ Nhật-Bản Ch: Tích*

MẠC-PHỦ TUỐNG-QUÂN CHẾ-ĐỘ. — Lược thuật đến đây, có danh từ « *MẠC-PHỦ* » là thắc mắc của riêng chúng tôi đã từ lâu. Về gần đây, sự giải-thích của một vài loại tự-diễn của ta cũng chưa được thỏa mãn, nay, căn cứ vào sử-liệu, chúng tôi đưa nghĩa của danh-từ này, mong rằng vẫn-dề được minh triết phán nào ?

Theo nghĩa thông thường thì : — « *MẠC-PHỦ TUỐNG-QUÂN CHẾ-ĐỘ* » là *chế-độ cai-trị do chức Tướng-Quân bên Mạc Phủ chủ trương và điều hành* ». Nhưng tại sao, một địa-diểm trung-ương của cả hành-chính lân quan-sự một quốc-gia lại gọi là « *MẠC-*

PHỦ » và một chức-vị quyền tể nhât nước, tiếng rằng trên danh nghĩa thời ở dưới Hoàng-gia nhưng thực quyền lại khuynh loát cả Pháp, Thượng lão Thiêng-Hoàng mà chỉ gọi là « *TƯƠNG QUÂN* » không thôi, chứ không là Tướng-Quốc, Tể-Tướng như đương thời bên Trung-Quốc hoặc Nhiếp-Chính Quan-Bạch như danh phâm tột bức của giòng Đằng-Nguyên. Là do thủ đoạn chính-trị khéo léo của Nguyên Lại-Triều, mượn tên nhũn nhặn săn, nhò uy danh cao săn của người trước đem lắp cho mình để tăng phần phầm chất hòng dễ bề thao túng lòng người.

Tại trang 213, Quyển I, đã kể đến thành tích đánh dẹp người Hà-Di của bức danh-tướng của Bình-An Thời-Đại là Phản-Thượng Điện-Thôn. Kể về thao lược, tướng này lấy chính-trị nặng hơn quân-sự, đánh dẹp cốt ở thu phục lòng người chứ không lập uy bằng xương máu nên chiêu hàng được cả khỏi người Hà-Di và chiếm được toàn bộ đất đai miền Bắc mà không tốn một mũi tên, không tốn một mạng lính. Đã vậy, ở địa vị chủ-soái ba-quân mà tính tình xuềnh xoàng, ưa giản dị, ăn thế nào cũng được, mặc thế nào cũng xong, đến đâu cảng lều vải lèn làm việc ở giữa đồng nôì, không đuổi người chức-vụ cũ đi mặc dù đã hàng phục để chiếm dinh thự của người ta, không vào làng dân để tránh việc nhiễu hại quần chúng. Nhưng lều vải để vị thượng tướng này hành-sự và chỉ-huy gọi là BAKUFU — (Mạc-Phủ) — do nghĩa chữ « *mạc* » là tấm vải cảng hay lều bằng vải và « *phủ* » là nơi làm việc của những chức-vị cao cấp. Vậy « *MẠC PHỦ* » là phủ đương bằng vải.

Do nơi công trạng trùm đời, bình phục được người Hà-Di đã từng giết hại người Đại-Hòa trong nhiều thế-kỷ và mở mang bờ cõi và cũng do nơi tính nết xuềnh xoàng của một vị cao cấp thực rất hiếu ở thời-đại quý-tộc hoạnh quyền chỉ những kiêu xa hoang phí nên triều-dinh hiến danh cho tướng Điện-Thôn bằng cách lấy huân công phong làm chức tước là SEI Y THAISHÔGUN — (Chinh-Di Đại Tướng-Quân) —. Về phần dân gian, khi tướng Điện-Thôn còn sống thời tôn ông là bức anh-hùng của dân-tộc và khi ông tịch đi rồi thì thờ ông là Thần, khi nói đến ông, thường tránh tên mà chỉ gọi là BAKUFU THAISHÔGUN — (Mạc-Phủ Đại-Tướng-Quân) — nghĩa là vị Tướng-Quân chỉ làm việc dưới lều vải.

Bởi ánh hưởng của tướng Điện-Thôn vào lòng người mạnh mẽ đến như thế, nên từ Nguyên Lại-Triều năm được quyền nhất-thống thiêng-hạ, một phần cũng muốn tỏ ta đây cũng có đức hạnh nhân ái và giản ước không kém tướng Điện-Thôn, một phần cũng muốn níu lấy một thứ quyền uy linh thiêng vốn ngự trị sẵn trong lòng quốc dân để thần-thánh-hóa địa-vị của mình, nên tại Liêm-Xương, tuy không cảng lều vải nhưng cũng cứ gọi là « *BAKUFU* » : *MẠC-PHỦ* và địa-vị cùng quyền hành của mình tuy cao hơn viên tướng chỉ-huy một đạo quân rất nhiều, hơn nữa, tuy không từng đánh dẹp người Hà-di như tướng Điện-Thôn, nhưng chỉ muốn Thiên-Hoàng hạ Sắc phong cho mình cũng là « *SEI Y THAISHÔGUN* » : *CHINH DI ĐẠI TƯỚNG-QUÂN*. Vậy bởi Nguyên Lại-Triều gọi dinh phủ của mình tại đất Liêm-Xương là « *Mạc Phủ* » và chức-vị chỉ ở « *Tướng Quân* » nhưng khai nguyên nên một chế-độ chính-trị mới nên sử-gia mới gọi tóm tắt để chỉ thế-hệ mới ấy, nền chính-trị mới ấy ở đầu trung-cổ-thời là : « *MẠC-PHỦ TƯỚNG-QUÂN CHẾ-ĐỘ* ».

II

Chủ-trương CHÍNH-TRỊ và cải-cách QUÂN, CHÍNH của NGUYÊN-LẠI-TRIỀU

CHINH-DI ĐẠI TƯỚNG-QUÂN.— Trước khi đi vào phần chủ-trương chính-trị và cải-cách quân, chính của Nguyên Lại-Triều, hãy xin tóm thuật lịch-trình danh vọng của vú-gia kiêm chính-trị già hưu danh này đã.

Khi còn sinh thời Bình Thạnh-Thịnh, dĩ nhiên, Lại-Triều không những chỉ là cung đình chancellery mà còn là tội-nhân trong cảnh đào vong. Đến năm 1180, tiếng rầm bị thất trận ở Thạch-Kiều Sơn, nhưng Hoàng-gia lặng lẽ thay giòng NGUYÊN-thị rất được lòng người từ Quan-Đông dồn lên, kha dĩ còn có lực lượng chống Bình Thanh-Thịnh nên HẬU BẠCH-HÀ Pháp-Hoàng thường lưu ý đến

Lại-Triều. Sau khi Bình-Tông-Thịnh phải bỏ Kinh-Đô rút chạy xuống miền Tây, Pháp-Hoàng có hạ Chiếu đến Liêm-Xương, với Lại-Triều về Kinh-Đô để phong chức, nhưng con người khôn ngoan và trầm mặc này tự nhận thấy thời cơ chưa hợp với ý nguyện nên chưa về chầu. Vì thử, cho mãi đến năm Văn-Trị thứ Năm, 1189, đời HẬU ĐIỀU-VŨ Thiên-Hoàng, Lại-Triều tuy đã ở địa-vị vú-gia thủ-linh từ 5 năm trước, có quyền lực cát đặt guồng máy cai-trị toàn quốc theo chủ-trương của riêng mình rồi, nhưng trên danh-nghĩa thời vô tước-vị bời chưa về Kinh-Đô để thụ phong.

Đến năm sau, Kiến-Cửu nguyên-niên, 1190, nghĩa là giòng BÌNH thi đã bị tiêu diệt cũng như chính-thể của mình cũng đã được 5 năm rồi, và Nguyên Nghĩa-Kinh cũng chịu phần ấn náu một chỗ, không thấy có phản ứng gì, tóm lại thấy địa-vị mình đã vững chắc, Lại-Triều mới từ Liêm-Xương, nhân danh đi kiểm soát một vài địa-phương rồi thượng kinh thụ phong một thê. Việc một vú-gia quyền uy nhất nước, khuynh loát cả Hoàng-gia lân triều-dinh, dẫn một đạo tráng-sỹ bách thắng đất Quan-Đông với cờ sý rợp đường, gươm đao lóe mắt, rậm rịch về Kinh-Đô làm náo-động nhân-dân thủ-phủ và sôn sao cả Hoàng-gia lân triều-dinh, vì chưa ai lường ý hướng của Lại-Triều ra thế nào. Tuy nhiên, Lại-Triều chủ trương tôn quân và điều quân rất nghiêm nén không gây phiền nhiễu gì hết nên mọi giao-tái thủ-đô mới yên tâm và ngưỡng mộ. Liền đây, Lại-Triều được Pháp-Hoàng tấn phong, tuy chức vụ thời kiêm cả Văn Lãnh Võ nhưng phẩm-vị thời mới vào hàng thứ, là GON DAINAGON UKON-EI THAISHÔ — (Quyền Đại-Nap-Ngôn Hữu Cận-Vệ Đại-Tướng). (1).

Chỉ phong lại cho Lại-Triều ở hàng thứ phẩm, vì Pháp-Hoàng đã kinh qua những nồng nỗi bị Bình-Thanh-Thịnh và Mạc-Tăng Nghĩa-Trọng ức hiếp nêna nay e Lại-Triều, nếu ở hàng tật bức nhất-phẩm thời rồi lại lội vào vết xe cũ trên đây chăng. Về phần Lại-Triều, tuy báu mệnh tịnh phong nhưng chưa phỉ nguyện, hiềm nỗi mới thượng-kinh lần đầu nên chưa nỡ trái ý Hoàng-gia nên dành ấn nhẫn. Sau khi lưu kinh một tháng, Lại-Triều lật từ Hoàng-gia, đưa đoàn gia-dệ về Liêm-Xương vào đầu tháng Chạp năm này.

(1) Xin xem biểu-đồ quan-chế nơi trang 149, Quyển I.

Hai năm sau, Kiến-Cửu thứ Ba, 1192, HẬU BẠCH-HÀ Pháp-Hoàng băng hà, thọ 66 tuổi, và HẬU ĐIỀU-VŨ Thiện-Hoàng còn ấu niên, mới 15 tuổi, Lại-Triều nhân cơ hội mới xin cho được tấn phong chức CHINH-DI ĐẠI TƯỚNG-QUÂN, như trang trên đã lược thuật. Được chính thức có phẩm-vị như tiễn-nhân mà thiền-hà tôn làm bực Thánh rồi, Lại-Triều bèn tự xưng là SHÔGUN : TƯỚNG-QUÂN để chỉ định quyền lãnh-đạo quốc-gia của mình. Còn đối với khởi vũ-sỹ nội-bộ thời tự nhận mình là BUSHI NO TORYÔ — (Vũ-Sỹ Đổng-Lương) — để chỉ định địa-vị giường cột trong đoàn-thể.

Chủ trương CHÍNH TRỊ

Suy nơi chủ trương của Nguyên Lại-Triều, mới có căn-cứ để kết luận rằng, quả nhà vũ-tướng này là chính-trị-gia mềm dẻo và khôn ngoan rất mực. Bên cạnh của tài năng, nếu tính tình và đức độ của một chính-trị-gia cũng là yếu tố để đưa đến thành công thời cũng nên kể thêm rằng, Lại-Triều tự nghiêm khắc với bản thân, sống thanh đạm, cương quyết hoạt động theo chủ trương đã nghiên-cứu kỹ lưỡng : thành thực và đoàn-kết rộng rãi với mọi lực-lượng đồng-minh để thêm bạo, trừ tuyệt đối thù để hết thù.

Tuyệt trừ đối thủ thì trên đây đã trình bày rồi. còn chủ-trương đoàn-kết rộng rãi thời Lại-Triều không bỏ sót một lực lượng nào có nhân-dân làm hậu-thuẫn mà không trọng.

Với HOÀNG-GIA.— Hoàng-gia & địa-vị « Thành-tôn » được toàn quốc sùng bái. Trước kia thì thân-phụ — (tức Nguyên Nghĩa-Triều) —, sau này thì Bình Thanh-Thịnh và Nguyên Nghĩa-Trọng, chỉ vì ức chế Hoàng-gia, phạm đến chính-nghĩa sùng bái của nhân-dân mà thất bại. Nay thì Lại-Nghĩa « tôn quân ». Xem như khi Nguyên Nghĩa-Kinh mới trù xong người em con nhà chú, Lại-Triều đã vội dâng sớ về Kinh-Đô xin HẬU BẠCH-HÀ Pháp-Hoàng tự lý lấy nội bộ Hoàng-gia thời đủ rõ. Trở về sau này, Nghĩa là từ 1192 trở lại, bê làm việc gì, tuy do chủ-trương và quyết-bịnh nơi mình chung Lại-Triều cũng xin Hoàng-gia bao chiểu cho thi hành.

Với TỰ-VIỆN. — Trước kia, Bình Thanh-Thịnh cạnh tranh ruộng đất với cả nhà chùa nên đẩy khói Tăng-Binh của hết thầy các Tự-Viện đứng về phía kề thù. Nay Lại-Triều quẳng giao với các Tự-Linh tôn trọng sở hữu của các Tự-Viện, tán thành và ủng hộ mọi việc cất chùa, đúc chuông, tự thân cũng nồng đì lè, đì bái.

Với QUÝ-TỘC. — Tôn trọng sở hữu, phẩm tước của hết thầy các giòng quý-tộc, tự mình định đô biệt một nơi, không hề xuống Kinh Đô để chèn cạnh với bất cứ một nhà nào.

Với HÀO-TỘC. — Quảng giao với các hào-gia từ Quan-Đông trở lên mặt Bắc. Đối với những hào-gia từ Quan-Tây trở xuống Nam thời bá-lệnh cho cao chức Thủ-Hộ, Địa-Đầu, không những phải tôn trọng linh-vực của trang-viên mà còn bảo-vệ cho nữa.

Với VŨ-SỸ. — Vũ-Sỹ là lực lượng căn bản xây dựng nên ngài bá-chủ của mình nên Lại-Triều hoạch định một đường lối vừa kết nạp, vừa vỗ về, vừa trói buộc thực khéo léo và tinh nifty.

Trước hết, để rõ lực lượng vũ-sỹ đất Quan-Đông là một khối riêng biệt, sống với nhau bằng tinh-thần « Hòn đòng vận-mệnh » để cùng nêu nghiệp lớn, hãy kể trên phương-diện meph đánh, nếu Lại-Triều ở địa-vị lãnh-tụ « đòng lương » thời tất cả vũ-sỹ trong hàng ngũ tay chân, và luận cấp bậc nào đều là KAMAKURA GOKAJIN — (Liêm-Xương Ngự Gia-Nhân) — hay là KANTÔ GO KAJIN — (Quan-Đông Ngự Gia-Nhân) — (1) trong guồng máy kiêm cả Quân-lan Chính là KASEI KIKAN — (Gia-Chính Cơ-Quan) — Gọi là « Gia-Chính Cơ-Quan » để phân biệt với hàng ngũ KOKKA KIKAN — (Quốc-Gia Cơ-Quan) — là quan lại, viên-chức của triều-đình.

(1) Ngự Gia-Nhân : Nguyên từ Đại-Bảo Luật-Linh ban hành, phân định sự sai biệt giữa các tầng lớp trong xã-hội thì những nô, tù, dông, thê tật làm tôi cho chủ, đều xếp vào hạng gia nhân. Về mấy thế kỷ sau này, có một giai-cấp vốn không thuộc giòng-doi ti tiện, tức hạng con cháu ông bị sa sút, được thâu nhận vào làm giúp cho quý-tộc, quan lại, tự-xã thì giai-cấp mồi này là Ngự Gia-nhân. Nay vũ-sỹ tuy vốn là nông-dân — (giai cấp bị khinh miệt ở cổ và trung-cổ-đại) — nhưng Lại-Triều đem xếp lên hạng Ngự Gia Nhân, ra cái điều vũ-sỹ cũng là hạng làm « tôi » sang trọng.

Tiếng rằng, những chức-vụ trong « *Quốc-Gia Cơ-Quan* », Lại-Triều đều để nguyên trạng, không bãi bỏ hoặc thay đổi một ai, nhưng bên cạnh mỗi viên-chức của triều-dinh này đều có một vú-sỹ trong « *Gia-Chinh Cơ-Quan* » của Mạc-Phủ đi kèm để giám-sát và nắm thực quyền quyết đoán, phân xử.

Từ 1192, sau khi chế độ Tướng-Quân đã chính-thức thiết lập, nội bao nhiêu tài-sản, điền địa tổ truyền từ cao Xứ Nhiếp-Tân, Hà-Nội, Tướng-Mô lên đến mặt Bắc dã cùng các ruộng lân doanh, lân mài, Lại-Triều đều chiếu thành-tích (1) chiến đấu của những vú-sỹ ngự-gia-nhân mà chia cho, thường cấp làm tư-hữu với đặc-quyền tự cai-trị lấy khu vực của mình. Những khu ruộng đem cấp thường này, gọi là INCHI — (Ân địa) —. Thế là chế-độ phong-kiến. — (cắt đất, phong tước) — phát sinh từ đây, nên chế-độ MẠC-PHỦ TƯỚNG-QUÂN cũng gọi là HŌKEN SEIDŌ — (Phong-Kiến Chế-Độ) —.

Hậu dài vú-sỹ gia-đệ như tình thân trong nhà, đem hết trang-viên tư hưu ra phân phát để rõ nghĩa « *đồng bào cộng hưởng* », trao hết quyền hành địa-phương — (xem tiểu-mục III ở dưới) — để vinh thân là Mạc-Phủ chủ-trương lấy Thân, Ái và Quyền, Lợi ra ràng buộc vú-sỹ, nhưng tể nbi hơm là đem sợi dây tinh-thần bền chắc để níu kéo họ phải tận-thủy, tận chung với đạo chủ-tòng, ấy là Lại-Triều đặt ra những giáo-diều và những kỷ-luật tự giác làm tiêu chuẩn cho nbiêm-vụ và danh-dự người vú-sỹ. Chính nbi những tiêu chuẩn khôi-dặt nên thời này mà rồi tiến lên thành VÕ-SỸ ĐẠO.

Vậy, sự nghiệp của Nguyên Lại-Triều thực quan trọng với lịch-sử, với vận-mệnh của nước Đại-Hòa, xóa được chế-độ cực hủ bại của Quý tộc để lái quốc-gia vào thế-hệ mới, thế hệ cởi mở địa-vị xã-hội cho nông-dân. Lại chính nbi nơi Võ-Sỹ Đạo khôi-dặt từ thời đệ-nhất Mạc-Phủ này đã đào tạo nên tinh-thần chiến-dấu dũng mãnh của khối vú-sỹ, để sau này, Minh-Trị Thiệu-Hoàng nbi dãy mà nhân-dân-hóa được tinh-thần ấy, ngõ bầu đưa Nhật-Bản lên hàng cường quốc.

Ngày nay, là khách ngoại cuộc sao thuật lại lịch-sử của nhà chính-trị tài ba này, con người say mê sự-nghiệp đến phong hết tư-sản để cầu kết nhân-tâm, cung nbiường thiên-hạ để tạo vây cánh, lao tâm

(1) *Nguyên văn là koseki : công-tích.*

nghiên-cứu để tổ-chức guồng máy Quân, Chính chu đáo, chặt chẽ mà rồi chỉ vì một điều lỗi lầm là giết hại cật ruột nên cơ-nghiệp sớm tàn, con dại đều bị thảm sát thời thực đáng tiếc lắm vậy.

Cải cách QUÂN, CHÍNH

Chúng tôi dùng chữ « *cải cách* » vì tổ-chức guồng máy quân-sự và hành-chính của Mạc-Phủ không giống bên triều-dinh, cả đến sự mệnh danh cho mỗi cơ-quan cũng chuyên về thực tế của công việc chứ không rặng về phẩm tước. Dưới đây là lịch trình tiến triển của mỗi tổ-chức tùy theo nhu cầu của sự hành-trưởng thế lực của Lại-Triều trong hai giai-đoạn, trước hay sau khi thiết lập Mạc-Phủ Tướng-Quân.

Trước khi thiết lập Mạc-Phủ

SAMURAI DOKORO — (*Thị-Sở*). — Cơ sở đầu tiên, thiết lập năm Trị-Thừa thứ Tư, 1180, đời AN-ĐỨC Thiên-Hoàng để chỉ huy khối vū-sūy gia-dệ trong nhiệm-vụ chiến-dầu và cảnh-bị. Chỉ huy Thị-Sở gọi là BETSUTHÔ — (Biệt-Đương) —, giao cho hai tướng, WADA YOSHIMORI — (Hòa-Điền Nghĩa-Thinh) — và Vỹ-Nguyên Cảnh-Thời đảm trách.

KUMON JŌ — (*Công-Văn Sở*). — Thiết-lập năm Thọ-Vinh thứ Ba, 1184, đời AN-ĐỨC Thiên-Hoàng. Sau khi thiết-lập chế-dộ Mạc-Phủ thời đó là MAN DOKORO — (Chính-Sở) —, chuyên trách hòn độn cả tài-chính lẫn lập-quy. Chỉ huy gọi là Biệt-Đương, giao cho OE HIROMOTO — (Đại-Giang Quảng-Nguyên) — là nhà tư-pháp chuyên-môn được triệu từ Kinh-Đô về đảm trách.

MONCHU JŌ — (*Văn-Chú Sở*). — Thiết lập cùng một năm với Công-Văn Sở, duy sau mấy tháng. Có tính cách tài-phán chuyên-môn, giải-quyết tổ-tụng toàn quốc. Chỉ huy là ZITSU JI — (Chấp-Sự) — giao cho nhà tư-pháp chuyên-môn triệu từ Kinh-Đô về là MI-YOSHI YASUNOBU — (Tam-Thiện Khang-Tín) — đảm trách. Rồi ra, con cháu giòng Tam-Thiện này kế thay chỉ-huy Văn-Chú Sở, mặc dầu đất Liêm-Xương đổi chủ từ NGUYỄN-thị sang BẮC-ĐIỀU-thị.

Chức-vụ địa-phương : THỦ-HỘ và ĐỊA-ĐẦU.— Hai chức-vụ này khởi đặt từ năm Văn-Trị nguyên-niên, 1185, đời HẬU ĐIỀU-VŨ Thiên-Hoàng. Chức Thủ-Hộ thời như toàn-quyền giám-sát, chủ tể mỗi Xứ và tại Kinh-Đô—(riêng tại Kinh-Đô, sau đổi là TANDAI : Thám - Đề) —. Chức Địa - Đầu thời cai - trị mỗi Quận hoặc mỗi trang - viên.

Sau khi thành lập Mạc Phủ

Từ năm Kiến-Cửu thứ ba, 1192, đời HẬU ĐIỀU-VŨ Thiên-Hoàng, khi chính-quyền Tướng-Quân đã chính thức thành lập ở Liêm-Xương thời guồng máy hành-chính trung-ương tại Mạc-Phủ chia thành hai phần chính; tựa như hai Bộ, một phần điều khiển những Sở tại trung-ương, một phần chỉ-huy những chức-vụ địa-phương.

Những Sở trung-ương là : Thị-Sở, Chính-Sở và Văn-Chú Sở. Từ 1199, sau khi Lại-Triều tịch di rỗi, lại đặt thêm hai Sở nữa, là HYŌJŌ SHU — (Binh-Định Chúng) — và INFU SHU — (Dân-Phó Chúng) —. Tất cả 5 Sở này đặt dưới quyền một chức tựa như Bộ-Trưởng, gọi là SHITSU KEN — (Chấp-Quyền) —.

Ra đến địa-phương thời toàn quốc chia thành 4 KHU :

- Trường-Môn tức Khu Nam.
- Chinzei — (Trấn-Tây) — tức Khu Quan-Tây.
- Kinh-Đô tức Khu trung-ương lên Quan-Đông.
- Áo-Châu, tức Khu Bắc.

Ba KHU trên, mỗi KHU đặt chức THÁM-ĐỀ tổng-trấn gọi là.

- NAGATHŌ TANDAI : Trường-Môn Thám-Đề.
- CHINZEI TANDAI : Trấn-Tây Thám-Đề.
- ROKUHARA TANDAI : Lục-Ba-La Thám-Đ Đề.

Tại Kinh-Đô mà gọi là Lục-Ba-La Thám-Đ Đề vì chức tổng-trấn ở đây đóng tại Lục-Ba-La, khu dinh thự cũ của Bình Thành-Thịab. Riêng chức tổng-trấn Áo-Châu thời gọi là ŌSHU SOBUGYŌ — (Áo-Châu Tổng Phụng-Hành) —. Bốn chức tổng-trấn này đặt dưới quyền một chức tựa như Bộ-Trưởng, văn-phòng tại Liêm-Xương, gọi là RENSHŌ — (Liên-Thự) —.

Mỗi KHU cai-trị nhiều Xứ, mỗi Xứ có chức Thủ-Hộ. Mỗi Xứ có nhiều Quận, mỗi Quận hoặc tại mỗi trang-viên đặt chức Địa-Đầu. Phụ-tá chức Địa-Đầu, thường-trực kiểm-soát tại các địa-diểm có những chức thấp hơn nữa, gọi là JITÔ DAI — (Địa-Đầu Đại) —.

**Biểu-đồ tổ-chức hành-chính
dưới chế độ Mạc-Phủ Tướng-Quân**

CHINH-DI ĐẠI-TƯỚNG-QUÂN

Liên-Thự				Chấp-Quyền				
Trường	Trấn	Lục-Ba	Áo Châu	Dẫn	Binh	Văn	Chinh	Thị
Môn	Tây	La	Tòng	Phó	Định	Chú	Sở	Sở
Thám	Thám	Thám	Phụng	Chung	Chung	Sở		
Đè	Đè	Đè	Hành					
Thủ-Hộ	Địa-Đầu	Địa-Đầu	Địa-Đầu-Đại					

**VAI TRÒ CHỦ YẾU CỦA NHỮNG VIÊN-CHỨC
HÀNH-CHÍNH**

Tiếng rằng có những cơ sở trung-ương cùng với tổng-trấn các KHU, nhưng nền tảng hành-chính cũng như sức mạnh của chế-dộ Tướng-Quân thời Nguyên Lại-Triều lại xây dựng trên những chức-vụ tương đối thấp hơn cả là chức Địa-ĐẦU và Địa-ĐẦU ĐẠI, rồi mới đến Thủ-Hộ.

Trước hết, về hình-thức, những chức-vụ này đứng bên cạnh những nhân-viên quan-chức của Hoàng-gia, Quý-tộc đặt tại địa-phương ; bên cạnh những linh-chủ thuộc Thần-Xã, Tự-Viện hoặc trang-viên để làm nỗi-tinh chất lưỡng-chính của thời-đại : Gia-Chính Co-Quan song hành với Quốc-Gia Co-Quan. Sau đến cũng cổ chế-dộ thời mới quan ngại của Lại-Triều là ở chđ, hoặc giả tàn đảng của giòng BÌNH-thị có thể trỗi dậy, Nghĩa-Kinh có thể đánh lại hay những lực lượng đổi lặp mới có thể ngầm ngầm kết nạp ở nông-thôn để chờ thời cơ thuận tiện mà nồi lên chđang ? Vậy, những chức Địa-ĐẦU và Địa-ĐẦU ĐẠI ở cùng khắp các chđ là những con mắt để tìm ra tàn đảng BÌNH-thị, điều tra

lực lượng đối lập và quây bắt Nghĩa-Kinh. Đây là nhiệm-vụ chính yếu, và sau này, từ Nghĩa-Kinh không còn nữa, mối lo âu của Lại-Triều đã bớt được phần nào rồi thời nhiệm-vụ của các chức ĐỊA-ĐẦU được quy định rõ ràng trong bản JITHÔ NO SOKKEN NAI-YO — (Địa-Đầu Chi Chức-Quyền Nội-dung) — như sau :

1.— Cảnh-sát

2.— thâu thuế điền từ các cấp quan lại, lão-chủ trang-viên đến bách tính nông thôn. Nhiệm-vụ này gọi là SHUZEI KEN — (Trung-Thuế Quyền) —, còn việc thâu thuế gọi là NENGU KEIJI — (Niên-cống công-sự) —.

3.— với những người chưa nộp đủ thuế vụ trước thời vụ sau phải tự canh quẩn lấy một phần ruộng của người thiểu ấy để lấy hoa lợi bù vào. Nhiệm-vụ này gọi là SHITAJI KANRI KEN — (Hạ-địa Quản-lý Quyền) —.

4.— đốc vát phu dịch, mỗi khi Kinh-Đô hoặc Liêm-Xương cần đến.

5.— lâm thời mà chiến-tranh đòi hỏi thâu thuế phụ-dam đánh vào mỗi sào là 5 tháng (1) gạo, gọi là HYÔROMAI CHÔSHU — (Binh-Lương-Mẽ Trung-thu) —.

Thứ đến chức Thủ-Hộ. Chức này, trên danh nghĩa của quyền vị thời giám-sát cả một Xứ, nhưng chức-vụ lại không mấy quan trọng bằng ĐỊA-ĐẦU. Thủ-Hộ điều-khiển việc trinh-sát trong Xứ, điều tra các ổ cản-cứ của phe đối-lập, của những bọn giặc núi, giặc bẽ rời phổi hợp với các chức ĐỊA-ĐẦU cùng tìm kế hoạch tiêu trừ.

Để kết luận tiểu-mục này, chúng tôi lược thuật thêm, bởi Lại-Triều lấy vú-sỹ xây dựng cho chế-độ Tướng-Quản nên trong khối Gia-Chính Cơ-Quản, từ người vú-sỹ quân-nhân ở địa-phương đến các cấp chỉ-huy đều tuyển những tay có thành tích trung thành lâu đời trong khối Quản-Đông Ngụ Gia-Nhân xung vào. Khối này sinh hoạt cộng đồng, có nghĩa, cấp bậc hành-chính tuy có cao thấp dị biệt nhưng ngôi

(1) Sào và Tháng, xin xem chú thích nơi trang 135, 136, Quyển I.

vị trong « làng » Ngự Gia-Nhân thời bình đẳng, tạo nên một nền nếp riêng biệt của GOKAJIN SAKAI — (Ngự Gia-Nhân Xã-Hội) —. Cũng như những giường mỗi kỷ-luật do Lại-Triều đề ra rồi tiến lên thành VŨ-SỸ ĐẠO, nền nếp đồng-đẳng trong xã-hội Ngự Gia-Nhân của giòng NGUYÊN-thị rồi thành quy thức cho đời sống riêng biệt của đại khái vũ-sỹ toàn quốc, vô luân đứng dưới bóng cờ nào.

III

**Mấy năm độc hướng ngắn ngủi của
NGUYÊN-LẠI-TRIỀU**

Từ sau trận hải-chiến Đàm-Phố thì Nguyên Phạm-Lại ở đâu, sử-liệu không ghi chép đến. Chỉ biết rằng, Lại-Triều cũng ghét người em này vì đã chối từ không chịu nghe mình đi lùng bắt chúa là Nguyên Hành-Gia, cũng như sau này không chịu đi tặc nã em là Nguyên Nghĩa-Kinh. Lại từ Nguyên-Nghĩa-Kinh bị bức tử ở Bình-Tuyễn rồi thì thế lực của Phạm-Lại mỗi ngày mỗi tăng lên, bởi những anh hùng cầm khái trong thiêu-hạ theo về là nguyên cớ khiến Lại-Triều phải tìm đường tính nốt người em còn sót này.

Năm Kiến-Cửu thứ Tư, 1193, đời HẬU ĐIỀU-VŨ Thiên-Hoàng, nghĩa là ché độ Mạc-Phủ Tướng-Quân vừa đưa Lại-Triều lên tột đỉnh quyền uy được một năm thời Lại-Triều đã thiết kế bắt được Phạm-Lại đem giam tại chùa SHUJEN JI — (Tu-Thiện Tự) — trong Xứ Y-Đậu rồi vài tháng sau thời giết bỏ.

Năm Kiến-Cửu thứ Sáu, Lại-Triều từ Liêm-Xương về chầu Thiên-Hoàng và viếng thăm Kinh-Đô lần nữa, như vậy trong thời gian cầm vận-mệnh quốc-gia, Tướng-Quân Lại-Triều chỉ chầu Thiên-Hoàng có hai lần. Về phần Hoàng-gia, năm Kiến-Cửu thứ Chín, 1198, HẬU ĐIỀU-VŨ Thiên-Hoàng mới 19 tuổi đã lên Thượng-Hoàng, nhường ngôi cho Thái-Tử mới lên ba là TSUCHIMI KADÔ Tennō — (Thổ-Ngự Môn Thiên-Hoàng — 1198-1210) —. Đến năm sau, niên-hiệu Chính-Trị nguyên-niên đời tân quân, trong một buổi cưỡi

ngựa đi trong thung lũng Liêm-Xương, khi đến giữa chiếc cầu trên suối, Nguyên Lại-Triều thấy em oan thác là Nguyên Nghĩa-Kinh cũng cưỡi ngựa, đầy uy phong, rõ nước từ lòng suối đi lên. Lại-Triều hãi sợ, mặt tối lại, con ngựa thì lồng lộng rồi rít hắt Lại-Triều lật xuống cầu. Tả hữu vực về phủ, chạy chửa thế nào cũng không khỏi mê man hốt hoảng, được ít hôm sau thời mất, thọ 53 tuổi.



*Photo mộc tượng Nguyên Lại-Triều tại
Shingō-ji —) Thần Hộ Tự —
ở Đông Kinh hiện tại.*

*Rút trong Nhật-Bản Sứ
của Phản-Bản Thái-Lang*

Tính ra, Nguyên Lại-Triều ở ngôi Tướng-Quân cực uy được 7 năm, trong thời gian tuy ngắn, nhà chính-trị đanh thép này còn tạo được kỳ công, đem lại thanh-bình thực sự đến tận cùng các thôn xóm. Đây là cảnh tượng hy hữu ở đầu trung-cổ-thời — tuy ngắn ngủi — trong một quốc-gia thương vong đầy rẫy những cảnh tranh nội bộ từ thôn ấp mà đến các đoàn vũ-sỹ lê tê, từ đói khát sinh ra giặc cướp đến những tổ-chức tảng-binh ý thế giết càn.

I V

Bước đường suy vong của đàn con **NGUYÊN-LẠI-TRIỀU**

Giết hại hết các bào-đệ đã đầy công lao chiến-dầu, xua đuổi hết các thân quyến nội-tộc ở Liêm-Xương chỉ còn mõi Nguyên Lại-Triều với hai mõi con thơ giữa họ nhà vợ đồng thập bội.

Ở tiêu-mục X, CHUƠNG trên, đã lược kể đến việc khi Bình Duy-Thịnh sợ bóng đàn vịt giờ vỡ tổ lúc đêm khuya mà rút chạy khỏi

mặt trận Phú-Sỹ Sơn thời Lại-Triều tính xuất quân đuổi theo nhưng có mưu-sỹ là HŌJŌ TOKIMASA — (Bắc-Điều Thời-Chinh) — ngăn lại, khuyên hãy trở về củng cố căn-cứ Liêm-Xương trước đà. Mưu sỹ này là bố vợ Lại-Triều vậy.

Tương truyền rằng, Bắc-Điều Thời-Chinh thuộc giòng dõi BÌNH thị, là cháu 7 đời của TAIRA KORETOKI — (Bình Duy-Thời) — mà Duy-Thời là trưởng-nam của Bình-Trinh-Thịnh vậy (1). Còn vì lý do nào mà cải sang họ Bắc-Điều, sử-liệu không ghi chép và nếu sựu tầm của sử-gia là đúng thì Bắc-Điều Thời-Chinh thuộc hàng cháu gọi Bình Thành-Thịnh bằng chú. Vấn-đề chỉ được sáng tỏ từ khi Nguyên Lại-Triều mới 13 tuổi bị Thành-Thịnh đày ra đất Y-Đậu thời được Thời-Chinh vốn là hào-gia tại đây cho nương nhờ. Lâu dần, Thời-Chinh thấy Lại-Triều có chí lớn nên gả con gái đầu lòng là HOJŌ MASAKO — (Bắc-Điều Chinh-Tử) — cho.

Thời-Chinh là người cơ mưu và nhẫn hiềm, nêu tiễn, nêu thoái, định việc có quy củ nêu từ khôi trong vòng bí mật kết nạp đồng-chí đến đương đầu xuất trận và về sau này, khi thành bá-nghiệp tại Liêm-Xương, bao giờ Lại-Triều cũng đặt bố vợ vào đệ nhất mưu sỹ. Đến Chinh-Tử cũng là bức anh-nữ, giúp chồng rất nhiều trong công việc quản-trị khôi vũ-sỹ ngự-gia-nhân. Việc quản-trị này được lòng các gia-tướng, nên tuy Chinh-Tử là phận buồng the nhưng khôi ngự-gia-nhân kính trọng lắm.

Năm 1199, khi Lại-Triều năm xuống thời hai con gai đều chưa đến tuổi trưởng-thành, trưởng là MINAMOTO YORIYE — (Nguyên Lại-Gia) — mới mười bảy và thứ là MINAMOTO SANETOMO — (Nguyên Thực-Triều) — chưa đầy mười tuổi. Mạc-Phủ cứ y thứ tự, tôn Nguyên Lại-Gia lên kế vị, vì chưa được chính-thức thụ phong nên chưa là Chính-Di Đại-Tướng-Quân mà chỉ gọi là SÔ SHUGŌJI-THÔ — (Tổng Thủ-Hộ Địa-Đầu) —.

Thay con còn ít tuổi, bản tính lại kém bẽ sâu sắc thâm trầm, Chính Tử không muốn sự-nghiệp của chồng bị đứt quãng hay xáo trộn, bèn thương ngã bị với bố, rồi vời tắt cả lão-thần tại Mạc-Phủ cộng 12 người

— (1) Xin xem tiểu-mục « Bình Tướng-Môn: Chi Loạn » ở CHUỐNG trên.

bộp thành như một hội đồng phụ-chính, gọi là BÌNH-ĐỊNH-CHÚNG (1) do em gái là HOJŌ YOSHITOKI — (Bắc-Điều Nghĩa-Thời) — điều khiển. Bình-Định-Chứng có nhiệm vụ tiếp tục điều hành chính-sự theo đường lối của Nguyên Lại-Triều.

Về phần Nguyên Lại-Gia, với sự bỗng bột của tuổi trẻ, năm đầu, khi mới lêu cầm quyền, nàng nặc đòi những sự cải-tiến lớn lao về binh-bị mà Bình-Định-Chứng không sao tuân hành nổi nhưng từ năm sau thời lại sao lảng chinh-sự để chuyên sang trác táng, dục làm điều phải cũng không làm, khuyên ngăn điều phải cũng không nghe nữa. Cơ sự này khiến những nguyên-lão công-thần trong Bình-Định-Chứng phát ngán, không mấy người thiết làm việc là nguyên-nhân để lọt quyền liệu định và quyết đoán về cha con Thời-Chính và Nghĩa-Thời. Khi quyền quyết-định đã về tay nhà mình rồi, hai cha con bèn tính đến việc đoạt quyền Mạc-Phủ bằng đường lối: đổi với các lực lượng vũ-sỹ bên ngoài thì đem danh NGUYỄN-thị ra khiến chế tại Liêm-Xương thì len dần vào nắm các địa-vị then chốt để đẩy Nguyên Lại-Gia sang hư vị. Quyền hành của giòng Bắc-Điều càng chóng được củng cố bởi liền từ năm sau Lại-Triều nắm xuống thời thiêu-hạ đã lại khởi nên loạn lạc cần đánh dẹp, như việc hai cha con nhà cựu-thần Võ-Nguyên Cảnh-Thời — (người đã gièm pha khiến Nghĩa-Kinh bị anh nghi ngờ đến phải bức tử) — định đánh úp Liêm-Xương ở năm 1200 — (Chinh-Trị nhì-niên) — và SHIRO NAGASHIGE — (Thành Trường-Mậu) — nổi lên công phá Xứ Việt-Hậu ở 1201 — (Kiến-Nhân nguyên-niên) —.

Năm sau, Kiến-Nhân nhì-niên, Lại-Gia mới được Hoàng-gia phong chức Chính-Di Đai Tướng-Quân, nhưng vì quá trác táng mới trở thành mệt nặng nên Mạc-Phủ phải tính việc cử người kế vị. Do việc này mà Mạc-Phủ chia thành phe cánh tranh giành, phe Bắc-Điều Thời-Chính chủ trương chia hai thiêu-hạ, từ Quan-Đông ngược lên Bắc gồm 28 Xứ là của con trai Lại-Gia mới lên ba, tên MINAMOTO ICHIMAN — (Nguyên Nhất-Phiên) — ; từ Quan-Tây trở xuống mặt Nam gồm 38 Xứ là của Thực-Triều, em Lại-Gia.

— 1) Bình-Định-Chứng, có nghĩa một hội-sở do nhiều người phụ trách về việc bình-định. Trong ngôn-nghĩa Nhật-Bản, tiếng « chúng » cũng dùng để chỉ nhiều người, nhưng không có nghĩa hùng như khinh miệt như « quần chúng » hoặc « dân chúng » hay « chúng nó » của ta.

Đối lập với Thời-Chính là bố vợ Thực-Triều, nhà cựu-thần HL-KI YOSHIKAZU — (Tỷ-Xí Năng-Viên) —. Ông này cho rằng Nhất-Phiên còn nhỏ quá, hãy để Thực-Triều nối ngôi Tướng-Quân điều hành cả thiên-hạ dã. Việc nhùng nhằng chưa ngã ngũ vì Lại-Gia chỉ yếu mệt chử chưa đến mệnh hệ nào, trong khi này, cha con Thời-Chính mỗi ngày mỗi hoạch quyền ra mặt nên cựu-thần Tỷ-Xí Năng-Viên quyết việc sớm trù đi. Năm Kiến-Nhân thứ Ba, 1203, Năng-Viên bàn với con rể mới 12 tuổi về quyết định này, bắt đờ bị Chính-Tử đứng nấp sau rèm nghe rõ cả bèn cắp báo với bố và em trai. Thời-Chính khởi quân đánh Năng-Viên trước, dồn được gia-dinh nhà cựu-thần này chạy trốn vào phủ của cậu nhỏ Nhất-Phiên. Bên ngoài, Thời-Chính hạ lệnh đốt phủ nên toàn gia-dinh nhà Năng-Viên lẩn Nguyên Nguyên Nhất-Phiên cùng bị chết thiêu cả. Nghe thấy tin con mình bị chết cháy, Lại-Gia tuy thương con bệnh hoạn cũng gượng ngồi dậy, quát bát Thời-Chính đưa ra chém. Trong cơn nóng giận, quát là quát vạy thôi, chứ thực quyền có còn nữa đâu, giữ mình còn chẳng nổi thời giết sao được quyền thần. Chính-Tử thấy con thốt nên lời dại dột, biết là nguy hiểm đến thân, vội vã đưa Lại-Gia đi lánh ở chùa Tu-Thiện Tự (1) ngoài Xứ Y-Đậu. Nhưng nào Thời-Chính có chịu thôi, năm sau, 1204, phái thân tín ra tận chùa giết bỏ Lại-Gia. Lại-Gia ở chức Tướng-Quân mới được bốn năm, thọ 23 tuổi. Giết Lại-Gia rồi, Bắc-Điều Thời-Chính ngang nhiên đoạt lấy chức Chấp-Quyền, điều khiển hết các cơ sở trung ương tại Mạc-Phủ và đặt Nguyên Thực-Triều mới 13 tuổi lên kế vị Tướng-Quân.

Cũng trong năm này, 1204, con cháu của Bình Thành-Thịnh là TAIRA MOTOMORI — (Bình Cơ-Thịnh) — nổi lên ở Xứ Y-Thế và TAIRA MORITOKI — (Bình Thịnh-Thời) — đánh phá Xứ Y-Hạ. Thời-Chính phái con rể thứ hai là HIRAGA TOMOMASA — (Quảng-Hạ Triệu-Chính) — đi đánh dẹp được yên cả, thế là Thời-Chính nảy ý kiến giết bỏ Thực-Triều để đưa con rể này, tuy rằng khác giòng NGUYỄN-thi, lên chức Tướng-Quân. Bởi chủ-trương thoán đoạt táo bạo nên năm sau, 1205, khi con rể ban sư từ Y-Hạ về, Thời-Chính mệt truyề hây tạm lánh xuống Kinh-Đô để giết xong

(1) Nơi đây, Nguyên Lại-Triều đã giam bào-đệ Nguyên Phạm-Lại và giết đi. Có sử-liệu ghi là Tu-Thiện Tự.

Thực-Triều đã rời sê đón về Liêm-Xương lên ngôi chúa tể Mạc-Phủ, Chủ-trường này của Thời-Chính bị cả hai con, Đức-Tử lẫn Nghĩa-Thời cùng phản đối, hơn nữa Thời-Chính có thành tích về tội thí chủ, nên từ hàng cựu-thần tại Mạc-Phủ đến đoàn-thể ngự-gia-nhân ở ngoài cõi đều công phẫn, ai cũng một lòng giết Thời-Chính để rửa hận. Các đoàn ngự-gia-nhân ngoài cõi, nóng lòng vì không thể về Liêm-Xương được, bèo tự động kéo về Kinh-Đô giết cả nhà Quảng-Hạ Triều-Chính và đốt sạch phủ đường. Tại Liêm-Xương cũng sặc mùi tuyết hận, có nhà danh-thần là HATAKEYAMA SHIGETADA (1) — (Điền-Sơn Trọng-Chung) — tự động với số riêng gia-nhân nỗi lên định giết Thời-Chính. Trước tình thế nhốn nháo, Cái-nh-Tử phải đem con chí-lòn là Thực-Triều gửi vào nhà Nghĩa-Thời, phong xa việc trước tình thế lộn xộn, lờ cha mình lại giết Thực-Triều trước thời cơ sự thành nghiêm trọng quá,

Thấy thế không lợi cho nhà mình, Bác-Điều Nghĩa-Thời phải thân liệu lý trọng sự, một mặt đánh dẹp giết được lão-thần Trọng-Chung, một mặt buộc bối phải từ chức Chấp-Quyền rồi lên đưa về an nghỉ tại quê nhà trong Xứ Y-Dậu (2), đồng thời hạ thông-diệp đi an ủi các đoàn-thể ngự-gia-nhân ngoài cõi, nhờ đấy, thời-cục mới duy trì được. Giờ thì chính-quyền tại Mạc-Phủ về bà Chính-Tử cùng người em là Nghĩa-Thời đảm trách cả.

Lớn lên, Thực-Triều không thích nói đến chính-sự và vú-nghiệp, học đời lối sống xa xỉ và đài các của giới quý-tộc ở Kinh-Đô, ham xem truyện, làm thơ, múa hát và diễn tuồng, bao nhiêu tiểu-thuyết hay của Trung-Quốc là mầy mò gửi mua bằng được. Mời một vú-sư — (thày dậy múa) — là FUJIWARA TEIKA — (Đằng-Nguyên Định-Gia)

(1) *Hatake*, tiếng dùng để chỉ những cánh đồng cao, chuyên giồng mầu, viết ra bằng thể chữ « はたけ » riêng của Nhật, gồm chữ « bạch » trên chữ « điền ». Chữ này, riêng phần sau tám của chúng tôi, không thấy có trong Hán-văn nên đành gượng dùng chữ « ĐIỀN » vậy.

(2) Về đến quê nhà, Bác-Điều Thời-Chính róc tóc xuất gia, tu tại Tu-Thiện-Tự, nơi ông ta giết cháu ngoại là Nguyên Lại-Gia. Mất tại chùa này, năm Kiến-Bảo thứ Ba, 1215, đời Thuận-Đức Thiên-Hoàng, thọ 78 tuổi.

— từ Kinh-Đà về luyện cho các vũ-điệu, những gia-nhân thể nő trong phủ phải giỏi múa hát mới dùng, những kẻ ưa lười tú xú hē có một vài ngón đàn địch, làm được một vài câu thơ hoặc thịnh về xướng hát mà đến Liêm-Xương lá đều được Thực-Triều trọng đài. Cho nên, dân gian mới truyền kháo nhau, cách tiễn thân duy nhất vào Mạc-Phủ dưới thời Nguyên Thực-Triều là con đường hát xướng. Đông nhàn tại Liêm Xương không được phỉ chí, Thực-Triều sai đóng một đoàn thuyền thực lớn để chờ dịp thời sang chơi bên Trung-Quốc.

Trong khi ấy, có những vū-tướng lão-thần cảm khái, tận trung với đạo chủ-tòng nghī đến công lao của Nguyên Lại-Triều vào sinh ra từ để dựng cơ nghiệp mà nay lọt về dị tộc nên vào đầu năm Kiến-Bảo nguyên-niên, 1213, đời JUNTOKU Tennō — (Thuận-Đức Thiên-Đông 1210-1221) — vū-gia IZUMI CHIKAHIRA — (Hòa-Tuyền Thành-Bình) — nổi lên đánh lại Nghĩa-Thời, định phế bỏ Thực-Triều để dựng ấu-nam thứ ba của Lại-Gia mới 12 tuổi lên thay nhưng Thành-Bình bị bại và bị giết. Tiếp đây là lão-thần Hòa-Điền Nghĩa-Thịnh đã 67 tuổi, người chỉ-huy Thi-Sở, dãy lên, nổi chí hướng trên đây của bạn đồng liêu nhưng cũng bị Nghĩa-Thời đánh thua nên cùng với ấu-chú cùng bị thảm sát, duy có người con trai là WADA YOSHIHIDE — (Hòa-Điền Nghĩa-Tú) — nhờ có sức khoẻ nên đánh phá vòng vây chạy được thoát, Trong có một năm giờ mà bình định được cả hai vị danh-thần chống đối lại mình nên địa-vị của Nghĩa-Thời được vững mạnh và uy tín gia tăng hơn nữa. Tính đến đây, đã 5 giòng công-thần của Mạc-Phủ bị giòng Bắc-Điều sát hại, là : Vỹ-Nguyên thị, Tỷ-Xí thị, Điền-Sơ thị, Hòa-Tuyền thị và Hòa-Điền thị.

Về phần Nguyên Thực-Triều, theo với là dòng chơi thời cứ được Hoàng-gia thăng-tước cho mãi. Nguyên ông thâu-sinh ra Thực-Triều là Lại-Triều mới chỉ là Quyền Đại-Nạp-Ngôn ở hàng nhí-phẩm, nay thì Thực-Triều được một lần phong lên nhât-phẩm Nội-Đại-Thần, và lần sau vào năm Thừa-Cửu nguyên-niên, 1219, đời THUẬN-ĐỨC Thiên-Đông được thăng lên nữa, trước Hữu-Đại-Thần, tức đứng đầu bách quan vậy. Thực-Triều lấy làm mân nguyên, sai làm lê thực to tại đền Hạc-Cương Bát-Phiên Cung để tháo lên kẽ tạ chư Thần. Nửa đêm, lê tắt, từ đền về phủ, mới xuống đến chôn đồi thời bị người cháu gọi bằng chũ tên MINAMOTO KUGYŌ — (Nguyên Công-Hiếu) —

thùa lúc bắt ngờ trong đêm tối, nấp sau gốc cây xông ra đâm chết, thọ 28 tuổi.

Nguyễn Công-Hiếu là người con duy nhất của Lại-Gia còn sót lại, tính nết ngỗ ngược từ thủa nhỏ nên nội-tố-mẫu — (bà Chính-Tử) — phải cho vào chùa, thí phát tòng đạo, nhưng bỏ chùa mà về. Lớn lên, vẫn oán chú là Thực-Triều đương tại vị Tướng-Quân, cho rằng vì chú mà bỏ mình bị họ nhà mẹ giết tại chùa Tu-Thiện Tự. Y lại mẩm bụng, chú mình chưa có con, nếu giết đi, tắt ngôi Tướng-Quân phải về tay mình. Thế là Công-Hiếu thực hiện việc giết chú chỉ sau mấy hôm mà chú được Hoàng-gia phong lên cực phẩm, Nghĩa-Thời bèn cho bắt Công-Hiếu kết vào tội đại phản-loạn dám giết chức Tướng-Quân Hữu Đại-Thần của Hoàng-gia, rồi đưa ra trảm quyết. Về việc này, sử-liệu ghi rằng, đây là Thời-Lại chủ mưu, ngầm súi cháu giết chú rồi lấy pháp-luật ra giết nốt cháu. Giòng NGUYỄN-thị đến đây là dứt, không rõ các ngành khác có còn ai chẳng, chư chính thống của Nguyễn Lại-Triều thời khong còn người nữa vì cả bốn cha con Nguyễn Lại-Gia đều bị bên họ mẹ giết cả, còn Thực-Triều thời vô tự. Và tạo-hóa sao cũng khéo an bài, hai giòng kinh tướng, BÌNH-thị và NGUYỄN-thị đều bị tàn bại sau một thời gian oanh liệt ngắn ngủi ngang nhau, nghĩa là cùng trong khoảng ngót 30 năm. Về phần NGUYỄN-thị kết thúc bằng ba đời Tướng-Quân nên sử-liệu gọi thời gian kết thúc này là GENSHI NO SAN DAI — (Nguyễn-thị Chi Tam Đại, 1192-1219).

Tại Kinh-Đô, trong thời gian này vẫn cứ nước chảy theo làn, không thấy sử-liệu ghi chép gì, ngoài việc THỔ-NGƯ-MÔN Thiên-Hoàng nhường ngôi cho hoàng-đệ là THUẬN-ĐỨC Thiên-Hoàng do sự xếp đặt của HẬU ĐIỀU-VŨ Thượng-Hoàng. Như vậy, trong những năm này, Hoàng-gia có hai ngôi Thượng-Hoàng, HẬU ĐIỀU-VŨ và THỔ-NGƯ-MÔN, vì HẬU ĐIỀU-VŨ Thượng-Hoàng không lên ngôi Pháp-Hoàng.

V

BAKUFU NO SHIKKEN SEIJI**— (Mạc-Phủ Chi-Chấp Quyền Chính-Trị) —**

CHỦ-TRƯỞNG KHÔN KHÉO CỦA BẮC-ĐIỀU NGHĨA-THỜI. — Lao tâm nhọc trí trong mấy chục năm giờ, loại trừ được NGUYỄN-thị, bại được tất cả công-thần của Mạc-Phủ nỗi lên chống đối là cốt để tranh thủ lấy thực-quyền điều khiển chính-trị toàn quốc, nhưng khi giết Nguyễn Công-Hiếu là đối thủ cuối cùng đi rồi. Bắc-Điều Nghĩa-Thời thấy cần phải giải quyết nhiều vấn-dề khó khăn, nhất là với khối vú-sỹ ngự-gia-nhân ở khắp nước, làm thế nào che đậy được việc thí chủ để toàn khôi khôi chia rẽ ra mà nỗi lên chống đánh lại, bởi người bèn ân họ NGUYỄN không phải là ít. Lại nữa, người Tướng-Quân lãnh-đạo khôi Vú-Sỹ trong đoàn-thể ngự-gia-nhân phải là người thuộc giòng máu cao, có phẩm tuýc lớn, chứ mình chỉ xuất thân từ giòng hào-gia chân trắng đất Y-Đậu, nay tuy ở chúa CHẤP-QUYỀN tại Mạc-Phủ nhưng là tự tiếm chúa Hoàng-gia với triều-dinh đã thực phong cho đâu. Vậy phải tính sao cho trong ấm ngoài êm, duy trì được đại-cục, thiên-bạ không loạn mà quyền thế vẫn trong tay mình?

Giải-pháp thích trung được Nghĩa-Thời đề ra là :

— tỏ ra mình không tham quyền cõi vị.

— vận tôn trọng Hoàng-gia.

— vẫn tôn trọng giòng NGUYỄN-thị,

— giữ nguyên chế-đồ Tướng-Quân

— tôn trọng tổ-chức NGỰ-GIA-NHÂN, từ trung-ương đến địa phương, ai chức nào vẫn giữ nguyên vụ ấy.

Thực hiện giải-pháp này, liền trong năm 1219, Nghĩa-Thời từ chức Chấp-Quyền, nhường cho chị, bà Bắc-Điều Chính-Tử lên thay, ra cái điều, chị mình xuất giá thời tòng phu, vẫn là người của nhà họ NGUYỄN, và bà này vốn được tướng, sỹ ngự-gia-nhân tôn trọng xưa

nay. (1). Một mặt, dâng sớ về Kinh-Đô tâu sự thê lên HẬU ĐIỀU-VŨ Thượng-Hoàng rằng giòng NGUYỄN-thị nay không còn người thời xin Thượng-Hoàng cất cho một vị Hoàng-tử Thân-Vương nào ngự ra Liêm-Xương đảm nhiệm ngôi Đại Tướng-Quân trong Mạc-Phủ. Thì ra biếu ngón chính-trị của Nghĩa-Thời chỉ mượn danh Thân-Vương ngôi đầy làm bung xung nêu Thượng-Hoàng không những đã không chấp thuận còn ủy Tòa Viện-Chính hạ Chiếu khiển trách Nghĩa-Thời về tội thi chủ đoạt quyền.

Định tựa vào Hoàng-gia nhưng kể không thành, Nghĩa-Thời lại cố bám lấy hơi hướng của giòng NGUYỄN-thị, họ gần chẳng còn thời tìm người họ xa vậy, nên vận-động với nhà quý-tộc đương quyền Nibiếp Chính & Kinh-Đô là FUJIWARA MICHIYE — (Đằng-Nguyễn Đạo-Gia) — để ông này cho đón người con út mới hai tuổi là FUJIWARA YORITSUNE — (Đằng-Nguyễn Lại-Kinh) — về Liêm-Xương lên ngôi Tướng-Quân, chủ chốt tại Mạc-Phủ. Nguyễn vũ-gia Nguyễn Lại-Triều có bà chị cả về làm dâu họ quý-tộc Đằng-Nguyễn, lấy FUJIWARA KANEHIRA — (Đằng-Nguyễn Kiêm-Bình) — Kiêm-Bình sinh ra FUJIWARA MOTOTADA — (Đằng-Nguyễn Cơ-Trung) — Cơ-Trung sinh ra Đằng-Nguyễn Đạo-Gia, như vậy, Đằng-Nguyễn Lại-Kinh là cháu ngoại bốn đời của Nguyễn-Lại-Triều. Đón được cậu nhỏ này về làm lá chắn, Bắc-Điều Nghĩa-Thời có nhiều điều lợi, nhất là kéo cả giòng quý-tộc Đằng-Nguyễn đứng về phe mình, làm phên dậu chống đỡ cho bên cạnh Hoàng-Gia. Về phần Đằng-Nguyễn Lại-Kinh, trên danh-nghĩa là đứng đầu Mạc-Phủ và khôi ngự-gia-nhân nhưng mới lâng cảng biết đi nên còn dưới sự bù trì, dậy bảo của bà Chấp-

1) Bà này, tuy chỉ mang chức hiệu Chấp-Quyền, nhưng thực sự là gánh nhiệm-vụ Tướng-Quân tại Liêm-Xương Mạc-Phủ từ năm 1219 này cho đến năm phán vào năm Thiên-Lộc nguyên-niên 1225, đời GO HORIKAWA Tennō — (Hậu Quật-Hà Thiên-Hoàng, 1221-1232) — thọ 69 tuổi. Do đây sử-liệu mới ghi, Bắc-Điều Chính-Tử, vị anh-nữ ở địa-vị Đại Tướng-Quân, lãnh-đạo cả chính-sự lân khôi ngự-gia-nhân từ 1219 đến 1225. Chính-sự của bà này vừa độ lượng, vừa công minh và khéo léo nên trong hàng vú-sỹ mới tôn bà lên AMA SHOGUN — (Thiên Tướng-Quân) —

Quyền Bắc-Điều Chính-Tử (1). Rồi ra, giòng quý-tộc Đằng-Nguyên được hai đời & chức Chính-Di Đại Tướng-Quân tại Mạc-Phủ đất Liêm-Xương, đại-diện cho một khoảng thời-gian mấy chục năm trong đại thế-bệ VŨ-GIA CHÍNH-TRỊ là Đằng-Nguyên Lại-Kinh, 1219-1244, và con là FUJIWARA YOSHITSUGU — (Đằng-Nguyên Lại-Tự, 1244-1252) —. Nhưng những Tướng-Quân này chỉ là hưu vị, thực quyền ở cả nơi chức Chấp-Quyền phụ-đạo nên suốt trong khoảng hơn một thế-kỷ tồn tại của giòng Bắc-Điều với chức Chấp-Quyền tại Liêm-Xương Mạc-Phủ, có sử liệu ghi tả tổng-quát sắc-thái chính-trị trong khoảng thế-kỷ thứ XIII sang đầu thế-kỷ thứ XIV của nước Nhật-Bản là thứ SHIKKEN SEIJI — (Chấp-Quyền Chính-Trị). — Tuy rằng, Chấp-Quyền là động-lực chính, nhưng ta vẫn nhận thấy về phương-diện danh-tù thời Thượng-Hoàng với Tòa Viễn-Chính, Thiên-Hoàng với triều-định, Tướng-Quân với Mạc-Phủ, Chấp-Quyền với khối vú-sỹ ngự-gia-nhân là bốn-nét chính trong nền chính-trị đa đoan của nước Nhật-Bản ở trung-cổ-thời. Cho nên, chúng tôi, kẻ mạo muội trước thuật lại lịch-sử Nhật-Bản, kẻ từ BÌNH-AN THỜI-ĐẠI mà Quý-tộc trở nên hoạnh quyền, qua trung-cổ-đại này đến mãi MINH TRỊ DUY TÂN, nghĩa là trong khoảng 12 thế-kỷ ấy, thực là nhiều mối nhiều ngành còn quá hơn tình trạng rối ren của liệt-quốc Đàng-Chu, người học-giả thấy cần kiên-trì mới nhận định và phân tách được.

Đến đây, giòng NGUYỄN-thì đã không còn, đất Liêm-Xương cũng đổi chủ, nhưng sử-gia vẫn đặt các sự việc vào chung một đại-mục bởi vẫn nguyên ché-độ Mạc-Phủ Tướng-Quân tại đất Liêm-Xương.

V I

Cuộc nội-loạn THỪA-CỨU — (SHŌKYU NO HEN) — Thừa-Cửu Chi Biến

Ở những trang trên đã lược thuật, Vũ-Sỹ Đoàn là một tập-thể của giai-cấp nông-dân bị áp bức đứng lên đánh đổ hệ thống tổ-chức xã-

1) Tại Liêm-Xương thời Tướng-Quân phải móm corm, tại Kinh-Đô thời Thiên-Hoàng còn ấm ngửa là cảnh tượng thông thường trong những khoảng thời-gian này.

hội của Quý-tộc và Tự-Xã. Thế nên, Vũ-Sỹ với Quý-Tộc và Tự-Xã ở vào thế bắt lưỡng lập. Đến khi VŨ-SỸ Đoàn trưởng mạnh lên, tiếng rằng vẫn tôn-quân nhưng kỳ dư đoạt hẳn chính-quyền, lập riêng một « triều-đình Mạc-Phủ » tại Liêm-Xương, thời Vũ-gia lại như cái gai trước mắt Hoàng-gia cùng Quý-tộc và Tự-Xã nên phát sinh cuộc nội-loạn SHŌKYU NO HEN — (Thùra-CửuChi-Biến) — vậy.

Trước hết, HẬU ĐIỀU-VŨ Thượng-Hoàng là vị hoàng-đế có khí phách, tiếng rằng khi Nguyên Thực-Triều còn sống, ông có phong cho nhất-phẩm thật đấy, nhưng trong lòng vẫn đã ngầm nuôi ý tưởng đánh đổ Mạc-Phủ để trung-hưng Hoàng-gia. Đến khi Bắc-Điều Nghĩa-Thời thi chủ đoạt quyền nhưng bề ngoài lại nguy trang bằng những màn chính-trị không thành thực nên Thượng-Hoàng vốn đã không ưa chế-độ Tướng-Quân, nay lại thêm ghét cả con người lãnh-tụ xảo quyết, nên vào năm Thùra-Cửu nguyên-niên, 1219, nghe thấy việc Thực-Triều bị hại là ông thừa cơ nội-bộ Mạc-Phủ chưa ổn định mà chuẩn bị lực lượng để đánh Nghĩa-Thời. Vậy có thể rằng, việc Nghĩa-Thời xin Thượng-Hoàng ủy cho một vị Hoàng-tử Thân-vương ra Liêm-Xương lãnh chức Đại Tướng-Quân là do Nghĩa-Thời đã rõ chủ-trương « phật Mạc » của Thượng-Hoàng nên mới xin như vậy để nếu có Hoàng-Tử ngồi trong Mạc-Phủ thời tắt Mạc-Phủ được yên. Nhưng Thượng-Hoàng không những đã không nghe còn bạ Chiếu khiển trách Nghĩa-Thời như vừa lược thuật ở tiêu-mục trên.

Việc HẬU ĐIỀU-VŨ Thượng-Hoàng lãnh-đạo chinh phạt Mạc-Phủ được hai lực lượng nhiệt liệt tán thành và hướng ứng là giới Quý-tộc công-gia cùng Tự-Xã. Thượng-Hoàng bèn phán công, ủy Hoàng-tử là THỎ-NGƯ-MÔN Thượng-Hoàng đứng ra chiêu tập vũ-sỹ ngoài hàng ngũ ngự-gia-nhân về tổ-chức thành quân-đội cùng luyện tập trận-pháp, khẩn khuyễn các hàng sỹ-hoạn công-gia cho con em dựng thao-trường vũ-nghệ và mượn nhiều kiêm-sư về đúc khí-giới đồng thời với các chùa lớn như Duyên-Lịch Tự, Hưng-Phúc Tự, các cơ sở Thần-Cung, Thần-Xã tại Quan-Tây đều phải huấn luyện tăng-bin, thần-nhân cho tinh-thục. Riêng về phần Tòa Viên-Chính, tức là cơ-quan riêng thuộc Thượng-Hoàng, ông đem hết các đoàn cảnh-vệ gọi là HO-KUMEN NO BUSHI — (Bắc-Diện Vũ-Sỹ) — phu thêm với các lực lượng trên đây. Thượng-Hoàng sút sắng đến nỗi hẽ hơi được chút

rồi rãi là xoay tròn ra đúc khí giới với thợ và cung không quên tiền khói từ chiến-tranh tâm-lý, ông ngầm phái người đi tuyên-truyền để phân tán lực-lượng vũ-sỹ ngự-gia-nhân, đồng thời kéo nhường người bất mãn với giòng Bắc-Điều đứng về phía Hoàng-gia.

Chuẩn bị trong ba năm, từ 1219 đến Thừa-Cửu đệ tam niên, 1221, trước khi khởi sự, để có thêm người điều khiển mặt trận, HẬU ĐIỀU-VŨ Thượng-Hoàng sắc chỉ THUẬN-ĐỨC Thiên-Hoàng nhường ngôi cho Hoàng-tử mới 3 tuổi là CHOKYU Tennō — (Trọng-Cung Thiên-Hoàng, 1221-1221) — Thế là trong năm này, Hoàng-gia tại Kinh-Đô có đến ba ngôi Thượng-Hoàng là ba cha con HẬU ĐIỀU-VŨ, THỎ-NGỤ-MÔN và THUẬN-ĐỨC vậy.

TRỌNG-CUNG Thiên-Hoàng lên ngôi được một tháng, HẬU ĐIỀU-VŨ Thượng-Hoàng bèn hạ chiếu kháp thiên-bạ, kết tội Bắc-Điều Nghĩa-Thời là phản thần rồi nhất tề khởi quân từ Quan-Tây tiến lên Tướng-Mò để cống hâm Mạc-Phủ. Nhưng trong mấy năm chuẩn bị ráo riết của Hoàng-gia, Nghĩa-Thời đều theo dõi nên cũng sắp sửa được đầy đủ lực lượng phản công, nhất là được sự giúp đỡ tận tình của nhà lão-tướng Đại-Giang Quảng-Nguyên. Quân lực của Hoàng-gia chưa tiến được nửa đường đã bị khôi vũ-sỹ ngự-gia-nhân từ Áo-Vũ và Quan-Đông đỡ xuống, dưới sự chỉ-huy của hai người con của Nghĩa-Thời là HOJŌ YASUTOKI — (Bắc-Điều Thái-Thời) — và HOJŌ TOKIFUSA — (Bắc-Điều Thời-Phòng) — đánh cho đại bại ở triền sông Vũ-Trị. Trận sau, phía quân Hoàng-gia lại thua nữa trong địa-phận Xứ Cận-Kỳ thế là anh em Thái-Thời thừa thắng đánh dốc xuống và chiếm được Kinh-Đô.

Tính từ xuất quân, chỉ trong vòng một tháng là Hoàng-gia bị thất bại hoàn toàn, đành chịu phó thác số mệnh dưới sự quyết định của Mạc-Phủ.

Tiếp tin đại thắng, Bắc-Điều Nghĩa-Thời mới từ Liêm-Xương xuống Kinh-Đô để quyết định việc xử trí đối phương. Trước số quý-tộc công-gia tham dự bên cạnh Hoàng-gia quá đông đảo, khôn lẽ đem đì giết hết nên chỉ xử trảm người cầm đầu là FIJIWARA MITSUCHIKA — (Đảng-Nguyên Quang-Thân) — cùng mấy người vây cánh tǎ hưu.

Duy với số vū-sy ngự-gia-nhân phản bội, ly khai hàng ngū đi theo Hoàng-gia là không để người nào sống sót. Với triều đình thời giải tán Toà Viện-Chính, với Hoàng-gia thời đưa HẬU ĐIỀU-VŨ Thượng-Hoàng đầy ra đảo Ẩn-Kỳ, đầy THỔ-NGỰ-MÔN Thượng-Hoàng ra đảo Thổ-Tá ngoài Tứ-Quốc, đầy THUẬN-ĐỨC Thượng-Hoàng ra đảo Tá-Đô, truất phế ầu-dế TRỌNG-CUNG Thiên-Hoàng sau 70 ngày tại vị nhưng cho được an trí tại Kinh-Đô (1). Tôn vị Thiên-Vương mới 10 tuổi là cháu gọi HẬU ĐIỀU-VŨ Thượng-Hoàng bằng bác lên ngôi, tức GO HORIKAWA Tennō — (Hậu Quật-Hà Thiên-Hoàng, 1221-1232) — đặt một người tín cẩn tên SEIONJI HIRO-TSUNE — (Tây Viện-Tự Công-Kính) — ở luôn trong Hoàng-cung để giám sát cùng thi hành mệnh lệnh của Mạc-Phủ xử trí Hoàng-gia, cách chức viên quản-nhiệm Lục-Ba-La Thám-Đề vì đã lồng lèo nhiệm-vụ suốt thời kỳ chuẩn bị của phe Quý-tộc, đặt cả hai con gai Thái-Thời và Thời Phòng cùng tại chức Lục-Ba-La Thám-Đề để thường xuyên dù tai mắt quản đốc cả Hoàng-gia, triều đình vẫn quý-tộc công-gia (2). Cách hết chức tước của bắt cứ quý-tộc, công-gia, vū-sy nào tham dự chiến-dấu bên cạnh Hoàng-gia cùng tịch thu hết tài-sản — (ngoại trừ tài sản của tự-xã tham chiến) — tổng cộng được trên 3.000 cơ sở trang-viên diền địa làm đồ vật tưởng thưởng cho thượng hạ cấp ngự-gia-nhân có công đánh dẹp. Tại mỗi cơ sở mới tịch thâu này đặt thêm một chức SHINBO JITHÔ — (Tân Bổ Địa-Đầu) — để quản trị tổng quát. Từ

(1) *Riêng Thổ-Ngự-Môn Thượng-Hoàng không liên can đến việc khởi binh nên Mạc-Phủ không bắt đi đầy. Việc Thượng-Hoàng tự ý đầy mình ra đảo Thổ-Tá là muốn trọng đạo hiếu với phụ-thượng hoàng Hậu Điều-Vũ nên chỉ một thời gian sau, khi phụ thượng-hoàng băng hà tại lục xá Mạc-Phủ lại rước Thổ-Ngự-Môn Thượng-Hoàng về ngự trong Bán-Châu nội-địa.*

(2) *Từ đây xắp đi, rồi thành thông lệ trong hơn một thế-kỷ Chấp-Quyền của giòng Bác-Điều, chỉ đích-naam thế-tập mới được đảm nhiệm chức Thám-Đề tại Lục-Ba-La ở Kinh-Đô. Khi bỏ ở chức Chấp-Quyền thời kế-tử ở chức Thám-Đề, khi bỏ tịch đi thì con về Liêm-Xương kế chức. Như vậy để có người thân tín nhất giám-sát Kinh-Đô và sau này khi tựu chức Chấp-Quyền thời đã nắm vững tình hình thủ phủ.*

trước, thê lê cắp phát ruộng « *ân địa* » thường không nhất định, nay thì quy thành nhất thức, chúc Địa-Đầu quản-trị những trang-viên nào có từ 11 mẫu trở lên, được cắp cho 1 mẫu « *ân-địa* » toàn hưởng và miễn mọi khoản thuế, tại những trang-viên dưới 11 mẫu thời không được cắp ruộng nhưng được thâu thuế hưởng riêng, cứ mỗi sào là 5 thăng gạo. Ngoài ra, nếu có thuế về, lâm, giang, hải thi, thời được hưởng một nửa, còn một nửa nộp về Mạc-Phủ.

Cuộc nội-loạn trên đây, xảy vào năm Thừa-Cửu thứ Ba, 1121, đời THUẬN-ĐỨC Thiên-Hoàng nên hậu thế gọi là « *Thừa-Cửu Chi-Biển* ». Nhận xét để bình-luận cho đúng thời không phải Mạc-Phủ thắng Hoàng-gia nhưng là *Vũ-Sỹ* thắng *Qury-tộc* công-gia và *Tự-Xã* vậy.

Xứ trí xong với các lực lượng đối-phương rồi, Bắc-Điều Nghia-Thời để bà bị Chính-Tử chuyên nhiệm-vụ Tướng-Quân bên cạnh cậu nhỏ Đặng-Nguyên Lại-Kinh, còn ông ta, khi đi khi về xuống Kinh-Đô để canh chừng việc thiên-hạ và mất vào năm Nguyên-Nhân nguyên niên, 1224, thọ 62 tuổi. Bà Bắc-Điều Chính-Tử cũng thay mình già yếu, bèn với Thái-Thời từ Kinh-Đô về nhường cho nhiệm-vụ Chấp-Quyền thời năm sau, Gia-Lộc nguyên-niên, 1225, bà cũng tịch đi, thọ 69 tuổi. Cùng năm này, bà đại công-thần của Mạc-Phủ là Đại-Giang Quảng-Nguyên cũng từ trần, thọ 78 tuổi.

III

BẮC-ĐIỀU THÁI-THỜI với sự-nghiệp bất hủ : « *JÔ EI SHIKIMOKU* » — (Trinh-Vĩnh Thúc Mục) —

Giòng NGUYỄN-thị đầy công lao dát mà hưởng ít vì đường lối chủ-trương của Nguyên Lại-Triều quá sặc sảo và quá đanh thép để toàn mưu vọng « *độc-tôn trường hưởng* », giòng Bắc-Điều hưởng sẵn cơ nghiệp mà được dài đời vì mềm dẻo dung hòa được thiên ái gia-dinh với sự nếp mình xuống để cầu sự cộng-tác rộng rãi của

người hiền tài trong thiên-hạ. Suy từ chính-sách mở rộng Hội-Đồng BÌNH-ĐỊNH-CHÚNG của bức nứ-lưu Chính-Tử đến việc thừa sức xung Đại Tướng-Quân mà chỉ nhậu Chấp-Quyền cốt để duy trì đại-cục của Bắc-Điều Nghĩa-Thời thì rõ. Chủ-trương mềm dẻo và nhún-mình cầu người không phải chỉ ở hai đời trên đây mà những đời sau của giòng họ này còn tiếp tục mở rộng chính-sách khôn ngoan ấy.

Năm Gia-Lộc nguyễn-niên, Bắc-Điều Thái-Thời lên kế vị Chấp-Quyền phụ-chính ầu Tướng-Quân Đằng-Nguyên Lại-Kinh và trải qua 18 năm tại chức, sở dĩ gây được sự-nghịệp lưu danh là bởi ông tận tụy đầy mạnh sự-cộng-tác với Mạc-Phủ ra tận ngoài đại-chung để kéo cả thiên-hạ đứng về phe mình. Sứ-liệu chép rằng : — « Trong 18 năm ở địa-vị Chấp-Quyền, Bắc-Điều Thái-Thời hầu như không chú ý đến bản thân, chỉ nỗ lực sao cho thực hiện được đường lối chính-trị tốt. Chăm chú vào làm thế nào để nền tài-phán được công-bình cho tất-tiếng khóc than của kẻ vô tội mà phải hầm oan, trật-tự công-cộng được bảo-vệ. Riêng thân mình sống rất đậm bạo để làm gương cho cả hệ thống ngự-gia-nhân. Lại vì nội-bộ khôi vũ-sỹ mà soạn thảo đạo Luật TRINH VĨNH THÚC MỤC thời đấy mới là việc làm hiển danh vậy. » —

Luật Trinh-Vinh Thức Mục thế nào mà Bắc-Điều Thái-Thời được biểu-danh ?

Từ Thái-Thời lên Chấp-Quyền liền cải Hội-Đồng Bình-Định-Chung với 12 ủy-viên từ nhiệm-vụ phụ-chính sang lập-pháp dưới sự hướng-dẫn của tư-pháp-gia hữu danh MIYOSHI KÔREN — (Tam-Thiện Khang-Liên, tức là con Tam-Thiện Khang-Típ) —. Hội-Đồng này cùng Thái-Thời nghiên-cứu thực-trạng xã-hội, hội-thảo, thực-nghiệm trong 7 năm giờ, đến năm Trinh-Vinh nguyễn-niên, 1232, đời SHI-JÔ Teonô — (Tứ-Điều Thiên-Hoàng, 1232-1242,) — mới hoàn thành bản văn gọi là SEIBUNHÔ — (Thành-Văn Pháp) — (1), Bản văn này, với lời lẽ thực-rành-rẽ, giản dị, cẩn-cứ vào tinh-thần, Công, Bình, Chính của Vũ-Sỹ Đạo để quy-định sự-tổ-chức cả về hành-chính, dân-sự, sở-hữu cùng ấn định những nguyên-tắc hành-sự và tổ-tu้อง của đạo Luật gọi là KANTÔ GÔ SEIBAI SHIKIMOKU — (Quan-

(1) Có sứ-liệu ghi là Seibunka — (Thành-Văn-Hoa).

Đông Ngự Thành-Bại Thức-Mục) — (1) gồm 51 Điều. Đạo Luật này ban hành vào năm Trinh-Vinh nguyên-niên nên hậu-đại mới gọi tắt là JÔ-EI SHIKI MOKU — (Trinh-Vinh Thức-Mục) — và tinh-thần của quy chế về trật tự cùng tổ-chức xã-hội của Luật gọi là JÔ-EI SHIKIMOKU NO SEIJÔ — (Trinh - Vinh Thức - Mục Chi Chế - Định) —.

Dưới đây, xin trình bày vì lý do nào mà đạo Luật Trinh-Vinh Thức Mục được soạn thảo và ban hành ?

Nguyên lai, nền tư-pháp tài phán của nước Nhật-Bản qua từ cổ-đại đến đầu trung-cổ-đại đây, hẽ mỗi thế-bệ mà quoc-gia biến chuyển theo sức mạnh mới là lại thêm một tầng rồi nát cộng vào. Vả nhiều từng lớp rồi nát của tư-pháp cũng là một nguyên-nhân đưa nước này vào nội-loạn liên-miên vậy. Đặc giả đã nhận thấy qua quyển I, khi nước Nhật-Bản khởi tạo thành thời quyền tài-phán thuộc về Hào-tộc chúa từng khoảnh mệt, hào-gia nào thích thế nào và tùy ảnh hưởng của trạng-thái tâm tính nóng giật hay vui buồn từng lúc mà quyết định về tính mệnh hoặc tài sản của người dân thuộc quyền. Khi THÁNH-ĐỨC THÁI-TỬ lên cầm quyền Nghiệp-Chính, 593-622, chủ-trương tước quyền Hào-tộc bằng bản Hiến-pháp gồm 17 Điều. Bản này tuy gọi là Hiến-Pháp nhưng chuyên về rắn dại hơn là lập-quy nên không ảnh hưởng gì đến quyền tài-phán « tùy sở thích » của Hào-tộc. Sang thế-kỷ thứ VII, Hoàng-gia có một thời thịnh đạt, nắm được thực quyền để ban hành đạo Luật Đại-Bảo Luật-Linh ở đầu thế-kỷ thứ VIII. Đạo Luật này, về phẩn hình thức, tuy có quy định rõ về « Tâm Tội Người Ngạo » với « Năm Hình Phạt » nhưng không phải quy định để bêu vực người dân hay để duy trì công bằng xã-hội mà chỉ dùng tâm ẩn cỗ người dân xuống bùn đen bằng phụ-bản « Bát Sắc Chi Tinh » (2) — . Như vậy, về tài-phán, dân phải chịu hai tròng, quyền hành riêng của Hào-tộc và Luật-Linh chung của Hoàng-gia. Nhưng thực tế, không phải

(1) Quan-Đông Ngự Thành-Bại Thức Mục, nghĩa là những thể-thức và điều-mục quy định sự phải trái của ngự-dinh đất Quan-Đông. Mục-Phủ ở Liêm-Xương tại Quan-Đông nên xưng « QUAN-ĐÔNG » để chỉ chính-quyền của vương-gia — Kinh-Đô ở Quan-Tây uốn曲折 khi gọi « QUAN-TÂY » để chỉ Hoàng-gia cùng triều-định.

(2) Xin xem từ trang 145, Quyển I.

hai tròng này đâu vì còn tục làng, tập quán của địa-phương mà người dân phải phục tòng. Từ thế-kỷ thứ VIII, Quý-tộc nổi lên cướp đoạt chính-quyền, lại « lèn » thêm thứ chuyên-chế của giòng máu theo uy lực của linh-chủ trang-viên, của tự-viện. khiến trật tự xã-hội cỏ thời vì bị quá nhiều đầu mối dồn ép nên tan vỡ, đưa thiên-hạ đến đại loạn. Thế là dân bị tán lạc tha phuơng, kẻ chết đường đêm không xuể nên khôi đại-chung phải tự tạo lầy sinh-lộ bằng đoàn-kết thành Vũ-Sỹ Đoàn, lấy khí giới chống lại quyền « tài phán tối-hậu » của những giòng mối phuoc tạp trên kia.

Từ đây, trong xã-hội lại thêm một thứ quyền tài-phán theo nội-quy của kỷ-luật vũ-sỹ khiến cái gai-tầng người dân thuần túy, nghĩa là không đứng trong hàng ngũ vũ-sỹ, đã chưa thoát khỏi bao nhiêu lần áp bức, nào của Luật Linh triều-đinh quan lại, nào của Quý-tộc, của Hào-tộc, linh-chủ, tự-viện, nào những thiên lệch của phong-tục của tập-quán, nhưng khi bước chân vào khu vực của Vũ-Sỹ Đoàn quản-trị thời lại chịu thêm quyền tài-phán theo nội-quy của tổ-chức vũ-trang này. Đến nay, thời-gian Chấp-Quyền của Bắc-Điều Thái-Thời, vì vẫn đề phân cấp « ân-địa » lại nẩy sinh đến lắm vụ kiện cực rắc rối về diền-thổ, nào ranh giới tương tranh, nào lầm lẫn giấy tờ, nơi thì vin vào thị-thực của Hào-tộc, chỗ thì căn cứ vào chỉ định của Quận, Nha, khiến việc xét xử gấp đến nhiều khó khăn.

Để ổn định tình trạng xã-hội này và để thỏa mãn đại-chung là gai-tầng bị áp chế và bóc lột lâu đời bởi nhiều giòng mối, Thái-Thời quyết-định xóa bỏ hết thể thức của Luật Linh triều-đinh cùng mọi quyền uy tài-phán lẻ tẻ của từng phạm vi Quý-tộc, Hào-tộc, linh-chủ, tự-viện... v.v... để chỉ áp dụng trong toàn quốc có một đạo Luật duy nhất, ấy là « QUAN-ĐÔNG NGƯ THÀNH BẠI THỨC MỤC » vậy. Việc ban hành Luật này mở một thể-hệ mới cho quốc-gia, thể-hệ của BUGE HOSEI — (Vũ-Gia Pháp-Chế) —.

Pháp-Chế của Vũ-Gia lược bỏ hết những điều khoản xét thấy là bất công, phiền toái do những ngoại-lực — (quý-hào-tộc, linh-chủ, tự-viện v.v...) — vẫn đưa ra từ trước để buộc dân phải phục tòng theo sở thích hoặc quyền lợi thiên lệch của từng giới một mà chỉ thâu gọn trong NĂM MUỐI MỐT ĐIỀU, thực giản-dị hợp lòng người, đặt

quyền lợi người dân cũng như người « vū-sy nōng-dân » lên ngang hàng với quyền lợi của Quý-Hào-tộc để kéo thăng bằng cán cân xã-hội.

Năm Trinh-Vinh nguyên-niên, 1232, khi khởi ban hành Luật Trinh-Vinh Thức Mục, Bắc-Điều Thái-Thời gửi thư cho người em là HOJŌ SHIGETOKI — (Bắc-Điều Trọng-Thời) — đương tại chức Thám-Đề & Kinh-Đô, có đoạn viết như sau : — «...Về phương « diện tài-phán, mặc dầu miệng nói ra hay trong lòng cho như thế là « không có sự bất công, nhưng trên thực tế, vẫn có những kẻ có địa vị, « chức tước thời tuy phạm tội nặng nhưng phạt nhẹ, kẻ thường dân tuy « phạm nhẹ nhưng phạt nặng thì tất nhiên, là con người, ai cũng mong « cho hoàn cảnh này được đổi ngược lại. Thì nay, để đổi ngược lại cho « hợp lòng người mà những THÚC MỤC này được ban hành vậy... « Rồi đây, các nhà quý-tộc đương quyền ở Kinh-Đô tất cùi mỉa dể nhạo « tôi : — « Cái đồ vô-biền vô học-vấn thì biết gì mà cũng đòi soạn thảo ra « những ĐIỀU nhằm nhí », thực dãy, nhưng chỉ biết rằng, việc cần « thiết là phải có một thứ pháp-lý duy nhất làm căn bản phân xử những « vụ tố-tụng phức-tạp hiện tại nêu tôi cứ tự thành khẩu mà soạn thảo...».

Suy như đoạn thư trên đây, ta thấy ý chí hoán cải xã-hội, gạt bỏ bất công của Thái-Thời là cương quyết lắm. Nội-dung § 1 ĐIỀU của đạo Luật Trinh-Vinh Thức-Mục nhằm vào các điểm :

— phán quyết tố-tụng chỉ căn cứ vào kinh, trọng của tội lỗi chứ không căn-cứ vào sang, hèn. Đại-phàm, Vũ-Sỹ, Quý-Hào-gia mà phạm tội thời bị nghiêm xử hơn dân thường, lấy lẽ, đã thuộc thành phần có ý thức mà không chịu làm khuôn mẫu cho bách-tính.

— con gái cũng được hưởng một gia-tài của tổ-phụ. Khi xuất giá mà lỡ góa chồng thời quả-phụ làm chủ gia-đình, tự quyết lấy việc quản-trị di sản của chồng để nuôi dậy con cái chứ không quyền nhà chồng không được tranh giành.

Nguyên lai, từ thế-kỷ thứ III trở về trước, nước Nhật-Bản thuộc mẫu-hệ, lần lần canh cải, từ khoảng thế-kỷ thứ VII trở lại, khi Khổng-giáo cùng tập quán Trung-Quốc ăn sâu vào tâm hồn mọi tầng lớp nhân dân rồi thời lại chuyển sang « nam tôn, nữ ti », người con gái khi ở

nhà bồ mẹ chỉ biết phận làm làm, khi bước chân về nhà chồng thời hầu như vật sở hữu của giòng máu nhà chồng, cho nên lỡ bị góa bụa mới bị họ nhà chồng khiên chế, y hệt như cổ tục Việt-Nam vậy. Nay, Trinh-Vinh Thức Mục mới cởi mở, trả nhân-vị phụ-nữ về cho phụ-nữ, khi ở với bồ mẹ thời cũn như con trai, được hưởng một phần hương hỏa, khi về nhà chồng thời có chủ-quyền tự quyết lấy gia-dinh, chứ không thuộc thao túng của họ nhà chồng nữa.

— dân gian cũng như vũ-sỹ, đều phải hết lòng tôn trọng cả tài-sản lẫn sự hành đạo của Tự-Viện, Thần-Cung, Thần-Xã.

— gốc của đạo Trị là KỶ-LUẬT. Kỷ-luật phải bắt suối từ cấp trên trồi xuống chư không được ốp ngược từ cấp dưới trồi lên. Người vũ-sỹ sống tầm thường mà vẫn phải chiến đấu thời Quý-tộc công-gia, viễn-chức không vì lý do gì mà sống kiêu xa, trác táng.

Tóm lại, đạo Luật Trinh-Vinh Thức Mục có 4 đặc-sắc :

- hành-chính thanh liêm
- tài-phán công bình
- mọi người đều bình đẳng trước pháp-luật
- cởi mở đón sống trước hết cho khối đại-chung.

Tuy nhiên, khi mà Hoàng-gia cùng Tự-Viện vẫn tồn tại thì dầu Trinh-Vinh Thức Mục có đặc-sắc, nhưng ở thế-hệ của Thái-Thời mới chỉ hiệu hành trong nội-bộ khối ngự-gia-nhân cùng những địa-diểm do khối này trực tiếp quản-trị, nói chung là chỉ trong BUSHI SAKAI — (Vũ-Sỹ Xã-Hội) —, còn những nơi ngoại phạm-vi vẫn quen chịu chi phối của Luật Lịnh Triệu-đinh cùng phán-quyết của Tự-Viện. Cho nên, ở thời-gian ấy, người ta gọi nước Nhật-Bản là một quốc-gia bị đặt dưới SAN JU NO KENRYOKU — (Tam Trùng Chi Quyền Lực) —. Phải sang đến thế-kỷ sau, khi lĩnh thổ đều ở dưới tổ-chức thực sự của Vũ-gia rồi, Luật Trinh-Vinh Thức Mục mới kể là quy mô cho tổ-chức hành-chính lấn nòng cốt cho tư-pháp quốc-gia.

Vài điểm về đức-trí của BẮC-ĐIỀU THÁI-THỜI — Binh sinh Thái-Thời trị thân rất nghiêm, tuy ở địa-vị cực điểm nhưng sống rất thanh đạm như trên kia là lược thuật. còn về đức-trí thời cực uy với kẻ mạnh nhưng rất độ lượng với dân thường.

Khi Luật Trinh-Vinh Thúc-Mục đã ban hành rồi, một vū-gia thế-tộc rất mạnh, vừa lâm mâu-đệ, vừa rộng đất đai, thuộc giòng TAKEDA — (Vū-Điền) — bị Thái-Thời xứ thua kiện trong một vụ tranh chấp ruộng đất với một viên-chức tầm thường. Việc này khiến toàn gia-tộc các ngành Vū-Điền đều công phẫn. Tả hưu khuyên Thái-Thời rằng : — « Ông nên để phòng. Giòng Vū-Điền đương oán hận vì bị thua « kiện, có thể nỗi lên đánh lại Mạc-Phủ » —. Thái-Thời trả lời : « — « Tôi vì giương mồi thiên-hạ mà giữ đạo công-bình, không thể « thấy kẻ mạnh mà cứ nhắm mắt xử cho họ được kiện. Còn nếu sợ kẻ « mạnh oán rồi đánh lại mình mà sinh lòng thiên-tư thời chinh-trị cứ « làm nô-lệ cho kẻ mạnh mãi. Như vậy, gọi sao được là nền chính-trị « hay và tốt được ? — Rồi ông ta cứ điềm nhiên như không. chẳng để phòng gì hết. Ít lâu sau, những lời này đến tai vū-gia giòng Vū-Điền, người này nhận thấy Thái-Thời vị quốc-gia, vị đoàn-thể mà phân xử theo lẽ phải chứ không vì yêu ghét nên cảm động mà dâng thư tạ lối về Mạc-Phủ, có đoạn — Mặc dầu lời đồn đại, khi « tôi đã rõ Chấp-Quyền phân xử theo công tâm thời quyết không bao « giờ tôi lại dám mạnh tay khác. » —.

Năm Khoan-Hỷ thứ Hai, 1230, đời HẬU QUẬT-HÀ Thiên-Hoàng, nhiều Xứ bị mất mùa đói kém, nhất là tại Xứ Y-Đậu. Sang đầu năm sau, nông-dân tại đây phải vay thóc (1) của nhà-nước mới có vốn cày cấy nhưng đến mùa Thu, lúa lại bị bão, hỏng sạch. Thấy không có lúa trả, nông-dân hãi sợ bị tội mới nháo nhào ủa nhau bỏ làng đi trốn. Tin này, cấp báo về Mạc-Phủ, Thái-Thời vội từ Liêm-Xương đến Xứ Y-Đậu, gọi số nông-dân thiểu thóc của công-khổ còn tại cù đến rồi bao nhiêu vǎn-tụ cho vay, đem ra trước công-chung đốt sạch. Lại trông thấy họ đói rách vì thiêu tai liên tiếp nên hạ lệnh xuất gạo kho, cứ mỗi nông-hộ chẩn cấp cho thêm một đấu (2). Tiếp được tin này, số dân vong đào đều mừng rỡ quay về yên nghiệp canh tác.

Năm Gia-Trinh thứ Hai, 1236, đời TÚ-ĐIỀU Thiên-Hoàng, sau 60 năm yên tiểng, các ông trọc đầu gõ mõ tại Hưng-Phúc Tự đất Nại-Lương lại vác dáo mác, kết hợp với đồng-đạo các chùa xung quanh

(1) — Xin xem trang 159, *Quyển I*.

(2) Một « đấu » là 10 thang, được 18 lit.

Kinh-Đô cùng đến vây thủ-phủ của Hoàng-gia, mạnh đến nỗi các đạo quân trú-phòng cảnh-vệ tại đây dẹp không nổi. Hoàng-gia phải mặt chỉ với Mạc-Phủ về cứu, Thái-Thời tuy đã già, nhưng vì muôn sáng nghĩa tôn quân nên tự thân điều khiển ngự-gia-nhân từ Liêm-Xương xuống đánh đuổi tăng-bin, giải phóng thủ-đô và ngkiem-trị những tự-linh cầm đầu việc thoán nghịch. Trước khi ban sứ về Liêm-Xương, Thái-Thời đặt thêm chức Thủ-Hộ quản-trị Xứ Đại-Hòa để canh chừng các đoàn sứ sai vũ-trang tại Nại-Lương khỏi khôi loạn lần nữa.

Đầu năm Nhâm-Trị thứ Ba, 1242, TỨ-ĐIỀU Thiên-Hoàng bị tử nạn, triều-dinh chọn người kế vị. Chức Nhiếp-Chính đương thời là FUJIWARA YORIZANE — (Đằng-Nguyên Lương-Thực) — cùng tất cả triều-quan nhất thiết tôn đệ-nhị Hoàng-tử của THUẬN-ĐỨC Thượng-Hoàng lên ngôi nhưng Thái-Thời không chịu, cho rằng Thượng-Hoàng vẫn còn bị an-trí tại đảo Tá-Đô, nếu Hoàng-tử lên ngôi tất hạ lệnh phong triều Thượng-Hoàng về thời rồi lại gây phiền hà không chừng. Trước sức mạnh của Mạc-Phủ, các vua-quan hư vị tại Kinh-Đô dèo nhường bước nên Thái-Thời dựng con THỐNG NGƯ MÔN Thượng-Hoàng đã 23 tuổi lên ngôi là GO SAGA Tennô — (Hậu Ba-Nga Thiên-Hoàng, 1242-1246) — Liệu lý xong việc này thì Bắc-Điều Thái-Thời mất, thọ 60 tuổi. Tiếp đấy mấy tháng sau, THUẬN-ĐỨC Thượng-Hoàng cũng băng hà tại nơi an-trí.

V III

Những ngôi CHẤP-QUYỀN kế tục

HOJÔ TSUNETOKI — (Bắc-Điều Kinh-Thời, 1242-1246) — Kinh-Thời là cháu trưởng lên kế chức Chấp-Quyền của ông nội là Thái-Thời. Được 4 năm thời làm trọng bệnh nên nhường cho em là HOJÔ TOKIYORI — (Bắc-Điều Thời-Lại) —.

BẮC-ĐIỀU THỜI-LẠI, 1246-1256. — Lên kế vị Chấp-Quyền của anh vào năm Khoan-Nguyên thứ Tư, 1246, thời liền năm này, trong nội-bộ Mạc-Phủ có âm mưu đánh đổ Thời-Lại.

Nguyên trong những năm mà Kinh-Thời cầm quyền thời thế lực tại Mạc-Phủ lại chuyển cả về những nhân-vật bên giòng họ mẹ là MATSUSHITA-shi — (Tùng-Hạ thị) —. Việc đặt Thời-Lại lên Chấp-Quyền cũng do quyết định bên ngoại-gia nên nội-quyền Bác-Điều sinh bất mãn. Người chú của Lại-Thời là HOJŌ MITSUTOKI — (Bác-Điều Mân-Thời) — lợi dụng việc cháu mới lên ngôi, bèn mưu cùng vị nguyên Tướng-Quân Đằng-Nguyên Lại-Kinh (1) để giết Thời-Lại nhưng việc không thành. Năm này, 1246, Mân-Thời bị đầy đi đất Y-Đậu, còn nguyên Tướng-Quân Lại-Kinh bị Mạc-Phủ trục xuất, trả về Kinh-Đô. Việc trục xuất Lại-Kinh lại gây công phán cho giòng công-thần MIURA-shi — (Tam-Phổ thị) — tại Mạc-Phủ. Giòng này, truyền đến MIURA YASUMURA — (Tam-Phổ Thái-Thôn) — là người rất tương đắc với Tướng-Quân Lại-Kinh, hơn nữa, vốn từ lâu vẫn kinh nhau với bên ngoại-tộc của Thời-Lại nên Thái-Thôn bèn tương kế tựu kế, lợi dụng việc Lại-Kinh bị trục xuất về Kinh-Đô mà uỷ em ruột là MIURA MITSUMURA — (Tam-Phổ Thông-Thôn) — đi liên lạc với Lại-Kinh tổ-chức lực lượng bên ngoài, còn Thái-Thôn ở Liêm-Xương sê nội ứng ngoại hợp, cùng đánh đổ Thời-Lại. Âm mưu này bị Thời-Lại dò biết nênanh em Thái-Thôn bị Thời-Lại đánh trúng. Thái-Thôn bị bại, đem toàn gia-tộc chạy được ra khỏi Liêm-Xương, nhưng khi đương cùng tạm trú trong một ngôi chùa thời quân đội Mạc-Phủ đuổi kịp, trùng điệp vây kín quanh chùa. Biết có đánh cũng không lại với số đông thập bội, hai anh em Thái-Thôn cùng toàn tông thuộc đều mổ bụng tự sát cả. Việc này xảy ra trong năm sau Thời-Lại kế vị Cấp-Quyền, tức Bảo-Trị nguyên-niên, 1247, đời GO FUKAKUSA Tenno — (Hậu Thâm-Thảo Thiên-Hoàng, 1246—1259) —. Như vậy, trong hai năm liền khi mới tựu vị, Thời-Lại đep yên được hai cuộc khởi nghịch phản đối.

Rồi ra, Thời-Lại cũng nỗi ám ức đế-c-trị của nội-tổ-phụ, lúc nào cũng chăm chắm duy trì công bằng để bênh vực người dân cùng. Nhận thấy việc tranh chấp bờ cõi, ruộng đất cứ xảy ra luôn giữa những chúc Địa-Đầu với nông-dân, ông không để có tình trạng viễn-chức lấn át bách-tinh nên ủy Hội-Đồng Bình-Địch-h-Chung soạn thảo thêm một đạo Luật phụ với Trinh-Vinh Thức Mục, quy định rõ quyền hạn của Địa-

(1) Xin xem tiểu-mục « Các ngôi Tướng-Quân » ở dưới.

Đầu đời với dien-sản tư-hữu của nông-thôn. Ông lại không để Hội-Đồng Bình-Định-Chúng vừa làm luật vừa xử kiện nên thiết lập, vào năm Kiến-Trường nguyên-niên, 1249, cơ quan Dân-Phó-Chúng để chuyên riêng về tài-phán xét xử các án từ tố-tụng. Thực là nhà chính-trị mỉnh suốt, đã quan niệm sự lợi ích của biệt lập giữa tư-pháp với lập-pháp vậy.

Ông là người có hiểu và sở dĩ đức-trị của ông được mõi ngày mõi phát-triển cũng là nhõe nơi giáo-dục của bức anh-mẫu, bà MATSUHITA ZENNI — (Tùng-Hạ Thiền-Ni) —. Bà này, là thân-mẫu của hai ngõi Chấp-Quyền, vừa cao quý vừa quyền lực nhất nước nhưng suốt đời không hề có hành - động nhõe nào theo lối tự-do phóng túng, không hề tính đến vụ kỷ lợi thân, ở tư thất thời an và mặc xuềnh xoàng thế nào cũng xong, gấp việc gì cũng làm, ra trước công chúng thời nhã nhặn xuể xoà, xiêm áo đã không phải là gấm vóc loè loẹt thời đèn tí vàng ngọc cũng không đeo bao giờ.

Theo lệ, mỗi ngày, Thời-Lại vào hầu mẹ từ sáng sớm rồi mới đến Phủ làm việc. Một hôm, gió Bắc lạnh lạnh, Thời-Lại vào hầu kẽ đã sớm mà đã thấy bà mẹ đương lúi búi phết bồ lên giấy để bít những mảnh cửa sổ bị gió đánh bục (1). Thời-Lại quỳ xuống, bẩm với mẹ xin ngói tay để thi-nữ chúng làm việc này và nên bóc hết giấy cũ, dán đồng loạt giấy mới cho khả quan, chừ tờ mới tờ cũ thời loang lổ quá. Bà quay lại, phán rằng : — « Chấp-Quyền nói vậy là sai về nhiều điểm. « Thú nhắt người đàn-bà chủ ở quâa gia, việc gì mình làm không xuể « mới nhõe đến thi-nữ. Hơn nữa, nếu có chút địa-vị như tôi sinh ra Chấp. « Quyền chẳng hạn, lại càng không nên chỉ tay năm ngón để miệng thế « chê cười là ý thế mà ưa lòi. Còn những tờ cũ vẫn dùng được mà « xé bỏ đi, vừa hoang phí vật liệu, vừa mất thêm thời giờ. Đến mầu sắc « tờ mới tờ cũ không đồng đều, Chấp-Quyền bảo không khả quan, « nhưng đây là dinh-thất Mạc-Phủ thời cần làm gương mẫu cần kiệm cho « bách-quan trong đây mà noi theo. Vả lại, sao Chấp-Quyền không để « ý đến việc thiên hạ mà lại đi lo toan vào việc của đàn-bà chúng tôi? — ». Thời-Lại nhận thấy lời mẹ dậy là chí lý, nêu phục đầu xuống nhận lỗi.

(1) *Xưa cũng như bây giờ, người Nhật hay bung cửa sổ bằng giấy. Những cửa sổ này gọi là Shōji — (Chu-đèng-tử) —.*

Về việc này, sử-gia bình-luận rằng, giỗng Bắc-Điều này được nhiều nhà chính-trị xuất chúng cũng bởi có những bức buồng the, con gái thời như bà Chính-Tử con dâu thời như bà Thiền-Nhi này. Cho hay, câu « *đắc tại mẫu* » quả không sai vậy. Sử-liệu còn ghi thêm, nhờ nơi chỉ dẫn giáo-hóa của bà mẹ mà Thời-Lại chuyên hết tâm trí vào nâng đỡ nông-nghiệp, hạn chế ngoại-dịch (1) để dân có thóc ăn và tiền trong nước không lọt ra ngoài, đồng thời hết sức tiết kiệm cho dân đỡ gánh vác. Thể mới rõ, bức mẫu-nghi tuy chỉ ngồi trong thâm cung nhưng có đức thời thiên-bạ cũng được nhờ, trái lại, dân bôn tham tàn thời thiên hạ cũng đờ thán. Thông lệ này, dù Đông hay Tây, dù cổ hay kim, thấy vẫn một khuôn khổ.



Nếu chỉ ngồi an hưởng trong thâm cung thời không rõ ở các cõi ngoài có thi hành đúng huấn-thị hoặc tổ-chức theo cải-cách của Mạc-Phủ để ra, năm Khang-Nguyễn nguyên-niên, 1256, Thời-Lại vừa 30 tuổi, ông nhường chức Chấp-Quyền cho chú là HOJŌ NAGATOKI — (Bắc-Điều Trưởng-Thời, 1256-1264) — rồi cải đổi tên họ, khoác áo nhà chùa, bí mật từ Liêm-Xương ra đi khắp nước, sống nghèo nàn bằng cơm bồ thí của thiên-bạ, len lỏi vào tận cùng các thôn xóm, có khi ở trong nhà người bần nông áo rách đến nǎm bảy ngày để nghe nguyện vọng của họ, để biết thực trạng của viễn-chức các cấp cùng vū-sý các đẳng đổi xứ với dân ra sao và nhất là để xem chủ trương của Mạc-Phủ có vừa lòng dân không? Khi đã nắm vững tình hình địa-phương, ông để ra đường lối sửa đổi rồi quay về Liêm-Xương đưa cho chú đương quyền thi hành xong, lại mật hành đến địa phương khác.

(1) Từ sau khi giòng Bình-thị bị đỗ, việc buôn bán với nhà Nam-Tống được trả về cho thương-giới nhân-dân nên có những Hội gọi là Nichi-So No Minkan Boeki — (Nhật-Tống Nhân-Dân Mện Dịch) —. Nhận thấy những thương-hội này chuyên nhập cảng thời nhiều mà xuất-cùng ít nên Bắc-Điều Thời-Lại chỉ thị hạn chế nhập-cảng, mỗi lần cấp giấy phép không được cho quá 50 thương-thuyền đi buôn hàng Trung-Quốc.

Thể nên sử-liệu ghi rằng, tuy từ chức Chấp-Quyền, nhưng chính Thời-Lại vẫn lãnh-đạo cả Mạc-Phủ lân-quốc-gia. Tiếc thay, phong sương trên bước giang-hồ gập mòn sức lực nhà đại chính-trị xã-hội này nên Bắc-Điều Thời-Lại bị giờ dang sự nghiệp : « *điều-trá dân tình, cải-hoán tổ-quốc* » mà mất vào năm Hoàng-Trường thứ Ba, 1263, đời KAMEYA-MA Tennô — (Quy-Sơn Thiên-Hoàng, 1259-1274) — thọ 37 tuổi.



Đi tích hiện tại trên
đảo Tá-Đạ, nơi lưu đày
Thuận-Đức T. H. sau
cuộc loạn Thùa-Cửu.



Bà Tùng-Hạ Thiền-Ni lấy việc dán giấy đè dạy con đao trí quốc.
(Rút trong bộ Nhật-Bản Chí Tích)

Công đức của giòng Bắc-Điều đối với quốc-gia Nhật-Bản ở đầu trung-cổ-thời cao cả đến cảm hóa được cả những vị Thân-Vương trong Hoàng-gia, vốn vẫn không ưa gì Mạc-Phủ. Có vị đã nói : — « Sau hai cuộc loạn Bảo-Nguyên và Bình-Trị, đất nước bị tàn phá « tơi bời, dân gian bị nghèo đói cơ cực, nếu không có hai giòng « NGUYỄN-thị —(chỉ Nguyễn Lại-Triều)— và BẮC-ĐIỀU-thị gánh « vác trọng sự thời chưa biêt vận-mệnh của nước này còn bi đát đến thế « nào ? Nay không xét đến công lao mà chỉ trách Vũ-Sỹ mạnh lên là لأن « át Hoàng-gia thời làm lầm vậy »—.



Bắc-Điều Thời-Lại mất năm trước thời năm sau, Hoàng-Trường thứ Tư, Trưởng-Thời cũng nhường chức Chấp-Quyền cho chú là HOJŌ MASAMURA — (Bắc-Điều Chính-Thôn 1264-1268) — đã già nua lụ khụ. Năm Văn-Vinh thứ Năm, 1268, đài QUY-SƠN Thiên-Hoàng, Chính-Thôn qua đời thì chức Chấp-Quyền mới chính thức trở lại trưởng-nam của Thời-Lại là HOJŌ TOKIMUNE — (Bắc-Điều Thời-Tông, 1268-1284) —. Như vậy, kể về tộc-hệ thời là cháu 4 đời lên kế vị tằng-tổ. Trong thời-gian ngót hai chục năm Chấp-Quyền, Thời-Tông bị lao đao về quân nhà NGUYỄN bên Trung-Quốc sang xâm lấn là nguyên-nhân làm suy yếu giòng họ Bắc-Điều này.

Trước khi tràn thuật cuộc Nguyên-Nhật chiến tranh, hãy xin lược qua về tình hình Hoàng-gia tại Kinh-Đô và các ngôи Tướng-Quân tại Mạc-Phủ Liêm-Xương trong mấy chục năm vừa qua.

HOÀNG-GIA. — Ở trên đã lược thuật việc HẬU THA-NGA Thiên-Hoàng, 1242-1246, do Mạc-Phủ dựng lên ngôi năm 23 tuổi. Ở ngôi mới 4 năm, HẬU THA-NGA truyền ngôi cho đệ-nhị hoàng-nam mới 4 tuổi là HẬU THÂM-THẢO Thiên-Hoàng, 1246-1259, đế lên Thượng-Hoàng. Đế HẬU THÂM-THẢO Thiên-Hoàng ở ngôi được 13 năm, Thượng-Hoàng lại bắt nhường ngôi cho hoàng-đệ — (tức con thứ ba của Hậu Tha-Nga Thượng-Hoàng) — là QUY-

SƠN Thiên-Hoàng, 1259-1274. Vào năm 1274 này, niên-hiệu Văn-Vinh thứ Mười Một, HẬU THA-NGA Thượng-Hoàng băng hà nên QUY-SƠN Thiên-Hoàng cũng nhường ngôi cho hoàng-nam mới 8 tuổi là GO UDA Tenno — (Hậu Vũ-Đa Thiên-Hoàng, 1274-1287) — để lên kế vị Thượng-Hoàng, HẬU VŨ-ĐA Thiên-Hoàng trị vì nhằm vào thời kỳ Nguyên-Nhật chiến-tranh vây. Trong đời các ngôi Thiên-Hoàng này không xảy điều gì xích mích giữa Hoàng-gia với Mạc-Phủ.

TUỐNG-QUÂN tại MẠC-PHỦ — Thực tế, những người cầm quyền Tướng-Quân để chỉ huy thiên-hạ đều thuộc giòng BẮC-ĐIỀU-thì nhưng Nghĩa-Thời khôn ngoan, vẫn nắm quyền mà lại muốn tống ta đây không cố vị nên xin với HẬU ĐIỀU-VŨ Thượng-Hoàng uỷ cho một vị Thân-Vương về Liêm-Xương nhận chức Tướng-Quân. Thượng-Hoàng không ưa gì Mạc-Phủ nên không thuận. Cùng dì, Nghĩa-Thời phải dồn cậu nhỏ Đằng-Nguyên Lại-Kinh mới 2 tuổi đầu từ Kinh-Đô về Liêm-Xương để lên làm Tướng-Quân. Những việc này đã kể đến rồi.

Lớn lên, nhiều khi cũng bức mình về ngôi Tướng-Quân bù-nhiu của mình, Lại-Kinh thường chống báng lại giòng Bác-Điều nên bị hạ bệ vào năm Khoan-Nguyễn thứ Hai, 1244, đời HẬU THA-NGA Thiên-Hoàng để con là Đằng-Nguyên Lại-Tự lên thay, 1244-1252. Bị truất phế rồi, hai năm sau, 1246, Lại-Kinh chủ mưu trong việc Bác-Điều Mân-Thời tống-chức giết Thời-Lại nên bị Mạc-Phủ trực xuất khỏi Liêm-Xương, trả về Kinh-Đô, Tuy về ở Kinh-Đô, Lại-Kinh vẫn ngầm tính đường lật đổ giòng Bác-Điều, mặc dầu con mình đương ở ngôi Tướng-Quân, nhưng toan tính không thành.

Năm Kiến-Trường thứ Tư, 1252, đời HẬU THÂM-THẢO Thiên-Hoàng, Đằng-Nguyên Lại-Tự cũng noi gương thân-phụ, nhúng vào việc mưu toan đánh đổ giòng Bác-Điều nên bị giòng này bài phế. Từ nay, giòng Bác-Điều không chọn người trong giòng Đằng-Nguyên làm Tướng-Quân nữa, như vậy giòng này được hai đời ở địa-vị tột bức tại Mạc-Phủ. Ghế Tướng-Quân bị để chống đến 14 năm sau, niên-hiệu Văn-Vinh thứ Ba, 1266, đời QUY-SƠN Thiên-Hoàng, Mạc-Phủ mới dón được đích-tôn của HẬU THA-NGA Thiên-Hoàng

là KOREYASU Shinô — (Duy-Khang Thân-Vương, 1266-1289) — mới lên ba tuổi về Liêm-Xương để tôn lên làm Tướng-Quân. Duy-Khang Thân-Vương tại chức Tướng-Quân được 23 năm, đương thời của Nguyên-Nhật chiến-tranh. Vào năm Chính-Úng, thứ Hai, 1289, đời FUSHIMI Tenuô — (Phục-Kiến Thiệu-Hoàng, 1267-1298) — giòng Bắc-Điều khám phá được âm mưu phản phản Chấp-Quyền do Thân-Vương Tướng-Quân cầm đầu nên ông bị giáng chức và trục xuất về Kinh-Đô.

IX

MÔKÔ NO RAISHU
— (Mông-Cổ Chi Lai Tập) —
hay là
NGUYÊN-NHẬT CHIẾN-TRANH

VÀI LỜI ĐÍNH-CHÍNH

Năm Văn-Vinh thứ Năm, 1268, đời QUY-SƠN Thiên-Hoàng, Bắc-Điều Thời-Tông lên kế vị Chấp-Quyền thời cũng là năm đầu mà nhà NGUYÊN bèn Trong - Quốc khởi tinh việc xâm lăng nước Nhật-Bản.

Đến đây, trên giòng lịch-sử trung-cổ-thời của Á - Châu nói chung, của Việt-Nam lẫn Nhật-Bản nói riêng đều cùng một vận-mệnh : chống Mông-Cổ để giữ dìn bờ cõi. Riêng về việc người Mông-Cổ đánh chiếm Nga-La-Tư, Trung-Đông lân Âu-Châu ở đầu thế-kỷ thứ XIII rồi quay về diệt nước KIM ở Bắc-bộ Trung-Quốc mà chiếm Bắc-Kinh, suôi xuống Nam đánh tan nhà Nam-Tống để thành nhà NGUYÊN, dựng nên đế-nghiệp ở Trung-Quốc, những việc ấy, đối với người Việt-Nam không có chi là lạ, hơn thế nữa, còn thuộc nằm lòng. Thuộc nằm lòng, vì nhờ ba trận đụng độ với những đạo quân tạo được thành-lịch

chiến-dấu vô tiền trong lịch-sử nhân loại ấy đã làm rõ giá-trị người VIỆT trước thế-giới và cũng là điểm cao-cú cho chúng ta vững tin nơi khả năng của dân-tộc mà chắc bước tiến ở tương-lai. Tuy nhiên, trước khi lược thuật sự việc của « NGUYỄN-NHẤT CHIẾN-TRẠNH », chúng tôi hãy thấy cần phân trình về 3 điểm sau đây :

1) — nhằm lắn về nhận xét của sứ-gia Nhật-Bản về sự bành trướng đế-quốc Mông-Cổ xuống miền Nam Á-Châu.

2) — việc đồng thời cùng đánh nước Nhật lắn Việt-Nam, rõ chương-trình : « tiên chiếm Trung-Nguyễn, trung chiếm Nhật-Việt, hậu chiếm Đông-Nam-Á » của nhà Nguyễn.

3) — công cuộc « kháng Nguyễn » của Việt-Nam không những làm tan vỡ hai phần ba chương trình trên đây của Nguyễn Thế-Tổ còn đem lại lợi lớn, nhất là cho Nhật-Bản rồi Đông-Nam Á-Châu, ở cuối thế-kỷ thứ XIII.

Nói đến « kháng Nguyễn », trên danh-ughia, cả Việt lắn Nhật đều đuổi được quân Nguyễn ra ngoài bờ cõi, nhưng cái tính-chất của mỗi dân-tộc chiến-dấu cả về ý thức lắn địa-điểm lại khác nhau nhiều, điểm này sẽ rõ nơi bàng đối chiếu ở những trang dưới, duy, hãy xin phân trình về 3 điểm nêu-xét trên :

1) — *NHẦM LẮN CỦA SỨ-GIA NHẤT-BẢN VỀ ĐẾ-QUỐC MÔNG-CỔ Ở NAM Á-CHÂU* — Mở đầu việc nhà Nguyễn sang đánh Đại-Hòa, trong tiểu-mục giới-thiệu sự nghiệp đế-quốc Mông-Cổ, những bộ sử-liệu mà chúng tôi có, cuốn thời ghi : — « Đến thế-kỷ thứ XIII, khi nhà Tống bát đầu suy nhược đế bị « người nước Kim ở phương Bắc đánh thua phải chạy xuống lập nhà « Nam-Tống ở hạ-lưu Dương-Tử Giang thì đồng thời các bộ-lạc du « mục tại Ngoại Mông-Cổ kết hợp nhau lại và trở nên cường mạnh dưới « sự lãnh-đạo của ZINGISUKAN — (Thành-Cát Tư-Hàn) — . Tướng « này, trước hết, đem quân lực đánh chiếm các nước phương Tây rồi « quay lại phá nước Kim, thu phục Cao-Ly, diệt Nam-Tống, cai-trị từ « Vàn-Nam, Tây-Tạng, AN-NAM ở phương Nam Á-Châu đến Nga- « La-Tư, Ba-Lan, các nước phương Tây, tạo nên một vùng trời đế-

« quốc bao la, rộng lớn chưa hề có trong các thế-hệ tiền đại của nhân-loại — » ; cuốn khác lại ghi :

— «... Vào khoảng sơ kỳ của Liêm-Xương Mạc-Phủ triều-thời. « đại, nhất là trong những năm về cuối thế-kỷ thứ XII nói chung về phía trời Đông thời Triệu-Tiên (1), Mân-Châu và Hoa-Bắc thuộc về nhà Kim, Hoa-Trung và Hoa-Nam thuộc nhà Nam-Tống, còn về mạn Bắc thời thuộc các giòng bộ-lạc du-mục tại cao-nguyên Mông-Cổ. Đến đời « Thổ-Tổ HỐT-TẤT-LIỆT — (Fubirai) —, Mông-Cổ trở nên toàn thịnh, thống-nhất được Trung-Quốc, dựng nên nhà Nguyên rồi đánh « chiếm luôn tất cả các nước ở bốn phương chung quanh, ngoại trừ Nhật. « Bản là quốc-gia duy-nhất còn sót lại... »

Như vậy, về ghi chép chung của sử-liệu Nhật-Bản, quyền tài ghi rõ : « An-Nam bị nhà Nguyên cai-trị » ; quyền thì ghi : « đánh chiếm luôn các nước ở bốn phương chung quanh Trung-Quốc ». tức trong đó có cả Việt-Nam, chứng tỏ từ xưa đến nay, người Nhật-Bản vẫn học và vẫn tin rằng, trong phạm-vi đế-quốc Mông-Cổ có cả nước Việt Nam. Vả lại, theo mấy đoạn văn trích dịch trên đây thời cả Á-Châu chỉ Nhật-Bản là quốc-gia duy nhất không bị dân Mông-Cổ bách-thắng cai-trị. Không bị người Mông-Cổ có vũ-công chiếm hầu hết Á-Châu lân Âu-Châu cai-trị là ở trong sự « không bị » ấy có chúa đựng sự kiêu hanh, kiêu hanh vì chống trả lại nổi dân-tộc đại-kiêu-hùng Mông-Cổ.

Nay trước minh-chứng của lịch-sử, Việt-Nam không bị nhà Nguyên cai-trị, ngược lại, công cuộc kháng Nguyên của dân-tộc Việt-Nam còn cứu vãn được cảnh máu xương của Đông-Nam Á-Châu lân Nhật-Bản trước chương-trình thôn tính toàn diện của Mông-Cổ, điều kiện dĩ nhiên này sẽ trình bày ở những giòng dưới. Ở đây, chỉ xin luận về điểm sai lầm : An-Nam bị nhà Nguyên cai-trị » trong sử-liệu Nhật-Bản.

Kể ra, nếu đúng trong phạm-vi nhỏ hẹp của lịch-sử dân-tộc thì việc sử-liệu Nhật-Bản ghi nhận sai lầm như trên đây là chỉ riêng người Nhật học điều sai, nhưng đúng về phương-diện Á-CHÂU SỬ hay THẾ-GIỚI SỬ mà, nhất là từ đây năm Châu thông biếu rộng rãi, lờ

(1) Khi chúng tôi tự thuật đến nước này thì viết là Đại-Hàn. Còn những khi viết là Cao-Lý hay Triệu-Tiên là theo nguyên-văn của sử-liệu.

người trên thế-giới nhìn vào những đoạn trên đây của sử-liệu Nhật-Bản tất khiếu những dân-tộc ấy cũng nhậu định sai lầm theo về phạm-vi đế-quốc Mông-Cổ tại Nam Á-Châu, còn vò hình chung làm lu mờ một sự kiện lịch-sử Á-CHÂU và THẾ-GIỚI về công cuộc kháng Nguyên của một dân-tộc tại lưu vực sông Hồng-Hà.

Sự lợi ích của liên-lạc văn-hóa giữa các quốc-gia là để cảm thông tâm hồn cùng cõi mờ sai lạc, vậy điểm sai lầm cõi hữu « *An-Nam bị Mông-Cổ thống-trị* » trong sử-liệu Nhật-Bản cần được dính chính lại.

2) — *ĐỒNG THỜI TẤN CÔNG VIỆT-NHẬT* là *THỰC HIỆN GIAI-ĐOẠN II CỦA CHƯƠNG-TRÌNH TOÀN CHIẾM Á-CHÂU*. — Về điểm này, sử-liệu Nhật-Bản ghi rằng : — « *mưu đánh Nhật Bản để hoàn-thành công cuộc toàn chiếm Á-Châu của người Mông-Cổ* », thời nhân sự ghi chép ấy theo tuần tự của sự việc, chúng tôi thấy rằng, mưu đồ toàn chiếm Á-Châu của nhà Nguyên được xếp đặt thành 3 giai-đoạn :

- tiên chiếm Trung-nguyên
- trung chiếm Việt-Nhật
- hậu chiếm Đông-Nam

vì sau khi dựng nên đế-ngrhiệp ở Trung-Quốc rồi, nhà Nguyên đánh Việt-Nam lần Nhật-Bản trong cùng một thời-gian. Lại theo như lá thư gửi vua Trần-Nhân-Tôn trong năm 1182, hỏi mượn đường Việt-Nam sang đánh Chiêm-Thành thời rõ ràng, Mông-Cổ chủ lấy Việt-Nam làm bàn đạp đánh vào Đông-Nam Á.

Vậy bởi lý do nào mà nhà Nguyên buộc phải bỏ giờ việc đánh Nhật và không thực hiện được chương-trình thôn tính Đông-Nam Á ? Những sự kiện lịch-sử dưới đây sẽ giải thích rõ ràng những lý do ấy ?

3) *CÔNG CUỘC KHÁNG NGUYÊN CỦA VIỆT-NAM LÀM TAN VỠ CHƯƠNG-TRÌNH THÔN TÍNH ĐỒNG-NAM Á CỦA NGUYÊN THẾ-TỔ* và *CÙNG CÓ LỢI LÓ'N CHO NHẬT-BẢN* — Để mục này được sáng tỏ, chúng tôi trình bày làm 3 đoạn :

- a) Nguyên-Nhật chiến-tranh
- b) Việt-Nhật kháng Nguyên đổi-chiếu
- c) luận cứ

a) — **NGUYÊN-NHẬT CHIẾN-TRANH** — Dĩ nhiên, việc nhà Nguyên vượt bể sang đánh Nhật-Bản là theo giai-đoạn thứ hai của chương-trình toàn chiếm Á-Châu, nhưng đúng về phương-diện địa-phương, sử-liệu Nhật-Bản còn ghi thêm, nhà Nguyên sở dĩ tấn công Nhật-Bản vì dòm ngó các mỏ đồng, bạc, vàng của nước này, đồng thời cũng không để Nhật giúp nhà Nam-Tống trung-hưng lên mà trở lại tái chiếm lục-dịa (1).

Năm 1260 (2), cháu Thành-Cát Tư-Hãn là Nguyên Thế-Tổ Hốt-Tát-Liệt, chính thức lên ngôi Hoàng-Đế đế-quốc DAIKAN — (Đại-Hãn) — thời đóng đô tại Bắc-Kinh (3) —. Tám năm sau, niên-biệu Văn-Vinh thứ Năm, 1268, đổi QUY-SƠN Thiên-Hoàng, khởi phái sứ-giả mang quốc-thư sang dụ Nhật-Bản đầu hàng và triều-cống. Quốc-thư này, nay còn chép nguyên-văn trong bộ cổ-sử GEN-SHI — (Nguyên-Sử) —, ở đây, chúng tôi tạm dịch theo tóm thuẬt của sử-liệu hiện đại. Quốc thư rằng :

— (1) — Khi chúng tôi tự thuật đến thời viết Đại-Hàn. Nhưng tên Cao-Lý, Triều-Tiền chỉ dùng trong những đoạn dịch nguyên-văn của sử-liệu.

— (2) — Các sử-liệu Nhật-Bản đều ghi chung niên-gian về Hốt-Tát-Liệt lên ngôi hoàng-đế vào năm 1260, tương hợp với sử-liệu Pháp viết về Thế-Tổ nhà Nguyên, 1260-1294. — Rõng sử-liệu của ta thời mỗi quyền ghi mỗi khác, như trong Việt-Nam Sử-Lược của cụ Trần ghi là năm Tân-Mùi, 1271, — (trang 130) —, và Việt-Sử Tân-Biên — (Trần-Lê Thời-Đại, trang 153) — của Phạm-quân lại ghi là Hốt-Tát-Liệt lên ngôi vào năm 1279.

— (3) — Đại-Hàn, tên chung các khu vực tại Á-Châu dưới thống-trị của Mông-Cổ — Về việc nhà Nguyên kiến đô tại Bắc-Kinh, sử-liệu ghi rằng, khi đánh nhà Kim, quân Nguyên tận hoại thủ phủ này theo chính-sách « giết và đốt để chiếm lấy ». Nay Hốt-Tát-Liệt đóng đô ở đây, lại một lần tân thiết. Vậy những di tích của Bắc-Kinh từ nhà Kim trở về trước, nay không còn nữa.

— • Nước Nhật-Bản các ngươi, với Triều-Tiên vốn là bang hưu, cả hai đều thần-phục các triều-dai tiền thời của Trung-Quốc. Kể từ ngài Trời về Trâm, Triều-Tiên đã sớm biếu bốn-phận mà quy phục, chỉ duy có Nhật-Bản các ngươi là không hề thấy phái Sú-Thần đến trước cửa Khuyết để xin lỗi lại thông hảo. Trâm cho rằng, nước các ngươi cố tình làm ngơ trước oai Trời. Nếu đúng như vậy, thực đáng tiếc lắm vậy.

« Nay trước bấy biếu lự lượng cả, Trâm uỷ Sú đến khuyễn dụ nước các ngươi nên cử đại-diện sang triều bái. Nhược vi mệnh, lúc thiên-binh chảy đến tắt hối không kịp. Vậy, trong hai đường, tự về cửa Khuyết để xin thông-bảo hay chờ Trâm xuất quân, nước các ngươi hãy chọn lấy một ».

Sú nhà Nguyên đến, trao quốc-thư cho viên Trần-Tây Thám-Đè đóng ở Thái-Tề Phủ ngoài Cửu-Châu. Thư được chuyển về Liêm-Xương, nhưng trước vẫn-dè trọngđại, Mạc-Phủ không dám đơn phương quyết định nên đe về Kinh-Đô. HẬU THA-NGA Thượng-Hoàng, 1246-1274, phục thư với lời lẽ ôn hòa, xin cũng như Đại-Hàn, sẽ phái Sú-thần sang Bắc-Kinh triều bái và cống nạp, nhưng khi phục-thư này chuyển đến Mạc-Phủ thời Chấp-Quyền Bắc-Điều Thời Tông cùng tá-hưu nghe-luận, cho rằng trước lời lẽ kiêu căng và doạ nạt của nhà Nguyên mà trả lời nhún nhường thời mất quốc-thể nên dìm phục-thư của Hoàng-gia đi mà chỉ uỷ người ra Thái-Tề Phủ, dùng lời khất khéo với Nguyên-sú.

Ba năm sau, Văn-Vinh thứ Tám, 1271, Nguyên Thế-Tổ lại phái sứ-giả đến, nhưng cũng như lần trước, ăn chực nằm chờ ở Thái-Tề Phủ mà không đạt kết quả vì Mạc-Phủ vẫn dìm phục-thư của Hoàng-gia lại. Nguyên-sú đành về tay không. Thế nên Hốt-Tất-Liệt quyết chiến-phục Nhật-Bản bằng quân lực.

Chuẩn bị xong, vào mùa Thu năm Văn-Vinh thứ Mười-Một, 1274, hơn 400 chiến-thuyền chở, lục-quân, thời người Mông-Cổ và Mân-Châu, thủy-quân thời người Đại-Hàn từ các cảng-cứ nước này tiến xuất qua Đông Hải, đến đầu tháng Mười, tới cảng hâm đảo Đồi-Mà. Viên trấn-thủ tại đây bị tử-trận và đảo bị chiếm, thứ đến IKKI-SHIMA — (Nhất-Kỳ Đảo) — cũng chung số phận. Quân Nguyên

thùa thế tiến vào vịnh Bác-Đa ở Bắc Cửu-Châu. đồ bệ nơi đây, đồng thời dàn chiến-thuyền án ngữ suốt mặt bờ Xứ Trúc-Tiền và rồi cũng đồ bệ lên hải-ngạn miền Tây Xứ này. Việc đồ bệ của quân Nguyên sở dĩ nhanh chóng là bởi đoàn quân vũ-sỹ kỵ-mã của Thái-Tể Phủ cấp thời huy động từ các Xứ tại Cửu-Châu đến cũng không ngăn chặn nổi vì quân Nguyên dùng thắn-công nã từ ngoài bờ vào khiến người lẩn ngựa đều sợ hãi. Đây là lần đầu tiên trong lịch-sử chiến-tranh, Nhật-Bản mới thấy có thuật kỳ lạ này.



*Hốt-Tát-Liệt
Rút trong bộ N.B.C.T.*

Về phần Mạc-Phủ, qua hai lần thoái từ Sứ nhà Nguyên, riêng lòng vẫn pháp phồng c ngại nên thường để ý đến những hoạt động của Nguyên-chủ, từ tiếp tin đảo Đồi-Mã bị thất thủ đã hạ lệnh chiêu tập các đoàn vũ-sỹ tại Quan-Đông, định phái xuống họp với các đoàn vũ-sỹ tại hai Đạo Sơn-Âm và Sơn-Dương để cố giữ toàn mặt Tây-Nam, nhưng các đoàn này chưa kịp xuất phát thời ngay hạ - tuần tháng Mười năm này, một trận bão bể dû dội nổi lên tại Đông - Hải khiến hơn 400 chiến-thuyền của nhà Nguyên chỉ một đêm bị đánh gãy hết,



*Cả ngựa lẩn quẩn kỵ mã Cửu-Châu đều sợ hãi trước đợt
thắn-công của quân Nguyên.*

(Rút trong Nhật-Bản Sử của Phản-Bản Thát-Lang)

còn sót lại một ít, cái thời bị thủy-quân Cửu-Châu bắt được, cái thời tháo chạy ngược về Đại-Hàn. Số quân đó bộ, vì mất cẩn-cứ nên bị thủ tiêu cả. Tỉnh ra, cuộc xung đột Nguyên-Nhật này chỉ trong vòng nửa tháng, tuy nhiên, đã gây hoang mang lớn cho toàn dân Nhật-Bản vì từ khởi lập quốc đến thế-kỷ thứ XIII này mới gặp nạn ngoại xâm, lại do đoàn quân bách-thắng Á-ÂU kéo đến. Bởi quá hoang mang về sự tấn công có kèm cả « đại bác » của quân Nguyên mà nay nhờ được bão đánh tan giùm, nên thuyết : — « đất nước Nhật-Bản là đất của Thần, người Nhật-Bản là con cháu Thần nên Thần đẹp giặc cho » — được thịnh tín hơn bao giờ hết. Bởi thế, từ Hoàng-cung đến Mạc-Phủ đều hạ lệnh cho các quan chức từ Kinh-Đô đến Liêm-Xương, từ các thị trấn đến nông-thôn đều phải mở lề tạ Thần thực hậu, nhất là tại Thần-Cung trong Xứ Y-Thế, nơi thờ Nữ Thượng-Đế Thiên-Chiểu Đại-Thần. Cuộc xung-đột Nguyên-Nhật này xảy vào năm Văn-Vinh thứ Mười Một nên hậu thế mới gọi là BUN-EI NO EKI — (Văn - Vinh Chi Dịch) —.

Hai năm sau, Kiến-Trị thứ Ba, 1276, đời HẬU VŨ-ĐÀ Thiên-Hoàng, Nguyên Thế-Tổ lại phái sứ-giả đến, buộc Hoàng-gia phải cho người sang chầu và nạp cống lề. Lần này, sứ-giả không vào Cửu-Châu như hai lần trước mà lên tỉnh Trường-Môn, địa-dầu đảo Bản-Châu và đòi phải đưa về Kinh-Đô để gặp Hoàng-gia. Chức Thủ-Hộ tại đây bèn đưa Nguyên-sứ về tổng-dinh Trần-Tây & Thái-Tế Phủ rồi từ đây lại đưa về Liêm-Xương chứ không dám thiện tiễn đưa tạt ngang vào Kinh-Đô, Mạc-Phủ tiếp dài Nguyên-sứ không được đậm đà cho lầm và giữ lại chứ không cho đưa về Kinh-Đô theo như yêu sách. Kết cuộc việc này, — chúng tôi ghi đây theo ngoại-sử truyền ngón — thời không rõ vì tư cách của Nguyên-sứ ra sao đó mà 4 tháng sau, Mạc-Phủ hạ lệnh giết tất cả nhân-viên trong đoàn.

Biết rằng, quân Nguyên rồi còn sang đánh nữa nên từ năm 1276, Mạc-Phủ ráo riết tổ-chức việc để phòng. Một mặt cật sức cho Vũ-sỹ Đoàn các Xứ không được sao lâng việc luyện tập vũ nghệ, ôn học binh thư và phải luôn luôn có mặt tại hàng ngũ để chợt có lệnh gọi đến thời đều sẵn sàng lên đường, một mặt chuyên vận đá tảng tại Cửu-Châu đến xếp đứng bích-lập, chạy dọc bờ bể hải-cảng Bác-Đa để ngăn địch đỡ bộ cũng đồng thời có chỗ cho vũ-sỹ ẩn đạn đợi-bắc. Chiến-lũy này, tuy

rồi có bị xô, đỗ nhiều quăng nhưng hiện tại cũng còn có chỗ nguyên vẹn.

Năm Hoằng-An thứ Hai, 1279, Sứ nhà Nguyên lại đến hải-cảng Bác-Đa, thúc nộp cống vật. Mạc-Phủ không trả lời và hạ lệnh chỉ để Nguyên-sứ ở Bác-Đa chứ không được dẫn đưa đến đâu bết. Nguyên-sứ chờ đợi mấy tháng giờ, thấy công việc không đi đến đâu nên lặng lẽ xuống thuyền ra về. Mạc-Phủ đoán rằng chỉ sớm tối tắt



*Chiến-lũy bằng đá ngăn quân Nguyên đỗ bộ tại ven bờ Bác-Đa hiện tại.
(Rút trong bộ Nhật-Bản Chi Tich)*

quân Nguyên lại sang đánh nên đặt vũ-sỹ toàn quốc trong tình trạng báo động, tăng cường chiến-thuyền, phái chiến-thuyền luôn luôn tuần tiễu suốt các mặt bờ Tây-Nam, từ Xung-Thẳng qua Cửu-Châu lên các giải hải-ngạn Trường-Môn và Sơn-Âm Đạo (1). Lại nhận có tin quân Nguyên đóng rất nhiều chiến-thuyền để đủ đồng thời tấn công cả ba mặt, Cửu-Châu, Lại-Bộ Nội-Hải và ven bờ Sơn-Âm Đạo nên Chấp-

— (1) — Về đoạn này, sử-liệu còn ghi rằng : — « Đã từ năm 1276, Mạc-Phủ khởi phái chiến-thuyền mặt sang thám thính mãi giáp bờ bờ Triều-Tiên. Trong số những vũ-sỹ thủy-quân trong các đoàn thám thính, có những người vì công phán cực đỗ, nóng lòng trả thù nên tự động lên đánh phá các làng duyên hải Xứ này ». Chúng tôi ngờ rằng, sử-liệu có lẫn với những đồn tin Oa-Khau, sẽ kể tiếp dưới đây chẳng ?

Quyền Bắc-Điều Thời-Tông huy động lực lượng và trang bị để phòng giữ cả ba mặt này. Riêng về mặt Sơn-Âm Đạo thời e rằng quân Nguyên có thể từ Đại-Hàn vượt qua trung-bộ Nhật-Bản Hải, đỗ bộ lên đánh then ngang vào sau lưng Kinh-Đô nên Thời-Tông tập trung một số lớn thủy, lục quân tại các vịnh bờ bắc Xứ Bá-Ma (1) để án ngữ trước. Sự động-viên toàn quốc và trang bị dài ngày, qua năm này sang năm khác để đón chờ đổi-phương là gánh nặng lớn lao về tài-chính cho Mạc-Phủ khiến vì đây mà giòng Bắc-Điều bị xụp đổ.

Cách 7 năm sau cuộc xâm lăng thứ nhất, vào đầu tháng Bảy — (â.l.) — năm Hoằng-An thứ Tư, 1281, đời HẬU VŨ-ĐA Thiền-Hoàng, quân Nguyên lại vượt bắc kéo đến bằng hai ngả, mặt Tây thời chở quân Mông-Cổ, Đại-Hàn do từ bờ bắc Đại-Hàn tiến sang; mặt Nam chở quân Giang-Nam thời từ bờ bắc Phúc-Kiến ngược lên, qua Đài-Loan mà tới. Hai đạo này, cộng 1.000 chiến-thuyền với 10 vạn quân thủy, lục — (có bản lại ghi là 4.400 chiến-thuyền với 14 vạn quân) —. Cảnh quân mặt Tây, trước chiếm hai đảo Đồi-Mã và Nhứt-Kỳ rồi lấy TSURUSHIMA — (Hạc-Đảo) — trong hải-phận Xứ Phì-Tiền làm căn-cứ đại bão-doanh rồi cắm chở lộ quân Giang-Nam đến sau mới cùng tấn công. Lần này, Nguyên-quân dùng thế liên-hoàn, lấy xích sắt ràng nhiều chiến-thuyền vào với nhau thành từng đội một, vừa để quân đờ say sóng vừa phòng sự phản công của thủy-quân Nhật-Bản. Ràng chiến-thuyền rồi, lộ quân Đại-Hàn tiến vào vây vịnh Bắc-Đa, lộ quân Giang-Nam dàn ra án ngữ duyên ngạn Phì-Tiền, nhất tề cùng khai pháo bắn đạn đá vào hải-cảng Bắc-Đa cùng suốt một dọc các làng ven bắc các Xứ Trúc-Tiền và Phì-Tiền, Cuộc khai pháo tấn công này mở vào ngày 25 tháng Bảy năm đó, theo chiến-lược dùng súng lớn mở đường cho lục-quân lèo chiếm hải-cảng rồi tiến sâu vào chiếm Thái-Tề Phủ, lấy đây làm căn-cứ cho thế lâu dài, vì quân Nguyên có đem theo rất nhiều nông-cụ, định rằng cày ruộng Cửu-Châu cho có lương ăn đánh Bảu-Châu.

Về phần Nhật-quân, biết rằng, nếu để quân Nguyên đỗ bộ được sẽ khó chống đỡ nên phải cố bám sau các chiến-lũy để ngăn cản kỳ được, mặc dầu bị thiệt hại rất nhiều vì pháo-kích và tên lửa thuốc đạn.

— (1) — Xin xem bản đồ 7 ĐẠO, 58 XỨ, trang 178, *Quyển I*.

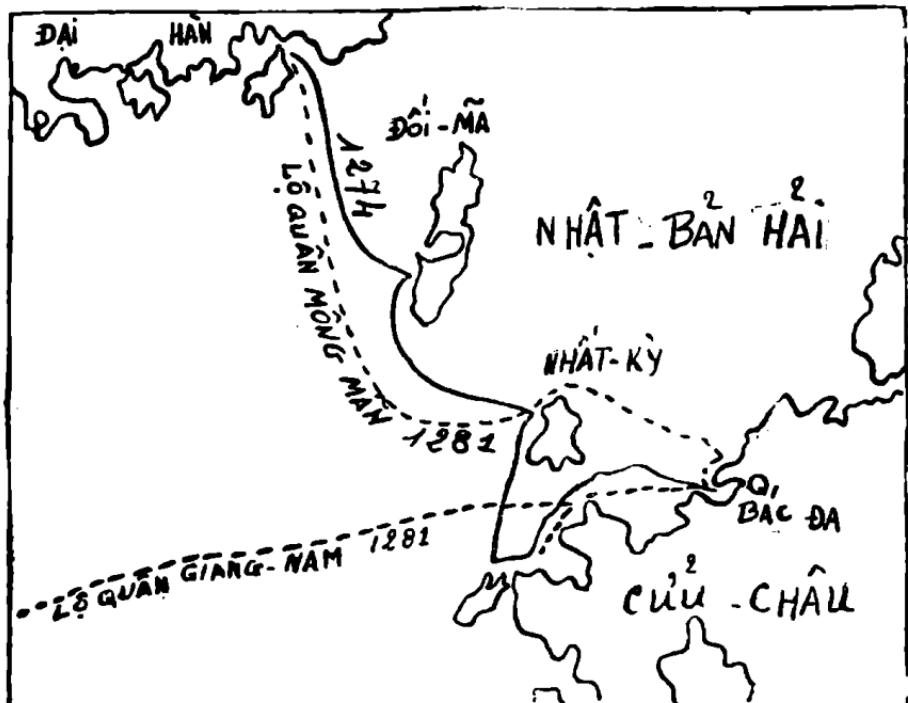
Tin tức về sự tổn thất truyền đi cùng với sự lụt lùng về « *sóng thần công* » của quân Nguyên làm rao động, nhốn nháo toàn quốc-dân Nhật-Bản, thời may thay, từ nửa đêm hôm Mùng Một tháng Bảy Nhuận, nghĩa là mới chỉ 4 ngày sau khai-pháo bắn lên bờ, trận bão bể hướng Tây-Bắc nổ lên, dồn mạnh từ đảo Đồi-Mã vào duyên-ngạn hai Xứ Trúc-Tiền và Phi-Tiền khiến chiến-thuyền của quân Nguyên vì ràng buộc lấn vào nhau nên không gỡ kịp để ẩn bão, đánh cứ phơi ra giữa khơi cho sóng dồn dập, thuyền nổ dập vào thuyền kia mà vỡ đắm lấn lấp bể hết, chôn theo cả 10 vạn quân xuống lòng bể. Còn sót vài nghìn quân Giang-Nam đi tuần đốc bể thuyền nhỏ, đạt được vào các đảo nhỏ ngoài khơi thời bị quân Nhật bắt sống, đem ra hành quyết, chỉ để lại 3 người rồi cho thuyền hộ tống, thả mang tin về Đại-Hàn.

Tính ra, lần dụng độ Nguyên-Nhật thứ hai này chưa đầy một tháng, nhưng thực sự giao tranh mới có 4 ngày và xảy (1) vào năm Hoằng-An thứ Tư nên hậu đại gọi trận này là KÔ-AN NO EKI — (Hoằng-An Chi Dịch, 1281) —. Cả hai trận, Văn-Vinh chi Dịch lấn Hoằng-An Chi Dịch, quân Nguyên đều bị tan vỡ cực nhanh chóng bởi bão tố nên từ đầu trung-cổ-thời, 1274-1281, cho đến bây giờ, người Nhật vẫn tôn hai trận bão ấy là KAMIKAZE — (Thần-Phong) —.

Tuy nhiên, bàn về cái lẽ tại sao quân Nguyên lại cứ nhè những tháng đầu mùa mưa bão là thời kỳ của những trận bão lớn hơn cả trong năm mà đem chiến-thuyền đến để bị đắm vỡ bể, người ta đã tìm ra những lẽ lý tất nhiên của nó, chứ không phải những tướng soái nhà Nguyên không am tường thời tiết nước Nhật. Kể ra, tại Nhật Bản Hải, trong một năm chỉ hai tháng Sáu và Bảy là tương đối ít gió bão, còn những mười tháng kia, hoặc về cuối Xuân khởi đầu mùa mưa, hoặc về cuối Thu khởi đầu gió Bắc là đều có giông tố lớn. Thế nên, ở cuộc xâm lăng năm Văn-Vinh thứ Mười Một, 1274, quân Nguyên đã ước định, chật vật là phải đến duyên hải Cửu-Châu trước Rằm tháng Bảy, nhưng vì sắp xuất quân thời vua Đại-Hàn băng hà, ba quân vì tang lẽ nên việc xuất chinh chật mất 2 tháng, vị thứ mới bị tan vỡ bởi trận bão tháng Mười. Đến trận đánh năm Hoằng-An thứ Tư, 1281, chiến kỳ đã ấn định là trước ngày Rằm tháng Sáu phải

(1) Năm Hoằng-An thứ Tư, âm-lịch nhuận tháng Bảy, tháng Bảy chính thiếu, có 29 ngày.

chiếm xong hai đảo Đồi-Mã và Nhât-Kỳ rồi đem lực lượng đó bộ vào đóng trong Cửu-Châu để tránh bão, nhưng vì vẫn-dễ liên-quân Bắc-Nam — (Mông-Cổ, Đại-Hàn với Giang-Nam) — xa xôi diệu vợi nên lóng nhóng những đợt cung chờ, lộ quân Đại-Hàn đã chiếm xong Đồi-Mã, Nhât-Kỳ rồi mà gần một tháng sau cánh quân Giang-Nam mới lục tục đương buồm tới mới bị tiêu diệt bởi trận bão khởi mùa vào đầu tháng Bẩy-Nhuận. Vậy, khách quan nhận xét, nhà Nguyên sở dĩ không đạt được mục phiêu trong hai lần đem quân sang đánh Nhật-Bản là bởi cách bẽ diệu vợi nên hành quân không áp với kế-hoạch mới bị thiêu-hại. Đến quân chủ-lực là người Mông, người Mân thời không quen thủy-chiến, còn phụ-lực là quân Đại-Hàn và Giang-Nam thời hời hợt, đánh không vì chủ-nghĩa mà vì bị bắt buộc.



*Đường hải-đoàn và vị trí chiến lược trong hai trận Nguyên-Nhật Chiến-tranh.
(Rút trong bộ N.B.C.T.)*

Sau khi 10 vạn quân cùng 1.000 chiến-thuyỀn của địch bị bão đánh đắm, Mạc-Phủ tin rằng Nguyên Thế-Tổ còn phải quân sang nữa để rửa hận chưa giáp chiến mà đã thua trận, và kinh-nghiệm cho thấy cứ mỗi

lần kéo sang thời lực lượng càng trọng đại hơn lên nên Bắc-Điều Thời-Tông lại ráng tìm mọi biện pháp bỗ xung tài-chính như tăng và thu thuế mọi mặt thực gắt gao, buộc các lĩnh-chủ trang viên, hào-tộc, phú-gia đều phải tận lực gom góp tài lực để có đủ chi phí cho trang bị, xây đắp, đóng thuyền, nuôi quân quốc-phòng liên tiếp trong 10 năm sau này...

...Nhưng rồi quân Nguyên không sang nữa, vì theo sử-liệu, Nguyên Thế-Tổ ráng phải nhiều khó khăn nội bộ.

Vậy, là những khó khăn nào?

b) VIỆT - NHẬT KHÁNG NGUYÊN ĐỐI CHIẾU. —

Bởi từ lâu, cánh cửa văn-học giữa hai quốc-gia Việt-Nam và Nhật-Bản vẫn bị khép kín đối với cả bên này lẫn bên kia nên mới có sự-trạng ghi chép : « *An-Nam bị nhù Nguyên thôn tính* », hoặc : « *Nhật-Bản là nước duy nhất ở mạn Đông còn sót lại ở ngoài vòng đế-quốc Mông-Cổ* » trong sử-liệu Nhật-Bản. Vả lại, đây cũng là dịp để độc-giả so sánh cái tính-chất cùng giá-trị của công lao kháng Nguyên giữa hai quốc-gia Việt và Nhật vốn đồng vận-mệnh trước bước tiến ào ạt từ Âu về Á của người Mông-Cổ nên chúng tôi đưa ra bản đối-chiếu này :

VIỆT-NAM

1257 — Bắt giam sứ Mông-Cổ — Nguyên - tướng Ngột - Lương Hợp-Thai từ Vân Nam xuống chiếm Thăng-Long — V.N. phản công — Hợp-Thai bị thua ở Đồng-Bộ Đầu, & Quy-Hóa, phải rút chạy về Vân-Nam.

1258 — Nguyên-sứ Nột-Loạt-Đan sang yêu sách cống-vật, dụ vua Trần-Thánh-Tông sang chầu — Ta không chịu,

NHẬT-BẢN

1268 — Nguyên-sứ khởi sự yêu sách, bắt phái sứ-thần sang chầu và nộp cống-vật — Mạc-Phủ từ chối.

1271 — Nguyên-sứ đến Thái-Tế Phủ đón Hoàng-gia cử người sang chầu và nộp cống-vật — Mạc-Phủ không trả lời.

1274 — Mùa Thu, tháng Chín 9.1. Nguyên-quân từ Đại-Hàn sang đảo — Chiếm các đảo

1263 — V.N. chịu nộp cống-vật nhưng không phải mỗi năm, mà 3 năm một lần.

1266 — V.N. từ khước, không chịu nộp nô-bàn tài như nho-sỹ, y-sỹ, thợ mộc, thợ nề giỏi.

Từ năm này trở lại, Nguyên-sú đi lại quấy rầy như mắng cùi, hạch sách đủ điều nhưng không được ta thỏa mãn.

1271 — Nguyên-sú đến vời vua Trần - Thánh - Tông sang chầu — Trần-triều không chịu.

1275 — Trần - Thánh - Tông không ưng đế nhà Nguyên đặt chức giám-sát hành-chính tại triều-dinh và buộc phải đổi sang là Dân-Tiến Sú.

1276 — Nguyên-sú đến đòi vua Trần-Nhân-Tông sang chầu — Trần-triều không chịu.

1282 — Nguyên-sú đến, tái thử đòi vua Trần-Nhân-Tông sang chầu — Nhà vua phái ngoại-thích đi thay — Nguyên-triều phái đoàn Tuyên-Phủ Ty sang giám-sát các Châu-Huyện Việt-Nam — Trần-triều không nhận, đuổi cả về Tàu. — Trần-triều phái quân lên Lạng-Sơn đón đánh bọn ngoại-thích do Nguyên-Tổ phong Vương và do Sài-Thung hộ tống về nước — Sài-Thung bị thương, mù mắt từ Lạng-Sơn chạy về Tàu.

Đối-Mã, Nhất-Kỳ — Tháng Mười quây vịnh Bác-Đa, nã thắn-công và đỗ bồ — Hạ tuần tháng Mười, Nguyên-quân bị bão, chiến-thuyền bị đánh cả.

1276 — Nguyên-sú tới Trương Môn đòi đưa về Kinh-Đô để gặp Hoàng-gia — Chức Trần Tây Thám-Đề ở Cửu-Châu đưa sứ-giả về Liêm-Xương — Theo ngón truyền thời đoàn sứ-giả này bị Mạc-Phủ giết cả.

1279 — Nguyên-sú lại đến — Mạc-Phủ hạ lệnh giữ sứ-giả ở hải-cảng Bác-Đa ngoài Cửu-Châu chừ không được cho đi đâu hết. — Nguyên-sú phải về không.

1281 — Nguyên-quân gồm 1.000 chiến-thuyền, 10 vạn người từ Đại-Hàn, Phúc-Kiến sang đánh Cửu-Châu — Mang theo nhiều nôong-cụ, định thế trường kỳ « chiến, canh tương hỗ » — Đầu tháng Bảy Chính chiếm Đối-Mã, Nhất-Kỳ, Hạc-Đảo — 25 tháng Bảy Chính quây vịnh Bác-Đa và hải-phận Phì-Tiền — Mồng Một tháng Bảy Nhuận bị bão đánh đánh cả 1.000 chiến-thuyền lần 10 vạn quân.

VIỆT-NAM

1283— Nguyên-triều điêu vát 50 vạn quân do hoàng-tử Thoát-Hoa chỉ huy, tiếng sang V.N. bằng hai ngả Lạng-Sơn và Thanh-Hoa.

1284— Trần-Nhân-Tông mở Hội-Nghị Diên-Hồng — Toàn dân quyết chiến — Hưng-Đạo Vương thua ở Lộc-Châu và Chi-Lăng — Thăng-Long thất thủ — Toàn Chấn Kinh-Bắc tràn ngập những quân Nguyên — Nghệ-An thất thủ — Trần-Nhân-Tông lánh vào Thanh-Hoa.

1285— Trần-Nhật-Duật thắng quân Nguyên ở Hàm-Tử Quan — Trần-Quang-Khai đại-thắng ở bến Chương-Dương — Thoát-Hoan bỏ Thăng-Long chạy sang Bắc-Ninh — Hưng-Đạo Vương thắng trận Tây-Kết, Nguyên-tướng Toa-Đô tử trận — Nguyên-quân định do đường thủy rút chạy về Tàu, ta đại-thắng trận Vạn-Kiếp — Toàn thủy-lục quân Nguyên bị tan nát — Thoát-Hoan chui vào ống đồng để tránh tên đạn, do đường Lạng-Sơn chạy về nước.

Chỉ trong 6 tháng, từ tháng Chạp năm 1284 đến tháng Sáu năm sau, ta quét sạch 50 vạn quân Mông-Cổ đã lan tràn gần khắp nước.

1286— Nguyên Thế-Tổ định việc đánh Nhật, chuyển cả số thủy, lục quân dự-bị đánh Nhật sang trả thù Việt-Nam.

1287— Mùa Xuân, tháng Hai, Thoát-Hoan lánh 30 vạn quân do hai mặt thủy, bộ đánh vào Việt-Nam lần thứ hai. — Thoát-Hoan chiếm Vạn-Kiếp, xuống vây Thăng-Long nhưng không chiếm nổi — Trần-Nhân-Tông lánh vào Thanh-Hoa — Trần-Khánh-Dư phá hết lương thảo của Nguyên quân ở Vạn-Đồn.

1288— Đại thắng quân Nguyên ở Bạch-Đằng, thượng tướng Ô-Mã-Nbi bị bắt — 30 vạn quân Nguyên bị tan rã — Thoát-Hoan chạy trốn về nước.

1289— Việt-Nam trao trả hết tù binh về Tàu — NGUYỄN-VIỆT GIAO HIẾU —

c) *LUẬN CỨ* — Trong hai phần trình bày trên đây về nhà Nguyên đồng thời đánh Nhật ở 1281 và đánh Việt-Nam ở 1284 là căn cứ vững vàng và khách quan cho luận thuyết : « *công cuộc kháng Nguyên của Việt-Nam làm tan vỡ chương-trình thôn tính Đông-Nam Á của Nguyên Thế-Tổ và cũng có lợi lớn cho Nhật-Bản* », bởi lẽ giàn dí là nếu V.N. bị thua để đến nỗi bị nhà Nguyên thống-trị thực sự như sử-liệu Nhật-Bản ghi chép thời tắt nhiên nhân dân đã thắng ấy, nhân kia kiêu hùng ấy mà quân Nguyên tràn vào Đông-Nam Á để thực hiện chương-trình toàn chiếm Á-Châu và dốc toàn lực lượng sang đánh Nhật-Bản lần thứ ba để trả mối hận chưa đánh mà đã bị bại. Nếu V.N. bị thua để đặt sự kiện lý tắt nhiên của Nguyên-quân tràn vào Đông-Nam Á và tiếp tục sang đánh Nhật-Bản thời cái việc nhà Nguyên có thu phục được những cõi đất này hay không tuy không nên quyết đoán, nhưng cái cảnh núi xương sông máu, tàn phá tơi bời át không tài nào tránh khỏi. Cho nên, việc cả thắng quân Nguyên luôn ba trận trong những năm 1257, 1285 và 1288 của V.N. cứu vãn được cảnh máu xương cho Đông-Nam Á lần Nhật-Bản cũng là đương nhiên và những *khó khăn nội-bộ nghiêm-trọng* đến nỗi Nguyên Thế-Tổ phải bỏ công cuộc đánh Nhật-Bản chính là bởi bị V.N. đánh cho thua đậm và liền 3 trận nên tiêu tan cả mọi ý tưởng xâm lăng Nhật-Bản vậy.

Trong phạm-vi của bộ NHẬT-BẢN SỬ-LUẬC này, thiết tưởng không cho chúng tôi đi thêm vào chi tiết của luận-cứ vì mục-đích không & biện-luận mà chỉ cần đưa một vài thực trạng của dì vắng để đánh chính điểm « *AN-NAM BỊ NHÀ NGUYÊN THÔN TÍNH* » trong sử-liệu Nhật-Bản. Duy đến việc luận về công trạng kháng Nguyên của dân-tộc mình, một sử-gia Nhật-Bản viết : — « *Dù đến vũ lực « cuốn chiếu » cả Âu lân Á (?) của nhà Nguyên mà đánh ta cũng vô hiệu quả là bởi nhầm vào thời-đại vũ-gia của ta đương hung khốc và cũng bởi Mạc-Phủ khéo bồ trí việc quân-sự* » —. Về phần chúng tôi thấy rằng, cả hai lần, nếu quân Nguyên chỉ mới dàn chiến-thuỵen trước một tí mỏm ven bờ Cửu-Châu trong có mấy ngày thời đã bị bao đánh chìm mà bảo là : « *nhiều thời-đại vũ-gia hung khốc nên dù lực lượng cuốn chiếu cả Âu lân Á của nhà Nguyên đánh ta cũng vô hiệu quả* » thời Việt-Nam hai lần giết quân của cái lực lượng cuốn-chieu cả Âu lân Á ấy đến xác nỗi ứ cả nước sông Bạch-

Đằng, bắt và cầm tù hàng chục thượng-tướng, phá hết chiền-thuyề̄n, Thoát-Hoan phải chui vào ống đồng mới chạy thoát thời nay luận về những vō-công ấy biết dùng lời nào cho tương xứng? Còn bảo bối Mạc-Phủ khéo bối-trí việc quân-sự thời đã được lợi diêm về cách bέ rộng rồi mà còn bối hoảng nuôi quân nằm dài đợi giặc đến hàng chục năm giờ đến nỗi tài-chính kiệt quệ, giòng Bác-Điều bị đỗ; thế nhưng về phần Việt-Nam đất liền Trung-Quốc, quân Nguyên có ưu thế đi về sớm tối, hơn nữa, đất ta còn bị giặc giày xéo khắp chỗ, vậy mà quét xong định thời nhà Trần trở nên hưng vượng? Như thế, cả quân-sự lẫn chính-trị của ta phải đặt tớı mức khéo léo thượng thặng nào cho phài?

Cho nên, có những yếu tố chân xác để so sánh như trên đây, ta mới thấy khả năng của dân-tộc ta quả là trọng đại vậy.

X

Giòng BẮC-ĐIỀU TRỞ NÊN SUY YẾU

Năm Văn-Vinh thứ Năm, 1268, đời QUY-SƠN Thiên-Hoàng, Bác-Điều Thời-Tông lên kế sự nghiệp Chấp-Quyền thực hiện hách của cha ông tại Mạc-Phủ thời gặp ngay việc Nguyên Thế-Tổ Hốt-Tát-Liệt phái sứ-giả đến hạch sách buộc phái đại-diện sang chầu và nộp lề cống. Biết rằng, việc phái sứ-giả đến yêu sách là Nguyên-triều khởi việc xâm chiếm đất đai mình nên Thời-Tông khước từ, không chịu tiếp Sứ và cấp thời sửa soạn việc chống giặc.

Ở buổi đầu của thời kỳ chuẩn bị chống nhà Nguyên thời quyền uy cùng thế lực của Mạc-Phủ lại mạnh hơn nữa vì tính chất « *phong-kiến thô-dia* » của thời-đại buộc tất cả mọi giới từ Quý-tộc đến Tự-Linh, từ linh-chủ đến hào-phú-gia, vú-sỹ các cấp đều vì sở hữu đất đai của mình mà đoàn-kết lại thành lực-lượng chung, tôn Mạc-Phủ lên làm đầu não điều khiển. Dĩ chỉ đến những lực-lượng vú-sỹ biệt lập tại các Xứ miền Tây-Nam — (Sơn-Dương, Sơn-Âm lưỡng Đạo, Tứ-Quốc, Cửu-Châu) — vốn từ trước tuy không hẳn Mạc-Phủ nhưng cù-

lập lò như tự-trị cũng đều tự động sắp dưới cờ, đứng vào hàng ngũ tùy thuộc, sai phái của Thời-Tòng. Do đấy, chương-trình trưng dụng tài, nhân, vật-lực toàn quốc vào công cuộc phòng-vệ kháng Nguyên của Mạc-Phủ tiến hành được dễ dàng và những bình-luận-gia biện-dại mới cho rằng, tư-tưởng quốc-gia tại Nhật-Bản chỉ thực sự khởi phát từ thời đại này.

Chương-trình phòng-vệ đảo-quốc của Mạc-Phủ đề ra cần đến những chi phí lớn lao, nào xây cất chiến-lũy theo dọc các đảo lớn, nào tăng cường kỵ-mã, thủy-lực-quân, chiến-thuyề, cảnh-bị trú-phòng đến trang-bị cho những lực-lượng ấy nên không những phải tăng nhiều loạt thuế cho quỹ trung-ương, còn buộc các vū-sỹ-doàn, lính-chủ, tự-viện, hào-phú-gia phải tự đài thọ chi phí chiến-tranh trong phạm-vi riêng của đơn-vị mình, ngay đến bản thân người vū-sỹ trong khối ngự-gia-nhân cũng phải tận dụng hoa lợi của những mảnh ruộng ân-cấp để nuôi lấy ngựa, may lăy giáp, sắm lăy vū-khí. Mạc-Phủ có hứa với khối này, sẽ bêu thường lại để đến bù khi nào chiến-tranh kết liễu.

Nhưng nào chiến-tranh có kết liễu cho ngay đâu, tính từ năm 1268 đến 1281, chỉ những đài thọ liên miên cho chiến-phí mỗi ngày mỗi tăng nên khởi nòng-dân trở nên kiệt quệ rồi đến khởi ngự-gia-nhân trở nên nghèo túng và mệt mỏi vì sai dịch cùng luyện tập. Đã đến thế rồi những Mạc-Phủ vẫn nỗ lực mãi cho dù chỉ dụng bối phòng theo với lực lượng của nhà Nguyên cứ mỗi lần đến là lại đông hơn thập bội. Thế là khởi vū-sỹ ngự-gia-nhân, bởi quá chịu đựng trong gần hai chục năm giờ nên từ năm 1281 trở về sau thấy đều bị phá sản, trước còn cầm bán vật dụng lấy ăn, sau rồi vay nợ lãi cùng dĩ phải thế chấp hết ruộng đất ân-cấp cho chủ nợ. Cũng nên thêm rằng, bởi tài-chánh kiệt-quệ nên hóa vật cao, giới vū-sỹ ngự-gia-nhân bị trưng dụng vào chiến-tranh, không có thì giờ kiểm ra tiền nên càng chóng bị phá sản. Hy-sinh cả thân-thế lần tài-sản đến thành nghèo tă, khi chiến tranh kết liễu, quân Nguyên không đến nữa mà tiền thường đã bao lần kêu xin, Mạc-Phủ cũng không sao có cho gọi là lấy phần nào khiến toàn khởi ngự-gia-nhân sinh bất mãn, đều oán Mạc-Phủ ra miệng. Cơ sở lực lượng của giòng Bào-Điều bị lỏng lẻo từ đây.

Đến các giới thương-mại, lính-chủ, hào-phú-gia chỉ thầm thiết buối đầu và rồi lần lần cũng không ưa gì Mạc-Phủ. Thương-mại thời

liên miên gánh thuế cao, các loại chủ-diễn thời không những đã đóng góp nbiều cho chiền-phí mà nội-bộ còn sinh kiện cáo lung tung vì Chấp-Quyền Thời-Tông hạ lệnh cho các viên-chức Địa-Đầu toàn quốc phải nỗ lực « *kiến-địa* », nghĩa là do đặc lại diện-tích ruộng đất cùng moi móc hết các mảnh khoé ẩn-diễn cho thặng thu.

Biện-pháp cứu vãn cảnh phá sản của vū-sỹ ngự-gia-nhân bằng ban hành TOKUSEI RYŌ (Đức-Chính-Lịnh)

Chấp-Quyền Bắc-Điều Thời-Tông mất vào năm Hoằng-An thứ Bảy, 1284, thọ 34 tuổi, nghĩa là chỉ 3 năm sau khi quân Nguyên bị chết đao lần thứ hai ở ven đảo Cửu-Châu. Con trưởng là HOJŌ SADATOKI — (Bắc-Điều Trinh-Thời, 1284-1391) — lên kế vị, vẫn duy trì chính-sách bồ xung tài-chính để tăng cường phòng-vệ cho mãi đến 10 năm sau, 1294, khi Nguyên Thất-Tổ Hốt-Tất-Liệt giá băng rời và biết chắc tự-quân không có ý chinh Đông nữa mới giảm chi về quốc-phòng. Nhưng đến đây thời khôi ngự-gia-nhân nòng cốt của Mạc-Phủ đã bị khốn đốn quá vì nghèo túng, phao nợ lãi không trả được, phần tư hưu ân-cấp đều cầm bán đi cả. Điều kiệnchia của cho con gái theo Luật Trinh-Vinh Thức Mục cũng đương nhiên bị bãi bỏ vì còn gì nữa màchia, hơn nữa, nbiều vū-sỹ ngự-gia-nhân đã tự động bỏ hàng ngũ đi theo Quý-tộc, hào-phú-gia hoặc các đoàn-thể đồng-nghệ khác.

Để khôi ngự-gia-nhân bị tan rã vì nghèo nàn thời Mạc-Phủ tắt không đứng vững nổi, nên đầu thế nào cũng phải cứu vãn họ. Nhưng cứu vãn bằng cách nào? Ân-thưởng bằng tiền đê họ trả nợ hoặc tạo mãi cơ sở mới thời Mạc-Phủ không có tiền ân-cấp bằng diều đìa mới thời mảnh ruộng nào cũng đã đều có chủ nên vào năm Vinh-Nhân thứ Năm, 1297, đời PHỤC-KIẾN Thiên-Hoàng, Bắc-Điều Trinh-Thời bèn noi gương tiền thời bằng ban hành TOKUSEI RYŌ — (Đức-Chính Lịnh) —.

Thế nào là Đức-Chính Lịnh? Và Đức-Chính Lịnh có tự bao giờ?

Nguyên từ THIÊN-VŨ Thiên-Hoàng, 672-686, thừa kế cái thiền-hạ rốt nát của thời Đại-Hóa Cải-Tân, thấy nông-dân bị nghèo khổ cùng độ đến phải bỏ làng đi tha phuơng, số chết đường nhanh nhanh khắp nơi nên thi hành Nhân-Chính và Thiện-chính bằng ban Chiếu Đức-Chính vào tháng Bảy năm Chu-

Điều nguyên-niên, 686, đại xá thuế mà và phu dịch cho toàn dân trong năm ấy. Việc đại xá này không những áp dụng đối với phồn nộp vào quỹ hoặc đi phu dịch cho Hoàng-gia, cho triều-đình, mà đến cả quan lại, hào-gia, linh-chủ địa-phương cũng không được thu tờ, bắt phu gì hết, cốt để nông-dân vẫn bồi sinh lực. Không bắt dân nộp thuế, đi phu cho Hoàng-gia cho triều-đình trong năm ấy — (nói chung là cho công-quyền) — là Hoàng-gia thi hành Đức-Chính, còn hạ lệnh buộc các quan lại, hào-gia, linh-chủ — (nói chung là tư-quyền) — cũng phải miễn trừ, đại xá tờ, phu chu tá-diễn nông-dân là Hoàng-gia ban hành Đức-Chính Lịnh.

Về hậu đại, người ta quen gọi gồm là « *Đức-Chính Lịnh* » để chỉ việc Hoàng-gia đại xá cả thuế, dịch cho công-quyền và tờ, dịch cho tư-quyền, và Đức-Chính Lịnh chỉ bao hành từng năm một. Xét ra năm nào mà nông-dân bị cơ cực đối với khố. Sau đây, trong hơn 80 năm của Thời-Đại Nại-Lương, 710-794, nông-dân vẫn kế tiếp sống trong cảnh bần hèn, chết đ дорог, làm giặc, nên chỉ riêng thời-đại này, Hoàng-gia phải ban hành Đức-Chính Lịnh tới 20 lần.

Nay đến thời của Bắc-Điều Trinh-Thời, để cứu vãn cảnh phá sản và nghèo khổ cùng cực của khố vū-sỹ ngự-gia-nhân, Mạc-Phú cũng ban hành Đức-Chính Lịnh. Tuy nhiên đây chỉ là mượn cái hảo danh của tiền thời để ngụy trang cho việc làm của mình một bước son tốt đẹp, chứ cách thi hành thời khác hẳn. Đức-Chính Lịnh của cổ thời là đại xá thuế, tờ, phu dịch cho toàn quốc, trái lại, Đức-Chính Lịnh của Mạc-Phú ban hành năm 1297 nhằm vào 4 điểm :

1) cầm chỉ những người có tiền, không ai được mua, được cầm những tài sản hoặc hóa vật của những vū-sỹ trong hàng ngự-gia-nhân.

2) đại phàm những vū-sỹ ngự-gia-nhân còn mang công mắc nợ của bát cứ ai, từ quý-tộc, tư-viện, thường dân cũng đều không phải trả. Những vān-tụ nợ đều coi như vô giá-trị.

3) đại phàm những ai có cầm đồ vật của những vū-sỹ ngự-gia-nhân đều phải đem trả mà không được đòi tiền lại.

4) đại phàm những ruộng đất của vū-sỹ ngự-gia-nhân đã bán đứt, hoặc thế-chấp trong vòng Hai Mươi năm trở lại đều được lấy về làm sở hữu canh tác như cũ mà không phải bồi hoàn gì hết.

Bởi cùng một danh từ « *Đức-Chính-Linh* » nhưng thi hành lại khác lối nên người ta phân biệt ra hai loại, loại TENNÔ NO TOKUSEI — (Thiên-Hoàng Chi Đức-Chính) — để chỉ định chính-sách đại xá tò, thuế, phu, dịch của Hoàng-gia và loại BUGE NO TOKUSEI — (Vũ-Gia Chi Đức-Chính) — để chỉ việc Mạc-Phủ bắt xí xóa công nợ và cho lấy lại ruộng đất, tài sản, đồ vật đã cầm bán mà không phải bồi hoàn. Tuy nhiên, Mạc-Phủ có ban Đức-Chính Linh, nhưng khi con người đã bị lâm vào cảnh áo rách không có tiền may, chạy gao ăn từng bữa còn chật vật, dẫn vốn đã chuyển sang tay người cả rồi thời biến pháp xóa nợ, hoặc đòi ruộng về cũng không phải một sớm một chiều mà đã no ấm, túc dụng ngay được nhưng ngay khi ấy thời giới tài-chính, nói chung là tất cả những quý-tộc, bào-gia, linh-chủ, tư-viện, thương-nhân dù cùng những vú-sỹ ngoài hàng ngũ ngự-gia-nhân mà đã chót mua ruộng đất hoặc cho người vú-sỹ ngự-gia-nhân vay mượn thấy đều oán ghét Mạc-Phủ Bắc-Điều đến tột bức, chỉ mong giòng này xụp đổ cho bả giận. Nhưng vậy là cả trong lần ngoài đều oán ghét giòng Bắc-Điều, trong là khỏi ngự-gia-nhân bị phá sản vì quoc-phòng nên oán, ngoài là những giới có thế lực trong dân gian bị lật măt ruộng đất, tiền nong vì Vũ-Gia Đức-Chính Linh nên ghét.

Cho nên, từ những năm mà nhà Nguyên sang đánh Nhật-Bản là đồng thời tạo nên cái ranh giới « *cường* » và « *suỵ* » của giòng Chấp-Quyền Bắc-Điều vậy.

X I

Thêm một nguyên-nhân khiến HOÀNG-GIA công khai đứng lên chống lại Mạc-Phủ BẮC-ĐIỀU.

**Chính-Sách : RYÔTHÔ THETSURITSU (Lưỡng-Thống
Điệt-Lập).**

Thì nào là RYÔTHÔ THETSURITSU ? — (Lưỡng-Thống
Điệt-Lập).

Nguyên từ sau dẹp xong cuộc nội-biến năm Thùa-Cửu thứ Ba 1221, do Hoàng-gia cùng Quý-tộc cầm đầu đánh lại mình, Mạc-Phủ nghĩ ra cách đặt Hoàng-gia lần triều-đinh luôn trong tình-trạng nội-bộ bất hòa để không còn rảnh rang tổ-chức chống đối lại nên mới đặt ra chế-độ LUÔNG-THỐNG-ĐIỆT-LẬP, áp dụng chung cho cả Hoàng-gia lần giòng quý-tộc Đằng-Nguyên.

Lưỡng-Thống-Điệt-Lập là ngôi Thiên-Hoàng chí-tôn và chức Nhiếp-Chính Quan-Bạch phải do hai ngài thay đổi nhau thừa kế, cứ đời này ngài này thay đổi sau ngài khác, đoạn rồi mới trở lại ngài trên. Riêng với Hoàng-gia thời chia thành hai ngài rõ rệt theo đúng nghĩa của « Lưỡng thống » và mỗi ngôi vua chỉ được trị vì Mười năm rồi chuyển ngài, còn đổi với giòng Đằng-Nguyên thì Mạc-Phủ lại áp dụng chính-sách có phần khe khắt hơn, nghĩa là giòng này có 5 ngài thì cả 5 đều được lần lượt, dù tài cán hay không, lên kế chức Nhiếp-Chính. Với Hoàng-gia, chính-sách này khởi áp-dụng từ đời HẬU THA-NGA Thiên-Hoàng. Mạc-Phủ chọn trong số các hoàng-nam, con của THA-NGA Thiên-Hoàng lấy hai người, chia thành hai ngài chính-thức được thay đổi nhau lên ngôi, anh là HẬU THÂM-THẢO Thiên-Hoàng lên ngôi trước với danh hiệu là thuộc ngài JIMYÔ INTHÔ — (Trí-Minh Viện-Thống) — và em là QUY-SƠN Thiên-Hoàng lên ngôi sau với danh-hiệu là thuộc ngài DAIGA-KU JITHÔ — (Đại-Giác Tự-Thống) —. Những vị Thiên-Vương con cháu hai ngài này, nếu thuộc ngài nào thời cứ tên ngài ấy mà gọi và nhờ nơi chính-sách Lưỡng-Thống-Điệt-Lập mà cả hai ngài Trí-Minh Viện lẫn Đại-Giác Tự rồi sinh tranh nhau kịch liệt để rút cục, ngài nào cũng phải lệ thuộc vào Mạc-Phủ mới bảo tồn được địa-vị.

Áp dụng Lưỡng-Thống-Điệt-Lập tuy có mang lại lợi nhở ở buổi đầu cho Mạc-Phủ nhưng hại lớn về sau này, vì Hoàng-gia bị khiên chế quá đáng mới vùng đứng lên làm « cột-trụ chính-nghĩa » cho các ngài quý-tộc cùng vú-sỹ bốn phương, trong số có cả một phần của khối ngự-gia-nhân, không phù để cùng đánh đổ giòng Bắc-Điều.

Trở lại vấn-đề áp dụng Lưỡng-Thống-Điệt-Lập, bởi QUY-SƠN Thiên-Hoàng rồi truyền ngôi cho con là HẬU VŨ-ĐÀ Thiên-Hoàng

nên ngành Trì-Minh Viện kèn cựa mãi trước Mạc-Phủ, nhưng vì mất việc kháng Nguyên nên Mạc-Phủ hãy tạm xếp. Đến năm Hoằng-An thứ Mười, 1287, nghĩa là 6 năm sau khi quân Nguyên bị chết chìm lần thứ hai, ngành Trì-Minh Viện lại cầy bấy bằng được đế HẬU VŨ-ĐÀ Thiên-Hoàng phải nhường ngôi cho PHỤC-KIÉN Thiên-Hoàng là con HẬU THÂM-THẢO Thiên-Hoàng. Sau 11 năm ở ngôi, vào niên-hiệu Vinh-Nhân thứ Sáu, 1298, PHỤC-KIÉN Thiên-Hoàng lại tự động nhường ngôi cho con là GO FUSHIMI Tennō — (Hậu Phục-Kiến Thiên-Hoàng, 1298-1301) — nên ngành Đại-Giác Tự lại kiện trước Mạc-Phủ, vì thủ HẬU PHỤC-KIÉN Thiên-Hoàng bị Mạc-Phủ buộc phải thoái vị mới sau hơn hai năm làm vua để trả ngôi về cho GO NIJŌ Tennō — (Hậu Nhị-Điều Thiên-Hoàng, 1301-1308) — là con HẬU VŨ-ĐÀ Thiên-Hoàng vào năm Chính-An thứ Ba, 1301. HẬU NHỊ-ĐIỀU Thiên-Hoàng bị yếu mệt, băng hà vào năm Duyên-Khánh nguyên-niên, 1308, thọ 24 tuổi, nên ngôi vua lại phải trả về ngành Trì-Minh-Viện để con thứ hai PHỤC-KIÉN Thiên-Hoàng, lên kế vị năm 19 tuổi là HANAZONO Tennō — (Hoa-Viên Thiên-Hoàng, 1308-1318) —. Đúng kỹ hạn 10 năm, HOA-VIÊN Thiên-Hoàng lại phải nhường ngôi vào năm Văn-Bảo thứ Hai, 1318, cho con HẬU VŨ-ĐÀ Thiên-Hoàng thuộc ngành Đại-Giác Tự là GO DAI-GŌ Tennō — (Hậu Thủ-Hồ Thiên-Hoàng, 1318-1339) —. Ông này đã 31 tuổi, là vị vua thứ nhất trong mấy thế-kỷ, lên ngôi vào độ trưởng thành và cũng là tay kiệt biệt, nầm gai ném mặt, quật đỗ được Mạc-Phủ Bắc-Điều để dựng nên một giai-đoạn mới, tuy ngắn ngủi, gọi là KEMMU CHUKŌ — (Kiến-Vũ Trung-Hưng) —. từ năm 1333.

Việc này, sẽ tiếp thuật ở những trang dưới.

XII

Những ngôi CHẤP-QUYỀN tại MẠC-PHỦ trong thời tàn tạ đi đến xụp đổ

Về mặt thời của giòng Bắc-Điều, kể từ đời Bắc-Điều Trinh-Thời trở đi, giòng này đã không cứu vãn được cảnh rối nát của xã-hội còn tự chuốc lấy bao nhiêu bè phái đối-lập. Đã vậy, Mạc-Phủ cứ

mặc cho thiên-hạ ngả nghiêng, khôi ngự-gia-nhân nòng cốt nghèo đói mà chỉ vui thú, xa hoa lấy một mình ở đất Liêm-Xương, Bắc-Điều Trinh-Thời rời rũ áo đi tu vào năm Chính-An thứ Ba, 1301, đời HẬU PHỤC-KIẾN Thiên-Hoàng, nhường ngôi Chấp-Quyền lại cho em con nhà cháu là HOJŌ MOROTOKI — (Bắc-Điều Sư-Thời, 1301-1311) —. Trong mươi năm tại chức, Sư-Thời chỉ những dòng chơi, phỏng mặc quốc-sự cho Mạc-thần tả-hữu. Vào năm 1311, niên-hiệu Ưng-Trường nguyên-niên đời HOA-VIÊN Thiên-Hoàng, cả hai anh em Trinh-Thời và Sư-Thời đều mệnh chung cách nhau có mấy tháng. Con Trinh-Thời là HOJŌ TAKATOKI — (Bắc-Điều Cao-Thời, 1311-1333) — mới tám tuổi lên kế ngôi Chấp-Quyền dưới sự phụ-dạo của người cháu là HOJŌ MOTOTOKI — (Bắc-Điều Cơ-Thời) —. Lớn lên, Cao-Thời khét tiếng về ăn chơi, quanh năm chỉ hết tập trung trai gái yến tiệc, nhảy múa các điệu Điền-Lạc lại giờ trò « *đấu chó* » để tiêu khiển.

Bắc-Điều Cao-Thời thích nhất trò « *đấu chó* » này, con chó nào hăng và khoẻ thời đầu đất bao nhiêu cũng mua, nhiêu nơi thiều thuế những đem chó chơi hay đến thế là Cao-Thời ưng trù thuế cho liền. Từ năm 1322 trở lại, thiên hạ đã bắt đầu nổi loạn, Quý-Hào-tộc đua nhau đứng lên tự quyết lấy trang-viên, tức là khôi phục lại quyền linh-chủ như dưới thời quý-tộc Đằng-Nguyễn. Giới này bỏ tiền lót kéo được các chức Địa-Đầu và vú-sỹ ngự-gia-nhân đứng về phe mình, ai ở đâu chỉ biết kỹ-phận giữ đầy nên giặc có lại nổi lên tàn phá lương dân. Cao-Thời chỉ tin dùng một người là NAGASAKI TAKASUKE — (Trường-Kỳ Cao-Tự) —, giao hết trọng sự cho người này tự chuyên, tự quyết để mình được mặc sức chơi bời. Cơ sự giường ấy, các vú-gia bốn phương và phần lớn khôi ngự-gia-nhân đều chán giòng Bắc-Điều và trở dáo theo về HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng (1).

Kō-BU NO OSOI — (Công-Vú Chi Tranh, tức hai phái Công-gia và Vú-gia tranh nhau quyền hành) —. Ở cuối tiêu-mục trên đã lược qua về HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng. Ông này là vị Thành-Vương duy nhất của mấy thế - hệ qua, lên ngôi vào độ

(1) Sư-gia phê-bình rằng: « *Vú-sỹ* theo *Hoàng-gia* tức theo phe quý-tộc, công-gia, như vậy là tự bỏ gai-cáp-tinh của gai-ti mìn »,

trưởng-thành năm 31 tuổi. Vốn hoài bão ý trưởng thành để Mạc-Phủ để tập-trung quyền lãnh-đạo và Hoàng-gia, nay nhận thấy thiên hạ đều oán ghét giòng Bắc-Điều là cơ-hội tốt để khởi sự nên từ lén kế vị, ông hướng mọi hoạt-động vào công cuộc thảo Mạc — (đánh dẹp Mạc-Phủ) —. Trước hết ông chuyên chú vào chiến-tranh tâm-lý nên tuyển dụng hai hàn-bắc học, một thuộc giòng quý-tộc là KITABATAKE CHIKAFUSA — (Bắc-Điều Thành-Phòng) — và một nữa là hoà-thượng GEN-EI — (Huyền-Huệ) — cùng chuyên nghiên-cứu tân thuyết của phái Tống Nho Trình-Tử và Chu-Tử (1) để đưa ra lập-trường « tân quân » và « nghiêm chính » ngõ hầu thống nhất tư-tưởng bấy lâu nay bị khảng-tảng vì phái Vũ-gia lũng đoạn mất quyền lãnh-đạo.

Tân thuyết « tân quân » và « nghiêm chính » truyền ra, và thấy HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng đã lớn tuổi khả dĩ tin cậy được nên các phái Quý-tộc, Hào-gia theo về nhiều, đứng đầu là hai anh em nhà quý-tộc HINO SUKETOMO — (Nhật-Dã Tư-Triều) — và HINO TOSHIMOTO — (Nhật-Dã Tuần-Cơ). — Hai anh em nhà này tự xuất-tư sản, bôn-ba khắp các cõi, đem tân thuyết ra hiếu-dụ các đoàn yu-sy cần-vương đưa tập-trung dần về Kiub-Đồ và khởi sự đảo Mạc vào năm Chính-Trung nguyên-niên, 1324. Nhưng việc làm bị Mạc-Phủ biết trước nên vừa nhóm lên đã bị đánh bại và bị bắt cả. Cuộc khởi-nghĩa này vào năm Chính-Trung nên hậu-dai gọi là SHÔCHU

(1) Trình-Tử tức Trình-Minh-Đạo, Chu-Tử tức Chu-Hy, là hai nhà nho-học cự phách đời nhà Tống, lập luận riêng một cương-vực mõi nên gọi chung là phái Tống Nho. Học-thuyết thời gọi là Tống-học. Học-thuyết này do các hòa-thượng Jnuijō — (Tuân-Nhưng) — và Enzi — (Viên-Di) — khi du học ở Trung-Quốc vào trung-khoảng Liêm-Xương Mạc-Phủ tiêu thời-dai, thấy gần với giáo-lý của nhà Phật nên dụng tâm nghiên-cứu rồi về phô-biển ở Nhật. Còn Hậu Thế-Hồ T.H. tựa vào Tống-học để tân quân là nhằm vào đà phá Mạc-Phủ và nghiêm chính là để bài bắc chính-sách Lưỡng-Thống-Điệp-Lập vì chính-sách này làm rát chính-sự của Hoàng-gia và triều-định.

(Chú thích của sử-gia Hòa-Ca Sám Thái-Lang) — ...

NO HEN — (Chính-Trung Chi-Biển) —. Dẹp yên rồi, cách Mạc-Phủ xử trí với những nhà quý-tộc bị bắt hiện có hai thuyết, thuyết ghi cả hai anh em Tự-Triều và Tuấn-Cor cùng mấy nhà quý-tộc đồng loã nữa bị xử bining, thuyết thứ hai cho rằng bị đầy ra đảo Tá-Độ. Thuyết sau này căn cứ vào quyền dâ-sử nhan đề KUMAWAKA MARU — (Mã-Nhược Hoàn) — tả những ngày hai cha con Tự-Triều và Mã-Nhược Hoàn bị lưu đầy trên đảo. Chỉ biết rằng, rồi sau đây không thấy sử-liệu ghi chép gì đến hai anh em nhà quý-tộc này trong công cuộc chiến đấu chống Mạc-Phủ để trung-hưng Hoàng-gia nữa.

Bị thất bại ở năm Chính-Trung, 7 năm sau, niên-hiệu Nguyên-Hoàng nguyên niên, 1331, HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng lại chuẩn bị được lực lượng thảo Mạc. Lần này, ngoài các quý-tộc, vú-sỹ địa-phương còn có cả sự tham gia của khối tăng-binh các chùa Duyên-Lịch Tự và Hưng-Phúc Tự nhưng cũng bị Mạc-Phủ đánh bại. HẬU THẾ-HỒ Thiên - Hoàng cùng hoàng - tử là MORINAGA Shinnō — (Hộ - Lương Thân - Vương) — từ Kinh - Đô chạy trốn vào dãy núi Sơn-Thành nhưng bị Mạc-Phủ lùng bắt được cả. Bắc-Điều Cao-Thời bèn đưa hai cha con Thiên-Hoàng đi an trú mỗi người một chỗ trên đất Án-Kỳ và tên KÔGON Tennō — (Quang-Nghiêm Thiên-Hoàng, 1321-1336) — lên ngòi. Ông này là con HẬU PHỤC-KIẾN Thiên-Hoàng, thuộc ngành Trì-Minh Viện. Đây là cuộc GENKO NO HEN — (Nguyên-Hoàng Chi Biển) —.

TRÌNH-HẠO 1032-1085 — *Người Tinh Hà-Nam, như phần nhiều nho-giả đời Tống, tham bác cả Lão, Phật-giáo rồi mới chuyên hẳn về Nho-giáo. Về chính-trị, ông chủ trương : — « Việc thiên-hạ không phải việc riêng của một nhà, phải bình khí mà nghe lời bàn ngoài thì mới phải » khiến Tể-Tướng Vương-An-Thạch phải phục. Về tu-duōng ông chủ trương phải lấy « con tâm » làm chủ. Sau khi ông mất, danh-sỹ đương thời mến hiệu danh ông là MINH-ĐẠO Tiên-Sinh.*

CHU-HY 1130-1200 — *Người Vũ-Huyện, tỉnh An-Huy, háp thụ được cái học chính truyền của họ Trình. Môn-đệ rất đông, thuần là những kè-sỹ trong thiên-hạ. Lập hẳn ra một môn-phái mà hậu-nho gọi là MÂN-PHÁI.*

— (theo Nho-Giáo Trần-Trọng-Kim — Nho-Giáo đời Tống) —

Bị đẩy ra đảo Ân-Kỳ ngoài Tứ-Quốc, Hộ-Lương Thân-Vương liền trốn vào xứ Hà-Nội — (nay thuộc địa phận Đại-Bản) — đến nương nhờ một hào-gia kiệt hiệt tại vùng này là KUSUNOKI MASASHIGE (Nam-Mộc Chính-Thành) —. Người này liền đắp cái thành lớn trong dãy núi KONGÔ SAN — (Kim-Cương Sơn) — gọi là CHIHAYA JÔ — (Thiên-Tảo Thành) — làm căn cứ cho Hộ-Lương Thân-Vương đóng bản doanh, phát bích « Căn-Vương Thảo-Mạc » — đi khắp nước. Được tin Hộ-Lương Thân-Vương đóng tại đây, Mạc-Phủ mấy lần phái quân đến công phá nhưng đều thất bại.



Trận công-phòng-chiến tại Thiên-Tảo-Thành
(Rút trong bộ N.B.C.T.)

Trong khi Hộ-Lương Thân-Vương cùng Mạc-Phủ cầm cự nhau & Kim-Cương Sơn thời hịch càn-vương truyền đến khắp nơi nên ở Xứ Bá-Ma — (nay thuộc Huyện Bành-Khô) — có AKAMATSU NORI-MURA — (Xích-Tùng Tắc-Thôn) — ; & đất Y-Dự — (nay thuộc Huyện Ái-Viên) — có DO-I MICHIMASU — (Thổ-Cư Thông-Ích) — với TOKUNO MICHITSUNA — (Đắc-Năng Thông-Cương) — ; & đất Phì-Hậu ngoài Cửu-Châu — (nay thuộc Huyện Hùng-Bản) — có KIKUCHI TAKETOKI — (Cúc-Trì Vũ-Thời) — với ASO KORE-NAO — (A-Tô Duy-Trực) và về mặt Thượng-Dã tại Quan-Đông thì NITTHA YOSHI-SADA — (Tân-Điền Nghĩa-Trinh) đều hoặc là vú-gia, hào-gia cùng dựng cờ khởi nghĩa, tuyên-bố thoát-ly Mạc-Phủ để quy-thuận Hoàng-gia. Trước sự lợi thời ấy, HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng bèn từ nơi an-trí trốn đến Xứ Bá-Kỳ — (nay thuộc Huyện Điều-Thủ) — nương nhờ một hào-gia là NAWA NAGATOSHI — (Danh-Hòa Trường-Niên) — vốn vẫn có sẵn cẩn-cứ quân-sự trong núi SENJŌ SAN — (Thuyền-Thượng Sơn) —. Mạc-Phủ cũng mấy lần đến đánh Thuyền Thượng-Sơn, định bắt HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng nhưng không bắt được. Nhận thấy quân-lực của Mạc-Phủ đã yếu và lòng người chán nản cả rồi, HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng tính đường về khắc phục Kinh-Đô. Đây là những sự việc xảy đến tháng Tư năm sau của cuộc biến năm Nguyên-Hoàng, tức năm 1332.

Tháng Sáu năm 1332, Nam-Mặc Chính-Thành từ Hà-Nội đánh về Kinh-Đô nhưng bị quân của Mạc-Phủ chặn kịp ở ngang đường nên phải dồn trở lại thời tiếp luân đến Xích-Tùng Tắc-Thôn đem quân từ Bá-Ma tiến xuống giáp Kinh-Đô và ngoài Cửu-Châu thời Cúc-Trì Vũ-Thời cũng đánh bại được chúa Trần-Tây Thám-Đề tại đây.

Cuối mùa Xuân năm 1333, Danh-Hòa Trường-Niên đem quân hộ tống HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng từ Bá-Kỳ tiến dần về Kinh-Đô, Mạc Phủ hối hả phái hai đạo quân đi đánh chặn và nếu thắng thời phải bắt bằng được HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng, nhưng cả hai đạo quân này đều bị Trường-Niên đánh bại. Thấy quân mình bị thua và HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng mỗi ngày mỗi tiến dần về gần Kinh-Đô, Bắc-Điều

Cao-Thời vĩ phái một vū-gia dẫn một đạo quân từ Liêm-Xương xuống hợp lực với chúa Thám-Đè & Lục-Ba-La để giữ kinh-thành trước.

Vū-gia được Mạc-Phủ ủy đi cứu Kinh-Đô là nhà danh tướng ASHIKAGA TAKA-UJI — (Túc-Lợi Tôn-Thị) —, người sẽ khai nguyên nên một thế-bệ mới sau thời gian Kiến-Vũ Trung-Hưng của Hoàng-gia vậy. Người này, vốn trước là ASHIKAGA TAKASHI — (Túc-Lợi Cao-Thị) —, nhưng vì chữ « CAO » phạm húy với đương kim Chấp-Quyền nên mới đổi ra là Tôn-Thị. Tuy nhiên cũng có sử-liệu vẫn ghi là Cao-Thị.

Túc-Lợi Tôn-Thị là cháu 10 đời của Nguyên-Nghĩa Gia (1). Tương truyền rằng, khi nhà vū-tướng Nguyên Nghĩa-Gia sắp mất, có thân viết mấy chữ — : *Đến Bảy đời sau, tôi sẽ tái sinh và làm chủ thiên-hạ* — trao cho con cháu cứ truyền kế nhau mà giữ lấy tờ di-ngôn này. Từ đời cháu đích-tôn của Nghĩa-Gia thời đổi sang họ Túc-Lợi gọi là ASHIKAGA YOSHIYASU — (Túc-Lợi Nghĩa-Khang) — và vì có công trong cuộc bình định nên được Nguyên-Lại-Triều phong làm đại-tướng, cho ở luôn tại Liêm-Xương. Tự dinh của giòng này tại đây nay là chùa BANNA JI — (Bà-A Tự) — và phở ấy nay còn mang tên là ASHIKAGA SHI — (Túc-Lợi-Thị) —. Đến cháu 4 đời của Nghĩa-Khang là ASHIKAGA YETOKI — (Túc-Lợi Gia-Thời) — gặp lúc thế của giòng Bắc-Điều đương mạnh, không thể dấy lên làm chủ thiên-hạ được nên tự cho mình lối đạo với di-ngôn của tổ tiên vì không trả được thù nhà (2) nên lấy dấy làm điều sỹ mà mổ bụng chết. Duy trước khi quyền sinh có viết vào sau tờ di-ngôn của Nguyên-Nghĩa-Gia, rằng — « *Mệnh tôi ngắn ngủi nên lưu nhiệm vụ bá chủ thiên-hạ lại cho cháu Ba đời tôi* » —. Thì nay vừa đến Túc-Lợi Tôn-Thị là cháu ba đời của Gia-Thời vậy. Tôn-Thị vốn là vū-gia cương nghị và độ lượng nên lòng người đều mến phục, vì thử được Bắc-Điều Cao-Thời trọng dài và cất lên hàng đại tướng.

Khi đưa đạo quân sỹ gia-dệ ra khỏi Liêm-Xương, Tôn-Thị thấy

(1) Xin xem tiêu-mục *Hậu Tam Niên Chi Dịch* ở *CHUỘNG* trên.

(2) Giòng Bắc-Điều cướp ngôi Tựng-Quân của giòng Nguyên-thị.

quả nứa thiên-hạ đã bỏ Mạc-Phủ, và lại mối thù xưa với giòng Bắc-Điều lúc nào cũng canh cánh bên lòng nên khi tiến đến gần Kinh-Đô, Tôn-Thị thay đổi hiệu kỳ, tuyên bố theo về HẬU THẾ-HỒ Thiệu-Hoàng rồi hợp với cánh quân của Xích-Tùng Tắc-Thôn cùng đánh phá Lục-Ba-La, đuổi chức Thám-Đề của Mạc-Phủ và chiếm lấy thủ-dò. Việc vú-gia Túc-Lợi Tôn-Thị, con người cột trụ của khôi vú-sĩ Quan-Đông này mà ly khai Mạc-Phủ là có thể coi như vận-mệnh của giòng Bắc-Điều đã giải-quyết rồi vậy, bởi các lực-lượng vú-trang mặt Đông và mặt Bắc đều chờ Tôn-Thị đứng ở đâu thời cùng theo về đây.

Về phần vú-gia Tân-Điền Nghĩa-Trinh ở Xứ Thượng-Dã, từ tuyên bố thoát ly Mạc-Phủ vẫn đóng quân nghe chừng, nay thấy thế cờ đã ngả bèn đem quân từ Thượng-Dã vượt qua sông TONE GAWA — (Lợi-Căn Xuyên) — đánh vào Xứ Vũ-Tàng tức địa-phận Đông-Kinh ngày nay. Chiếm được Vũ-Tàng, Nghĩa-Trinh chờ thêm quân mẩy Xứ tại Quan-Đông cùng đến hội rồi do đường Xứ SAKI — (Khi) — qua thôn INAMURA — (Đạo-Thôn) — để bắt ngòi đánh vào Liêm-Xương. Đạo-Thôn ở giáp Liêm-Xương, cách nhau một lạch bể. Đem quân đến đây, để trùng trình thời lộ quân cơ mà vượt lạch bể thời thuyền không có, lại đương kỳ con nước đây, dâng lên đầy ắp cả bờ —(1)—. Cùng kẽ, Nghĩa-Trinh thân đến bờ lạch, dâng gươm lên khấn nếu mệnh Giời để Hoàng-gia trung-hưng thời xin rút con nước đi thật kiệt cho đại-quân có thể lộ qua. Quả nhiên chỉ nứa đêm, nước đã rút cạn, người ngựa vừa lội đến sáng thì đại-quân đều ở cả bên này bờ để khỏi tấn công Mạc-Phủ. Nghĩa-Trinh chia đại-quân ra làm hai, một cánh đánh lan ra các phò, một cánh đánh thẳng vào Mạc-Phủ. Khi lượng thấy không thể cứu vãn được nữa, Bắc-Điều Cao-Thời đưa gần ba trăm người trong quyền thuộc vào lê-tai tội với Tổ Tiên trong chùa TOSHÔ JI — (Đông-Thắng

(1) *Thủy-triền thời tuần tra, ngày nào cũng có chiều lên và chiều xuống, nhưng mực cao thấp lại tùy từng kỳ con nước mà khác nhau. Cụp kỳ con nước đây thời lên cao mà rút ít, vào kỳ con nước kiệt thời lên ít nhưng rút thật cạn, xuống mãi lòng sông. Ta vẫn có phong dao — « Dù ai buôn bán bể bể, đi ngày con nước trở về tay không » — ; là ngụ ý chờ ra đi buôn vào ngày con nước kiệt mà bị lỗ vón.*

Tự) — tại Liêm-Xương rồi ung dung ngồi rót rượu uống mà mỗ bụng tự sát, mới 30 tuổi. Ngót ba trăm người tông thuộc trong giòng Bắc-Điều đều theo gương Cao-Thời, lần lượt cùng mỗ bụng tự hủy cả tại chùa này, không một ai chịu sống sót để lọt vào tay đối phương. Việc này xảy vào mùa Thu năm Nguyên-Hoàng thứ Ba, 1333, đời HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng.

Bắc-Điều Cao-Thời mất rồi thời Liêm-Xương Mạc-Phủ tiêu thời-đại cũng cáo chung, nhường cho mấy năm của một giai-đoạn ngắn, giai đoạn quyền chính-trị từ Vũ-gia chuyển về Hoàng-gia gọi là « KIẾN-VŨ TRUNG-HUNG » Còn tính từ Nguyên-Lai-Triều diệt được BÌNH-thị & năm Văn-Trị nguyên-niên, 1185, dựng nên chế-độ Tự-ag-Quân, truyền qua Chấp-Quyền BẮC-ĐIỀU-thị đến đây, niên-hiệu Nguyên-Hoàng thứ Ba, 1333, thì LIÊM-XƯƠNG MẠC-PHỦ tiêu thời-đại được khoảng 150 năm.



X III

Những ngôi TƯỚNG-QUÂN cuối cùng của LIÊM-XƯƠNG MẠC-PHỦ tiêu thời-đại

Ở trên đã lược thuật đến Duy-Khang Thân-Vương ở ngôi Tướng-Quân tại Mạc-Phủ đến năm Chính-Úng thứ Hai, 1289, đời PHỤC-KIẾN Thiên-Hoàng thời vì chủ-trương đánh đổ dòng Bắc-Điều nên bị Chấp-Quyền là Trinh-Thời hạ bệ, trả về Kinh-Đô để dồn em đương kim Thiên-Hoàng là HISA AKIRA Shinnō — (Cửu-Minh Thân-Vương, 1289-1308) — về Liêm-Xương lên thay. Sau 20 năm ở địa-vị, Cửu-Minh Thân-Vương ngán cái ngôi Tướng-Quân nên bỏ về Kinh-Đô vào năm Duyên-Khánh nguyên-niên, 1308, đời

HOA-VIÊN-THIÊN-HOÀNG nhường chức lại cho con là MORIKUNI Shiono — (Thủ-Bang Thân-Vương, 1308-1333) —. Ông này cứ yên hàn tại ngôi cho đến những năm mà Bắc-Điều Cao-Thời sinh chơi bời quá đáng, biết rằng cơ đồ tất đổ nên róc tóc xuất gia. Đến năm 1333, được tin toàn gia-tộc Bắc-Điều Cao-Thời đều tự sát, ông sinh buồn phiền nên cũng mất theo ngay trong năm này.

Thủ-Bang Thân-Vương là ngôi Tướng-Quân cuối cùng của Liêm-Xương Mạc-Phủ tiêu-thời-đại vậy.

XIV

SINH HOẠT XÃ-HỘI và TIẾN-TRIỀN VĂN-HÓA dưới LIÊM-XƯƠNG MẠC-PHỦ tiêu thời-đại

Sinh hoạt của người VŨ-SỸ

ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT — Khi lực lượng nông-dân vũ-trang đã làm chủ thiên-hạ rồi thì đời sống vật chất của người vũ-sỹ ra sao? Ta cần rõ vấn-dề này để lấy đây làm căn bản thấu triệt cái tinh-thần của người nông-dân Nhật-Bản từ đầu trung-cổ-thời cao đẹp là dường nào trước vấn-dề xây dựng đoàn-thể và phụng sự quốc-gia. Khi cái tinh-thần cao đẹp ấy đã không phải của một người mà là tinh-thần chung của toàn bộ thì đây là « quốc-hồn » rồi. Cho nên luận về tiến triển của dân-tộc Nhật-Bản, chúng tôi thấy rằng, nếu từ thế-kỷ thứ XIII này, do nơi nhà Nguyên sang đánh Cửu-Châu mà tư-tưởng quốc-gia khởi phát thì cũng do nơi trật-tự trong đời sống thường xuyen của khởi « nông-dân vũ-trang » khởi từ Liêm-Xương Mạc-Phủ tiêu-thời-đại đây tạo nên thứ quốc-hồn đặc-biệt « Nhật-Bản » vậy.

Nếu giới Hào-tộc và Quý-tộc, khi làm chủ thiên-hạ thì, với mọi mặt, áp bức đủ đường để vinh thân phì gia, no ấm riêng cho dòng họ, làm trưởng riêng cho dòng họ thì ngược lại, người nông-dân vũ-trang, dù ở đơn-vị lẻ tẻ của Thôn, Xã, dù biệt lập trong địa-điới

của Hào-gia, Vũ-gia địa-phương, hoặc đứng trong đại khối ngự-gia-nhân, tuy đơn-vị có khác nhau nhưng đều một tác phong sinh-hoạt : *ky-sinh dục vọng cá-nhân, sống rất thanh đạm, xả thân thu vén cho sự tồn tại và bành trướng của đcàn-thé*. Sử-liệu ghi rằng : — « Từ trung-khoảng thế-kỷ thứ XII trở về sau này, « *vũ-sỹ* », không phải chỉ ở trong khối ngự-gia-nhân của dòng vũ-gia chủ tể đất Liêm « Xương, mà còn ở khắp các Xứ trong toàn quốc, vì *vũ-s* » cũng « là nông-dân vậy. Người vũ-sỹ nào cũng có hai loại dụng-khí : *vũ-khí* « với nông-cụ, Ngày thường thì cùng đi cày, lâm thời thì cùng cầm « *vũ-khí* ra chiến-trường, đời sống nói chung vẫn là đời sống thanh đạm « và nghèo nàn của căn bản nông-dân » —.

Ta vẫn nhớ, sinh thời của Chấp-Quyền Bắc-Điều Thời-Lại, sau khi nhường ngôi cho chú rồi khoác áo hòa-thượng, ẩn danh ra đi điều tra dân tình trong khắp các cõi. Một tối về mùa Đông, tuyêt sa dày đất, loanh quanh mãi giữa nơi thôn dã mới tìm được nhà trọ thời lại phải chủ-nhân là một nông dân nghèo quá đỗi. Tục lệ của đương thời rất trọng đại người xuất-gia, nên có hòa-thượng vào tá túc mà đèn đóm không, đèn chút củi sưởi cũng không là nhất định không được rồi, chủ-nhân loay hoay mãi, sau đành có hai chậu cây cảnh, công phu uốn nắn hàng mấy năm giờ cũng phải chặt hoại ra mới có được nấm củi đốt lên làm ba công dụng : đèn, củi sưởi và lửa nấu cháo thết khách.

Nhờ ánh lửa, Thời-Lại nhận thấy cảnh nhà thực không có gì, ngoài một bộ giáp trụ, dao, kích, cung tên, trông có vẻ lau chùi kỹ lưỡng lắm, thêm tiếng ngựa bí ở bên hông trái nhà. Chờ đến lúc chủ khách dùng cháo thay cơm, Thời-Lại mới hỏi tiếng ngựa bên vách là ngựa của ai ?

ĐÁP — « Là của tôi » —.

— « Cảnh nhà đã thanh bạch thế này, còn nuôi ngựa làm gì ? ».

— « Tiện dân là « *vũ-sỹ* » của làng đây. Đã ở trong hàng ngũ vũ-sỹ, cam khổ và thiểu thốn đến mấy đối với bản thân cũng không quan ngại nhưng không có ngựa thời không được, bởi khi lâm trận, tranh được hàng đầu, đoạt được thắng lợi, giữ vững được tính mệnh là trọng nhứt nơi nó cả » —.

Kính mến tột độ, Thời-Lại hỏi họ tên mới biết là GENZAEI-MON TSUNEYŌ — (Nguyên Tả-Vệ-Môn Thường-Thế) —. Nán ở lại ngày hôm sau, Thời-Lại nhận thấy phần ruộng của Thường-Thế cũng như đa số vú-sỹ vùng này có ít nên phải vừa làm việc nhà, vừa làm mướn, vừa nuôi ngựa, cố vật lộn với cảnh nghèo nàn để đầy đủ nhiệm-vụ chiến-dấu của người nông-dân trong hàng ngũ vũ-trang. Lập tức, Thời-Lại trở về Liêm-Xương, triệu tập Vũ-gia các nơi về để cùng tìm giải-pháp cỏi mở thêm đời sống của người vú-sỹ, đồng thời với cả Thường-Thế đến hậu thường.

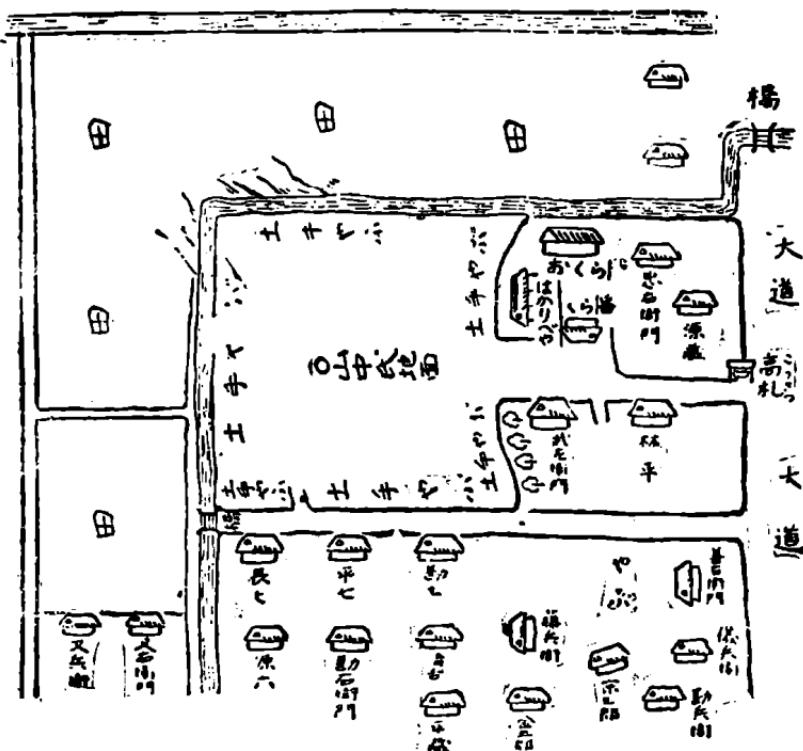
Suy như trên đây, ta thấy người vú-sỹ thường cầm kẽ dài ngày trong bóng tối, trong nghèo nàn, hy sinh không vì công danh lợi lộc mà vì lý-tưởng.

TỔ-CHỨC CƠ TRẠI CỦA VŨ-GIA — Nói chung, người chỉ huy một đoàn vú-sỹ, dù ít hay nhiều, đều gọi là Vũ-gia. Nền tảng của vú-sỹ là nông-thôn nên phần lớn các Vũ-gia cũng ở nơi đồng ruộng. Không kể những nguyên hào-gia, linh-chủ trang-viên có cơ sở cao tác rộng lớn tại các địa-phương, khi nghiêm sang hàng ngũ vú-sỹ thời là Vũ-gia, đến những trung, tiểu diền-chủ chư Đại, Tiểu Danh-Diền Đỗ cũng đều là Vũ-gia cả.

Vũ-gia, mặc dầu có sở hữu diền địa, nhưng đời sống hàng ngày cũng không hơn gì người vú-sỹ mìn-đệ, những hạng « *hạ-nhân* » và « *sở-tòng* », bởi lẽ, tuy danh nghĩa thời là ruộng riêng của mình nhưng hoa lợi phải chia ra thành ba khoản chính : thuế, cấp dưỡng vú-sỹ gia-đệ và trang bị. Do đây mà phần cấp dưỡng của Vũ-gia cũng chỉ ngang bằng vú-sỹ nên mức sống mới xuểnh xoàng đậm đặc. Đến nhà ở cũng vậy, nhà nhỏ riêng của Vũ-gia cũng như dây nhà dài của vú-sỹ-đoàn đều lợp gianh hay lợp ván chứ không có lợp ngói, sơn cột xanh đỏ riêng cho Vũ-gia.

Cơ trại của Vũ-gia, thời thường đào hào chung quanh có bắc cầu rút. Bốn chung quanh vòng trong hào là tường đất, ngay chỗ cầu giáp bờ ngoài hào là trạm canh, trong hào tròng sang trạm canh là nhà của Vũ-gia cùng dịch-sở — (văn-phòng, hội-sở...v...v...) — Trước dịch-sở, chạy sóng theo bờ hào là thao-trường vú-nghệ. Đây là mặt tiền của cơ-trại, còn từ trung-tâm ra mặt bậu là cư-xá của vú-sỹ-đoàn, kho

tàng, tầu ngựa...v...v... Ngày nay, tại nhiều làng còn lại hoặc là cốt nhà, hoặc là nền nhà dài và rộng thì đây là những di-tích cư-xá của vú-sỹ-đoàn từ trung-cổ-thời đến cận-đại lưu lại. So sánh những cư-xá xuênh xoảng này với di-tích những dinh thự đồ sộ của Quý-tộc mới rõ cái giá-trị của những con người tay cầm cày nhưng hoài bão lý tưởng: sống cho xã-hội, chiến-đấu cho đoàn-thể là cao quý hơn bao nhiêu lần giới Quý-tộc sống vì có xã-hội, thu vén riêng cho thân mình và đồng họ.



Camp của Vú-gia
Rút trong bộ Nhật-Bản Chi Tích.

CUNG MÃ CHI ĐẠO — Người vú-sỹ đi cày, gánh phan, tát nứóc, gặt lúa, nói chung là thành thạo về nông-nghiệp; tự tạo lầy doanh trại, nói chung là người thợ hiết mực thước và chiến-đấu ở ngoài mặt trận, nói chung là giỏi vú-nghệ. Vú-nghệ đây, không như cận kim bay hiện đại, đã chia ra từng loại binh chủng, binh chủng nào chỉ chuyên chú luyện riêng sở trường của binh chủng ấy mà vú-nghệ

của người vũ-sỹ ở trung-cổ-thời nó tạp kiêm, nghĩa là cưỡi ngựa phải giỏi, bắn cung phải trúng, gươm đao phải đủ miếng, chống đỡ phải đủ tài. Như thế, về môn võ nào, người vũ-sỹ cũng phải khổ luyện cho tinh thục. Việc khổ luyện các môn võ tạp kiêm ấy, gọi chung là KYUBA NO MICHII — (Cung Mã Chi Đạo) —. Về vấn đề này, sử-liệu ghi rằng — « Đã là người vũ-sỹ ở trong đoàn-thể thì cái thứ « văn-hóa xa hoa nhưng đưa con người đến bậc nhược của thị-thành, « nhất định là không phù hợp và cũng không bao giờ họ mang đến. « Văn-hóa của họ là dốc hết tinh-thần vào tập luyện để chuẩn bị « chiến-dấu » —.

Về gươm đao, dĩ nhiên công luyện tập cũng không phải ít ngày, hãy kể riêng về cưỡi ngựa và bắn cung, quả thực người vũ-sỹ phải từ công-phu mới hoàn thành được tài nghệ. Xin kể một ví dụ về đường lối của vũ-gia Nguyên Lại-Triều áp dụng để rèn luyện về « cung, mã » cho khói vũ-gia-nhân toàn quốc. Ta cứ tưởng tượng, từ khởi luyện lấy sức khoẻ để đương nổi những cảnh cung cung cũng đến tập xuống bộ để bắn tên trúng đích đã mất nhiều thời giờ rồi, nhưng đây mới là sơ-dâng. Trung-dâng là vừa phóng ngựa vừa bắn cung và cao-dâng là thành thạo cả ba lối :

- YABUSAME — lưu-dịch-mã.
- YNU OI — khuyễn-truy.
- KASAGAKE — tán-quải.

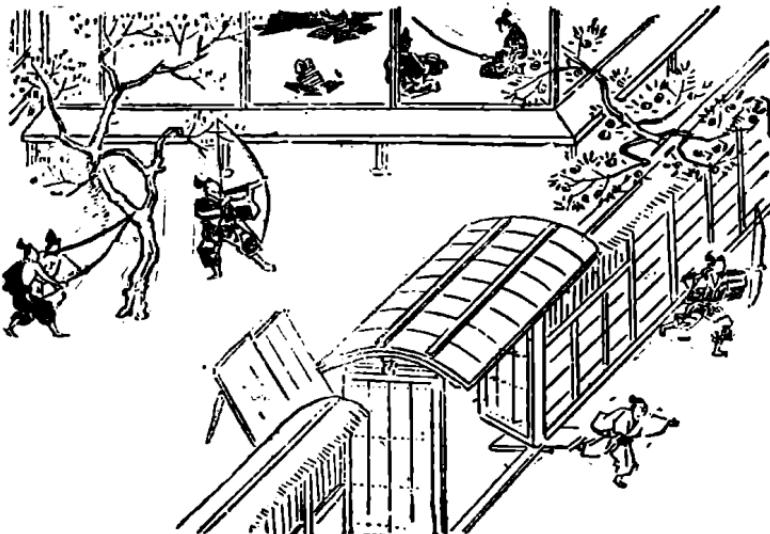
Ba lối này đều diễn tập trong những xạ-trường rộng lớn có tường hay ván bưng kín chung quanh, tỉ như những di tích xạ-trường còn lưu đến ngày nay tại chân núi Phú-Sỹ do Nguyên Lại-Triều thiết lập nên vậy.

LUU-DICH-MA — Cắm một biển nhỏ có vẽ hồng-tâm, vừa phóng ngựa chạy qua trong khoảng cách nhất định mà bắn trúng hồng-tâm.

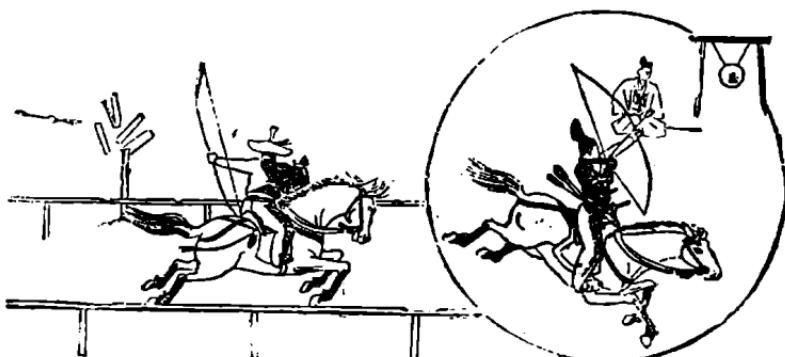
KHUYEN-TRUY — Thả một đàn chó vào xạ-trường, mỗi vũ-sỹ cưỡi ngựa chui mục đuổi một con, đương cung ra bắn thứ tên quẩn vài ở đầu kỳ tên trúng vào chó. Mỗi kỳ tập « khuyễn-truy » này, cảnh xạ-trường trở nên huyễn náo, vui nhộn bởi tiếng vó đập, tiếng bí của

bầy ngựa, tiếng kêu của đàn chó hốt hoảng, tiếng quát tháo của những vú-sỹ say mê trau dồi bản lĩnh.

TÁN-QUÁI — Dương những chiếc ô, buộc cát vào thân tre nhỏ cắm xuống đất. Phải dùng thân tre nhỏ để vừa khó ngầm vừa cho gió rung ô thì thân tre cũng ngả nghiêng theo. Cách một khoảng nhất định có cắm cây làm lối cho ngựa vừa phóng. người vừa ngầm bắn, không phải là trúng vào giấy cho thủng thân ô nhưng là trúng vào thân tre gãy đôi ra cho chiếc ô bay rơi xuống đất.



Lý-thuyết về kẽm thuật và tần bộ tập bắn cung



Tán-quái

Lưu-dích-má

(Rút trong bộ Nhật-Bản Chí Tích)

Nếu không đạt tới trình-độ cao-đẳng của nghề « *cung, mā* » này thời không thể nào ngoi lên cấp chỉ-huy trong hàng ngũ vũ-sỹ được. Nhưng có nhiều người đạt tới thành tích ấy.



Khuyên-truy
(Rút trong bộ Nhật-Bản Chi Tích)

Trong trận kết thúc, để định ngôi bá-chú thiêu-hạ giữa hai giòng NGUYÊN-thị và BÌNH-thị tại bờ đê Đàm-Phố ở Trường-Môn, trong một buổi tạm hưu chiến, thủy-quân của BÌNH-thị bèn bày cách thủ tài của lục-quân NGUYÊN-thị. Họ xoè chiếc quạt, buộc vào đầu sào cắm tại mũi thuyền, cho bơi ra xa rồi reo hò thách phia quân NGUYÊN-thị bắn rơi chiếc quạt xuống nước. Bên cạnh chiếc quạt, họ còn cho một thiếu-nữ đứng lấy tay vẫy vẫy, miệng cười, chỉ chỏ vào chiếc quạt ra vẻ kêu khích. Đổi-phương kêu khích đã là khó chịu, huống chi còn danh-dự của cả khối vũ-sỹ Quan-Đông nên cánh lục-quân của Nguyên Nghĩa-Kinh không thể không nhận lời. Mà nhận, tức là đảm trách một công việc vò cùng khó khăn vì thuyền đã neo xa thời lại bị sóng vỗ lắc lư, quạt thời lại loại quạt tay nhỏ xíu. Nhưng đã nhận là phải thực-hành, bèn đại hội những tay cung giỏi để tuyển lựa và rồi đồng thanh cử nhì danh-xạ NASU NO YO-ICHI — (Na - Thuận Dữ - Nhật) —. Kể riêng lòng Dữ - Nhật không khôi không e ngại trước những nỗi khó khăn nhưng vì thể diện của đại khối Quan - Đông trước đại-

đoàn Tây - Nam (1) và vì khích lệ của đồng đội nên phải mạnh dạn mà nhận nhiệm vụ. Khi tin có vũ-sỹ nhận lời thách bắn rơi quạt truyền ra, cả hai cánh quân đối-phương đều kéo ra xem, bên đứng ngòm cả trên bờ, bên sát nách nhau trên các mạn thuyền. Na-Thuận Dữ-Nhất cắp cung tên, mặc giáp nhẹ, lèn ngựa cho bơi ra mạn thuyền cầm quạt, cách một khoảng mà đối-phương cho là được mồi quay ngựa, ngoảnh mặt lại, dùng tận lực căng cánh cung uốn như trăng Rằm, thận trọng ngắm đích và lượng độ sóng lắc thuyền mà buông dây thi tên bay trúng vào nhài nên quạt tuột tung khỏi sào mà bay xuống nước.

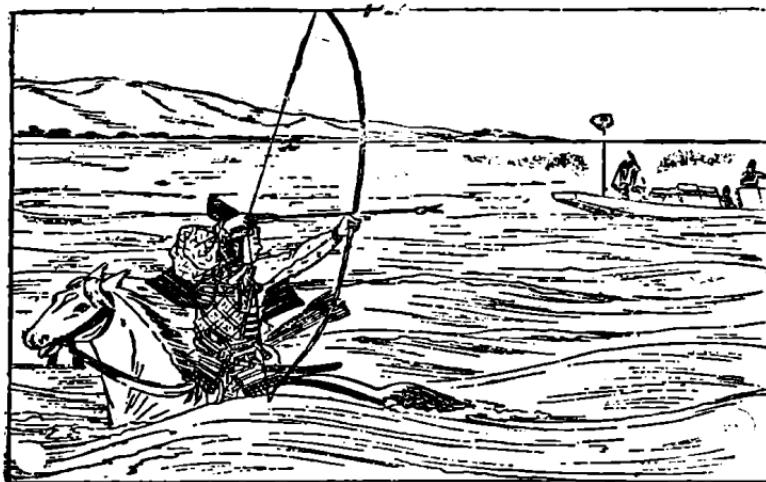
Chỉ một phát tên mà thành đại công, không những cánh lục-quân NGUYỄN-thị sung-sướng reo hò như điên mà đến đoàn thủy quân của BÌNH-thị cũng đều cảm phục mà vỗ tay rầm rassel khen ngợi Dữ-Nhất là tay thần-xạ. Cho hay dù ngịch nhau đến chỉ chực ăn tươi nuốt sống nhưng trước những bức tài ba lối lạc cũng không thể bảo là « địch thủ » mà không tán thưởng được. Và cũng từ trận thủy-chiến Đàm-Phổ này mới lưu đến ngày nay câu truyện YO-ICHI NO YA — (Dữ-Nhất Chi Thị) —.

Ghi chép đến đây, sử-gia Hòa-Ca Sâm Thái-Lang bình luận :—.

- Cứ nhìn vào nếp sống thanh đạm với công phu khổ luyện đến bần
- linh ấy của khói vũ-sỹ ngự-gia-nhân Mạc-Phủ thời thay sứ trưởng
- cứu của Liêm-Xương thời đại đến 150 năm là lý đương nhiên vậy.
- Trái lại, phe BÌNH-thị, chưa chi đã hảnh chọc tại Kinh-Đô, bỏ rơi
- căn bản vũ-sỹ, theo đòn nếp sống xa hoa của Quý tộc nên bắc đồng
- côn len thì kiêu xa bạc nhược, dong chơi trác táng sao lại với đạm
- bạc nhưng cương quyết tôi mài bẩn linh. Thế nên ta có thể kết luận,
- khói vũ-sỹ nào kiên nhẫn chịu đựng sự đạm bạc khắc-khổ, rắn giữ
- được mình, kiên quyết thực hiện lý-tưởng là khói ấy nấm được thiền
- hạ về lâu dài vậy ».

(1) Quân của Nguyễn Nghĩa-Kinh đều là vũ-sỹ từ Quan-Đông ngược lên Bắc; quân cả Bình-Tông-Thịnh là người từ Quan-Tây sang xuống Nam.

HỌC VĂN CỦA VŨ-SỸ. — Nói đến học-văn của người vũ-sỹ dưới Liêm-Xương Mạc-Phủ tại trong-cổ-thời, ta nhận thấy có hai cấp cách biệt rõ rệt : một là học-văn cao cấp của vũ-gia lãnh-đạo, một là sự học sơ - đẳng bình thường của giới vũ - sỹ chiến - đấu. Giới vũ - sỹ chiến - đấu, chỉ đến thông I, RO, HA (1) rồi thôi, là vì cái đời đầy ruộng và cung mā — (nói chung là sống bằng thực hành) — chiếm hết cả thời giờ rồi, hơn nữa, về phần triết-lý, văn đấu hay nhưng không làm nổi lúa tốt và chữ đấu nhiều nhưng không thể lấy « chữ », ra mà cảm được giặc, nên tuy ở vào thế hệ Hán-văn



Dữ-Nhất Chi Thi (Rút trong bộ N.B.C.T.)

đã thịnh nhưng người vũ-sỹ hạ đẳng không am tường thứ chữ này. Bởi đây mà giới Quý-tộc vẫn bêu môi chê người vũ-sỹ là : « *đồ vô-biền quê mùa dốt nát* » và Bắc-Điều Thái-Thời khi ban hành bộ Luật Trinh-Vinh Thức-Mục mới phải soạn bằng quốc-ngữ chứ không thể viết bằng Hán-văn là cốt để dễ bề phổ biến trong khối quý-gia-nhân thuộc hạ. Thời ấy mà viết bằng quốc-ngữ Giả-Danh là bị phe trí-thức cho là nôm na mách que, nên khi ban hành đạo Luật này, Thái-Thời mới gửi thư cho em làm Thám-Đề ở Kinh-Đô, có câu : — «..... Rồi « đây, các nhà Quý-tộc tất cười mỉa, cái đồ vô-biền vô học ấy thì « biết gì!..... » —, như trên kia đã lược thuật.

(1) Xin xem tiểu-mục « Chữ Giả-Danh », trang 224, Quyển I.

Nhưng trái lại, người vū-gia lãnh-đạo cũng như những vū-sỹ chỉ-huy cao cấp, để đủ đức hạnh trị quốc và dureng đoàn, đều cần đạt tới trình-độ học thức cao-đẳng. Về tư dureng đức hạnh thời phải chuyên nhiều về Nho-học, Phật-học; về binh-pháp thời phải nghiên-cứu nhiều về các sách của Tôn Võ-Tứ và Ngõ-Khõi. Trong hơn một trăm năm cầm quyền thiên-hạ, dòng Bác-Điều cũng nầy được nhiều nhà học vấn lỗi lạc, tỳ như ba ông cháu: HŌJŌ SANETOKI — (Bác-Điều Thực-Thời) —; HŌJŌ AKITOKI — (Bác-Điều Hiển-Thời) — và Bác-Điều Trinh-Thời. Ngày nay, bên ngoài thị-trấn Hoàn-Tân tại Huyện Thần-Nại Xuyên, còn ngõi chùa cổ gọi SHOMYŌ JI — (Xưng-Danh Tự) —, trong chùa có một thư-khổ chứa đựng nhiều cổ-thư Hán, Hòa (1) gọi là KANAZAWA BUNKO — (Kim-Trạch Văn-Khổ) —. Thư-khổ này do Bác-Điều Thực-Thời dựng nên để giòng họ này cùng những chức vụ cao cấp trung-ương hay địa-phương có sách mà trau dồi hoặc tham khảo,

Thư-khổ này, sở dĩ gọi là KIM-TRẠCH VĂN-KHỔ vì hiệu danh của Thực-Thời là Kim-Trạch, do đấy, có sử-liệu thay vì gọi « Bác-Điều Thực-Thời » lại viết là « Kim-Trạch Thực-Thời » —.

Sinh-hoạt của THÚ-ĐÂN

Ngoài số nông-dân vū-trang tham-gia hàng ngũ « hạ-nhân » và « sờ-tòng » trong các đoàn vū-sỹ, còn khõi nông dân thuần túy, giới thủ-công chuyên-nghiệp và thương-mại thành-thị đều là « thư-dân » cả.

Thú-dân phải gánh vác, đại loại vẫn là Tô, Dung, Điều, Dịch theo chẽ-độ từ cổ-thời truyền lại và phải gánh vác cho cả hai mang,

(1) Hán là Trung-Quốc; Hòa là Nhật-Bản.

phần cho Hoàng-gia và triều-đình, phần cho lính-chủ hoặc quan chức nơi mình cư ngụ. Tuy gánh vác nặng nề — (tỷ-lệ phải nộp, bấy kẽ riêng về thóc, tính trung thường những năm được mùa cũng mất trên một nửa số thâu hoạch, nếu thất bát thường không đủ đóng) —.

Nhưng cảnh chêt đói như cổ thời không xảy ra là nhờ các ngành nông, công, thương đều phát-triển, vừa sản-xuất được nhiều, vừa thâu dụng được nhiều nhân-công. Từ sau khi quân nhà Nguyên sang đánh Cửu-Châu mà giai-cấp vū-sỹ bị khánh kiệt vì hy-sinh cho qđc-phòng thì có một phần « *hạ-uhán* » và « *sở-tòng* » xin giải-nghệ kiêm cung để trở về hàng ngũ thû-dân theo nông-nghiệp hoặc công-thương-nghiệp thuần túy.



Kim-Trach Vău-Khô và nhân dân
người bia sách, lưu truyền từ
Liêm-Xương Mạc-Phủ đến ngày nay.
(Rút trong N.B.C.T.)

KINH TẾ PHÁT TRIỂN

NÔNG, CÔNG-NGHIỆP
Song hành với công cuộc đại hoán-cải chính-trị xã-hội, sự nghiệp của Liêm-Xương Mạc-Phủ còn tạo nên giai-đoạn đại chấn-hưng nông-nghiệp. Những cánh đồng rộng lớn từ Quan-Đông ngược lên Bắc và tại Cửu-Châu, cho đến thời BÌNH-thị phục-hưng vẫn bô cõi thời từ Nguyên Lại-Triều trở lại mõi khẩn hoang với chương-trình đại quy mô. Tại những Xứ Hà-Nội, qua Đại-Hòa sang đến Y-Thế đều nhât loạt cao-ban nông-pháp, áp dụng lối cầy bằng

hai bò cho được sâu luống, đào hào dẫn nước, tảng phân bón cùng nuôi nhiều mục-súc. Phát triển cấy thêm lúa mì cho một năm gặt được hai mùa, mùa lúa gạo vào tháng Mười và mùa lúa mì vào tháng Tư.

Bên cạnh chương-trình chấn-hưng nông-nghiệp, Mạc-Phủ cũng đồng thời ban chế-hàng Trung-Quốc để thủ-công-nghiệp bản-quốc được hành-trường. Do đấy, Xứ A-Ba khởi-dệt được nhiều loại-nhiều, Xứ Đan-Mà sản-xuất giấy, Xứ Bá-Ma rèn-kim-khâu, Xứ Y-Dụ đóng-dồ mộc và tráp-khảm, Xứ Vũ-Tàng sản-xuất-yêu-ngựa, các khu-vực Bị-Hậu, Bị-Trung và Bị-Tiền dúc-thiết-khí, đều là những sản-phẩm nổi-tiếng và nuôi được một số-lớn những-gia-dình thủ-công-nghệ. Những công-nghệ này sở-dĩ chóng-phát-đạt vì ngoài-dân-chúng, các-vũ-gia, quan-chức đến-linh-chủ, tự-xã đặt-làm-rất-nhiều, người-thợ có-vốn-thời tự-mua-sắm-lấy-nghuyên-liệu và làm-hàng-bán-thắng-lấy-tiền-mặt, người-không-vốn-thời được-những-nhà-quyền-thể hoặc-như-túc-cấp-nghuyên-liệu cho-trước-rồi-giao-hàng-sau, vừa-có-công-vừa-có-lãi.

THƯƠNG-NGHỆP.— Nền thương-mại của Liêm-Xương Mạc-Phủ tiều-thời-đại phát-đạt hơn Bình-An Thời-Đại-nhiều, do nền-nông-nghiệp chấn-hưng và nền-thủ-công-nghiệp phát-triển-nhanh-chóng. Bởi thương-nghệp phát-triển-nên-số-vốn-kinh-doanh-cũng-phải-lớn, do đấy, việc buôn-bán của thời-đại này có-sắc-thái-mới là những-linh-chủ, hào-gia, tự-xã đương-nhiên từ đại-diễn-chủ bước-ra kiêm-dai thương-gia, cầm-vận-mệnh-nền-mậu-dịch-toàn-quốc.

Có-sắc-thái-mới-ấy, vì linh-chủ, hào-gia, tự-xã, nói-chung là giới-dai-diễn-chủ-trung-cổ-thời vẫn-theo-cổ-tục-thu-tô-bằng-thóc, thu-thuế-bằng-bằng-hóa-vật, sản-phẩm-hoặc-tiền-dánh-vào-tá-diễn, thủ-công, thương-nhân, hoặc-dánh-vào-các-phương-tiện-vận-giang, hải-ognan-thủy-khẩu, lâm, khoáng-của-địa-vực-mình. Số-thu-vào-gồm-nhiều-khoản-như-vậy, lại-gặp-thời-đại-vũ-gia-cần-rất-nhiều-thứ để-nuôi-dưỡng-đoàn-thể, việc-quốc-phòng-chống-nhà-Nguyên-cũng-dài-hỏi-rất-nhiều-hàng-cho-quân-lương và trang-bị-nên đương-nhiên-giới-dai-diễn-chủ-trở-thành-những-nhà-buôn-bán-lớn-hoặc-những-nhà-tài-chánh-rất-trường-vốn. Do đấy, tại-những-khu-trung-tâm-của-trang-viên, ở-những-khu-hoa-thị-của-các-trục-giao-thông-hay-trên-bãi-trước-cửa-chùa, đình, nói-chung là trong-phạm-vi-hay-giáp-dắt-dai-của-dai-diễn-chủ đều-có-chợ-hợp-theo-từng-phiên, bốn-năm, tám-hay-mười-ngày-một. Những-chợ-hợp-theo-từng-phiên-này-là

TEIKI ICHI — (Định-Kỳ-Thị) —, gọi như vậy để phân biệt với những chợ họp hàng ngày.

Lại do từ giới đại diền-chủ nay kiêm đại thương-gia mới nầy thêm một giới mới nữa trong thương-trường gọi là giới TOI MARU — (Văn-Hoàn) —. Văn-Hoàn là những người trước kia, vốn là nông-dân tâ-diền thao lược, dũng cảm được giới lính-chủ hào-tộc chia xé bớt ruộng ở trang-viên cho làm tư-hữu để thành giai-cấp « *Danh-Điền* ». Đại diền-chủ thời thường ở tại các thủ-đô, thị-trấn lớn nên ủy việc quản-lý và thu tò, thuế, tại trang-viên ở địa-phương cho những *Danh-Điền* này rồi chuyên vận về tư-dịnh cho sau. Những *Danh-Điền* được ủy quản-lý và đốc vận tò thuế cho đại diền-chủ nay thường chọn những thương-cảng, thủy-khẩu hoặc ngã tư hoa-thị trong khu vực trang-viên để & cho tiện bề chuyên chở. Đến từ bạ-bán-thời của Liêm-Xương Mạc-Phủ trở về sau nầy, khi mà giới đại diền-chủ đã thành luân cả đại thương-gia thì nhiệm-vụ của *Danh-Điền* quản-lý cũng theo đà ấy mà chuyên từ nhắt niêm nhắt kỳ sang thường xuyên phải chuyên chở mọi mặt hàng hóa và tiền nong cho chủ. Do đấy, chở & *Danh-Điền* đều biến thành bến, chợ và kho hoạt động tấp nập. Khi mà họ thành thạo trong nghề vận-tải và săn phuơng tiện chuyên chở cả về thủy lâm bộ thì những nhà thương mại, sản xuất tại địa-phương cũng nhắt tè phải nhờ đến họ để chuyên vận giúp họ các loại hàng hóa, nguyên-liệu hoặc sản-phẩm. Vai trò của *Danh-Điền* trong giai-đoạn này không phải là quản-lý đốc-vận cbc trang-chủ nữa mà thành một giới tự-lập nắm chủ chốt về vận-tải thủy-bè để điều hòa thương-trường toàn quốc. Đây là giới « *VĂN-HOÀN* ».

Nền nếp buôn bán phồn thịnh ở thời-đại này còn kết hợp từ giới thủ-công đến thương-nhân trong mỗi ngành, mỗi nghiệp thành *thể* thương-hỗ của sự đồng-nghiệp. Trước kia, giới thủ-công-nghiệp phải tự mua lầy nguyên-liệu chế thành sản phẩm rồi lại phải đem đi bán lầy, nên hai công việc « *đi mua* » và « *đi bán* » này chiếm mất khá nhiều thời-giờ đáng lẽ dành cho chế-tạo để tăng năng-xuất. Nhưng từ đại diền-chủ trỗi lên thành đại thương-gia thì giới này nhờ nơi trường vốn nêu bao thầu nỗi cả bốn phuơng-diện :

— mua trước nguyên-liệu của những người cần bán hoặc bỏ vốn ra tròng trọt, khai thác lầy nguyên-liệu.

— cấp trước nguyên-liệu cho giới thủ-công cần có để chế tạo.

— mua hết sản-phẩm tại xưởng thợ để giới sản-xuất khỏi mất thì giờ đi bán.

— vận tải.

Nên cái « bộ tư » : đại thương-gia, giới sản-xuất nguyên-liệu, thủ-công-nghiệp, vận tải của ngành nào kết hợp thành hệ thống tổ-hợp thương-hỗ có điều-kiện của riêng ngành ấy với ý nghĩa : người có nguyên liệu, người thợ, người vận tải thì nhờ sự trường vốn và uy quyền của đại diễn-chủ; tự-xã để đại diễn-chủ nâng đỡ và bảo vệ cho nghề nghiệp ; người đại diễn-chủ thì nuôi dưỡng sức hoạt động của ba giới trên để bành trướng thương-nghiệp của mình. Sự tổ-hợp rồi thành thế liên-hỗ « cát-đằng » (1) để đặt trách-nhiệm duy trì và khuếch trương của ngành vào tay đại diễn-chủ vì giới này vừa có uy-quyền vừa có đặc-quyền, nhờ đấy, sản-phẩm của ngành nào, dù ở địa-phương nào cũng có thừa để cung cấp cập thời và bầy bán tại Kinh-Đô, Liêm-Xương, Nại-Lương, Đại-Bản. Dĩ nhiên những cửa hàng tại những đô-trấn này là của giới đại diễn-chủ thương-gia.

Ở tiêu-mục « NÔNG, CÔNG-NGHIỆP » trên đây đã kể đến một vài loại đặc-sản của từng Xứ thì sở dĩ mỗi Xứ chỉ chuyên vào chế tạo một mặt hàng là do sự thuận tiện của nguyên-liệu, đồng thời cũng do sự bột phát của sự tổ-hợp đồng-nghiệp vậy.

Tín-phiếu « VI-THẾ » — Nền thương-mại phát đạt, phạm-vi hoạt động của giới đại diễn-chủ thương-gia rất rộng, nên dưới Liêm-Xương Mạc-Phủ tiêu thời-đại lại khởi sinh thể thức trả tiền hàng, trả nợ bằng loại tín-phiếu gọi là KAWASE —(Vi-Thế) —. Tín-phiếu « vi-thế » tuy chưa được giản dị và thông-nhất như ngân-phiếu hiện đại, nhưng đã giúp ích nhiều cho sự giao-dịch của bấy giờ, nhất là ở thời-đại mà sự chuyên-vận hàng hoá và tiền nong thường gặp nguy hiểm ở ngang đường vì giặc cướp. Đại diễn-chủ thương-gia, tự-xã nào viết riêng lấy « vi-thế » của tư-sở ấy. Người giao hàng cho Văn-Hoàn xong rồi nhận lấy một tín-phiếu « vi-thế » của cơ sở do Văn-Hoàn giúp việc.

(1) Nguyên-văn của sù-liện, ý nói quấn quít nhau như cát-sợi mây.

Với tín-phiếu này có thể đi Xứ khác mua hàng, trả nợ, đóng thuế cho lãnh-chủ đế rồi những giới này tùy theo lúc nào thuận tiện, hoặc giả tùy nhu cầu về sản vật mà hoặc lấy tiền, hoặc lấy thứ hàng khác với giá-trị tương đương & nơi cơ sở phát hành tín-phiếu.

TIỀN CỦA NHÀ TỔNG — Song hành với sự phát-triển kinh-tế và thương-mại về nhiều phương-diện như trên đây thì tại khắp nước Nhật lại tràn ngập bởi loại tiền đồng đúc của nhà Tống bên Trung-Quốc với một số ít tiền Đại-Hàn chử tiền chính-quốc lại không có. Vì tiền của nhà Tống lưu hành nhiều hơn cả nên dân gian quen miệng, gọi chung cả là SOSEN — (Tống-Tiền) —. Dĩ nhiên, dân gian chỉ dùng thuần loại tiền của ngoại-quốc để mua bán và đóng thuế ở nước mình, thịnh dụng đến nỗi Mạc-Phủ hạ lệnh cấm nhập-cảng tiền Trung-Quốc cũng không được.

Vậy, vì lý do nào có tình trạng trái ngược, tiền Trung-Quốc lại chỉ phổi nền mậu-dịch của Nhật-Bản & dầu trung-cổ-thời như vậy?

Nguyên lai, người Nhật khởi dùng tiền đồng đúc để mua bán từ những năm Hòa-Đồng đời NGUYỄN-MINH Thiên-Hoàng, 707-715, & dầu thời-đại Nại-Lương. Tuy nhiên, dầu có tiền là chỉ để đóng thuế hoặc lưu hành chút ít ở những đô-thị, chứ tại nông-thôn vẫn sở trường lối hóa-vật đổi chác. Sau loại tiền Hòa-Đồng, qua mấy đời vua kế tiếp đến THÔN-THƯỢNG Thiên-Hoàng, 946-967, trong khoảng trên hai thế-kỷ lại đúc thêm 11 lần nữa, cộng tất cả 12 thứ tiền của Hoàng-gia cho lưu hành nên gọi tổng hợp là KOCHÔ NO JU NI SEN — (Hoàng-Triều Chi Thập Nhị Tiền) —. Mười hai thứ tiền ấy là :

- 1 — Hòa-Đồng Khai Bảo.
- 2 — Vạn-Niên Thông Bảo.
- 3 — Thần-Công Khai Bảo.
- 4 — Long-Bình Vinh-Bảo.
- 5 — Phú-Thọ Thần-Bảo.
- 6 — Thừa-Tri Xương Bảo.
- 7 — Trường-Niên Đại Bảo.
- 8 — Nhiều-Ích Thần Bảo.

- 9— Trinh-Quan Vīnh Bảo.
- 10— Khoan-Bình Đại-Bảo.
- 11— Duyên-Hỷ Thông Bảo.
- 12— Càn-Nguyên Đại Bảo.

Từ năm 967 đến Liêm-Xương Mạc-Phủ tiều thời-đại đây, trong khoảng 3 thế-kỷ, Hoàng-gia không đúc tiền đồng nữa, bởi lẽ dân có phát hành thêm, dân gian chỉ nhặt nhạnh để cất đi làm già bảo, còn mậu-dịch vẫn sở trường lối sản-phẩm đổi chác, dần dần đến tó, thuế cũng đem gạo, thóc, muối, vải đi nộp. Trong khi ấy, nhất là những năm mà Bình Thành-Thịnh chiếm độc-quyền thương mại với nhà Tống và rồi sau này còn lập nên những thương-hội Nhật-Tống Mậu-Dịch tài bởi chính nhà đương quyền bán hàng cho nhà Tống, rồi lấy tiền nhà Tống về mua hàng bản quốc nên dần dà việc quốc-dân Nhật-Bản xử-dụng tiền tệ của ngoại-quốc hóa thành thông-lệ, họ không quan-niệm rằng đây là tiền của nước mình hay của nước ngoài mà chỉ biết, hễ với đồng tiền ấy mà mua được hàng, đóng được thuế là được. Do đây, nền công-thương-nghiệp của Nhật-Bản dưới Liêm-Xương Mạc-Phủ phát đạt chừng nào thì tiền Tống, tiền Đại-Hàn càng lưu hành nhiều chừng ấy khiếu từ tiều thời-đại này trở đi, đồng tiền trở nên bản-vị chính để định giá sản vật. Bởi đồng tiền trở nên bản-vị chính của kinh-tế mậu-dịch nên mới thành vấn-dề phát-hành tín-phiếu « vi-thế » và trong dân gian mới nẩy sinh giới cho vay tiền lấy lời, gọi là giới BONGE — (Phàm-Hạ) — và KASHI AGE — (Tá-Thương) —. Còn một giới chuyên cầm đồ đặc, nhà cửa ruộng nương của khói vú-sý ngự-gia-hhân, gọi là DOSÔ — (Thổ-Xương) —. Cả ba bọn, Phàm-hạ, Tá-thương, Thổ-xương đều tham lam, cho vay hoặc thế-chấp bằng một vốn bốn lời nên miệng thề mai mỉa còn ghi ở sử-liệu và giới ngự-gia-nhân bị khinh kiệt là bởi do mấy giới này bòn rút. Việc Bắc-Điều Trinh-Thời ban hành Đức-Chính Lịnh, bắt bọn này phải trả lại hết ruộng đất và xí xóa hết nợ cho khói ngự-gia-nhân là bởi lẽ lời làm ăn bất chính của họ vậy.

Đồng thời với những sự trạng cho vay, cầm bán như trên đây, trong dân gian còn sinh ra lối « gọi phuờng », « chơi họ », « úp hui », nghĩa là một nhóm người cùng góp tiền góp gạo cho một người tiêu dùng trước để rồi cứ luân phiên mà cùng góp, cùng trả nhau sau. Lẽ

Iỗi này tuy cũng phải trả lãi, nhưng nhẹ và sự gom góp thiên về ý nghĩa tương trợ gọi là TANOMOSHI — (Lại-Mẫu-Tử) —. Thực là những thể thức mới lạ đổi với một quốc-gia đương từ « *hóa vật đổi chất* » bước sang thịnh dụng tiền tệ.

NHỮNG MẶT HÀNG XUẤT NHẬP-CẢNG — Kể từ thời vú-gia Bình Thanh-Thịnh qua Liêm-Xương Mạc-Phủ tiểu thời-đại, những món hàng bán sang Trung-Quốc là : quặng đồng, đồ sơn, kim-nhũ, thủy-ngân, lưu-hoàng, dao kiếm, quạt... v...v... và mua từ Trung-Quốc về là : tiền đồng, vải lụa, nguyên-liệu làm các chất thơm, thuốc Bắc, đồ sứ và sách vở.



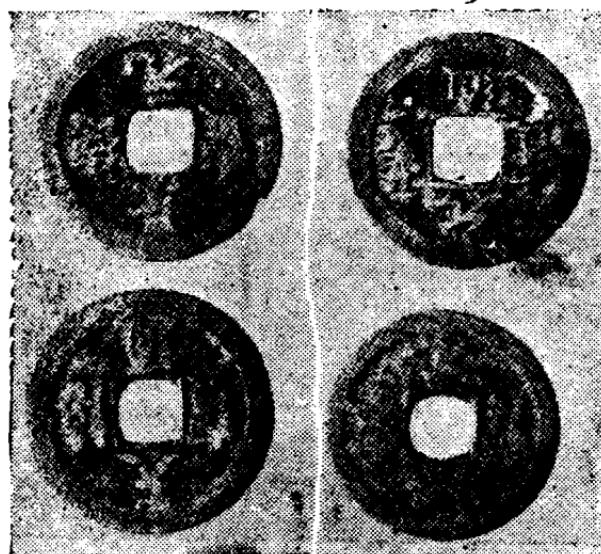
— VĂN HÓA PHÁT TRIỂN —

Lực kiếm tổng-quát — Liêm-Xương Mạc-Phủ tiểu thời-đại kể tiếp Quý-Tộc Chuyên-Quyền Thời-Đại. Văn-hóa thời-đại Quý-Tộc Chuyên-Quyền là thứ văn-hóa thiên về xa hoa, mĩ lệ ở bề mặt do giới Quý-tộc vụ kỹ tạo nên. Nền văn-hóa xa hoa vụ kỹ này gọi là KUGE BUNKA — (Công-Gia Văn-Hóa) —. Công-Gia Văn-Hóa đưa con người hấp thụ nó đến truy lục ươn hèn, mất hướng của nhân cách, sai lạc nham-ý kiển, tạo. Bởi vậy, giai-tầng Quý-tộc có trọng trách chỉ-dạo xã-hội nhưng phản lại trọng trách, đẩy xã-hội vào cảnh lầm than, nông-dân bị nghèo đói cực kỳ, phản bội làng tha hương thành giặc cướp, phản còn lại ở làng biến thành gia-nhân tội tú cho Quý-tộc, Hào-gia, Tự-Linh.

Đã không hy-vọng gì nơi giới Quý-tộc lanh-dạo, giai-cấp công-dân phải tự tìm lấy sinh lối bằng lấy vũ lực đoàn kết, cùng đứng lên, trước hầy dàn lầy quyền tự quyết sinh hoạt tại nông-thôn, sau hạ Quý-tộc để đoạt lấy quyền chỉ-dạo xã-hội. Thế là thành một đại thể-bộ VŨ-SỸ khởi từ Liêm-Xương Mạc-Phủ. Liêm-Xương Mạc-Phủ là tiểu-thời-đại của Vũ-Sỹ, nên văn-hóa của tiểu thời-đại này cũng gọi là BUGE BUNKA — (Vũ-Gia Văn-Hóa) — và còn để sáng tỏ cái giá-

trí của nền văn-hóa đã canh tân vận-mệnh quốc-gia, sử-liệu còn ghi là SHINKŌ NO BUGE BUNKA — (Tân-Hưng Chi Vũ-Gia Văn-Hóa) —.

Vũ-Gia Văn-Hóa trái ngược với Công-Gia Văn-Hóa vì chủ trì nơi thuần-phác, kiêm-uruc, hoạt-động và thực-tế. Lại bởi cái tầng lớp hắp thụ Vũ-Gia Văn-Hóa thuần là nông-dân nên lân với « tân-hưng văn-hóa » còn bao hàm cả những nền rẽp êm đẹp cổ-truyền như nhân oại trong việc làm, chịu đựng trong hoàn cảnh xuềnh xoàng trong sinh-hoạt. Tuy nhiên, Vũ-Gia Văn-Hóa có cả thang để làm chủ thế-



Một vài loại tiền
nhà Tống lưu hành
dưới Liêm-Xương
Mạc-Phủ tiêu thời
đại.

(Rất trong bộ
N. B. C. T.)

hệ thực đẩy, nhưng tầng lớp Quý, Hào-tộc, phú-hộ, đại-thương, điền-chủ vẫn còn thời Công-Gia Văn-Hóa chưa một chốc đã phai mờ đi được, cho nên, Liêm-Xương Mạc-Phủ tiêu thời-đại là thế-hệ có hai nền văn-hóa đối-lập nhưng vẫn song hàng tồn tại. Và rồi, cả hai đằng, Công, Vũ Văn-Hóa cùng nương tựa, cùng chịu ảnh hưởng của văn-hóa nhà Tống, nhà Nguyên truyền sang để tùy linh vực của mỗi hoàn cảnh, hoặc xa hoa của Công-gia, hoặc thuần phác của Vũ-gia mà biến diễn thành phát-triển dị biệt.

PHẬT GIÁO

Tại tiêu-mục « *Xu Hướng Thời Phật của Dân Gian và Giới Quý-Tộc* » từ trang 254, Quyển I, đã trình thuật những nguyên nhân đổi hướng tôn thờ từ Phật Đại-Nhật Như-Lai sang Phật A-Di-Đà. Trong Bình-An Thời-Đại ấy, cả Quý-tộc lão dân gian đều bị mất hướng của con người trong đời sống thực tại nên mới mong cầu noi công đức của Phật A-Di-Đà tể-độ cho linh-hồn được siêu thăng cõi Cực-Lạc Tịnh-Thở Thế-Giới, khỏi bị đưa đi xét xử trước Diêm-Vương để vương phái muôn kiếp luân hồi. Nhưng từ quyền chỉ-huy thiên-hạ về phái Vũ-gia thì riêng tại nông-thôn và nhất là trong giới Vũ-Sỹ vì chuyển hướng tư-tưởng nên sinh ra mảy tân-phái trong Phật-Giáo.

ZENSHU — (*Thiền-Tông*) — Tân-phái được từ vũ-gia đến vũ-sỹ tôn niệm là Thiên-Tông Phái vì giáo-điều hợp với tư-tưởng tự lực, tự cường của giai-cấp nông-dân vũ-trang này.

Thiền-Tông bài xích phép tu cứ chuyên thành niệm Phật A-Di-Đà thời khác được Phật độ vong hồn lên Tịnh-Thở Cực-Lạc Thế-Giới. Phái này chủ-trương, nếu muốn được siêu thăng lên Thế-Giới ấy thời phải dứt hết nghiệp-căn, mà muốn dứt nghiệp-căn thời *tự noi lòng mình phải minh sáng để Giới Tâm, Ti Thủ, Hạn Dục và Quy Chúh*. Nhược không, cứ u mê mà không tự tỉnh thì không thể cầu đến Phật cứu-độ cho được. Nói chung, người tu theo phái Thiền-Tông phải *tự mình quyết lấy vân-mệnh mình, tìm đến Cực-Lạc Thế-Giới ngay & trong lòng mình*, hoặc nói theo lối thông thường thì « *Phật ở trong lòng* ». Nếu u mê, không *tự dứt nghiệp-căn là tự mình vứt mất cửa Phật của mình* vậy.

Nay làm thế nào để lòng minh sáng cho đủ lý-trí tì-tà quy chính ngõ hẫu mở được cửa Cực-Lạc Thế-Giới của cõi Phật ? Là phải tu theo phép ZAZEN — (*Toạ-Thiền*) —.

Hàng ngày, tín-đồ phải học thuộc Kinh, nhớ lời thuyết pháp rồi đến trước Phật-dài mà « *Toạ-Thiền* ». Khi ngồi toạ-thiền, cần giữ cõi lòng thực yên tĩnh, không bị gợn bởi chút ngoại ý nào, mắt nhắm, tập trung hết tư-tưởng vào Kinh Phật mà sám hối, tà cǎo nếu

chớm nở trong lòng thời dứt ngay đi, dừng để xảy ra việc làm, đã làm điều trái thời nhận-thức để xa tránh, điều Phật dậy thời suy ngẫm để tự ý-thức mà noi theo mãi. Hàng ngày, cứ tu dứt mức toạ-thiền như vậy, lâu dần thì tà tâm, tà ý, tà khí đều không vương đến mình, thế là tự nơi lòng mình dứt được « *căn* » ; « *căn* » đã dứt được rồi mà nhất thiết hành theo đạo thi tạo được « *quả* » ; « *quả* » đã có là tối được cõi Cực-Lạc của Phật. Bởi do giáo-điều « *Chỉ mình mới tạo được QUẢ cho mình* » này phù hợp với tư tưởng thực tế « *chỉ người nông-dân mới giải-quyết được vận-mệnh người nông-dân* » nên phái Vū-Sỹ đều nhiệt liệt tôn sùng, ngày nào cũng nhất-thiết toạ-thiền, có người lõi có điều thắc mắc ăn năn thì dù đương vận giáp trụ trong buổi tập luyện cũng mang cả binh khí đến trước Phật-đài để toạ-thiền, lắng lòng tim lấy lẽ phải mà tự giải quyết. Ngày nay, nhìn vào những trang sử cao đẹp của giai tầng Vū-Sỹ, thà rằng chịu nhục đói thiếu trộn đời chứ không làm điều trái, thà rằng mình thiệt cho người được lợi, tay cầm binh khí mà vẫn chịu mất hết tài sản về tay chủ nợ chỉ vì một lời hứa thì thấy rằng lý thuyết « *người Quản-tử* » của Khổng-giáo hợp với phép tu « *tọa thiền* » của phái Thiên-Tông là hai yếu tố tạo nên những hành vi cao đẹp ấy.



坐 禅

Thiền-Tông Phái chia thành hai môn-đạo, là RINZAI SHU — (Lâm-Tế Tông) — do sư-tổ YOSAI — (Vinh-Tây) — dựng lên và SODÔ SHU — (Tào Đỗng Tông) — do sư-tổ DÔGEN — (Đạo-Nguyên) — truyền bá, thêm sự trợ lực của nhiều vị cao-tăng thời nhà Tống bên Trung-Quốc sang.

Đại-đức Vinh-Tây, 1141-1215, được Mạc-Phủ tôn trọng vào hực nhất. Xuất dương tầm đạo, theo học phái Hoàng-Long trên núi Thiên-Đài bên Trung-Qnốc, khi đắc quả phép tu « Lâm-Tế Thiền » rồi, đại-đức trở về Nhật vào năm Kiến-Cửu thứ hai, 1191, đài HẬU ĐIỀU-VŨ Thiền-Hoàng, bèn cất ngôi HÔIN JI — (Báo-Ân Tự) —, dựng lên tiểu-phái Lâm-Tế Tông để phổ biến phép tu tọa-thiền. Chùa Báo-Ân này rồi được các ngài đệ-tử coi là chùa Tổ của phái Thiền-Tông. Tôn trọng phép tu tọa-thiền, Mạc-Phủ thường triệu đại-đức về thuyết-pháp tại Liêm-Xương và cấp tiền để cất ngôi chùa thứ hai là KENNIN JI — (Kiến-Nhân Tự) — & Kinh-Đô. Vì giáo-lý của Thiền-Tông ngang-hịch với Tịnh-Thổ Tông — (xin xem tiểu mục Tịnh-Thổ Tông ở dưới) — tại Duyên-Lịch Tự trên Tỷ-Duệ Sơn, và thấy thiền-hạ mỗi ngày theo về Kiến-Nhân Tự mỗi đông nên phái Tịnh-Thổ Tông vận động với Hoàng-gia và triều-đình hạ. Chỉ bát đại-đức Vinh-Tây phải thôi không được truyền-bá Thiền-Tông Giáo nữa, để cho là « *tán phái guy thuyết* ». Đại-đức bèn soạn những bài « *Minh* » dâng lên triều-dinh với lý-luận sâu-sắc để bênh vực cho Thiền-Tông Giáo không phả là tân-phái mà vốn do từ đại-sư Tối-Trường (1) đã hoằng-thông (2) trước rồi. Ngày nay, còn lưu lại hai bộ Kinh nhan để KÔZEN GO KOKU-RON — (Hưng-Thiền Hộ-Quốc Luận) — do Đại-Đức soạn để dậy các bí-quyết về phép thu tọa-thiền. Tín đồ Thiền-Tông Giáo hiện nay vẫn đang đảo.

Đại-đức Đạo-Nguyên, 1200-1253, vốn được HẬU ĐIỀU-VŨ Thiền-Hoàng mến yêu từ hồi nhỏ và đỡ đầu cho xuất-gia, giới thiệu lên tu đạo Tịnh-Thổ Tông trên Tỷ-Duệ Sơn, năm 13 tuổi. Nhưng rồi bắt phục giáo-thuyết này mới xin nhập-môn Thiền-Tông. Sau khi Đại-

— (1) Xin xem về Tối-Trường Đại-Sư, trang 126 Quyển 1.

— (2) Hoằng-thông : thu nạp đệ-tử, rông thuyết-pháp để phổ-biến Đạo.

đức Vinh-Tây viên tịch, Đạo-Nguyên được đồng-đạo sư-huynh MYÔ-ZEN — (Minh-Toàn) — hết lòng hướng dẫn đến năm 24 tuổi, cả hai cùng sang Tống theo học môn Tào-Đông Thiền. Khi đắc quả tròn vče, Đạo-Nguyên dựng lên tiểu-phái Tào-Đông Tông, lấy Kiến-Nhân Tự làm trụ-sở trung-ương phái-biển tông phái này. Tại Kinh-Đô, đại-đức gặp phải chèn cạnh mãnh liệt của Duyên-Lịch Tự vì hai lẽ: nghịch nhau trên cơ sở giáo-thuyết và đã nhập-môn Tịnh-Thổ rồi lại bỏ chùa sang môn phái khác. Bởi cả Hoàng-gia lẫn triều-đình cùng bênh vực Duyên-Lịch Tự nên đại-đức phải dời Kinh-Đô và được một vū-gia nghinh thỉnh lên Xứ Việt-Hậu, cất chùa làm cơ sở thuyết-pháp Tào-Đông giáo và thu nhập môn-đồ tại đất YOSHIDA — (Cát-Điền) — Ngôi chùa này, nay vẫn còn nhưng đổi tên là EIHEI JI — (Vịnh-Bình Tự) —. Sinh thời, đại-đức không soạn kinh sách, duy sau khi viên-tịch, môn-đệ mới chép các lời thuyết-pháp tọa-thiền của đại-đức thành một bộ SHOBÔ GENZÔ ZUIBUNKI — (Chính-Pháp Nhơn Tàng Tùy Văn Ký) — còn lưu đến bây giờ.

Vì Thiền-Tông Giáo được giao-tảng vū-sỹ tôn niêm nên trong hơn một thế-kỷ Chăp-Quyền của giòng Bắc-Điều, các đại tảng-đức đồng-môn bên Trung-Quốc cũng có nhiều vị sang thuyết-pháp và lưu ở bên Nhật đến khi viên-tịch. Tỷ như, Bắc-Điều Thời-Lại thời mòi đại-đức Lan-Khê Đạo-Long (1) về Liêm-Xương và cất chùa KENCHÔ JI — (Kiến-Trường Tự) — ; Bắc-Điều Thời-Tông cũng triều thỉnh đại-đức Vô-Học Tô-Nguyên (2) về dựng chùa ENGAKU JI — (Viên-Giác Tự) — để các Người hoằng-bá đạo Thiền-Tông.

JÓDO SHU (Tịnh-Thổ Tông) — Ở đầu đại-mục này đã nhắc lại từ khoảng mạt-kỷ của Quý-Tộc Chuyên-Quyền Thời-Đại, phe Quý-tộc, quan lại và dân gian, vì tình trạng khốn đốn của xã-hội — (quý-tộc thời bắc nhược và bắt lực trước phong-trào trang-viên tự trị do phái vū-gia cầm đầu đồng thời với lòng lo sợ về thuyết Mật-Pháp của nhà Phật ; dân gian thời truyền kiếp bị nghèo khổ đói rách, chết đói vì Thuế, Tô, Phu, Dịch nên mất tin tưởng ở kiếp sống thực tại) — nên cùng quay sang theo phép tu niệm Phật A-Di-Đà để Phật độ cho vong hồn được thăng Tịnh-Thổ Cực-Lạc Thế-Giới, khỏi bị sa địa-ngục. Sở

(1) và (2) Vì là người Trung-Quốc nên chúng tôi không phiên âm Nhật.

đi giáo-phái tự mệnh là « *Tinh-Thổ Tông* » và thuyết-pháp về « *Tinh-Thổ Cực-Lạc Thế-Giới* » là do nơi Kinh Phật gọi cõi sung sướng vô cực và vô tận là « *TĨNH-THỔ CỰC LẠC THẾ-GIỚI* ».

Phái Tinh-Thổ Tông chủ-trương rằng, kiếp sống ba vạn sáu nghìn ngày của con người rất ngắn ngủi, chỉ là một thoáng, một tia nhoáng trong khoảng thời gian vô cùng vô tận của vũ-trụ. Vậy thời cái chân hạnh-phúc của chúng sinh là ở cõi cực-lạc vô cùng vô tận nơi thế-giới tĩnh-thổ ấy. Sống trong khoảng thời-gian ngắn ngủi tại trần thế chỉ là phần thế xác, còn sống vĩnh-cửu ở Cực-Lạc Thế-Giới ấy là phần hồn. Vậy làm thế nào để phần hồn được thăng lên Tinh-Thổ Cực-Lạc? Là ngay ở kiếp sống đây phải dốc tâm chuyên niệm Phật A-Di-Đà bằng bí chú NAM-MU-A-MI-DA BUTSU —(Nam-Vô A-Di-Đà Phật) — vì Phật A-Di-Đà chuyên cứu độ chúng-sinh lên Tinh-Thổ Cực-Lạc Thế-Giới.

Sang đến Liêm-Xương Mạc-Phủ tiểu thời-đại, vì nội-loạn vũ-gia xảy ra liên miên, có bao nhiêu dòng họ vừa hôm qua vinh-quang tột bậc mà hôm nay đã bị chém giết thảm khốc, lại trước cảnh những con người vũ-sỹ chuyên mài gươm luyện kiếm ra chiến-trường đê, hoặc là mình giết người mình không oán không thù hay bị người không oán không thù giết hại thời những sự kiện rùng rợn ấy càng chứng minh cho thuyết: « *đời người đã ngắn ngủi lại chỉ vương đạt khổ* » nên Tinh-Thổ Tông càng được, nhất là giới Quý-tộc, quan triều, hào-phú và dân thành thị sùng tín hơn nữa với ý nguyện tha thiết để sau này, linh hồn sẽ được thăng tại vĩnh viễn nơi Cực-Lạc mà không bị tái sinh để chịu khổ ải ở trần thế.

Nguyên-lai của Tinh-Thổ Tông, khởi sinh từ thế-kỷ thứ X do hòa-thượng GENSHIN — (Nguyên-Tín) — để xướng bằng bộ Kinh ÔJŌ YŌSHU — (Vàng-Vinh (1) Yếu-Tập) — giảng dậy về phép tu SHŌMYŌ NEMBUTSU — (Xưng-Danh Niệm Phật) — do

(1) Vàng-Sinh: nghĩa đen là lại trở lại kiếp sống nữa, dùng để chỉ sự chết nhưng hàm nghĩa thanh lịch. « Cực-Lạc Vàng-Sinh » là sống lại trên cõi Cực-Lạc, như người Việt ta nói: thăng Thiên-Đường vậy.

hòa-thượng nghiên soạn. Bộ Kinh này cùng lời thuyết-pháp vừa truyền-bá ra là Quý-tộc sùng quy trước hết bởi quan niệm giản dị, sống đã trên vàng lụa xa hoa, lúc nào nhàn rỗi lại đến chùa niệm Phật A-Di-Đà theo phép « Xung Danh Niệm Phật » để dành khi chết được thăng Cực-Lạc Thế-Giới thì cả hai phần Xác và Hồn cùng được sung sướng cả. Tiếp giới Quý-tộc là dân gian, những người quá bận rộn về sinh-kế cũng quy về tông phái này bởi không cần mất thì giờ suy ngẫm về giáo-lý mà chỉ gia công niệm Phật là được đắc quả nơi Cực-Lạc. Từ khoảng trung-ky của Bình-An Thời-Đại trở lại, khi mà Tịnh-Thổ Tông đã thịnh cập đến đại-chung thời vì đại-chung ưa giản dị nên gọi giáo-thuyết này là NEMBUTSU GYÔ — (Niệm-Phật Giáo) — và tông - phái gọi là NEMBUTSU SHU — (Niệm-Phật Tông) —.

Đến khoảng những năm mà BÌNH-thị nổi lên cực đạt thời vì trong dân gian có nhiều khuynh hướng tư-tưởng mới, như tư-tưởng hiện-thực của giai-tầng Vũ - Sỹ cùng giáo-thuyết « toại-thiền » của Thiền-Tông Phái nổi lên rất mạnh, cơ hồ làm lu mờ các tông - phái khác nên có vị hòa-thượng là HÔNEN BÔGEN KU — (Pháp-Nhiên Phỏng-Nguyễn-Không, 1133-1212) — đứng ra hoằng chấn Tịnh-Thổ Giáo để chống đối lại. Về pháp-danh của hòa-thượng này, trên các sử-liệu, cuốn thì ghi là Pháp-Nhiên đại-sư, cuốn thì chép là Nguyên-Không thiền-sư, nhưng vẫn là một.

Chủ-trương hoằng chấn Tịnh-Thổ Giáo, nên thiền-sư Nguyên-Không nghiên-cứu kỹ bộ Kinh Vãng-Sinh Yếu-Tập, mãi đến năm 43 tuổi mới đứng ra thu nhập môn-đệ và thuyết-pháp khuyễn hóa quần-chung dốc tâm tin nơi giáo-lý : — « *nhất thiết círu-tế chúng sinh lên Tịnh-Thổ Cực-Lạc Thế-Giới của Phật A-Di-Đà; nhát tâm chuyên niệm Phật A-Di-Đà để được vinh thăng Tịnh-Thổ Thế-Giới* » — để cùng quy y theo giáo-pháp SENSHU NEMBUTSU — (Chuyên Tu Niệm Phật) —.

Vào năm Kiến-Cửu thứ Chín, 1198, đời HẬU ĐIỀU-VŨ Thiền-Hoàng, đương thời Nhiếp-Chúa là FUJIWARA KANESANE — (Đảng Nguyên Khang-Thực) — xung-phong quy y Tịnh-Thổ Phái trước các hàng quý-tộc và triều-thần. Khang-Thực yêu cầu thiền-sư Nguyên-Không

soạn bộ tân Kinh SENJYAKU HONGAN NEMBUTSU SHU (Soạn Trạch Bản-Nguyên Niệm Phật Tập) -- chuyên giải-thích và giản-dị-hoa nghĩa các bài Kệ trong bộ Vāng-Sinh Yếu-Tập để đi đến tổng-luận: — « *dầu là hàng ngũ phu chuyết phu nhưng kiến trì, dốc tâm niệm Phật A-Đi-Đà cũng đều được chứng quả ở Tịnh-Thổ Cực-Lạc Thế-Giới* ». Bộ tân Kinh này ban bố ra thời Quý-tộc, danh-gia, nhân-dân đến tăng-lữ từ NANTHO — (Nam-Đô) — đến HOKUREI — (Bắc-Linh) — (1) xin nhập môn đồng đảo lâm, Trong số những tăng-lữ tân môn-đệ rồi nẩy ra những nhà thuyết-pháp hữu danh như các hòa-thượng :

- SHŌKU — (Chứng-Không) —.
- SHINRAN : Thân-Loan.
- BEN A : Biền-A

.... v... v... Trong hàng ngũ vũ-sỹ thì như gia-đình nhà Tướng-Quân Nguyên Lại-Triều không bỏ sót một buổi thuyết-pháp nào mà không đến nghe cùng một số khá nhiều những cấp bậc vũ-tướng quyền uy khác.

Nhưng trong kái cái thể của Tịnh-Thổ Tông đương lên thì có những tăng-lữ hoàn-tục (2), kinh kệ giờ dâng cũng lên mặt dâng đài về giáo-thuyết, hoặc có những vị sư chưa nắm vững tinh lý của tông phái đã đứng ra thuyết-pháp nên chân nghĩa của hai bộ Kinh : Vāng-Sinh Yếu-Tập và Bảo-Nguyên Niệm Phật bị diễn tả sai lạc khiến niềm thắc mắc lớn lao nẩy ra khắp các tầng lớp xã-hội rằng : — Nếu dù ngũ phu, « chuyết phu » (3) mà dốc tâm niệm Phật cũng đều được chứng « quả Tịnh-Thổ Cực-Lạc Thế-Giới thì cái bọn làm ác trong đám « ngũ phu, chuyết phu, hoặc nói rộng ra, mọi người làm điều ác rồi

(1) Nam-Đô, chỉ các chùa tại Nại-Lương, nhất là về Đông Đại-Tự và Híeng-Phúc-Tự. Bắc-Linh, chỉ các chùa tại Tỷ-Duệ Sơn, nhất là về Duyên-Lịch Tự.

(2) Nguyên-văn là : *hakkai jōaku* : phái giái tạo ác.

(3) Ngu phu là người đàn ông ngũ dốt : thuyết phu là người đàn bà vụng về, nói chung là giái bình-dân bị khinh miệt nhất ở Nhật-Bản tại trung-cổ-thời.

« lại niệm Phật để khỏi bị trầm luân trừng phạt và cũng đều được vinh thăng thì Thiện, Ác bắt phân, còn ai làm điều thiện làm gì nữa ? Như thế, còn duy trì sao nổi thế-dạo nhân-tâm và thiền-hạ tất đại loạn mãi »—.

Niềm thắc mắc này nảy sinh đồng thời với biến cuộc vũ-gia, tiếng gươm đao với cảnh máu xương không mấy khi dứt, hơn nữa, chính các đại-tự Nam-Đô, Bắc-Linh cũng tổ-chức tăng-binh, thường cho đi đánh phá lung tung nên mọi người đều quy oán thiền-sư Nguyên-Không, cho rằng tại ông nên loạn thế, vị thử, nhưng ai đã theo Tịnh-Thổ Tông đều bỏ cả, còn các tông phái đổi-lập đều xúm vào còng kích và thỏa mạ. Thế là triều-đình hạ Chỉ buộc các chùa lớn như Hưng-Phúc Tự và Duyên-Lịch Tự đều phải ngưng việc thuyết-pháp « *Chuyên Tu Niệm-Phật* » và đầy Nguyên-Không đã 75 tuổi ra đất Tán-Kỳ ngoài Tứ-Quốc, còn người danh-dệ Thân-Loan thì đầy đi Việt-Hậu vào năm Kiến-Vinh thứ Hai, 1207, đời THỔ-NGƯ. MÔN Thiền-Hoàng.

Tuy bị lưu đầy và mặc dù tuổi già, Nguyên-Không thiền-sư vẫn vững tin nơi chân thuyết Tịnh-Thổ Tông nên lại thu nạp môn-đồ và thuyết-pháp tại Tán-Kỳ. Sang năm sau, triều-đình hối về việc bắt lưu đầy bức danh-tăng, bèn đại xá cho Thiền-Sư trở về Bản-Châu. Thiền-Sư không về Kinh-Đô nữa mà lưu ngự tại chùa SHO Ô JI — (Thắng-Vỹ Tự) — ở Xứ Nhiếp-Tân, tiếp tục công quả truyền bá và chính-hướng Tịnh-Thổ Giáo đã bị nội bộ xuyên tạc và đồng-dạo ngô nhặng. Tại đây, Thiền-Sư cũng đạt được thành quả, môn-đồ theo về và nhân-dân quy y đông đảo. Đến năm Kiến-Lịch nguyên-niên, 1211, đời THUẬN-ĐỨC Thiền-Hoàng, triều-đình vời Thiền-Sư về Kinh-Đô nên viễn tịch tại đây vào năm sau, thọ 80 tuổi. Về những năm sau, nhờ Tịnh-Thổ Châu-Tông và Tịnh-Thổ Thời-Tông ra đời mà Tịnh-Thổ Tông lại hưng khởi lên, tranh thủ được tín-đồ và bảo thủ được địa-vị chính-giáo đến ngày nay.

JODO SHINSHU — (Tịnh-Thổ Chân-Tông) — Còn tên nữa là IKKÔ SHU — (Nhất-Hướng Tông) — do đệ nhất danh-dệ của Nguyên-Không thiền-sư là ZENSHINBÔ SHINRAN — (Thiền-Tín Phòng Thân-Loan, 1173-1262, tức hòa-thượng Thân-Loan ở trên) — dựng lên từ sau khi giáo-thuyết Tịnh-Thổ Tông vì ngô nhặng mà bị công kích để do đầy mà hòa-thượng bị đầy đi Việt-Hậu.

Về thuyết : — « ác nhán cũng được Phật A-Đi-Đà độ lên Tịnh-Thổ Cực Lạc » Thân-Loan hòa-thượng giải thích : — « người làm « điều thiện đã hơn được cõi lòng hoan lạc thì Phật lại độ, người làm « điều ác đã kém ở cõi lòng bị cầu xé ăn năn thì lẽ nào Phật lại bỏ rơi » —, là ý nghĩa rằng, con người lỡ phạm điều ác mà lòng có ăn năn mới tìm đến Phật để « chuyên niệm » thì đây là trong lòng đã nảy ra mầm « hướng thiện » để rồi « cũng làm điều thiện ». Nay nhất thiết, Phật không cứu độ cho người đã phạm điều ác thì người ấy cứ đường ác mà noi theo mãi, như vậy, bao giờ tất được mầm loạn ở thế-gian. Để tóm tắt giáo-thuyết này, hòa-thượng có câu Kệ : — « Zennin nao motे ÔJÔ wo togu ; iwan ya AKU-NIN o ya » —, đại ý là : — « Nếu « Thiện-nhân chuyên niệm để được toại nguyện Vãng-Sinh thì lẽ nào « ác-nhân hồi tâm lại không được độ theo » —, được thế-gian coi là danh-ngôn của bức chân tu đây tư-tưởng xã-hội và bác-ái.

Ở đây cũng nên kiểm điểm qua về quan niệm « quy y tam-bảo » và thế nào là « làm việc thiện » của xã-hội trung-cổ-thời Nhật-Bản. « Quy y tam-bảo » thời ấy là phải có nhiều tiền để phung đãi tăng ni và tô tượng, đúc chuông, làm chùa thì mới là « làm việc thiện ». Cho nên, kinh qua lịch-sử, chỉ thấy những Hoàng-gia, Quý-tộc, Hào-tộc bỏ tiền ra xây cất chùa chiền, chứ bách-tính dàn gian tuy không đến nỗi nghèo đói phải bỏ đi chết đường nhưng cũng bầu khánh kiệt vì Tô, Dung, Điều, Dịch cùng nội - loạn như corm bùa thời còn lây đâu ra mà cung vào chùa. Do đây, cái phên đậu tôn ti nó ngăn cách khối thương-lưu có tiền làm việc thiện với quang đại nông-dân bần hèn không có tiền làm điều thiện ở ngay nơi tam-bảo thiền-môn cũng chật chẽ lắm. Nay mình có tiền làm điều thiện mà kẽ ngu phu, thuyết phụ không có của làm việc thiện cũng được thăng Tịnh-Thổ Cực-Lạc Thế-Giới nếu « chuyên tu niệm Phật » là điểm mà Quý-Hào-tộc không ưa nên mới sinh ra điều thắc-mắc « thiện » và « ác » để công kích Tịnh-Thổ Tông và có có phát lưu cả hai thầy trò Pháp-Nhiên-Phòng Nguyên-Không và Thiện-Tín-Phòng Thân-Loan.

Như vậy, là bởi áp lực của Quý-tộc noi triều tể mà Tịnh-Thổ Tông bị nhốt thời ly tán, nhưng từ bị lưu đày đi Việt-Hậu, Thân-Loan hòa-thượng bèn dựng lên Tịnh-Thổ Chân-Tông, tích cực thuyết-pháp : — « vô luận Quý, Tiện, bất phân Thiện Ác, nếu dốc tâm

chuyên-niệm và tận-tâm tín-nghưỡng nơi | đức đại-tử đại-bi của Phật A-Di-Đà thì thấy đều được Phật độ lên Tinh-Thổ Cực-Lạc Thế-Giới ». — Các giới bình-dân và vū-sy cùng nô-nức quy y và tôn Nguyên-Không lẵn Thân-Loan thiền-sư lên bực KYŌSO — (Giáo-Tổ) — và tin rằng, cả hai sư đệ đều là hiện-thân của Phật A-Di-Đà đi thuyết-pháp để gở lối mê, chỉ đường sáng cho chúng-sinh lên Tinh-Thổ Cực-Lạc Thế-Giới. Cái tư-trào quy y Tinh-Thổ Chân-Tông này tại Việt-Hậu thực là bồng-bột nhất từ trước đến nay.

Thành công quả tại Việt-Hậu, Thân-Loan vẫn du thuyết-pháp tại khắp các Xứ trong Bắc-Lục Đạo và Quan-Đông trong nhiều năm giòng, đến đâu cũng được giao-tàng thứ dân theo như nước chảy. Khi về già, Hoà-thượng về Kinh-Đô và viễn-tịch tại đây năm Hoằng-Trường thứ Hai, 1262, đời QUY-SƠN Thiên-Hoàng, thọ 90 tuổi. Một chí còn lưu đến ngày nay tại chùa HONGEN JI — (Bảo-Nguyên Tự) —. Hoà-thượng còn lưu lại cho hậu-thế bộ Kinh KYŌGYŌ SHINSHŌ — (Giáo-Hành Tín-Chứng) — gồm 6 quyển và môn-dê là hoà-thượng UIEN — (Duy-Viên) — có chép những lời của Thày vẫn-du thuyết-pháp thành một bộ TANNI SHŌ — (Thán-Dị Sao) —.

JŌDO JISHU — (Tinh-Thổ Thời-Tông) — Thân-Loan thiền-sư viễn-tịch đi rồi, một trong số những môn-dê đồng-đảo của Người là hoà-thượng CHISHIN ICHIHEN — (Trí-Nhân Nhứt-Biển, 1239-1289) — đứng ra lập phái Tinh-Thổ Thời-Tông để kế chí hoằng-pháp: « Chuyên-Tu Niệm Phật ; nhất thiết-tín-nghưỡng-nơi Phật A-Di-Đà ». Lập-luận của Ông vẫn là: — « vō luân Quý, Tiện, bất phán Thiện, Ác, không cần ăn chay khô hạnh, chỉ độc-chuyên-niệm » *NAM VŌ A-DI-ĐÀ PHẬT* » là được độ đến Tinh-Thổ Cực-Lạc Thế-Giới ».

Trí-Nhân Nhứt-Biển là dòng dõi Lào-già tại Xứ Y-Dự, tổ ба đời là KAWANO MICHINOBU — (Hà-Dâ Thông-Tín) — vốn được Nguyên-Lại-Triều tín-nhiệm, phong lên đến chức Thủ-Hộ, nhưng trong cuộc nội-loạn Thừa-Cửu, 1221, vì từ bỏ hàng-ngũ vū-sy, đứng về phía Hoàng-gia chống lại Mạc-Phủ nên bị phát lưu lên mải mạn Bắc, tài sản bị tịch-thâu cả. Nhứt-Biển ra đời giữa bời-gia-vận, nghèo-nàn. Năm Kiến-Trường nguyên-niên, 1249, đời HẬU THÂM-THẢO

Thiên-Hoàng, mới 10 tuổi đã xuất gia đầu Phật, đến đất KUMANO — (Hùng-Dã) — tại phía Nam Nại-Lương theo Tịnh-Thổ Giáo, môn đệ của Thân-Loan thiền-sư. Sau khi thầy viên-tịch, Nhát-Biển kế sự nghiệp vân-du thuyết-pháp, tạo tụy len lỏi vào cùng các thôn xóm nghèo nàn nhất từ Cửu-Châu qua Quan-Đông len mạn Bắc, đến đâu cũng được thú-dân và vú-sỹ hạ-đẳng xin quy y, tôn làm YUZU NEMBU-TSU NO HIZIRI — (Dung-Thông Niệm-Phật Chi Thánh) —.

Do nơi kiên trì, khéo công hoằng bá Đạo Giáo, khuyên người thời chủ-trương không cứ khéo hạnh mới là quy y nhưng bản thân lại tuyệt đối thanh đạm nghèo nàn, khéo mẩy lòn la nơi quyền quý mà chỉ tha thiết bên cạnh khói bình-dân, nồng phong sương hút mòn sức lực nên cốt hạc mòn mai, Nhát-Biển thiền-sư được thiên-hạ hết lòng tôn trọng nên vô luận người mạn Bắc hay người mạn Nam, kể nói đến thiền-sư đều tránh pháp-danh mà đều gọi là YUGYŌ SHÔNIN — (Du-Hành Thượng-Nhân) —. Thực là bức sư-tổ có công bức nhất trong cõng cuộc hoằng-bá Tịnh-Thổ Tông vậy.

O. ZIJŌ SAMA — (Địa-Tạng Phật) — Song hành với sự hành trướng của Tịnh-Thổ chư Tông về giáo-pháp chuyên niêm Phật A-Di-Đà, dưới Liêm-Xương Mạc-Phủ tiều thời-đại này, cũng vẫn vì tâm-lý tránh cho linh-hồn khỏi sa cảnh địa-ngục mà mọi tầng lớp nhân-dân, sang cũng như hèn, nông-dân cũng như vú-sỹ còn tôn thờ một vị Phật nữa là O ZIJŌ SAMA — (Địa-Tạng Phật) —.

Điểm đặc-biệt của việc tôn thờ này là không do một tông phái nào chủ-trương, không do một vị sư-tổ nào đi thuyết pháp hoằng bá, nhưng trên khắp linh-thổ, Bắc cũng như Nam, thành-thị cũng như thôn quê, tại đầu xóm cũng như đầu làng, nơi ranh giới các trại ấp hoặc tại các ngã ba đều có những mái chùa nhỏ nhô dựng ngay sát ven đường để thờ Địa-Tạng, tuy không có sư sai trông nom nhưng hương dâng không tắt lúc nào. Dân gian thời ấy, mặc dầu theo tông phái nào cũng đều tin tưởng nơi Phật Địa-Tạng mạnh đến nỗi, hàng ngày từ nhà ra đi công việc cũng trước hây đến xá lậy, ở ngoài về là đều mua sẵn hương nhang cũng vào chùa.

Phong-trào thiịnh tồn ngưỡng Địa-Tạng Phật, do nguyên nhân tin tưởng rằng, dưới địa-ngục có vị ENMA THAI Ô — (Diêm

Ma-Đại-Vương) — cai quản, chuyên xét xử linh - hồn những kẻ phạm tội lỗi ở trần gian. Lịch hồn nào bị đưa xuống xét xử trước Diêm-Ma Đại-Vương để đèn tội trần gian đều bị đưa ra chịu thẩm hình, những thứ hình phạt ghê gớm không từng thấy ở dương gian. Giữa khoảng địa-ngục và trần gian có con sông ngăn cách, Phật Địa-Tạng luôn luôn ngự ở bên này bờ sông để cứu độ hết thảy mọi linh-hồn, và luận tội trạng nào ở trần gian để đưa lên Tinh-Thổ Cực-Lạc Thê-Giới, Công đức cứu độ của Phật vô cực, Người không kể đến linh hồn ấy, khi ở trần gian theo tông phái nào và có chuyên niệm đến Người hay không. Bởi tin tưởng ấy, toàn quốc mới thiết lập đèn thờ Phật Địa-Tạng ngay ven đường, đầu xóm, đầu làng, ngã ba là dụng ý rằng, khi con người tịch duyệt đi, lúc tang ma mới đưa ra khỏi ngõ là đã có Phật Địa-Tạng sẵn đấy để tiếp độ vong hồn lên Cực-Lạc Thê-Giới rồi, khỏi bị ma quỷ dẫn đến bờ sông, bên này cửa Địa-Ngục nữa.



Phat Di-Tang

Trí-Nhân Nhật-Bản
Thiền-Sư

(Rất trong lị Nhật-Bản Chi Tích)

NICHIREN SHU — (*Nhật-Liên Tông*) —. Đương thời phát triển đến cực độ của các tân-giáo-phái, sự phát triển mạnh đến mức mà các vị thiền-sư như Nguyên-Không, Thân-Loan, Nhất-Biển được dân gian tôn lên bực Giáo-tổ, Thánh-tăng, hoặc coi là hiện thân của Phật, sự phát-triển cơ hồ làm lu mờ sự tín ngưỡng vào các vị Thần thờ tại các đình Thần-Cung, Thần-Xã nêu có một hòa-thượng đứng lên nghiên-cứu Kinh Phật để dung hòa và chấn hưng việc thờ phụng các vị Thần. Việc thờ cúng « *Phật Thần* » này gọi là SHINKI SUHAI — (Thần-Kỳ Sùng Bái) — do hòa-thượng NICHIREN — (Nhật-Liên) — để xướng. Trước lòng tín ngưỡng đã quá bền chặt vào Phật A-Di-Đà, trước lòng kính phục mãnh liệt của toàn dân với các vị sư-tổ các tân-tông-phái mà nay muốn đả phá cho lỏng lẻo bót đi để Thần-Kỳ Sùng-Bái Giả có đất đứng, hòa-thượng Nhật-Liên đã có nhiều hành động táo bạo, gây sóng gió trong hàng ngũ tôn-giáo thời ấy.

Hòa-Thượng Nhật-Liên, 1222-1282, là con nhà ngự-phủ tại AWA NO KUNI — (An-Phòng Xứ, nay thuộc Huyện Thiên-Diệp) —. Hồi nhỏ theo học Hán-tự tại chùa KYÔSUMI DERA — (Thanh-Trường Tự) — rồi say quyền mùi thiền mà thí phát vào năm 16 tuổi. Bản tính hiếu học và cầu tiến, để tìm ra giáo-lý mới, ông nghiên cứu hết thảy các bộ tân-kinh do các thiền-sư sáng lập Thiền-Tông, Tịnh-Thô Tông biên soạn, tìm ra những yếu điểm của những bộ tân-kinh này rồi tựa vào tinh lý của bộ HÔKE KYÔ — (Pháp-Hoa Kinh) — mà nặng lời chỉ trích phê-bình. Tiếp đây là cuộc du hành của ông trong nhiều năm giờ để thâu góp ý kiến cùng sưu tầm tài liệu rồi mới về Thanh-Trường Tự, soạn định một phương sách tu hành khác hẳn với các tân-tông-phái đương thời, vào năm 31 tuổi. Ông chủ-trương rằng, tu hành là phải nhằm thu vén hạnh phúc cho cả đời thực tại lẫn cho linh hồn & mai hậu. Muốn thu vén cho hạnh-phúc thực tại thì cầu noci Bách-Vị Thần-Kỳ, còn muốn được thành công quả Phật độ thời phải chuyên tụng bộ Kinh Pháp-Hoa, vì chỉ bộ kinh này mới là chân ngôn, chân ý của Phật Thích-Ca Mâu-Ni. Để việc cầu Thần và niệm Phật đồng thời cùng đắc quả, ông đưa ra bí chú : NAM-MU MYÔ-HÔ RENGE KYÔ : Nam-Vô Diệu-Pháp Liên-Hoa Kinh, để tín đồ chuyên tụng, dù làm lễ trước Phật-dài hay trước Thần bệ. Ông soạn bộ RITSUSHÔ ANKOKU RON — (Lập-Chính An-Quốc Luận) —

để đả kích các dị phái, trong đó ông chê Tinh-Thổ Tông là « *vô gian* » tức là báu thuyết « *Tinh-Thổ Cực-Lạc Thế-Giới* » ; gọi hai phái Thiền-Tông và Thiên-Đài Tông là đồ tà ma, còn Tinh-Thổ Chân-Tông thời chê là phường vong quốc.....v.v... Ông lại soạn hai bộ, SHUGŌ KOKKA RON — (Thủ-Hộ Quốc-Gia Luận) — và SAINAN THAICHI — (Tai Nạn Đổi-Trị) — để khuyên nhủ toàn dân nên chuyên niệm « *Nam-Vô Diệu-Pháp Liên-Hoa Kinh* » — để được Phật lão Thần giải thoát cho nạn nước khỏi bị ngoại bang xâm lấn. Vì lời tiên đoán này mà xuất nứa ông bị hành quyết, việc sẽ thuật & mấy giòng dưới đây.

Trên đây là những giáo-diều do hòa-thượng Nhật-Liên để xướng để lập ra một tân-phái gọi là NICHIREN SHU — (Nhật - Liên Tông) —. Từ năm ông 31 tuổi, niêm-hiệu Kiến-Trường thứ Năm, 1253, đời HẬU THÂM-THẢO Thiên-Hoàng, ông vẫn du thuyết-pháp khắp các cõi, không quản mưa nắng, đứng ở giữa đường để giảng kinh Liên-Hoa, bài xích nặng nề các tông phái khác, hoặc kêu gọi dân chúng nhất tề hướng cả về Nhật-Liên Tông để tránh nạn xâm lấn. Ông đến tận Liêm-Xương, dâng hai bộ Kinh, Thủ-Hộ Quốc-Gia Luận và Tai Nạn Đổi-Trị để xin Mạc-Phủ trợ giúp trong việc hoằng chánh Nhật-Liên Tông ngõ hầu đưa việc « *hộ quốc nạn, kháng xâm lược* » đến hiệu quả, nhưng không được chấp thuận, ông bèn tự thân đứng tại các ngả ba đường tại Liêm-Xương, lớn tiếng kêu gọi quốc-nạn, mạnh dạn khuyên cáo nhân-dân từ bỏ các dị phái, cùng trở về tụng niệm Liên-Hoa Kinh nên bị Mạc-Phủ tống giam và phát lưu đền đất Y-TÔ — (Y-Đông) — trong Xứ Y-Đậu.

Vậy, tại sao lại có vấn-đề quốc-nạn đền nỗi Nhật-Liên hòa thượng bị phát lưu ? Nguyên thời ấy, từ 1253 trở về mấy chục năm sau là lúc thế lực nhà Nguyên đương lên mạnh, cái việc Hốt-Tất-Liệt định thôn tính nước Nhật không phải là Mạc-Phủ không biết nên lòng rất lo ngại. Tuy nhiên, trên đường lối chính-trị, cái gì mà nhà đương quyền lo ngại là điểm kỵ với người dân, không nên nói ra công khai, nhất là khi công việc chưa xảy đến. Nay nhà Nguyên chưa xâm lấn mà Nhật-Liên hòa-thượng cứ lớn tiếng kêu gọi « *quốc-nạn* » thời chỉ thêm phần tán lòng dân và tăng mối lo ngại của Mạc-Phủ. Vì thử ông bị đưa đi đày.

Tuy nhiên, đối với bức chôn tu, việc lưu đày chỉ là cảnh cáo nên ông được phóng thích ngay. Nhưng náo ông có thôi đâu, vẫn tiếp tục chu du từ Quan-Đông xuống Kinh-Đô, từ Kinh-Đô xuống Nại-Lương cùng khắp các vùng trên bán đảo Y-Thế đến đâu cũng lớn tiếng cõi võ cho Liên-Hoa Kinh, nặng lời chỉ trích các tông phái và còng kich cả nhà quyền chức trung-ương lẫn địa-phương rằng không một ai quản lý đến quốc nạn. Ông bị các viên-chức tại Quan-Tây bắt giải về Liêm-Xương với lời đe-nghị đưa ông ra trảm quyết, nhưng Mạc-Phủ nghĩ rằng xử trảm bức tu hành là không nên, chỉ đày ông đi thật xa, mãi ngoài đảo Tá-Độ.

Trong khi ông bị lưu đày tại đây thì « quốc nạn » thấy hé sự thực, sứ nhà Nguyên đi lại bạch sách nhiều khoản nên Mạc-Phủ thấy việc làm của ông là hữu lý nên phóng thích ông về. Ông liền vào chầu Mạc-Phủ, vẫn giữ ý kiến phải khoáng trương Nhật-Liên Tông, xây cất thêm nhiều chùa để dân có nơi tụng niệm « Nam-Vô Diệu-Pháp Liên-Hoa Kinh » mới giải cứu được « quốc-nạn » nhưng Mạc-Phủ vẫn chối từ. Ông ta ra về, từ đây ẩn tu, nghèo nàn và khổ hạnh luôn 9 năm sau tại núi MINOBU SAN — (Thân-Duyên Sơn) — trong Huyện Sơn-Lê ngày nay, bao nhiêu diền sản hoa lợi của nhà chùa đều bỏ ra làm công ích, xây cất thêm hai ngôi chùa mới để thuyết-pháp Liên-Hoa. Ông viên tịch vào năm Hoằng-An thứ Năm, 1282, đời HẬU VŨ-ĐA Thiên-Hoàng, thọ 61 tuổi, tại chùa HOMMON JI — (Bản-Môn Tự) — trong Xứ Vũ-Tàng & Huyện Sơn-Lê hiện tại. Những ngôi chùa do ông kiến tạo tại đây nay vẫn còn vẹn.

Nhật-Liên hoà-thượng tịch duyệt năm 1282, tức sau trận « Thần Phong » 1281 đánh dãm hết các chiến-thuyền Mông-Cổ nêu dân gian mới nghĩ đến công đức chấn hưng Thần-Đạo của ông. Cho đến ngày nay, môn-dồ phái Nhật-Liên Tông cũng như các quan-chủ tại Thần-Cung, Thần-Xã, mỗi khi hành lễ vẫn vừa tay mõ, tay trống, miệng ngân giọng à a lớn tiếng niệm câu NAM-MU MYÔ-HÔ REN-GE KYÔ là theo giáo-pháp khởi dựng từ Nhật-Liên hoà-thượng vậy.

Xét về sự nghiệp của vị sư-tổ này, thấy là bức chôn tu ái-quốc, là nhà cách-mạng trong giới tu hành ở đầu trung-cổ-thời Nhật-Bản. Thời ấy, mọi người chỉ chuyên niệm Phật để được cứu độ cho riêng bản thân

mà sao làng văn-đè quốc-gia chủng - tộc nêu ông mới chủ-trương : — « *Tu là phải cho cả thân mình lẫn quốc-gia xâ-hội ; Đạo là phải thu về cho cả thực tại lẫn hư vô* » —. Bởi vậy, sử-liệu ca tụng ông là vị tu hành thứ nhất đưa ý thức quốc-gia lồng trong khuôn khổ của đạo-giáo. Tuy nhiên, thành công trên sự-nghiệp, nhưng thân thể ông quả đã chịu nhiều nỗi vất vả. Cho hay, gian truân, dù ở linh-vực nào vẫn là lò tạo nên khách anh-hùng.

SHOGENDO to YAMA BUSHI — (*Tu-Nghiêm Đạo với Sơn-Phục*) — Phần trên đã lược qua về các giáo-phái Thiền-Tông, Tịnh Thủ-Tông, Tịnh-Thổ Chân-Tông, Tịnh-Thổ Thời-Tông, Nhật-Liên Tông mà sử-liệu gọi chung là Tân Phật-Giáo, vì lẽ chỉ mới hoằng khai từ Liêm-Xương-Mạc-Phủ tiều thời-đại. Tuy mới khai nhưng lan tràn rất mạnh nên các cựu giáo-phái như Thiên-Đài-Tông, Chân-Ngôn-Tông (1), HOSHÔ SHU — (Pháp-Tướng Tông) —, RITSU SHU — (Luật-Tông) —, KEGON SHU — (Hoa-Nghiêm Tông) — dựng lên từ trước hay sau thời-gian nghiệp-chính của Thánh-Đức Thái-Tử, nay muốn duy trì được địa-vị, tranh thủ được tio đồ trước sự lan tràn của các tân-phái cũng đều tự chấn chỉnh và nỗ lực hoạt động hơn lên nữa.

Riêng với hai cựu-phái Thiên-Đài-Tông và Chân-Ngôn-Tông, vì có nhiệm phoblin Lão-Giáo nên phép tu phải khổ hạnh, lánh trần thế, ẩn luyện mật pháp và bí quyết mài trong núi sâu, nay phải thời thường hạ sơn, đem bản linh ra để cứu giúp trần thế. Kể trong những thế-kỷ về trước tiều thời-đại này, những vị chôn tu đặc đạo của Thiên-Đài và Chân-Ngôn-Tông đều tự mệnh danh là YAMA BUSHI — (Sơn-Ngoa) — nhưng nay để hợp với thời-đại, đặc đạo rồi thời hạ sơn đã thế, tuy phần danh-xương vẫn để là YAMA BUSHI nhưng tự-thể lại đổi sang là « *Sơn-Phục* » và cứ duy trì : YAMA BUSHI là Sơn-Phục cho đến bây giờ. Theo chủ-trương mới này, những bức đã đến trình-dộ « *sơn-phục* » là đều cao tay bùa chú, nói chung là đã thành bức « *Chú-Sư* » rồi mới được hạ sơn, vẫn du khấp thiền-bà để tùy trường hợp của mỗi gia cảnh người dân mà khu tà, khử bệnh, cùng giải vận ách hoặc giải thích hướng dẫn họ đường lối tránh tai ương vận

(1) Xin xem Quyển I từ trang 215.

ách. Lối tu hành này — đặc đạo, cao hạnh, biệu chung — của hai phái Thiên-Đài và Chân-Ngôn Tông gọi là SHUGENDÔ — (Tu-Nghiêm Đạo) —. Những vị Sơn-Phục nổi danh, được mọi tầng lớp dân gian quý trọng và đón rước thường tu tại những chùa trong các dãy núi Cát-Dã Sơn, Hùng-Dã Sơn và THAIBÔ SAN — (Đại-Phong Sơn) — thuộc các Xứ Nại-Lương và Y-Thế.

KAIRITSU FUKKÔ — (*Giới-Luật Phục-Hưng*) — Đã vân hồi từ thế, hai phái Thiên-Đài và Chân-Ngôn Tông đề ra phép « *tu-nghiêm đạo* » thì các cựu phái khác như Pháp-Tướng Tông, Luật-Tông và Hoa-Nghiêm Tông cũng cải tiến chủ-trương, định rằng, người tu hành trước hết phải tự « *giới-tâm* » và triệt để tuân theo thiền-luật ngõ hầu trở nên mồ phạm trước tin đồ và nhân-dân rồi mới chấn-hưng tông-giáo của mình lên được. Chủ-trương này gọi KAIRITSU FUKKÔ — (*Giới-Luật Phục-Hưng*) —.

Về Pháp-Tướng Tông thì do cao-tăng GEDATSUBÔ SHÔKEI — (Giải-Thoát Phòng Trinh-Khánh) — trưởng quản từ Hưng-Phúc Tự & Nại-Lương đến KASAGI JI — (Lạp-Trí Tự) — trong Xứ Sơn-Thành ; về Luật-Tông thì đại-đức Tuần-Nhương trưởng quản chùa SEN.YU JI — (Tuyần-Duong Tự) — tại Kiểu-Đô ; về Hoa-Nghiêm Tông thì hoà-thượng MYÔ-E-BÔ KOBEN — (Minh-Huệ Phòng Cao-Biện) — trưởng quản chùa KÔZAN JI — (Cao-Sơn Tự) — đều là những tài-sư hữu danh của đương thời về công cuộc « *Giới-Luật* », nhưng xuất sắc hơn cả là hoà-thượng Cao-Biện của Hoa-Nghiêm Tông.

Hòa-Thượng Minh-Huệ Phòng Cao-Biện, 1163-1222, còn gọi là MYÔ-E SHÖNIN — (Minh-Huệ Thượng-Nhân) — thụ giáo đức MONGAKU — (Vân-Giác) — trên núi TAKAO ZAN — (Cao-Vỹ-Sơn) — trong Xứ Sơn-Thành. Đặc quái rỗi, ông vân-du khắp nước để hoằng bá Hoa-Nghiêm Giáo và sưu tầm tài liệu để lập luận đả kích Tịnh-Thổ các phái. Ông soạn bộ SAIJARIN — (Tôi-Tà Luân) — gồm 3 quyển, chuyên vạch những nhược điểm trong các bộ Kinh của vị sư-tổ phái Tịnh-Thổ là Pháp-Nhiêu Phòng-Nguyên-Không cùng đả kích đường lối hoại đạo của tông-phái này vì thu nạp môn đồ bừa bãi nên nẩy ra những sự phá giới nửa vời.

Về Luật-Tông còn có hai thày trò vị KÔSHOBO EISON — (Hưng-Chính Phòng Duệ-Tôn) — và NINSHOBÔ JÔKAN — (Nhân-Tính Phòng Trinh-Quan) — nô lực thí-duyên cho công ích xã-bội như tế bần, phát thuốc, chữa bệnh nên thu nạp được rất nhiều tín đồ từ Kinh-Đô qua Quan-Đông lên tới Liêm-Xương. Đại-đức Duệ-Tôn làm lại hẳn chiếc cầu trên sòng Vũ-Trị, tu bổ nhiều chùa như SEIDAI JI — (Tây-Đại Tự) —, TEN-Ô JI — (Thiên-Vương Tự) —. Thày Trinh-Quan cất ngôi chùa KAMAKURA KIU-KU-RAKU JI — (Liêm-Xương Cực-Lạc Tự) — trong Xứ Tường-Mô. Tại chùa này, có thiết lập những phòng riêng chữa người cùi, phòng phát thuốc và chữa bệnh cho mọi người dì chỉ có cả chỗ chữa bệnh cho ngựa. Do đấy mà thiên-hạ tôn những vị này là SAKAI ZIGYÔ NO SENGU — (Xã-Hội Sư-Ngbiệp Chi Tiên Khu) —.

Luật-Tông còn được tiếng về công cuộc khuyến giáo mọi người nên hết sức tránh sát sinh.

KẾT-LUẬN — Lược kiểm vài nét đặc-sắc của TÂN PHẬT-GIÁO —. Về phần lược kiểm này, sử-gia Hòa-Ca Sâm-Thái-Lang viết :

— « Điểm dị biệt mà cũng là đặc-sắc của Tân Phật-Giáo dưới « Liêm-Xương Mạc-Phủ tiều thời-đại là chuyên vào giáo hóa và tìm « tín-đồ trong khối quang đại quần-chúng, không theo các phái Cựu « Phật-Giáo dưới Bình-An Thời-Đại chỉ như là dành riêng cửa chùa « cho Quý-tộc, Hào, Lại, danh-gia. Mà nói đến quang đại quần-chúng « trong tiều thời-đại này, túc là nói đến khối Vũ-Sỹ, bởi Vũ-Sỹ do từ « đại-chúng mà ra nên các Tân Giáo-Phái đều hướng cả về khối này « làm cơ sở phát-triển. Đấy là nguyên-nhân chính của sự dị biệt giữa « Tân và Cựu Phật-Giáo trong hai thời-đại vậy.

« Lấy đại-chúng làm cơ sở phát-triển, nhưng đời sống của đại- « chúng nghèo nàn nên tuy giáo-lý thời phát-triển nhưng hình thức về « xây cất chùa chiền đồ sộ lại không có. Vậy khéo thúc đẩy cho Tân « Phật-Giáo tràn ngập vào trong cái khuôn khổ sinh hoạt nghèo nàn « của đại-chúng, lại là đặc-sắc nữa của các tân-phái. Giáo lý của Phật « tràn ngập vào đại-chúng nên tư-tưởng của đại-chúng mới theo giáo-lý « mà hoán tiễn, để rồi, từ hoán tiễn linh-vực tư-tưởng sang cải tiến

« linh-vực văn-học cùng nghệ-thuật của quốc-gia là đặc-sắc thứ ba của Tân Phật-Giáo dưới Liêm-Xương Mạc-Phủ tiểu thời-đại — ».

Kiểm điểm về Tân Phật-Giáo ảnh hưởng đến tinh-thần quốc-gia, sứ-gia Phản-Bản Thái-Lang viết : — « Theo với những chiến thắng giặc Nguyên và tinh-thần quốc-gia nầy nở là lòng tin tưởng vững mạnh vào nước chúng ta là « Thần-Quốc » để do đấy mà Thần-Đạo phát triển khiến nhiều ngôi ngoại-cung đồ sộ được cất dựng ở chung quanh Thần-Cung tại Xứ Y-Thế » — .



Các vị Sơn-Phục hạ sơn

(Rút trong bộ N.B.C.T.)



Địa điểm Thần-Cung tại bán đảo

Xứ Y-Thế

(Vẽ theo Quốc-Ngữ Tân Từ Lâm)

Nhân lời kiểm điểm trên của Phản-Bản Thái-Laog, xin trình bầy thêm, tại Nhật-Bản, kể từ khi lập quốc, Hoàng-gia dựng đền Thần-Cung để thờ Nữ-Thượng-Đế Thiên-Chiểu Đại-Thần (1) mà ta vẫn quen gọi là Nữ-Thần Thái-Dương tại bán đảo Xứ Y-Thế. Đền này, mỗi thời mỗi được trùng tu và khuếch trương đến nay được kể là ngôi đền uy nghi, đồ sộ và tôn nghiêm nhất trong các đền Thần-Cung, Thần-Xã tại Nhật-Bản. Ba thứ bảo-vật truyền quốc của Hoàng-gia là :

(1) Xin xem từ trang 100, Quyển I.

— viên Bát-Bảo Quỳnh-Khúc Ngọc,
 — gương Bát-Chí Kính,
 — thanh Thảo-Thế Kiếm
 hiện lưu thờ tại đền này.

HỌC-VĂN và TRƯỚC-TÁC

HỌC-VĂN — Nói đến học-văn là trước phải kể đến tư-tưởng, vì tư-tưởng là hạt giống mà học-văn là mầm, là cây của hạt giống ấy.

Tư-tưởng của nhân-dân, nói chung dưới Liêm-Xương tiểu thời-đại là của khôi-nông-dân đã hun đúc từ mấy thế-kỷ trước để nảy ra cách-mạng bằng kết quả đại thắng lợi là loại được Quý-tộc để nắm chủ quyền chính-trị, xếp đặt lại nền nếp xã hội, phá đỗ ưu-thể điền địa của trang-viên linh-chủ. Đã nắm được chủ-quyền chính-trị tức ở trong có cả quyền chỉ-huy văn-học để riêng phần chỉ-huy này tạo nên cơ-bản văn-học của thời-đại. Vậy, học-văn bao quát của tiểu thời-đại này tiềm tàng nơi đại khôi-nông-dân, nông-dân lấy vú-sỹ làm tiêu biểu nên nền học-văn tổng quát này gọi là BUGE GAKUMON — (Vú-Gia Học-Văn) —.

Vú-Gia Học-Văn chủ trì nơi công-bình và hào-hiệp mà đạo Luật Triph-Vinh Thức Mục là kết tinh. Vú-Gia Học-Văn cũng chịu ảnh hưởng của Phật-Giáo — (Tân Giáo-Phái) — và Tống Nho nêu chủ trì nơi con người phải dốc làm điều thiện cùng tôn trọng TRUNG, ÁI và tôn ti trong đạo Chủ-Tòng. Một trong những kết quả về hình thức của Vú-Gia Văn-Hóa là sưu tầm sách vở yếu dụng để lập thành KIM-TRẠCH VĂN-KHỐ. còn ngoài ra, ít chú trọng về đường sáng tác văn-tự, hoặc muốn kể đến công cuộc sáng tác thiết thực của ngành học-văn này thời chỉ là phần siêu đẳng về kiêm cung, chiến-lược, chiến-thuật.

Bên cạnh Vú-Gia Học-Văn là KUGE GAKUMON — (Công-Gia Học-Văn) —, tức nền học-văn của phái Quý-tộc, danh-gia, quan-lại. Tuy rằng, qua từ Bình-An Thời-Đại đến Liêm-Xương Mạc-Phủ tiểu thời-đại dây, cái học chuyên về từ chương văn là lề lối thê-nghiệp

của quý-tộc, danh-gia, nhưng ở những năm đầu của tiểu thời-đại, không thấy nầy được cất bút nào xuất sắc theo trào-lưu tư-tưởng mới, vẫn chỉ loanh quanh trong vấn-đề tán-nghĩa hoặc ché-giải mấy bộ sách cũ, như : Nhật-Bản Thư-Ký, Vạn-Diệp Tập... v...vv... Mãi đến hạ-bán-thời Liêm-Xương Mạc-Phủ, nhân-ảnh hưởng của Thiền-Giáo và Tống-học mới thấy Công-Gia Học-Văn có chuyển hướng, nghĩa là tự nơi quý-tộc soạn thảo sách bình-luận theo học-phong thời Tống, thứ học-phong chuyên về thiền-lý và nhân-đạo, — (bốn phap làm người) — của Tống Nho.

TRƯỞC-TÁC — Tiêu biểu cho loại bình-luận theo học-phong của Tống Nho, đến nay còn lưu lại bộ GUKANSHÔ — (Ngu-Quản Sao) — do vị cao-tăng là ZIEN — (Tù-Viên) — truởc-tác. Tù-Viên hoà-thượng là em bà quý-tộc Đằng-Nguyên Khang-Thực, theo Thiền-Đài Tông, vừa học-văn uyên bác vừa đạo-banh cao nêu đương thời là bực TENDAI ZASHU — (Thiền-Đài Tọa-Chủ) —.

Bộ Ngu-Quản Sao tuy lấy lịch-sử từ cổ-thời đến cuộc nội-loạn Thùa-Cửu, 1221, làm cốt cho các CHU'ONG, MỤC, nhưng không tán-nghĩa hoặc ché-giải cổ-thur, chỉ chuyên cứ vào biến chuyển của từng sự việc trọng đại của mỗi khoảng thời-gian mà xét về các khía cạnh đặc biệt về đạo-lý, nhân-tâm của khoảng thời-gian ấy, nên bộ sách này còn gọi là REIKISHI TETSUGAKU NO SHÔ — (Lịch-Sử Triết-Học Chi-Thur) —. Đây là công-cuộc truởc-tác đầu tiên kể đến trung-cổ-thời về loại sách kiểm-diểm những ảnh hưởng tương quan giữa lịch-sử với đạo-lý xã-hội. Hậu đại, nhận xét về bộ sách này, thấy cái « triết-lý sử-quan » (1) của Tù-Viên tọa-chủ tuy ngả theo Tống-học nhưng có ẩn cả màu yếm thê của Mật-Pháp tư-tưởng, của RÔSHI — (Lão-Tử) (2) — lẫn SÔSHI — (Trang-Tử) — (3).

(1) *Triết-lý sử-quan* : triết-lý xây dựng bởi quan-niệm, suy ngâm qua lịch-sử.

(2) Lão-Tử, nhà đại triết-học Trung-Hoa, lập ra Đạo-Giáo, tên thật là Nhì, họ Lý. Người nước Sở, Huyện Hồ — nay thuộc Tỉnh An-Huy —, sinh vào khoảng 490, truởc kỳ-nguyên Tây-lịch. Soạn bộ Đạo-Đức-Kinh.

(3) Trang-Tử, tên Trang-Chu, sinh vào thời Xuân-Thu, cùng tư-tưởng với Lão-Tử — Soạn bộ Nam-Hoa Kinh.

— (Theo Việt-Nam Tân Tù-Điển của Thanh-Nghị) —.

Ngoài bộ Ngu-Quản Sao trên đây, riêng với thể-tài trong lĩnh-vực biệt lập, còn công cuộc trước tác dưới Liêm-Xương Mạc-Phủ tiểu thời-đại được phân loại và sắp theo thời-gian trước bay sau của sự ẩn hành như sau :

sơ-kỳ : Hoà-Ca.

trung-kỳ : { REIKISHI MONOGATARI : Lịch-Sử Vật-Ngữ.
SETSUWA SHU : Thuyết-Thoại Tập.

mạt-kỳ : GUNKI MONOGATARI : Quân-Ký Vật-Ngữ.

Những loại sách này tiêu-biểu cho hai luồng tư-tưởng của hai phái Công-gia và Vũ-gia. Loại Hoà-Ca và Thuyết-Thoại Tập chuyên về thi-ca và giảng-tập đạo-đức tiêu-biểu cho nhân-sinh-quan êm đềm, là lướt của phái Công-gia nên còn gọi là KUGE YŌSHIKI — (Công-Gia Dạng Thúc).—Loại Lịch-Sử Vật-Ngữ và Quân-Ký Vật-Ngữ chuyên ghi chép đời chiến-dấu, cứng cỏi, gian lao của lịch-sử Vũ-Gia nên còn gọi là loại sách soạn theo trào lưu SHINKŌ NO BUGE SEISHIN — (Tân-Hưng Chi Vũ-Gia Tinh-Thần) —.

HOÀ-CA — Đường thời của HẬU ĐIỀU-VŨ Thương-Hoàng, 1198-1221, chính-quyền về tay Vũ-gia nắm cả nên Hoàng-gia cùng triều đình nhàn rỗi, Thương-Hoàng thường triệu tập quý-tộc cùng triều-thần tại SENDO GOSHŌ — (Tiên-Đông Ngự-Sở) — (1) để làm thơ, bình thơ hoặc đơn ca, hợp ca cho vui. Nhân thời cực thịnh của thơ Hoà-Ca, và trước đây, phe quý-tộc đã sáng lập (2) được tập thơ giá-trị gọi là KOKIN SHU — (Cổ-Kim Tập) — nên sau Thương-Hoàng hạ lệnh cho hai anh em nhà quý-tộc FUJIWARA TEIKA — (Đằng-Nguyên Định-Gia) — và FUJIWARA KARYU — (Đằng-Nguyên Gia-Long) — kế chí Cổ-Kim Tập mà sáng lập bộ SHINKOKIN WAKA SHU — (Tân Cổ-Kim Hòa-Ca Tập) —. Xin ghi thêm, hai anh em Định-Gia và Gia-Long là con FUJIWARA SHUNZEI — (Đằng-Nguyên Tuần-Thành) — cùng dòng tông là FUJIWARA YOSHINORI — (Đằng-Nguyên Lương-Kinh) — và

(1) Sứ-liệu không thích Tiên-Đông Ngự-Sở ở núi nào. Chúng tôi có hỏi vài bạn Nhật, đại-cương chỉ đoán ở quanh Kinh-Đô.

(2) Sáng-tập : sáng-tác và sưu-tập.

tạo-chủ Từ-Viên với các hòa-thượng SAIGYŌ — (Tây-Hạnh) — ; JIAKUREN — (Tịch-Liên) — đều là những thi-gia lỗi lạc, giương cột của thi-dàn Liêm-Xương Mạc-Phủ tiểu thời-đại.

Bộ Tân Cổ-Kim Hòa-Ca Tập, sáng lập vào năm Nguyên-Cửu thứ Hai, 1205, đời THỔ-NGƯ-MÔN Thiên-Hoàng, còn lưu đù 20 quyển đến ngày nay, gồm 1975 bài thơ giá-trị lầm, không những ở ngõi bá chủ trên thi-dàn đương thời mà còn ở hường nhiều đến hậu đại, bởi là nguồn thi hường vô tận cho thi-gia của mọi thế-hệ. Hoàn thành được bộ thi-ca này, là hành diện cho giòng Đằng-Nguyên trên lĩnh vực văn-học, nhất là với đại thi-hào Đằng-Nguyên Định-Gia mà sử liệu phải khen rằng « ... Teika wa, wagaku wo daisei shita shito : Định-Gia đã « thành công lớn về văn-học Hòa-Ca » — ... Rồi ra, con Định-Gia là FUJIWARA THAMEYE — (Đằng-Nguyên Vị-Gia) — cũng là tay thi-bá, một minh sáng tác bộ Hòa-Ca ZOKUGŌ SAN SHU — (Tục Hậu Soạn Tập) — gồm 1368 bài. Về sau, dòng dõi của riêng ngành này, đời nào cũng nẩy được thi tài nên thiên-bà đã tặng cho mỹ hiệu : KADŌ NO YE — (Ca Đạo Chi Gia) —.

Về phần các thi-gia khác, như hòa-thượng Tây-Hạnh soạn bộ SANGA SHU — (Sơn-Gia Tập) — ; Nguyên Thực-Triều soạn bộ KINGAI SHU — (Kim-Hòa Tập) —. Hai tập này cũng gồm nhiều bài hòa-ca đặc-sắc lầm.

Nữ thi-gia thì các bà SHIKI KO UCHI Shinnō — (Thức-Tử Nội Thân-Vương) — và MIYAUCHI MURA — (Cung-Nội Vương) — đều nổi danh ở đương thời.

LỊCH-SỬ VẬT-NGỮ — Lịch-Sử Vật-Ngữ là loại viết về lịch-sử Quý-tộc, Vũ-gia hay Mạc-Phủ theo thể kẽ truyện. Kẽ truyện về Quý-tộc thời như bộ EIKA MONOGATARI — (Vinh-Hoa Vật-Ngữ) — viết về Vũ-gia và Mạc-Phủ có hai bộ : IMAKAGAMI — (Kim-Kính) — và MIZUKAGAMI — (Thủy-Kính) —. Hai bộ này nối tiếp bộ Đại-Kính viết vào cuối tiểu thời-đại chuyên-tiếp đã thuật trên kia rồi.

THUYẾT-THOẠI TẬP — Loại sách này thường do giới tăng-lữ trước tác, tựa vào các biến chuyen xâ-hội mà suy luận, rút ra

những kinh-nghiem để khuyên răn thiền-hạ về đường tu dưỡng đạo-đức hoặc xử thế theo quan niệm mới của thời-đại, như những bộ : UJI SHU-I MONOGATARI — (Vũ-Trí Thập-Di Vật-Ngữ) — ; ZITSU KIN SHÔ — (Thập-Huấn Sao) — ; KOKON CHÔMON SHU — (Cổ Kim Trước-Văn Tập) — ; SASEKI SHU — (Sa-Thạch Tập) — ...v.v...

Bộ Thập-Huấn Sao chú trọng khuyến huấn con người phải giới tâm tu đức, bộ Sa-Thạch Tập giải nghĩa giáo-lý của nhà Phật để giáo hóa thứ-dân, các bộ Vũ-Trí Thập-Di Vật-Ngữ, Cổ Kim Trước-Văn Tập đem những gương thăng trầm của giới Quý-tộc làm điển hình để cải hối giới này cùng các hàng quan lại, danh-gia nên lấy đây làm gương cư xử sao cho thích trung với tình thế đầy nội loạn và bất an.

Về loại Thuyết-Thoại Tập còn một loại tùy-bút như các cuốn : HÔJÔKI — (Phương-Trương Ký) của ông KAMÔNO CHÔMEI — (Áp-Trường Minh) — ; TSUREZURE GUSA — (Đồ-Nhiên Thảo) — của ông YOSHIDA KANESUKU — (Cát-Điền Kiêm-Hiếu) —. Cuốn Phương-Trương Ký thiên về yếm thế, cho cõi đời là phù-du bất thường mà khuyên răn con người nên bớt dục vọng ; cuốn Đồ-Nhiên Thảo chủ-trương tuy đường lối xuất-gia là cứu cánh của con người nhưng xuất-gia không phải là xuất thế mà vẫn phải quan lý đến quyền lợi của đời sống nhân-quan, xâ-bại. Nói chung, loại tùy bút này chuyên về NINSEI HIHYÔ — (Nhân-Sinh Phê-Bình) —

Còn một loại nữa chuyên về hành-trình ký-sự, tả những vất và đường trường cùng những cảnh sắc dị biệt trên thủy, lục-đạo từ Đông Hải Đạo qua Kinh-Đà lên đến Liêm-Xương như những cuốn IZAYOI NITSUKI — (Thập-Lục Dã Nhật-Ký) — của hòa-thượng ABUTSUNI — (A-Phật Ni) — ; TÔKAN KIGYÔ — (Đông-Quan Ký-Hành) — và KAIDÔKI — (Hải-Đạo Ký) —. Hai cuốn sau này, tuy ngày nay không thường tác-giả nhưng vẫn hành linh hoạt lắm.

QUÂN-KÝ VẬT-NGỮ — Quân-Ký Vật-Ngữ cũng là loại sử viết theo thể truyện, chuyên tả từ nếp sống đến tư-tưởng, từ tổ-chức đoàn-thể đến những cuộc chiến-dấu gay go, từ bột hưng khởi đến hốt suy vong của các dòng vũ-gia, dĩ chí xung đột giữa Hoàng-gia, Quý-tộc, Tự-viện với giai-tầng Vũ-Sỹ. Nói chung, Quân-Ký Vật-Ngữ là

loại chiến-sử trường-thiên có pha tu-tưởng Thiền-Giáo, oán-than cho những « nồng nỗi nhất tưởng công thành vạn cốt khô », hoặc là « nhả sinh vô thường, sùm còn định trùng tột bực mà chiền đã tan rã như khói mây ».

Cốt truyện đã ở linh-vực riêng biệt, văn-chương của loài Quân-Ký Vật-Ngữ cũng khả dĩ tạo được địa-vị mới trong văn-học do ở khéo dung hòa để trở nên một sở-đắc trong cách pha trộn các thể Hán, Hòa, Phật-ngữ, khởi điểm nên màu sắc : nằm trong Hán-tự nhưng có cái văn-phong, dị biệt của Nhật-Bản và. Sách lại hợp với mọi trình-độ học-văn đương thời, không nhiều Giả-Danh quá đến nỗi nhảm mết bực thíc-giả, không nhiều Hán-văn quá đến nỗi bộn óc người học ít. Tương truyền rằng, cái kho văn-liệu quý giá này, ở đương thời của Liêm-Xương Mạc-Phủ tiểu thời-đại có nhiều sách lầm, nhưng qua tám, chín thế-kỷ đã thất lạc phần lớn, nay còn truyền lại các bộ :

— HÔGEN MONOGATARI : Bảo-Nguyên Vật-Ngữ, tả cuộc nội loạn bít-tùm nhất vào năm 1156, ⁴Hoàng-gia kinh địch Hoàng-gia, cha con, chú cháu, anh em giết hại lẫn nhau.

— HEIJI MONOGATARI : Bình-Trị Vật-Ngữ.

— HEIKA MONOGATARI : Bình-gia Vật-Ngữ.

— GEMPEI SEISUI KI : Nguyên-Bình Thịnh-Suy Ký, nhưng đều không rõ tác-giả là những văn-gia nào.

Trong bốn bộ trên đây, văn-chương siêu việt hơn cả là bộ Bình-gia Vật-Ngữ gồm 22 quyển, không những thể truyện đã súc tích, tỉ mỉ từ khởi nguyên đến suy vong của dòng Hoàn-Vũ BÌNH-thị mà còn ngụ nhiều đoạn văn rắn đòn thực ý nhì, tỳ như mấy câu thơ ở phần mở đầu :

« GI-ON SHÔ-JA no,

Ka-ne no ko-e,

Shô-gyô mu jô no,

Hi-bi-ki a-ri. »

có nghĩa : — « Tiếng chuông chùa Tịnh-Xá phở Ký-Viên, mới gióng lên thì tiếng to thực nhưng liền đầy chỉ là dư âm rồi tắt hẳn. Việc vô thường, cũng ngắn ngủi như vậy » —. Dưới đây, chúng tôi lạm xếp lại là .

— « Chuông chùa Tinh-Xá, phố Kỳ-Viên,
Mới gióng lên tuy tiếng có rền,
Tiếp chút dư âm là tắt hẳn,
Việc đời cũng vậy, thực vô thường » —.

Bởi cốt truyện đã đi hùng, văn-chương lại hấp dẫn, hàm súc những điều giáo hóa nên người đương thời ưa thích bộ Bình-gia Vật-Ngữ này hơn cả. Tựa vào tâm hướng ấy, có vị hòa-thượng mục tật là HIWA HÔSHI — (Tỳ-Bà Pháp-Sư) — chuyên gầy đàn tỳ-bà, chu du khắp đó đây, lấy những thơ ca trong bộ này làm thành những bài « hạnh » kể cho nhân-dân nghe. Sau vì nhân-dân ưa thích, nghe đông quá, pháp-sư phải tổ-chức hàng đoàn kể « hạnh » chia nhau mỗi đoàn kể mỗi chỗ mới đủ thỏa mãn cho mỗi địa-phương, khi pháp-sư vẫn du túi.



— NGHỆ THUẬT —

HỘI-HOA — Đến cuối Bình-An Thời-Đại, lối vẽ hội-quyền ra đời. Hội-quyền là lối vẽ thành bộ, có khi năm, mười bức mới đủ một ý nghĩa, có khi đóng thành một hay nhiều quyền mới đủ một chuyện. Lối Hội-Quyền này, sang đến Liêm-Xương Mạc-Phủ tiểu thời-đại là thời toàn thịnh, còn lưu đến nay những bộ « truyện vẽ » về đủ phương diện : Hoàng-gia, Quý-tộc, Vũ-gia, quân-ký, tông-phái, dân-sinh... v.v...

Sở dĩ trở nên toàn thịnh vì nhân-dân rất thích xem truyện bằng hình vẽ nên nuôi sống được nhiều « hội-sư » tự-lập, ngoài ra, từ Hoàng-gia đến Quý-tộc, Tự-Xá, Vũ-gia, các trù-sở Tân Giáo-Phái đều nuôi hội-sư (1) ở trong nhà để vẽ những bộ truyện theo sở thích riêng để lưu lại sự nghiệp của mình, của tông-phái mình. Những bộ truyện-vẽ này, tuy gọi chung là Hội-Quyền Vật nhưng cũng có phân loại, như :

(1) Việt-Nam ta gọi « họa-sỹ », người Nhật gọi là « hội-sư »...

— về về Hoàng-gia, Quý-tộc hoặc về sinh-hoạt của khối bình-dân thì gọi là EIMAKI MONOGATARI — (Hội-Quyền Vật-Ngữ) —.

— về về chiến-trận thì gọi GUNKI EIMAKI — (Quân - Ký Hội-Quyền) —

— về về tự-viện, thền-xã, tân giáo-phái thì gọi ENKI EIMAKI — (Duyên-Khởi Hội-Quyền) —.

— về những truy-ệu liên quan đến văn-học thì gọi BUNGAKU EI MONOGATARI — (Văn-Học Hội Vật-Ngữ) —.

Lợi ích của những bộ Hội-Quyền, nay đổi với nghiên-cứu và sưu-tầm về văn-hóa, văn-học cũng quan trọng lắm, vì nhờ đây, không những định mức được trình-độ nghệ-thuật của thời-đại, còn rõ được cải-cách về y-phục, phong-tục, kiến-trúc, dĩ-chú những lề lối sinh-hoạt hay ẩm-thực hàng ngày ở trung-cổ-thời.

Về Duyên-Khởi Hội-Quyền, nay còn lưu những bộ :

— SEKISAN JI ENKI — (Thạch-Sơn Tự Duyên-Khởi) —

— KITANO AMAKAMI ENKI — (Bắc-Dã Thiên-Thời Duyên-Khởi) —.

— KASUGA GONGENKENKY — (Xuân-Nhật Quyền-Hiện Nghiệm-Ký) —. (1)

— ICHIHEN SHÔNIN EIDEN — (Nhật-Biển Thương-Nhân Hội-Truyện

— SHINRAN SHÔNIN EIJI — (Thân-Loan Thương-Nhân Hội-Tử) —

— HÔNEN SHÔNIN GYÔJÔ EIZU — (Pháp-Nhiên Thương-Nhân Hạnh-Trang Hội-Đồ) —.

— KEGONGYÔ ENKI — (Hoa-Nghiêm Kinh Duyên-Khởi) —

— SHINGISAN ENKI EIMAKI — (Tín-Quý Sơn Duyên-Khởi Hội-Quyền) —

...▼...▼...

(1) Xuân-Nhật, tên một đình Thền-Xã danh tiếng tại Nại-Lương, gọi là Kasuga Jinja — (Xuân-Nhật Thền-Xã) —.

Tuy chủ đề của những bộ Hội-Quyển trên đây là họa-thuật và tự-xã nhưng nhè nỗi-dung phong phú mà hậu-dai nhìn vào những trang về để luận ra sinh-hoạt của thứ-dân cùng vũ-sỹ của thời-dai. Ngoài những bộ truyện về trên đây, về loại Duyên-Khởi còn lưu đến ngày nay những bộ tranh thờ đặc-sắc, như : SHÉMBUTSU SHUGO — (Thần-Phật Tập Hợp) — ; HONJI SUKAKU — (Bản-Địa Thùy-Tích) — ...v...v...

Về Quân-Ký Hội-Quyển còn lưu nhung bộ :

- HEIJI MONOGATARI EIMAKI — (Bình-Trị Vật-Ngữ Hội-Quyển) —
- MOKO SHURAI EIJI — (Mông-Cổ Lai-Tập Hội-Tử) —
- CHÔKKAN SHIMBUN EI — (Trực-Cáo Thành-Văn Hội) — ...v...v...

Về Văn-Học Hội Vật-Ngữ còn lưu nhung bộ :

- JUGICHI MONOGATARI EIMAKI (Trú-Cát Vật-Ngữ Hội-Tử) —
- SAIGYÔ MONOGATARI EIMAKI — (Tây-Hành Vật-Ngữ Hội-Quyển) —
- SHI SHIKIBU NIKI EI — (Tử-Thúc-Bộ Nhật-Ký Hội) —
- TÔ-HOKU IN SHUKUJIN KAGÔ — (Đông-Bắc Viện Chúc-Nhân Ca Hợp) — ...v...v...

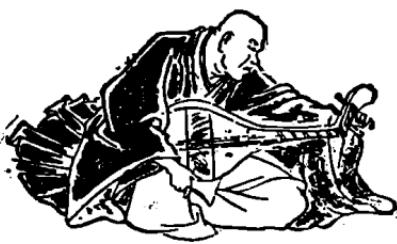
Nhung bộ Hội-Quyển lược kê trên đây đều là danh phâm lưu lại cho hậu-thế nêu-sử-liệu thường khen là nhung công-trình được thi-tho bằng-tất cả tài-hoa của « hội-sư ».



Song hành với lối vẽ hội-quyển đương thời toàn-thịnh, dưới tiều thời-dai này còn khởi-nẩy ra nghề vẽ NISE EI — (Tự-Hội) —, tức vẽ truyền-thảo vậy.

Nguyên từ Bình-An Thời-Đại, các họa-sỹ đã chịu ảnh-hưởng của nhì Đường-bên Trung-Quốc về hai lối vẽ : một là vẽ các bức Thành-Hiên, nhung-danh-nhân, liệt-sỹ để treo thờ hay để kỷ-niệm, hai là nhân-

tinh-hóa các loại điêu, thú, ngư, trùng thành những bức hí họa (1). Về lối vẽ thứ nhất, nếu là vẽ các bức dì vâng thì đưa ra những khuôn mặt, vẽ mày riêng biệt của mỗi người theo như chuyện tả. Nếu vẽ bức sinh thời thì vẽ cho giồng giồng hay giồng hệt, nhất là khuôn mặt. Thế là tính chất của lối vẽ truyền-thần đã chót nở từ đây. Saang đến Liêm-Xương Mạc-Phủ tiểu thời-đại đây, nhờ những ngọn bút thưa hường di nghiệm của vài ba thế-kỷ khâ dì đạt tới nghệ-thuật DENSHIN ZITSU — (Truyền-thần thuật) — lại nhân phong-trào từ Hoàng-gia đến mọi giới quyền-thể đều muốn lưu sự-nghiệp bằng nuôi hội-sư vẽ hội-quyền thì ai cũng muốn có thêm một tấm « hình » của mình để lại với thời-gian. Về phần nhân-dân, vì tinh-thần vū-sỹ nỗi lên nên lòng sùng bái anh-hùng cũng nẩy nở theo để tùy từng ý niệm của mỗi người, kính trọng vū-gia nào thì mua « hình » vū-gia ấy vẽ treo chiêm ngưỡng. Lại do phong-tục tôn niêm cha mẹ, tổ tiên, nên đãng từ-thân về già la con cháu thuê họa-sỹ vẽ vẽ « hình » các Người để thờ cúng sau này ; bởi đây, nghề vẽ truyền-thần, tức tự-hội, phát triển theo với đà tinh-hóa của hội-quyền. Truyền lưu đến ngày nay, tại cựu hoàng-cung ở Kinh-Đô còn bức « hình » HẬU ĐIỀU-VŨ Thượng - Hoàng ; tại chùa SHINGÔ JI — (Thần-Hộ Tự) — còn hai bức « hình » của Nguyên Lại-Triều và Bình Trọng-Thiob thì quả là những danh-tác chứng tỏ nghệ-thuật cao-đẳng của nghề vẽ truyền-thần từ đầu trung-cổ-thời.



Tỳ-Bà Pháp-Sư
(Rút trong bộ Nhật-Bản Chi Tích)

SHÔDÔ — (Thư-Đạo) — Thư-Đạo là lối viết, tức như người Việt ta gọi « bút-pháp » vậy. Nghĩa đơn, tuy nhiên như vậy, nhưng « thư-đạo » là viết chữ tốt, là những nhà danh-bút.

(1) Về lối vẽ này, người Việt ta có những bức họa « Trè Cóc Tranh Con » ; « Chuột Lé Tết Mèo » ; « Éch Mở Trường Học » ; « Lý-ngư H... » ...v.v...

Từ đầu tiều thời-đại thời những tay danh-bút vốn là những cao-tăng tại chùa YŌSON JI — (Thế-Tôn Tự) — nên đương thời vẫn gọi là YŌSON JI RYU — (Thế-Tôn Tự Lưu) — để chỉ thế chũ, lối chũ của Thế-Tôn Tự. Sau này, các hòa-thượng trong phái Thiền-Tòng du học bên Tống về cũng đồng thời mang về cả lối viết của những danh-bút nhà Tống nên rồi hai thế chũ cùng được thiịnh dụng là thế Thế-Tôn Tự và thế của nhà Tống. Viết theo thế chũ nhà Tống thì hai vị HẬU VŨ-ĐA Thiền-Hoàng và HẬU THẾ-HÒ Thiền-Hoàng là những tay bút cự phách, còn dung hoà cả hai thế chũ trên đây để tạo nên « *thư-phong* » đặc-biệt là nhà danh-bút SON-EN Sbionô — (Tôn-Viên Thân-Vương) —. Thế chũ của vị Thân-Vương này, đương thời gọi là thế SHŌREN INRYU — (Thanh-Liên Viện-Lưu) —. Tuy học-giả đương thời và hậu-thế, có nhiều người tập theo thế Thanh-Liên Viện của Thân-Vương nhưng



Một trong những bức Hồi-Quyển « ĐIỀU THÚ HÌ HỌA »
Rút trong Nhật-Bản Sử của Phan-Bản Thái-Lang

không thế nào sánh kịp nên thiền-hạ tôn Thân-Vương làm SHŌREN INRYU NO SO — (Thanh-Liên Viện-Lưu Chi Tổ) —. Sau này, vì kính trọng Thân-Vương và Hoàng-gia nên người ta gọi trọn Ô IE RYU — (Ngự-Gia Lưu) — để chỉ thế Thanh-Liên Viện và tên này vẫn dùng cho đến bây giờ.

— KIẾN - TRÚC —

Cho đến cuối Bình-An Thời-Đại, việc cất dựng nhà cửa dinh thự vẫn theo kiểu gọi là KUGE FU — (Công-Gia Phong) — và chùa chiền vẫn theo kiểu WA YÔ — (Hòa Dạng) —.

Công-Gia Phong, nghĩa là theo lối cầu kỳ, rậm rạp của Quý-tộc, quan lại, danh-gia, nhà nào cũng chạm trổ từ cột đèn xà, từ nội tâm đều ngoại hiên. Còn Hòa-Dạng là « *kiểu nhà của người Đại-Hòa* », chạy hai hàng hiên, đầu cột có « *đầu* » đội lấy hoành (1), từ nóc xuống cột cái hụt lắn bằng « *con chồng* » tối thượng-lương, từ cột con ra đèn hiên thì đặt cột giả lèn trên xà lòng, mỗi cột giả có một « *đầu nhỏ* » đợ hoành mái (2).

Sang đến Liêm-Xương Mạc-Phủ tiểu thời-đại, phần vì ảnh hưởng của Thiên Tông chủ-trương đơn giản, phần vì là thế-hệ của Vũ-Sỹ chỉ ra ngay thẳng mộc mạc nên cách kiến-trúc, nhất là về phần các tự-xà, cũng bỏ kiểu Hòa-Dạng vì tổn gỗ, tổn công, để theo kiểu chùa Thiên-Trúc của nhà Nam Tống. Theo kiểu này, chỉ bào trơn đóng bén, không trạm, không sơn, nhất là về các bộ phận của bộ khung nội tâm thời đổi mới hoàn toàn, bỏ hết con chồng, cột giả, và đầu đợ hoành mái để thay bằng bộ « *kê nóc* » (3), chạy theo chiều

(1) « *Đầu* » là *Masngumi* — (đầu củng) —. *Người Nhật dùng* *cùng* *danh-từ* *nurse* *người* *Việt*.

Đầu, là *miếng* *gỗ* *đeo* *tùy* *sở* *thích*, *vuông* *hay* *tròn*, *đuòng* *kính* *rộng* *hơn* *cột*, *do* *một* *lòng* *vào* *đầu* *cột* *để* *đợ* *lấy* *khoảng* *nối* *của* *hai* *đầu* *hoành* *mái*. Đầu nhà nhỏ thường độ *om15* *bề* *dày*, đầu đình chùa thường đến *om40*.

(2) *Lối* *kiến-trúc* *tự-đuường* *này* *thực* *hợp* *với* *kiến-trúc* *các* *cô-tư* *ngoài* *Bắc-Phần*, *tỷ* *như* *chùa* *Phật-Tích* *tại* *Huyện* *Tiên-Du*, *Tỉnh* *Bắc-Ninh*.

(3) *Nguyên-văn* là *Sashihiji Ki* — (*Sáp-triều mộc*) — có nghĩa là cây gỗ trồng ở trên có hình khay tay, như vậy là « *kê nóc* ».

« *Kê* » là cây gỗ đeo thành hình cong lingleton, đầu trên cho ngoạm lồng vào cột cái, phía cong lingleton cho lèn trên, đợ lấy hết các khoảng hoành mái. Kê ở trong nhà gọi là kê nóc, đuôi kê cho thò ra ngoài đợ lấy hiên thì quang đuôi ấy gọi là « *bảy* ». Nếu nhà làm cao mà hiên buông rộng thì không đặt bảy được mà phải thêm một « *kê con* » nữa gọi là « *kê hiên* ».

— (chú thích của thuật-giả) —

ngang ngôi nhà, từ nóc qua đầu cột cái xuống cột con và đuôi « kẽ » cho buông dài ra đỡ lấy mái bên. Hai hàng bên của kiểu Hòa-Dạng cũng bô bôt đi một biên hậu, chỉ để biên tiền, Tường hậu, xây ngoạm kín vào « lá mái » ngay giáp cột con. Bởi kiểu này là kiểu chùa Thiên-Trúc của nhà Tống nên gọi là TENZIKU YÔ — (Thiên-Trúc Dạng) —. Thiên-Trúc Dạng rất thích ứng cho những kiểu chùa toát, rộng lòng và cao mái, cho nên những ngôi chùa cắt theo kiểu này đều quy mô hơn những ngôi chùa cũ theo Hòa-Dạng. Tuy nhiên, nhà làm rộng lòng, cao mái mà bộ khung nội-tâm lại bỏ hết cả những con chồng, đầu và cột giả nên trong có phần thưa thót, kém bẽ vui mắt. Điểm hình cho Thiên-Trúc Dạng của đương thời là ngôi Đông Đại-Tự với tam-quan phía Nam của chùa này gọi là NANDAI MON — (Nam-Đại Môn) —.

Đông Đại-Tự là ngôi chùa vĩ-dai, trong có thờ Lư-Sá-Na Đại-Phật cao đến 16moo (1), cắt từ đài THÁNH-VŨ Thiên-Hoàng, 724-749, truyền đến năm Tri-Thùa thứ Tư, 1180, đài CAO-XƯƠNG Thiên-Hoàng thời bị tướng Bình Trọng-Hoàn đốt mất trong trận công phá Nam - Đô để trả thù các vị tự-linh tại đây đã cùng dấy tăng - binh chống lại BÌNH - thị. Đông Đại-Tự bị đốt xong, vừa hay vị cao - tăng là SHUNJÔ BÔCHOGEN — (Tuấn - Thùa Phùng Trọng - Nguyên) — du học ở Nam-Tống về nên ông đứng lên mở cuộc đại - khuyến toàn quốc để trùng tu. Về phần thơ, ông đón những danh công Trung-Hoa nhà Nam-Tống sang, do đấy mà kiểu chùa Thiên-Trúc được toàn áp để cắt Đông Đại-Tự và Nam Đại-Môn. Tân Đông Đại-Tự hoàn thành vào năm nào, sử-liệu không ghi chép, duy Nam Đại-Môn thì làm xong vào năm Chính-Trị nguyên-niên, 1199, đài THỔ NGỤ-MÔN Thiên Hoàng. Đến mấy thế-kỷ sau này, vào năm Vĩnh-Lộc thứ Mười, 1567, đài ÔGI MACHI Tennô — (Chính Thành-Đinh Thiên-Hoàng) —) Đông Đại-Tự lại bị hỏa thiêt nên truyền đến ngày nay chỉ còn Nam Đại-Môn với nguyên hình của Thiên-Trúc Dạng cắt lõa từ niêm-biệu trên đây.

Ngoài Đông Đại-Tự và Nam Đại-Môn cắt theo Thiên-Trúc

(1) Xin xem trang 175 Quyển 1.

Dạng thời liền đây, người Nhật-Bản dung-hòa cái rậm rạp của Hòa-Dạng với cái thưa thớt của Thiền-Trúc Dạng để nẩy ra thể kiến-trúc mới gọi là WA YÔ SHIMPA — (Hòa-Dạng Tân Phái) —. Truyền đến ngày nay còn tòa RAIDÔ — (Lê Đường) — của Đông Đại-Tự với tòa SHÔRYÔ IN — (Thánh-Linh Viện) của Pháp-Long Tự là làm theo kiểu tân-phái.



Nam Đại-Môn
của Đông Đại-Tự
(Rút trong N.B.S.
của Phan-Bản
Thái-Lang)

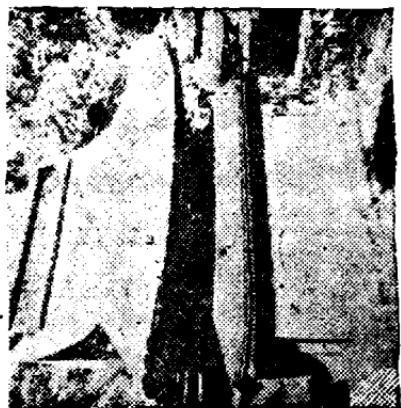
Riêng các chùa của Thiền-Tông Giáo lại cắt theo kiểu các chùa cổ đài Đường bên Trung-Quốc. Kiểu này gọi là KARA YÔ — (Đài Đường Dạng) —. Còn lưu đến ngày nay là tòa SHARI DEN — (Sá-Lợi Điện) — làm thuần bằng đá của Viện-Giác Tự tại Liêm-Xương ; tòa BUTSU DEN — (Phật-Điện) — của chùa SEIFUKU JI — (Chính-Phúc Tự) — tại TÔSON ZAN — (Đông-Thôn Sơn) — trong Xứ Vũ-Tàng. Sau này người Nhật lại dung hòa hai kiểu Hòa-Dạng với Đường Dạng để cắt ngòi chùa KANSHIN JI — (Quan-Tâm Tự) — tại Xứ Hà-Nội.



— ĐIỀU-KHẮC —

Dưới thể-hệ của Vũ-Sỹ, người ta ưa những cái gì hung, mạnh, vững chắc nên nghề điêu-khắc cũng theo dà tư-tưởng ấy mà tạo tác, điêu

hình là pho mộc-tượng KONGÔ RIKISHI — (Kim-Cương Lực-Sỹ) — (1) tại Nam Đại-Mòn của Đòng Đại-Tự, vẫn truyền đến bây giờ. Thân tượng cao 7moo, nếu đo cả bệ được 8m48, là công trình diệu khắc tuyệt tác và đồ sộ, cân đối, kiêu dáng, toàn thân biểu lộ một hùng lực phi thường, một sức mạnh *cực sơn*, mà hậu thế phải tôn là DAL-MEI SAKU — (Đại danh-tác) — vô tiền. Hiện nay pho Kim-Cương Lực-Sỹ này được coi là quý giá nhất trong kho tàng mỹ-thuật về mộc-tượng của nước Đại-Hòa.



Sá-Lợi Điện tạc Viên-Giác Tự
ở Liêm-Xương
(Rút trong Nhật-Bản Sư
của Phản-Bản Thái-Lang)

đại. Ông thân sinh là KÔKEI — (Khang-Khánh) — đã là nhà điêu-khắc có hoa tay rỗi. Sau này, các con của Vận-Khánh là TANKEI — (Trạm-

(1) Theo thuyết nhà Phật thì có những vị NI-Ô SAMĀ — (Nhân-Vương Phật) — chuyên chán trước các cửa chùa để khử tà ma, ác quỷ. Những vị Nhân-Vương Phật này đều hóa thân thành những Kim Cương Lực-Sỹ với thân hình thực vạm vỡ to lớn, thừa sức trấn áp những bợn Quỷ-Xá dở tợn nhất. (Chú thích của sú-gia Hò-Ca Sám Thái-Lang).

Tại các chùa ngoài Bắc-Phần, mỗi chùa đều thờ hai vị Hộ-Pháp ở gian tiền-diện, mặc áo giáp, cầm vũ-khi, thời thường đắp bằng đất, cao đến 3moo. Các vị Hộ-Pháp này cũng có nhiệm-vụ xua đuổi tà ma không để chúng quyến rũ chúng sinh vào nghiệp cõi.

Kim-Cương Lực-Sỹ này do điêu-khắc-sư trú danh là UNKEI — (Vận-Khánh) — có sự cộng lực của người em là điêu-khắc-gia KAIKEI — (Khoái - Khánh) — cùng trên mười người thợ bạn, khởi công từ đầu tháng Bảy năm Kiến-Nhân thứ Ba, 1203, đời THỔ - NGỤ - MÔN Thiên-Hoàng, hoàn thành, khai nhỡn vào cuối tháng Mười cùng năm.

Hai anh em Vận-Khánh và Khoái - Khánh thuộc dòng dõi chuyên về điêu-khắc tài ba nhất dưới Liêm-Xương Mạc-Phủ tiêu thời-

Khánh) — và JŌKEI — (Định-Khánh) — cũng vẫn là những điêu-khắc-gia hưu bàng. Trong từng ấy đời, duy có Vạn-Khánh là nay được tài phi thường, không những đúc tượng Phật đã khéo mà còn tạc được tượng truyền hình người sống, như những pho :

— hòa-thượng CHÔGEN — (Trọng-Nguyên) — ở Đông Đại-Tự.

— hòa-thượng SESHIN — (Thết-Thân) —

— hòa-thượng MUCHAKU — (Vô-Truớc) — đều ở Hưng-Phúc-Tự.

— vú-tướng UESUGI SHIGEFUSA — (Thượng-Sam Trọng-Phòng) — ở Liêm-Xương.

Bình luận về tài nghệ của Vạn-Khánh, sử-gia Nhật-Bản đồng quan điểm rằng, cái hoa tay của con người tài ba ấy dĩ nhiên là hơn đời, nhưng chính nhờ nơi ý chí say sưa với sự nghiệp, ham mê sự thành công đến gián đoạn ngoại tiếp mỗi khi (2) bắt tay vào việc, lại sinh vào thế hệ của vú-sĩ sống trên sự ganh đua nên ông mới trở nên bất hủ. Chứ nếu sinh vào thời-đại do Quý-tộc nắm quyền, con người chỉ những ủa theo khoái lạc, hoặc chính Vạn-Khánh ý tài mà kiêu kỳ, không cầu tiến thì dù có hoa tay cũng chỉ đến là người thợ thuộc nghề, vị tất đã chiếm được ngòi cao trong lĩnh vực nghệ - thuật.

Về khoa đúc tượng đồng của tiểu thời-đại này, còn lưu đến ngày nay pho KAMAKURA DAIBUTSU — (Liêm - Xương Đại-Phật) —. Nguyên từ Nguyên Lại-Triều lên cầm quyền Tướng-Quân, ông muốn cho Liêm-Xương thành một Nại-Lương thứ hai về phuơng-diện tôn-giáo nên đúc một pho Đại-Phật mà phần to lớn chỉ kém ngôi Đại-Phật tại Đông Đại-Tự có chút ít. Hiếm vì tượng to lớn quá, sở phí rất nhiều nên sinh thời Lại-Triều đúc không xong, phải chờ đến cuộc tái hưng công vào năm Kiến-Trường thứ Tư, 1256,

(2) Sử-liệu ghi chép về Vạn-Khánh rằng, mỗi khi bắt tay vào việc, để tẩm chí khôi bị chuyền hướng vì ngoại cảnh, ngoại ý, ông ta nhất thiết đồng cửa, ở riêng một chỗ kín đến xong pho tượng, không tiếp ai hết.

Nếu có dịp chúng tôi sẽ trình thuật tiếp về đời nghệ-thuật của điêu-khắc-sư này.

đời HẬU THÂM-THẢO Thiên-Hoàng mới hoàn thành. Đúc xong rồi, cứ đành đúc đâu để đấy, rồi cất ngồi KÔTOKU IN — (Cao-Đức Viện) — lợp lên trên để thờ. Đến năm Chính-Bình thứ Mười



Những pho tượng Kim-Cương Lực-Sú tại Nam Đài-Môn
của Đong-Đại-Tự ở Nại-Lương
(Rút ở N. B. C. T.)



Bốn 1369, đời GO KOGON Tennô — (Hậu Quang-Nghiêm Thiên - Hoàng), Viện này bị cây nước bê dâng lên, cuốn trôi mất nên phải trùng tu. Sang năm Minh-Úng thứ Ba, 1499, đời GO TSUCHIMI KADÔ Tennô — (Hậu Thđ. Ngự Môn Thiên-Hoàng) — Viện lại bị trận bão phá hủy nên trong mấy thế - kỷ nay, Liêm-Xương Đại-Phật cứ để thờ lè thiêng.

Những công trình điêu khắc của Liêm-Xương Mạc-Phủ tiêu thời-đại diễn hình cho tư - trường ham chuộng DŨNG và LỰC.

(Rất ở Nhật-Bản Sứ)

— CHẾ-TẠO VŨ-KHÍ —

ĐỨC KIẾM — Tại CHUÔNG trên đã lược thuật về công phu rèn kiếm và lòng quý trọng thanh kiếm của người Nhật. Đến Liêm-Xương tiêu thời-đại đây, các ông :

— AWADAGUCHI YOSHIMITSU — (Túc - Điện Khẩu Cát-Quang). —

— OKAZAKI MASAMUNE — (Cương-Kỳ Chính-Tông). —

— OSAFUNE NAGAMITSU — (Trường-Thuyền Trường-Quang). —

là những nhà rèn kiếm hữu hạng. Nhất là với ông Cương-Kỳ Chính-

Tông thời mỗi thanh kiếm của ông hoàn thành là một công phu của sự tột luyện đến tuyệt kỹ có kể lại trong nhiều thiên dà-sử truyền đến ngày nay.

CHẾ TẠO GIÁP TRỤ — Người thợ gò mủ trụ và dát áo giáp nổi tiếng nhất thời-đại là **MYÔCHIN** — (Minh-Trân) — và rồi chỉ con cháu trong dòng này nổi được kỹ-thuật của tổ phụ để trở nên chuyên-môn về chế tạo giáp trụ có giá-trị, mãi về những thế hệ sau này.



Tendōki (Thiên-Đầu Quỷ)
tại *Hưng-Phác Tự*
(Rút trong *N.B.S.* của *Phản Bản Thái-Lang*)



Tentōki (Thiên-Đăng Quỷ)
(Rút trong bộ *N.B.C.T.*)

ĐỒ SỨ — Khi hoà-thượng Đạo-Nguyên du học bên Tống, có mòn-dẽ là KATÔ KAGEMASA — (Gia-Đằng Cảnh-Chính) — theo đi, nhưng rồi ông này quay sang thực-nghiệp, học được kỹ-thuật chế-tạo và nung đồ sứ của người Trung-Quốc. Trở về nước, Cảnh-Chính thiết lập lò nung đồ sứ ở đất SETO — (Lại-Hộ) — trong Xứ VĨ-TRƯƠNG, nay thuộc Huyện Ái-Tri. Nghề nung đồ sứ cứ từ đây mà tiểu bô và tiếp tục khuếch trương thành quốc-thuật tinh vi như ngày nay.



*Tượng Đại-Phật thờ lợ tại hiện tại ở Liêm-Xương
(Rất trong tập « Nước Nhật ngày nay » của Sở Thông Tin
và Văn Hóa Bộ Ngoại-giao Nhật-Bản)*

Cũng bởi đồ sứ khởi chế tạo tại đất Lại-Hộ và rồi cũng chỉ ở đây là sản xuất đã nhiều lại đep nên người Nhật lấy tên địa-phương mà gọi đồ sứ là SETOMONO — (Lại-Hộ Vật) —.



QUYẾN II

VŨ - SỸ THỜI - ĐẠI

hay là BUKE SEIJI NO JIDAI

(Vũ-Gia Chính-Trị Chi Thời-Đại)

CHƯƠNG MƯỜI

KIẾN - VŨ TRUNG HƯNG (1334 — 1336)

Năm Nguyên-Hoàng thứ Ba, 1333, Mạc-Phủ Chấp-Quyền là Bắc-Điều Cao-Thời bị đại vū-gia Túc-Lợi Tôn-Thị lìa bỏ nên bị Tân-Điền Nghĩa-Trinh đánh bại, mới đếm cả gần 300 người trong gia-quyền cùng tự-sát ở trong Đông-Thắng Tự, ngay tại Liêm-Xương. Dòng vū-gia Bắc-Điều bị mất thiền-hạ từ đây, để Túc-Lợi Tôn-Thị hợp cùng hàng ngũ vū-gia và quý-tộc, tôn HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng lên lãnh-đạo chính quyền trung-ương & Kinh-Đô, thực hiện hoài bão của vị Thiên-Hoàng cương-nghi này đã dày công phao đấu để cao tôn địa-vị Hoàng-gia.

Năm sau, 1334, HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng để ra công cuộc trung-hưng Hoàng-gia, cải nièo-hiệu là Kiến-Vũ nguyên-niên, do đấy, giai-đoạn chính-trị này là KEMMU NO CHUKÔ — (Kiến - Vũ Chi Trung-Hưng) — để chỉ thời-gian — (tuy ngắn ngủi giữa đại thế-hệ vū-sỹ) — mà quyền lãnh-đạo tối cao chuyển từ Vū-gia về Hoàng - gia.

CẢI-TỔ HÀNH-CHÁNH TRUNG - ƯƠNG — HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng hạ Sắc bāi phế chế-độ Thương-Hoàng cùng Tòa Viện-Chính. Từ đây, thủy chung chỉ có Thiên-Hoàng làm chính.

Các chức-vụ Nhiếp-Chính và Quan-Bạch, xưa nay vốn trong tay một dòng Đằng-Nguyên chuyên tập, nay cũng thôi không tuyển dụng nữa. Những cơ sở chỉ-huy hành-chính trung-ương cũng đổi mới cả, nay thì có :

- Ký-Lục Sở
- ZATSUSO KETSUDAN SHÔ — (Tạp-Tổ Quyết-Đoán Sở) —
- ONSHÔ GATA — (Âh-Thưởng Phương) —
- MUSHA DOKORO — (Vũ-Gia Sở) —

Ký-Lục Sở đảm-nhiệm hành-chính và tư-pháp hình-sự ; Tạp-Tổ Quyết-Đoán Sở về tổ-tụng dân-sự, nhất là về tranh chấp đất đai, ruộng bìa giữa các lĩnh-chủ : Ân-Thưởng Phương xét công định thưởng những người có công với công-cuộc Trung-Hưng ; Vũ-Gia Sở về quân-sự, cảnh-bị.

Rяд tên địa-phương các cõi, trái lại vẫn giữ nguyên tổ-chức KUGE THÔ — (Công-Vũ Thống) — nghĩa là dung hòa quyền hành giữa công-gia và vũ-gia. Đứng đầu mỗi Xứ, về phía công-gia vẫn để chức Quốc-Ty, về bên vũ-sỹ vẫn bổ chức Thủ-Hộ. Dưới đây là những ngạch Quận-Linh, Địa-Đầu.

Để chung tỏ quyền nhất-thống của Hoàng-gia và để viễn-chức các cấp có khuân mẫu xét xử cùng điều hành công-vụ, bên cạnh đạo Luật Trinh-Vinh Thức-Mục, HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng còn cho ban hành một bộ Luật nữa, gồm 17 Điều, gọi là KEMMU SHIKIMOKU — (Kiến-Vũ Thức-Mục) —.



Những nguyên-nhân làm sụp đổ công cuộc KIẾN-VŨ TRUNG-HƯNG

Trước hết, phải công nhận rằng, để sự-nghiệp trung-hưng có thành mà không có quả, mỏng manh như phèu du là bởi HẬU

THẾ-HỒ Thiên-Hoàng tuy có chí lớn phục-hưng Hoàng-gia, nhưng lại kém phần quyết-doán trong việc tề-gia và bất minh trong việc chính-trị.

Kém phần quyết-doán trong việc tề-gia là bởi ông bỏ con lớn mà quý con nhỏ nên sinh phân-tranh ngay từ năm đầu Trung-Hưng giữa các Hoàng-tử Thân-Vương, khiến nội-bộ Hoàng-gia đậm lủng củng và triều-thần cũng phân-hai, người theo chủ-lớn, kẻ theo chủ-nhỏ. Nguyên đã từ 9 năm trước, 1326, **HẬU THẾ-HỒ** Thiên-Hoàng đã chỉ định hoàng-tử Hộ-Lương Thân-Vương, khi ấy đã trưởng-thành làm Hoàng Thái-Tử. Hơn nữa, vị Thân-Vương này còn có công lớn bên cạnh Thiên-Hoàng trong những năm bón đầu thảo Mạc. Nay để-nghiệp trung-hưng, 1334, **HẬU THẾ-HỒ** Thiên-Hoàng lại nghe lời một bà búr-phi thuộc dòng Đằng-Nguyên tên là FUJIWARA RENSHI — (Đằng-Nguyên Liên-Tử) — mà bỏ con lớn để lập con bà này còn trẻ nít lên làm Hoàng Thái-Tử.

Còn bất minh trong việc chính-trị là ông không dung hòa được cái thế-thủy, hòa giữa hai giai-cấp : Công-gia và Vũ-gia. Công-gia là quý-tộc và triều-quan, vốn là giai-cấp ưaon lười và trác-táng, chuyên sống trên mồ-hôi của nhân-dân bằng tạo bát công-xã-hội ; Vũ-sỹ là giai-cấp vốn bị Công-gia bóc lột nên cầm gươm đứng lên tranh đấu lật đổ Công-gia. Nay tập-bộp hai lực-lượng tương-kình ấy về Kinh-Đò mà **HẬU THẾ-HỒ** Thiên-Hoàng để phe Công-gia bu quanh lấy mình, nắm hết các tay-chốt của chính-quyền, chỉ nhường cho phe Vũ-sỹ có mồi-một cơ-quan Vũ-gia Sở do Túc-Lợi Tôn-Thị đứng đầu, nhưng kỳ-dư, ở bên trong phe Công-gia luôn tìm cách dìm Tôn-Thị trong trong mọi công-việc tổ-chức và điều-hành. Tuy nhiên, áp-bức một mình Tôn-Thị chưa phải là có-làm xụp đổ sự-nghiệp của **HẬU THẾ-HỒ** Thiên-Hoàng mà nguyên-nhân chính là bởi nơi-luận công-định thường che-những người hàn-mã, chiến-dấu cho công-cuộc trung-hưng.

Luận công-định thường thời-định thường bằng-gì ? Ở triều-dinh thời ban-tước, phong-quan và cho-tiền, ra ngoài cõi-thời-cấp ruộng. Cơ-quan Ân-Thưởng Phượng có nhiệm-vụ về-trọng-trách này, do Công-gia thao-túng và điều-khiển, cho-nên, khi mà bảng-luận công-cùng danh-sách ân-thưởng của cơ-quan này ban-bổ ra là khôi-vũ-sỹ toàn

quốc ủn ủn bắt mān. Nói đến khối vū-sy toàn quốc xả thân đánh đỗ Mạc-Phủ Bắc-Điều để kiến tạo nền trung-hưng Hoàng-gia là nói đến xương máu của mọi tổ-chức nông-dân chiến-dầu từ 'Áo-Châu đến Quan-Đông, từ Quan-Tây đến Tứ-Quốc, Cửu-Châu, mà khi « luân công » thời chỉ bọn văn nhược rút rát trong hàng ngũ Công-gia đứng công dầu và « ân thưởng » thời chỉ nhũng hàng Quý-tộc ưaon lười là hưởng nhiều nhất. Hơn nữa, phe Công-gia tự định thưởng cho mình, không nhũng đà nhiều tiền, lầm ruộng, lại còn nhān sự lầm ruộng này mà định dựng lại chẽ-độ « trang-viên lĩnh chủ » tiền thời để chực biến giai-cấp vū-sy phải trở lại kiếp nông-nô như trước.

Giai-cấp vū-sy đã từng bị dòng vū-gia Bắc-Điều khai thác đến kiệt sinh lực và tận tài sản nên cùng đường mới phải quay về với Hoàng-gia là mong để được dền bù, nay nghiệp đạt công thành thời lại bị công-gia quý-tộc ăn cướp cơm chim, không nhũng vậy, còn tự chiếm ruộng đất, chực giờ trò chủ-nhân-ông của mấy thế-kỷ lạc hậu trước. Bởi vậy, các lực lượng nông-dân vū-trang chính yếu của thời-đại ấy mới cùng bè nhau trở lại chủ-trương cũ : *khuông phù Vū-gia chống lại Công-gia*. Đồng tình và hưởng ứng chủ-trương của khối vū-sy là đại-chung bách-tinh, vì sau thời loạn, nay cần kiến thiết lại hoàng-cung, xây cất lại dinh thự, sửa sang toàn quốc thì Công-gia, Quý-tộc không chịu bỏ ra một xu nhỏ đóng góp mà chỉ nhè vào đầu dân để đánh thuế thực nặng. Thế là HẬU THÈ-HỒ Thiên-Hoàng lại lội vào vết xe cũ của dòng Bắc-Điều, nghĩa là bị lực lượng Vū-sy bỏ rơi nên nghiệp trung-hưng vừa khởi ở năm Kiến-Vù nguyên-niên thời mầm suy xụp cũng nẩy theo liền ngay từ năm 1344 này vậy.

NHỮNG CUỘC NỐI LOẠN KẾT THÚC THỜI KIẾN - VÙ TRUNG - HƯNG — Khi khối vū-sy toàn quốc bị thất vọng về đường lối khu xử của Hoàng-gia và Công-gia để trở lại chủ-trương nguyên bản : *khuông phù Vū-gia chống lại Công-gia* thì vū-gia được nhiều người kỳ vọng hơn cả là Túc-Lợi Tôn-Thi. Người này quả là giuờng cật của thời-đại do nơi tập kẽ được phong-độ « kẽ cát » của tiền thời tổ-phụ là Nguyên Nghĩa-Gia. Sách BAISHORON — (Mai-Tùng Luận) — chép về đức hạnh của Tôn-Thi, đại cương như thế này :

— « Là người có ý chí sắt đá, say mê sự nghiệp đến ăn mặc & thể nào cũng xong, nguy nan không hề sòn lòng, làm trận trước « hàng tướng tốt, gặp hoàn cảnh nào cũng vẫn tươi cười. Với « đồng liêu không hề ganh tị, với kẻ dưới không hề nặng lời, không & những lòng đã không tham của người mà đến phần tư hưu cũng « bỏ ra cho gia-dệ cùng hưởng » —.

Do đức độ ấy mà Túc-Lợi Tôn-Thị được lòng cả khối vū-sy gia-dệ từ Quan-Đông ngược lên Bắc và uy danh còn lan rộng ra các Xứ khiến những tổ-chức vū-sy khác tuy không thuộc quyền nhưng cũng đều ngưỡng vọng cho ông ta lên lãnh-đạo để khai dì rửa hận bị phe Công-gia phản bội. Riêng về Tôn-Thị, vì nhiệm-vụ trưởng-quản Vū-Gia Sở nên vẫn ở Kinh-Đô, giao cho em là ASHIKAGA TADAYOSHI — (Túc - Lợi Trực - Nghĩa) — trấn giữ đất Liêm-Xương, luôn tiện quản-lý nội-bộ khôi vū-sy gia-dệ trong khắp giải Quan-Đông.

Nhắc lại việc HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng chủ-trương bỏ trưởng-tử là Hộ-Lương Thân-Vương để lập con bà thứ-phi là NARI-NAGA Shinobō — (Thành-Lương Thân-Vương) — mới 9 tuổi lên ngôi Thái-Tử, 1334, nên trong năm này, ông tìm cách đưa Hộ-Lương Thân-Vương đi xa bằng nhân có em Tôn-Thị là Trực-Nghĩa trấn giữ Liêm-Xương, mới phong cho trưởng hoàng-tử này chức Tướng-Quân và buộc phải đến Liêm-Xương mà ở. Ra đến Liêm-Xương, thấy Trực-Nghĩa có ý mưu đồ khuynh quắc để đưa dòng Túc-Lợi lên ngôi bá-chủ, Hộ-Lương Thân-Vương thường ngầm dâng thư về Kinh-Đô cẩn gián phụ-hoàng, không nên trao nhiều quyền hành quân-sự cho Tôn-Thị. Đong thời, Thân-Vương còn tự động hạ lệnh cho chân tay của mình ở các cõi ngoài phải chuẩn bị binh lực, chờ ngày về Liêm-Xương đánh bắt Trực-Nghĩa. Trước lòng trung thành của Hộ-Lương Thân-Vương, HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng lại ngờ Thân-Vương âm mưuchia rẽ triều-thần để kéo cánh về nên mật chỉ cho Trực-Nghĩa quản thúc Thân-Vương tại nội phủ Tướng-Quân, không được cho ra khỏi Liêm-Xương một bước. Về phần Trực-Nghĩa, việc Hộ-Lương Thân-Vương dò xét hành động của mình để mật cáo về Kinh-Đô cùng kêu gọi quân lực các cõi, không phải là không biết, nay được mật chỉ của Thiên-Hoàng, ông ta liền giữ chặt Thân-Vương ở tư dinh.

Năm Kiến-Vũ thứ Hai, 1335, một người con của Bắc-Điều Cao-Thời là HOJŌ TOKIYUKI — (Bắc-Điều Thời-Hành) — dấy quân từ Xứ Trí Nùng, bắt thuyền đánh úp Liêm-Xương khiến Trực-Nghĩa phải rút chạy, bỏ Liêm-Xương lọt vào tay Thời-Hành. Đây là cuộc HOJŌ TOKIYUKI NO RAN — (Bắc-Điều Thời-Hành Chi Loạn) — đưa lại kết quả là Hộ-Lương Thành-Vương bị giết tại phủ. Về việc này có hai thuyết, một cho rằng Thành-Vương bị Trực-Nghĩa giết trước khi rút lui, thuyết kia cho rằng, Thành-Vương bị Thời-Hành hạ sát sau khi chiếm được Liêm-Xương.

Tiếp được tin Bắc-Điều Thời-Hành đã chiếm mất Liêm-Xương và em mình phải bỏ chạy, Túc-Lợi Tôn-Thị bèn xin với HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng cho dẫn đoàn gia-dệ bắn bộ về giặc giặc. Trước uy phong của Tôn-Thị, Thời-Hành chưa chống cự đã bỏ chạy, trả Liêm-Xương cho Tôn-Thị tiến vào. Việc vū-gia này về đến Liêm-Xương đã xoay đổi thời-cuộc quắc-gia một cách nghiêm trọng bởi đáp ứng nguyện-vọng của khôi vū-sỹ các cõi đương ngóng chờ minh-chủ để cùng chống lại phe Công-gia. Thế là Thủ-Hộ, vū-gia, hào-gia các Xứ từ Quan-Đông lên mặt Bắc, người thì uỷ đại-diện đến, người thì cho cầm thor cùng yêu cầu Túc-Lợi Tôn-Thị đừng trở lại Kinh-Đô nữa, hãy giữ lấy Liêm-Xương mà kẽ ngobiệp Nguyên Lại-Triều. Thực tình thì đây là ý nguyện của Tôn-Thị nên việc liên lạc giữa Liêm-Xương với các Xứ dộn dập, song hành với sự tấp nập chuẩn bị quân lực đem dồn cả về đóng trong địa-phận Thiên-Diệp ngược lên Áo-Châu.

Trước cơ sự, HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng ủy cho Hoàng-tử **■ TAKANAGA Shinnō** — (Cao-Lương Thành-Vương) — xuất quân cùng với vū-gia Tôn-Điền Nghĩa-Trinh đi tiêu trừ Tôn-Thị. Nghĩa-Trinh thắng được vài trận đầu nhưng khi gặp đại-quân của Tôn-Thị trong Xứ Hạ-Tổng thời bị đại bại. Thấy Tôn-Thị cả thắng, những Thủ-Hộ đồng-minh bèn tuyên-bố tự-tri, thoát ly triều-đình và tự xưng là DAIMYŌ — (Đại-Danh) —, để từ đây, 1335, khởi nguyên tình trạng Sứ-Quân, mỗi người làm Chúa mỗi khoảnh về mãi mẩy thế-kỷ sau này. Mỗi Đại-Danh đều phái quân đội hợp với binh lực của Tôn-Thị, ào ào đuổi theo Cao-Lương Thành-Vương và Tân-

Điền Nghĩa-Trinh đương rút chạy về Kinh-Đô. HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng bèn cấp tốc phái tướng Nam-Mộc Chính-Thành và Danh-Hoà Trường-Niên đem quân đi chặn Tôn-Thị, nhưng Chính-Thành bị thua ở bờ sông Vũ-Trị và Trường-Niên cũng bị bại nốt ở Kinh-Đô. HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng phải ly cung, lánh lên Tỷ-Duệ Sơn. Tôn-Thị vào chiếm kinh thành xong cũng phái quân đi vây dãy núi này.

Khi Tôn-Thị đương giải quân ra khắp Kinh-Đô và Tỷ-Duệ Sơn thì một vú-gia mới 18 tuổi là con trưởng của vị lão thầu Bắc-Điền Thành-Phòng, tên KITABATAKE AKIYE — (Bắc-Điền Hiển-Gia) — đem đại đội quân lực từ mặt Bắc xuống, hợp cùng Chính-Thành và Nghĩa-Trinh, cùng phản công Tôn-Thị và giải toả Kinh-Đô. Nguyên là, tiểu-tướng Hiển-Gia từ tiếp được lệnh của Hoàng-gia, định đem quân xuống đánh Tôn-Thị ở Liêm-Xương, nhưng chưa đến nơi đã nhận được tin Cao-Lương Thân-Vương bị thua lớn ở Hạ-Tổng và Tôn-Thị đương tiến về Kinh-Đô nên cũng đổi hướng, dẫn quân xuống kinh-thành hộ-giá. Đến nơi, lại được sự phối hợp của hai tướng Chính - Thành và Nghĩa - Trinh nên thành thế càng lớn, bèn nhanh lúc Tôn - Thị chỉ có ít quân lực ở Kinh - Đô mà đánh thẳng vào. Tôn - Thị không kịp tập trung lực lượng nên đánh bỗn kinh-thành, rủi bị địch quân đóng ngay mặt đường Quan-Đông nên buộc phải rút xuống mạn Tây, đóng trong vùng Hà-Nội. Hiển-gia chia đội lực lượng, ủy Chính-Thành và Nghĩa-Trinh đi đuổi bắt Tôn-Thị, còn mình lên giải vây Tỷ-Duệ Sơn rồi nghinh giá về Kinh-Đô. Đây là vào cuối năm Kiến-Vũ thứ Hai, 1335.

Nghinh giá về Kinh-Đô rồi, Hiển-Gia ngại rằng, tuy Tôn-Thị thua thời thắt bại nhưng lực lượng tại Quan-Đông còn mạnh, lỡ có thể đem quân lên mặt Bắc đánh vào căn cứ mình nên lật đật rút về, có xin với HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng cho đem theo một vị hoàng-tử áu niêm là YOSHINAGA Shinnô — (Nghĩa-Lương Thành-Vương) — để bảo đảm lòng trung nghĩa của dòng họ Bắc-Điền.

Về phần Tôn-Thị, chưa đóng trại yên ở Hà-Nội thì Chính-Thành và Nghĩa-Trinh đã đuổi theo đến nơi nên phải rút qua Đại-Bản, đóng

quân trong khu vực Thần-Hộ. Địch quân lại dồn tới nên Tôn-Thị vượt bể lánh sang Tứ-Quốc rồi thân đi vận-dộng với các vú-gia, hào-gia tại Sơn-Âm và Sơn-Dương hai Đạo xong rồi đem quân đội xuống tạm đóng trong Xứ Phi-Hậu ngoài đảo Cửu-Châu. Các đoàn vú-sỹ mặt Tây-Nam này, vốn vẫn căm hận phe Công-gia và ngưỡng mộ Tôn-Thị nên ưa lén theo đông lâm hóa chẳng mấy chốc mà lực lượng của Tôn-Thị lại mạnh mẽ hùng hậu. Sang đầu năm sau, Kiến-Vũ thứ ba, 1336, Tôn-Thị đã đủ phương tiện tính việc tiến về trung-ương để khắc phục Kinh-Đô.

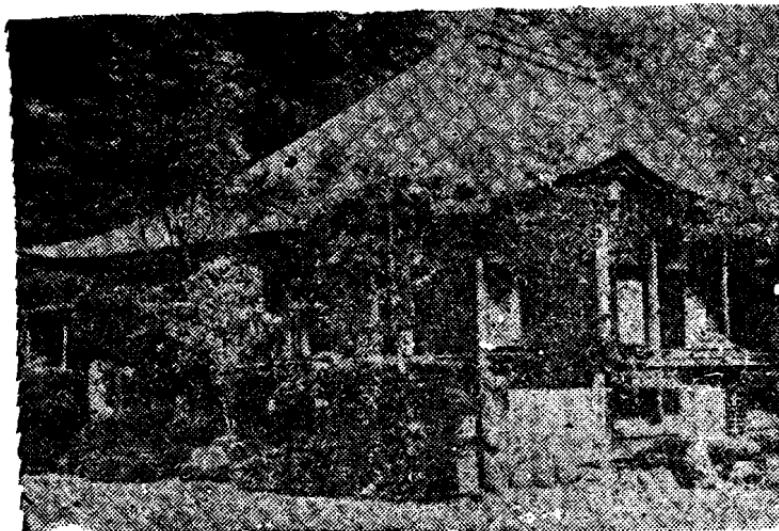
Tại Cửu-Châu, tướng Cúc-Trì Vũ-Thời vốn vẫn theo về Hoàng-gia, nay thấy Tôn-Thị tập trung lực lượng ở đây nên đến đánh trước. Hai cánh quân gặp nhau trong Xứ Trúc-Tiền, Vũ-Thời bị đại bại, Tôn-Thị được rảnh tay mới đem toàn lực lượng, vượt bể lên Bản-Châu và tiến lần về Kinh-Đô. Về phần Hoàng-gia thời tiều-tướng Hiển-Gia đã về Bắc mất rồi mà trước lực lượng ào ạt của Tôn-Thị mỗi ngày bách xúc mồi gần, bọn quý-tộc công-gia chỉ láo mắt ra nhìn nên HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng đành ủy thác tất cả vận-mệnh cho hai tướng đã từng bị Tôn-Thị đánh bại, là Chính-Thành và Nghĩa-Trinh thống suất quân lực đi ngăn cản. Hai cánh quân gặp nhau tại hạ lưu sông MINATO GAWA — (Thầu-Xuyên) — trong đất Bành-Khổ, bên Hoàng-quân bị thua lớn, tướng Nghĩa-Trinh phải liều mổ đường máu mới thoát được về Kinh-Đô, còn Nam-Mộc Chính-Thành vì bị nhiều thương tích nên tự mổ bụng chết tại trận tiền, vừa 43 tuổi. Trận đánh này vào tháng Bảy năm Kiến-Vũ thứ Ba, 1336, buộc HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng lại xuất đê, lánh lên Tỷ-Duệ Sơn lần nữa, còn tướng Nghĩa-Trinh lật đật đưa Cao-Lương Thân-Vương chạy lên ẩn trong thành KANAGASAKI — (Kim-Kỳ) — tại Xứ Việt-Tiền, trong Bắc-Lục Đạo.

Túc-Lợi Tôn-Thị nhập đê chuyến này, tuyên bố phế truất HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng và phù lập đê cửu hoàng-tử của HẬU PHỤC KIẾN Thiên-Hoàng lên ngôi là KOMYÔ Tenô — (Quang-Minh Thiên-Hoàng, 1336-1348) — Ở đây xin nhắc lại, QUANG-MINH Thiên-Hoàng là hoàng-đệ của QUANG-NGHIÊM Thiên-Hoàng, 1331-1336, do Bắc-Điều Cao-Thời dựng lên nhân dịp nội-loạn năm Nguyên-Hoàng nguyên-niên. QUANG-NGHIÊM Thiên-Hoàng bị

HẬU THỂ-HỒ Thiên-Hoàng truất phế vào năm 1336, và rồi không thấy sử-liệu nhắc đến nữa.

Phù lập QUANG-MINH Thiên-Hoàng rồi, Túc-Lợi Tôn-Thị không về Liêm-Xương mà lập tư dinh tại một khu riêng gọi là MURO MACHI — (Thất-Đinh) — tại Kinh-Đô để liệu lý việc thiên hạ. Sang năm sau, Kiến-Vũ thứ Tư, 1337, về phần HẬU THỂ-HỒ Thiên-Hoàng, ông lén thoát từ Tỷ-Duệ Sơn xuống dãy núi Cát-Dã tại phía Nam Huyện Nại-Lương, vào đóng tại chùa NYÔ-I RIN JI — (Như-Ý Luân-Tự) —, có vị lão-thần là Bắc-Điền Thiên-Phòng phụ-tá để lập tại đây một triều-đình thứ hai, mở-thể-bệ lưỡng triều cho nước Đại-Hà, gọi là NAMBOKU CHÔ JIDAI -- (Nam-Bắc Triều Thời-Đại) — kéo dài trong gần sáu chục năm giờ.

Tính ra, giai-đoạn trung-hưng của Hoàng-gia được có 3 năm, 1334-1336, tuy quá ngắn ngủi nhưng tốn quá nhiều xương máu của nhân-dân do HẬU THỂ-HỒ Thiên-Hoàng tuy có ý chí cương quyết nhưng kém tài chính-trị, gây nên.



Như-Ý Luân-Tự hiện tại
Nơi ngự-đồ của Nam-Triều ở đầu trung-cô-thời.
(Rất trong bộ Nhật-Bản Chí Tích)

QUYỀN II

VŨ - SỸ THỜI - ĐẠI

hay là BUKE SEIJI NO JIDAI

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

NAM BẮC - TRIỀU

(1336-1392)

Hay mới nhìn đến đây, qua lịch-sử cổ-thời Nhật-Bản, khi đất nước ở dưới thống-trị của Quý-tộc thời nhân-dân cứ kế tiếp bị bóc lột cực tàn tệ đến nỗi liên miên tàn lục, chết đói ngang đường hàng mây thế-kỷ. Sang đến đầu trung-cổ-thời đây, từ giang sơn ở dưới quản-trị của Vũ-gia thời cảnh máu xương vì nội loạn cũng nối dài theo chuỗi năm, tháng của thời-gian. Nhưng mà nào đã chấm dứt cho đâu? Chưa hết cảnh nội-loạn khủng khiếp và tàn bạo mà ở đây chúng tôi đã đưa ra mấy giòng này, là mong độc-giả hãy ghi lấy vài sắc thái đó để rồi chúng ta cùng đi đến tổng-luận ở những Quyển dưới. Böyle giờ, hãy xin cùng lược kiêm đến tiểu thời-đại NAM-BẮC-TRIỀU.

Nam-Bắc-Triều là khoảng thời-gian mà Nhật-Bản có hai triều-đình, triều-đình ở mạn Nam do Công-gia thao túng, đóng ở chùa NHƯ-Ý-LUÂN tại Cát-Dã Sơn, về phía Nam Huyện Nại-Lương; triều-đình ở mạn Bắc do Vũ-gia điều khiển, đóng ở Kinh-Đô. Tiếng rằng phân biệt Nam, Bắc, nhưng cả hai triều-đình đều ở khu trung-ương nước Nhật, cách nhau trong khoảng 100 cây số ngàn. Dù Công-gia hay Vũ-gia cũng đều tựa vào cái « danh » của Hoàng-gia, đem ngô

Thiên-Hoàng ra làm bung xung, buôn xuong bán máu kiếm lời. Tuy nhiên, cái tính-chất đặc-biệt của Công-gia lão Vũ-gia trong tiểu thời-đại này nỗi rõ ở điểm, chẳng có bên nào được mạnh hão, Công-gia thời kém xa thời Đằng-Nguyễn, Vũ-gia không đáng sánh với Nguyễn-thị hoặc Bắc-Điều-thị nên cả hai đảng đều không thống-nhất được quốc-gia mới nẩy sinh tình-trạng Sú-Quân, người nào mạnh nắm riêng lấy quyền tự-trị đất đai của người ấy.

Trước kia, dưới thời Quý-tộc Chuyên-Quyền thời cai-trị mỗi Xứ là chức Quốc-Ty, đến từ khôi thời Vũ-gia là chức Thủ-Hộ. Thủ Hộ mỗi Xứ, thời-thường là vú-gia mạnh nhất tại địa-phương, có công với Mạc-Phủ nên được phong cho Xứ ấy để cai-trị. Đến nay, chính-quyền trung-ương suy yếu, những chức Thủ-Hộ ấy mới thừa hứ nắm lấy địa-phương làm của riêng, tự mình làm thủ-lĩnh một vùng, truyền cho con cháu, nay theo Mạc-Phủ, mai theo triều-dinh, mỗi nứa lại tự hưng binh đì đánh nhau với Xứ khác là do Thủ-Hộ toàn quyền định đoạt. Thủ-Hộ, trên danh-nghĩa, khi ngã về bên nào, triều-dinh hay Mạc-Phủ, vẫn chịu phong là « Thủ-Hộ » nhưng khi về địa-phương với tự uy, tự quyền của mình thời lại xưng là « Đại-Danh ». Do đã người ta mới gọi từ Nam-Bắc-Triều, phát sinh một ché-đệ mới là SHUGÔ DAIMYÔ — (Thủ-Hộ Đại-Danh) — làm nỗi rõ tính-chất chính-trị tại Nhật-Bản từ đây cho đến giữa thế-kỷ thứ XIX giống hệt thời Phong-Kiến của nhà CHU bên Trung-Quốc hay, là trong những thế-kỷ từ thứ X đến thứ XIV sau kỷ-nguyễn tại Âu-Châu. Và cũng từ đây, Vũ-gia kinh nhau với Công-gia, Đại-Danh chống lại Đại-Danh, Đại-Danh nghịch lại triều-dinh hay chống lại Mạc-Phủ đã gây cho đất nước Đại-Hoa những cảnh nội-loạn khôn dứt, nhân-dân đờ thán đến cực kỳ, luôn trong mây thế-kỷ. Nếu ta so sánh lịch-sử tự cổ, giữa Trung-Hoa, Nhật-Bản và Việt-Nam thời thấy rằng, Nhật-Bản chiếm kỷ-lục về nội-loạn.



Trở lại những sự việc của Nam-Triều và Bắc-Triều thời ván-dé cũng khá phức-tạp, vì trong tiểu thời-đại này có hai vua nên cũng có hai niên-hiệu. Kể ra, để tránh phức-tạp, cũng có sử-liệu lược phần niên-hiệu

nhưng thiên ý thấy cần đưa tài-liệu cho những bạn muốn nghiên-cứu, nên từ đây xắp xuống, khi nói đến Triều nào, chúng tôi đưa niên-hiệu của Triều ấy ra cho được đầy đủ phần nào.



I

BẮC-TRIỀU và NAM-TRIỀU

BẮC-TRIỀU — Năm 1336, quân Hoàng-gia bị Túc-Lợi Tôn-Thị đánh bại nên HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng phải bỏ Kinh-Đô lánh lên Tý-Duệ Sơn. Tôn-Thị nhập Kinh rồi, tuyên-bố truất-phế HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng để dựng QUANG-MINH Thiên-Hoàng lên đóng ở Kinh-Đô. Tuy lèn ngôi, QUANG-MINH Thiên-Hoàng vẫn dùng niên-hiệu Kiến-Vũ của HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng, đến hai năm sau, 1338, mới lấy niên-hiệu riêng là Lịch-Úng nguyên-niên.

Đây là BẮC-TRIỀU — (Hoku Chô) —.

NAM-TRIỀU — Đầu năm 1337, HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng thoát được vòng vây Tý-Duệ Sơn, xuống phía Nam Huyện Nại-Lương, lấy Như-Ý-Luân Tự trong dãy núi Cát-Dã Sơn, nơi danh thắng bởi các rừng anh-dào làm trụ-sở trung-ương hành-chính.

Đây là khởi nêu NAM-TRIỀU — (Nan Chô) —.



Điểm dị ngô là giữa Bác-Triều và Nam-Triều không có cương giới riêng biệt, thế có nghĩa cái uy-lực của Đại-Đanh sứ-quân rất mạnh, muốn theo về bên nào là cương giới của bên ấy, thực tế,

cả hai triều-đình không thể nhất-định nắm trọn được địa-phương nào hết. Duy có điểm, Nam-Triều vẫn tự cho mình mới là Thiên-Hoàng chính-thống, vì HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng nắm giữ được cả ba thứ bảo-vật truyền-quốc nên cho Bắc-Triều là « Thiên-Hoàng già ». Về phần Bắc-Triều thời bấy giờ là giả hay thực, nhưng đã có sức mạnh của MURO MACHI BAKUFU —(Thất-Đinh Mạc-Phủ)—, tức dòng Tướng-Quân Túc-Lợi làm hậu thuẫn. Tuy nhiên, dù Bắc-Triều hay Nam-Triều trong tiểu thời-dai này đều bất lực, mặc cho phái Vũ-gia kình nhau với Công-gia, vũ-gia chống lại vũ-gia, gây thảm họa chiến-tranh bấy giờ cho đất nước mà chẳng Triều nào cứu vãn nổi.

Bàn về cái thế Bắc-Triều mạnh, Nam-Triều yếu mà đường vững được ngót 60 năm, sử - liệu ghi rằng : « Cái nghĩa chính-thống của HẬU THẾ - HỒ Thiên - Hoàng tuy có lôi kéo được phần nào « những phần-tử liêm tiết đường về phe mình nhưng chính là nhờ nơi « thiên-hiểm của Cát-Dã Sơn. Nơi đây, giữ thời dã mà đánh thời « khó, đường đi từ Kinh - Đô xuống lại gặp ghềnh khốc khangan, rất « dã phục binh ngăn chặn. Mặt Nam Cát-Dã Sơn liền với bán- « đảo Y-Thế, gần bờ nên dã điều vát thủy-quân tiếp ứng cũng « như liên lạc với các Xứ bắc biển-hải. Huyện Nại-Lương còn « là khu hoa-thị, án ngữ con đường bộ lên Quan-Đông hay xuống « miền Tây-Nam, bởi đây, Túc-Lợi Tôn-Thị dù mạnh hơn cũng « khôn thể thắng ngay được » —.

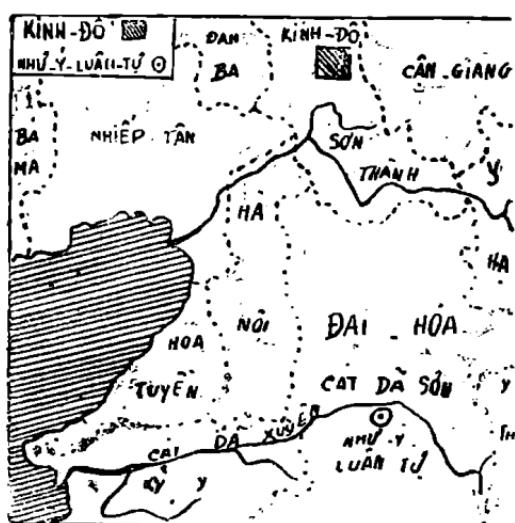
II

NỘI LOẠN NAM-BẮC-TRIỀU

Muốn thắng Nam-Triều, Túc-Lợi Tôn-Thị nhận thấy khó đánh thẳng vào Cát-Dã Sơn nên tính đường, trước hilly dẹp vây cánh của HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng ở các cõi ngoài đâ. Đầu năm Lịch-Ứng nguyên-niên, 1338, đếy Bắc-Triều QUANG-MÌNH Thiên-Hoàng, Tôn-Thị phái quân đi đánh Tân-Điền Nghĩa-Trinh đường ẩn náu tại

Kim-Kỳ Thành trong Xứ Việt-Tiền. Quân đến đầu tháng Tư thời công phá được thành, con trưởng của Nghĩa-Trinh là NITSUTA YOSHIOKI — (Tân-Điền Nghĩa-Thu) — cùng Cao-Lương Thân-Vương bị giết, duy có Nghĩa-Trinh chạy thoát. Tuy vậy, Nghĩa-Trinh không về Cát-Dã-Sơn, ở lại Bắc-Lục Đạo để hô hào quân càn-vương cùng khắc phục lại thành Kim-Kỳ. Biết rõ chủ-trương của Nghĩa-Trinh viên tướng của Tôn-Thị không để Nghĩa-Trinh có cơ hội lén quân về gần thành, bèn đem binh lực đi phục trược tại các hẻm núi FUJI SHIMA — (Đằng-Đảo) —. Quả nhiên, Nghĩa-Trinh bị lọt vào đây và bị loạn tên bắn chết, mới 38 tuổi. Thế là bình định được cả mặt Bắc-Lục Đạo và cũng trong năm này, Tôn-Thị còn giết được cả viên tiểu-tướng anh dũng của Nam-Triều là Bắc-Điền Hiển-Gia.

Nguyên trong năm 1335, Hiển-Gia từ mặt Bắc xuống Kinh-Đô cứu giá xong rồi, lại trở về giữ căn cứ, đền may, biết Túc-Lợi Tôn-Thị đóng ở Kinh-Đô chừ không về Quan-Đông, bèn dẫn quân từ Bắc xuống, tiên chiếm Liêm-Xương. Chiếm rồi, lại nghỉ, Tôn-Thị đã bỏ Liêm-Xương thời chiếm cũng chẳng lợi gì mới khởi hết lực lượng xuống đánh Tôn-Thị ở Kinh-Đô. Hiển-Gia thắng quân Tôn-Thị trong Xứ Mỵ-Núc, lại thắng trận nữa trong địa-phận Huyện Nại-Lương, nhưng khi gặp đại quân của đối-phương trong đất SETSU — (Thạch-Tân) — thời bị bại và tử trận, mới 21 tuổi. Trận đánh này vào tháng Bảy năm Duyên - Nguyên thứ Ba, 1338 đời Nam-Triều HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng.



Kinh-Đô và Như-Ý Luân-Tự

Các tướng Nam - Mộc Chinh-Thành, hai con Tân-Điền Nghĩa-Trinh, tiếp đến Bắc-Điền Hiển-Gia lần lượt tử trận khiến Nam-Triều bị yếu đi nhiều. HẬU THẾ-HỒ Thiên - Hoàng tự lượng thấy không

thể toại nguyệt phạt Bắc nên buôn phiền mà giá băng trong vài tháng sau. Đồng thời lúc này, tại Bắc-Triều thời Tôn-Thị, sau khi kiểm thiết xong tư phủ tại khu Thất-Đinh & Kinh-Đô rồi, bèn kế nghiệp tổ phụ mà lên chức Chính-Di Đại-Tướng-Quân, 1338, lãnh-Đạo Mạc-Phủ. Vì thế, sử-liệu gọi chế-dộ Tướng-Quân do dòng này điều khiển là THẤT-ĐINH MẠC-PHỦ. Thất-Đinh Mạc-Phủ có cải-tổ nội-bộ, chúng tôi sẽ trân thuật ở CHUỐNG dưới cho khỏi bị gián đoạn lược trình nội-loạn Nam-Bắc-Triều.

Trước khi làm chung HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng đem bảo vật truyền-quốc trao cho Thành-Lương Thân-Vương là con bà thứ-phi Liên-Tử nên ông này lên kế vị là GO MURAKAMI Tennō — (Hậu Thôn-Thương Thiên-Hoàng, 1339-1368) — mới 13 tuổi. Kể từ HẬU THẾ-HỒ tiên-để giá băng rồi, nội-tình nước Nhật lâm vào tình trạng rối hơn canh hẹ bởi các Đại-Danh tranh nhau, Hào-tộc tranh nhau, chẳng ai vị chánh-nghĩa gì hết, dù có theo Nam-Triều hay Bắc-Triều thì chỉ lấy đấy làm phương tiện mở mang thế lực riêng hay giữ lấy đất đai cơ nghiệp mà thôi. Cảnh nội- loạn diễn ra khắp nước, & đâu biết đấy, triều-dinh này đánh triều-dinh kia, Đại-Danh này đánh Sứ-Quân khác, Hào-gia này diệt Hào-gia kia, trật-tự xã-bội không sao duy trì nổi, việc thưa kiện không ai xét xử, lẽ phải là lý-luận nhất thời của kẻ nào thắng trận.

HẬU THÔN-THUỐNG Thiên-Hoàng của Nam-Triều lên ngôi rồi, văn-quan chỉ trông chờ vào nhà lão-thần Bắc-Điền Thành-Phòng, vú-tướng chỉ còn trông vào dòng Nam-Mộc. Dòng này tận trung báo quốc, hiềm vì trưởng-tử còn nhỏ tuổi nên việc can qua, riêng giữa Nam-Triều và Bắc-Triều lỏng được mấy năm, Nguyên-Nam-Mộc Chính-Thành, & năm Kiến-Vũ thứ Ba, tuân lệnh HẬU ĐIỀU-VŨ Thiên-Hoàng, cùng Tân-Điền Nghĩa-Triob đi ngăn cản Túc-Lợi Tôn-Thị đương từ Cửu-Châu, tiến nhanh như vú bão về Kinh-Đô. Biết rằng thể mình yếu, Chính-Thành quyết tâm, thắng thì hay, nhược không, đem cái chết ra đền ơn Hoàng-gia nên trước khi xuất quân, cho gọi trưởng nam là KUSUNOKI MASATSURA — (Nam-Mộc Chính-Hành) — mới 10 tuổi đến, trao cho thanh gươm danh-dụ và âu cầu dặn con rồi phải hết lòng báo đáp Nam-Triều. Cậu

nhỏ này khảng khái linh gươm, xin tuân lời bỗn đây. Chính-Thành tử trận rồi, Chính-Hành nung nấu chí báo thù nêu vào Năm Chính-Binh thứ Hai, 1347, đời HẬU THÔN-THUỐNG Thiên-Hoàng, xuất kỳ dũng bắn bộ lõi lèn Kinh-Đô, nhân khi đêm hôm tối trời, nỗi lửa đốt phá nhiều nơi, đèn sáng mèi rút về. Tôn-Thị bèn phái tướng HO-SOKAWA AKIUJI — (Tế-Xuyên Thành-Thị) — đi đuổi nhưng bị Chính-Hành phục binh đánh cho thua mà phải quay về. Thấy Thành-Thị bị thua, tướng YAMANA TOKIUJI — (Sơn-Danh Thời-Thị) — tức thời đi đánh báo thù nhưng rồi cũng bị tiểu-tướng Chính-Hành đánh cho thua nốt. Mạc-Phủ thấy cũng phải gom viên tướng trẻ tuổi của Nam-Triều này nêu Tôn-Thị phải tự thân-chinh, điều vát tối 6 vạn quân chia làm hai cánh, một cánh ủy cho vũ-gia KÔ MORONAÔ — (Cao-Sư-Trực) — điều khiển. Hai bên địch-thủ gặp nhau trên đất SHIJÔ NAWATE — (Tứ-Điều Lân) — trong Xứ Hà-Nội, bởi lực lượng quá kém nên Nam-Mộc Chính-Hành bị tử trận, mới 23 tuổi. Trận đánh này xảy vào năm sau, Chính-Binh thứ Ba vậy. Bị thua lớn, Nam-Triều đã thấy núng, HẬU THÔN-THUỐNG Thiên-Hoàng phải tạm lánh vào mãi trong các thung lũng sâu của Cát-Dã-Sơn, tuy nhiên, Tôn-Thị từ Hà-Nội về thăng Kinh-Đô, chưa dám vào quá nơi trọng địa nên vị vua này được an toàn.

Nam - Mộc Chính - Hành tử trận rồi, em là KUSUNOKI MASANORI — (Nam - Mộc Chính - Kinh) — lên cầm quân để trả thù cho cha, anh. Năm Chính - Binh thứ Bẩy, 1352, thừa kế Kinh-Đô bị bỏ chổng vì Tôn-Thị về công-cáo Liêm-Xương và Quan-Đông, còn con trưởng là ASHIKAGA YOSHIAKIRA — (Túc-Lợi Nghĩa-Thuyên) — đi dốc lương ở Cửu-Châu, Chính-Kinh bèn hợp với người em của Bắc-Điền Hiển-Gia là KITABA-TAKE AKIYOSHI — (Bắc-Điền Hiển-Nghĩa) — cùng cất lõi lèn đánh, bắt được cả ba vị Thiên - Hoàng của Bắc - Triều, là nguyên QUANG-NGHIÈM và QUANG-MINH cùng đương kim là SUKÔ Tenô — (Sùng-Quang Thiên-Hoàng, 1348 - 1352, là con Quang-Nghiêm T.H. do chú là Quang-Minh T.H. nhường ngôi cho từ 1348) —, đưa hết về Như-Ý-Luân Tự tại Cát-Dã Sơn. Một khác, hai viên tướng mới trong hai mươi tuổi của Nam-Triều này còn rước HẬU THÔN-THUỐNG Thiên-Hoàng về đóng tại Kinh-Đô được

hai tháng, khi Túc-Lợi Nghĩa-Thuyên ở Cửu-Châu về tấn công mới chịu rút chạy xuống Cát-Dã Sơn. Vì SÙNG - QUANG Thiên-Hoàng bị bắt đưa xuống miền Nam nên Mạc-Phủ tôn hoàng-đệ lên ngôi là GO KOGON Tennô — (Hậu Quang-Nghiêm Thiên-Hoàng, 1355-1371) —. Trải qua những trận đánh đi, lấy lại, Kinh-Đô bị tàn phá phẫn nào, và rồi, trong những năm 1353, 1355 và 1358, Chính-Kinh cùng Hiển-Nghĩa cứ thậm thụt lên quấy phá Kinh-Đô, khi ở dãm ba ngày, khi chiếm mươi hôm rồi mới rút về nên thủ-đô bị cướp phá nhiều hơn nữa.

Để trả thù, ngay năm 1358, niêm-hiệu Duyên-Văn thứ Ba với Bắc-Triều HẬU QUANG-NGHIÊM Thiên-Hoàng, Mạc-Phủ huy động đại lực lượng xuống đánh Nam-Triều tại Cát-Dã Sơn, và chùa Như-Ý-Luân khiếu HẬU THÔN-THƯỢNG Thiên-Hoàng phải bỏ trốn sang đất Hà-Nội, rồi lại phải chạy lần nữa sang Xứ Nhiếp-Tân và ngụ đỗ luôn tại đây chứ không về Cát-Dã Sơn nữa. Mãi đến 10 năm sau, 1368, HẬU THÔN-THƯỢNG Thiên-Hoàng băng hà rồi, Hoàng-Thái trướng-tử là CHÔKEI Tennô — (Trường-Khánh Thiên-Hoàng, 1368-1383) — lên ngôi rồi mới lại tái định đỗ tại Cát-Dã Sơn được. Đến đây thời Nam-Triều đã bạc nhược rồi vì những hiền tài phù-tá không còn mấy người nữa. Đại-tướng Nam-Mạc Chính-Kinh vì bị gièm pha nên chán nản, rút quân về cẩn cứ, đứng trung-lập, chẳng theo treo triều-dinh nào cả. Về phần Túc-Lợi Tôn-Thị, liều trong năm 1358, sau khi phái quân đi đánh phá Như-Ý-Luân Tự rồi cũng mất theo và Túc-Lợi Nghĩa-Thuyên lên thay cha, cầm quyền Tướng-Quân tại Mạc-Phủ.

TRƯỜNG-KHÁNH Thiên-Hoàng ở ngôi được 15 năm thời nhường ngôi cho em là GO KAMEYAMA Tennô — (Hậu Quy-Sơn Thiên-Hoàng, 1383-1392) —. Trong những năm này, có người tên O-UCHI YOSHIHIRO — (Đại-Nội Nghĩa-Quảng) — thường đem những lê lợi hại của sự phân chia giữa bên mạnh, bên yếu ra khuyên HẬU QUY - SƠN Thiên-Hoàng nêu hợp nhất với Bắc-Triều. Tự biết mình đứng trong tình trạng khó có thể cầm cự, và lại trông thấy Mạc-Phủ vừa thắng một trận lớn ở năm 1391, nên năm sau, Nguyên-Trung thứ Chín, 1392, của Nam-Triều tức Minh-Đức thứ Ba đổi GO KOMATSU Tennô — (Hậu Tiểu-Tùng Thiên-

Hoàng, 1383-1412) — của Bắc-Triều, HẬU QUY-SƠN Thiên-Hoàng tự thoái vị đểem cả ba thứ bảo-vật truyền-quốc nhường lại HẬU TIỀU-TÙNG Thiên-Hoàng để kết liễu chế-độ Nam-Triều và thống-nhất Hoàng-gia. Tính từ 1336, năm mà HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng khởi dựng nên triều-dinh ở Cát-Dã Sơn đến đây, 1392, Nam-Triều đứng được 56 năm.

Nam-Triều không còn thời Hoàng-gia được thống-nhất, nhưng thực tế, Hoàng-gia không lợi gì mà chỉ là cơ hội tốt cho Mạc-Phủ bành trướng thêm thế-lực. Nam-Triều, đứng ra không chống đối Bắc-Triều, mà chỉ nghịch lại Mạc-Phủ, nay Nam-Triều không còn tức là kẻ địch đáng quan ngại nhất của Mạc-Phủ không có nữa. Triều-dinh ebi còn thu vào một mối ở Kinh-Đô mà Mạc-Phủ lại cũng đóng ở Kinh-Đô thời Mạc-Phủ có khác nào như tấm bình-phong che khuất ánh sáng, chả thể mà đích-tôn của Túc-Lợi Tôn-Thị là ASHIKAGA YOSHIMITSU — (Túc-Lợi Nghĩa-Män) — dã ở địa-vị Chính-Di Đại-Tướng Quân lại còn ép được Hoàng-gia phong thêm chức Thái-Chính Đại-Thân, tức tật phẩm triều-dinh, đứng đầu cả công-gia quý-tộc. Như vậy dòng Túc-Lợi, khi ở bên Mạc-Phủ thời là lãnh-tụ phe vū-sỹ, khi vào chầu vua thời đứng đầu trăm quan, nên có sứ-liệu, để nêu rõ sắc thái jurisdiction quyền này mới gọi Thất-Đinh Mạc-Phủ là BUGE SEISHITSU NO BAKUFU — (Vũ-Công Tính Chất Chi Mạc-Phủ) —.

HẬU QUY-SƠN Thiên-Hoàng của Nam-Triều thoái vị rồi, bèn dời cả gia-quyền về Kinh-Đô; những cựu-thần trung-thành và liêm-tiết của Nam-Triều, nhiều người bỏ về quê nhà chử không chịu lên Kinh-Đô theo Mạc-Phủ, trong số này có dòng vū-tướng Tân-Điền. Rồi sau này, dòng Tân-Điền cũng như dòng Nam-Mộc vẫn tự lực tiếp tục kháng Mạc-Phủ chử không chịu khuất. Còn điểm này, xin thuật lại, trong sự thỏa thuận kết hợp Nam-Bắc-Triều có điều kiện, cứ một đời về ngành HẬU TIỀU-TÙNG Thiên-Hoàng làm vua thì đời sau đến ngành HẬU QUY-SƠN, y vậy mà luân lưu chuyển nhượng, nhưng rồi quyền binh ở trong tay Mạc-Phủ nên ngành của HẬU QUY-SƠN Thiên-Hoàng chẳng được một đời nào lên làm vua hết.

TÌNH HÌNH BẮC-TRIỀU — Suốt 55 năm của Nam-Bắc-Triều tiểu thời-đại tình hình Hoàng-gia của Bắc-Triều ở Kinh-Đô, nói

chung được êm dịu một làn, thường thường các vua lên ngôi chỉ khoảng ngoài 10 tuổi, dưới sự xếp đặt của Thất-Đinh Mạc-Phủ. Ở trên đã chép việc QUANG-MINH Thiên-Hoàng ở ngôi đến năm Trinh-Hòa thứ Tư, 1348, thời thường ngôi cho cháu là SÙNG-QUANG Thiên-Hoàng. Năm Văn-Hòa nguyên-niên, 1352, SÙNG-QUANG Thiên-Hoàng bị bắt đưa về Cát-Dã Sơn nên Mạc-Phủ tồn hoàng-đệ lên thay là HẬU QUANG-NGHIÊM Thiên-Hoàng. Tại vị 19 năm, ông thường ngôi cho hoàng-nam là GO ENYU Teonđ— (Hậu Viên-Dung Thiên-Hoàng) — vào năm Úng-Au thứ Tư, 1371. Sau 12 năm trị vì, HẬU VIÊN-DUNG Thiên-Hoàng thường ngôi cho con là HẬU TIỂU-TÙNG Thiên-Hoàng vào năm Vĩnh-Đức thứ Ba, 1383. Đến đời ông này kết liễu chế-độ lưỡng triều để thống-nhất Hoàng-gia về một mối tại Kinh-Đô.

LUỢC KIẾM VỀ VĂN-HỌC CỦA TIỂU THỜI-ĐAI — Các bộ sách :

- ZINNÔ SHÔTÔ KI : Thần-Hoàng Chính-Thống Ký.
- THAIHEI KI : Thái-Bình Ký.
- MASU KAGAMI : Tống-Kính.
- : Mai-Tùng Luận.
- TSUREZURE GUSA: Đà-Nhiên Thảo.
- SHIN YÔ WAKA SHU: Tân-Diệp Hòa-Ca Tập.

Về phương-diện văn-học dưới Nam-Bắc-Triều, sử-liệu ghi khái quát rằng, tuy thời-gian không được mấy nhưng cũng lưu cho hậu-thế nhiều bộ sách quý giá.

Bộ Thần-Hoàng Chính-Thống Ký do bực danh thần của Nam-Triều là Bắc-Điền Thiên-Phòng trước tác, cốt truyện tựa vào lịch-sử, diễn tả bằng lời lẽ đanh thép để bành vực cho HẬU THÔN-THƯỢNG Thiên-Hoàng trước áp lực của Bắc-Triều. Sở dĩ ở đương thời mà còn có nhiều dòng họ tha thiết và tận trung với Nam-Triều, một phần do nỗi luận-thuyết của bộ sách này.

Bộ Thái - Bình Ký thuộc loại Quân - Ký Vật-Ngữ, kể những truyện tranh hùng dũng máu giữa hai phe Công, Vũ-gia dưới các đời HẬU THẾ-HÒ và HẬU THÔN-THƯỢNG Thiên-Hoàng. Bộ này cũng hay và ly kỳ như bộ Bình-Gia Vật-Ngữ nên đương thời ham đặc đến thành thuộc miêng từ đầu chí cuối. Đối với hậu thế, bộ này là kho tài-liệu rào rào cho những truyện ngắn, truyện dài hoặc bình-luận.

Bộ Tống-Kính bênh vực lập-trường ái-quốc, ái-quần của phe Công-gia cũng như bộ Mai-Tùng Luận thì bênh vực cho lập-trường cựu-quốc của phe vũ-gia Túc-Lợi Tôn-Thị.

Bộ Đà - Nhiêu Thảo là tập bút - ký vân hành của hoà-thượng KENKO HŌSHI — (Khang-Hiếu Pháp-Sư) —, còn bộ Tân-Diệp Hoà-Ca là công trình sáng tác và sựu tầm thế thơ Hòa - Ca của MUNENAGA Shinno — (Tông-Lương Thủ-Vương) — có nhiều bài hay lắm.



Tác-Lý Tôn-Thị
(Rút trong bộ Nhật-Bản Chí Tịch)

QUYẾN II

VŨ - SỸ THỜI - ĐẠI

hay là BUKE SEIJI NO JIDAI

CHƯƠNG MƯỜI HAI

THẮT-ĐỊNH MẠC-PHỦ (tiêu) THỜI-ĐẠI (1336 – 1573)

Hai dòng vū-gia NGUYỄN-thị và BẮC-ĐIỀU-thị, khi nắm quyền điều khiển Mạc-Phủ thời đóng đô tại Liêm-Xương nên người ta gọi là LIÊM-XƯƠNG MẠC-PHỦ. Trái với lề thói này, tuy Túc-Lợi Tôn-Thị cũng xuất thân từ Quan-Đông và khởi phát từ Liêm-Xương, nhưng khi thành công bá-chủ thiêng-hạ, lại bỏ Liêm-Xương để thiết lập Mạc-Phủ tại khu Thắt-Đinh ở Kinh-Đô nên gọi là THẮT-ĐỊNH MẠC-PHỦ. Thắt-Đinh Mạc-Phủ tuy tồn tại trên hai thế-kỷ, nghĩa là hơn Liêm-Xương Mạc-Phủ những 80 năm nữa, nhưng kém uy thế và sức mạnh nên không thống nhất nổi quốc-gia, vì thử sinh chẽ đẽ THỦ-HỘ ĐẠI-DANH, gây nên cho đất nước Nhật-Bản cảnh chia cắt địa vực của SỨ-QUÂN và cảnh đẫm máu vô tiền của sự nội-loạn khôn dứt. Thế yếu kém của Thắt-Đinh Mạc-Phủ bộc lộ rõ ràng ở việc phân quyền ngay từ buổi đầu trong nội-bộ trung-ương của Mạc-Phủ giữa dòng Tướng-Quân Túc-Lợi với mấy dòng vū-gia khác mạnh sần sần, cũng như phải công nhận quyền thế-tập của các dòng Thủ-Hộ Đại-Danh tại địa-phuong. Trước kia, việc thế-tập này bị cấm chỉ dưới Liêm-Xương Mạc-Phủ, có nghĩa, dưới thời ấy, chức Thủ-Hộ do Mạc-Phủ bổ dụng và thuyên chuyen chư con của Thủ-Hộ không được phép nối chức của cha như dưới Thắt-Đinh Mạc-Phủ đây.

Sự phân quyền ở trung-ương chia thành ba cấp bậc, địa vị cao nhất dĩ nhiên về dòng Túc-Lợi cầm quyền Tướng-Quân, nhưng xấp cách gần như ngang hàng với Tướng-Quân để cũng cha truyền con nối mà giữ chức KANRYŌ — (Quản-Linh) — lại thuộc về ba dòng họ khác :

- HOSŌGAWA : Tế-Xuyên
- SHIBA : Tư-Ba
- HATAKEYAMA : Điện-Sơn

Vì chỉ ba dòng họ này chuyên giữ chức Quản-Linh nên để chỉ uy danh của ba dòng ấy, thiêng-hạ gọi là SAN KANRYŌ — (Tam Quản-Linh) —. Chức vụ Quản-Linh có thể ví như Phó Tướng-Quân — (có tư-liệu so sánh với nhiệm-vụ Chấp-Quyền của dòng BẮC-ĐIỀU) —, vì có quyền điều khiển cả hành-chính, tư-pháp lẫn quân-sự. Chức Quản-Linh chỉ có một mà những ba dòng họ có quyền tham dự nên cái mầm phẫn tranh trong thời Thất-Đinh Mạc-Phủ luôn luôn gây tự nại trung-ương tối cao mà đi thời trách nào ra đến địa-phương chẳng sinh loạn. Mầm phẫn tranh nhiều khi sôi nổi và mạnh mẽ đến nỗi có những kỳ mà Quản-Linh sắp đặt kế hoạch chực đánh đổ Tướng-Quân.

Dưới chức Quản-Linh thì đến chức SHŌSHI — (Sở - Ty) — cũng thuộc riêng về bốn dòng họ có đặc quyền luân lưu nhau nắm giữ. Bốn dòng ấy là :

- YAMANA : Sơn-Danh
- IK-SHIKI : Nhứt-Sắc
- KYŌGŌKU : Kinh-Cực
- AKAMATSU : Xích-Tùng

Bốn dòng này là SHI SUKU — (Tứ-Chức) —. SỞ-TY là cơ-quan chuyên về quân-vụ và quản-trị khôi vũ-sỹ nội-bộ. Như thế là tam-cấp phân quyền giữa Tướng-Quân, Quản-Linh với Sở-Ty tại trung-ương vậy.

Ra đến địa-phương, nhất là tại các căn cứ chính tại Quan-Đông, có những giòng hào-gia, dòng Đại-Danh mà đời đời Mạc-Phủ lấy làm phên dậu ở cõi ngoài, kinh nể đến dỗi họ yêu cầu gì là Mạc-Phủ cứ thế

chấp-thuận. Những dòng anh-chị tại Quan-Đông này quy vào bầy họ nên người ta gọi là SHICHI THÔ — (Thất-Đầu) —.

Suy như trên đây, ta thấy Thất-Đinh Mạc-Phủ là một tổ-hợp của nhiều dòng họ, tùy mạnh yếu mà chia nhau thế lực, và thứ bậc đế nắm các địa-vị trọng yếu từ trung-ương ra đến địa-phương, sự tổ-hợp của một hệ-thống phong-kiến thuần túy. Cho nên, để chỉ định cái tổ-hợp làm khuôn khổ và tiêu biểu cho Thất-Đinh Mạc-Phủ, người ta đã rút ngắn vào câu, gần thành như tục-ngữ : — «SAN KANRYÔ, SHI SUKU, SHICHI THÔ : Tam-Quản-Linh, Tứ-Chức, Thất-Đầu» —. Bộ « Thất-Đầu » này, ngoài bốn giòng họ nắm quyền Tứ-Chức trên đây, còn ba dòng nữa là :

UESUGI : Thượng-Sam

YSE : Y-Thế

DOKI : Thổ-Kỳ

Trên đây là lược trình sự tổ-hợp các dòng họ để cấu tạo nên Mạc-Phủ từ buổi sơ khởi, khi Túc-Lợi Tôn-Thị bắt đầu tranh bá với thiên-hạ và trong thời đổi kháng Nam-Bắc Triều thôi. Còn về sau này, tùy theo biến chuyển của những cuộc nội loạn mà địa-vị hoặc thế-lực của nhiều dòng họ có thay đổi. Phân tách sự tổ-hợp này, thấy rằng, cái yếu là chỉ về dòng Túc-Lợi nói riêng, nhưng cái mạnh thời lại là của khối Vũ-gia nói chung, bởi đây, khi Tôn-Thị bị Bắc-Điền Hiển-Gia đánh chạy mãi xuống Cửu-Châu, nhưng tại Bản-Châu vẫn có tổ-hợp nhân-mối női lên làm hậu-thuẫn, sẵn sàng cho Tôn-Thị quay lại khắc phục Kinh-Đô, và khi cần tấn công đâu là huy động các ngành đến đông như kiến cỏ để thắng đổi-phương một cách dễ dàng.

CÁC CƠ SỞ TRUNG-UỐNG và ĐỊA-PHƯỚNG —
Tổ-chức trung-ương của Thất-Đinh Mạc-Phủ, đại cương vẫn theo tổ-chức trung-ương của Liêm-Xương Mạc-Phủ, có khác ~~à~~ hai chức-vụ Quản-Linh và Sở-Ty như trên đây. Ta thấy như sau :

TƯỚNG-QUÂN

Quản-Linh

Dương Thuyền Phụng Hành	Chinh Sở	Sở Ty	Ván Chú Sở	Binh Định Chung	Đến Phó Chung	Âu Thưởng Phụng Hành
----------------------------------	-------------	----------	------------------	-----------------------	---------------------	-------------------------------

ONSHÔ HÔGYÔ — (Âu - Thưởng Phụng - Hành) — con vè thường phật ; KARAFUNE HÔGYÔ — (Dương - Thuyền Phụng - Hành) — coi vè ngoại-giao và hải-vận. Hai cơ-quan này tuy cũng mới vì hoàn cảnh của thời - đại, nhưng vai trò không mấy quan trọng.

Ra đến địa-phương, có 3 chức-vụ lớn, toàn-quyền 3 khu vực là : Quan-Đông Quản-Linh, Áo - Châu Thám - Đề và Cửu-Châu Thám-Đề. Đất Quan-Đông là nơi trọng-địa nên đặc chức Quản-Linh để có nghĩa cao hơn Thám-Đề. Từ khởi đất chức này, Túc-Lợi Tôn-Thị phong cho con trai thứ ba là ASHIKAGA MOTO-UJI — (Túc-Lợi Cơ-Thị) —, có toàn quyền quyết-định việc tám Xứ tại Quan-Đông và hai Xứ Y-Đậu, Giáp-Phi trong Đòng-Hải Đạo, vào năm Trinh-Hòa thứ Năm, 1349, đời Bắc-Triều SƯNG-QUANG Thiên-Hoàng. Ngành con thứ ba này, rồi cứ truyền kế giữ chức Quan-Đông Quản-Linh, lập ra Dinh phủ riêng, tựa như một Tiểu Mạc-Phu tại Quan-Đông vậy. Phụ-tá chức Quan-Đông Quản-Linh là chức SHITSU JI — (Chấp-Sự) — do dòng vú-gia Thượng-Sam cũng truyền kế nhau nắm giữ. Về sau này, vì đánh-tử «Quản-Linh» có bao hàm nghĩa bóng là bầy tôi. là kẻ dưới, nên ngành thứ Cơ-Thị mới cai-chức Quản-Linh sang KUBÔ — (Công-Phương) —, vị thứ là KANTÔ KUBÔ — (Quan-Đông Công-Phương) — để tỏ mình cũng ngang hàng với những ngài trên tại Kinh-Đô, còn dòng Thượng-Sam thời tự thăng mình lên chức Quản-Linh để ra cái điệu mình cao hơn hai chức Thám-Đề kia. Đến hai chức Áo-Châu Thám-Đề và Cửu-Châu Thám-Đề thời một tổng-quản mặt Bắc, một cai-trị từ mạn Tây xuống đến Cửu-Châu.

Đứng đầu mỗi Xứ vẫn đặt chức Thủ-Nội, mỗi Quận hoặc mỗi phạm-vi trang-viên vẫn chức Địa-Đầu, tuy nhiên, danh-từ thì cũ nhưng chức-vụ lại mới. Trước kia, Thủ - Hộ và Địa - Đầu thuần thuộc khối sáu-gia-nhân, nghĩa là những vú-sỹ gia-dệ hoàn toàn thuộc quyền cát-đặt, thuyên chuyền, bổ dụng, bài miễn của Mạc-Phủ thời nay là những Sứ-Quân, là những ông Chúa Đại-Danh tự-trị, cha truyền con nối, trên danh-nghĩa, chỉ vì quyền-lợi của riêng dòng họ mình mà phải hợp-tác với Thất-Đinh Mạc-Phủ.



I

LƯỢC KIỂM CÁC ĐỜI TƯỚNG - QUÂN và những

CUỘC NỘI-LOẠN DƯỚI THẤT-ĐINH MẠC-PHỦ

— *TÚC-LỢI TÔN-THỊ, 1336-1358* — Ở CHUÔNG trên đã lược thuật phần chiến-tranh giữa Thất-Đinh Mạc-Phủ với Nam-Triều. Từ đây là phần tiếp cuộc nội-tranh và trị-quốc của Mạc-Phủ từ trung-thời của tiểu-thời-đại này, nghĩa là đến SENGOKU JIDAI — (Chiến-Quốc Thời-Đại) —.

Ta vẫn nhớ, ở năm 1336, khi mà Túc - Lợi Tôn - Thị dồn được HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng phải chạy xuống Cát-Dã Sơn để chia đôi uy quyền giữa Nam-Triều và Bắc-Triều thời cung trong năm 1336 này, cái cơ cấu của Mạc-Phủ tuy chưa chính thức tuyên bố với thiên-hạ nhưng trong nội-cục đã thành hình rồi. Sự thành hình của cơ cấu Mạc-Phủ dựa trên thành phần phức tạp, hầu như cá mè một lứa bởi những vú - gia công sự đều mạnh sần sần ngang nhau, nên bao giờ cũng vậy, lúc công đã thành rồi thời thành-piền nào cũng muốn chiếm ngôi cao. Kể cái địa - vị của Tôn- Thị lúc ấy cũng khó xử, vì có đến 3 dòng họ đành nhau một chức Quản - Linh thời việc dàn xếp và khu xử sao cho nước

lặng sóng yên, quả khó khăn và tể nhị lầm. Tuy nhiên, khó khăn chưa phải thế mà thôi, vì trên ba dòng họ Tam Quān - Līnh còn một người có công lao và ra chiêu mạnh hơn, ấy là Cao-Sư-Trực. Bởi vậy, từ 1338, khi mà Túc-Lợi Tôn-Thị đã chính thức tựu vị Chiêu-Di Đai-Tướng Quān và Thất-Đinh Mạc-Phủ đã có tổ-chức thành hệ-thống phân minh, Tôn-Thị phải dàn xếp nội-bộ tạm nhường chúc Quān-Līnh cho Sư-Trực. Tuy vậy, Sư-Trực vẫn cậy tài mèo giỏi cả võ lâm vẫn nên ngầm tính đường hạ dòng Túc-Lợi, đoạt địa-vị Tướng-Quān lãnh-đạo Mạc-Phủ về mình. Ở đây sử-liệu không ghi vì lý do nào mà rồi người em của Tôn-Thị là Trực-Nghĩa sinh lòng phản anh, chỉ biết rằng Mạc-Phủ vừa thành lập được mấy năm thời Sư-Trực cầu kết được với Trực-Nghĩa để mưu thoán nghịch. Tôn-Thị dò biết âm mưu, nhưng vì không muốn nội-bộ sinh huyệt tường mới bắt em phải xuất-gia đầu Phật. Trực-Nghĩa bèn bỏ Liêm-Xương, xuống miền Nam, đầu hàng HẬU THÔN-THƯỢNG Thiên-Hoàng và đem đất Nhiếp-Tân của anh sáp nhập vào khu vực của Nam-Triều vào năm Trinh-Hòa thứ Năm, 1349. Đến năm Quan-Úng thứ Hai, 1351, Sư-Trực cùng Trực-Nghĩa định nỗi lèn đánh Tôn-Thị ngay tại Kinh-Đô, nhưng Tôn-Thị có dè phong nên cả hai anh em nhà Sư-Trực đều bị Tôn-Thị giết hại. Sư-Trực mất rồi, chức Quān-Līnh mới bắt đầu về Tam Quān-Līnh chia nhau nắm giữ. Sang năm sau, Văn-Hòa nguyên-niên, 1352, đời Bắc-Triều HẬU QUANG-NGHIÊM Thiên-Hoàng, Tôn-Thị khởi quân xuống tận Nhiếp-Tân đánh bắt được Trực-Nghĩa, giải về Kinh-Đô, chiêu quân-pháp xử quyết.

Từ Nhiếp-Tân ban sứ về Kinh-Đô, Tôn-Thị lại được tin của con là Cơ-Thị, linh chức Quan-Đông Quān-Līnh khẩn trình việc viên tướng trẻ tuổi của dòng vū-gia Tân-Điền là NITSUTA YOSHIMUNE — (Tân-Điền Nghĩa-Tông) — xâm phạm Liêm-Xương nên với vă đi cứu, xong rồi nhận thế công cán toàn cõi Quan-Đông thời ở Kinh-Đô xảy ra việc cả ba vị Thiên-Hoàng của Bắc-Triều đều bị Nam-Triều lèn đánh bắt được, đưa cả về Cát-Dã Sơn. Việc này đã thuật ở trên kia rồi.

Sau này, niên-hiệu Duyên-Văn thứ Ba, 1358, sau khi trả được thù việc Nam-Triều mấy lần xâm phạm Kinh-Đô thời Túc-Lợi Tôn-Thị qua đời, thọ 54 tuổi.

2 — *TÚC-LỢI NGHĨA-THUYỀN*, 1358-1368 — là con trưởng lên nối ngôi Chính-Di Đại-Tướng-Quân của cha, đảm đương trọng trách kháng Nam-Triều và bình-trị nội-bộ vū-sỹ, vì vū-gia các cõi nân Mạc-Phủ có tang, chực nối lên để dòm ngó Kinh-Đô hoặc mở mang thế lực riêng. Nghĩa-Thuyền là người khôn khéo, đối với khõi vū-gia đồng-minh nội-bộ, ông chuyên dùng du-thuyết và võ về nên không xảy lưu huyết lớn lao giữa Thủ-Hộ Đại-Danh với Mạc-Phủ, ngoại trừ những cuộc chiến-tranh riêng rẽ của những Sứ-Quân địa-phương, như ở Cửu-Châu thì KIKUCHI KAGEMITSU — (Cúc-Trì Vũ-Quang) — đánh nhau với SHÔSHIKI YORIHISA — (Thiếu-Thức Đại-Thượng) —.

Năm Úng-An nguyên-niên, 1268, đời Bắc-Triều HẬU QUANG NGHIÊM Thiên-Hoàng, Nghĩa-Thuyền làm trọng bệnh nên đặt con là ASHIKAGA YOSHIMITSU — (Túc-Lợi Nghĩa-Mân) — mới chín tuổi lên thay được mấy tháng thời Nghĩa-Thuyền qua đời.

3 — *TÚC-LỢI NGHĨA-MÂN*, 1368-1408 — Trước khi làm chung, Nghĩa-Thuyền đem kế-tử ủy thác cho một hiền thắn, đức hạnh và nghiêm khắc vào bức nhât của Mạc-Phủ là đương chúc Quản-Lĩnh HOSOKAWA YORIYUKI — (Tế-Xuyên Lại-Chi) —. Quả nhiên, nhờ nơi giáo-dục của hiền thắn mà Nghĩa-Mân trở nên người lãnh-dạo có tài, tuy nhiên, vì Lại-Chi đương hoàng và nghiêm khắc quá mà đồng-lieu không ưa và Nghĩa-Mân đâm oán.

Năm Úng-An thứ Bảy, 1374, đời Bắc-Triều HẬU VIÊN-DUNG Thiên-Hoàng, dòng Cúc-Trì vốn vẫn theo Nam-Triều nên rủ được mấy dòng vū-gia khác tại Cửu-Châu cùng nối lên đánh lại chúc Thám-Đề của Mạc-Phủ, đóng tại Thái-Tế Phủ. Nghĩa-Mân tuy mới ngoài 10 tuổi cũng tự thân chinh, đánh dẹp yên đất Cửu-Châu rồi mới trở về.

Năm Khang-Lịch nguyên-niên, 1379, đời HẬU VIÊN-DUNG Thiên-Hoàng, Nghĩa-Mân bởi thường không được tự-do vì sự kèm cặp của Lại-Chi, và hàng ngày thường có nhiều kẻ dèm pha thêm vào nên căt chúc Quản-Lĩnh và thuyền chuyển thay dậy ra đất Tán-Kỳ ngoài Tứ-Quốc suốt 12 năm giờ, nếu không xảy cuộc nội-biến

MEITOKU NO RAN — (Minh-Đức Chi Loạn) — thời có lẽ chưa
biết bao giờ, Lại-Chi mới được Nghĩa-Mân triệu về Kinh-Đô.

MINH-ĐỨC CHI LOẠN — Cuộc nội-loạn lớn lao này
xảy vào năm Minh-Đức thứ Hai, 1391, đời Bắc-Triều HẬU
TIỀU-TÙNG Thiên-Hoàng, do một trong dòng Thất-Đầu là chúa
Thủ-Hộ Đại-Danh YAMAMA UJIKYO — (Sơn-Danh Thị-
Thaoh) — hưng binh của cả 11 Xứ chống lại Mạc-Phủ, tiến đánh
Kinh-Đô.

Một chúa Thủ-Hộ Đại-Danh mà có binh quyền đến Mười Một
Xứ thời sự việc này chứng tỏ chế-độ phong-kiến « Thủ-Hộ Đại-
Danh » phát-triển đến cùng độ vậy. Ở đây, xin lược trình qua về
nguyên-nhân phát-triển ấy.

Ta đã cung rõ, từ khởi Liêm-Xương Mạc-Phủ thời chúa Thủ-
Hộ đặt ra đứng đầu một Xứ để tiêu trừ đạo tặc, canh chừng nhân
tâm và lùng bắt đối-lập. Đến trung-khoảng của tiểu thời đại này, vì
dòng Bắc-Điều cần nhiều tiền để chống nhà Nguyên thì Thủ-Hộ có
nhiều nhiệm-vụ đắc thâu thuể, minh đặc diện tích canh tác của trang-
viên, bài trừ mọi cách ẩn-diều để tăng thâu. Khi dòng Bắc-Điều gần
đỗ và khởi ngự-gia-nhân bị tan vỡ thời những chúa Thủ-Hộ, nguyên
là vú-gia nên khố mà quay về với còng-gia. bèn lập lờ đứng giữa,
giữ vững lậy khu vực và nhân khi cả triều-dinh lẩn Liêm-Xương
Mạc-Phủ đều suy yếu không thể điều khiển Thủ-Hộ nữa mới là cơ
bội cho giới này ở đâu giữ chặt đấy, con nối quyền cha. Dòng Bắc-
Điều bị đỗ để chuyển sang Nam-Bắc-Triều lại là may mắn ngàn năm
một thửa cho Thủ-Hộ nhân đà « bang, duật tương trì » mà dụng cờ
tự-trị biến đất được phong thành riêng sơn-bà cho dòng họ mình. Cái
địa-vị khởi làm « Chúa » thực sự một phượng của Thủ-Hộ khởi từ
Nam-Bắc-Triều vậy. Nay đã thành Chúa rồi thời mọi vấn-dề chí
tiêu cùng nuôi dưỡng quân-lực là Thủ-Hộ phải tự giải-quyết lấy
cả. Đây là vấn-dề cốt yếu, Thủ-Hộ vững hay đỗ là & đủ hay
thiếu tiền vậy.

Nhưng tự giải-quyết tài-chíoh bằng cách nào ?

Nguyên trước kia, dưới Liêm-Xương Mạc-Phủ, Thủ-Hộ cũng như Địa-Đầu đều là viên-chức của Mạc-Phủ, làm việc thì được trả lương bằng ruộng « ân-cấp » còn nội bao nhiêu thuế đền đầu là của Quý-Hào-tộc, lính-chủ, nông-dân đều thu lấy một nửa sản lượng nộp hết về Mạc-Phủ. Chỉ riêng có thuế đánh vào giang, kh橐, khoáng, lâm, thương công kỵ-nghệ là được giữ lại một nửa để phụ chi cho quân-phí của địa-phương. Lâu dần, việc Thủ-Hộ thu một nửa sản-lượng canh-tác thành thường lệ, đến khi Liêm-Xương Mạc-Phủ trở nên suy yếu và tiếp sau đây thời thác cứ thu nhưng Thủ-Hộ giữ cho riêng mình, chẳng cả nộp cho triều-đinh dù là Nam hay Bắc hoặc cho Thất-Đinh Mạc-Phủ. Đây là phần những Thủ-Hộ tự trị, còn những ai theo Mạc-Phủ thời về danh-nghĩa, Mạc-Phủ phải gánh cả chi phí cho địa-phương cùng ân-cấp cho những người có công chiến-dầu, nhưng Thất-Đinh Mạc-Phủ không có tiền, nên số một nửa sản-lượng thu của nông-dân, đúng lẽ nộp về Mạc-Phủ cả thời nay Thủ-Hộ được giữ lại một nửa. Thế gọi là Thất-Đinh Mạc-Phủ thi hành HANZEI NO HÔ—(Bán-Tế Chi Pháp) —.

Tuy nhiên, trong một thế-hệ chỉ những chiến-dầu gây nên gánh quân-phí rất nặng thì dù đối với Thủ-Hộ tự-trị hưởng cả thuế, hay là Thủ-Hộ chân tay của Mạc-Phủ hưởng nửa thuế theo Bán-Tế Chi Pháp cũng đều không đủ chi nên sẵn quyền « Chúa » trong tay, tất cả Thủ-Hộ đều tính đến giải-pháp cương chiếm-trong-viên, nghĩa là trung-thu diền-địa, tự mình quản-lý lấy xuất nhập. Đến giai-đoạn này thì chức Quốc-Ty của triều-đinh dù có mặt ở địa-phương cũng như không và bao nhiêu diền-địa của Quý-tộc, Còng-gia, bào phú đều bị thủ-hộ thôn tính mất cả. Thủ-Hộ bây giờ thành ông chủ, một giới chủ khá đặc-biệt là địa-phương thành ra tư-hữu đã đành nhưng còn nắm cả mọi quyền hành về quân, chính lấn tư-pháp. Để tỏ rõ cái quyền-uy của « Chúa » mới này, giới Thủ-Hộ mới tự xưng thêm DAIMYÔ — (Đại-Danh) — và danh-tù « THỦ-HỘ ĐẠI DANH » từ đây mà ra.

Lần lần thì Thủ-Hộ Đại-Danh mạnh thôn tính Thủ-Hộ Đại-Danh yếu, mở rộng phạm-vi đốc-trị từ một Xứ ra nhiều Xứ, tỷ như bảy dòng họ trong hàng ngũ Thất-Đầu trên đây đều mỗi dòng làm Chúa nhiều Xứ, riêng với dòng SƠN-DANH-thì thì đến đời Tướng-Quân

Túc-Lợi Nghĩa-Mân này, chỉ đến một phần sáu đất đai toàn quốc làm tư-hữu túc là nước Nhật-Bản có 66 Xứ thời họ này làm Chúa bắc 11 cõi từ trung-ương Bản-Châu xấp xuống mạn Tây.

Trò đòn, đã mạnh rồi thời ngưỡng ngôi cao, hơn nữa, đất ~~đang~~ tắt nhiều quyền lợi nên sinh và chạm nhiều đường, do đấy, đến đời Son-Danh Thị-Thanh này mới ý mạnh mà dãy binh của Mười Một Xứ để đánh đổ Nghĩa-Mân bòng thâu cả thiên-hạ, vào năm Minh-Đức thứ Hai. Trước thế địch quá lớn, một mặt Nghĩa-Mân tích cực chuẩn bị đối kháng, mặt khác, nhờ đến tài đức của thày dậy nên vã triệu Tề-Xuyên Lại-Chi từ Tú-Quốc về để trao phó toàn quyền điều phạt. Lại-Chi quả là bức đại hiền-thân, không chút oán hận chỉ nhăm nhăm nhò lời minh hứa trung-thành trước tiên-quân Nghĩa-Thuyên nên lấy quốc-sự làm trọng, bèn hết sức đi các nơi du-thuyết thời được mấy dòng Đại-Nội, Điện-Sơn cùng hưng binh về giúp Mạc-Phủ. Sẵn binh lực, Lại-Chi tăng cường phòng-thủ Kinh-Đô và đặt phục-binh trong khắp các hẻm núi Xứ Sơn-Thành nên đánh tan được đại-quân của Thị-Thanh khi tiến về toan công bâm Kinh-Đô. Lại-Chi phái quân đuổi theo Thị-Thanh, người này phải bỏ hết căn-cứ, chạy trốn ra Cửu-Châu nhưng bị bắt và đưa ra xử hình ngay trong năm này, 1392, vừa 48 tuổi.

Giết được Thị-Thanh rồi, Nghĩa-Mân nghĩ rằng, tội của một người thì không nên triệt hạ cả dòng người ta, và cũng muốn phô trương ân đức trước thiên-hạ đương thời nhằm-tâm phân tán nên chỉ tịch thâu 9 Xứ của dòng SON.DANH-thị để thưởng cho tướng sỹ, còn 2 Xứ nữa là Đan-Mã và Bá-Kỳ thời vẫn để cho thân quyền của Thị-Thanh được hưởng như cũ. Cuộc nội loạn này xảy vào năm Minh-Đức thứ Hai, nên gọi là Minh-Đức Chi Loạn.

Dẹp xong cuộc nội loạn lớn lao này, Nghĩa-Mân trấn áp được tinh-thần các Xứ vì các Chúa chỉ rình-cơ hội nếu Mạc-Phủ bị lung lay là cùng nỗi lèn, và cũng nhờ chiến-công này mà năm sau, 1392, Nam-Triều đành chịu giải tán để theo về Bắc-Triều. Đây là công trạng bức nhất nên chỉ hai năm sau, Ứng-Vĩnh nguyên-niên, 1394, HẬU TIỀU-TÙNG Thiên-Hoàng buộc phải phong cho Túc-Lợi Nghĩa-Mân chức « Chính-Di Đại Tướng-Quân Thái-Chinh Đại-Thần », nghĩa là tột phẩm cả võ lão văn, tại Mạc-Phủ thời là lãnh-tụ yū-sy, vào triều-dinh

thời đứng đầu trấn quan. Từ khởi lịch-sử Vũ-gia, chỉ hai người được kiêm phong Thái-Chính Đại-Thần, đe lướt cả Quý-tộc công-gia, là Bình Thành-Thịnh với Túc-Lợi Nghĩa-Mân. Về phần nhà đại hiền-thần Tế-Xuyên Lại-Chi, khi viên thànà cuộc thống-nhất Bắc-Nam ở 1292 thời từ trần, năm 64 tuổi.

Sau khi thụ phong Thái-Chính Đại-Thần, Nghĩa-Mân nhường ngôi Tướng-Quân cho trưởng-nam mới 9 tuổi là ASHIKAGA YOSHI-MOCHI — (Túc-Lợi Nghĩa-Trì) — để khoác áo hoà-thượng, lo thêm về văn-ngôn và xã-hội. Tuy nhiên, sử-liệu ghi rằng, sớm nhường ngôi tuyệt-đỉnh cho Nghĩa-Trì là hành-động khôn ngoan của Nghĩa-Mân, chỉ cốt để con tập sự cho có khuôn phép trị dân, vừa để sau này, khi nhảm mắt đi thời địa-vị con mình đã vững, các phe cánh Mạc-thần không có cơ hội phù lập chủ này, chủ khác để tranh ngôi làm loạn Mạc-Phủ, chứ thực tế, khi sinh thời, Nghĩa-Mân vẫn quyết đoán lấy mọi trọng sự. Bởi đây, từ nhường ngôi cho đến bao mười năm sau, 1408, sử-liệu vẫn ghi chép về ông này, chưa đề cập đến tân-chủ Nghĩa-Trì.

ƯNG-VĨNH CHI LOẠN — Từ sau cuộc nội-loạn Minh-Đức, Nghĩa-Mân thường quan tâm đến sự quá bành trướng đất đai của Thủ-Hộ Đại-Danh thời vừa hay, dòng Đại-Nội do Ô UCHI YOSHIHIRO — (Đại-Nội Nghĩa-Hoàng) — làm chủ, đánh chiếm hết 6 Xứ từ Trường-Môn xắp lên Sơn-Dương Đạo.

Nguyên Đại-Nội Nghĩa-Hoàng có giúp Mạc-Phủ bình-trị cuộc loạn Minh-Đức, mới nhân lúc họ SƠN-DANH bị đại bại ở miền Tây mà mỉ mang bờ cõi nên bị Nghĩa-Mân ngầm tìm cách ngăn chặn lại. Nghĩa-Hoàng đậm oán Mạc-Phủ từ đây. Khi Nghĩa-Mân được phong Thái-Chính Đại-Thần, có nhờ các Xứ, mỗi Xứ phái một số vú-sỹ về Kinh-Đô xây cất giúp cho ngôi tú-trang ở gần Bắc-Sơn. Khi ủy-viên của Nghĩa-Mân đến, Nghĩa-Hoàng nói thẳng rằng : — « Nhà người về nói với Tướng-Quân hộ, vú-sỹ ở đây chỉ quen « việc chinh-chiến chứ không biết nghề thợ mộc » —.

Uỷ-viên của Mạc-Phủ về rồi, Nghĩa-Hoàng tìm cách đánh đổ Nghĩa-Mân nên liên lạc với ASHIKAGA MITSUKANE — (Túc-Lợi Kiêm-Thông) — thuộc ngành thứ họ Túc-Lợi, hiện đương chức

Quan-Đông Quản-Linh, ước hẹn cùng đánh Nghia-Mân xong thời tân Kiêm-Thông lên thay ngài trưởng làm Tướng - Quân. Ước hẹn rồi, Nghia-Hoàng tuyên-bố tự-trị, sửa soạn đem quân về công phá Kinh-Đô. Trong khi ấy Nghia-Mân cũng đã chuẩn bị đầy đủ, nhận được sự trợ giúp của hai dòng ĐIỀN-SƠN và TU-BA bèn xuất quân đánh Nghia-Hoàng trước. Ông này bị bại và tử trận vào năm Ưng-Vịnh thứ Sáu, 1399, thọ 45 tuổi. Đây là cuộc O EI NO RAN — (Ưng-Vịnh Chi Loạn) —.

Vừa thống nhất Hoàng-gia vào sự thao túng của Mạc-Phủ, vừa thắng hai trận lớn trên đây nên Nghia-Mân cũng có được Mạc-Phủ, ít ra cũng trong một thời-gian, tránh khỏi sự bắc bênh trước các Thủ-Hộ Đại-Danh chỉ những lâm le đánh lại.

Xây cất xong tư-trang rồi, Nghia-Mân cũng hoàn thành một dãy các ngôi chùa ngay gần Bắc-Sơn vào năm Ưng-Vịnh thứ Tư, 1397, gọi chung là SHOKOKU JI — (Tướng-Quốc Tự) —. Cách kiến trúc không theo các kiểu chùa cũ, lại khéo phàn vị trí từng ngôi, khéo hòa hợp chùa với cảnh núi nên toàn diện Tướng - Quốc Tự có vẻ thanh nhã lâm. Ở giữa là chiếc hồ KEIGO CHI — (Kinh - Hồ Trị) —, đối diện với hồ là tòa tự-lâu cao ba tầng gọi là KINKAKU JI — (Kim-Các Tự) —, tầng dưới thờ Phật A-Di-Đà, tầng giữa thờ Phật Quan Âm, tùng trên thờ các vị Phật của Thiền-Tông Giáo. Khu này khả dĩ là công trình đặc-sắc về kiến-trúc nên hậu-dai lấy Tướng-Quốc Tự làm tiêu-biển cho văn-hóa dưới thời Nghia-Mân, bởi đây gọi là HOKU SAN BUNKA — (Bắc-Sơn Văn-Hóa) —.

Tướng-Quốc Tự truyền đến ngày nay, năm Chiêu-Hoà thứ Hai Mươi Lăm, 1950, bị hỏa thiêt nên vừa mới được trùng tu. Nhà chùa có thả nhiều hươu nai thuộc ở quanh địa-diểm cho chúng xán đến làm bạn với bắt cứ ai đến vãn cảnh sơn-tự.

Tổng-kết sự-nghiệp của TÚC-LỢI NGHĨA-MÂN — « Ông định nội-bộ, mở rộng ngoại-giao », là chủ-trương thủy chung của Nghia-Mân, ông xử ôn hoà với Đại-Hàn, chịu công nạp nhà Minh nên việc thông hiểu cũng như ngoại-thương dưới thời này phát đạt hơn tiền triều. Là vū-gia nhưng không sính chiến-tranh, chuyên tụ

xét để sửa khuyết-điểm của mình cho hợp lòng người nên trong 40 năm cầm quyền Tướng-Quân, ông đã tránh được nhiều cuộc đổ máu và cũng do đường lối khéo xù đó, ông thống nhất nỗi Nam-Bắc-Triều. Khuêch trương văn-hoa, sưu tầm thêm sách vở, nâng đỡ người biếu học, mở mang bàng hải để nhờ đây nghệ đóng thuyền lớn vượt bắc tiến bộ nhiều. Túc-Lợi Nghĩa-Mân quả là người «xuất vịnh nhập vịnh» là nhà chính-trị lối lạc của Nhật-Bản ở trung-cô-thời. Ông mất vào năm Ứng-Vinh thứ Mười Lăm, 1408, thọ 51 tuổi.

Xin ghi thêm, dưới thời Nghĩa-Mân khởi sinh những đoàn WAKÔ —(Oa-Khẩu) — túc-Giặc-Lùn, sinh nhai trên mặt bờ bắc tống những thuyền buôn nếu muốn đến họ, cướp chặn những thuyền khác nếu không cùng bọn và thường xuyên lên đánh cướp các làng ven bờ Trung-Quốc, Đài-Loan và Đại-Hàn. Những việc này sẽ tiếp thuật ở những trang dưới.



Kiều thuyền buôn bắc ở trung-cô-thời
(Rút trong Nhật-Bản Sứ của Phan-Bản Thái-Lang)

— *TÚC-LỢI NGHĨA-TRÌ*, 1394-1423 — Túc-Lợi Nghĩa-Mân mất rồi, quyền hành mới chính thức về tay Túc-Lợi Nghĩa-Trì. Người này kém tài, không duy trì nổi ưu thế đối nội và đối ngoại của bờ. Về đối ngoại thời lợ là giao-tế với Minh-trieu, buông trôi ngoại-thương, không săn sóc đến. Đối nội thời trên đối với Hoàng-gia cũng kém bờ tôn kính, dưới đối với các Thủ-Hộ Đại-Danh lãnh-tụ các Xứ thời đêc-đoán, không cần ý kiến mọi người.

Năm Ứng-Vinh thứ Mười Chín, 1412, HẬU TIẾU-TÙNG Thiên-Hoàng thoái vị, đăng lê ngôi Thiên-Hoàng về ngàng Nam-Triều HẬU QUY-SƠN Thiên-Hoàng theo như điều kiện tương thỏa ở năm 1392, nhưng Nghĩa-Trì không đếm xỉa gì đến, cứ tự lực đặt con HẬU TIẾU-TÙNG Thiên-Hoàng lên ngôi là SHŌKŌ Tenō — (Xứng-Quang Thiên-Hoàng, 1412-1428) —. Thế là những Thủ-Hộ Đại-Danh vốn vẫn ủng hộ ngàng Nam-Triều cùng dấy binh lên phản đối tại các Xứ Đại-Hòa, Kỷ-Ý và cả ở mặt Bắc, khu Áo-Vũ. Những cuộc nội-chiến này tuy rằng thắng-lợi vẫn về phần Mạc-Phủ, nhưng máu xương đã chan hòa khắp các nơi có khói lửa. Đến năm Ứng Vinh thứ Ba Mươi, 1423, đời XỨNG-QUANG Thiên-Hoàng — (đóng này vẫn dùng niên-hiệu của phu-hoàng) — Nghĩa-Trì nhường chức Chính-Di Đại Tướng-Quân cho người con duy nhất mới 16 tuổi là ASHIKAGA YOSHIKAZU — (Túc-Lợi Nghĩa-Lượng) — rồi xuất gia.

5— *TÚC-LỢI NGHĨA-LƯỢC*, 1423-1425 — Ông này ở chức được hai năm thời mất và vô tự nên thân-phụ Nghĩa-Trì lại hoàn tục để tái điều khiển Mạc-Phủ. Đến năm Vinh-Hưởng nguyên-niên, 1429, đời GO HANAZONO Tenō — (Hậu Hoa-Viên Thiên-Hoàng, 1428-1464) — thời Nghĩa-Trì mệnh chung, Mạc-Phủ mới suy cử em ông này là ASHIKAGA YOSHINORI — (Túc-Lợi Nghĩa-Giáo) — lên kế vị Tướng-Quân.

Ở đây xin lược ghi về HẬU HOA-VIÊN Thiên-Hoàng. Nguyên XỨNG-QUANG Thiên-Hoàng băng hà vào năm Chính-Trường nguyên-niên, 1428, thọ 27 tuổi và vô tự. Mạc-Phủ bèn tôn cháu bốn đời SÙNG-QUANG Thiên-Hoàng, mới 10 tuổi lên ngôi, tức HẬU HOA-VIÊN Thiên-Hoàng đây, vẫn về ngàng Bắc-Triều.

6— *TÚC-LỢI NGHĨA-GIÁO*, 1429-1442 — Ông này nguyên đã xuất gia từ hồi nhỏ, tên là ASHIKAGA GIEN — (Túc-Lợi Nghĩa-Viên) — nhưng vì anh là Nghĩa-Trì vô hậu nên Mạc-Phủ phải triệu hoàn tục để lãnh-đạo Mạc-Phủ, do đấy mới cải danh sang Nghĩa-Giáo. Vì Tướng-Quân này muốn nối bang giao với ngoại-bang nhưng không đạt kết quả vì các đoàn Oa-Khẩu quấy phá quá đáng nên

Minh-triều đậm ghét lây cả Mạc-Phủ. Vì thế cuộc ngoại-thương giữa Nhật-Bản với Trung-Quốc và Đại-Hàn vẫn bị kém sút như trước.

Kế từ đời ông này trở đi, quyền uy của Mạc-Phủ bắt đầu suy yếu vì không điều khiển khéo Thủ-Hộ Đại-Danh được nữa khiến thiền-hạ bị rỗi nát như tương bởi loạn lạc như cơm bừa.

Khi mới lên cầm quyền, Nghia-Giáo đã phải đánh dẹp cuộc nổi loạn ở Xứ Y-Thế vì việc HẬU HOA-VIENN Thiên-Hoàng lên ngôi mà phe vú-gia Xứ này nổi lên đòi trả ngôi về ngàng Nam-Triều. Tiếp đây là cuộc nội-biến EIKYŌ NO RAN — (Vịnh - Hướng Chi-Loạn) —.

VĨNH-HƯỞNG CHI LOẠN — Việc Mạc-Phủ triều Nghia-Giáo là người đã xuất gia từ bối nhỏ về lên ngôi Chính-Di Đại-Tướng-Quân khiến ASHIKAGA MOCHI-UJI — (Túc-Lợi Trì-Thị) — là người thuộc ngàng thứ, đương giữ chức Quản-Linh tại Quan-Đông nổi giận, vì cho rằng, nếu Nghia-Trì vô tư thời đến lượt ông ta lên thay mới phải. Thế là Trì-Thị sửa soạn dấy quân Quan-Đông đánh về Kinh-Đô, nhưng việc bì nhục tương tàn này không được chức Chấp-Quyền phụ-tá Quản-Linh Quan-Đông là UESUGI NORIZANE — (Thượng-Sam Hiển-Thực) — tán thành. Hiển-Thực hết lời can ngăn cũng không chuyên ý chí dấy quân của Trì-Thị, nên tố cáo trước về Kinh-Đô. Nghia-Giáo bèn ngầm hạ lệnh cho Hiển-Thực được tùy nghi tính trước Trì-Thị đi, nếu việc thành sẽ để kế chức Quản-Linh Quan-Đông. Hiển-Thực nhận lệnh nhưng xin Mạc-Phủ giúp thêm cho binh lực. Khi quân viễn trợ từ Kiob-Đô ngầm đến Hiển-Thực bèn ra tay trước. Trì-Thị không ngờ bị nội phản nên vẫn để Liêm-Xương trống trải, rút cuộc, cả mấy cha con đều bị Hiển-Thực đánh bại và chạy vào EIAN JI — (Vịnh-An-Tự) —, cùng mồ bụng tự sát cả.

Nghia-Giáo giữ lời hứa trước, phong Thượng-Sam Hiển-Thực lên làm Quản-Linh đất Quan-Đông thay thế em mình. Kế từ Túc-Lợi Tôn-Thị dựng lên cơ-nghiệp Mạc-Phủ, đến đây, ngàng thứ của dòng này mới bị mất chức Quản-Linh Quan-Đông vì cảnh nồi da nấu thịt. Cuộc nội-loạn này xảy vào năm Vịnh-Hướng thứ Mười Mật, 1439, đời

HẬU HOA-VIÊN Thiên Hoàng nên gọi là cuộc nội-loạn Vinh-Hưởng.

GIA-CÁT CHI LOẠN— Sau khi giúp kẻ bầy tội hại chủ tước là nhờ tay người ngoài giết em mình thì Túc-Lợi Nghĩa-Giáo bị một số nhũng Thủ-Hộ Đại-Danh cương trực kinh ghét trong đó có dòng XÍCH TÙNG. Đã vậy, dòng Xích-Tùng này đã chiếm các Xứ Bá-Ma, Bì-Tiền, Mỹ-Tác rồi, còn tính đường mòn mang bờ cõi nữa nên thường bị Nghĩa-Giáo ngầm thu xếp ngăn chặn mất cơ mưu, vị thủ oán càng chất oán, chức Thủ-Hộ Đại-Danh đương thời là AKAMATSU MI-TSUSUKE — (Xích-Tùng Mân-Hữu)— mới ngầm tính đường đánh đổ Nghĩa-Giáo.

Cuộc nội-loạn Vinh-Hưởng vừa kết liễu được hai năm thì vào năm GIA-CÁT nguyên-niên, 1441, Mân-Hữu thiết tiệc tại tư dinh ở Kinh-Đô, mời Tướng-Quân Nghĩa-Giáo đến dự. Vô tình, Nghĩa-Giáo thân đến, khi chén nâng vừa được nửa vời thời con Mân-Hữu nấp ở trong nhà, thét dao-phủ ra tay nên Nghĩa-Giáo bị đâm chết tại giữa bàn tiệc. Người ta cho rằng, Nghĩa-Giáo bị nghiệt hồn của em là Túc-Lợi Trì-Thị báo oán, nhưng đây là dư luận vô cứ. Hung tin bạo nghịch truyền ra, nhũng tướng trung thành với Nghĩa-Giáo, như HOSOKA-WA MOCHIYUKI — (Tế-Xuyên Trì-Chi) — ; YAMANA MO-CHITOYO — (Sơn-Danh Trì-Phong) — vội vã đốc quân đến tận dinh Mân-Hữu để trả thù cho chủ. Mân-Hữu tuy trốn chạy được về Bá-Ma, nhưng khi đại-quân đuổi tới, đánh cho thua liền mấy trận, biết thế không thể đương lại, Mân-Hữu cùng người con phải tự sát. năm này đã 61 tuổi.

Đây là cuộc KAKITSU NO RAN — (Gia-Cát Chi loạn) —. Nhũng đắt đai của Mân-Hữu, phần lớn đều lấy cắp cho Sơn-Danh Trì-Phong vì ông này có công hơn cả. Kể từ sau cuộc nội-loạn Minh-Đức, 1391, đến đây, dòng Sơn-Danh mới vẫn bồi được địa-vị và đắt đai.

Phân tách hai cuộc nội-loạn Vinh-Hưởng và Gia-Cát này chỉ thấy Thủ-Hộ đứng lên giết dòng chính-thống của Mạc-Phủ, như Thượng-Sam Hiển-Thực giết Túc-Lợi Trì-Thị và Xích-Tùng Mân-Hữu giết Túc-Lợi Nghĩa-Giáo, chứng tỏ Mạc-Phủ đã lung lay để nhường quyền chủ

động về nỗ lực của Thủ-Hộ Đại-Danh vậy cho nên, người ta gọi hai cuộc nội-loạn dưới nổ: — là sự kiện chủ. Từ đây, đạo chủ-tòng trong kỷ-luật vũ-sỹ bị ngược lật, và thời-thời-đại chiến-quốc, chỉ những tội dòng nào nổi giết dòng ấy, — may trăm năm.

Tuần 13 năm cầm quyền của Nghĩa-Giáo, ngoài hai cuộc nội-loạn lớn trên, ta còn phải đánh dẹp nhiều cuộc loạn nhỏ khác, tỵ như ở Tỷ-Duệ Sơn có phe Công-gia làm hậu thuẫn kéo xuống đánh pháo. Cảnh-Đô trong năm Vĩnh-Hưởng thứ Bẩy, 1435, và các con của Túc-Đại Trì-Thị nổi dậy ở năm Vĩnh-Hưởng thứ Mười Hai, 1440, cũng là thù cho cha và đòi lại chức Quan-Đông Quản-Linh.

7.— *TÚC-LỢI NGHĨA-THẮNG*, 1442-1443 — Nghĩa-Giáo bị anh thích, cậu con lớn mới 9 tuổi là ASHIKAGA YOSHIKATSU — (Túc-Lợi Nghĩa-Thắng) — lên kế vị, nhưng bị ngã ngựa chết vào năm sau. Cậu em là ASHIKAGA YOSHIMASA — (Túc-Lợi Nghĩa-Cánh) — mới 8 tuổi lên thay anh.

8.— *TÚC-LỢI NGHĨA-CHÍNH*, 1443-1473 — Trong 30 năm giài ở ngôi Cảnh-Di Đại-Tướng-Quân của cậu nhỏ Nghĩa-Chính này, nhận thấy chính-trường Nhật-Bản có 3 đặc-diểm :

- đại loạn khắp thiên-ba, Bản-Châu, Tứ-Quốc, Cửu-Châu giữa các Thủ-Hộ với Thủ-Hộ, Thủ-Hộ với Mạc-Phủ,
- đại náo hải-vận bởi các đoàn Oa-Khẩu,
- đại hoang phí kiêu xa của Nghĩa-Chính mà sử-liệu ghi là bị KUGEKA — (Còng-Gia Hỏa) —

Trong những năm đầu củaINU thời Nghĩa-Chính, Mạc-Phủ cử HATAKEYAMA MOCHIKUNI — (Điền-Sơn Trì-Quốc) — làm phụ-chính. Ông này chủ-trường vẫn bởi thế lực Mạc-Phủ, nhưng vì quá sốt sắng nên chỉ những tính đường cấp-tiến, nhiều khi độc đoán làm mất lòng các bạn đồng-liệu, khiến ít người muôn gần. Thế nên chỉ còn Trì-Quốc, nên mặc dầu tài ba đến mấy cũng không thể đơn phương hàn vá con thuyền ợp ẹp. Cũng bởi đồng-liệu không ưa, nên vai trò trọng-tài, hòa giải những mối bất hòa tràn trọng đương phản tán khôi

Thủ-Hộ Đại-Danh của Trì-Quốc cũng vô hiệu, vị thủ thiêng-hạ đại loạn
Nhưng nỗi bất hòa sẽ lược thuật ở những giòng dưới.

Như vậy, khi Nghĩa-Chính còn thời ấu thời phụ-đạo Trì-Quốc đã
làm không nổi việc, đến khi Tướng-Quân trưởng thành thời xa xỉ kiêu
bạc, thich dong chơi, đánh đòn xem truyền hơn là nghe việc chính-tri,
phó mặc thiêng-hạ đại loạn, khói lửa bốc đều cùng một lúc ở khắp các
địa-vực Sứ-Quân, nhân-dân đỗ tháo thậm tệ cũng không hề quan tâm
đến, Kinh-Đô bị tàn phá nhưng chỉ chuyên mua hàng Trung-Quốc về
xài, xây cất tư-trang để hưởng lạc. Ngày đêm, chung quanh Tướng-
Quân đặt những xiêm-thần, tang-sai, phụ-nữ, nho sinh xúm vào dưa
nịnh nên những bức biển-thần liêm tiết không mấy muộn gần Mạc-Phủ,
và cũng biết cơ-nghiệp Mạc-Phủ tất đỗ nên ai lui về đất này để giữ lấy
cơ-nghiệp cho riêng dòng họ mình. Hora nứa, Nghĩa-Chính lấy con gái
dòng HINO — (Nhật-Dâ) —, gặp người không phải hiền-phụ, ý sắc,
ý thê mà cùng người anh là HINO KATSUMITSU — (Nhật-Dâ
Tháng-Quang) áp chế cả Tướng-Quân lão Mạc-thần khiến cơ sự đà
nát lại càng thêm vữa. Đến gần vân thời Tướng-Quân của Nghĩa-
Chính, phạm vi kiểm-soát của Mạc-Phủ chỉ thu hẹp vào trong mõi Xứ
Sơn-Thành, nghĩa là đất đai còn hẹp hơn các Thủ-Hộ Đại-Danh. Cho
nên từ đây, tiếng rằng trên danh-hiệu thời là Tướng-Quân nhưng thực
lực lại không bằng người dưới, lanh-tu các địa-phương. Vậy, cái ranh
giới suy tàn khởi từ đời Túc-Lợi Nghĩa-Chính đây vậy.

NHỮNG CUỘC NỘI-LOẠN DƯỚI THỜI NGHĨA-CHÍNH — Nói đến nội-loat dưới thời này để rồi tiếp diễn liên miên
đến hơn một thế-kỷ sau, là phải nói đến nội-loat lung tung, loạn từ
mặt Bắc qua Quan-Đông, loạn từ trung-trương đến mạn Tây-Nam,
loạn từ Tứ-Quốc sang Cửu-Châu, loạn nhiều quá. Nhân chung tôi
có lúc ngồi nói chuyện với giáo-sư Trương Quốc-Gia Sinh-Ngữ
Saigon, ông Trúc-Nội Dữ Chi Trợ về những cuộc nội-loat ở trung-
cổ-thời dưới trung-dai Thất-Đinh Mạc - Phủ, ông lắc đầu đáp :
— « Có đến tài Thánh cũng chẳng thể đọc hết những bộ dã-sử của
« nước tôi » về thế - hệ Vũ - gia đại loạn ấy. Thời thì xem quyển
« nào biết chuyện ấy mà thôi » —. Một câu này đủ bao quát
cái thế loạn của thời ấy, nó liên miên nhiều chỗ lầm nơi, nhiều
nhân nhiều mồi, cực kỳ bỗn đôn ở trên những khoảnh khe

hẹp của hàng mây chục Sú-Quân chùm dùm trên đất nước Nhật-Bản nhỏ hẹp.

Riêng trên đảo Cửu-Châu mà diện-tích vào khoảng vài Tỉnh ở Việt-Nam đã chia thành 7 khoảnh của 7 dòng vú-gia, đánh nhau tự-do và mặc sức, dọc ngang chẳng còn biết đến Hoàng-gia và Mạc-Phủ là đâu. Tại Sơn-Dương Đạo thời hai dòng XÍCH-TÙNG và SƠN-DANH tranh dành lẩn đất nhau, cùng dấy quân huyết chiến như corm bùa ; tại Quan-Đông thời dòng THƯỢNG-SAM nỗi lên đánh lại ngành thứ của dòng TÚC-LỢI giữ chức Quản-Linh tại đây và trước khó khăn của em mình bị thắn-hạ uy hiếp, Tướng-Quân Nghĩa-Chính yếu đến nỗi không cản ngao nỗi dòng THƯỢNG-SAM phải ở yên phận kẽ dưới. Đánh nhau trong 5 năm giờ, từ niên-biệu Bảo-Đức thứ Hai, 1450 đến năm Khang-Chính nguyên-niên, 1455, đời HẬU HOA-VIÊN Thiên-Hoàng, UESUGI AKIFUSA — (Thượng-Sam Hiển-Phòng) đuối được Quản-Linh ASHIKAGA NARI-UJI — Túc-Lợi Thành-Thị) — phải bỏ Liêm-Xương chạy trốn về Xứ Hạ-Tổng mới chấm dứt. Tuy đuối được Thành-Thị nhưng Hiển-Phòng không dám tự-động chiếm chức Quản-Linh Quản-Đông nên xin với Nghĩa-Chính cử cho người thân-tộc khác lên thay. Tướng-Quân Nghĩa-Chính bèn cử bào-đệ là ASHIKAGA MASATOMO — (Túc-Lợi Chính-Tri) — Chính-Tri phải bỏ tiền lệ, không đóng phủ Quản-Linh & Liêm-Xương nữa mà di về đất HORIKOSHI — (Quật-Việt) — trong xứ Y-Đậu. Tại đây, Chính-Tri phải chống nhau với người đồng-tông là ASHIKAGA SHIGE-UJI — (Túc-Lợi Vũ-Thị) — mãi đến năm Văn-Minh thứ Mười, 1478, đời GO TSUCHIMI KADO Tenno — (Hậu Thủ-Ngự-Môn Thiên-Hoàng, 1464 - 1500) — mới hoà giải được và Vũ-Thị bằng lòng rút về Kinh-Đô, nhường cả đất đai lại cho Chính-Tri. Chính-Tri, rồi đến năm Duyên-Đức thứ Ba, 1491, lại bị người con cả giết chết vì ông định cát quyền thế-tập của người con này.

Tuy nhiên, những sự việc lược thuật trên đây mới chỉ là những cuộc nội loạn lẻ tẻ từng địa-phương, chứ cuộc nội loạn ghê gớm xảy ra từ Kinh-Đô rồi lôi kéo toàn đảo Bản-Châu vào vòng khói lửa là cuộc Ô NIN NO RAN — (Úng-Nhan Chi Loạn) — kéo

dài suốt Mười Một năm giờ, từ Ứng-Nhân Nguyên-niên, 1467, đến năm Văn-Minh thứ Chín, 1477, mới chấm dứt.

ỨNG-NHÂN CHI LOẠN — Trước khi xảy ra cuộc nội-loạn các vú-gia Thủ-Hộ Đại-Danh đã chia ra nhiều bè phái thâm thù, chỉ chờ dịp để thanh toán nhau. Đến khi vì sự vụng về và tính sợ vợ của Tướng-Quân Nghĩa-Chính mà nội-tình Mạc-Phủ chia hai nửa thế là bè nào vị chủ nấy mới sinh đánh nhau loạn xạ.

Nguyên lai các bè phái Đại-Danh thâm thù nhau như thế này :

— một đảng, từ sau cuộc nội-loạn năm Gia-Cát mà Sơn-Danh Trì-Phong được thưởng phong cho nhiều đất đai thì người con của Tế-Xuyên Trì-Chi là HOSOKAWA KATSUMOTO — (Tế-Xuyên Thắng-Nguyên) — tức lâm, chỉ lâm le cướp số đất đai ấy lại. Đây là mối thù giữa hai dòng SON-DANH và TẾ-XUYÊN.

— một đảng là hai dòng ĐIỀN - SƠN và TƯ - BA, vì dòng nào cũng dấy sinh nội-quyền tranh nhau địa-vị thế-tập nên dòng nào cũng chia thành hai phái để lôi kéo cả gia-thanh cùng phân đai. Mỗi nửa dòng ĐIỀN-SƠN cũng như mỗi nửa dòng TƯ-BA, nửa theo Sơn-Danh Trì-Phong, nửa theo Tế-Xuyên Thắng-Nguyên.

Còn việc chia hai trong nội-phủ Tướng-Quân như sau. Tướng-Quân Nghĩa-Chính kết duyên với con gái dòng Nhật-Dã là HINO FUKO — (Nhật-Dã Phú-Tử) — đã ngoài 10 năm giờ chưa sinh hạ lần nào. Đến năm Nghĩa-Chính gần 30 tuổi mới phải mời bao-de là ASHIKAGA GIJIN — (Túc-Lợi Nghĩa-Tầm) — hoàn tục để lập làm dường-tử thế-tập (1). Từ hoàn tục, ông này mới cải tên là ASHIKAGA YOSHIMI — (Túc-Lợi Nghĩa-Thị) —. Sau khi đã chính thức lập Nghĩa-Thị rồi, bà Phú-Tử mới sinh con gai, đặt tên ASHIKAGA YOSHIHISA — (Túc-Lợi Nghĩa-Thượng) — thế là bà này buộc chồng phải phế bỏ dường-tử Nghĩa-Thị để lập đích-tử Nghĩa-Thượng. Nghĩa-Chính chỉ biết một mực theo ý muốn của vợ.

(1) Lấy em làm con là tục lệ khác V.N.

Kế từ Nghĩa-Thị được tuyển vào ngôi thẽ-tập thì đã được sự ủng-hộ của phe Tế-Xuyên Thắng-Nguyên, nên nay thấy chủ và tội mà bị phế, phe này liền đem binh lực về Kinh-Đô để bênh vực. Thấy vậy, bà Phú-Tử liền yêu cầu phe Sơn-Danh Trì-Phong cũng đưa quân lính về thủ-phủ để bảo vệ cho con mình. Thẽ là hai phe thân thù dàn trận lớn để đánh nhau từ Kinh-Đô mà đi. Phe Nghĩa-Thị bao Thắng-Nguyên làm chủ-soái, huy động được các Thủ-Hộ Đại-Danh từ Đông lên Bắc gồm 24 Xứ cùng đem lực lượng về Xứ Sơn-Thành đến 16 vạn quân gọi là cánh TOGUN — (Đông-quân) —. Phái Nghĩa-Thượng tôn Trì-Phong làm đại-tướng huy động được các Thủ-Hộ Đại-Danh từ Tây xuống Nam gồm 20 Xứ đem về Sơn-Thành đến 11 vạn quân, gọi là cánh SEI-GUN — (Tây-quân) —.

Buổi đầu, cả hai bên đều tránh tiếng khởi loạn nên chưa bén náo ra tay trước, nhưng sau mấy tháng mà thuốc súng để gần lửa thời dầu muỗi tránh tiếng nhưng nội-loạn phải bùng ra vào tháng Bảy năm 1467, ngay giữa Kinh-Đô trong Xứ Sơn-Thành. Hàng chục vạn quân quần nhau từ nội tâm ra ngoại ô kinh thành nêu nhà dân, nhà quan, đình chùa, miếu mạo, nhất loạt bị đốt như bể lửa, các kho tàng, hiệu buôn bị cướp sạch trơn.

Khởi chiến thì Đông-quân thắng thẽ, chiếm được cả Hoàng-cung lẫn Mạc-Phủ, nhưng ngay cuối năm này, Tây-quân đã chuyển được viện-binhl đến, bèn phản công cướp lại. Thẽ là cả Hoàng-cung lẫn Mạc-Phủ bị thiêu hủy nốt. Sang năm sau, 1468, Kinh-Đô biến thành đống tro tàn, các quan-triều, quý-tộc, phú-thượng nếu còn sống sót đều phải chạy đi tránh loạn với hai bàn tay trắng. Trận thẽ tại Kinh-Đô rồi thành bắt phân thắng phụ, Đông-quân đóng tại Tây-Bắc, Tây-quân thời chiếm Tây-Nam giữ miếng nhau và tập công lè tẽ, còn mặt trận chính là xoay sang công phá hậu tuyến của nhau; hai bên cùng phái người lén ngầm đến các Xứ để xúi bẩy địa-phương nồi lén chống địa-phương hoặc tìm mọi cách phá hoại kinh-tế, triệt hạ lương thực bằng chiến-thuật đột xuất ẩn tàng. Do đấy, chiến-cuộc lan ra nhiều Xứ, bên nào cũng lo diệt địch tại tiền tuyến và kháng địch ngay tại lòng cǎn cứ của hậu phương mình. Liên tiếp trong những năm sau, bao nhiêu tài-nguồn của đất nước

đều đem cung ứng cho chiến-phí, bao nhiêu tài-sản của dân gian đều làm mồi cho thằn hỏa, bao nhiêu xương máu chồng chất tạo nên thảm họa đói rách, đạo chích, tang tóc diễn ra trong khắp Bản-Çhâu mà kết quả chẳng bên nào thắng bên nào, cả Đông-quân lẫn Tây-quân rồi như cặp gà đồng cân đồng lạng, chọi nhau đến tàn sát để cùng rụt cánh hết hơi nằm gù ở giữa chiến-trường. Có thua đậm đà chẳng, chỉ là khói khôn-dân Nhật-Bản dưới thời-đại này.

Chiến-cuộc tiếp diễn đến tháng Năm năm Văn-Minh thứ Năm, 1493, thời thủ-lĩnh Tây-Quân là Sơn-Danh Trì-Phong qua đời, thọ 70 tuổi, và Tạo-Hóa sao khéo an bài để hai tháng sau thì chủ-soái Đông-quân là Tế-Xuyên Thắng-Nguyễn cũng quy ẩn nốt, thọ 44 tuổi. Thế là cả hai cánh quân đều không người chỉ-đạo và cũng khó mà bầu được người thay thế nên các lực lượng đồng-minh của phe nào cũng tự ý rút dần về căn cứ.

Sang năm sau, 1474, Túc-Lợi Nghĩa-Chính nhường ngôi Tướng-Quân cho đích-tử Nghĩa-Thượng mồi 9 tuổi. Thay ngôi Tướng-Quân đã ngã ngũ rồi nên cánh Đông-quân cũng nhụt nhuệ khí bênh vực cho Nghĩa-Thị, do đấy sự chiến-đấu không còn mục-đích nữa. Tuy nhiên, vẫn còn đánh nhau lai dai, chán rồi đến tháng Chạp năm 1477, đạo binh cuối cùng trấn thủ Kinh-Đò của phe Tây-quân cũng rút về Xứ nốt mồi kết liễu cuộc nội-loạn Ứng-Nhân qua tàn khốc này.

Để giúp độc-giả suy ngẫm về những tàn khốc ấy, chúng tôi trích dịch đoạn sau đây của sử-liệu : — « Cuộc nội-loạn Ứng-Nhân lôi « cuốn các lực-lượng vũ-sỹ. Đồng từ các Xứ Tín Nùng nay thuộc « Huyện Trường-Dã. Xứ Viễn-Giang nay thuộc Huyện Tịnh-Cương « dì chỉ đến Trường-Mòn nay thuộc Huyện Sơn Kầu mài ngoài « mõm cực Tây Bản-Çhâu, cùng kéo về tham dự tại Kinh-Đò.

« Bởi loạn quá lớn nên Kinh-Đô bị thiêu hủy nặng nề, rất « nhiều những ngôi chùa danh tiếng, các dinh thự lâu đài, các kho « tàng báu vật, những thư-khổ đều bị làm mồi cho thằn-hỏa. Để « đến nỗi tang thương ấy là bởi Thất-Đinh Mạc-Phủ không đủ « sức ngăn cản các lực lượng vũ-gia địa-phương vậy. Hơn nữa, « trong khi khói lửa ngập trời, xác chết ngổn ngang như ngả rạ

« Ấy, Mạc-Phủ cũng chẳng quan thiết gì đến, chỉ những hoang phí « dong chơi cho thỏa ý riêng. Tiêu xài đã săn công-khổ, mà có thiểu « thời vay của diền-chủ, của thương-gia. Nhưng vay rồi thời lấy « gì mà trả oan lâu lâu lại moi Đức-Chính Lịnh ra ban hành để « vỗ tuột.

« Chiến-tranh làm cơ khốn nhân-dân, chính-sách của Mạc-Phủ « lại là vơ vét của nhân-dân nên đời sống của mọi người trong Xứ « Cận-Kỳ mới lâm nghèo túng tột bực, khiến khôn một tội ác « nào là dân không dứng tay phạm vào, eolt có miếng ăn. Cướp « ngày, cướp đêm ngay giữa các phố, cướp hết của thời bát cóc « người để đời tiền chuộc. Trai gái dâm ô, đỗ bác, phát- « triều, không chỗ nào là không có, kẻ được thời đâm rông dài « lâu lổng mà thua thời đi phá cả kho của nhà chùa để có cái ăn « chơi. Phố xá đầy nhóc những ăn mày.

« Cảnh khốn cùng rồi lan cả đến Quý-tộc, Công-gia, nghèo nàn « đến khôn còn mảnh áo mặc, mỗi khi ra đường phải lạy màn ngủ « quấn vào người. Lâu dầu, không cứ gì dân gian, đến cả quan- « triều, Quý-tộc cũng phải bỏ Kinh-Đô mà tha phương tứ xứ »—.

Trong tình trạng hoang tàn của Xứ Sơn-Thành — (Sơn-Thành hay Cận-Kỳ cũng là một) — và Kinh-Đô như trên đây thì Tú-



Các chùa tại Kinh-Đô bị tàn phá trong cuộc nội loạn ỦNG-NHÂN
(Rút trong bộ Nhật-Bản Chi Tích)

Lợi Nghĩa-Chính không lo đường kiến - thiết trùng tu, nhưng lại moi thêm của dân để bắt chước tầng-tổ Nghĩa-Mân, cũng xây cất tu-trang và làm ngôi chùa GINKAKU JI — (Ngân - Các Tự) — trên núi Đông-Sơn, gần thủ-phủ, hoàn thành năm Duy-en-Đức nguyên-niên, 1489, đời HẬU THỔ-NGỤ-MÔN Thiên-Hoàng.

Ở đây, xin lược thuật về HẬU THỔ-NGỤ-MÔN Thiên-Hoàng. Ông được phu-hoàng HẬU HOA-VIÊN nhường ngôi từ năm Khoan-Chính thứ Năm, 1464. và ở ngôi mãi đến năm Minh-Üng thứ Chín, 1500, mới truyền cho hoàng-nam.

QUYỀN II

VŨ - SỸ THỜI - ĐẠI

hay là BUKE SEIJI NO JIDAI

(Vũ-Gia Chính-Trị Chi Thời-Đại)

CHƯƠNG MƯỜI BA

CHIẾN-QUỐC (tiêu) THỜI-ĐẠI (1477 - 1615)

Trình bày đến đây chưa hết sự việc của giòng Túc-Lợi Thất-Đinh Mạc-Phủ vì còn những 7 đời Tướng-Quân nữa, là :

- : Túc - Lợi Nghĩa - Thượng, 1473-1490
- ASHIKAGA YOSHITHANE : Túc - Lợi Nghĩa - Thực, 1490-1494
- — — YOSHIZUMI : Túc - Lợi Nghĩa - Trung, 1490-1508
- — — : Túc - Lợi Nghĩa - Thực, 1508-1521
- — — YOSHIHARU : Túc - Lợi Nghĩa - Tinh, 1521-1546
- — — YOSHITERU : Túc - Lợi Nghĩa - Huy, 1546-1568
- — — YOSHIAKI : Túc - Lợi Nghĩa - Chiêu, 1568-1573

trong đúng một thế-kỷ nữa mới chấm dứt. Chưa dứt Thất-Đinh Mạc-Phủ mà đã sang CHƯƠNG, vì lẽ, từ đời Tướng-Quân Túc-Lợi Nghia-Thượng zap đi thời Mạc-Phủ chỉ còn trên danh-tử chứ thực quyền lại yếu hơn các Thủ-Hộ Đại-Danh và biến-chuyển của thế-hệ đã đưa nước Nhật-Bản từ hậu bán thế-kỷ thứ XV sang bước ngoặt quan trọng cả về mọi phương-diện chính-trị, quân-sự lẫn dân-sinh.

Ở cuối CHƯƠNG trên, ta vẫn nhớ, cuộc nội-loạn Ứng-Nhân kéo dài đến 11 năm giờ nhưng không phân được thua, chỉ chấm dứt bằng sự tự động rút lui của các lực lượng đồng-minh của cả Đông-Quân lẫn Tây-Quân. Chính ở việc tự động rút lui này nó gói ghém những nguyên-nhân của biến-chuyển, đưa nước Nhật ở Trung-Cổ-thời vào cuộc hỗn loạn cực kỳ thảm, thảm vào bức abát kẽ từ khôi lập quốc và kéo dài trong hơn một thế-kỷ, gọi là Chiến-Quốc Thời-Đại. Danh-tử « Chiến-Quốc Thời-Đại » là theo sử-liệu, nhưng có điểm thắc-mắc rằng, sao đã gọi những thế-kỷ do Vũ-gia chủ-đặng, từ Nguyên-Lại-Triều ở cuối thế-kỷ thứ XIII đến dòng Đức-Xuyên ở giữa thế-kỷ thứ XIX là « Vũ-Sỹ Thời-Đại » rồi, mà mỗi giai-doạn ngắn năm trong thời-đại dài này, sử-liệu cũng gọi là « thời-đại » nữa ? Bởi đây, về phần chúng tôi mới chia những giai-doạn ngắn ấy là « tiểu-thời-đại », Vậy ở đây là CHIẾN-QUỐC TIỂU THỜI-ĐẠI.

Tại sao lại gọi là CHIẾN-QUỐC ?

Từ Nam-Bắc-Triều mà Hoàng-gia cùng Thất-Đinh Mạc-Phủ kinh địch nhau trong ngót 60 năm giờ, bên nào cũng dốc hết tâm lực ~~nhà~~ ~~tiêu-diệt~~ ~~lẫn~~ nhau, không còn dảnh đâu quan cờ đến bên ngoài, đã thế, cần cầu kết vây cánh nên phải nương chiểu những chức Thủ-Hộ cai-trị các Xứ, mới là cơ hội ngàn năm một thủa để Thủ-Hộ tự chiếm lấy đất đai, làm Chúa một khoảnh. Đến khi Nam-Bắc-Triều hợp nhất thì địa-vị của Chúa đã vững chắc, tự quản-lý cả ruộng nương của Xứ để thành Thủ-Hộ Đại-Danh, nghiêm nhiên là đồng minh của Mạc-Phủ, hoặc giả đúng riêng rẽ, khuấy nước chọc trời là tự ý, không một quyền lực nào kiểm chế nổi nữa. Bởi đây mới thành cái thế của DAIMYŌ RENGŌSEN — (Đại-Danh Liêu-Hợp Chiến) — trong cuộc nội-loạn Ứng-Nhân. Sau hơn 10 năm bòn rút tài-nguyên ở Xứ mình đem đi ~~biến~~ ~~đầu~~ & ~~tiền~~ tuyets trong Xứ Cận-Kỳ thì không ngờ những con em

ở nhau, chúng nỗi lên mạnh khát dĩ lấn quyền chủ, cướp đất của chủ, bởi đây, các Thủ-Hộ Đại-Danh mới không ai bảo ai mà đều phải rút khỏi chiến-trường Sơn-Thành để lui về giữ lấy căn cứ, đánh nhau ngay với con em gia-đệ để bảo vệ lấy cơ-nghiệp. Cái việc mà khôi vũ-sỹ gia-đệ nỗi lên lấn quyền chủ, cướp đất chủ, phá hoại trật-tự Chủ-Tòng là do hậu quả của công cuộc vận-động phá vỡ hậu-tuyến của nhau, triệt lương của nhau, tức là họ làm theo chiến-lược « *lấy địa-phuơng chống địa-phuơng* » mà cả Đông-quân lẫn Tây-quân đều áp dụng trong thời gian đánh nhau trên đây vậy. Đông-quân nang đỡ và xúi bẩy con em ở hậu-tuyến của Tây-quân nỗi lên phản chủ, để trả đũa lại, Tây-quân cũng không chịu kém, thế là đưa đến hậu quả là Thủ-Hộ Đại-Danh nào cũng phải quay về đánh nhau ngay với con em trong Xứ, có khi mỗi Xứ còn bị chia cắt thành hai, ba khoản nhỏ nữa. Vậy từ năm Văn-Minh thứ Chín, 1447, đến hết thế-kỷ thứ XVI, trong hơn 100 năm ở trung-cổ-thời ấy, trong trên 60 Xứ của nước Nhật hep địa-thế ấy, dù Bản-Châu, Tứ-Quốc hay Cửu-Châu Xứ nào cũng đồng thời có chiến-tranh, đánh nhau liên miên, đánh nhau không dứt, đánh nhau chùm dùm, mỗi Xứ là mấy bối chiến-trường, mỗi một dòng Vũ-gia, dù sớm còn tối mắt, cũng là mấy pho dã-sứ về xương máu.

Như thế là CHIẾN-QUỐC vậy.

Trong thời Chiến-Quốc này, đa số những dòng Vũ-gia oanh liệt trong bộ ba Tam-Quân hay bộ tư Tứ-Chức hay đã từng dự chiến Ứng-Nhân thời bị diệt vong, nhường chỗ cho những dòng con em mới nỗi mạnh hơn, lên làm chủ đất của mình. Còn đường lối tiến thân lập-nghiệp của những dòng Đại-Danh mới này xây dựng bằng sự con giết cha như bố con Túc-Lợi Chính-Tri hoặc hầu hết là từ phản thầy, anh em hại lẫn nhau nó tố rõ cái tính chất « *hại khắc thương* » của thế-kỷ đại ly loạn. Về đoạn này, sử-liệu ghi thêm ; — « *Đành rằng vì bảo thủ lập-trường thời có thể bỏ rơi* » — *đạo chủ-tòng, nhưng đến cao là cha con, nặng là anh em, thâm thiết là vợ chồng mà cũng phản bội được thời thực là thế-hệ mà giường mỗi bị dứt đoạn cả* » —. Sử - liệu chỉ phê-bình tóm tắt có thể, nhưng nếu đi sâu vào những cơ sự của giường mỗi dứt đoạn ấy chắc còn nhiều nỗi thương tâm lắm. Cha con, anh em, vợ chồng là gốc của gia-dinh mà từ gia-dinh đã bị đảo lộn, ra đến xã-hội thời

Địa-Đầu bắt cảng Thủ-Hộ, Thủ-Hộ đạp dở Mạc-Phủ, kẽ giang-hồ về quyền cẩu kết với người tú xú để cùng tranh bá dở vương, người vú-sỹ thất bại trên bộ thì ra bể làm giặc, vì thế, tiểu thời-đại Chiến-Quốc là khoảng của trên một thế-kỷ mà người dân Nhật không thể lấy đạo-lý làm kỷ-cương mà chỉ sống theo luật yếu mạnh, hễ khoẻ thì còn mà yếu là bị diệt. Tột phẩm là Hoàng-gia cũng bị biến thành món hàng buôn danh lợi, chức Đại-Danh nào cũng tuyên-bố vị Thiên-Hoàng mới nổi lên đánh kẽ khác, nhưng rút lại, Thủ-Hộ nào cũng gây chiến-tranh là để cướp lấy hoặc bảo-thủ địa-vị chừ chẳng một ai quan cõi đến Hoàng-gia hết, khiến đến cuối tiểu thời-đại này, Hoàng-gia bị lâm vào bùa ăn bùa nbind, cung điện thành đột nát điêu tàn.

Đây là đặc-thái xã-hội Nhật-Bản dưới Chiến-Quốc tiểu thời-đại vậy. Dưới tiểu thời-đại này, vì các Thủ-Hộ Đại-Danh nắm quyền chủ-dụng nên cũng có sử-liệu, thay vì gọi « Chiến-Quốc Thời-Đại » lại mệnh-danh là SENGOKU DAIMYÔ — (Chiến-Quốc Đại-Danh) — và những khoảnh đất do sứ-quân Đại-Danh chiếm cứ thời gọi là DAIMYÔ RYÔKOKU — (Đại-Danh Linh-Quốc) —.



I

Tổ-chức NÔNG-THÔN dưới CHIẾN-QUỐC tiểu THỜI - ĐẠI

Từ Thủ-Hộ thành Sú-Quân, Chúa của khu vực tự-trị, nhất loạt đều thi-hành chính-sách trưng-thu điền-địa, tự quản-lý lấy xuất nhập của sản lượng cho có đủ cung cho chiến-phí nên chế-dộ « linh-chủ trang-viên » do tiểu-thời Quý-Hào-tộc tạo nên, đương nhiên bị bỏ. Khi còn chế-dộ « linh-chủ trang-viên » thời linh-chủ có toàn quyền thu tờ, thuế trong trang-viên, nay địa-giới của trang-viên bị xóa bỏ đi sáp nhập vào toàn Xứ dưới quyền của Thủ-Hộ Đại-Danh thời lại những ông Chúa này đứng ra tổ-chức hành-chính, lấy cài-tổ hương thôn làm nền tảng cho chính-thể mới.

Trước kia, dưới các thời-đại của Quý-tộc hoặc Liêm-Xương Mạc-Phủ, tại nông-thôn, lấy Hương hoặc thôn gồm từ 50 nông-hộ trở lên làm một đơn-vị hành-chính do Hương-Trưởng cai-trị. Hương-Trưởng thời ấy chỉ có nhiệm-vụ đốc ốp tô, thuế, phu-dịch. Từ Nam-Bắc-Triều trở lại, việc chiến-trận đã thường xuyên như corm bùa thời lại xảy ra tại khắp các địa-phương nên giặc đến là dân phải đánh, không thể chờ lệnh trên, hơn nữa, các Thủ-Hộ Đại-Danh cũng cần có vây cánh mạnh ở trong Xứ để tăng hiệu lực việc phòng-thủ đất đai, vị thủ Xứ nào cũng biến nông-thôn tùy theo địa-thể, thành những đơn-vị vừa đảm nhiệm cả hành-chính lẫn quân-sự. Bởi vậy, đơn-vị thôn hay Hương quá nhỏ hẹp, nay không thích ứng nữa, mới bỏ đi để sáp nhập nhiều thôn thành một Xã, gọi là SONRAKU — (Thôn-Lạc) — (1). Nếu vì cần yếu của chiến-tranh mà Thủ-Hộ Đại-Danh phải dựng quyền tự-trị để tiện bề điều vát thời nay Xã cũng là đơn-vị chiến-dầu nên Xã cũng được hưởng phạm-vi tự-trị của Xã, tự quản-thủ lấy điền-địa, miễn là nộp lên trên đủ số thuế quy định. Bởi Xã được hưởng quyền tự-trị và cũng do nhiệm-vụ chống giặc, nên đứng đầu mỗi Xã, thường là một vú-sỹ thao lược hoặc một cựu điền-chủ tại địa-phương đã vú-sỹ-hóa, được Thủ-Hộ tín nhiệm. Những vú-sỹ kiêm xã-trưởng này gọi là JISAMURAI — (Địa-Thị) — có nghĩa là người vú-sỹ của địa-phương ra làm việc Xã.

Vú-sỹ ra làm việc Xã cho ta thấy công-tác quân-sự của thế-hệ quan trọng là dường nào. Dưới quyền của Địa-Thị có hai Ban, một Ban gồm những định-tráng vú-trang chiến-dầu bảo-vệ tài sản của Xã, một Ban gồm những kỳ-lão hoặc kỳ-hào để điều khiển canh-tác, quản thu tờ thuế. Đây là GOSONSEI — (Hương-Thôn Chánh) dưới thời Chiến-Quốc.

Cùng trong khuôn khổ của Hương-Thôn Chánh mới này, còn một tổ-chức nữa do biến-thể từ tiền-thời trang-viên-chánh lưu lại. Dưới chánh-dộ trang-viên, tại mỗi thôn, nông-dân tự bầu một người hoạt bát trong đám thư-dân làm đại-diện để giao-thiệp với linh-chủ về mọi mặt tờ thuế. Chức vụ dân-cử này, nơi thì gọi là HYASHÔ UKE — (Bách-Tính Thủinh) —, nơi thì gọi là JIGE UKE — (Địa-Hạ Thủinh) —. Đến nay

(1) Lạc, có nghĩa là bộ-lạc. Một nhóm đông hơn thôn tức gần thành như một bộ-lạc, vì vậy, việc hợp-thôn mới gọi là thôn-Lạc, tức như Xã của ta vậy.

trong khuôn khổ tự-trị của Xã, & những nơi không có Địa-Thị, dần vẫn quen lối kén trong hàng ngũ bách-tính mà bầu lấy người cầm-lược ra cảng đáng cả hành-chính, quân-sự lão phụ dịch cho Xã, gọi là TAI-THÔ — (Đài-Đầu) —. Dần dà vì tình trạng cấp bách của thời thế mà vai trò của Đài-Đầu cũng biến chuyền theo để rồi có những địa-phương mà Đài-Đầu nổi lên làm nghiêng lệch cả địa-vị của Sứ-Quân Đại-Danh.

Tình trạng cấp bách của nông-thôn dưới thời Chiển-Quốc như thế nào ?

1) là tô, thuế quá nặng và thu quá gắt gao. Việc thâu tை, thuế, tùy từng ý muốn hoặc tùy từng tổ-chức mỗi Chúa mà có khác, nơi thì do một DAIKAN — (Đại-Quan) — tức viên-chức đại-diện cho Sứ-Quân đứng hành thâu, nơi thì do cựu linh-chủ đứng ra thâu rồi nộp lại cho Sứ-Quân. Cứ tỷ-lệ của Sứ-Quân đặt ra cũng khá nặng rồi, huống chi còn kèm thêm tham tâm và ý thế của kẻ thừa-hành nên nhiều khi nông-dân đến phải nộp bết thóc, còn cầm bán cả con cái vẫn không đủ. Trước kia, dưới trang-viên-chế, tại những khu vực mà mùa màng bị thất bát nhưng linh-chủ không cho lưu-tô mà nằng nặc đòi nộp đủ thời nông-dân thường phản kháng tiêu-cực bằng ngầm nhặt nhạnh vốn liếng rồi trong một đêm, cả Thôn, cùng mấy Thôn, cùng bỏ làng rút đi trang-viên khác làm ăn. Nay thời dưới thế-kỷ Chiển-Quốc, Xứ này đánh nhau với Xứ khác, sự canh phòng giao-thông và lùng bắt kẻ lạ mặt đến địa-phương rất gắt gao mới không thể bỏ đi đâu được, nên nếu bị dồn vào đường cùng trong những năm mà hành thâu tை thuế quá ngọt ngào là nông-dân đều hè nhau đứng lên phản đối tích-cực bằng gươm đao. Sự đứng lên này, thường thì lôi cuốn cả mấy Xã, cả hàng chục Xã cùng ở một phía, lực lượng có khi mạnh hơn cả đoàn vũ-sỹ gia-đệ của Đại-Quan hoặc của cựu linh-chủ. Tất nhiên, khi năm, mươi Xã kết hợp nhau lại thời tổ-chức phải quy mô hơn, người Đài-Đầu phải là dung lực bức nhất, và đã đến tình trạng có vũ-trang kết hợp này, bao giờ Đại-Quan hoặc cựu linh-chủ cũng phải mềm dẻo, buông thả để tránh lưu huyệt. Đây là một bước thắng lợi khiến vai trò của Đài-Đầu trở nên quan trọng.

2) là trong thời Chiến - Quốc cực kỳ nhiều nhượng, & dưới trướng các sứ-quân Đại-Danh nào cũng có những bầy lưu manh đến xin làm mòn-bạ. Bọn này rất được việc cho sứ-quân, vì khi chảy quân ra chiến-trường, chúng là những bọn khuân vác rất khoẻ và không một việc tàn ác nào là chúng từ nan, thôi thì đốt nhà, giết người, cướp phá. Chúng giờ những trò này thời Đại-Danh cứ mặc chúng vì dân có hại, đổi - phuơng mới yếu cho miêu dê thắng, nhượng về phía nông-thôn thời bị diêu tàn nên dĩ nhiên, Xã cần kết hợp dưới chỉ-tạo của một Đại-Đầu tài ba cũng là chủ yếu cho có khả năng chống lại bọn lưu manh chuyên nhờ gió bẻ mảng này.

Sự kết hợp của nhiều Xã như trên đây gọi là IKKI — (Nhất-Quỹ) — và « NHẤT - QUÝ » của địa-phuơng nào thời gọi DO IKKI — (Thổ Nhất-Quỹ) — của địa-phuơng ấy. Thế là từ cổ sang trung cổ thời người nông-dân đã bai lần phải vùng lên cầm khí-giới chống lại ngược cảnh, lần thứ nhất từ thế-kỷ thứ IX trở lại thì nay đã thành giai-tầng vũ-sỹ chiến-đấu cho các sứ-quân Đại-Danh hoặc rải rác trong Hoàng-cung, Mạc-Phủ, Quý-tộc, Hào-gia và lần thứ hai trong những tổ-chức « thổ nhát-quỹ » đây. Duy lần thứ hai này mới chính thức bảo-vệ lấy tài sản, lấy xóm làng. Trong thấy ích lợi biển nhiên của « thổ nhát-quỹ », trên có thể chống lại sự thu tờ-hà khác, dưới có thể đánh đuổi lưu manh đến cướp phá làng nên rồi khởi từ nông-thôn lan đến thành-thị của nhiều Xứ, đều đua nhau đoàn kết để thành lập những tổ-chức « thổ nhát-quỹ » thực quy mô.

Đây là thắng lợi thứ hai khiến vai trò của Đại-Đầu trở nên quan trọng, Khi đã nắm được lực lượng nông-dân vũ-trang mà gặp dịp Đại-Danh yếu thế khiến Đại-Đầu nổi lên quật đổ, cũng là lẽ đương nhiên vậy.

HOẠT ĐỘNG CỦA THỔ NHẤT - QUÝ KHI ĐẠI TRƯỞNG THÀNH — Nhân tiện đây cho được dứt khoát từng tiểu-mục một, chúng tôi lược thuật những hoạt-động của tổ-chức Thổ Nhát-Quỹ các Xứ, song hành với những cuộc chiến-đấu rồi mù của hàng mây chục Sứ-Quân lanh tụ địa-phuơng. Khi mà phong-trào thành lập Thổ Nhát-Quỹ đã lan rộng ra các Xứ, nông-dân có Nhát-Quỹ của nông-dân, thương-nhân thành-thị có Nhát-Quỹ của thành-thị thời vai

trò lãnh-đạo tổ-chức này cũng linh-động, tùy hoàn cảnh, có nơi vẫn do Đài-Đầu, có nơi do những tay tài ba xuất tự thú-dân và có nơi do chính giới tăng-sai điều khiển.

Năm Chính-Trường nguyên-niên, 1428, đời XỨNG-QUANG Thiên-Hoàng, một tay mã-phu giang-bồ trong Xứ Cận-Giang, thuộc dòng họ SAKAMOTO — (Phản-Bản) — kết hợp được toàn thành-niên nghèo tại Kinh-Đô thành một « thô nhắt-quỹ » của thủ-phủ rồi chỉ một đêm cùng nỗi lên đánh phá các kho đụn của những phú-gia và xông vào những cơ sở chuyên cho vay lãi hoặc cầm bán tài sản, lôi bao nhiêu vă-nụt ra đốt hết. Hành-động này được các giới hoan nghênh, xin gia nhập vào thô nhắt-quỹ đồng vô kẽ và phong-trào kết hợp tương tự lan ra rất mạnh tại những Xứ ở quanh Xứ Sơn-Thành. Đến đây thời không phải là mươi Xã kết hợp nữa mà là cả Xứ quy tụ dưới một tổ-chức nhắt-quỹ nên danh-từ cũng thay đổi theo với phạm-vi khoáng lượng, từ « thô nhắt-quỹ » sang KUNI IKKI — (Quốc Nhắt-Quỹ) —.

Năm sau, Vĩnh-Hưởng nguyên-niên, 1429, đời HẬU HOA-VIÊN Thiên-Hoàng, nòng-dân toàn Xứ Bá-Ma họp thành « quốc nhắt-quỹ » của Xứ, năm Vĩnh-Hưởng thứ Tư, 1432, đến lượt toàn Xứ Đại-Hòa, nhưng oanh liệt hơn cả là quốc-nhắt-quỹ Xứ Sơn-Thành trong năm Vă-Minh thứ Mười Bảy, 1485, đời HẬU THỔ-NGƯ MÔN Thiên-Hoàng. Nguyên, dòng họ ĐIỀN-SƠN nắm quyền sú-quân Đại-Danh tại Sơn-Thành sinh chia rẽ, một nhà hóa thành hai cánh về tranh nhau quyền thế-tập. Sự khích bác mồi ngày mồi trầm trọng, vào năm này, cả hai bên cùng đi vận động mượn quân cõi ngoài về đe thành toán nhau. Nếu đe quân cõi ngoài về quắn nhau ở Xứ mình, cái thắng bại của ngàng nào trong dòng ĐIỀN-SƠN chưa thấy đâu, hãy biết nòng-thôn bị tàn phá trước hết nên từ những thiếu-niên từ 15 tuổi đỗ lên đều tự sắm khí giới, tham gia quốc-nhắt-quỹ rồi cứ đại-diện đến từng ngàng một của Sứ-Quân mà cản-báo trước rằng : — « Nếu bên « náo đưa quân cõi ngoài về Sơn-Thành trước thời chúng tôi cũng « trước hấy đến phá tan định-thực của ngàng ấy đã, rồi mới ra ngoài « biên thùy cản giặc sau » —. Cảnh-báo rồi, quốc-nhắt-quỹ cát nhau luôn phiên canh chừng định-thực của cả hai ngàng, khiến cả hai đều phải bỏ chủ-trương, nhờ đấy, cả Xứ Sơn-Thành lão dòng ĐIỀN-SƠN cùng

tránh được đỗ máu lớn lao. Rồi ra, đến 10 năm sau nữa với sự đồng tâm và cương quyết trên đây, quốc-nhất-quỹ Xứ này vẫn duy trì được an ninh cho toàn Xứ.

Không những bên tứ-giới thường dân đoàn-kết mà cả đến bên đạo-giáo cũng quy hợp thành nhất-quỹ nhưng bùng hậu, lớn lao hơn nhiều. Từ năm Trưởng-Hưởng thứ Hai, 1488, tất cả những tín-đồ của Phật-giáo Nhất-Hướng Tông trong khắp Bắc-Lục-Đạo và Xứ Cận-Kỳ họp thành nhất-quỹ, đồng đến 20 vạn thanh niên tín-đồ tham dự, lấy HONGEN JI — (Bản-Nguyên Tự) — trong đất KAGA — (Gia-Hạ) — tại Bắc-Lục Đạo làm cơ sở trung-ương. Nhất-Quỹ này kéo đoàn-viên đi đến đâu là cờ phướn rợp trời, uy danh đã từng đánh đổ cả sứ-quân Đại-Đạo là TÔGASHI MASACHIKA — (Phú-Kên Chính-Thân) — tại khu vực của mình. Nhất-quỹ này rồi trường cửu, chi phối toàn Bắc-Lục Đạo đến mãi hơn trăm năm sau, nghĩa là đến dứt thời Chiến-Quốc.

Từ 1488 trở về hơn một thế-kỷ sau, phong-trào kết hợp thành tổ-chức nhất-quỹ rất thịnh đạt từ Kinh-Đô qua các thị trấn đến nông-thôn toàn-quốc, đâu đâu cũng có, phần của giáo-phái, phần của thương-nhân,



Nông-dân thời Chiến-Quốc luôn trong tình trạng bão động
nên đi gặp với giáp, tru.

của giới vận-tài, của nông-dân. Đến mạt-kỳ Chiến-Quốc tiều thời-đại, nghĩa là vào khoảng cuối thế-kỷ thứ XVI, nhiều đoàn-thể nhất-quỷ đi quá trớn, vượt cương-linh bão-vệ tài-sản sang bạo động cướp phá, khiến các sứ-quân Đại-Danh phải nhọc công đánh dẹp, như ở các Xứ Kỷ-Y, Y-Thế chẳng hạn.



Đoàn-viên của Nhất-Quỷ chống lưu-manh.



*Tín-đồ trong Nhât-Quý của Nhât-Huống Tông.
(Rút trong bộ Nhât-Bản Chí Tích)*

HẾT QUYẾN II

HẾT QUYẾN II

TIẾP QUYẾN III

VŨ - SỸ THỜI - ĐẠI

hay là BUKE SEIJI NO JIDAI

(Vũ-Gia Chính-Trị Chi Thời-Đại)

CHƯƠNG MƯỜI BA

CHIẾN-QUỐC Tiêu Thời-Đại

(1477 – 1615)

Đại-Mục II

Những dòng ĐẠI-DANH ở đầu thời CHIẾN-QUỐC

ĐÁNG KẾ nhứng ngôi THIÊN-HOÀNG
trong thời minh - sử
từ khởi sơ đến trung-kỳ VŨ-SỸ THỜI-ĐẠI

83) Tsuchimi Kado Tennō :	THỎ-NGƯ-MÔN Thiên-Hoàng
	1198—1210
84) Junoku Tennō :	THUẬN-ĐỨC Thiên-Hoàng
	1210—1221
85) Chōkyu Tennō :	TRỌNG-CUNG Thiên-Hoàng
	1221—1221
86) Go Horikawa Tennō :	HẬU QUẬT-HÀ Thiên-Hoàng
	1221—1232
87) Shijō Tennō :	TỬ-ĐIỀU Thiên-Hoàng
	1232—1242
88) Go Saga Tennō :	HẬU THA-NGA Thiên-Hoàng
	1242—1246
89) Go Fukakusa Tennō :	HẬU THÂM-THẢO Thiên-Hoàng
	1246—1259
90) Kameyama Tennō :	QUY-SƠN Thiên-Hoàng
	1259—1274
91) Go Uda Tennō :	HẬU VŨ-ĐÀ Thiên-Hoàng
	1274—1287
92) Fushimi Tennō :	PHỤC-KIẾN Thiên-Hoàng
	1287—1298
93) Go Fushimi Tennō :	HẬU PHỤC-KIẾN Thiên-Hoàng
	1298—1301
94) Go Nijō :	HẬU NHỊ-ĐIỀU Thiên-Hoàng
	1301—1308
95) Hanazono :	HOA-VIỆN Thiên-Hoàng
	1308—1318

NAM - TRIỀU

- 1) Go Daigo T. : HẬU THẾ-HỒ T.H. 1318-1339
 2) Go Murakami T. : HẬU THÔN - THƯỢNG T.H. 1339-1368
 3) Chōkei T. : TRƯỜNG - KHÁNH T.H. 1368-1383
 4) Go Kameyama T. : HẬU QUY-SƠN T.H. 1383-1392

BẮC - TRIỀU

- 96) Kogon T. : QUANG-NHIÊM T.H. 1331-1336
 97) Kōmyō T. : QUANG-MINH T.H. 1336-1348
 98) Sukō T. : SƯNG-QUANG T.H. 1348-1352
 99) Go Kogon T. : HẬU QUANG - NGHIÊM T.H. 1352-1371
 100) Go Eayu T. : HẬU VIÊN - DUNG T.H. 1371-1383



HỢP - NHẤT

- 101) Go Komatsu Tennō : HẬU TIẾU - TÙNG T.H. 1383-1412
 102) Shōko Tennō : XỨNG-QUANG T.H. 1412-1428
 103) Go Hanazono Tennō : HẬU HOA-VIÊN T.H. 1428-1464
 104) Go Tsuchimi Kado Tennō : HẬU THỔ-NGỤ-MÔN T.H. 1464-1500

BẢNG KÊ
Các ngôi THƯỢNG-HOÀNG
cầm quyền bên Tòa VIỆN-CHÍNH

9) Go Thoba Jôkô	:	HẬU ĐIỀU - VŨ Thượng-Hoàng	1198-1221
10) Go Takakura Jôkô	:	HẬU CAO - XƯỞNG Thượng-Hoàng	1221-1223
11) Go Horikawa Jôkô	:	HẬU QUẬT - HÀ Thượng-Hoàng	1232-1234
12) Go Saga Jôkô	:	HẬU THA - NGA Thượng-Hoàng	1246-1272
13) Kameyama Jôkô	:	QUY - SƠN Thượng - Hoàng	1274-1287
14) Go Fukakusa Jôkô	:	HẬU THÂM - THẢO Thượng-Hoàng	1287-1290
15) Fushimi Jôkô	:	PHỤC - KIẾN Thượng - Hoàng	1298-1301
16) Go Uda Jôkô	:	HẬU VŨ - ĐA Thượng - Hoàng	1301-1308
17) Fushimi Jôkô	:	PHỤC - KIẾN Thượng - Hoàng	1308-1313
18) Go Fushimi Jôkô	:	HẬU PHỤC - KIẾN Thượng-Hoàng	1313-1318
19) Go Uda Jôkô	:	HẬU VŨ - ĐA Thượng-Hoàng	1318-1321

Đến đây HẬU THẾ-HỒ Thiên-Hoàng dựng nên tân-chế Kiến-Vũ Trung-Hưng nên giải tán Tòa Viện-Chính và bãi bỏ chế-độ THƯỢNG-HOÀNG, PHÁP-HOÀNG cho tới bây giờ.

BẢNG KÊ những ngôi **TƯỚNG-QUÂN** và
CHẤP-QUYỀN điều khiển quốc-gia
từ khởi sơ đến trung-kỳ VŨ-SỸ THỜI-ĐẠI

TƯỚNG-QUÂN	:	CHẤP-QUYỀN
1) Nguyên-Lại-Triều	:	Bắc-Điều Thời-Chính
	1192-1199	
2) Nguyên-Lại-Gia	:	— Nghĩa-Thời
	1199-1103	
3) Nguyên-Thực-Triều	:	— Thái-Thời
	1203-1219	
4) Bắc-Điều Chính-Tứ	:	— Kinh-Thời
	1219-1225	
5) Đằng-Nguyên Lại-Kinh	:	— Thời-Lại
	1226-1244	
6) Đằng-Nguyên Lại-Tự	:	— Trường-Thời
	1244-1252	
7) Duy-Khang Thành-Vương	:	— Chính-Thân
	1266-1289	
8) Cửu-Minh Thành-Vương	:	— Thời-Tông
	1289-1308	
9) Thủ-Bang Thành-Vương	:	— Trinh-Thời
	1308-1333	
10) Túc-Lợi Tôn-Thị	:	— Sư-Thời
	1338-1358	
11) Túc-Lợi Nghĩa-Thuyên	:	— Cao-Thời
	1358-1368	
12) Túc-Lợi Nghĩa-Mân	:	1368-1384
	1368-1408	
13) Túc-Lợi Nghĩa-Trì	:	
	1408-1423	
14) Túc-Lợi Nghĩa-Lương	:	
	1423-1425	
15) Túc-Lợi Nghĩa-Giáo	:	
	1429-1442	
16) Túc-Lợi Nghĩa-Thắng	:	
	1442-1443	
17) Túc-Lợi Nghĩa-Chính	:	
	1443-1473	
18) Túc-Lợi Nghĩa-Thượng	:	
	1473-1490	

TOÁT-YẾU

TƯA

MỤC-LỤC ĐẠI-CƯƠNG

PHẦN PHỤ ĐỀ

	TRANG
— Tóm lược QUYỂN I	26
CHƯƠNG TÁM	
Giai-đoạn chuyền-tiếp từ BÌNH-AN THỜI-ĐẠI	
sang VŨ-SỸ THỜI-ĐẠI	
— Viện-Chính tiêu Thời-Đại — (1087-1192) —	33
— (Vũ-Gia và Tăng-Binh) —	33
I.— VŨ-GIA.	
— Tổ-chức xã-hội và phân chia đất đai dưới thời các Vũ-gia	35
— Tinh-thần Vũ-Sỹ với Vũ-Sỹ Đoàn.	39
— Tinh-thần Vũ-sỹ.	39
— Vũ-sỹ Đoàn.	41
— Tổ-chức của Vũ-sỹ Đoàn.	44
— Phân chia đất đai.	46

	Trang
II.— Những cuộc nội loạn trong giai-đoạn chuyên-tiếp :	48
— Hai dòng Vũ-gia NGUYỄN-thị và BÌNH-thị.	48
— Nguyên khởi dòng Hoàn-Vũ BÌNH-thị.	49
— Nguyên-Khánh chi loạn.	49
— Nguyên khởi dòng Thanh-Hòa NGUYỄN-thị.	52
— Tiền Cửu Niên chi dịch.	54
— Hậu Tam Niên chi dịch.	59
— Uy đức quán thể của dòng NGUYỄN-thị.	61
III.— Một điểm khởi sắc của văn-hóa :	66
— Tạo dựng Kim-Sắc Đường.	66
IV.— TĂNG-BINH,	69
— Hạ tầng cơ sở của hàng ngũ Tăng-Binh.	71
— Lập-trường chính-trị của giới Tự-Linh.	73
— Lịch-trình những cuộc loạn Tăng-Binh.	74
V.— Thời kỳ hưng khởi của dòng Vũ-gia BÌNH-thị.	77
VI.— Loạn Bảo-Nguyên.	81
VII.— Loạn Bình-Trị.	85
VIII.— Thời kỳ toàn thịnh của dòng BÌNH-thị.	88
— Tài sản	91
— Con đường đưa dòng BÌNH-thị đến suy tàn.	92
IX.— Thời kỳ tái hưng của dòng NGUYỄN-thị và bước diệt vong của dòng BÌNH-thị.	94
— NGUYỄN-thị tái hưng.	95
— Mộc-Tăng Nghĩa-Trọng.	96
— Nguyên Nghĩa-Kinh.	97
— BÌNH-thị diệt vong.	98
— Lược kiêm về nguyên-nhân Thắng, Bai của hai dòng BÌNH-thị và NGUYỄN-thị.	103
— BÌNH-thị.	104
— NGUYỄN-thị.	105

	Trang
X.— Hậu vòi biên của Nguyên Nghĩa-Kinh.	107
— Anh-hùng mạt lợ.	111
XI.— Kiểm luận về tiến-triển văn-hóa dưới Viện-Chính	
tiểu Thời-Đại.	115
— Văn-học.	118
— Hội-họa.	118



CHƯƠNG CHÍN

LIÊM-XƯƠNG MẠC-PHỦ (tiểu) THỜI-ĐẠI (1192 — 1333)

I.— Thế nào là Liêm-Xương địa-phương và Mạc-Phủ	
Tướng-Quân Chế-độ.	121
— Liêm-Xương địa-phương.	121
— Mạc-Phủ Tướng-Quân Chế-độ.	123
II.— Chủ-trương chính-trị và cải-cách Quân, Chính của	
Nguyên Lại-Triều.	125
— Chính-Di Đai Tướng-Quân,	125
— Chủ-trương chính-trị :	
— với Hoàng-gia.	
— với Tự-Viện.	
— với Quý-tộc.	
— với Hào-tộc.	
— với Vũ-Sỹ.	
— Cải-cách Quân-Chính — (trước khi thành lập	
Mạc-Phủ) —.	130
— Thị-Sở	130
— Công-Văn Sở	130
— Văn-Chú Sở	130
— Thủ-Hộ và Địa-Đầu — (sau khi thành lập Mạc-Phủ) —.	131
— Biểu-đồ tổ-chức Hành-Chính.	132

	Trang
— Vai trò tròn <u>chủ yếu</u> của những viên-chức Hành-Chính.	132
III.— Mấy năm độc hường ngắn ngủi của Nguyên-Lại-Triều.	134
IV.— Bước đường suy vong của đàn con Nguyên-Lại-Triều.	135
V.— Mạc-Phủ Chi Chấp-Quyền Chính-Trị.	142
VI.— Cuộc nội loạn Thùa-Cửu.	144
VII.— Bắc-Điều Thái-Thời với sự-nghiệp bắt hủ :	
« Trinh-Vinh Thức-Mục ».	148
— Vài điểm về đức trị của Bắc-Điều Thái-Thời.	153
VIII.— Những ngôi Chấp-Quyền kế tục :	155
— Bắc-Điều Kinh-Thời	155
— Hoàng-gia	160
— Tướng-Quân tại Mạc-Phủ	161
IX.— Nguyên-Nhật Chiến-Tranh	162
— Vài Lời Đính-Chính.	162
— Nhầm lẫn của sử-gia Nhật-Bản về đế-quốc Mông-Cổ ở Đông-Nam Á-Châu.	163
a) — Nguyên-Nhật Chiến-Tranh.	166
b) — Việt-Nhật Kháng Nguyên đổi chiểu.	174
c) — Luận cứ.	177
X.— Dòng Bắc-Điều trở nên suy yếu.	178
— Biện pháp cứu vãn cảnh phá sản của Vũ-Sỹ ngự-gia-nhân.	180
XI.— Chính-sách Lư-Ơng-Thống Địệt-Lập.	182
XII.— Những ngôi Chấp-Quyền tại Mạc-Phủ trong thời tàn tạ di đến xụp đổ.	184
— Công, Vũ chi tranh,	185
XIII.— Những ngôi Tướng-Quân cuối cùng của Liêm-Xương Mạc-Phủ tiểu Thời-Đại.	195
XIV.— Sinh-hoạt Xã-Hội và Tiến-Triển Văn-Hóa dưới Liêm-Xương Mạc-Phủ tiểu Thời-Đại :	193
— Sinh-hoạt của người Vũ-Sỹ	193
— Tổ-chức cơ-trại của Vũ-gia	195
— Cung, Mã chỉ đạo.	196
— Lưu-dịch mā	197

	Trang
— Khuyến-truy	197
— Tán-quái	198
— Học-văn của Vũ-Sỹ.	201
— Sinh-hoạt của thư-dân.	202
— Kinh-tế phát-triển.	203
— Nông, Công-nghiệp.	203
— Thương-Nghiệp	204
— Tín-phiếu « Vị-Thẻ »	206
— Tiền của nhà Tống.	207
— Văn-hóa phát-triển	209
— Phật-Giáo	211
— Thiền-Tông	211
— Tịnh-Thổ Tông	214
— Tịnh-Thổ Chân Tông	218
— Tịnh-Thổ Thời Tông	220
— Địa-Tạng Phật	221
— Nhật-Liên Tông	223
— Tu-Nghiêm Đạo với Sơn-Phật	226
— Giới-Luật Phục-Hưng	227
— Kết-luận.	228
— Học-văn và Truyện-Tác	230
— Học-văn	230
— Truyện-Tác	231
— Hồi-Ca	232
— Lịch-Sử Vật-Ngữ	233
— Thuyết-Thoại Tập	233
— Quán-Ký Vật-Ngữ.	234
— Nghệ-Thuật	236
— Hội-hoa	236
— Thư-đạo	239
— Kiến-trúc	241
— Điêu-khắc	243
— Chế-tạo vũ-khí	247
— Đúc kiếng	247
— Chế-tạo giáp, trụ	248

CHƯƠNG MƯỜI

KIẾN - VŨ - TRUNG - HƯNG
(1334 — 1336)

- Những nguyên - nhân làm xụp đổ công cuộc
Kiến-Vũ-Trung-Hưng.

254

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

NAM-BẮC-TRIỀU
(1336 — 1392)

I.— Bắc-Triều và Nam-Triều	265
— Bắc-Triều	267
— Nam-Triều	267
II.— Nội loạn Nam-Bắc-Triều	268
— Tình hình Bắc-Triều	273
— Lược kiểm về văn-học của triều Thời-Đại.	274

CHƯƠNG MƯỜI HAI

THẤT-ĐINH MẶC-PHỦ (tiêu) THỜI-ĐẠI
(1336 — 1573)

— Các cơ sở trung-ương và địa-phương.	281
I.— Lược-kiểm các đời Tướng-Quân và những cuộc nội-loạn dưới Thất-Đinh Mạc-Phủ.	283
— Túc-Lợi Tôn-Thị	283
— Túc-Lợi Nghĩa-Thuyên	285
— Minh-Đức chi loạn	286
— Ứng-Vinh chi loạn	289

	Trang
— Túc-Lợi Nghĩa-Trì	291
— Túc-Lợi Nghĩa-Lượng	292
— Túc-Lợi Nghĩa-Giáo	292
— Vinh-Hưởng chi loạn	293
— Gia-Cát chi loạn.	294
— Túc-Lợi Nghĩa-Thắng	295
— Túc-Lợi Nghĩa-Chính	295
— Những cuộc nội loạn dưới thời Túc-Lợi Nghĩa-Chính	296
— Úng-Nhân chi loạn.	298

CHƯƠNG MƯỜI BA

CHIẾN-QUỐC (tiêu) THỜI-ĐẠI

(1477 — 1615)

I.— T&-chữc N&ng-T&n&n dưới Chi&n-Qu&c ti&u Th&ti-Đ&ai	308
— Ho&t-đ&ng c&u;a Th&đ Nh&t-Qu&y k&i khi d&a tr&u&ng th&nh	311

(HẾT QUYỂN II)

Trang

- Bảng kê những ngôi Thiên - Hoàng từ khởi sơ đến trung-ky VŨ-SỸ THỜI-ĐẠI 319



- Bảng kê các ngôi Thiên - Hoàng cầm quyền bên Tòa Viện - Chính 321



- Bảng kê các ngôi Tướng-Quân và Chấp-Quyền từ khởi sơ đến trung-ky VŨ-SỸ THỜI-ĐẠI 322



— HẾT QUYỀN HAI —

Saigon, ngày 3 tháng Năm, năm 1961
Mười Chín tháng Ba, TÂN - SỬU.

NHẬT - BẢN - SỬ - LUỢC

(Quyển II)

của Châm-Vũ NGUYỄN-VĂN-TÂN

BẢNG CẢI - CHÍNH

Trang số	Đoạn thứ	Giòng thứ	Từ	Chữ thứ	Xin dọc là
21	3	3	Â	4	Vậy
29	1	cuối	cô	đúc	cô đúc
32	1	7	CHÚ	UKI	CHU UKI
33	2	2	vào	Kiến-Cửu	vào năm Kiến-Cửu
33	2	5	kiến	tại	kiến đô tại
35	3	1	kết	tập	kết tập
43	1	6	phục	được	phục được
43	2	7	Sô	tòng	Sô Tòng
44	1	8	thời	tùy	thời thân
45	3	5	thân	phận	phận tuy
45	3	8	VI	Sú	Vi Sú
46	3	1	độc-già	đã	độc-già
47	cuối	2	nhận	thấy	đã nhận thấy
47	cuối	10	tối	cao	tối cao
49	3	3	các	sử-gia	các sử-gia
50	2	3	Chaishu		Thaishu
59	3	9	Thường-Lục		Thượng-Lục
64	1	6	KYÔRAKA		KYÔWARA
64	3	1	Quyền-Vũ-Lang		Quyền-Ngũ-Lang
68	1	6	Viện-quốc		Viện-quốc
			ngành	vũ-tướng	ngành vũ-tướng
			MINAMOTO		Đặng-Nguyên
			YORITOMO		này bị tay vắn-tướng
					MINAMOTO YORITOMO...
73	1	4	phát	cho	1 cho phát
73	1	5	giòng	máu	cuối giòng máu
77	3	2	KAMAKURA		11 KAMAKUFRA
77	cuối	1	con	cháu	cuối con cháu
77	cuối	3	Thường	Lục	đầu Thường-Lục
86	đầu	12	Đặng	- Nguyên	3 Đặng - Nguyên
			Hiến		Thống-Hiến

Trang số	Đoạn thứ	Giòng thứ	Từ	chữ	thứ	Xin đọc là
87	2	14	4	ké-o nhùng	nhùng	kéo nhùng nhùng
88	đầu	2	1	Xứ Y.-Đậu		Xứ Y.-Đậu
88	2	6	4	chí mài		chí mài
89	đầu	2	10	dàn tràng		dàn tràng
99	cuối	2	3	Tống.-Thịnh		Tống.-Thịnh
109	2	2	4	Lại.-Triệu		Lại.-Triệu
111	2	3	3	Quang.-Đông		Quan.-Đông
121	cuối	đầu	5	tiểu.-mạc II		tiểu.-mạc II
129	2	2	10	cáo Xứ		Xứ cáo
137	cuối	đầu	cuối	phu-trách		phu-trách
139	2	4	8	Y.-Đậu		Y.-Đậu
140	đầu	4	4	lá đều		lá đều
141	2	11	5	Thời.-Lai		Nghĩa.-Thời
141	2	15	8	Thực.-Triều		Thực.-Triều
146	cuối	4	11	FIJIWA		FUJIWARA
150	3	17	5	• Năm Hình Phật		« Năm Hình Phật »
152	5	đầu	6	một gia tài		một pháo gia tài
158	đầu	đầu	9	giêng Bắc.-Điều		dòng Bắc.-Điều
158	đầu	9	11	dân bôn		dân bôn
159	đầu	5	6	Hoàng.-Trường		Hoàng.-Trường
166	2	cuối	5	— (1) —		— (?) —
						Ghi chú.— Lời chú-thích số — (1) — ở cuối trang 166 này trùng với chú- thích số — (1) — ở cuối trang 164.
186	3	4	9	Junjō		Junjō
191	đầu	7	đầu	quá nửa		quá nửa
194	đầu	cuối	12	« vū-s »		“ vū-sj ”
196	2	5	2	chí nguyện		chí chuyên
204	2	11	11	như túc		phú túc
216	đầu	4	6	Xung Danh		Xứng Danh
231	3	11	2	Yêm thế		yếm thế
254	đầu	6	11	Dưới đây		Dưới đây
270	3	8	7	Cửu.-Châu		Cửu.-Châu
282	2	đầu	8	con vẹ		coi vẹ
286	3	9	3	lây khu		lấy khu
286	3	9	13	Liêm.-Xương		Liêm.-Xương

SÁCH ĐÃ ĂN - HÀNH

- | | |
|---|---------------------------|
| — BIEU NHẤT LÂM VĂN HỌC CẬN ĐẠI,
biên khảo của THANH LÂNG | giá 40đ.
(hết) |
| — MƯA ĐÈM CUỐI NĂM, truyện ngắn của VÕ-PHIẾN,
giải thưởng Văn-chương Việt-Nam 1961, | giá 22đ. |
| — QUAN ĐIỂM VỀ MẤY VĂN ĐỀ VĂN HÓA,
tiểu luận của PHẠM-VIỆT-TUYỀN, | giá 30đ. |
| — HOÀNG LÊ NHẤT THỐNG CHÍ,
nguyên-tác của Ngô-thời-Chí,
bản dịch của Ngô-tất-Tổ, | giá 55đ. |
| — DÌ MƠ, truyện dài của ĐÔ-THÚC-VỊNH, | giá 40đ. |
| — TRƯỚC VÀNH MÓNG NGƯA,
phóng-sự tòa án hồi Pháp thuộc
của HOÀNG-ĐẠO, | giá 30đ. |
| — LIỄU TRAI CHÍ ĐỊ,
nguyên-tác của Bù-Tùng-Linh,
bản dịch của Nguyễn-Hoạt, | giá 40đ. |
| — LUÂN-LÝ CHỨC NGHIỆP,
biên khảo của cụ Nguyễn-gia-TƯỜNG, | giá 20đ.
(mới tái bản) |
| — ĐÒNG SÔNG ĐỊNH MỆNH,
truyện dài của DOANH-QUỐC-SỸ, | giá 22đ. |
| — NGƯỜI XƯA, bình luận của Trần-đình-Khai,
giải thưởng văn chương Việt-Nam 1957 | giá 40đ. |
| — MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM, tiểu luận của Hoàng-Đạo, giá 12đ. | |
| — KIM TIỀN, kịch của VI-HUYỀN-ĐÁC
giải thưởng Tự Lực Văn Đoàn 1938, | giá 20đ. |
| — GIAI-NHÂN VÀ CHÂN-LÝ,
tiểu-thuyết của La-văn-THU,
tura của Phan Võ Ký, | giá 40đ. |

- | | |
|---|----------|
| — ANH HOA , thơ của PHẠM-MẠNH-VIỆN
giải thưởng văn-chương 1957 | giá 20đ. |
| — TỬ TINH VÂN ĐẾN CON NGƯỜI ,
biên khảo về khoa học của Nguyễn-Tuấn, giá 40đ. | |
| — NHẬP ĐÔ-THÀNH ,
kịch thơ lịch sử của HOÀNG-LY, giá 20đ. | |
| — BÙN LÀY NƯỚC ĐỘNG ,
tiểu luận của HOÀNG-ĐẠO, cuốn sách bị
nhà cầm quyền thời Pháp thuộc tịch thu
khi vừa mới in lần I, giá 20đ. | |
| — NHẠC SĨ DANH TIẾNG HIỆN ĐẠI (Tập I) ,
phê bình về âm nhạc của Lê-hoàng-LONG,
cuốn sách phê-bình âm-nhạc đầu tiên
ở Việt-Nam, giá 40đ. | |
| — PHƯƠNG ĐÌNH DỰ ĐỊA CHÍ ,
nguyên-tác của Nguyễn-Siêu,
bản dịch của Ngô-Mạnh-Nghinh, giá 55đ. | |
| — ÁC MỘNG , tiểu thuyết của XUÂN-PHUNG, giá 25đ. | |
| — NHẬT-BẢN SỬ-LƯỢC (Quyển I) , biên khảo của
Châm-Vũ NGUYỄN-VĂN-TÂN, giá 60đ. | |
| — SAIGON NĂM XƯA ,
biên khảo của VƯƠNG-HỒNG-SỀN, giá 50đ. | |
| — NHỮNG LỐI THÔNG-THƯỞNG TRONG
THUẬT VIẾT VĂN , biên khảo của Bút-trạch
Nguyễn-văn-Hầu, giá 40đ. | |
| — MẤY NGƯỜI CON TRAI VƯƠNG-LONG
nguyên-tác của Pearl S. Buck,
bản dịch của Nguyễn-Thế-Vinh, giá 60đ. | |
| — THÚ CHƠI SÁCH của VƯƠNG-HỒNG-SỀN, giá 40đ. | |
| — CHỊ EM HẢI
truyện dài của Nguyễn-Đình-Toàn, giá 40đ. | |
| — NƯỚC ĐÃ ĐẾN CHÂN
nguyên-tác của Suzanne Labin
bản-dịch của Hải-Chi, giá 22đ. | |

CƠ SỞ BÁO CHÍ VÀ XUẤT BẢN TỰ DO

25-27-29 Võ Tánh, Saigon — Hộp thư : 653 — Giấy nói : 25.521.

Thư từ, tác phẩm, xin gửi: PHẠM-VIỆT-TUYỀN

Ngân phiếu: xin ghi: KIỀU-VĂN-LÂN

NHẬT-BẢN SỬ-LƯỢC II

của Châm-Vũ
NGUYỄN-VĂN-TÀN

Cơ sở Báo chí và Xuất bá
Tự Do in lần thứ nhứt. Sách này
đã kiêm duyệt tại Nha Tòng
Giám-Đốc Thông Tin Chánh Phủ
Việt-Nam Cộng-Hòa, ghi số
329/XB do Hội Đồng Kiểm Duyệt
cấp ngày 3-3-1962 tại Sài-gòn.